

Vị thần cuối cùng

Contents

Vị thần cuối cùng	1
1. Chương 01 Phần 1	2
2. Chương 01 Phần 2	7
3. Chương 02	12
4. Chương 03 Phần 1	20
5. Chương 03 Phần 2	24
6. Chương 04	29
7. Chương 05	36
8. Chương 06 Phần 1	41
9. Chương 06 Phần 2	45
10. Chương 07 Phần 1	51
11. Chương 07 Phần 2	55
12. Chương 08	59
13. Chương 09 Phần 1	66
14. Chương 09 Phần 2	72
15. Chương 10	77
16. Chương 11	86
17. Chương 12 Phần 1	92
18. Chương 12 Phần 2	97
19. Chương 13	101
20. Chương 14 Phần 1	109
21. Chương 14 Phần 2	115
22. Chương 15 Phần 1	120
23. Chương 15 Phần 2	125
24. Chương 16 Phần 1	130
25. Chương 16 Phần 2	135
26. Chương 17	140
27. Chương 18	149
28. Chương 19	155
29. Chương 20	161
30. Chương 21	169
31. Chương 22	172
32. Chương 23 (hết)	179

Vị thần cuối cùng



Giới thiệu

Các á thần đã chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại các thần Titan trong suốt năm qua, biết rằng lợi thế

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vi-than-cuoi-cung>

1. Chương 01 Phần 1

1. Tôi đi du thuyền cùng thuốc nổ

Ngày cuối cùng của thế giới bắt đầu khi một con pegasus đáp xuống trên mũi xe hơi của tôi.

Mãi cho đến lúc này, tôi đang có một buổi chiều tươi đẹp. Chính xác thì tôi không được cảm lái đầu vì đến tuần sau tôi mới tròn 16 tuổi. Chuyện là vậy: mẹ tôi và dượng Paul đã đưa tôi và cô bạn Rachel đến chuỗi bãi biển riêng ở South Shore này và dượng Paul đã cho tôi mượn chiếc xe hiệu Prius của dượng để đi dạo quanh.

Giờ tôi biết các bạn đang nghĩ, “Chà, ông ấy sao mà vô trách nhiệm quá, blah, blah, blah: chẳng qua do dượng biết khá rõ về tôi. Ông ấy đã tận mắt chứng kiến tôi cắt ngang người lũ ma quỷ, nhảy ra khỏi các khu nhà đang nổ tung trong trường học. Thế nên, chắc dượng nghĩ lái xe vài trăm mét chính xác chẳng phải là điều nguy hiểm nhất mà tôi đã làm.

Dù sao đi nữa, Rachel và tôi cũng đang lái xe đi. Hôm đó là một ngày tháng Tám nắng nóng. Mái tóc màu đỏ của Rachel được cột cao kiểu đuôi ngựa duyên dáng. Cô ấy mặc áo bơi bên trong áo sơ mi trắng rộng rãi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô ấy mặc gì ngoài những chiếc áo phông nhàu nát và những chiếc quần jeans được vẽ tung tóe trước đây, và giờ cô ấy trông giống một triệu đồng drachma vàng vậy.

“Ồ, cậu dừng xe ngay nơi đó!” cô ấy nói với tôi.

Chúng tôi đỗ xe ở một dãy đất nhìn ra Đại Tây Dương. Biển luôn là một trong những nơi yêu thích của tôi, nhưng hôm nay nó đặc biệt đẹp – màu xanh lục lấp lánh và phẳng lặng như gương, như thể cha tôi đang giữ cho nó êm ả vì chúng tôi.

Nhân đây, cha tôi là thần Poseidon. Ông ấy có thể làm những việc con con như thế.

“Vậy.” Rachel mỉm cười dịu dàng với tôi. “Về lời mời đó.”

“Ồ... đúng rồi.” Tôi cố ra vẻ háo hức. Ý tôi là, cô ấy đã mời tôi ghé chơi ba ngày tại dinh thự mùa hè của gia đình cô ấy ở St. Thomas. Tôi không có nhiều lời mời như thế. Ý tưởng của gia đình tôi về một kỳ nghỉ tuyệt vời là một kỳ nghỉ cuối tuần được đến căn nhà gỗ xập xệ ở bãi biển Long Island với dăm cái pizza đông lạnh và mấy cuốn băng phim thuê ở tiệm. Đằng này, nhà Rachel sẵn sàng cho tôi đi cùng trong một kỳ nghỉ sang trọng ở Caribe.

Còn nữa, tôi thật sự cần một kỳ nghỉ. Mùa hè này là mùa hè khó khăn nhất trong cuộc đời tôi. Ý tưởng được xả hơi dù chỉ vài ngày ngắn ngủi thật quá hấp dẫn.

Khổ nỗi, giây phút trọng đại sẽ đến bất cứ lúc nào. Tôi đang ‘sẵn sàng’ cho sứ mệnh. Tệ hơn nữa tuần sau là sinh nhật tôi. Theo lời tiên tri, khi tôi tròn mười sáu tuổi, điều xấu sẽ xảy ra.

“Percy này,” cô ấy nói, “tớ biết thời điểm này không tốt. Nhưng chẳng phải thời điểm nào cũng luôn không tốt đối với cậu, đúng không?”

Cô ấy nói cũng đúng.

“Tớ muốn đi thật mà,” tôi cam đoan. “Ngặt nổi...”

“Chiến tranh.”

Tôi gật đầu không nói. Tôi không thích nhắc đến nó, nhưng Rachel biết cả. Không giống hầu hết những người bình thường, cô ấy có khả năng nhìn xuyên màn sương mù – tấm màn ma thuật bóp méo cách nhìn nhận của con người. Cô ấy có thể thấy được các con quái vật. Cô ấy từng tận mắt chứng kiến các á thần khác chiến đấu với thần khổng lồ Titan và bè đảng. Hè năm ngoái, Rachel thậm chí đã có mặt ở đó lúc vị chúa tể bị băm nhỏ trước đó – Kronos ra khỏi quan tài trong một hình hài mới đầy ghê rợn, và cô ấy có được sự kính trọng mãi mãi của tôi vì đã đâm vào mắt hắn ta với một chiếc lược nhựa màu xanh.

Rachel đặt tay lên tay tôi. “Cậu cứ nghĩ kỹ đi nhé. Nhà tớ sẽ không đi trong một vài ngày tới. Cha tớ...”

Rachel ngập ngừng.

“Ông ấy lại làm khó dễ cậu a”

Rachel lắc đầu với sự chán ghét. “Cha đang cố tử tế với tớ, điều đó khiến mọi việc hầu như tồi tệ đi. Ông ấy muốn tớ theo học ở Học viện Nữ sinh Clarion vào mùa thu.”

“Trường cũ của mẹ cậu ấy à?”

“Đó là ngôi trường dạy giao tế ngu ngốc dành cho những đứa con gái thuộc tầng lớp thượng lưu, mãi tận New Hampshire. Cậu có thể tưởng tượng ra hình ảnh tớ trong trường dạy giao tế đó không?”

Phải công nhận ý tưởng đó dở vô cùng. Rachel chỉ say mê với các dự án nghệ thuật đường phố, lo kiếm cái ăn cho người vô gia cư, hoặc sẽ chống lại các cuộc biểu tình nhằm ‘Cứu loài Chim Gõ Kiến Mỹ Bụng Vàng Gây Nguy Hiểm’ và những việc đại loại thế. Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy mặc một chiếc áo đầm. Thật khó để tưởng tượng ra hình ảnh cô ấy học để trở thành một người giao thiệp.

Cô ấy thở dài sườn sượt. “Cha tớ nghĩ nếu ông ấy làm hàng đồng chuyện tử tế với tớ, tớ sẽ thấy có lỗi và nhượng bộ.”

“Đó là lý do tại sao ông ấy đồng ý cho tớ đi nghỉ cùng nhà cậu sao?”

“Đúng... nhưng Percy này, cậu sẽ giúp tớ một việc lớn đấy. Sẽ tốt hơn thật nhiều nếu có cậu đi cùng. Với lại, có chuyện này tớ muốn nói...”

Rachel bắt giác im lặng.

“Cậu muốn nói về chuyện gì?” tôi hỏi. “Ý cậu là... quá nghiêm trọng đến nỗi chúng ta phải đến tận St. Thomas mới nói được sao?”

Cô ấy mím môi. “Nghe này, hãy quên chuyện đó đi nhé. Hãy giả vờ chúng ta là một cặp đôi bình thường. Chúng ta đi chơi, cùng nhau ngắm biển thôi. Thật tuyệt khi được ở bên nhau.”

Tôi có thể nói có điều gì đó đang làm Rachel lo lắng, dù ngoài mặt cố tỏ ra vui vẻ. Ánh nắng làm cho mái tóc cô ấy trông như ngọn lửa.

Chúng tôi đã ở bên nhau rất nhiều trong mùa hè này. Tôi không chính xác trừ tính cho những chuyện đó, nhưng càng gặp chuyện nghiêm trọng hơn xảy ra ở trại, tôi lại càng thấy chính bản thân mình gọi cho Rachel và đi cùng với cô ấy. Tôi cần nhắc nhở chính mình rằng thế giới con người vẫn còn ở ngoài kia, cách xa tất cả lũ quái vật dùng tôi làm bị cát cá nhân của chúng.

“Đồng ý. Chỉ là một buổi chiều bình thường và hai con người bình thường.”

Rachel gật đầu. “VẬY... giả sử có hai người thích nhau, cậu nói xem phải làm thế nào để anh chàng ngốc đó chịu hôn cô gái, hử?”

“Ồ...” Tôi cảm giác mình giống hệt con bò thiêng của thần Apollo – chậm chạp, ngớ ngẩn, đờ đẫn. “À, thật ra thì...”

Tôi không thể giả vờ như mình đã không nghĩ đến Rachel. Tôi cảm thấy dễ dàng hơn khi ở bên cô ấy... ừm, dễ dàng hơn nhiều so với những cô gái khác mà tôi biết. Tôi không phải cố gồng mình lên, hay phải xem chừng những gì mình nói, hoặc vắt cả óc để cố đoán xem cô gái đó đang nghĩ gì. Rachel không giấu giếm chuyện gì. Cô ấy thường cho bạn biết cô ấy nghĩ gì.

Tôi không chắc những gì mình sẽ làm, nhưng tôi quá xao lãng đến nỗi không chú ý đến một cái bóng đen to đùng từ trên trời nhào xuống cho đến khi bốn chiếc móng ngựa đáp xuống nắp capô của chiếc Prius cùng với những âm thanh bụp, bụp, rầm đi kèm.

Chào, sếp, một giọng nói vang lên trong đầu tôi. Xe đẹp đấy!

Con pegasus tên Blackjack này là một người bạn thân của tôi. Vì thế tôi cố không tức giận với những cái hồ mà nó tạo ra trên mui xe, nhưng tôi không nghĩ Paul Blofis sẽ thật sự hài lòng về điều đó.

“Blackjack,” tôi thở dài. “Cậu đang làm...”

Thế rồi tôi nhìn thấy người đang cười trên lưng nó, và tôi biết ngày của tôi sắp trở nên rắc rối hơn.

“À, Percy.”

Charles Beckendorf, người đứng đầu nhà thần Hephaestus, người sẽ làm cho các con quái vật khóc gọi mẹ khi gặp anh. Anh ấy là một chàng người Mỹ gốc Phi cao lớn, cơ bắp vì đã làm việc trong lò rèn vào mỗi mùa hè. Anh ấy lớn hơn tôi hai tuổi và là một trong những thợ rèn vũ khí giỏi nhất của trại. Anh ấy đã làm ra những vũ khí cực kỳ khéo léo. Tháng trước, anh gắn một quả bom xăng trong nhà vệ sinh của một chiếc xe buýt đang chờ theo một đồng yêu quái ở bên kia đất nước. Vụ nổ đã xóa sạch toàn bộ quân đoàn của kẻ xấu xa hiểm độc Kronos ngay khi nữ yêu quái mình người cánh chim đầu tiên nhấn nút xả hố xí.

Hôm nay, anh Beckendorf mặc đồ cho cuộc chiến. Anh ấy mang giáp đồng che ngực, đầu đội mũ sắt, quần rằn ri đen. Ngoài kiếm dài bên sườn, anh khoác trên vai một túi thuốc nổ.

“Đã đến lúc sao anh?” tôi hỏi.

Anh ấy nghiêm trang gật đầu.

Cổ họng tôi như bị nghẹn lại. Tôi biết điều này đang đến. Chúng tôi đã lên kế hoạch đối phó từ nhiều tuần trước, nhưng tôi vẫn bán hy vọng rằng nó sẽ không bao giờ xảy ra.

Rachel ngược nhìn anh Beckendorf. “Chào anh.”

“Ồ, chào em. Anh là Beckendorf. Em hẳn là Rachel. Percy kể về em suốt... ừm, ý anh là cậu ấy có đề cập đến tên em.”

Rachel nhướn mày. “Thật sao? Tốt quá.” Cô ấy liếc nhìn con Blackjack đang gõ móng lộp cộp lên nắp capô của chiếc Prius. “Vậy em đoán, giờ bọn anh sẽ phải đi cứu thế giới.”

“Chính xác,” anh Beckendorf đồng ý.

Tôi buồn bã quay sang Rachel. “Phiền cậu nhắc mẹ tớ...”

“Yên tâm đi, tớ sẽ nhắc. Chắc mẹ cậu quen rồi. Và tớ sẽ giải thích chuyện cái mui xe với chú Paul.”

Tôi gật đầu thay cho lời cảm ơn. Tôi đoán đây có thể là lần cuối cùng dưỡng Paul cho tôi mượn xe.

“Chúc may mắn.” Rachel bất ngờ hôn tôi trước khi tôi kịp có bất cứ phản ứng nào. “Giờ thì đi đi, á thần. Hãy giết một vài tên quái vật cho tớ nhé.”

Hình ảnh cuối cùng tôi nhìn thấy là Rachel ngồi một mình trong chiếc Prius, khoanh tay lại và ngược nhìn Blackjack bay lượn vòng lên mỗi lúc một cao hơn, đưa tôi và anh Beckendorf bay lên trời. Tôi tự hỏi không biết Rachel định nói với tôi chuyện gì, và liệu tôi có còn sống đâu để khám phá ra điều đó hay không.

“VẬY,” anh Beckendorf nói. “Anh đoán là em không muốn anh nhắc đến cảnh thú vị vừa rồi với Annabeth.”

“Ôi, thánh thần ơi,” tôi lầu bàu. “Anh không được nghĩ đến điều đó.”

Anh Beckendorf tặc lưỡi, và cùng nhau chúng tôi bay liệng phía trên mặt biển Đại Tây Dương.

Chúng tôi tìm được mục tiêu khi trời vừa sẩm tối. Con tàu Công chúa Andromeda sáng rực ở chân trời – một chiếc du thuyền khổng lồ được thắp sáng bằng các bóng đèn màu vàng và trắng. Nhìn từ xa, bạn sẽ nghĩ nó chỉ là một con tàu dành cho các buổi tiệc tùng, chứ không phải là tổng hành dinh của chúa tể thần khổng lồ Titan. Khi bạn đến gần, bạn có thể sẽ chú ý đến một đầu người khổng lồ – một thiếu nữ với mái tóc đen trong bộ chiton Hy Lạp, người quần đầy xiềng xích, với vẻ mặt đầy khiếp sợ, như thể cô ấy có thể ngửi được mùi hôi thối của tất cả lũ quái vật mà cô ấy bị buộc phải chờ.

Nhìn thấy chiếc thuyền một lần nữa khiến ruột gan tôi rối bời. Tôi xem chết hai lần trên con tàu Công chúa Andromeda đó. Giờ thì nó đang thẳng tiến đến New York.

“Em biết phải làm gì rồi chứ?” anh Beckendorf nói át tiếng gió.

Tôi gật đầu. Hồi ở New Jersey, hai anh em đã diễn tập nhiều lần, sử dụng những con tàu bỏ hoang làm mục tiêu của chúng tôi. Tôi biết chúng tôi có thời gian hạn hẹp đến như thế nào. Nhưng tôi cũng biết đây là cơ hội tốt nhất của chúng tôi để kết thúc cuộc xâm lược của Kronos trước khi nó xảy ra.

“Blackjack,” tôi nói, “cho bọn tớ xuống đuôi tàu ở tầng thấp nhất.”

Hiểu rồi, sếp, nó nói. Ôi trời, tôi ghét khi nhìn thấy con tàu đó.

Ba năm trước, Blackjack từng bị bắt làm nô lệ trên con tàu Công chúa Andromeda cho đến khi nó thoát được với một sự giúp đỡ nhỏ từ những người bạn của tôi và tôi. Tôi đoán nó thà để bờm được thả nơ như My Little Pony hơn là quay trở lại tàu một lần nữa.

“Đừng đợi bọn tớ,”

Nhưng, sếp...

“Hãy tin tớ,” tôi nói. “Bọn tớ sẽ tự tìm cách thoát được.”

Blackjack gấp cánh lại và phóng thẳng về phía con tàu như một sao chổi đen. Gió rít bên tai tôi. Tôi nhìn thấy các con quái vật đang đi tuần trên phần boong tàu trước – quái vật đầu người mình rắn dracaenae, chó ngao địa ngục, những người khổng lồ, và quái vật-chó biển có hình dáng con người là telkhines – nhưng do chúng tôi di chuyển quá nhanh nên không ai trong số chúng lên tiếng báo động. Chúng tôi lao xuống phần đuôi tàu và Blackjack xải cánh ra, nhẹ nhàng đáp xuống tầng thấp nhất ở phía đuôi tàu. Tôi leo khỏi người nó, cảm thấy nôn nao cả người.

Chúc may mắn, sếp, Blackjack bảo. Đừng để chúng biến sếp thành thịt ngựa nhé!

Dứt lời, người bạn thân của tôi lao vút lên, biến mất vào bóng đêm. Tôi lấy cây bút trong túi ra, mở nắp, và thanh Thủy Triều biến thành hình dáng thực – lưỡi kiếm bằng đồng celestial dài gần một mét gây chết người phát sáng trong bóng tối.

Anh Beckendorf lấy một mẫu giấy ra khỏi túi. Tôi nghĩ nó là một cái bản đồ hay cái gì đó. Rồi tôi nhận ra đó là một bức ảnh. Anh ấy liếc nhìn nó trong ánh sáng mờ mờ – khuôn mặt đang mỉm cười của Silena Beauregard, con gái nữ thần Aphrodite. Họ bắt đầu chính thức quen nhau vào mùa hè năm ngoái, sau câu nói mà toàn bộ chúng tôi đã nói trong nhiều năm, “Đồ gốc, hai người thích lẫn nhau mà!” Ngay cả với những nhiệm vụ nguy hiểm, anh Beckendorf hạnh phúc hơn bao giờ hết trong mùa hè này.

“Chúng ta sẽ làm được và quay trở lại,” tôi hứa.

Trong một giây tôi nhìn thấy sự lo âu thoáng hiện trong mắt anh. Nhưng rồi anh lại nở nụ cười tự tin quen thuộc.

“Chắc chắn rồi,” anh ấy nói. “Hãy làm cho Kronos biến thành hàng triệu mảnh nhỏ như cũ nào.”

Anh Beckendorf dẫn đường. Chúng tôi đi dọc theo một hành lang hẹp đến cầu thang nội bộ, giống như các lần diễn tập trước đây, nhưng chúng tôi cứng người lại khi nghe những tiếng động từ phía trên đầu.

“Tao đến mũi mày nói gì!” giọng nói cầu nhàu của một con quái vật nửa người, nửa chó – một con telkhine. “Lần cuối mày nghĩ thấy mùi của á thần, hóa ra lại là một miếng sandwich thịt băm!”

“Sandwich thịt băm rất ngon!” giọng thứ hai vặn lại. “Nhưng lần này đúng là mùi á thần, tao thề đấy. Chúng đang ở trên thuyền!”

“Chà, nào mày không ở trên thuyền thì có!”

Mặc chúng tiếp tục đôi co, anh Beckendorf chỉ xuống tầng dưới. Chúng tôi gắng đi xuống thật nhẹ nhàng. Cách hai tầng lầu bên dưới, tiếng bọn telkhine nhỏ dần đi.

Cuối cùng, chúng tôi đến trước một cánh cửa sắt. Anh Beckendorf mấp máy môi, phòng máy.

Cửa khóa, nhưng anh Beckendorf đã lấy một vài cái kìm cắt xích trong túi ra và cắt đôi then cài như thể nó được làm bằng bơ.

Bên trong, một dãy tuốc bin vàng có kích thước của những tháp chứa thóc quay đều đều và kêu rền. Một loạt áp kế và màn hình vi tính gắn thành hàng ở bức tường đối diện. Một tên telkhine gập cong người phía trên bảng điều khiển, nhưng nó quá tập trung vào công việc nên chẳng chú ý gì đến chúng tôi. Tên này cao một mét rưỡi, với lớp lông hải cẩu đen bóng mượt và hai bàn chân mập mạp bé tí. Nó có đầu của một con Doberman, nhưng hai bàn tay có móng vuốt lại gần giống bàn tay người. Nó vừa cầu nhàu và lẩm bẩm vừa gõ gõ trên bàn phím. Có thể nó đang chat chit với bạn bè trên trang UglyFace.com.

Tôi bước lên phía trước và nó trở nên bồn chồn lo lắng, chắc do nó đánh hơi được điều gì đó không ổn. Nó nhảy qua một bên về phía nút chuông báo động màu đỏ nhưng tôi đã kịp cản đường. Nó rít lên và xông đến tấn công tôi, nhưng chỉ với một nhát kiếm Thủy Triều, nó đã nổ tung thành đám bụi.

“Xong một tên,” anh Beckendorf nói. “Còn khoảng năm ngàn tên ở ngoài kia.” Anh ấy ném sang cho tôi một hũ đựng chất lỏng sền sệt màu xanh lá: lửa Hy Lạp, một trong số những chất ma thuật nguy hiểm nhất trần đời. Anh còn đưa cho tôi một công cụ nữa cũng tối cần thiết của các anh hùng á thần: băng keo.

“Đập mạnh cái đó lên mặt bảng điều khiển,” anh ấy nói. “Anh sẽ lo mấy cái tuốc bin.”

Hai chúng tôi ai vào việc nấy. Không khí trong phòng vừa nóng, vừa ẩm ướt, và chẳng mấy chốc chúng tôi ướt đầm mồ hôi.

Con tàu xinh xịch tiến tới. Vốn là con trai thần Poseidon và mọi thứ khác nữa, tôi có những mối quan hệ cực kỳ thân thiết với biển. Đừng hỏi tôi tại sao, nhưng tôi có thể nói rằng chúng tôi đang ở 40,19 độ Bắc, 71,90 độ Tây, đang đi với tốc độ 18 hải lý một giờ. Điều đó có nghĩa là con tàu sẽ cập cảng New York vào lúc bình minh. Đây sẽ là cơ hội duy nhất của chúng tôi trong việc ngăn nó lại.

Tôi vừa mới dán xong hũ lửa Hy Lạp thứ hai lên bảng điều khiển thì nghe thấy tiếng bước chân chạy rầm rập trên cầu thang sắt – có quá nhiều sinh vật đang đi xuống cầu thang đến nỗi tiếng bước chân chúng át cả tiếng động cơ. Đó chẳng phải là một dấu hiệu tốt.

Tôi nhìn anh Beckendorf. “Còn lâu không anh?”

“Rất lâu.” Anh gõ gõ lên mặt đồng hồ đeo tay kiêm dụng cụ kích hoạt bom từ xa. “Anh sẽ phải quấn dây cho máy thu và mồi lửa cho dây cháy. Tối thiểu mất mười phút.”

Phán đoán từ tiếng bước chân, chúng tôi còn không quá mười giây.

“Em sẽ đánh lạc hướng chúng,” tôi nói. “Gặp anh ở chỗ hẹn.”

“Percy...”

“Chúc em may mắn đi.”

Anh ấy trông như thể muốn tranh cãi vậy. Toàn bộ kế hoạch là hai đứa vào và ra êm thấm, không bị phát hiện. Nhưng giờ chúng tôi sẽ phải ứng biến vậy.

“Chúc em may mắn,” anh ấy nói

Tôi lao ngay ra cửa.

2. Chương 01 Phần 2

Sáu tên telkhines đang rầm rập lao xuống cầu thang. Tôi cắt ngang chúng với thanh Thủy Triều nhanh hơn trước khi chúng kịp hét lên. Tôi tiếp tục leo lên trên – băng ngang qua một con telkhine khác khiến nó giật mình, đánh rơi hộp cơm trưa hiệu Lil'Demons. Tôi để cho nó sống, phần vì hộp cơm của nó khá đẹp, phần vì biết nó sẽ đánh động cho đồng bọn và hy vọng những người bạn sẽ theo tôi còn hơn để chúng tiến thẳng vào phòng máy.

Tôi lao thẳng qua cánh cửa dẫn lên boong tàu số sáu và tiếp tục chạy. Tôi chắc là hành lang được trải thảm đã từng rất sang trọng, nhưng sau hơn ba năm qua, với sự chiếm đóng của lũ quái vật, các bức tường, thảm và các cánh cửa của boong tàu đều bị móng vuốt cào xé và đầy chất nhờn như thể bạn đang ở trong cổ họng một con rồng (và đúng vậy, không may là tôi nói ra điều đó là nhờ vào trải nghiệm của mình).

Quay trở lại chuyến ghé thăm đầu tiên của tôi trên con tàu Công chúa Andromeda, kẻ thù cũ của tôi, Luke đã giữ một vài du khách bị bỏ bùa mê trên boong để giải trí, bị bao phủ trong Màn Sương Mù khiến họ không nhận ra mình đang ở trên một con tàu lúc nhúc quái vật. Giờ tôi không thấy bóng dáng của một người du khách nào. Tôi ghét khi nghĩ đến những gì đã xảy ra với họ, nhưng tôi hầu như nghi ngờ chuyện họ được phép về nhà với các phần thưởng có được trong trò bingo.

Khi tôi đi đến nơi đi dạo, một khu phố buôn bán lớn choán gần hết khu vực giữa boong tàu. Giữa sân trong là một đài phun nước. Ngồi xõm trong đó là một con cua khổng lồ.

Tôi không nói đến “khổng lồ” như khi đề cập đến con Cua Vua Alaska* giá 7.99 đô. Tôi đang nói “khổng lồ” vì nó còn to hơn cả đài phun nước. Mười cái chân nó hơn ba mét tính từ mặt nước. Mai nó có những vết lốm đốm màu xanh dương và xanh lá cây. Hai càng nó còn dài hơn cả người tôi.

* Kích thước khổng lồ, vượt trội so với tất cả các loài cua, chủng loại đa dạng và hương vị độc nhất vô nhị. Cua Alaska nổi tiếng vì những tảng thịt trắng viền đỏ ngọt ngào mùi vị đại dương; thịt cua chứa nhiều loại đạm cao cấp, ít mỡ và kalori. Sống trong vùng biển băng giá lạnh Alaska và Bering, Cua Alaska có tuổi thọ 10-20 năm và có thể đánh bắt quanh năm.

Nếu bạn đã từng nhìn thấy miệng một con cua, đầy bọt và to béo với những chiếc lông dài ở hai bên miệng và những chiếc hàm cắn chết người, bạn có thể tưởng tượng nó trông chẳng chút nào tốt đẹp hơn khi phóng to lên với kích thước bằng quảng cáo. Đôi mắt đen tròn và sáng của nó liếc nhìn tôi, và tôi có thể thấy sự thông minh trong đó – và cả sự căm ghét nữa. Sự thật tôi là con trai thần biển sẽ chẳng giúp tôi ghi thêm điểm nào với ngài Cua khổng lồ.

“Ppppppphiiii,” nó rít lên, bọt biển nhều ra từ miệng nó. Mùi tanh nồng phát ra có thể sánh với một thùng rác đầy cá ươn đặt dưới nắng suốt cả tuần.

Tiếng chuông báo động reo vang. Chẳng mấy chốc tôi sẽ có rất nhiều bạn đồng hành và tôi phải tiếp tục di chuyển.

“Này, anh cua.” Tôi di chuyển từng phân một quanh rìa sân trong. “Tôi chỉ đi vòng quanh đây để chạy trốn thôi vậy nên...”

Con cua di chuyển với tốc độ nhanh đến không ngờ. Nó rời đài phun nước và tiến thẳng đến chỗ tôi, hai càng khua loạn xạ. Tôi vọt lao biến vào cửa hàng lưu niệm, đâm sầm vào một giá áo phông. Một cái càng cua đập mạnh vào các vách kính của cửa hàng khiến nó vỡ tan ra thành từng mảnh và nhìn khắp căn phòng. Tôi lao nhanh ra khỏi đó, thở một cách nặng nhọc, nhưng ngài Cua quay lại và đuổi theo tôi.

“Ồ đó!” một giọng nói vang lên từ ban công trên đầu tôi. “Kẻ xâm nhập!”

Nếu tôi muốn tạo ra sự xao nhãng, thì tôi đã thành công, nhưng đây không phải là nơi tôi muốn đánh nhau. Nếu tôi bị bao vây ở giữa con thuyền, tôi sẽ là mồi ngon cho ngài Cua.

Con giáp xác quỷ quái đó bất ngờ tấn công tôi. Tôi dùng thanh Thủy Triều chém nó, làm bay mất đầu mũi càng của nó. Nó rít lên, nhều bọt, nhưng nó không đau nhiều như tôi kỳ vọng.

Tôi cố nhớ về bất cứ điều gì từ những câu chuyện cổ có thể giúp tôi tiêu diệt con vật này. Annabeth đã kể cho tôi về con quái vật cua – điều gì đó giống như là Hercules đã giẫm nó dưới chân mình? Nhưng điều đó không thể thực hiện được. Con cua này còn to hơn nhiều so với đôi Reebok của tôi.

Rồi một ý tưởng kỳ lạ chợt nảy ra trong đầu tôi. Giáng sinh vừa rồi, mẹ con tôi đưa được Paul đến căn chòi gỗ cũ của chúng tôi ở Montauk, nơi chúng tôi luôn đến mỗi khi có dịp. Được Paul đưa tôi đi bắt cua, và khi ông kéo lên một lưới đầy cua là cua, ông đã chỉ cho tôi nhược điểm của những con cua nằm ở đâu, đó là một khe nứt nhỏ ngay chính giữa những cái bụng xấu xí của chúng.

Vấn đề duy nhất là đến được chỗ chiếc bụng xấu xí đó.

Tôi liếc về phía đài phun nước, lại nhìn nền nhà lát đá hoa cương trơn trượt vì nước dãi cua vung vít khắp nơi. Tôi đưa tay ra, tập trung vào nước, và đài phun nước nổ tung. Nước phun khắp nơi, cao bằng tòa nhà ba tầng, dội nước lên các ban công, thang máy và cửa sổ bày hàng của các cửa hiệu. Con cua chẳng thèm quan tâm. Nó yêu nước. Nó tiến về phía tôi, hai cái càng kêu tách tách và rít lên, tôi chạy thẳng về phía nó, hét vang, “Ahhhhhh”

Ngay trước khi chúng tôi va vào nhau, tôi chuôi người xuống trên mặt sàn theo tư thế của vận động viên bóng chày và trượt dài trên sàn nhà lát đá hoa cương ẩm ướt thẳng tiến đến phía dưới bụng con cua. Tôi giống như đang trượt bên dưới một chiếc xe được trang bị vũ khí nặng bầy tăn. Tất cả những gì con cua khổng lồ đó cần làm là ngồi xuống và nghiền nát tôi, nhưng trước khi nó có thể nhận ra việc gì đang xảy ra, tôi đã đâm mạnh lút đến cán thanh Thủy Triều vào vết nứt ở lớp yếm của nó, và đẩy chính mình ra phía sau lưng nó.

Con quái vật rung bần bật và rít lên lớn tiếng. Đôi mắt của nó rã ra. Mai của nó biến thành màu đỏ tươi khi cơ thể bên trong nó bốc hơi. Chiếc mai rỗng kêu loảng xoảng khi rơi xuống sàn nhà.

Tôi thậm chí không có thời gian ngưỡng mộ hành động của chính mình. Tôi chạy đến cầu thang gần nhất, vây quanh tôi là tiếng la hét kêu gọi trật tự và nai nịt vũ khí của những con quái vật và các á thần. Tôi thì tay không. Thanh Thủy Triều, là một thanh kiếm có phép màu, chẳng chóng thì chày cũng về lại trong túi tôi, nhưng ngay lúc này, nó còn kẹt đầu đó dưới đồng vỏ cua, và tôi thì chẳng có thời gian bối nui vỏ ấy ra tìm.

Ở lối vào thang máy ở tầng 8, hai con dracaenae trườn ngang qua lối đi của tôi. Từ thắt lưng trở lên, chúng là những người phụ nữ với làn da có vảy màu xanh lục, mắt màu vàng, và chiếc lưới rắn. Từ thắt lưng trở xuống, thay cho cặp chân là hai phần thân rắn. Chúng cầm theo giáo nhọn và lưới. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi biết chúng có thể sử dụng hai món ấy khá thành thạo.

“Cái gì đây?” một con nói. “Một món quà dành tặng cho Kronosss!”

Tôi không có tâm trạng chơi trò giết rắn, nhưng trước mặt tôi là một cái giá chứa mô hình của con tàu, như một biển báo ‘bạn đang ở đây’. Tôi giật mô hình ra khỏi kệ và ném mạnh nó vào thẳng con dracaenae đầu tiên. Con tàu đập mạnh giữa mặt và mụ ta ngã xuống cùng với con tàu. Tôi nhảy qua người mụ ta, túm lấy cây giáo của tên còn lại và hất văng mụ ta ra xa. Mụ ta đâm sầm vào thang máy còn tôi tiếp tục chạy về phía trước mũi tàu.

“Chặn nó lại!” mụ ta hét lên.

Đám chó ngao địa ngục sủa vang. Một mũi tên không hiệu từ đâu bay sượt qua mặt tôi và cắm phập vào tấm vách tường bằng gỗ gụ cạnh cầu thang bộ.

Tôi không quan tâm đến điều đó – miễn là tôi có thể làm cho lũ quái vật tránh xa khỏi phòng máy và giúp cho anh Beckendorf có thêm nhiều thời gian hơn.

Khi tôi chạy lên cầu thang tôi, một cậu nhóc tấn công xuống về phía tôi. Trông nó như thể vừa mới ngủ dậy. Bộ giáp chỉ được mặc một nửa. Cậu nhóc rút kiếm ra và hét lớn, “Vì chúa tể Kronos!” nhưng giọng nói của cậu nhóc hiển hiện rõ sự sợ sệt hơn là đe dọa. Cậu nhóc này chừng mười hai tuổi là cùng – cùng độ tuổi với tôi khi lần đầu tiên tôi đến Trại Con Lai.

Ý nghĩ đó khiến tôi buồn phiền. Đứa trẻ này đã bị tẩy não – được đào tạo để ghét các vị thần và chỉ trích vì trong người nó có một nửa dòng máu của các thần trên đỉnh Olympus. Kronos đang lợi dụng nó, còn nó lại coi tôi như kẻ thù.

Không đời nào tôi sẽ làm tổn thương nó. Tôi cũng chẳng cần vũ khí trong lần này. Tôi bước vào trong phạm vi tấn công và tóm lấy cổ tay nó, đẩy mạnh nó vào tường. Kiếm của cậu nhóc kêu loảng xoảng khi chạm xuống sàn tàu.

Rồi tôi đã làm một việc ngoài dự tính. Đó chắc chắn là một điều thật ngu ngốc. Nó có thể gây nguy hại đến nhiệm vụ của chúng tôi, nhưng tôi không thể không làm.

“Nếu nhóc muốn sống,” tôi bảo nó, “hãy rời tàu ngay. Nói với các á thần khác như thế.” Rồi tôi đẩy nó xuống cầu thang khiến nó ngã lộn nhào xuống tầng bên dưới.

Tôi tiếp tục leo lên phía trên.

Những ký ức buồn: Hành lang này chạy ngang qua một quán ăn tự phục vụ. Ba năm trước, Annabeth, người em cùng cha khác mẹ Tyson của tôi và tôi đã lên qua đây trong chuyến viếng thăm đầu tiên của tôi ở con tàu.

Tôi vọt ra ngoài khu vực boong chính. Phía trên mạn bên trái mũi tàu, bầu trời đang dần tối sẫm lại, chuyển từ màu đỏ tía sang màu đen. Một bể bơi phát sáng ở giữa hai tòa tháp được xây bằng kính với thêm nhiều ban công và các nhà hàng. Toàn bộ phần trên con tàu dường như hoang vắng một cách kỳ quái.

Tất cả những gì tôi phải làm là đi qua phía mạn tàu bên kia. Rồi tôi có thể đi xuống cầu thang bộ dẫn đến sân dành cho máy bay lên thẳng – điểm hẹn trong trường hợp khẩn cấp của chúng tôi. Nếu may mắn, anh Beckendorf sẽ gặp tôi ở đó. Chúng tôi sẽ nhảy xuống biển. Quyền năng với nước của tôi sẽ bảo vệ được cả hai chúng tôi, và chúng tôi dự tính cho nổ số thuốc nổ trên thuyền khi đã ở cách con tàu một phần tư dặm.

Mới đi được nửa đường, một giọng nói cất lên khiến người tôi đông cứng lại. “Mày đến trễ, Percy.”

Luke đứng ở ban công ngay phía trên đầu tôi, một nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt sẹo của hắn. Hắn mặc quần jeans, áo phông trắng, đi dép tông, như thể hắn là một anh chàng ở độ tuổi đại học bình thường vậy, nhưng đôi mắt hắn nói lên sự thật. Chúng hoàn toàn có màu vàng.

“Bọn ta chờ mày suốt mấy ngày nay.” Lúc đầu hắn trông thật bình thường, như Luke. Nhưng rồi khuôn mặt hắn co rúm lại. Rồi Luke rùng mình như thể hắn ta vừa mới uống cái gì đó thật sự kinh tởm vậy. Giọng hắn trở nên nặng nề hơn, cổ xưa và uy quyền hơn – giọng nói của Kronos, chúa tể của các thần khổng lồ Titan. Những từ hắn nói ra như một mũi dao nhọn xoáy vào sống lưng tôi. “Đến, cúi đầu trước ta.”

“Ừm, chuyện đó sẽ xảy ra,” tôi lầm bầm.

Những tên khổng lồ Laistrygonian kéo đến bao kín phần bên kia của hồ bơi như thể chúng đang chờ đợi ám hiệu. Mỗi tên cao khoảng hai mét rưỡi với hai cánh tay xăm trổ, áo giáp da và những chiếc dùi có đinh ở đầu. Nhóm cung thủ á thần cũng lộ diện trên mái che trên đầu Luke. Từ ban công đối diện, hai con chó ngao địa ngục nhảy xuống gầm gừ nhìn tôi. Chỉ trong chớp mắt, tôi đã bị bao vây tứ phía. Một cái bẫy: Chúng chẳng thể nào tiến vào các vị trí nhanh đến vậy trừ phi chúng biết được tôi đang đến chỗ này.

Tôi ngược nhìn Luke và sự giận dữ dâng trào lên trong tôi. Tôi không biết liệu sự tỉnh táo của Luke vẫn còn sống bên trong cơ thể đó. Có thể, cách giọng hắn ta thay đổi... hoặc có lẽ Kronos đang thích ứng với cơ thể mới của hắn ta. Tôi phải tự nhắc mình điều đó không quan trọng. Trước khi Kronos nhập vào hắn, Luke đã xấu xa và độc ác sẵn rồi.

Có tiếng nói vang vang trong đầu tôi: Cuối cùng cũng phải đấu với hắn. Sao không diệt hắn ngay bây giờ?

Theo lời tiên tri quan trọng kia, tôi được cho là phải đưa ựa chọn có thể cứu hay hủy diệt thế giới khi tôi tròn mười sáu tuổi. Ngày định mệnh đó chỉ còn cách thời điểm hiện nay chỉ bảy ngày. Sao không phải là bây giờ nhỉ? Nếu tôi thực sự có sức mạnh đó, thì thực hiện việc đó sớm trước một tuần mang lại khác biệt gì chứ? Tôi có thể chấm dứt mối đe dọa này ngay tại đây với việc hạ đo ván Kronos. Nay, tôi đã chiến đấu với hàng loạt quái vật và thậm chí cả các vị thần trước đây rồi cơ mà.

Như thể đọc được các suy nghĩ của tôi, Luke mỉm cười. Không, hẳn ta giờ là Kronos. Tôi phải nhớ kỹ điều đó.

“Tiến lên phía trước,” hẳn ta nói, “nếu mày dám.”

Đám đông quái vật rẽ ra. Tôi đi lên các bậc thang, trái tim tôi đập thành thịch. Tôi chắc sẽ có ai đó đâm sau lưng tôi, nhưng thay vì thế chúng để tôi đi qua. Dò tìm trong túi quần, tôi thấy cây bút đang nằm trong đó. Tôi mở nắp và thanh Thủy Triều vươn dài về đúng hình dạng của nó.

Vũ khí cũng tự hiện lên trong tay Kronos: lưỡi hái dài một mét tám, một nửa bằng đồng celestial, nửa kia là thép của người phàm. Chỉ cần nhìn thấy nó cũng đủ cho đầu gối tôi biến thành thạch Jell-O. Nhưng trước khi tôi có thể đổi ý, tôi tấn công hẳn ta.

Thời gian chậm dần lại. Ý tôi chậm dần lại theo đúng nghĩa đen, vì Kronos có được sức mạnh đó. Tôi cảm giác như mình đang di chuyển xuyên qua một lớp syrup. Hai cánh tay nặng chịch tưởng chừng không nâng nổi thanh kiếm. Kronos cười nham hiểm, vung lưỡi hái với tốc độ bình thường chờ tôi từng bước tiến vào chỗ chết.

Tôi cố chống lại ma thuật của hẳn. Tôi tập trung vào biển quanh tôi – nguồn sức mạnh của tôi. Dù đã trở nên giỏi hơn với việc điều khiển dòng nước trong nhiều năm qua, nhưng giờ chẳng có điều gì xảy ra.

Tôi tiến thêm một bước chậm chạp về phía trước. Bọn khổng lồ chế giễu. Đám dracaenae cười rít lên.

Này, đại dương, tôi nài xin. Bất cứ ngày nào kể từ giờ đều đáng mong đợi.

Đột nhiên, ruột tôi nhói đau. Toàn bộ con tàu trông thành hai bên, khiến đám quái vật ngã xô vào nhau. Bốn ngàn gallon nước biển mặn trào ra khỏi bể bơi xối lên tôi, Kronos và mọi người trên boong tàu. Nước làm tôi hồi sinh, phá vỡ bùa chú thời gian, và tôi lao lên tấn công bất thành lình.

Tôi tấn công Kronos nhưng tôi vẫn quá chậm. Tôi đã mắc sai lầm khi nhìn vào mặt của hẳn ta – mặt của Luke, một người trước đây từng là bạn tôi. Càng ghét hẳn ta bao nhiêu, tôi càng khó giết hẳn bấy nhiêu.

Kronos thì chẳng có sự lưỡng lự nào. Lưỡi hái trên tay hẳn chém xả xuống. Tôi nhảy lùi lại và lưỡi của cái lưỡi hái ma quỷ đó chỉ cách tôi có một phân, rạch một vết dài và sâu trên sàn tàu ngay giữa chân tôi.

Tôi đá mạnh vào ngực Kronos. Tuy có loạng choạng lùi lại, nhưng hẳn nặng hơn Luke nhiều. Đá hẳn chẳng khác nào đá một cái tủ lạnh.

Kronos lại vung lưỡi hái. Tôi chặn đứng nó với thanh Thủy Triều, nhưng cú tấn công quá mạnh khiến lưỡi kiếm của tôi chỉ có thể làm chệch đi hướng của nó. Khía sắc của lưỡi hái xén sạch tay áo sơ mi của tôi, sượt qua cánh tay. Nó không hẳn là một vết cắt sâu, nhưng một bên cơ thể tôi lại đau nhức. Tôi nhớ đến điều mà một con quỷ biển đã nói trước đây về lưỡi hái của Kronos: Cẩn thận, thẳng góc. Chỉ cần một cái chạm nhẹ, lưỡi dao sẽ rút linh hồn ra khỏi cơ thể người. Giờ tôi đã hiểu điều hẳn ta muốn nói là gì. Tôi không chỉ mất máu. Tôi còn cảm thấy sức mạnh, ý chí, nhân dạng của tôi cũng đang thoát đi.

Lảo đảo lùi lại phía sau, tôi chuyển kiếm sang tay trái, rồi liều mạng tấn công. Đáng lẽ lưỡi kiếm của tôi phải đâm xuyên người hẳn, nhưng nó lại chệch khỏi dạ dày Kronos như thể tôi đâm phải một tảng đá hoa cương rắn chắc. Hẳn chẳng thể nào sống sót sau cú đâm đó.

Kronos bật cười chế nhạo. “Màn biểu diễn tệ quá đấy, Percy Jackson. Luke nói với ta rằng mày chưa bao giờ xứng đáng là đối thủ của nó khi đấu kiếm.”

Tầm mắt của tôi mờ dần. Tôi biết mình không còn nhiều thời gian. “Luke có một cái đầu lớn,” tôi nói. “Nhưng ít nhất đó là đầu của anh ta.”

“Thật tiếc khi phải giết mày bây giờ,” Kronos trầm ngâm, “trước khi kế hoạch cuối cùng được để lộ. Ta thích nhìn thấy nỗi sợ hãi trong mắt mày khi mày biết được cách ta sẽ hủy diệt đỉnh Olympus.”

“Người sẽ không bao giờ đưa con tàu này đến được Manhattan.” Cánh tay tôi đang run rẩy. Những vệt đen nhảy múa trong mắt tôi.

“Ừm, sao lại thế?” Đôi mắt vàng của Kronos lấp lánh. Mặt hắc – mặt Luke – trông như một chiếc mặt nạ, quái dị và được thắp sáng lên ở mặt sau bởi một sức mạnh ma quỷ nào đó. “Có lẽ mày đang hy vọng anh bạn của mày với các vụ nổ sao?”

Hắn ta nhìn xuống hồ bơi và quát lớn, “Nakamura!”

Một gã thiếu niên trong bộ áo giáp Hy Lạp cổ lách người qua đám đông. Mặt trái cậu ta đeo băng bị mất đen. Tất nhiên tôi biết cậu ta: Ethan Nakamura, con trai nữ thần Nemesis. Tôi đã cứu mạng cậu ta trong Mê Cung hè rồi, cậu nhóc láo toét đó đã giúp Kronos hồi sinh.

“Thành công, thưa ngài.” Ethan nói. “Chúng ta tóm được hắn theo như những gì chúng ta đã được báo.”

Cậu ta vỗ tay và hai tên khổng lồ ì ạch tiến về phía trước, kéo theo Charles Beckendorf ở giữa chúng. Trái tim tôi như ngừng đập. Một bên mắt anh ấy sưng vù, mặt và hai cánh tay đầy vết chém. Áo giáp của anh ấy đã biến mất, còn áo sơ mi thì gần như bị xé nát.

“Không!” Tôi hét lên.

Anh Beckendorf đón ánh mắt tôi. Anh ấy liếc xuống tay như thể anh ấy đang cố nói với tôi điều gì đó. Đồng hồ đeo tay của anh ấy. Chúng chưa tháo nó, và đó là kíp nổ. Liệu thuốc nổ vẫn còn đó? Chắc chắn bọn chúng đã tháo dỡ hết chúng ngay lập tức.

“Chúng tôi đã tìm thấy được hắn ta ở giữa tàu,” một trong hai tên khổng lồ nói, “đang cố lén vào phòng máy. Chúng tôi có thể ăn hắn luôn không?”

“Sẽ nhanh thôi.” Kronos quắc mắt nhìn Ethan. “Người có chắc hắn đã không cài thuốc nổ không?”

“Hắn đang đi về phía phòng máy, thưa ngài.”

“Sao mày biết điều đó?”

“Ồ...” Ethan bối rối chuyển chân. “Hắn đang hướng về hướng đó. Và hắn đã nói với chúng tôi như thế. Túi của hắn ta vẫn còn đầy thuốc nổ.”

Tôi dần hiểu ra. Beckendorf đã lừa chúng. Khi anh nhận ra mình sẽ bị bắt, anh làm ra vẻ như đang đi về hướng ngược lại. Anh đã làm chúng tin rằng anh chưa đến được phòng máy. Lửa Hy Lạp vẫn ở nguyên chỗ cũ. Nhưng điều đó cũng không mang lại điều tốt cho chúng tôi trừ phi chúng tôi có thể ra khỏi tàu và kích nổ chúng.

Kronos lưỡng lự.

Hãy tin đi, tôi thầm cầu nguyện. Cánh tay đau nhức đến nỗi tôi chỉ muốn khụy xuống.

“Mở túi nó ra,” Kronos ra lệnh.

Một gã khổng lồ giật túi thuốc nổ xuống khỏi vai anh Beckendorf. Hắn ta nhìn vào cái túi, gầm gừ và dốc ngược nó lại. Lũ quái vật hoảng hồn dạt ra sau. Nếu quả thực cái túi đựng đầy các bình lửa Hy Lạp, tất cả sẽ chết ban xác. Nhưng những thứ rơi ra lại là mười hai lon nước đào ép.

Tôi có thể nghe tiếng Kronos thở, cố kiểm soát cơn giận.

“Liệu mày có,” hắn ta nói, “bắt được tên á thần này gần khu bếp không?”

Mặt Ethan xám ngoét. “Ừm...”

“Và liệu mày đã bảo đứa nào đó thực sự đến kiểm tra phòng máy chưa?”

Ethan bò lui trong sợ hãi, sau đó đứng dậy và chạy thực mạng.

Tôi im lặng nguyên rủa. Giờ chúng tôi chỉ có vài phút trước khi những quả bom sẽ được gỡ hết. Tôi nhìn anh Beckendorf lần nữa và hỏi một câu hỏi im lặng, hy vọng anh ấy sẽ hiểu: Còn bao lâu nữa?

Anh ấy gập ngón tay với ngón cái tạo thành hình tròn. Khoong. Chẳng có nút tri hoãn nào trên thiết bị tính giờ. Nếu anh ấy quyết định nhấn nút ngòi nổ, con thuyền sẽ nổ tung ngay lập tức. Chúng tôi sẽ không

thể bơi đủ xa trước khi sử dụng nó. Lũ quái vật sẽ giết chúng tôi chết trước, hoặc tháo dỡ hết thuốc nổ đi, hoặc cả hai.

Kronos quay sang tôi với nụ cười nửa môi. “Mày sẽ phải tha thứ cho sự giúp đỡ kém cỏi của ta, Percy Jackson, nhưng điều đó không quan trọng. Giờ bọn ta đã tóm được mày. Bọn ta biết được tin mày đến trong nhiều tuần qua.

Hắn đưa tay ra và dùng đưa một chiếc vòng tay bằng bạc nhỏ với một cái bùa hình lưỡi hái – biểu tượng của chúa tể của các thần Titan.

Vết thương trên cánh tay đang làm mất dần khả năng suy đoán của tôi, nhưng tôi làu bàu, “Thiết bị liên lạc... gián điệp ở trại.”

Kronos chắc lưỡi. “Mày không thể dựa vào bạn bè. Chúng luôn phụ lòng tin của mày. Luke đã học được bài học đó qua phương cách khó khăn nhất. Giờ thì thả kiếm xuống và đầu hàng ta, nếu không bạn mày sẽ chết.”

Tôi nuốt khan. Một trong hai gã khổng lồ đã đặt tay quanh cổ anh Beckendorf. Tôi không đủ sức để cứu anh ấy, và ngay cả khi tôi cố làm điều đó, anh ấy sẽ chết trước khi tôi kịp đến đó. Cả hai chúng tôi sẽ cùng chết.

Beckendorf mấp máy môi không thành tiếng: Chạy đi!

Tôi lắc đầu. Tôi không thể để anh ấy lại.

Tên khổng lồ thứ hai vẫn tiếp tục lục lọi các lon nước đào ép, điều đó có nghĩa là tay trái anh ấy được tự do. Anh từ từ đưa bàn tay trái lên phía cổ tay phải có đeo đồng hồ.

Tôi chỉ muốn gào lên, không!

Bất ngờ, một con dracaenae đứng gần hồ bơi rít lên, “Hắn ta đang làm gì thế? Cái gì ở trên cổ tay của hắn kìa?”

Anh Beckendorf nhắm mắt lại và đưa tay anh lên chiếc đồng hồ.

Tôi không có lựa chọn nào. Tôi phóng thanh kiếm của mình như một thanh giáo về phía Kronos. Nó hoàn toàn vô hại, nảy bật ra khỏi ngực của hắn, nhưng việc đó khiến hắn giật mình. Tôi chen lấn xuyên qua một đám đông quái vật và nhảy khỏi mạn tàu – lao xuống mặt nước cách mạn tàu ba mươi mét ở bên dưới.

Tôi nghe được tiếng động ầm ầm trầm sâu ở trong con tàu. Tiếng lũ quái vật gào thét về phía tôi từ trên cao. Một ngọn giáo sượt qua tai tôi. Một mũi tên xuyên qua đùi tôi nhưng tôi chẳng có thời gian để nhận ra sự đau đớn đó. Tôi lặn sâu xuống biển và buộc các dòng nước mang tôi đi, đi càng xa càng tốt – chín mươi, một trăm tám mươi mét

Ngay cả ở khoảng cách như thế, vụ nổ làm rung chuyển cả thế giới. Sức nóng đốt cháy phía sau đầu tôi. Con tàu Công chúa Andromeda bị nổ tung ra hai bên, một quả cầu lửa khổng lồ màu xanh lục khuấy động cả bầu trời đêm tối đen, tiêu hủy tất cả.

Anh Beckendorf, tôi nghĩ.

Rồi tôi ngất đi và chìm xuống như một mũi neo về phía đáy biển.

3. Chương 02

2. Tôi gặp một vài người bà con giống cá

Các giấc mơ của á thần luôn tồi tệ.

Vấn đề là chúng không đơn thuần chỉ là các giấc mơ. Chúng có thể là các cảnh mộng, các điềm và tất cả các thứ thần bí khác khiến đầu tôi như búa bổ.

Tôi mơ mình đang ở trong một lâu đài tối đen trên đỉnh một ngọn núi. Rủi thay, tôi nhận biết nó: lâu đài của các thần khổng lồ Titan trên đỉnh núi Othrys, hay được biết đến với cái tên núi Tamalpais ở bang California. Sảnh vào mở rộng trong trời đêm tối đen, được bao quanh bởi các cột Hy Lạp đen và tượng các thần Titan. Ánh đuốc phản chiếu ánh sáng trên sàn nhà đá hoa cương màu đen. Giữa căn phòng, một tên khổng lồ áo giáp đầy đủ vùng vẫy bên dưới sức nặng của một đám mây hình phễu xoáy tít – Atlas, đang nghiêng vai chống đỡ sức nặng của bầu trời.

Hai tên khổng lồ khác đứng phía trên bên cạnh lò than bằng đồng, nhìn các hình ảnh lướt trong các ngọn lửa.

“Vụ nổ kinh thật,” một tên nói. Hắn ta mặc áo giáp đen điểm các chấm bạc, trông nó như một đêm đầy sao. Khuôn mặt hắn ta được che đi bên trong một chiếc mũ sắt gắn hai sừng cừu đực quấn tít ở mỗi bên.

“Chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì,” gã còn lại nói. Tên Titan này mặc áo choàng bằng sợi vàng, với đôi mắt vàng như mắt Kronos. Toàn thân hắn phát sáng. Hắn ta gọi cho tôi nhớ đến thần mặt trời Apollo, ngoại trừ ánh sáng của tên Titan này chói mắt hơn, và vẻ mặt hắn dữ tợn hơn. “Bọn thần thánh đó đã đáp lại lời thách thức. Không còn lâu nữa đâu, tất cả chúng đều bị tiêu diệt.”

Những hình ảnh trong ngọn lửa thật khó để nhận ra: các cơn bão, các tòa nhà đổ nát, tiếng la hét của con người vì khiếp sợ.

“Ta sẽ đi về phía đông để chặn chính các lực lượng của chúng ta,” tên Titan vàng nói. “Krios, mày ở lại đây và canh giữ núi Othrys.”

Gã sừng cừu cầu nhàu. “Tao luôn làm những việc ngớ ngẩn. Chúa tể phương Nam. Chúa tể của Các chòm sao. Giờ tao phải làm vú em cho Atlas trong khi người lại có được bao nhiêu trò vui vẻ như thế.”

Bên dưới các đám mây vùn vủ, Atlas rống lên đầy đau đớn. “Thả tao ra, tao nguyện rửa các người! Tao mới là chiến binh vĩ đại nhất. Hãy đỡ hộ gánh nặng này để tao có thể ra trận!”

“Im miệng!” gã Titan vàng rống lên. “Mày đã có cơ hội, Atlas. Mày đã thua. Kronos thích mày ở yên ở nơi mày phải ở. Còn về phần mày, Krios: làm việc của mày đi.”

“Thế nếu anh cần thêm nhiều chiến binh thì sao?” Krios hỏi. “Tên cháu trai xảo trá trong bộ tuxedo của chúng ta sẽ không để anh làm gì nhiều trong một trận đánh.”

Gã Titan vàng cười lớn. “Đừng lo về nó. Ngoài ra, các tên thần đó khó có thể chịu được thách thức nhỏ bé đầu tiên của chúng ta. Chúng không biết được chúng ta đã có bao nhiêu chiến binh đâu. Hãy nhớ kỹ lời tao, trong một vài ngày nữa, đỉnh Olympus sẽ trở thành một đồng đổ nát, và chúng ta sẽ lại gặp nhau ở đây để ăn mừng buổi đầu của Kỷ Nguyên Thứ Sáu!”

Gã Titan vàng biến thành các ngọn lửa và biến mất.

“Ồ, chắc rồi,” Krios cầu nhàu. “Hắn ta được biến thành các ngọn lửa. Còn ta phải đội chiếc sừng cừu đực ngu ngốc này.”

Khung cảnh thay đổi. Giờ tôi đang đứng bên ngoài sảnh, ẩn mình dưới bóng các cây cột Hy Lạp. Một cậu bé đứng cạnh tôi, nghe trộm các Titan nói chuyện với nhau. Cậu ta có tóc đen mềm mượt, làn da trắng xanh, mặc quần áo đen – bạn tôi, Nico di Angelo con trai của thần Hades.

Cậu ta nhìn thẳng vào mặt tôi, nét mặt dữ tợn. “Anh thấy chưa, Percy?” cậu bé thì thầm. “Anh không có nhiều thời gian nữa rồi. Anh có thật sự nghĩ mình có thể đánh bại chúng mà không cần đến kế hoạch của em sao?”

Những lời nói của cậu bé bao trùm cả người tôi đầy lạnh lùng như đáy biển, và giấc mơ của tôi trở nên tối đen.

“Anh Percy?” một giọng nói trầm ấm vang lên.

Đầu tôi nóng như thể ai đó đã bọc nó trong giấy nhôm rồi nướng trong lò viba. Tôi mở mắt và nhìn thấy một bóng đen hiện ra lù lù phía trên tôi.

“Anh Beckendorf?” tôi phập phồng hy vọng.

“Không, là em.”

Tôi điều chỉnh mắt lại lần nữa. Tôi nhìn thấy một Cyclops – một khuôn mặt méo mó, mái tóc nâu rối bù, và con mắt nâu lớn đầy lo lắng. “Tyson à?”

Em tôi cười nhăn nhó. “Chính xác! Não anh hoạt động rồi!”

Tôi không chắc lắm. Cả người tôi nhẹ bồng và lạnh ngắt. Giọng tôi nghe là lạ. Tôi có thể nghe được những gì Tyson nói, nhưng nó giống như là tôi đang nghe các dao động bên trong đầu tôi, không phải là các âm thanh thông thường.

Tôi ngồi dậy và một tấm chăn nhẹ như tơ trôi bồng bềnh. Tôi đang ở trên một chiếc giường được tạo ra từ tảo bẹ kết mềm mại, trong một căn phòng có ván ốp tường bằng vỏ bào ngư. Những viên ngọc trai tỏa sáng có kích thước của những quả bóng rổ trôi bồng bềnh quanh trần nhà, mang lại ánh sáng cho cả căn phòng. Tôi đang ở dưới nước.

Giờ đã là con trai của thần Poseidon và mọi thứ, tôi cảm thấy không có gì lạ. Tôi có thể thở bình thường dưới nước, quần áo tôi luôn khô ráo, trừ phi tôi muốn điều ngược lại. Nhưng tôi vẫn hơi sốc khi một con cá mập đầu búa bơi qua cửa sổ phòng ngủ, tò mò nhìn tôi, rồi bình thản bơi ra qua lối cửa sổ đối diện.

“Đây...”

“Cung điện của cha.” Tyson nói.

Trong các dịp khác, tôi sẽ rất vui sướng. Tôi chưa bao giờ đến thăm vương quốc của thần Poseidon, và tôi đã từng mơ về điều đó trong nhiều năm. Nhưng đầu tôi nhức như búa bổ. Áo sơ mi của tôi vẫn còn lấm đốm với những vết bóng từ vụ nổ. Các vết thương ở tay và chân của tôi đã lành lặn – chỉ cần ở trong nó, đại dương có thể làm điều đó cho tôi, mang đến cho tôi đủ thời gian – nhưng tôi vẫn có cảm giác như mình vừa bị giẫm đạp bởi một đội bóng đá toàn những tên Laistrygonian mang giày đinh.

“Bao lâu...”

“Bọn em tìm thấy anh vào đêm qua,” Tyson nói, “đang chìm xuống bên dưới.”

“Thế còn tàu Công chúa Andromeda?”

“Đã nổ bùm,” Tyson xác nhận.

“Anh Beckendorf vẫn còn ở trên tàu. Em có tìm thấy...”

Mặt Tyson tối sầm lại. “Không có dấu hiệu nào của anh ấy. Em xin lỗi, anh trai.”

Tôi nhìn chăm chăm ra làn nước xanh đậm bên ngoài cửa sổ. Anh Beckendorf sẽ vào đại học vào mùa thu. Anh ấy có một cô bạn gái, rất nhiều bạn bè, cả cuộc đời tươi đẹp phía trước của anh ấy. Anh ấy không thể biến mất. Có thể anh ấy đã thoát ra khỏi đó giống tôi. Có thể anh ấy đã nhảy qua khỏi mạn tàu... và rồi? Anh ấy không thể sống sót sau cú rơi xuống nước ở độ cao ba mươi mét như tôi. Khoảng cách giữa anh và khối thuốc nổ lại quá gần.

Sâu trong tâm khảm, tôi biết anh ấy đã chết. Anh hy sinh chính mình để xóa sạch con tàu Công chúa Andromeda, và tôi đã bỏ rơi anh ấy.

Tôi nghĩ về giấc mơ của mình: các Titan thảo luận về vụ nổ như thể nó chỉ là chuyện nhỏ, Nico di Angelo cảnh báo tôi rằng tôi sẽ không đánh bại được Kronos nếu không làm theo kế hoạch của cậu ta – một ý tưởng nguy hiểm mà tôi đã tránh không nghĩ đến trong hơn một năm qua.

Tiếng nổ phía xa làm cả căn phòng rung lên. Ánh sáng xanh lục lóe lên ở phía ngoài kia, biến cả đại dương sáng bừng như giữa trưa.

“Đó là gì vậy?” Tôi hỏi.

Tyson. “Cha sẽ giải thích. Đi nào, ông ấy đang thổi bay bọn quái vật.”

Cung điện có thể là nơi tuyệt đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy nếu nó không đang trong quá trình bị tàn phá. Chúng tôi bơi về phía cuối hành lang dài và một mạch nước phun đưa thẳng hai anh em tôi lên cao. Khi chúng tôi lên cao phía trên nóc cung điện, tôi nín thở – ừm, nếu bạn có thể nín thở ở dưới nước.

Cung điện lớn bằng một thành phố trên đỉnh Olympus, với các sân trong rộng, các khu vườn và các hàng cột. Các khu vườn được trang điểm với các cụm san hô và các cây trồng dưới biển sáng lấp lánh. Hai mươi hay ba mươi ngôi nhà được làm từ bào ngư, trắng nhưng lấp lờ màu sắc cầu vồng. Các loài cá và bạch tuộc bơi ra bơi vào từ các cửa sổ. Lối đi nhỏ được xếp đầy các hạt ngọc trai phát sáng như ánh sáng đêm Giáng sinh.

Ở sân chính lấp đầy binh lính – các nam ngư với đuôi cá từ eo trở xuống và cơ thể con người từ phần eo trở lên, ngoại trừ làn da có màu xanh dương, là điều trước đây tôi chưa bao giờ biết đến. Một vài người đang chăm sóc cho những người bị thương. Một vài người khác đang mài sắc giáo, kiếm. Một nam ngư bơi vội vã qua mặt chúng tôi. Mắt anh ta có màu xanh lục nhạt, giống thứ họ đặt trong các que phát sáng, răng anh ta là răng cá mập. Họ không cho bạn thấy những thứ như thế trong phim Nàng Tiên Cá.

Ở bên ngoài sân chính sừng sững các công sự lớn – các tháp canh, các bức tường, và vũ khí chống bao vây – nhưng phần lớn những thứ đó đều đã bị vỡ tan ra từng mảnh. Những lớp lá chắn khác đang cháy sáng với ngọn lửa màu xanh lục mà tôi biết rất rõ – lửa Hy Lạp, nó thậm chí còn có thể cháy được ở dưới nước.

Phía bên ngoài các công sự, đáy biển trải dài u ám. Tôi có thể thấy chiến sự đang diễn ra ác liệt – các tia năng lượng, tiếng nổ, những tia sáng lóe lên khi đội quân hai bên đánh giáp lá cà. Một người thường sẽ thấy rằng nó quá tối để nhìn được. Chết thật, một người thường có thể bị chết bởi áp suất và đông lạnh bởi cái lạnh. Ngay cả đôi mắt nhạy nhiệt của tôi cũng không thể nhìn thấy chính xác những gì đang xảy ra ngoài kia.

Ngay rìa khu liên hợp cung điện, một thánh đường với mái san hô đỏ nổi tung, khiến lửa và vôi gạch đỏ nát trôi chậm chậm đến các khu vườn xa nhất. Từ phần đen tối phía trên, một hình bóng khổng lồ xuất hiện – một con mực ống có kích thước lớn hơn bất cứ tòa nhà chọc trời nào. Vây quanh nó là một đám mây bụi phát sáng – chỉ ít tôi đã nghĩ nó là bụi cho đến khi tôi nhận ra đó là một đám nam ngư, đang cố tấn công con quái vật. Con mực ống đột ngột tấn công cung điện, đập mạnh các xúc tu, làm tan rã toàn bộ các hàng binh lính. Thế rồi một cung ánh sáng xanh được phóng ra từ mái nhà của một trong những tòa nhà cao nhất. Ánh sáng bắn trúng con mực ống và con quái vật tan biến như màu thực phẩm trong nước.

“Cha,” Tyson nói, chỉ về nơi phát ra cột sáng vừa mới xuất hiện.

“Cha đã làm điều đó?” Thốt nhiên, tôi ngập tràn hy vọng. Cha tôi có sức mạnh không thể tin được. Ông là thần biển cơ mà. Ông có thể đối phó với đợt tấn công này, đúng không? Có thể ông sẽ để tôi giúp một tay.

“Em có tham gia trận đánh không?” Tôi háo hức hỏi Tyson. “Như đập đầu với sức mạnh Cyclops tuyệt vời của em và những thứ đại loại như thế?”

Tyson xì mắt, và ngay lập tức tôi biết mình đã hỏi sai. “Em chỉ... toàn chuẩn bị và sửa chữa vũ khí thôi,” nó lầm bầm. “Đi thôi. Đi tìm cha.”

Tôi biết điều này nghe có vẻ kỳ lạ đối với những người có cha mẹ là người thường, nhưng tôi chỉ gặp được cha mình bốn hay năm lần trong đời, và lần nào cũng không quá một vài phút. Các vị thần Hy Lạp không chính xác có mặt ở các trận đấu bóng rổ của những đứa con họ. Thế nhưng, tôi nghĩ mình sẽ nhận ra thần Poseidon khi giáp mặt.

Tôi đã sai.

Mái nhà của thánh đường là một tầng mở và rất rộng được dựng lên như một trung tâm chỉ huy. Bức tranh khảm trên nền nhà thể hiện một bản đồ chính xác các vị trí của cung điện và vùng biển bao quanh, nhưng bức tranh khảm đó biết chuyển động. Những phiến đá lát nhiều màu sắc đại diện cho các đội quân khác nhau và các quái vật biến di chuyển quanh khi các cánh quân thay đổi vị trí. Các tòa nhà bị đánh sập ngoài đời thực cũng bị đánh sập ngay trên bức tranh.

Đang đứng quanh bức tranh khảm, yên lặng nhìn chăm chú chiến trận, là một nhóm chiến binh kỳ lạ, nhưng không ai trong số họ trông giống cha tôi. Tôi đang tìm kiếm một người đàn ông to lớn với làn da rám nắng và một bộ râu đen, mặc một chiếc quần soóc lưng và áo sơ mi Hawaii

Chẳng có ai trông giống như thế. Một nam ngư với hai chiếc đuôi cá thay vì chỉ có một cái. Da anh ta có màu xanh lục và áo giáp được nạm ngọc trai. Mái tóc đen được cột thành đuôi ngựa và trông anh ta khá trẻ trung – mặc dầu thật khó để nói điều đó với những người không phải là con người. Họ có thể được một hay ba ngàn tuổi rồi ấy chứ. Đứng bên cạnh anh ta là một người đàn ông già với bộ râu trắng trôi dạt dờn và một mái tóc hoa râm. Bộ áo giáp như dè ông ấy xuống. Ông có đôi mắt màu xanh lục và các vết chân chim, nhưng giờ ông chẳng mỉm cười chút nào. Tựa vào cây quyền trượng bằng kim loại, ông chăm chú nghiên cứu bản đồ. Bên tay phải ông là một phụ nữ xinh đẹp mặc áo giáp xanh lá cây, mái tóc đen trôi bồng bềnh và hai cái sừng nhỏ kỳ lạ như hai càng cua. Và còn có cả một con cá heo – chỉ là một con cá heo bình thường, nhưng nó cũng đang nhìn chăm chú vào bản đồ.

“Delphin,” người đàn ông già nói. “Hãy đưa Palaemon và đội quân cá mập của cậu ta đến mặt trận phía tây. Chúng ta phải vô hiệu hóa bọn thủy quái ngay.”

Con cá heo nói bằng một giọng riu rít, nhưng tôi có thể hiểu được nó trong đầu: Vâng, thưa đức vua! Nó bơi vút đi.

Tôi bàng hoàng, hết nhìn Tyson lại quay sang người đàn ông già.

Không thể như thế được, nhưng... “Cha?” tôi hỏi.

Người đàn ông già ngược nhìn lên, tôi nhận ra những tia lấp lánh trong đôi mắt của ông, nhưng mặt ông... trông ông như già đi thêm bốn mươi năm nữa vậy.

“Chào con, Percy.”

“Cha... cha, chuyện gì đã xảy ra với cha thế?”

Tyson thích cùi chỏ vào tôi. Cậu ấy đang lắc đầu quầy quậy, tôi chỉ sợ đầu của cậu ấy sẽ rơi xuống mắt, nhưng thần Poseidon trông không hề khó chịu.

“Không sao đâu, Tyson,” ông ấy nói. “Percy, xin lỗi vì diện mạo của cha. Chiến tranh tàn phá con người ta thế này đây.”

“Nhưng cha là vị thần bất tử,” tôi nhẹ nhàng nói. “Cha có thể ở dưới... bất cứ hình dáng nào mà cha...”

“Cha phản ánh cho trạng thái vương quốc của cha,” ông nói. “Và giờ trạng thái đó khá nguy kịch. Percy, cha nên giới thiệu con – cha e là con không kịp gặp trợ lý của ta, Delphin, vua của loài cá heo. Đây là... ờ, vợ ta, Amphitrite. Đây là...”

Người phụ nữ trong bộ áo giáp màu xanh lục nhìn tôi lạnh lùng rồi bà ta khoanh tay lại và nói, “Xin lỗi, thưa ngài. Tôi cần phải ra trận.”

Bà ta bơi ra ngoài.

Tôi cảm thấy khá ngượng ngịu, nhưng tôi đoán là mình không thể trách bà ta được. Tôi chưa bao giờ nghĩ nhiều về điều đó, nhưng cha tôi có một người vợ là một nữ thần bất tử. Tất cả mối tình của ông với người thường, kể cả mẹ tôi... ừm, nữ thần Amphitrite chắc chắn chẳng thích chuyện đó chút nào.

Thần Poseidon hắng giọng. “Ừ, à... và đây là con trai ta, Triton. Ồ, một đứa con trai khác của ta.”

“Con trai và là người thừa kế,” anh chàng màu xanh lục sửa lại. Cái đuôi cá kép của anh ta quẫy tới quẫy lui. Anh ta cười với tôi, nhưng chẳng có chút thân thiện nào trong ánh mắt anh ta. “Chào, Perseus Jackson. Rốt cuộc cũng đến giúp sức sao?”

Anh ta làm ra vẻ như thể tôi đến trễ hay lười biếng không bằng. Tôi chắc chắn đã đổ mặt vào lúc đó, nếu bạn có thể đổ mặt bên dưới nước.

“Hãy bảo tôi cần làm những gì,” tôi nói.

Triton cười như thể đó là một lời gợi ý cực kỳ đáng yêu vậy – như thể tôi là một chú chó hơi vui tính đã sửa vì anh ta hay đại khái thế. Anh ta quay sang thần Poseidon. “Con sẽ phụ trách tiền tuyến, cha à. Đừng lo. Con sẽ đại thắng trở về.”

Anh ta lịch sự gật đầu chào Tyson. Sao tôi không có được sự tôn trọng đó? Thế rồi anh ta bơi vút vào làn nước.

Thần Poseidon thở dài. Ông đưa cây quyền trượng của mình lên và nó biến thành vũ khí quen thuộc của ông – một cây đinh ba to lớn. Các đầu nhọn của nó phát ra ánh sáng xanh nhạt và nước biển quanh nó bị nấu chín với năng lượng.

“Cha xin lỗi về điều vừa rồi.” ông nói với tôi.

Một con rắn biển khổng lồ xuất hiện phía trên đầu chúng tôi và di chuyển theo đường xoắn ốc tiến xuống mái nhà. Nó có màu cam tươi với cái miệng đầy răng nanh đủ để nuốt cả một phòng thể dục.

Không cần nhìn lên, thần Poseidon chìa cây đinh ba về phía quái vật và hạ gục nó với một dòng năng lượng màu xanh. Bùm! Con quái vật biến thành một triệu con cá vàng, tất cả đều hốt hoảng bơi ra khỏi đó.

“Gia đình ta đang lo lắng,” thần Poseidon tiếp tục nói như thể không có chuyện gì vừa mới xảy ra. “Cuộc chiến với Oceanus đang trở nên xấu đi.”

Ông chỉ vào rìa của bức tranh khảm. Với đầu cây đinh ba, ông gõ vào hình ảnh của một nam ngư lớn hơn toàn bộ những người còn lại, với một cặp sừng bò. Hẳn ta có vẻ như đang cười trên một cỗ xe do tôm kéo, và thay cho một thanh kiếm, hẳn ta lại sử dụng một con rắn còn sống.

“Oceanus,” tôi nói, cố để nhớ về cái tên đó. “Thần Titan cai quản biển?”

Thần Poseidon gật đầu. “Trong cuộc chiến đầu tiên giữa các vị thần và các Titan, hẳn ta giữ vai trò trung lập. Nhưng Kronos đã thuyết phục hẳn ta tham chiến. Đây là... ừm, một dấu hiệu không tốt chút nào. Oceanus sẽ không tham gia trừ phi hẳn ta chắc mình có thể chọn được bên giành chiến thắng.”

“Hẳn ta trông ngu ngốc,” tôi nói, cố tỏ ra vui vẻ. “Ý con là ai lại chiến đấu với một con rắn cơ chứ?”

“Cha sẽ thất nút hẳn ta.” Tyson nói đầy kiên quyết.

Thần Poseidon mỉm cười, nhưng ông trông thật mệt mỏi. “Ta đánh giá cao sự tin tưởng của các con. Ta với hẳn đấu gần cả năm nay rồi. Sức ta yếu dần. Còn hẳn vẫn tìm các đội quân mới để tấn công ta – những con quái vật biển quá cổ xưa mà ta đã quên mất về chúng.”

Tôi nghe được tiếng nổ từ phía xa kia vọng lại. Cách đó chừng nửa dặm, một núi san hô bị nghiền nát dưới sức nặng của hai sinh vật khổng lồ. Tôi chỉ có thể nhìn thấy lơ mơ hình dáng chúng. Một con là tôm hùm. Con còn lại là một người khổng lồ có hình dáng giống con người và giống một Cyclops, nhưng quanh người mọc ra vô số các chi. Lúc đầu tôi nghĩ anh ta đang mang bó bạch tuộc khổng lồ. Nhưng rồi tôi nhận ra chúng là những cánh tay của anh ta – một trăm cánh tay đang quạt và tấn công.

“Anh Briares!” tôi kêu lên.

Tôi rất vui khi được gặp lại anh ấy, nhưng anh ấy trông giống như đang chiến đấu một mất một còn. Anh ấy là người cuối cùng của dòng một trăm tay – anh họ của những người Cyclops. Chúng tôi đã cứu anh ấy khỏi nhà tù của Kronos vào mùa hè năm ngoái và tôi được biết anh ấy đến để giúp thần Poseidon, nhưng tôi đã không nghe được tin tức gì về anh ấy kể từ lúc đó.

“Cậu ta chiến đấu thật cừ,” thần Poseidon nói. “Giá ta có cả quân đoàn như cậu ta, nhưng tiếc là cậu ta là người còn lại duy nhất.”

Tôi nhìn anh Briares gằm lên giận dữ và nhắc bóng con tôm hùm đang quẫy đạp và đớp bằng hai càng của nó lên. Anh ném nó lên núi san hô và con tôm biến mất trong màn đêm tối đen. Anh Briares bơi đuổi theo nó, hàng trăm cánh tay của anh quay tròn như những chiếc chân vịt của chiếc xuồng máy vậy.

“Percy, chúng ta có thể không có nhiều thời gian,” cha tôi nói. “Hãy kể cho ta về nhiệm vụ của con. Con đã gặp Kronos chưa?”

Tôi kể hết mọi việc cho ông. Giọng tôi nghẹn lại khi nhắc đến anh Beckendorf. Tôi nhìn xuống mấy mảnh sân phía bên dưới và thấy hàng trăm nam ngư bị thương nằm la liệt trên giường tạm. Tôi nhìn thấy hàng dãy các ngôi mộ san hô được đắp vôi vàng. Tôi nhận ra anh Beckendorf không phải trường hợp thương vong đầu tiên. Anh ấy chỉ là một trong số hàng trăm, thậm chí hàng ngàn người đã bị chết. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tức giận và bất lực như lúc này.

Thần Poseidon vuốt chòm râu bạc. “Percy này, Beckendorf đã lựa chọn một cái chết anh hùng. Con không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào cho điều đó. Đội quân của Kronos có thể bị xáo trộn. Phần lớn trong số đó đã bị tiêu diệt.”

“Nhưng bọn con đã không giết chết hắn, đúng không ạ?”

Như tôi đã nói, tôi biết đó là một hy vọng ngây thơ. Chúng tôi có thể cho nổ tung con tàu và phân hủy những con quái vật của hắn, nhưng chúa tể Titan thì sẽ chẳng dễ dàng gì để bị tiêu diệt.

“Không,” thần Poseidon xác nhận. “Nhưng các con đã mang đến cho phe ta thêm được một ít thời gian.”

“Có các á thần trên con tàu đó, cha ạ,” tôi nói, nghĩ về đứa bé mà tôi nhìn thấy ở cầu thang. Không hiểu sao tôi đã cho phép chính mình tập trung vào những con quái vật và Kronos. Tôi tự thuyết phục chính mình rằng việc phá hủy con tàu là hoàn toàn đúng đắn vì chúng xấu xa, chúng đang trên đường đến tấn công thành phố của tôi, và ngoài ra chúng không chết hẳn. Quái vật chỉ bốc hơi và cuối cùng lại tái tạo lại. Nhưng các á thần thì...

Thần Poseidon đặt một tay lên vai tôi. “Percy à, chỉ có một vài chiến binh á thần trên tàu đó, và tất cả chúng đều lựa chọn chiến đấu cho Kronos. Biết đâu một vài người chú ý đến lời cảnh báo của con và đã trốn thoát khỏi đó. Nếu không làm thế... chúng đã chọn con đường của chúng.”

“Họ đã bị tẩy não!” tôi nói. “Giờ họ đã chết và Kronos thì vẫn còn sống. Điều đó sẽ khiến con cảm thấy tốt hơn sao?”

Tôi liếc nhìn bức tranh khảm – các mảnh đá khảm thuốc nổ nhỏ đang tiêu diệt các con quái vật bằng đá khảm. Mọi việc dường như quá dễ dàng khi được thể hiện trên một bức tranh.

Tyson choàng tay ôm tôi. Nếu người khác cố làm như thế, tôi đã đẩy ra ngay, nhưng Tyson quá lớn và bướng bỉnh. Cậu ấy cứ ôm lấy tôi, không cần biết tôi thích hay không. “Không phải lỗi của anh, anh trai ạ. Kronos không nổ tốt lắm. Lần tới chúng ta sẽ sử dụng một chùm bom lớn hơn.”

“Percy,” cha tôi nói. “Sự hy sinh của Beckendorf sẽ không vô ích. Các con đã làm phân tán đội quân xâm lăng. New York sẽ an toàn trong một thời gian, điều đó giúp các vị thần khác trên đỉnh Olympus rảnh tay để đối phó với mối đe dọa lớn hơn.”

“Mối đe dọa lớn hơn?” Tôi nghĩ về những gì mà gã Titan vàng đã nói trong giấc mơ của tôi: Bọn thần thánh đó đã đáp lại lời thách thức. Không còn lâu nữa đâu, tất cả chúng đều bị tiêu diệt.

Khuôn mặt cha tôi tối sầm lại. “Con đã có đủ buồn phiền cho một ngày rồi. Hãy hỏi Chiron khi con quay trở lại trại.”

“Quay trở lại sao? Nhưng cha đang gặp rắc rối ở đây. Con muốn được giúp đỡ!”

“Sao thế, Percy. Việc của con không phải ở đây.”

Tôi không thể tin tôi đang nghe được điều này. Tôi nhìn Tyson tìm kiếm sự hỗ trợ.

Em trai tôi cắn môi. “Cha ơi... anh Percy có thể chiến đấu với một thanh kiếm. Anh ấy giỏi.”

“Cha biết điều đó,” thần Poseidon nhẹ nhàng nói.

“Cha, con có thể giúp mà,” tôi nói. “Con biết con có thể. Cha sẽ không cảm cự được lâu hơn nữa.”

Từ đằng sau phòng tuyến đối phương, một quả cầu lửa lao vút lên trời. Tôi nghĩ thần Poseidon sẽ làm chệch hướng nó hay làm điều gì đó, nhưng nó đã đáp xuống góc ngoài của vườn và nổ tung, khiến các nam ngư ngã nhào nhào trong nước. Thần Poseidon nhún mắt như thể ông vừa bị đâm vậy.

“Quay trở lại trại,” ông ấy khẳng định. “Và nói với Chiron đã đến lúc rồi.”

“Để làm gì ạ?”

“Con phải nghe lời tiên tri. Toàn bộ lời tiên tri.”

Tôi không cần hỏi ông đó là lời tiên tri nào. Tôi đã nghe nói về từ “Lời Đại Tiên Tri” trong nhiều năm, nhưng chưa bao giờ có ai nói cho tôi biết toàn bộ lời tiên tri đó là gì. Tất cả những gì tôi biết là tôi được cho là sẽ đưa ra một lựa chọn sẽ quyết định số phận của thế giới – nhưng không vội.

“Thế nếu đây là lựa chọn của con thì sao?” tôi nói. “Ồ lại đây chiến đấu, hay rời đi? Thế nếu con rời đi và cha...”

Tôi không thể nói đến từ chết. Các vị thần được xem là không chết, nhưng tôi đã từng tận mắt chứng kiến điều đó. Ngay cả khi họ không chết, họ có thể bị biến đổi đến khi gần như không còn gì, bị lưu đầy, bị cầm tù tận sâu dưới Tartarus hết như Kronos lúc trước.

“Percy, con phải đi,” cha tôi khẳng định. “Cha không biết quyết định cuối cùng của con là gì, nhưng cuộc chiến của con thuộc về phía trên kia. Nếu không có điều gì nữa, con phải cảnh báo các bạn con ở trại. Kronos biết kế hoạch của bọn con. Nhất định hắn có nội gián trong trại. Ta và mọi người sẽ cầm cự ở đây. Chúng ta sẽ không lựa chọn.”

Tyson nắm chặt tay tôi. “Em sẽ nhớ anh, anh trai!”

Nhìn hai chúng tôi, cha tôi dường như già thêm chục tuổi. “Tyson, con cũng có việc phải làm mà, con trai ta. Họ cần con ở xưởng đúc vũ khí đấy.”

Môi Tyson càng trề ra thêm.

“Con sẽ đi,” cậu ấy sụt sịt. Cậu ấy ôm tôi chặt đến nỗi gần như làm gãy những chiếc xương sườn của tôi. “Percy, cẩn thận nhé! Đừng để lũ quái vật giết chết anh!”

Tôi cố tỏ gật đầu một cách tự tin, nhưng việc không được ra trận là quá nhiều với một anh chàng to xác. Cậu ấy khóc nức nở và quay đầu bơi về hướng xưởng đúc vũ khí, nơi những người anh em họ của cậu ấy đang sửa giáo mác và các thanh kiếm.

“Cha nên để em ra trận,” tôi nói với cha. “Em ấy ghét việc bị dính chặt trong xưởng đúc vũ khí. Cha không nhận ra ư?”

Thần Poseidon lắc đầu. “Mọi việc diễn ra khá nguy hại nên cha mới phải để con dấn thân vào chốn hiểm nguy. Tyson còn quá non nớt. Cha phải bảo vệ em con.”

“Cha nên tin em ấy,” tôi nói. “Đừng cố bảo vệ em ấy.”

Đôi mắt thần Poseidon sáng lên. Tôi nghĩ mình đã đi quá xa, nhưng rồi ông ấy nhìn xuống bức tranh khảm và đôi vai ông chùng xuống. Trên các mảnh đá khảm, một nam ngư cưỡi trên cỗ xe tôm đang tiến đến gần cung điện.

“Oceanus đến,” cha tôi nói. “Ta phải ra nghênh chiến.”

Từ trước đến nay tôi chưa từng bị hù dọa bởi một vị thần nào trước đây, nhưng tôi không thể nào nghĩ ra được làm thế nào cha tôi có thể đối đầu với tên Titan này và giành chiến thắng.

“Ta sẽ cố cầm cự,” thần Poseidon hứa. “Ta sẽ không dâng lãnh địa của ta cho chúng. Hãy nói ta nghe, Percy, con vẫn còn giữ món quà sinh nhật ta tặng con năm ngoái chứ?”

Tôi gật đầu, lấy sợi dây chuyền của Trại Con Lai ra. Mỗi một mùa hè ở Trại Con Lai, tôi sẽ có một hạt cườm để đánh dấu, nhưng kể từ hè năm ngoái, tôi cũng xâu th vào đó một đồng sand dollar. Cha tôi đã đưa nó cho tôi vào ngày tôi tròn mười lăm tuổi. Ông nói tôi sẽ biết khi nào thì cần “tiêu” đồng bạc ấy, nhưng đến giờ tôi vẫn không hiểu ý ông là gì. Tất cả những gì tôi biết là đồng tiền ấy không sử dụng được cho bất cứ máy bán hàng tự động nào trong cảng tin trường.

“Đã đến lúc sử dụng nó,” ông cam đoan. “Nếu may mắn, ta sẽ gặp con vào ngày sinh nhật con vào tuần tới, và chúng ta sẽ có một buổi tiệc sinh nhật đích thực.”

Ông mỉm cười. Trong một thoáng, tôi lại thấy thấy ánh mắt ánh lên nét tươi vui xưa cũ của ông.

Thế rồi cả đại dương trở nên tối đen phía trước chúng tôi, như một cơn bão đen như mực đang dồn dập kéo đến. Tiếng sấm nổ lốp bốp, điều không thể có dưới nước. Một tảng băng trôi rất to đang tiến đến. Tôi cảm nhận được một làn sóng sợ hãi xuyên qua các đội quân bên dưới chúng tôi.

“Ta phải trở về hình dáng thần thánh thật sự của ta,” thần Poseidon nói. “Đi đi con... và chúc may mắn, con trai của ta.”

Tôi muốn động viên ông, ôm lấy ông hay làm điều gì đó, nhưng tôi biết tốt hơn hết là tôi nên tránh xa. Khi một vị thần trở về hình dáng thực sự của mình, sức mạnh của họ lớn đến nỗi bất cứ người thường nào nhìn vào đều sẽ bị phân hủy.

“Tạm biệt, cha!” tôi kiềm chế.

Rồi tôi quay lưng đi. Tôi lệnh các dòng chảy của biển đến để hỗ trợ tôi. Nước xoáy quanh người tôi và tôi phóng lên mặt biển với vận tốc đủ khiến một người bình thường nổ bốp như quả bóng.

Khi tôi nhìn lại, tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy là những tia sáng xanh lục và xanh dương lóe lên, khi cha tôi chống lại gã khổng lồ Titan và bản thân đại dương bị chia cắt bởi các đội quân của cả hai phía.

4. Chương 03 Phần 1

3. Cận kề cái chết

Nếu bạn muốn trở nên nổi tiếng ở Trại Con Lai, không nên quay trở về từ nhiệm vụ cùng với những tin xấu.

Tin tức tôi về đến trại lan đi nhanh chóng ngay khi tôi bước lên từ đại dương. Bãi biển của chúng tôi nằm ở Bờ Bắc của Long Island, và nó bị làm phép nên phần lớn mọi người thường không thể nhìn thấy. Không một người thường nào xuất hiện ở bãi biển trừ khi họ là các á thần hay các thần hoặc là những người đưa bánh pizza thật sự bị lạc đường. (Chuyện đó đã xảy ra – nhưng đó là một câu chuyện khác.)

Dù sao thì, chiều hôm đó, nhiệm vụ canh chừng thuộc về Connor Stoll của nhà thần Hermes. Khi nhìn thấy tôi, cậu ta phấn khích đến nỗi ngã từ cây xuống. Cậu ta thối tù và bằng ốc xà cừ báo tin cho trại rồi chạy đến chào đón tôi.

Kiểu cười mỉm rất hóm của Connor hợp với khiếu hài hước hóm hỉnh của cậu ta. Cậu ta là một anh chàng khá dễ thương, nhưng bạn nên luôn giữ chặt ví mình khi cậu ta ở gần và không được, trong bất cứ tình huống nào, tạo cơ hội cho cậu ta đến gần kem cạo râu trừ phi bạn muốn tìm thấy túi ngủ của mình chứa đầy nó. Cậu ta có mái tóc màu nâu quần tít và thấp hơn một chút so với anh trai Travis của mình, đó cũng là cách duy nhất tôi có thể phân biệt được hai người họ. Cả hai đều chẳng giống kẻ thù cũ Luke của tôi tẹo nào, thật khó tin khi họ đều là các cậu con trai của thần Hermes.

“Percy!” cậu ta hét lớn. “Chuyện gì đã xảy ra thế? Anh Beckendorf đâu?”

Khi cậu ta nhìn thấy vẻ mặt của tôi, nụ cười trên mặt cậu ta dần biến mất. “Ồi, không. Tội nghiệp Silena. Thần Zeus thiêng liêng, khi cô ấy mà biết chuyện thì...”

Hai đứa tôi cùng nhau leo qua các đụn cát. Vài trăm mét phía trước, mọi người đang di chuyển về phía chúng tôi, mỉm cười và đầy phấn khích. Percy đã quay lại, họ chắc chắn đang nghĩ như thế. Cậu ấy đã giành được chiến thắng! Thế nào cậu ấy cũng mang quà lưu niệm về!

Tôi ngừng lại ở khu nhà ăn và chờ họ. Tôi chẳng có tâm trạng nào để mà vội vã chạy đến đó để nói cho họ nghe tôi là một kẻ tồi tệ thế nào.

Tôi nhìn chằm chằm khắp thung lũng và cố nhớ Trại Con Lai trông như thế nào đầu tiên tôi nhìn thấy nó. Ngày hôm đó như thể đã cách đây hàng tỷ tỷ năm vậy.

Từ khu vực nhà ăn, bạn có thể thấy được toàn bộ mọi thứ. Những ngọn đồi vây quanh thung lũng. Trên ngọn đồi cao nhất, Đồi Con Lai, cây thông Thalia đứng sừng sững với Bộ Lông Cừ Vàng được treo trên

các cánh cửa nó, có sức mạnh thần bí bảo vệ trại khỏi các kẻ thù. Con rồng làm nhiệm vụ bảo vệ Peleus quá lớn đến nỗi giờ đứng ở đây tôi cũng có thể nhìn thấy nó – cuộn mình quanh thân cây, thở ra khói khi nó ngáy.

Ở phía bên phải tôi là các cánh rừng trải dài. Bên trái, hồ xuống sáng lấp lánh và bức tường leo nóng rực vì dung nham đang chảy xuống từ vách tường. Mười hai ngôi nhà – mỗi một ngôi nhà thuộc về một vị thần trên đỉnh Olympus – tạo thành hình móng ngựa bao quanh khoảng sân chung. Xa hơn về hướng nam là các ruộng dâu tây, kho vũ khí và căn Nhà Lớn cao bốn tầng được sơn màu xanh da trời và chong chóng gió đại bàng bằng đồng.

Ở mặt nào đó, trại không có gì thay đổi. Nhưng bạn không thể nhìn thấy chiến tranh bằng cách nhìn vào các công trình xây dựng hay các cánh đồng. Bạn có thể nhìn thấy nó trên khuôn mặt của các á thần và các thần rừng cùng các nữ thần cây đang đi lên đồi.

Chẳng có nhiều trại viên so với bốn mùa hè trước. Một số đã rời đi và không bao giờ quay lại. Có người hy sinh trong các trận chiến. Những người khác – chúng tôi cố không nói về họ – đã về phe với kẻ thù.

Những người vẫn còn ở trại đều là những người dày dạn kinh nghiệm và mệt mỏi. Hồi này trong trại ít hẳn tiếng cười. Nhà thần Hermes cũng bày không quá nhiều trò chơi khăm. Cũng khó mà thưởng thức những trò chơi khăm vui vẻ khi toàn bộ cuộc đời bạn cảm thấy như gần kết thúc.

Bác Chiron là người đầu tiên phi nhanh lên khu nhà ăn, chuyện đó thật dễ dàng với bác ấy vì bác ấy là một con ngựa trắng từ thất lưng trở xuống. Bộ râu của bác ấy mọc tua tủa qua một mùa hè. Bác ấy mặc một chiếc áo phong màu xanh lục với dòng chữ “Chiếc xe khác của tôi là một con nhân mã” và một cái cung được đeo trên lưng bác ấy.

“Percy!” bác ấy nói. “Tạ ơn các thần. Nhưng còn...”

Annabeth chạy vào ngay sau bác ấy, và tôi phải thừa nhận rằng trái tim tôi đã thực hiện một cú chạy sức nhỏ trong lồng ngực khi nhìn thấy cô ấy. Chẳng phải là do cô ấy cố tỏ ra chải chuốt. Gần đây chúng tôi phải thực hiện quá nhiều nhiệm vụ chiến đấu đến nỗi cô ấy hiếm khi chải mái tóc vàng uốn cong. Cô ấy cũng không buồn quan tâm đến trang phục đang mặc – thường là cùng chiếc áo phong màu cam cũ của trại và quần jeans, đôi khi là bộ áo giáp bằng đồng. Đôi mắt cô ấy có màu xám bão. Phần lớn thời gian, chúng tôi không thể hoàn tất một cuộc hội thoại mà không cố bóp cổ lẫn nhau. Tuy nhiên, chỉ nhìn thấy cô ấy thôi cũng đã khiến đầu óc tôi đỡ dần đi. Hè năm ngoái, trước khi Luke biến thành Kronos và mọi thứ trở nên xấu đi, đã có đôi lần tôi chợt nghĩ có thể... ừm, chúng tôi có thể vượt qua được giai đoạn “bóp cổ lẫn nhau” đó.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Cô ấy chớp lấy cánh tay tôi. “Có phải Luke...”

“Con tàu nổ tung,” tôi nói. “Anh ta vẫn không bị tiêu diệt. Tôi không biết...”

Silena Beauregard đẩy đám đông bước lên. Tóc cô ấy đã không được chải và cô ấy thậm chí còn không trang điểm, điều đó chẳng giống Silena chút nào.

“Charlie đâu?” cô ấy hỏi, nhìn quanh quất như thể anh ấy đang trốn ở đâu đấy.

Tôi nhìn bác Chiron cầu cứu.

Người nhân mã già hắng giọng. “Silena, cháu yêu, chúng ta sẽ nói về chuyện đó ở Nhà Lớn...”

“Không,” cô ấy lẩm bẩm. “Không. Không.”

Cô ấy bật khóc, và tất cả chúng tôi đứng yên, sưng sờ không thốt lên lời. Chúng tôi đã mất rất nhiều người trong cả mùa hè, nhưng đây là tổn thất lớn nhất. Với cái chết của anh Beckendorf, mọi người đều có cảm giác như thể ai đó đã cướp đi chỗ dựa tin cậy của cả trại vậy.

Cuối cùng, Clarisse từ nhà thần Ares bước lên trước. Cô ta vòng tay ôm Silena. Tình bạn của họ lạ lùng nhất trần đời: con gái của thần chiến tranh và con gái của nữ thần tình yêu. Nhưng kể từ khi Silena đưa cho Clarisse lời khuyên về người bạn trai đầu tiên của cô ta vào hè năm ngoái, Clarisse đã quyết định cô ta sẽ là vệ sĩ riêng của Silena.

Clarisse đang mặc bộ áo giáp trận màu đỏ tươi, mái tóc nâu ẩn dưới một chiếc khăn rằn. Cô tao con và lực lưỡng như một cầu thủ bóng bầu dục với vẻ mặt cáu kỉnh thường trực, nhưng cô ta thật nhẹ nhàng khi nói chuyện với Silena.

“Đi nào, cô gái,” cô ta nói. “Chúng ta đến nhà lớn nhé. Tớ sẽ pha cho cậu một ít sôcôla nóng.”

Mọi người quay người lại, thơ thần từng hai ba người một, quay về lại khu nhà ở. Giờ thì chẳng có ai hào hứng gặp tôi nữa. Không ai muốn nghe về con tàu bị nổ tung đó nữa.

Chỉ Annabeth và bác Chiron còn ở lại.

Annabeth lau nước mắt vương trên má. “Tớ mừng là cậu không chết, Ốc Tảo Biển.”

“Cảm ơn,” tôi nói. “Tớ cũng vậy.”

Bác Chiron đặt tay lên vai tôi. “Bác chắc cháu đã làm mọi điều cháu có thể, Percy. Cháu sẽ nói cho chúng ta nghe về chuyện gì đã xảy ra chứ?”

Tôi không muốn lại trải qua chuyện đó lần nữa, nhưng tôi đã kể cho họ toàn bộ câu chuyện, gồm cả giấc mơ về các thần Titan. Tôi bỏ qua chi tiết về Nico. Nico đã bắt tôi hứa không được hé môi với ai về kế hoạch của cậu bé cho đến khi tôi đưa ra quyết định. Ngoài ra kế hoạch ấy quá kinh khiếp vì thế tôi không phiền gì trong việc giữ bí mật.

Bác Chiron đắm đắm nhìn xuống thung lũng. “Chúng ta phải triệu tập hội đồng chiến tranh ngay lập tức, để thảo luận về chuyện gián điệp này, và cả những vấn đề khác nữa.”

“Thần Poseidon đề cập đến một sự đe dọa khác,” tôi nói thêm, “thứ gì đó thậm chí còn lớn cả con tàu Công chúa Andromeda. Cháu nghĩ nó có thể là thử thách mà thần Titan đã đề cập đến trong giấc mơ của cháu.”

Bác Chiron và Annabeth nhìn nhau, như thể họ biết được điều gì tôi không biết. Tôi ghét họ làm như thế.

“Chúng ta cũng sẽ thảo luận về điều đó,” bác Chiron hứa.

“Thêm một điều nữa.” Tôi hít sâu. “Khi cháu nói chuyện với cha cháu, ông nói cháu nói với bác rằng đã đến lúc. Cháu cần biết toàn bộ lời tiên tri.”

ác Chiron rũ xuống, nhưng bác ấy không hề ngạc nhiên. “Bác đã sợ hãi về ngày hôm nay. Tốt thôi. Annabeth, chúng ta sẽ cho Percy biết sự thật – tất cả sự thật. Cả hai đứa đi lên gác xép đi.”

Tôi đã ba lần leo lên gác xép của nhà lớn trước đây, cả ba lần đó mang lại nhiều điều hơn cả tôi mong đợi.

Một cái thang được dựng lên từ đỉnh của cầu thang gác. Tôi phân vân không biết bác Chiron lên đó bằng cách nào, khi có cơ thể nửa người nửa ngựa như thế, nhưng bác ấy không định làm thế.

“Cháu biết nó ở đâu mà,” bác ấy bảo Annabeth. “Cháu mang nó xuống nhé.”

Annabeth gật đầu. “Đi thôi, Percy.”

Bên ngoài, hoàng hôn đang dần buông xuống. Vì thế gác xép thậm chí còn tối và sồn gai ọc hơn mọi khi. Các chiến lợi phẩm của các anh hùng cũ ở khắp nơi: những cái khiên mẻ, đầu của đủ loại quái vật được ngâm trong các lọ, một đôi xúc xắc mờ xỉn nằm trên một tấm bản đồ với dòng chữ: Được trộm từ chiếc Honda Civic của Chrysaor, bởi Gus, con trai của thần Hermes, năm 1988.

Tôi cầm lên một thanh kiếm đồng bị uốn cong thành hình chữ M. Tôi vẫn có thể nhìn thấy các vết màu xanh lục trên lưỡi kiếm, đó là chất độc ma thuật đã được dùng để bọc bên ngoài lưỡi kiếm. Thẻ buộc thân kiếm ghi hê năm ngoái. Nó được viết: Thanh mã tấu của Kampê, đã bị tiêu diệt ở Cuộc chiến chốn Mê Cung.

“Cậu có nhớ anh Briares đã ném những tảng đá đó không?” tôi hỏi.

Annabeth cười miễn cưỡng. “Còn Grover thì tạo ra Sự Hoảng sợ?”

Mắt chúng tôi giao nhau. Tôi nghĩ về một khoảng thời gian khác vào mùa hè năm ngoái, bên dưới núi St. Helens, vì Annabeth nghĩ rằng tôi sẽ chết, cô ấy đã hôn tôi.

Cô ấy đằng hắng và nhìn ra chỗ khác. “Lời tiên tri.”

“Đúng rồi.” Tôi đặt thanh mã tấu xuống. “Lời tiên tri.”

Chúng tôi bước về phía cửa sổ. Ngồi trên chiếc ghế đầu ba chân là Oracle – một xác ướp teo tóp của một phụ nữ trong bộ áo đầm nhuộm màu oang lổ. Các túm tóc đen của bà ta dính lủng lẳng vào xương sọ. Hai con mắt đỏ dẫn nhìn chòng chọc trên khuôn mặt nhăn nhúm. Chỉ nhìn thấy bà ta thôi cũng khiến tôi sởn cả gai ốc.

Nếu bạn muốn rời trại trong mùa hè, thường thì bạn phải đến đây để có được một cuộc tìm kiếm. Mùa hè này, điều luật đó đã bị quăng đi tận đâu tận đâu. Các trại viên rời trại bất cứ khi nào khi thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu. Chúng tôi không có lựa chọn nếu muốn ngăn Kronos lại.

Dù thế, tôi vẫn nhớ cực rõ về màn sương màu xanh lục kỳ lạ – linh hồn của Oracle – sống bên trong xác ướp. Giờ bà ta giống một cái xác, nhưng bất cứ khi nào bà ta nói lời tiên tri, bà ta sẽ di chuyển. Đôi khi sương phun ra từ miệng bà ta và tạo thành các hình thù quái dị. Có lần, bà ta rời gác xếp, đi vào rừng để truyền thông điệp. Tôi không chắc bà ta sẽ làm gì với “Lời Đại Tiên Tri”. Tôi hơi mong bà ta sẽ bắt đầu nhảy điệu clacket hay làm điều gì đó.

Nhưng bà ta chỉ ngồi đó như thể bà ta đã chết – mà đúng là bà ta đã chết.

“Tớ không bao giờ hiểu được điều này,” tôi thì thào.

“Điều gì?”

“Tại sao nó lại là một xác ướp.”

“Percy này, bà ta vốn không phải là xác ướp. Trong hàng ngàn năm, linh hồn của Oracle đã sống trong cơ thể một thiếu nữ đồng trinh xinh đẹp. Linh hồn sẽ được truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác. Bác Chiron nói với tớ rằng bà ta giống như thế năm mươi năm trước đây.” Annabeth chỉ về phía xác ướp. “Nhưng bà ta là người cuối cùng.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

Annabeth rõ ràng định nói điều gì đó nhưng hình như đã đổi ý. “Hãy làm xong việc của chúng ta và ra khỏi đây.”

Tôi sợ hãi nhìn khuôn mặt nhăn nhúm của Oracle. “Vậy giờ phải làm sao?”

Annabeth đến bên xác ướp và ngửa hai lòng bàn tay cô ấy ra. “Ôi Oracle, thời khắc đã điểm. Tôi muốn có Lời Đại Tiên Tri.”

Tôi cố hết sức, nhưng xác ướp đã không di chuyển. Thay vào đó, Annabeth tiến đến và tháo một trong các hạt ở chiếc vòng cổ của bà ta. Tôi chưa bao giờ quá chú ý đến đồ trang sức của bà ta trước đây. Tôi chỉ nghĩ nó chỉ là chuỗi hạt tình yêu và đại loại như thế. Nhưng khi Annabeth quay về phía tôi, cô ấy đang cầm trong tay một túi da nhỏ – như một túi thuốc của người da đỏ với một sợi dây thừng nhỏ được kết với những chiếc lông vũ. Cô ấy mở túi và lấy ra một cuộn giấy da chẳng lớn hơn bao nhiêu so với ngón tay út của cô ấy.

“Không phải chứ,” tôi nói. “Ý cậu là trong cả mấy năm nay, tớ hỏi về lời tiên tri ngớ ngẩn này, và nó nằm ở đây quanh cổ của bà ta ư?”

“Chưa tới thời điểm thôi,” Annabeth nói. “Hãy tin tớ, Percy, tớ đã đọc được nó khi tớ được mười tuổi, và đến giờ tớ vẫn còn gặp ác mộng vì nó.”

“Tuyệt nhỉ,” tôi nói. “Giờ tớ có thể đọc nó chưa?”

“Dưới lầu, ở hội đồng chiến tranh,” Annabeth nói. “Không phải trước... cậu biết mà.”

Tôi nhìn vào cặp mắt đỏ dẫn của Oracle, và tôi quyết định không cãi lại cô ấy. Chúng tôi đi xuống lầu để gia nhập với mọi người. Vào lúc đó tôi đã không biết, nhưng đó sẽ là lần cuối cùng tôi đến thăm căn gác xếp.

Những người đứng đầu các nhà đã tập trung quanh bàn đánh bóng bàn. Đừng hỏi tôi về lý do, nhưng phòng giải trí đã trở thành cơ quan chỉ huy không chính thức của trại dành cho hội đồng chiến tranh. Nhưng khi Annabeth, bác Chiron và tôi bước vào, nó giống với cuộc thi “hét với nhau” hơn.

Clarisse vẫn trong trạng thái vũ trang đầy đủ. Cây giáo điện được cột phía sau lưng cô ta (thực ra đó là cây giáo điện thứ hai, vì tôi đã bẻ gãy cây thứ nhất. Cô ta đã gọi nó cây giáo là ‘Bé Thương’. Sau lưng cô ta, mọi người lại gọi nó là ‘Bé Què’.) Chiếc nón sắt hình lợn lòi ở bên dưới một cánh tay và một con dao dao được dắt ngang thắt lưng.

Cô ta đang hét vào mặt Michael Yew, người đứng đầu mới của nhà thần Apollo, cậu ta trông khá buồn cười vì Clarisse cao hơn cậu ta đến chín mươi centimet. Michael đã tiếp quản nhà thần Apollo sau khi Lee Fletcher hy sinh trong trận chiến vào mùa hè năm ngoái. Michael cao một mét ba bảy cùng sáu mươi centimet đáng điệu. Cậu ấy gọi cho tôi về hình ảnh của con chồn sương, với một cái mũi nhọn hoắt và venhăn nhỏ. Chắc có lẽ bởi Michael đã cau có quá nhiều hoặc vì cậu ta đã dành phần lớn thời gian nhìn xuống đầu nhọn của mũi tên.

“Đây là của cải của chúng ta!” cậu ta hét lên, kiễng chân lên để có thể nhìn được vào mặt Clarisse. “Nếu cô không thích nó, cô có thể hôn ống tên của tôi!”

Đang ngồi quanh bàn, mọi người đang cố để không cười phá lên – anh em nhà Stoll, Pollux nhà thần Dionysus, Katie Gardner đến từ nhà nữ thần Demeter. Ngay cả Jake Mason, người vừa được vội vàng chỉ định làm người đứng đầu nhà thần Hephaestus, cũng nở một nụ cười yếu ớt. Chỉ duy nhất Silena Beauregard không chú ý đến. Cô ngồi bên cạnh Clarisse và nhìn lơ đãng vào tấm lưới bóng bàn. Hai mắt cô đỏ và sưng húp. Một tách sôcôla nóng không được đụng đến được đặt trước mặt. Dường như không công bằng lắm khi cô ấy buộc phải có mặt ở đây. Tôi không thể tin là Clarisse và Michael lại ở trước mặt cô ấy, tranh cãi về điều ngớ ngẩn như của cải trong khi cô vừa mới mất anh Beckendorf!”

“Thôi đi.” tôi hét lớn. “Hai người đang làm gì thế?”

Clarisse trừng mắt nhìn tôi. “Nói Michael đừng trở thành gã ích kỷ như thế.”

“Ồ, điều đó thật chính xác, là do cô mà thôi,” Michael vạch lại.

“Lý do duy nhất tôi có mặt ở đây là để cổ vũ Silena!” Clarisse gào lớn. “Nếu không, tôi sẽ quay về lại nhà của mình.”

“Các cậu đang nói về cái gì?” tôi gắng hỏi.

5. Chương 03 Phần 2

Pollux đằng hắng. “Clarisse không chịu nói chuyện với bất cứ người nào trong chúng ta trong ba ngày trước, cho đến khi cô ấy, ừm, vấn đề được giải quyết.”

“Đó là ba ngày tuyệt vời,” Travis Stoll nói kháy.

“Vấn đề gì?” tôi hỏi.

Clarisse quay sang bác Chiron. “Bác là người chịu trách nhiệm, đúng không? Vậy nhà bọn cháu có thể có được điều bọn cháu muốn hay không?”

Bác Chiron gõ gõ móng của mình. “Cháu yêu, như ta đã giải thích, Michael đã đúng. Nhà thần Apollo có lẽ là người sử dụng phù hợp nhất. Ngoài ra, chúng ta có các vấn đề quan trọng hơn...”

“Chắc chắn vậy rồi,” Clarisse bật lại. “Luôn có các điều quan trọng hơn so với những gì nhà thần Ares cần. Nhà chúng cháu chỉ được cho là xuất hiện và chiến đấu khi bác cần chúng cháu và không được than phiền!”

“Điều đó sẽ mới tuyệt lắm sao,” Connor Stoll lầm bầm.

Clarisse nắm chặt con dao của mình. “Có lẽ cháu sẽ yêu cầu Ngài D...”

“Như cháu biết,” bác Chiron cắt ngang, giọng bác ấy giờ hơi cáu gắt, “giám đốc của chúng ta, thần Dionysus đang bận với chiến tranh. Ông ấy không thể bị làm phiền với chuyện này.”

“Cháu hiểu,” Clarisse nói. “Và các người đứng đầu các nhà thì sao? Có bất cứ ai trong số các người về phe với tôi không?”

Giờ thì chẳng có ai cười cợt nữa. Tất cả đều tránh né cái nhìn của Clarisse.

“Tuyệt,” Clarisse quay sang Silena. “Tớ xin lỗi. Tớ không cố ý làm điều này khi cậu vừa mới mất đi... dù sao đi nữa, tớ xin lỗi. Chỉ mỗi cậu thôi. Không với bất cứ người nào khác.”

Silena dường như không nói một lời.

Clarisse quăng con dao lên bàn bóng bàn. “Tất cả các cậu có thể tham chiến mà không cần có nhà thần Ares. Cho đến khi tôi toại nguyện, không ai trong nhà của tôi động một ngón tay giúp đâu. Chết vui về nhé.”

Tất cả người đứng đầu quá sửng sốt để nói được bất cứ điều gì khi Clarisse xồng xộc lao ra khỏi phòng.

Mãi sau, Michael Yew nói, “Thật là một sự giải thoát.”

“Cậu không đùa chứ?” Katie Gardner phản đối. “Điều này là một thảm họa!”

“Cô ta không làm nghiêm trọng hóa mọi chuyện,” Travis nói. “Có phải không?”

Bác Chiron thở dài. “Lòng kiêu hãnh của con bé đang bị tổn thương. Cuối cùng rồi con bé cũng sẽ bình tâm lại thôi.” Nhưng bác ấy dường như cũng không tin chắc lắm

Tôi muốn hỏi cái quái gì khiến Clarisse nổi điên lên như thế, nhưng khi tôi nhìn Annabeth, cô ấy tròn miệng bảo, Tớ sẽ nói cho cậu sau.

“Giờ,” bác Chiron nói tiếp, “những người đứng đầu các nhà, xin vui lòng. Percy mang đến thứ mà bác nghĩ mọi người nên lắng nghe. Percy – lời đại tiên tri.”

Annabeth đưa tôi cuộn giấy da. Tôi có cảm giác nó khô và cũ kỹ, những ngón tay tôi lóng ngóng tháo dây buộc. Tôi bung cuộn giấy ra, cổ không làm rách giấy, và bắt đầu đọc:

“Con lai của những chú chó già nhất...”

“Ồ, Percy này?” Annabeth cắt ngang lời tôi. “Đó là các thần. Không phải những chú chó.”

“Ồ, đúng vậy,” tôi nói. Mặc phải chứng khó đọc là một đặc trưng của một á thần, nhưng đôi khi tôi thực sự ghét nó. Tôi càng sợ hãi bao nhiêu, thì kết quả cho việc đọc của tôi lại tệ đến bấy nhiêu. “Con lai của các vị thần lớn nhất... sẽ được mười sáu tuổi khó có thể xảy ra...”

Tôi ngần ngừ, nhìn xuống dòng tiếp theo. Một cảm giác lạnh lẽo bắt đầu từ các đầu ngón tay tôi như thể tờ giấy đang bị đóng băng.

“Và nhìn thế giới trong giấc ngủ triền miên,

Linh hồn của người anh hùng, vũ khí bị nguyên rửa sẽ đón lấy.”

Đột nhiên thanh Thủy Triều trở nên nặng hơn trong túi tôi. Vũ khí bị nguyên rửa ư? Bác Chiron trước đây đã nói với tôi rằng thanh Thủy Triều đã mang đến đau thương cho biết bao nhiêu người. Có khả năng thanh kiếm của chính tôi có thể giết chết tôi không? Và làm thế nào mà thế giới lại rơi vào giấc ngủ triền miên, trừ phi điều đó có nghĩa là cái chết?

“Percy,” bác Chiron giục. “Đọc nốt đi cháu.”

Dù miệng như ngậm đầy cát, tôi vẫn cố đọc nốt hai dòng cuối:

“Sự lựa chọn duy nhất sẽ... sẽ kết thúc cuộc đời của cậu ta.

Đỉnh Olympus sẽ truy... truy đuổi...”

“Bảo toàn,” Annabeth dịu dàng nói. “Nó có nghĩa là ‘cứu vớt!’”

“Tớ biết nó có nghĩa là gì,” tôi cầu nhàu. “Đỉnh Olympus sẽ bảo toàn hoặc san bằng.”

Căn phòng im phăng phắc. Cuối cùng Connor Stoll lên tiếng, “Đỡ dậy là một từ tốt, đúng không?”

“Không phải đỡ dậy,” Silena nói. Giọng cô trống rỗng, nhưng tôi giật mình khi cuối cùng cũng nghe được cô ấy nói. “S-a-n b-ằ-ng có nghĩa là ‘hủy diệt.’”

“Xóa bỏ,” Annabeth nói. “Tiêu diệt. Biến thành đồng đổ nát.”

“Đã hiểu.” Trái tim tôi nặng như chì. “Cám ơn.”

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía tôi. Những cái nhìn lo lắng, thương hại, hay một ít sợ sệt.

Bác Chiron nhắm nghiền mắt như thể bác ấy đang thăm cầu nguyện. Trong hình hài nhân mã, đầu bác ấy gần như chạm phải ngọn đèn trong phòng giải trí. “Giờ cháu đã biết, Percy, tại sao chúng ta nghĩ tốt nhất không nói cho cháu nghe toàn bộ lời tiên tri. Vai cháu đã gánh đủ nặng rồi...”

“Mà không cần nhận ra rằng dù thế nào đi nữa thì cuối cùng mình vẫn phải chết sao?” tôi nói. “Ừm, cháu đã hiểu.”

Bác Chiron buồn rầu nhìn tôi. Bác ấy đã được ba ngàn năm tuổi. Bác ấy đã nhìn thấy cái chết của hàng trăm anh hùng. Bác ấy có thể không thích điều đó, nhưng bác ấy đã quen với việc đó. Bác ấy chắc chắn tốt hơn hết nên làm yên lòng tôi.

“Percy,” Annabeth nói. “Cậu biết các lời tiên tri luôn có hai tầng nghĩa. Nó có thể không hẳn có nghĩa là cậu sẽ chết.”

“Chắc vậy,” tôi nói. “Sự lựa chọn duy nhất sẽ kết thúc cuộc đời của cậu ta. Điều đó có rất nhiều nghĩa, đúng không?”

“Chúng ta có thể ngăn cản điều đó,” Jake Mason gợi ý. “Linh hồn của người anh hùng, vũ khí bị nguyên rửa sẽ đón lấy. Chúng ta có thể tìm vũ khí bị nguyên rửa đó và phá hủy nó. Nghe như thể đó là lưỡi hái vậy, đúng không?”

Tôi đã không nghĩ đến điều đó, nhưng dù nó là thanh Thủy Triều hay lưỡi hái của Kronos cũng không quan trọng. Mặt khác, tôi nghi ngờ về việc chúng tôi có thể ngăn lại lời tiên tri. Lưỡi kiếm được cho là sẽ thu nhận linh hồn của tôi. Theo lệ thường, tôi không thích việc linh hồn tôi bị thu nhận.

“Có lẽ chúng ta nên để cho Percy nghĩ về những lời này,” bác Chiron nói. “Cậu ấy cần thời gian...”

“Không đâu.” Tôi gấp lời tiên tri lại và nhét nó vào túi quần tôi. Tôi cảm thấy ngang ngạnh và giận dữ, mặc dầu tôi không chắc tôi giận dữ với ai. “Cháu không cần thời gian. Nếu cháu chết, cháu sẽ chết. Cháu không thể lo lắng về điều đó, đúng không?”

Hai tay Annabeth hơi run run. Cô ấy tránh ánh mắt tôi.

“Chúng ta tiếp tục thôi,” tôi nói. “Chúng ta còn có các vấn đề khác. Chúng ta có gián điệp.”

Michael Yew cau kính. “Gián điệp ư?”

Tôi kể cho họ nghe những gì đã xảy ra trên con tàu Công chúa Andromeda: Kronos đã biết trước về chúng tôi sẽ đến như thế nào, Kronos đã cho tôi thấy mặt dây chuyền hình lưỡi hái bằng bạc mà hắn ta sử dụng để liên lạc với ai đó ở trại như thế nào.

Silena lại bật khóc. Annabeth quàng tay ôm lấy vai cô ấy.

“Ừm,” Connor Stoll nói đầy lo lắng, “chúng ta đã hoài nghi có lẽ có gián điệp trong trại trong nhiều năm, đúng không? Ai đó vẫn cứ chuyển thông tin cho Luke – như vị trí của Bộ Lông Cừ Vàng cách đây hai năm. Đó phải là một ai đó biết rõ hắn ta.”

Có thể theo tiềm thức, cậu ta liếc nhìn Annabeth. Cô ấy biết Luke rõ hơn bất cứ ai khác, dĩ nhiên rồi, nhưng Connor nhanh chóng quay mặt đi. “Ừm, ý tớ là, tên gián điệp có thể là bất cứ ai.”

“Đúng.” Katie Gardner nhú mày nhìn anh em nhà Stoll. Cô không thích họ kể từ khi họ trang trí mái tranh nhà Demeter bằng kẹo sô cô la hình thỏ Phục sinh. “Như một trong số anh em của Luke.”

Cả Travis và Connor bắt đầu tranh cãi với cô

“Ngừng lại đi!” Silena đánh mạnh vào bàn khiến ly sôcôla nóng của cô ấy đổ nghiêng. “Charlie đã chết và... và tất cả các cậu tranh cãi như những đứa trẻ ranh!” Cô ấy cúi đầu xuống và bắt đầu khóc.

Sôcôla nóng chảy nhỏ giọt khỏi bàn bóng bàn. Ai nấy đều hổ thẹn.

“Cô ấy nói đúng,” Mãi sau, Pollux lên tiếng. “Đổ lỗi cho nhau chẳng giúp được gì. Chúng ta cần để ý tìm kiếm sợi dây chuyền bạc có mặt lưỡi hái. Nếu Kronos có một cái, thì tên gián điệp chắc chắn cũng có cái giống thế.”

Michael Yew lẩm bẩm. “Chúng ta cần tìm ra tên gián điệp trước khi lên kế hoạch tiếp theo của chúng ta. Việc cho nổ tung con tàu Công chúa Andromeda sẽ không ngăn được Kronos mãi.”

“Không cần,” bác Chiron nói. “Sự thật là cuộc tấn công tiếp theo của hắn ta đã sẵn sàng.”

Tôi cau có. “Ý bác là ‘lời đe dọa lớn hơn’ mà thần Poseidon đã nhắc đến sao?”

Bác ấy và Annabeth lại nhìn nhau, ra ý: Đã đến lúc. Tôi đã kể là tôi ghét khi họ làm thế chưa?

“Percy,” bác Chiron nói, “chúng ta không muốn kể cho cháu cho đến khi cháu quay về trại. Cháu cần có một kỳ nghỉ với những người... bạn bình thường của cháu.”

Annabeth đỏ mặt. Tôi chợt nhận ra rằng cô ấy biết tôi đi chơi cùng với Rachel, và tôi cảm thấy có lỗi. Nhưng rồi tôi cảm thấy giận dữ vì chuyện tôi cảm thấy có lỗi đó. Tôi được phép có bạn ở ngoài trại, không phải sao? Nó chỉ không phải là...

“Hãy kể cho cháu chuyện gì đã xảy ra,” tôi nói.

Bác Chiron lấy một chiếc cốc từ chiếc bàn nhỏ. Bác ấy đổ nước lên trên phiến đá nóng nơi chúng tôi thường làm chảy pho mát nacho. Hơi nước bốc lên dưới ánh đèn neon tạo thành cầu vồng. Bác Chiron lấy một đồng drachma vàng ra khỏi túi, ném nó qua màn sương mù, và thì thầm. “Hỡi Nữ thần cầu vồng Iris, hãy cho chúng tôi xem sự đe dọa.”

Màn sương bắt đầu tỏa sáng. Tôi nhìn thấy hình ảnh quen thuộc của một ngọn núi lửa đang cháy âm ỉ úi St. Helens. Khi tôi nhìn, một bên sườn núi đã nổ tung. Lửa, tro và dung nham tràn ra ngoài. Giọng của phát thanh viên vang lên: ... thậm chí còn lớn hơn đợt phun trào vào năm ngoái, và các nhà địa chất cảnh báo rằng ngọn núi lửa này sẽ vẫn còn tiếp tục phun trào...

Tôi biết rõ về vụ phun trào vào năm ngoái. Chính tôi đã gây ra mà. Nhưng lần phun trào này còn tệ hơn nhiều. Ngọn núi tự phá vỡ chính mình, sự sụp đổ xảy ra ở bên trong nó, và một hình thể khổng lồ trôi dạt từ khói và dung nham như thể nó đang hiện ra từ một miệng cống. Tôi hy vọng Màn Sương Mù sẽ tránh cho con người khỏi việc nhìn thấy nó một cách rõ ràng, vì những gì tôi nhìn thấy sẽ gây ra bạo động và hoảng loạn cho toàn nước Mỹ.

Gã khổng lồ to lớn hơn bất cứ gã nào tôi đã từng đụng độ. Ngay cả với đôi mắt á thần của tôi cũng không thể nhìn ra hình thể chính xác của nó qua làn bụi tro và lửa kia. Nhưng nó hơi giống người và quá lớn đến nỗi nó có thể sử dụng Tòa nhà Chrysler làm gậy vục bóng chày. Ngọn núi rung lắc với những tiếng ùng ùng đáng sợ, như thể con quái vật đó đang cười vầy.

“Đó là hắn ta,” tôi nói. “Typhon.”

Tôi thực lòng mong bác Chiron sẽ nói một điều gì đó như, Không phải đâu, đó là anh bạn Leroy to lớn của chúng ta! Anh ta sẽ giúp chúng ta một tay! Nhưng tôi lại không có được cái may mắn đó. Bác lặng lẽ gạt đầu. “Tên quái vật đáng sợ nhất trần đời, mối đe dọa ghê gớm duy nhất mà các vị thần từng phải đối mặt. Cuối cùng hắn cũng được giải thoát khỏi ngọn núi đó. Nhưng hình ảnh này là của hai ngày trước. Đây là những gì xảy ra trong hôm nay.”

Bác Chiron vẫy tay và hình ảnh thay đổi. Tôi nhìn thấy một đám mây bão đang trôi ngang qua vùng đồng bằng Trung tây. Chớp giạt liên hồi. Các dây lốc xoáy thi nhau tàn phá không chừa thứ gì trên đường đi

của chúng: các ngôi nhà cố định và những ngôi nhà di động đều bị hút lên khỏi mặt đất, ném những chiếc xe ra xung quanh như các chiếc xe đồ chơi trong trò Matchbox.

Những cơn lũ khủng khiếp, người phát thanh viên đang nói. Năm bang công bố các khu vực gặp thiên tai khi hệ thống bão kỳ lạ di chuyển về phía đông, tiếp tục tàn phá trên đường đi của nó. Mọi ống kính tập trung vào một cột bão khi nó đang tấn công vào một thành phố nào đó thuộc vùng Trung Tây. Tôi không thể nói đó là thành phố nào. Bên trong cột bão, tôi có thể nhìn thấy tên khổng lồ. Chỉ là những hình ảnh loáng thoáng mờ ảo của hình dáng thực của hắn: một cánh tay đầy khói, một bàn tay có móng vuốt màu đen có kích thước của một khối nhà. Tiếng gầm giận dữ của hắn vang vọng khắp vùng đồng bằng như một vụ nổ hạt nhân. Các hình thể nhỏ hơn khác lao qua các đám mây, vây quanh gã khổng lồ. Tôi nhìn thấy các tia lửa điện, và tôi nhận ra tên khổng lồ đang cố đập bẹp họ. Tôi nheo mắt và nghĩ rằng tôi đã nhìn thấy một cỗ xe ngựa chiến vàng đang bay vào bóng tối. Rồi một loại chim to lớn nào đó – một con cú khổng lồ – đâm bổ vào tấn công gã khổng lồ.

“Đó... đó là các vị thần phải không ạ?” tôi nói.

“Đúng, Percy ạ,” bác Chiron nói. “Kể từ bây giờ họ sẽ chiến đấu với hắn ta trong nhiều ngày, nhằm làm chậm bước tiến của hắn. Nhưng Typhon vẫn đang tiến về trước – hướng đến New York. Đến đỉnh Olympus.”

Tôi suy nghĩ kỹ về điều đó. “Còn bao lâu nữa thì hắn ta sẽ đến được đây?”

“Nếu các thần không cản được hắn ta sao? Có lẽ là năm ngày. Hầu hết các thần trên đỉnh Olympus đều ở đó... trừ cha cháu, người phải chiến đấu trận đầu của chính ông ấy.”

“Nhưng thế ai đang bảo vệ đỉnh Olympus?”

Connor Stoll lắc đầu. “Nếu Typhon đến được New York, việc ai bảo vệ đỉnh Olympus cũng không còn là vấn đề.”

Tôi nghĩ về những từ Kronos đã nói trên tàu: Ta thích nhìn thấy nỗi sợ hãi trong mắt mày khi mày biết được cách ta sẽ hủy diệt đỉnh Olympus.

Vậy đây là những gì hắn ta đã nói: cuộc tấn công của Typhon? Nó chắc chắn là đủ làm tôi khiếp sợ. Nhưng Kronos luôn lừa gạt và đánh lạc hướng chúng tôi. Sự việc lần này quá hiển nhiên so với tính cách của hắn ta. Vả lại, trong giấc mơ của tôi, gã Titan vàng đã nói rằng một vài thách thức nữa sẽ xuất hiện, như thể Typhon chỉ là khúc dạo đầu.

“Nó là một cái bẫy,” tôi nói. “Chúng ta phải cảnh báo cho các vị thần. Có chuyện gì đó nữa sắp xảy ra.”

Bác Chiron nghiêm trang nhìn tôi. “Có thứ gì đó còn tệ hơn Typhon không à? Bác hy vọng là không có.

“Chúng ta phải bảo vệ đỉnh Olympus,” tôi khẳng định. “Kronos đã lên một kế hoạch tấn công khác.”

“Hắn ta đã làm thế rồi,” Travis Stoll nhắc tôi. “Nhưng cậu đã đánh chìm tàu của hắn rồi.”

Mọi người nhìn tôi. Họ muốn nghe tin lành. Họ muốn tin rằng ít nhất tôi cũng sẽ mang đến cho họ một ít hy vọng.

Tôi liếc nhìn Annabeth. Tôi có thể nói là chúng tôi đang cùng nghĩ về một điều: Ngộ nhỡ con tàu Công chúa Andromeda chỉ là một mảnh khoe thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Kronos để cho chúng tôi đánh chìm con tàu đó để sau đó chúng tôi mất cảnh giác?

Nhưng tôi sẽ không nói điều đó trước mặt Silena. Bạn trai của cô ấy đã hy sinh chính mình cho nhiệm vụ đó.

“Có thể cậu nói đúng,” tôi nói, mặc dầu tôi chẳng tin bất cứ từ nào.

Tôi cố gắng hình dung mọi việc có thể tệ hơn đến mức nào. Các thần đang ở miền Trung Tây chiến đấu với gã khổng lồ đã suýt đánh bại họ trước đây. Thần Poseidon đang bị bao vây và đang thua trong trận chiến chống lại thần Titan biển Oceanus. Kronos vẫn ở đâu đó ngoài kia. Đỉnh Olympus gần như không được bảo vệ. Các á thần của Trại Con Lai vẫn còn phải xử lý chuyện có một gián điệp lẫn trong số họ.

Ồ, và theo lời tiên tri cổ xưa, tôi sẽ chết khi mười sáu tuổi – điều đó sẽ xảy ra trong năm ngày nữa, trùng với ngày được cho là ngày Typhon tấn công vào New York. Suýt chút nữa tôi quên chi tiết ấy.

“Ừm,” bác Chiron nói, “bác nghĩ thế đã đủ cho một đêm rồi.”

Bác ấy phẩy tay và hơi nước tan biến đi. Trận chiến dữ dội giữa Typhon và các thần cũng biến mất.

“Đó là một cách nói nhẹ đi so với thực tế,” tôi lẩm bẩm.

Và hội đồng chiến tranh ngừng họp.

6. Chương 04

4. Chúng tôi đốt vải liệm bằng sắt

Đêm đó tôi mơ thấy Rachel Elizabeth Dare ném phi tiêu vào mặt tôi.

Cô ấy đang đứng trong phòng mình... Được rồi, lùi lại. Tôi phải giải thích rằng Rachel không có một căn phòng. Cô ấy có nguyên cả tầng cao nhất trong dinh thự của gia đình cô ấy, một dinh thự vừa mới được nâng cấp ở Brooklyn. “Phòng” của cô ấy là một căn gác xép to lớn được trang trí bằng đèn chùm chiếu sáng công nghiệp và các cửa sổ bằng kính từ sàn lên đến trần. Nó to gấp đôi căn hộ của mẹ tôi. Tiếng của một bản nhạc alt rock nào đó đang phát ra từ đế cắm Bose được phủ sơn của cô. Đến chừng mực tôi có thể kể, nguyên tắc duy nhất của Rachel về âm nhạc là trong Ipod của cô ấy, không thể có hai bản nhạc nghe na ná giống nhau, và tất cả chúng phải thật lạ tai.

Rachel mặc kimono, tóc tai rối bù như vừa ngủ dậy. Giường cô ấy là một đồng hồ ồn. Gần đó có mấy khung tranh phủ vải kín mít. Quần áo bẩn và giấy gói thanh thức ăn năng lượng vương vãi khắp sàn, nhưng khi bạn có một căn phòng lớn như thế, đồng rác đó trông chẳng tệ chút nào. Ở phía bên ngoài các cánh cửa sổ, bạn có thể nhìn thấy toàn bộ khu Manhattan khi về đêm.

Bức ảnh cô ấy đang tấn công là một bức vẽ tôi đang đứng trên tên khổng lồ Antaeus. Rachel đã vẽ nó cách đây hai tháng. Mặt tôi trong tranh thật hung dữ – cả đang lo lắng – vì thế thật khó để nói liệu tôi là một chàng trai tốt hay xấu, nhưng Rachel đã nói tôi trông hết như thế sau trận đánh.

“Các á thần,” Rachel lẩm bẩm khi phóng một cái phi tiêu khác vào bức tranh sơn dầu. “Và các cuộc tìm kiếm ngu ngốc của họ.”

Phần lớn các phi tiêu bị bật ra, nhưng một vài cái thì dính vào. Một cái treo lơ lửng dưới cằm tôi giống hệt chòm râu dê.

Ai đó đâm thành thịch vào cửa phòng cô ấy.

“Rachel!” một người đàn ông hét lớn. “Con đang làm gì thế hả? Tắt ngay cái thứ...”

Rachel vớ cái remote và tắt nhạc. “Mời vào!”

Cha cô ấy bước vào, nhăn nhó, mắt nhấp nháy vì ánh đèn chói gắt. Tóc ông có màu gỉ sắt hơi sẫm màu hơn tóc Rachel. Mái tóc ấy giờ dính bết một bên đầu như thể ông ấy vừa thua trong trận chiến với cái gối. Trên miệng túi áo pyjama lụa xanh da trời có thêu cặp chữ lồng “WD”. Không đùa chứ, ai lại đi thêu chữ lồng lên bộ pyjama cơ chứ?

“Có chuyện gì thế này?” ông ấy hỏi. “Giờ chỉ mới ba giờ sáng thôi đấy.”

“Con không ngủ được,” Rachel nói.

Trên bức tranh, cái phi tiêu rời khỏi mặt tôi, rơi xuống đất. Rachel giấu toàn bộ năm phi tiêu sau lưng, nhưng ông Dare đã kịp nhìn thấy.

“VẬY... cha hiểu là anh bạn con sẽ không đi cùng đến St. Thomas phải không?” Đó là những gì ông Dare gọi tôi. Không bao giờ gọi là Percy. Chỉ là anh bạn con. Hoặc anh bạn trẻ khi ông ấy nói chuyện với tôi, nhưng cũng hiếm khi ông ấy làm thế.

Rachel cau mày. “Con không biết.”

“Chúng ta sẽ rời đi vào sáng mai,” cha cô ấy nói. “Nếu cậu ta vẫn còn lương lực thì...”

“Cậu ấy chắc chắn sẽ không đến,” Rachel đau khổ nói. “Cha vui chứ?”

Ông Dare chấp tay sau lưng. Ông ấy nghiêm nghị đi tới đi lui trong phòng. Tôi cho rằng ông ấy cũng đã làm như thế trong phòng họp ban giám đốc công ty phát triển địa ốc của mình và làm cho nhân viên dưới quyền ông sợ mất mật.

“Con vẫn mơ thấy những cơn ác mộng đó sao?” ông ấy hỏi. “Con có đau đầu không?”

Rachel ném đồng phi tiêu xuống sàn. “Con không nên kể cho cnghe điều đó.”

“Ta là cha con,” ông ấy nói. “Ta dĩ nhiên phải lo lắng về con mà.”

“Lo lắng cho thanh danh gia đình thì có,” Rachel lầm bầm.

Cha cô ấy im lặng – có thể vì ông đã nhiều lần nghe lời than phiền ấy trước đây, hoặc có lẽ là do nó quá đúng đi.

“Chúng ta có thể gọi cho bác sĩ Arkwright,” ông gợi ý. “Ông ấy đã giúp con vượt qua được cái chết của con hamster.”

“Hồi đó con mới lên sáu,” cô ấy nói. “Và không, cha, con không cần một bác sĩ tâm lý. Con chỉ...”

Cô ấy lắc đầu tuyệt vọng.

Cha Rachel ngừng lại trước các ô cửa sổ. Ông nhìn ra toàn cảnh thành phố New York như thể ông là người sở hữu nó – nhưng sự thật không phải thế. Ông ấy chỉ sở hữu một phần của thành phố mà thôi.

“Đi chơi xa sẽ tốt cho con,” ông quyết định. “Con có một vài ảnh hưởng không tốt.”

“Con sẽ không theo học ở Học viện Nữ sinh Clarion đâu,” Rachel nói. “Với lại, các bạn con không liên quan đến cha.”

Ông Dare mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười lạnh lùng. Nó giống như ông muốn nói, Một ngày nào đó con sẽ nhận ra sao mình lại ngốc đến thế.

“Cố ngủ một ít đi,” ông giục. “Chúng ta sẽ có mặt ở đó vào tối mai. Nó sẽ rất vui đấy.”

“Vui,” Rachel lặp lại. “Đúng, rất vui.”

Cha cô ấy ra khỏi phòng. Ông để cánh cửa mở sau lưng mình.

Rachel nhìn trần trần vào bức chân dung của tôi. Rồi cô ấy bước đến giá tranh được phủ kín bên.

“Tớ hy vọng chúng chỉ là những giấc mơ, cô ấy nói.”

Cô ấy mở tấm vải phủ ra. Trên giá là một bức vẽ phác thảo bằng chì than được vẽ vội vàng, nhưng Rachel là một họa sĩ giỏi. Trong tranh đích thị là Luke ngày còn bé. Hẳn khoảng chín tuổi, đang cười toe toét và không có vết sẹo trên mặt. Tôi không hình dung được làm thế nào Rachel có thể biết hẳn ta trông như thế nào vào lúc đó, nhưng bức chân dung quá thật đến nỗi tôi có cảm giác không phải cô ấy đoán mò. Từ những gì tôi được biết về cuộc đời của Luke (không được nhiều lắm), bức tranh vẽ hẳn vào khoảng thời gian ngay trước khi hắn khám phá ra mình là con lai và bỏ trốn khỏi nhà.

Rachel liếc nhìn bức chân dung. Rồi cô ấy mở giá tranh tiếp theo. Bức tranh này thậm chí còn khiến tôi bối rối hơn. Nó vẽ Tòa nhà Empire State với các tia chớp bao quanh nó. Ở phía xa xa, một cơn bão tối đen đang kéo đến, với một bàn tay khổng lồ lộ ra bên ngoài các đám mây. Ở dưới chân Tòa nhà Empire State một đám đông tụ tập lại... nhưng nó không phải là một đám đông du khách hay khách bộ hành bình thường. Tôi nhìn thấy các cây giáo, lao và các lá cờ – quân phục của một đội quân.

“Percy,” Rachel thì thầm như thể cô ấy biết tôi đang lắng nghe. “Chuyện gì đang diễn ra thế?”

Giấc mơ dần tan biến đi, và điều cuối cùng tôi còn nhớ là ước gì tôi có thể trả lời câu hỏi của Rachel.

Sáng hôm sau, tôi muốn gọi cho cô ấy, nhưng ở trại không có điện thoại. Thần Dionysus và bác Chiron không cần một điện thoại cố định làm gì. Họ chỉ việc gọi về đỉnh Olympus thông qua thông điệp Iris bất cứ khi nào họ cần điều gì đó. Và khi các á thần sử dụng điện thoại di động, tín hiệu sẽ kích động mọi con quái vật trong vòng một trăm dặm. Việc đó giống như bạn bắn pháo sáng: Tôi ở đây! Làm ơn chỉnh sửa lại khuôn mặt tôi! Ngay cả khi ở bên trong các hàng rào an toàn của trại, đó không phải là kiểu quảng cáo mà chúng tôi muốn thực hiện.

Hầu hết các á thần (ngoại trừ Annabeth và số ít trại viên) đều không sở hữu điện thoại di động. Và tôi dứt khoát không thể nói với Annabeth rằng, “Này, cho tớ mượn điện thoại của để tớ có thể gọi cho Rachel!” Còn nữa, để gọi điện, tôi sẽ phải rời khỏi trại và đi bộ vài dặm đến cửa hàng tiện lợi gần nhất. Ngay cả khi bác Chiron có cho phép tôi đi, thì khi tôi đến được đó, Rachel cũng đã lên máy bay đến St. Thomas rồi.

Tôi ngồi thui thủi một mình ở bàn của nhà thần Poseidon và cố nuốt bữa điểm tâm chán ngắt. Tôi vẫn tiếp tục nhìn khe nứt trên sàn nhà đá hoa cương. Đây là nơi cách đây hai năm trước, Nico đã tống cổ một đám chiến binh xương khô máu xuống Địa ngục. Hồi ức ấy chẳng làm tôi thấy ngon miệng hơn.

Ăn sáng xong, Annabeth và tôi đi một vòng kiểm tra các nhà. Thực ra, hôm nay đến lượt Annabeth làm nhiệm vụ kiểm tra. Công việc của tôi sáng nay là sắp xếp các bản báo cáo cho bác Chiron. Nhưng vì cả hai chúng tôi đều ghét việc được giao, thế nên chúng tôi quyết định cùng nhau làm để nó sẽ không quá tồi tệ.

Chúng tôi bắt đầu từ nhà thần Poseidon, trên cơ bản nhà chỉ có mình tôi. Tôi đã dọn giường vào sáng đó (ừm, đại khái thế) và chỉnh lại cặp sừng của con Minotaur treo lệch trên tường. Vì thế, tôi tự cho chính mình điểm 4/5.

Annabeth nhăn mặt. “Cậu quá rộng lượng đấy.” Cô ấy dùng đuôi cây bút chì để lấy lên một cặp quần chạy bộ cũ của tôi.

Tôi giật chúng lại. “Này, tha cho tớ lần này đi. Tớ không có Tyson phụ giúp việc lau dọn trong mùa hè này.”

“3/5,” Annabeth nói. Tôi biết tốt hơn là không nên tranh cãi, vì thế chúng tôi đi tiếp.

Tôi cố đọc lướt qua chồng báo cáo của bác Chiron khi đi. Chúng là các thông điệp đến từ các á thần, các tinh linh tự nhiên, và các thần rừng trên khắp cả nước, viết về hoạt động mới nhất của quái vật. Chúng thật chán, và bộ não mắc chứng hiếu động thái quá của tôi không thích tập trung vào những thứ nhàm chán.

Các trận đánh nhỏ đang xảy ra khắp nơi. Việc tuyển thêm người cho trại là bằng không. Các thần rừng đang gặp rắc rối trong việc tìm kiếm các á thần mới và mang họ đến Đồi Con Lai vì có quá nhiều quái vật đang lang thang khắp nước. Thalia, bạn đầu các Thợ Săn của nữ thần Artemis, cũng bắt vô âm tín trong nhiều tháng qua. Và nếu nữ thần Artemis biết được điều gì đã xảy ra với họ, cô ấy cũng chẳng chịu chia sẻ thông tin.

Chúng tôi ghé nhà nữ thần Aphrodite, dĩ nhiên, họ giành điểm tối đa 5/5. Giường được dọn sạch sẽ gọn ghẽ. Áo quần đặt trong các rương cá nhân được sắp xếp theo màu. Hoa tươi đua sắc trên các bậc cửa sổ. Tôi muốn trừ một điểm vì cả căn nhà nồng nặc mùi nước hoa thiết kế, nhưng Annabeth đã lờ tôi đi.

“Cậu vẫn làm tốt như mọi khi, Silena,” Annabeth khen.

Silena gật đầu lơ đãng. Bức tường sau lưng cô ấy được trang trí đầy ảnh anh Beckendorf. Cô ấy ngồi trên giường với một hộp sôcôla trong lòng cô ấy. Tôi nhớ là cha cô ấy là chủ một cửa hàng sôcôla ở Village. Đó là lý do ông ấy được nữ thần Aphrodite để mắt đến.

“Các cậu muốn một viên không?” Silena mời. “Cha tớ đã gửi cho tớ. Ông nghĩ – ông nghĩ chúng có thể làm cho tớ thấy phần khởi hơn.”

“Chúng có ngon không?” tôi hỏi.

Cô ấy lắc đầu. “Chúng có vị như bìa các tông.”

Tôi không có bất cứ điều gì chống lại bà các tông, vì thế tôi đã ăn thử một viên. Annabeth không ăn. Chúng tôi hứa sẽ gặp lại Silena sau và tiếp tục công việc.

Khi chúng tôi băng qua khu vực chung, một cuộc xung đột giữa nhà thần Ares và nhà thần Apollo đang diễn ra. Một vài trại viên thuộc nhà thần Apollo được trang bị bom lửa bay phía trên nhà thần Ares trong một cỗ xe ngựa được kéo bởi hai con pegasus. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy chiếc xe ngựa đó trước đây, nhưng nó trông rất khá. Chẳng mấy chốc, mái nhà của nhà thần Ares bốc cháy, và các nữ thủy thần ở hồ xuống chạy vội lên bờ để phun nước dập lửa.

Đến phiên các trại viên nhà thần Ares trả đũa bằng cách xỉ vả bằng bùn chú và mũi tên của tất cả con của thần Apollo biến thành cao su. Phía nhà thần Apollo tiếp tục bắn tên về phía nhà thần Ares nhưng các mũi liên tiếp bật ra ngoài.

Hai cung thủ chạy đi, đuổi theo sau là một đứa trẻ nhà thần Ares đang giận dữ la hét nhưng đầy chất thơ: “Nguyên rửa ta ư? Ta sẽ khiến mày trả giá vì điều này!/ Ta không muốn gieo vãi cả ngày!”

Annabeth thở dài. “Không phải lại thế chứ. Lần trước nhà thần Apollo nguyên rửa một nhà, phải mất một tuần các cặp câu theo vãn mới biến mất.”

Tôi rùng mình. Thần Apollo là thần thơ ca và bắn cung, và tôi đã từng trực tiếp nghe ông ấy ngâm thơ. Tôi thả bị tên bắn còn hơn.

“Thế rồi cuộc họ đánh nhau vì chuyện gì?” tôi hỏi.

Annabeth lờ tôi đi khi cô ấy viết vội vàng lên cuộn giấy kiểm tra của mình, cho cả hai nhà 1/5 điểm.

Tôi nhận ra mình đang gây người ngấm cô ấy. Điều đó thật ngu ngốc vì tôi đã nhìn cô ấy đến cả tỉ lần. Hè này cô ấy cao xấp xỉ tôi, điều đó khiến tôi thật nhẹ nhõm. Thế nhưng, cô ấy dường như chín chắn hơn. Việc này hồ như thật đáng sợ. Ý tôi là, đúng vậy, cô ấy luôn rất dễ thương, nhưng hiện cô ấy đang bắt đầu dần trở nên thật sự xinh đẹp.

Mãi sau, Annabeth mới nói, “Tại cỗ xe ngựa bay đó.”

“Gì cơ?”

“Cậu vừa hỏi vì cái gì mà họ đánh nhau.”

“Ồ. Ồ, đúng vậy.”

“Họ có được nó trong một cuộc tấn công vào Philadelphia vào tuần trước. Một số á thần của Luke có mặt ở đó cùng với chiếc xe ngựa bay đó. Nhà thần Apollo đã có được nó trong trận đánh, nhưng nhà thần Ares lại là người chỉ huy cuộc tiến công đó. Vì thế, kể từ đó họ đã đánh nhau để xem ai mới là người có được chiếc xe đó.”

Chúng tôi cúi đầu xuống khi xe ngựa của Michael Yew thả bom lửa xuống trại viên của nhà thần Ares. Một trại viên nhà thần Ares cố đâm và nguyên rửa cậu ta bằng cặp câu theo vãn. Cậu ta rất sáng tạo trong việc gieo vãi cho những từ nguyên rửa đó.

“Chúng ta đang chiến đấu vì cuộc sống của chúng ta,” tôi bất mãn nói, “và họ thì đang cãi nhau suốt chỉ vì một chiếc xe ngựa ngu ngốc nào đó.”

“Họ sẽ chấm dứt ngay ấy mà,” Annabeth nói. “Clarisse sẽ trở lại bình thường thôi.”

Tôi không chắc lắm. Điều đó không giống với Clarisse tôi biết.

Tôi xem lướt thêm một vài báo cáo và chúng tôi kiểm tra thêm vài nhà nữa. Nhà nữ thần Demeter được 4 điểm. Nhà thần Hephaestus được 3 điểm và chắc chắn là nên cho điểm thấp hơn, nhưng với việc anh Beckendorf vừa mất, chúng tôi muốn thoải mái với nhà họ. Nhà thần Hermes được 2 điểm, điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Tất cả các trại viên không biết cha mẹ thần thánh của mình là ai đều được “nhét” vào nhà thần Hermes, và do các vị thần là chúa hay quên, thế nên, nhà thần Hermes bao giờ cũng đông nghịt.

Cuối cùng, chúng tôi đến nhà nữ thần Athena. Như mọi khi, nhà này luôn ngăn nắp, sạch sẽ. Sách xếp ngay hàng thẳng lối trên các kệ. Các bộ áo giáp đã được đánh bóng. Các bản đồ chiến tranh và các bản thiết kế nhà được trang trí trên các bức tường. Chỉ có giường của Annabeth là lộn xộn nhất. Nó phủ đầy giấy và chiếc laptop màu bạc của cô ấy vẫn đang hoạt động.

“Vlacas,” Annabeth lầm bầm, về cơ bản cô ấy đang tự gọi chính mình là đồ ngốc bằng tiếng Hy Lạp.

Người phò của cô, Malcolm, cố nhịn cười. “Ừ, ừm... bọn em đã dọn dẹp mọi thứ khác. Chỉ sợ không biết có an toàn không khi di chuyển các ghi chép của chị.”

Đó chắc chắn là điều thông minh nhất. Ai cũng biết Annabeth có dao găm bằng đồng mà chỉ dành cho quái vật và người làm rối tung đồ của cô ấy.

Malcolm nhìn tôi cười toe toét. “Bọn em sẽ đợi bên ngoài trong khi hai người thực kiểm tra.” Các trại viên nhà nữ thần Athena lục tục nối đuôi nhau đi ra trong lúc Annabeth vội vàng thu dọn giường.

Tôi cảm thấy bứt rứt khó chịu và làm ra vẻ xem xét tỉ mỉ thêm một vài báo cáo nữa. Nói một cách chính xác, việc này chống lại điều luật của trại vì chỉ có hai trại viên... nói thế nào nhỉ, ừm, ở một mình trong cùng một nhà, dù bạn có đang thực hiện việc kiểm tra định kỳ đi chăng nữa.

Điều luật đó xuất hiện khi Silena và anh Beckendorf bắt đầu hẹn hò với nhau. Và tôi biết một vài người trong số các bạn có thể đang nghĩ: Chẳng phải tất cả các á thần đều có họ hàng với nhau ở bên thần thánh, và điều đó chẳng phải sẽ khiến việc hẹn hò trở nên chối tử sao? Nhưng vấn đề là, bên thần thánh của gia đình bạn không được tính về mặt di truyền học, vì các thần không có ADN. Một á thần sẽ không bao giờ nghĩ về việc hẹn hò ai đó có cùng bên cha mẹ thần thánh. Như hai người cùng nhà nữ thần Athena chẳng hạn? Không đời nào. Thế còn con gái của nữ thần Aphrodite và con trai của thần Hephaestus thì sao? Họ không có họ hàng với nhau. Vì thế chuyện đó không thành vấn đề.

Dù sao thì vì một lý do kỳ lạ nào đó tôi lại nghĩ về điều đó khi nhìn Annabeth dọn giường. Cô ấy đóng chiếc laptop mà nhà phát minh Daedalus đã tặng cho cô ấy như một món quà vào mùa hè năm ngoái lại.

Tôi háng giọng. “VẬY... cậu có được thông tin gì hay ho từ nó không?”

“Quá nhiều ấy chứ,” cô ấy nói. “Daedalus có quá nhiều ý tưởng mà tớ phải mất đến năm mươi năm để tìm hiểu tất cả.”

“Ừ,” tôi lầm bầm. “Điều đó sẽ khá là vui vẻ nhỉ.”

Cô ấy sắp xếp lại đồng giấy tờ – phần lớn là các bản vẽ về các công trình xây dựng và một đồng các ghi chú được viết tay. Tôi biết cô ấy muốn trở thành một kiến trúc sư một ngày nào đó, nhưng tôi đã từng có được bài học để đời để không hỏi cô ấy đang làm gì. Vì cô ấy sẽ bắt đầu nói về các góc và các khớp nối chịu tải cho đến khi hai mắt tôi đại di.

“Cậu biết không...” Cô ấy ốt tóc ra sau tai, giống như cô ấy hay làm khi bối rối. “Tất cả mọi chuyện liên quan đến anh Beckendorf và Silena. Nó khiến cho cậu phải suy nghĩ. Về... điều gì là quan trọng. Về việc mất đi người quan trọng của mình.”

Tôi gật lia lịa. Bộ não của tôi bắt đầu thu thập các chi tiết nhỏ nhặt và mơ hồ. Như sự thật là cô ấy vẫn đang còn đeo đôi bông tai hình con cú bằng bạc, một món quà của cha cô ấy. Ông là giáo sư lịch sử quân đội vô cùng thông minh hiện đang sống ở San Francisco.

“Ừm, đúng thế,” tôi lấp bắp. “Như thế... mọi việc với gia đình cậu vẫn ổn cả chứ?”

Được rồi, đó là câu hỏi thật ngốc nghếch, nhưng này, tôi đang hoảng sợ mà.

Dù thất vọng, Annabeth vẫn gật đầu.

“Cha tớ tính đưa tớ đi Hy Lạp vào hè này,” cô ấy nói đầy nuối tiếc. “Tớ luôn muốn được quan sát...”

“Đền Parthenon,” tôi chợt nhớ.

Cô ấy cố mỉm cười. “Đúng vậy.”

“Không sao đâu. Chúng ta sẽ có các mùa hè khác mà, đúng không?”

Vừa dứt lời, tôi nhận đó là một câu bình luận ngu ngốc. Tôi đang phải đối mặt với ‘những ngày cuối cùng’. Chỉ trong vòng một tuần, đỉnh Olympus sẽ bị tiêu diệt. Nếu Thời của Các Vị Thần thực sự kết thúc, thế giới như chúng ta đã biết sẽ bị tan biến trong sự hỗn loạn. Các á thần sẽ bị săn đuổi đến tuyệt chủng. Sẽ chẳng có thêm mùa hè nào dành cho chúng tôi cả.

Annabeth liếc nhìn bản kiểm tra trên tay mình. “3/5,” cô lầm bầm, “chỉ vì người đứng đầu cầu thả. Đi thôi. Hãy hoàn tất báo cáo của cậu và quay về gặp bác Chiron.”

Trên đường đến Nhà Lớn, chúng tôi đọc báo cáo cuối cùng. Đó là chữ viết tay trên một lá phong đến từ một thần rừng ở Canada. Nếu điều này xảy ra, tờ giấy này khiến tôi cảm thấy tệ hơn nữa.

“Gửi Grover,” tôi đọc lớn. “Các khu rừng ở bên ngoài Toronto bị tấn công bởi một con lửng độc ác khổng lồ. Cố làm như cậu đã gợi ý và triệu hồi sức mạnh của thần Pan. Không hiệu quả. Rất nhiều cây của các nữ thủy thần bị phá hủy. Rút lui về Ottawa. Xin đưa ra lời khuyên. Cậu đang ở đâu? – Gleeson Hedge, người bảo vệ.”

Annabeth nhăn mặt. “Cậu không nghe được bất cứ tin gì từ cậu ấy sao? Thậm chí với sợi dây linh cảm của hai người sao?”

Tôi buồn bã lắc đầu.

Kể từ mùa hè năm ngoái khi thần Pan qua đời, bạn của chúng tôi – Grover đã ra đi ngày một xa hơn. Hội đồng Trưởng lão Cloven đã đối xử với cậu ấy như một người bị ruồng bỏ. Nhưng Grover vẫn tiếp tục đi khắp Bồ Đông, cố lan truyền lời nhắn của thần Pan và thuyết phục các tinh linh tự nhiên bảo vệ các phần nhỏ của thiên nhiên hoang dã trong chính lãnh thổ của họ. Cậu ấy chỉ quay về trại đôi lần để thăm bạn gái Juniper rồi lại ra đi.

Lần gần đây nhất tôi nghe được cậu ấy đang ở Central Park, tập hợp các nữ thần cây, nhưng không ai nhìn thấy hay nghe thấy gì từ cậu ấy trong hai tháng nay. Chúng tôi đã cố gọi các thông điệp Iris. Chúng không thể nào thông được. Tôi có một sợi dây linh cảm với Grover, vì thế tôi hy vọng mình sẽ biết nếu có bất cứ điều gì xấu xảy đến với cậu ấy. Grover đã từng nói với tôi trước đây rằng nếu cậu ấy chết, sợi dây linh cảm có thể cũng sẽ giết chết tôi. Nhưng tôi không chắc liệu điều đó là đúng hay sai.

Tôi tự hỏi không biết liệu cậu ấy có còn ở Mahattan không nhỉ. Rồi tôi chợt nhớ ra về bức phác họa của Rachel – các đám mây đen đang tiến đến bao phủ bầu trời thành phố, một đội quân tụ tập quanh Tòa nhà Empire State.

“Annabeth.” Tôi kéo cô ấy ngừng lại ở sân bóng đá. Tôi biết mình đang chuốc lấy rắc rối, nhưng tôi không biết phải tin ai. Với lại tôi luôn cần lời khuyên từ Annabeth. “Nghe này, tớ có giấc mơ về, ừm, Rachel...”

Tôi kể cho cô ấy nghe từ đầu chí cuối, thậm chí cả về bức tranh kỳ lạ lúc Luke hồi bé.

Trong một lúc, cô ấy không nói bất cứ điều gì. Sau đó cô ấy cuộn băng điểm kiểm tra trong tay mình quá chặt đến nỗi xé rách nó ra. “Cậu muốn tớ nói gì?”

“Tớ không chắc. Cậu là nhà chiến lược giỏi nhất mà tớ biết. Nếu cậu là Kronos và lên kế hoạch cho cuộc chiến này, cậu sẽ làm gì tiếp theo?”

“Tớ sẽ sử dụng Typhon làm mồi nhử. Rồi tớ sẽ đánh thẳng lên đỉnh Olympus, trong khi các thần đều đang ở phía tây.”

“Đúng y như trong tranh của Rachel.”

“Percy,” giọng cô ấy đánh lại, “Rachel chỉ là một con người.”

“Nhưng nếu giấc mơ của cô ấy đúng thì sao? Hai gã Titan khác đó – chúng đã nói là đỉnh Olympus sẽ bị tiêu diệt chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Chúng đã nói chúng có thêm nhiều thách thức khác. Và bức tranh về Luke khi còn bé có liên quan gì...”

“Chúng ta chỉ phải sẵn sàng cho mọi chuyện.”

“Như thế nào?” tôi nói. “Hãy nhìn trại của chúng ta xem. Chúng ta thậm chí không thể ngừng việc đấu đá lẫn nhau. Và tớ phải để cho linh hồn ngu ngốc của tớ bị thu nhận nữa chứ.”

Cô ấy ném cuộn giấy xuống. “Tớ biết là không nên cho cậu biết lời tiên tri.” Giọng cô ấy đầy giận dữ và tổn thương. “Vì tất cả những điều đó đã làm cậu sợ hãi. Cậu bỏ rơi mọi thứ khi cậu sợ hãi.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cô ấy, hoàn toàn choáng váng. “Tớ ư? Bỏ rơi mọi thứ sao?”

Cô ấy nhìn thẳng vào mặt tôi. “Đúng thế, chính là cậu. Cậu là đồ hèn, Percy Jackson!”

Chúng tôi gườm gườm nhìn nhau. Đôi mắt cô ấy đỏ, và tôi đột nhiên nhận ra rằng khi cô ấy gọi tôi là đồ hèn cô ấy không phải nói đến lời tiên tri.

“Nếu cậu không thích các khả năng của trại chúng ta,” cô ấy nói, “cậu có thể dự kỳ nghỉ cùng với Rachel.”

“Annabeth...”

“Nếu cậu không thích tình bạn của chúng ta.”

“Như thế không công bằng!”

Cô ấy đẩy tôi ra và vùng vằng đi về phía các ruộng dâu. Ngang qua chỗ quả bóng, cô ấy đánh mạnh vào nó và làm nó quay đầy giận dữ quanh cột chống.

Tôi muốn nói là ngày của tôi trở nên tốt hơn kể từ lúc đó. Dĩ nhiên, không hề.

Chiều hôm đó, chúng tôi tụ họp lại quanh lửa trại để nói lời vĩnh biệt và đốt vải liệm an táng của anh Beckendorf. Thậm chí nhà thần Ares và nhà thần Apollo đều kêu gọi tạm thời đình chiến để tham dự.

Tấm vải liệm của anh Beckendorf được làm từ các mắt xích kim loại như áo giáp mắt xích. Tôi cũng không hiểu làm thế nào nó lại có thể bị đốt cháy, nhưng có thể Ba Nữ thần Mệnh đã giúp đỡ. Tấm kim loại tan chảy trong lửa và biến thành một làn khói vàng bay lên trời. Màu sắc lửa trại thường phản ánh tâm trạng của các trại viên, và hôm nay nó có màu đen.

Tôi hy vọng linh hồn anh Beckendorf sẽ đến Elysium. Có lẽ anh ấy thậm chí sẽ chọn để tái sinh và cố gắng đến được Elysium trong ba cuộc đời khác nhau. Vì như thế anh ấy có thể đến được Quần Đảo Chân Phúc, là nơi được xem như đại bản doanh của những người tối thượng ở Địa Ngục. Nếu bất cứ ai xứng đáng với điều đó, thì đó chính là anh Beckendorf.

Annabeth rời đi mà chẳng nói với tôi lời nào. Phần lớn các trại viên khác rời đi cho các hoạt động ban chiều của họ. Tôi chỉ đứng đó, nhìn chăm chăm vào đống lửa đã lụi tàn. Silena đứng gần đó khóc khi Clarisse và bạn trai của cô ta – Chris Rodriguez cố tìm cách an ủi.

Cuối cùng tôi cũng có can đảm bước đến. “Này Silena, tớ thật sự lấy làm tiếc.”

Cô ấy sụt sịt. Clarisse trừng mắt với tôi, nhưng cô ấy luôn trừng mắt với mọi người. Chris hầu như tránh không nhìn tôi. Cậu ta từng là một trong số những tên lính của Luke cho đến khi Clarisse cứu cậu ta từ Mê Cung vào mùa hè năm ngoái, và tôi đoán cậu ta vẫn cảm thấy có lỗi về điều đó.

Tôi hắng giọng. “Silena, cậu biết đấy, anh Beckendorf đã mang theo ảnh cậu. Anh ấy đã nhìn nó ngay trước khi bọn tớ bước vào cuộc chiến. Cậu có ý nghĩa rất lớn với anh ấy. Cậu đã làm cho năm vừa qua là khoảng thời gian tuyệt vời nhất của anh ấy.”

Silena khóc thốn thức.

“Làm tốt đấy, Percy,” Clarisse lau bầu.

“Không, không sao đâu,” Silena nói. “Cảm ơn... cảm ơn cậu, Percy. Tớ phải đi.”

“Cậu muốn tớ đi cùng không?” Clarisse hỏi.

Silena lắc đầu chạy vụt đi.

“Cô ấy mạnh mẽ hơn vẻ bề ngoài,” Clarisse nói khẽ, gần như tự nói với chính mình. “Cô ấy sẽ vượt qua thôi.”

“Cậu có thể giúp,” tôi gợi chuyện. “Cậu có thể vinh danh anh Beckendorf bằng cách chiến đấu với bọn tớ.”

Clarisse định rút dao, nhưng nó không có ở đó nữa. Cô ta đã trót quăng nó lên bàn bóng bàn ở Nhà Lớn rồi.

“Đó không phải chuyện của tôi,” cô ta gầm lên. “Nhà tôi không có được sự kính trọng, tôi sẽ không chiến đấu.”

Tôi nhận ra cô ta không nói theo văn. Có thể cô ta không ở lúc cả nhà cô ta bị nguyên rửa, hoặc có thể cô ta có cách để phá vỡ bùa chú. Với một cái rùng mình, tôi tự hỏi liệu Clarisse có thể là gián điệp của Kronos ở trại không. Đó có phải là lý do cô ta ngăn nhà mình không tham gia trận chiến? Nhưng cũng nhiều như việc tôi không thích Clarisse, việc gián điệp cho các thần Titan dường như không phải là tác phong của cô ta.

“Được thôi,” tôi nói với cô ta. “Tôi không muốn nói điều này ra, nhưng cậu chịu ơn tôi một lần. Cậu sẽ chết dần chết mòn trong hang của Cyclops ở Biển Quái Vật nếu tôi không có mặt ở đó.”

Cô ta nghiêng rằng. “Bất cứ điều gì khác, Percy. Không phải điều này. Nhà thần Ares đã không được tôn trọng quá nhiều lần. Và đừng nghĩ là tôi không biết mọi người nói gì về tôi sau lưng tôi nhé.”

Tôi muốn nói, Ừm, đúng thế đấy. Nhưng tôi đã im miệng lại.

“Thế... chẳng lẽ cậu để mặc Kronos tiêu diệt bọn tôi sao?”

“Nếu cậu thực sự cần tôi giúp, hãy bảo nhà thần Apollo đưa cỗ xe đó cho chúng tôi.”

“Cậu đúng là đồ trẻ con to xác.”

Cô ta tấn công tôi nhưng Chris đã xen vào giữa. “Thôi nào, các cậu,” cậu ta nói. “Clarisse này, cậu biết không, có lẽ Percy nói cũng có phần đúng đấy.”

Cô ta quạt lại cậu ta. “Không phải cả cậu nữa chứ!”

Cô ta bỏ đi với Chris lảng nhảng đi theo. “Này, đợi tôi! Tôi chỉ muốn nói... Clarisse, đợi tôi với!”

Tôi nhìn những tàn lửa cuối cùng từ tấm vải liệm của anh Beckendorf cuộn cuộn bay vào bầu trời chiều. Rồi tôi quay lưng đi về phía trường đấu kiếm. Tôi cần thư giãn, và tôi muốn gặp lại người bạn cũ.

7. Chương 05

5. Tôi cười chó húc vào thân cây

Con O’Leary nhận ra tôi trước khi tôi nhận ra nó, đó là một mảnh lời khá tốt nếu tính đến việc nó có kích thước của một chiếc xe rác. Tôi bước vào trường đấu và một bức tường màu đen đâm sầm vào tôi.

“Gâu gâu!”

Điều tiếp theo tôi nhận ra là tôi nằm bẹp trên mặt đất với một cái chân khổng lồ đè lên ngực tôi và một cái lưỡi như một miếng chùi chén đĩa Brill-o pad ngoại cỡ đang liếm liếm lên mặt tôi.

“Ồi!” tôi kêu lên. “Này, bé cưng. Tao cũng vui khi được gặp lại mày. Ồi!”

Phải mất đến một vài phút, con O’Leary mới bình tĩnh lại và leo xuống khỏi người tôi. Đến lúc ấy, cả người tôi ướt sũng nước dãi chó. Nó muốn được chơi trò nhặt về, vì thế tôi đã nhặt tấm khiên lên và quăng nó sang phần bên kia của trường đấu.

Nhân tiện, con O’Leary là con chó ngao địa ngục thân thiện duy nhất trên thế giới. Tôi hồ như được thừa kế nó khi người chủ trước của nó chết. Nó sống ở trại, nhưng anh Beckendorf... ừm, anh Beckendorf thường chăm sóc nó mỗi khi tôi đi vắng. Anh ấy là người đã đúc cho con O’Leary khúc xương nhai bằng đồng yêu thích của nó. Anh ấy cũng đã rèn cho nó vòng cổ với những khuôn mặt cười và thẻ tên có hình hai khúc xương bất chéo. Ngoài tôi ra, nó coi anh là bạn thân nhất.

Nghĩ về những điều đó khiến tôi lại buồn bã trở lại, nhưng tôi ném cái khiên thêm một vài lần nữa vì con O'Leary cứ cố nài.

Nhưng rồi nó bắt đầu sửa – một âm thanh hơi lớn hơn súng pháo một chút – như thể nó muốn đi dạo vậy. Các trại viên khác không nghĩ việc nó đi vệ sinh trong rừng đầu là chuyện khôi hài. Nó đã gây ra hơn một tai nạn trượt và ngã đáng tiếc. Vì thế tôi đã mở các cánh cửa của rừng đầu và nó chạy vọt về phía các cánh rừng.

Tôi chạy chậm chậm phía sau nó, không quá lo lắng về việc nó đang chạy ở phía trước. Không có thứ gì trong rừng có thể đe dọa con O'Leary. Ngay cả những con rồng và những con bò cạp khổng lồ cũng bỏ chạy mất dép khi nó đến gần.

Khi tôi đuổi kịp nó, nó đang không đi vệ sinh. Nó đang đứng ở khoảng rừng trống quen thuộc nơi mà Hội đồng Trưởng lão Cloven trước đây đã xử Grover. Cảnh ở đây tiêu điều quá. Cỏ vàng úa cả. Ba ngai cây được tạo hình giờ đã trụi hết lá. Nhưng đó không phải là điều khiến tôi bất ngờ. Ở ngay giữa trảng cỏ là bộ ba lạ lùng nhất mà tôi đã từng thấy: nữ thần cây Juniper, Nico di Angelo và một thần rừng rất già và cực kỳ béo.

Chỉ có mỗi một mình Nico là không phát hoảng khi nhìn thấy con O'Leary. Cậu ta trông khá giống như tôi đã nhìn thấy trong giấc mơ của tôi – áo khoác phi công, quần jeans đen và áo phông in hình các bộ xương nhảy múa như một trong các bức ảnh về Ngày của Người Chết đó. Thanh kiếm sắt Stygian treo lưng lửng ở một bên hông. Cậu ta chỉ mới mười hai tuổi nhưng trông già dặn và buồn bã hơn nhiều so với tuổi.

Cậu ta gật đầu khi nhìn thấy tôi, sau đó quay lại cào cào vào tai con O'Leary. Nó ngửi ngửi chân cậu ta như thể cậu ta là thứ thú vị nhất ngoài món nạc sườn bò. Là con trai của thần Hades, cậu ta chắc chắn đã đi đến tất cả các nơi có những chú chó ngao địa ngục thân thiện.

Thần rừng già trông không vui vẻ lắm. “Liệu ai đó – sinh vật địa ngục này đang làm gì trong rừng của ta!” Ông ta vẫy vẫy tay và nhảy lóc cóc như thể mặt cỏ đang rất nóng vậy. “Cậu đó, Percy Jackson! Đó có phải là con quái vật của cậu không?”

“Xin lỗi, Leneus,” tôi nói. “Đó là tên ông, phải không nhỉ?”

Thần rừng tròn mắt. Bộ lông của ông ta có màu xám khô và dựng đứng, cùng với một mạng nhện giăng giữa hai sừng của ông ta. Cái bụng bự khiến ông ta trông giống một chiếc xe điện đụng vô địch. “Đúng, dĩ nhiên ta là Leneus. Đừng nói với ta là cậu đã quên một thành viên của Hội đồng quá nhanh như thế. Giờ thì bảo con chó của cậu ra chỗ khác chơi!”

“Gâu gâu!” Con O'Leary mừng rỡ sửa.

Vị thần rừng già nuốt xuống. “Bảo nó tránh ra đi! Juniper, ta sẽ không giúp cô trong tình huống như thế này!”

Juniper quay về phía tôi. Cô ấy đẹp theo cách của một nữ thần rừng, với chiếc áo đầm bằng vải the màu tía và khuôn mặt yêu tinh, nhưng đôi mắt cô lại tiết ra màu xanh của chất diệt lục vì đang khóc.

“Percy,” cô ấy sụt sịt. “Tớ chỉ đang hỏi về Grover. Tớ biết có điều gì đó đã xảy ra. Cậu ấy sẽ không đi lâu như thế nếu cậu ấy không gặp rắc rối. Tớ đang hy vọng Leneus...”

“Ta đã nói với cô!” vị thần rừng phản đối. “Cô đang trở nên khá hơn khi không có kẻ phản bội đó.”

Juniper dậm chân. “Cậu ấy không phải là kẻ phản bội! Cậu ấy là thần rừng dũng cảm nhất và tôi muốn biết cậu ấy đang ở đâu!”

“Gâu gâu!”

Hai đầu gối Leneus run lẩy bẩy. “Ta... ta sẽ không trả lời các câu hỏi với con chó ngao địa ngục này đang ngửi vào đuôi của ta!”

Nico trông như thể đang cố nhịn cười. “Em sẽ dẫn con chó đi dạo,” cậu ta đề nghị.

Vừa nghe Nico huýt sáo, con O'Leary đi theo cậu ta đến phía cuối xa xa của khu rừng.

Mặt đỏ ửng tai vì tức giận, Leneus phủi các cành con khỏi áo mình. “Giờ thì, như ta đang cố giải thích, quý cô trẻ tuổi, bạn trai cô đã không gọi bất cứ báo cáo nào kể từ khi chúng ta bỏ phiếu đưa cậu ta đi lưu đày.”

“Các ông đã cố bỏ phiếu để đưa cậu ấy đi đày,” tôi chữa lại. “Bác Chiron và thần Dionysus đã ngăn các ông lại.”

“Chà! Họ chỉ là thành viên danh dự của Hội đồng. Phiếu của họ không hợp lệ.”

“Tôi sẽ kể cho thần Dionysus những điều ông vừa nói

Leneus xanh mặt. “Ta chỉ muốn nói – Giờ thì nghe đây, Jackson. Đây không phải là chuyện của cậu!”

“Grover là bạn tôi,” tôi nói. “Cậu ấy không nói dối về cái chết của thần Pan. Chính mắt tôi đã chứng kiến. Các ông chỉ quá sợ hãi để chấp nhận sự thật thôi.”

Mọi Leneus run run. “Không! Grover là đồ dối trá và là đồ bỏ đi. Chúng ta trở nên tốt hơn khi không có cậu ta.”

Tôi chỉ về phía những cái gai đã héo quắt lại. “Nếu mọi chuyện trở nên tốt hơn, vậy những người bạn của ông đâu? Trông có vẻ như Hội đồng gần đây cũng chẳng có hợp hành gì.”

“Maron và Silenus... Ta... ta chắc họ sẽ quay lại,” ông ta nói, nhưng tôi có thể nghe được sự hoang mang trong giọng nói của ông ta. “Họ đang cần một ít thời gian để suy nghĩ. Năm rồi quả rất bất an.”

“Mọi việc sẽ đang trở nên ngày càng bất an hơn,” tôi cam đoan. “Leneus này, chúng tôi cần Grover. Ông sẽ có cách tìm được cậu ấy với phép thuật của ông.”

Đôi mắt của vị thần rừng già co rúm lại. “Ta đã nói rồi, ta không nghe được tin tức gì từ cậu ta. Có lẽ cậu ta đã chết rồi.”

Juniper khóc nức lên.

“Cậu ấy không chết,” tôi nói. “Tôi có thể cảm nhận được điều đó.”

“Sợ dây linh cảm,” Leneus khinh khỉnh nói. “Rất không đáng tin cậy.”

“Thế hỏi thăm mọi người xem sao,” tôi khẳng định. “Tìm cậu ấy. Một cuộc chiến sắp xảy đến. Grover đang chuẩn bị cho các tinh linh tự nhiên.”

“Không có sự cho phép của ta sao! Và nhân tiện, đây không phải là cuộc chiến của chúng ta.”

Tôi túm chặt lấy áo sơ mi của ông ta, nghiêm túc mà nói, điều này không giống tôi chút nào, nhưng gã dê già ngu ngốc này đang làm tôi điên tiết. “Nghe đây, Leneus. Khi Kronos tấn công vào, hắn sẽ mang theo mấy bầy chó ngao địa ngục. Hắn ta sẽ tiêu diệt tất cả mọi thứ trên đường của hắn – người thường, các vị thần, các á thần. Ông nghĩ hắn sẽ để cho các thần rừng thoát sao? Ông được cho là người dẫn đầu. Vậy dẫn đầu. Hãy ra khỏi đây và nhìn xem điều gì đang xảy ra. Tìm Grover, và mang đến cho Juniper một vài tin tức. Giờ thì đi đi!”

Tôi đã không đẩy ông ta quá mạnh, nhưng ông ta lại khá nặng. Vì thế ông ta đã ngã đập mông xuống đất, rồi lồm cồm bò dậy và bỏ chạy thục mạng với cái bụng lúc la lúc lắc. “Grover sẽ không bao giờ được chấp nhận! Cậu ta sẽ chết đường chết chợ cho xem.”

Khi ông ta biến mất vào trong các bụi cây, Juniper lau nước mắt. “Tớ xin lỗi, Percy. Tớ không cố ý lôi cậu vào. Leneus dù sao cũng là chúa tể thế giới tự nhiên. Cậu không cần biến ông ta thành kẻ thù.”

“Không sao,” tôi nói. “Tớ đã có các kẻ thù còn tệ hơn nhiều so với thần rừng béo phì.”

Nico quay lại chỗ chúng tôi. “Làm tốt lắm, anh Percy. Căn cứ vào dấu phân dê rải dọc đường, em đoán anh làm lão sợ chết khiếp.”

Tôi lo là tôi biết được lý do tại sao Nico có mặt ở đây, nhưng tôi cố mỉm cười. “Chào mừng em quay lại. Em đến chỉ để gặp Juniper thôi sao?”

Nico đỏ mặt. “Ừm, không. Tình cờ thôi. Em đến... đúng lúc Juniper và Leneus đang bàn chuyện.”

“Cậu ấy khiến bọn em sợ gần chết!” Juniper nói. “Hiện ra từ bóng tối. Nhưng Nico, cậu là con trai của thần Hades. Cậu có chắc là cậu đã không nghe thấy bất cứ điều gì về Grover không?”

Nico chuyển chuyển chân. “Juniper, như em đã cố nói với chị... ngay cả khi Grover có chết, anh ấy sẽ tái sinh thành một loại cây gì đó trong tự nhiên. Em không thể cảm nhận được những thứ như thế, trừ linh hồn của con người.”

“Nhưng liệu cậu có nghe được bất cứ điều gì không?” cô ấy nài xin, đặt tay mình lên cánh tay Nico. “Có bất cứ điều gì không?”

Hai má Nico trở nên đỏ hơn. “Ừ, chắc chắn rồi. Em sẽ sẵn sàng lắng nghe.”

“Bọn tớ sẽ tìm cậu ấy, Juniper,” tôi hứa. “Grover vẫn còn sống, tớ chắc chắn đấy. Chắc do lý do ngớ ngẩn nào đó cậu ấy đã không liên lạc với chúng ta.”

Cô ấy rầu rĩ gật đầu. “Tớ ghét việc không thể rời khỏi rừng. Cậu ấy có thể ở bất cứ nơi nào, còn tớ thì bị mắc kẹt ở đây chờ đợi. Ồ, nếu cái gã dê ngu ngốc đó tự làm cho mình bị thương...”

Con O’Leary nhảy lui nhảy tới và bắt đầu chú ý đến chiếc áo đầm của Juniper.

Juniper hét lên. “Ồi, không, không được làm thế! Tớ biết rõ về chuyện những con chó đánh hơi lên cây rồi. Tớ phải đi đây!”

Cô ấy biến mất trong màn sương màu xanh lục. Con O’Leary trông thật thất vọng, nhưng nó ì ạch tìm kiếm mục tiêu khác, để tôi ở lại cùng với Nico.

Nico gõ gõ thanh kiếm của mình lên mặt đất. Một đồng xương động vật nhỏ xiu trời lên khỏi mặt đất. Chúng tự gắn kết vào với nhau tạo thành một con chuột đồng xương và chạy biến đi. “Em lấy làm tiếc khi nghe tin về anh Beckendorf.”

Có thứ gì đó ghen lại trong cổ tôi. “Sao em biết...”

“Em đã nói chuyện với hồn ma của anh ấy.”

“Ồ... đúng thế.” Tôi chưa bao giờ quen với sự thật rằng cậu nhóc mười hai tuổi này dành thời gian nói chuyện với người chết nhiều hơn là với người sống. “Anh ấy có nói gì không?”

“Anh ấy không trách gì anh cả. Anh ấy đoán là anh đang tự trách chính mình, và anh ấy nói là anh không nên làm

“Thế anh ấy có tính tái sinh không?”

Nico lắc đầu. “Anh ấy đang ở Elysium. Nói rằng anh ấy đang đợi ai đó. Không chắc ý anh ấy là gì nhưng anh ấy dường như hài lòng với cái chết của mình.”

Điều đó không an ủi tôi nhiều lắm, nhưng nó cũng giúp tôi vui bớt.

“Anh mơ thấy em ở núi Tam,” tôi nói với Nico. “Điều đó...”

“Là thật,” cậu ta nói. “Em không có ý định theo dõi các Titan, nhưng khi đó em chỉ tình cờ ở gần đó.”

“Làm gì?”

Nico kéo kéo dây đeo kiếm của mình. “Lần theo dấu... anh biết đấy, gia đình em.”

Tôi gật đầu. Tôi biết quá khứ là chủ đề khiến cậu đau lòng. Từ nhỏ cho đến hai năm trước Nico và chị gái Bianca bị đóng băng thời gian ở một nơi được gọi là Sông bài Hoa Sen. Họ đã ở đó trong khoảng bảy mươi năm. Cuối cùng, một vị luật sư bí ẩn đã cứu họ và cho hai người theo học ở một trường nội trú, nhưng Nico không có bất cứ ký ức nào về cuộc sống của mình trước khi đến sông bài. Cậu ta không biết gì về mẹ ruột. Cậu ta cũng không biết người luật sư đó là ai, hay lý do họ bị đóng băng về thời gian hay lý do cho việc được phép tự do. Sau khi Bianca chết và để Nico lại một mình đơn độc, cậu ta bị ám ảnh bởi việc tìm kiếm các câu trả lời.

“Vậy chuyện đó ra sao rồi?” tôi hỏi. “Có may mắn gì không?”

“Không,” cậu ta lầu bàu. “Nhưng em sẽ nhanh chóng có được một manh mối mới.”

“Manh mối nào?”

Nico cắn môi. “Giờ điều đó không quan trọng. Anh biết tại sao em lại đến đây mà.”

“Nico, anh không biết,” tôi nói. “Việc đó dường như khá kinh khủng.”

“Anh cũng biết là Typhon đang đến trong bao lâu... một tuần đúng không? Phần lớn các Titan khác hiện đều được giải thoát và theo phe Kronos. Có lẽ giờ là lúc nghĩ về những điều kinh khủng đó.”

Tôi quay đầu nhìn về phía trại. Ngay cả ở khoảng cách xa thế này, tôi vẫn có thể nghe được tiếng các trại viên nhà thần Ares và nhà thần Apollo đánh nhau, hét lên những lời nguyền rửa và ngâm những câu thơ đở hơi.

“Họ không phải là đối thủ của đội quân Titan,” Nico nói. “Anh biết điều đó mà. Đây là cuộc đối đầu giữa anh với Luke. Và đó là cách duy nhất nếu anh muốn đánh bại Luke.”

Tôi nhớ lại cuộc chiến trên con tàu Công chúa Andromeda. Tôi đã chiến đấu trong vô vọng. Kronos gần như giết chết tôi với một vết cắt trên cánh tay tôi, và tôi thậm chí không thể khiến hắn bị thương. Thanh Thủy Triều cứ sượt qua da thịt hắn.

“Chúng ta có thể mang lại cho anh sức mạnh tương tự như thế,” Nico ra sức thuyết phục. “Anh đã nghe về Lời Đại Tiên Tri. Trừ khi anh muốn linh hồn mình bị một vũ khí bị nguyền rửa thu nhận...”

Tôi tự hỏi làm sao Nico nghe được lời tiên tri – chắc chắn là từ một hồn ma nào đó.

“Em không thể ngăn một lời tiên tri,” tôi nói.

“Nhưng anh có thể chống lại nó.” Đôi mắt Nico phát ra thứ ánh sáng kỳ lạ và khao khát. “Anh có thể trở nên bất khả chiến bại.”

“Có lẽ chúng ta nên đợi. Cố chiến đấu mà không cần...”

“Không!” Nico gào lên. “Anh phải quyết định ngay!”

Tôi ngẩn người nhìn cậu ta. Tôi đã không nhìn thấy những tia lửa giận dữ như thế của cậu nhóc trong một khoảng thời gian dài. “Ừm, em chắc là em ổn chứ?”

Cậu ta hít thật sâu. “Anh Percy, tất cả những gì em muốn nói là... một khi cuộc chiến được bắt đầu, chúng ta sẽ không thể thực hiện được chuyến đi ấy nữa. Đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta. Em xin lỗi nếu em quá thúc ép anh, nhưng hai năm trước đây chị gái em đã hy sinh cuộc đời mình để bảo vệ anh. Em muốn anh trân trọng điều đó. Bằng mọi cách, anh phải sống và đánh bại Kronos.”

Tôi không thích ý tưởng này. Nhưng khi nghĩ về việc Annabeth gọi tôi là đồ hèn, tôi lại nổi giận.

Nico có lý. Nếu Kronos tấn công New York, các trại viên sẽ không phải là đối thủ của quân đội của hắn ta. Tôi phải làm điều gì đó. Cách của Nico rất nguy hiểm – thậm chí còn có thể gây chết người. Nhưng nó có thể mang lại cho tôi lợi thế chiến đấu.

“Được rồi,” tôi quyết định. “Trước hết chúng ta sẽ phải làm gì?”

Nụ cười lạnh lùng sồn gai óc của Nico khiến tôi hồi hận vì đã đồng ý. “Đầu tiên chúng ta cần vẽ lại các bước của Luke. Chúng ta cần phải biết nhiều hơn về quá khứ và thời thơ ấu của hắn ta.”

Tôi rùng mình, nghĩ về bức tranh của Rachel trong giấc mơ của tôi – cậu bé Luke lên chín đang mỉm cười. “Sao chúng ta cần phải biết về điều đó?”

“Em sẽ giải thích khi chúng ta đến đó,” Nico nói. “Em đã lần ra được dấu vết mẹ của hắn. Bà ta sống ở Connecticut.”

Tôi liếc nhìn cậu ta. Tôi chưa bao giờ nghĩ nhiều về người mẹ người thường của Luke. Tôi đã gặp cha hắn ta, thần Hermes, nhưng mẹ hắn...

“Luke đã bỏ nhà đi khi hắn ta còn khá nhỏ,” tôi nói. “Anh không nghĩ mẹ hắn ta vẫn còn sống

“Ồ, bà ta vẫn còn sống.” Cái cách cậu ta nói khiến tôi tự hỏi có chuyện gì xấu đã xảy ra với bà ta. Bà ta là loại người khủng khiếp như thế nào?

“Được rồi...” tôi nói. “Vậy chúng ta đến Connecticut bằng cách nào? Anh có thể gọi Blackjack...”

“Không.” Nico cau có. “Lũ pegasus đó không thích em, và em cũng vậy. Nhưng không cần phải bay đâu anh.” Cậu ta huýt gió và con O’Leary nhảy căng lên phóng từ trong rừng ra.

“Người bạn này của anh có thể giúp.” Nico vỗ đầu nó. “Anh chưa bao giờ thử di chuyển trong bóng tối đúng không?”

“Di chuyển trong bóng tối?”

Nico thì thầm vào tai con O’Leary. Nó nghiêng đầu và hoàn toàn sẵn sàng.

“Lên đi anh,” Nico bảo tôi.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện cưỡi một con chó trước đây, nhưng con O’Leary chắc chắn là đủ lớn. Tôi leo lên lưng và nắm lấy vòng cổ của nó.

“Điều này sẽ khiến nó rất mệt mỏi,” Nico cảnh báo, “vì thế anh không thể thường xuyên làm điều này. Và nó hoạt động hiệu quả nhất vào ban đêm. Nhưng tất cả bóng tối đều cùng một dạng. Chỉ có duy nhất một bóng tối, và các loài vật của địa ngục có thể sử dụng nó như một con đường hay một cánh cửa.”

“Anh chẳng hiểu gì cả,” tôi nói.

“Không,” Nico nói. “Em cũng phải mất một thời gian dài mới hiểu được. Nhưng con O’Leary biết phải làm gì. Cứ bảo với nó nơi cần đến. Nói với nó – Westport, nhà của May Castellan.”

“Em không đi à?”

“Đừng lo,” cậu ta nói. “Em sẽ gặp anh.”

Tôi hơi sợ hãi, nhưng tôi cúi người xuống tai con O’Leary. “Được rồi, bé gái. Ừm, mày có thể đưa tao đến Westport, Connecticut không? Đến nơi ở của May Castellan?”

Con O’Leary ngửi ngửi trong không khí. Nó nhìn vào bóng tối của khu rừng. Rồi nó lao thẳng về phía trước, tiến thẳng về phía cây sồi.

Ngay trước khi chúng tôi va vào nó, chúng tôi đi vào vùng bóng tối lạnh lẽo như phần tối của mặt trăng.

8. Chương 06 Phần 1

6. Bánh cookie của tôi bị cháy đen

Tôi sẽ không giới thiệu việc di chuyển trong bóng tối nếu bạn sơ những điều sau:

Bóng tối.

Cái lạnh buốt xương sống của bạn.

Các âm thanh lạ.

Đi quá nhanh khiến bạn cảm thấy như da mặt mình đang bị bóc ra.

Nói cách khác, tôi nghĩ chuyện này thật kinh sợ. Trong một phút đầu, tôi không thể nhìn thấy được gì. Tôi chỉ có thể cảm nhận được lông của con O’Leary và các ngón tay tôi nắm chặt quanh các mắt xích đồng trên vòng cổ của con chó.

Phút tiếp theo bóng tối biến đổi dần thành cảnh mới. Chúng tôi đang đứng trên vách đá trong các cánh rừng của Connecticut. Hay ít ra nó giống bang Connecticut mà tôi có một vài lần ghé qua – nhiều cây xanh,

các tường đá thấp, những ngôi nhà lớn. Bên dưới chân một bên của vách đá, một con đường cao tốc cắt ngang hẻm núi. Bên dưới mặt còn lại là sân sau của một người nào đó. Cơ ngơi đó thật rộng – hoang vu hơn cả bãi cỏ. Căn nhà ó là một căn nhà kiểu thuộc địa cao hai tầng, sơn màu trắng. Bất chấp sự thật rằng nó ở ngay phía bên kia đồi tính từ đường cao tốc, nhưng nó trông như thể đang ở một nơi xa xôi hẻo lánh nào đó. Tôi có thể nhìn thấy ánh đèn phát sáng bên trong cửa sổ nhà bếp. Một cái đu cũ bạc màu đứng yên bên dưới gốc cây táo.

Tôi không thể tưởng tượng ra được việc sống trong một căn nhà như thế, với sân sau và mọi thứ như thế. Tôi đã sống trong một căn hộ bé tí hay phòng ngủ tập thể ở trường trong suốt cuộc đời. Nếu đây là nhà Luke, tôi tự hỏi sao hẳn lại muốn bỏ nhà ra đi.

Con O’Leary lão đảo. Tôi nhớ những gì Nico đã nói về việc di chuyển trong bóng tối sẽ rút cạn sức của nó, vì thế tôi trượt xuống khỏi lưng nó. Nó há miệng ngáp rõ to, khủng long T-Rex nhìn thấy cũng phải sợ phát khiếp. Sau đó, nó cuộn tròn người lại và thả mạnh người xuống làm cả mặt đất rung chuyển.

Nico hiện ra ngay cạnh tôi, như thể bóng tối tối sầm lại và tạo nên cậu ta. Cậu ta loạng choạng nhưng tôi đã bắt được cánh tay cậu ta.

“Em không sao,” Nico cố đứng vững, sau đó đưa tay dụi dụi mắt.

“Sao em làm được điều đó?”

“Luyện tập. Có đôi khi đâm sầm vào các bức tường. Một vài chuyến đi tình cờ sang tận Trung Quốc.”

Con O’Leary bắt đầu ngáy. Nếu không có tiếng ầm ầm của xe cộ đằng sau chúng tôi, tôi chắc nó sẽ đánh thức toàn bộ vùng lân cận.

“Em cũng sẽ chớp mắt một lát sao?”

Cậu ta lắc đầu. “Lần đầu tiên khi em thực hiện việc di chuyển trong bóng tối, em bất tỉnh trong đúng một tuần. Giờ nó chỉ làm em hơi uể oải, nhưng em không thể thực hiện việc đó một vài lần trong một đêm. Con O’Leary sẽ không đi bất cứ nơi đâu trong một quãng thời gian.”

“Vậy chúng ta có một ít thời gian tốt ở Connecticut.” Tôi liếc căn nhà thuộc địa màu trắng. “Giờ thì chúng ta rung chuông thôi,” Nico nói.

Nếu tôi là mẹ của Luke, không đời nào tôi mở cửa đón hai thằng nhóc lạ mặt vào giữa đêm khuya. Nhưng tôi chẳng có chút nào giống mẹ của Luke cả.

Tôi biết điều đó thậm chí trước khi chúng tôi đi đến cửa trước. Xếp thành hàng dọc lối đi là những con thú nhồi hạt xốp nhỏ mà bạn thường thấy trong cửa hàng lưu niệm. Chúng là những con sư tử, lợn, rồng, rắn nhiều đầu thu nhỏ, thậm chí bà ấy còn có một con Minotaur nhỏ mang một chiếc tã lót hiệu Minotaur bé xíu xiu. Dựa theo hình dáng xếp lếp của chúng, những động vật hạt xốp này đã được đặt ở đây trong một thời gian dài, ít nhất là từ dạo tuyết tan vào mùa xuân năm ngoái. Một trong số các con rắn nhiều đầu có một cây non nhú ra giữa mấy cái cổ của nó.

Mái hiên trước nhà treo đầy chuông gió. Các mảnh thủy tinh và kim loại sáng bóng kêu leng keng mỗi khi có gió nhẹ thổi qua. Các dây ruy băng kêu leng keng như nước và khiến tôi nhận ra mình cần sử dụng nhà vệ sinh. Tôi không biết làm thế nào mà bà Castellan có thể chịu được toàn bộ tiếng ồn này.

Cánh cửa trước được sơn màu ngọc lam. Cái tên Castellan được viết bằng tiếng Anh và bên dưới là tiếng Hy Lạp.

Nico quay sang nhìn tôi. “Sẵn sàng chưa?”

Cậu ta còn chưa kịp gõ lên cánh cửa thì nó đã mở toang.

“Luke!” người phụ nữ già kêu lên đầy hạnh phúc.

Bà trông giống người thích nhét các ngón tay mình vào ổ cắm điện. Mái tóc trắng của bà lộ ra từng chùm trên khắp đầu. Chiếc áo mặc ở nhà màu hồng của bà ấy đầy các vết sém và các đốm tro bẩn. Khi cười, khuôn mặt bà giãn ra không bình thường, và ánh sáng cao áp trong đôi mắt bà khiến tôi tự hỏi liệu bà ấy có phải bị mù hay không.

“Ôi, con trai yêu quý của tôi!” Bà ôm lấy cằm Nico. Tôi đang cố đoán lại nghĩ Nico là Luke (họ hoàn toàn không giống nhau chút nào) thì bà quay sang mỉm cười với tôi và nói, “Luke à!”

Bà quên ngay Nico và ôm choàng lấy tôi. Bà có mùi bánh cookie cháy. Bà ấy gầy như con bù nhìn, nhưng điều đó không ngăn bà ấy khỏi việc nghiền nát tôi.

“Vào nhà đi!” bà ấy nói. “Mẹ đã nấu xong bữa trưa cho con đấy!”

Bà ấy đi cùng chúng tôi vào nhà. Phòng khách còn quái dị hơn bãi cỏ trước nhà. Gương và nến được đặt vào bất cứ chỗ còn trống nào. Tôi quay hướng nào cũng thấy bóng mình trong gương. Trên lò sưởi, một bức tượng thần Hermes bằng đồng nhỏ xíu quay quanh kim chỉ phút của đồng hồ treo tường. Tôi cố hình dung vị thần của những người đưa tin rơi vào tình yêu với phụ nữ già này, nhưng ý tưởng đó quả thật rất kỳ quái.

Rồi tôi chú ý đến bức ảnh lồng khung được bày trên mặt lò sưởi. Nó giống hệt bức vẽ phác thảo của Rachel – Luke năm lên chín, với mái tóc vàng và một nụ cười thật tươi và hai chiếc răng sữa. Không có vết sẹo trên mặt, trông hẳn như một người khác – vô tư và hạnh phúc. Làm thế nào mà Rachel lại biết được về bức ảnh này?

“Lối này, con yêu!” Bà Castellan hướng tôi về phía sau nhà. “Ồ, mẹ đã nói với họ là con sẽ trở về. Mẹ biết mà!”

Bà bảo chúng tôi ngồi xuống bàn ăn. Xếp trên kệ bếp là hàng trăm – ý tôi là hàng trăm – hộp nhựa Tupperware đựng các miếng sandwich phết mứt và bơ đậu phộng. Những cái hộp bên dưới có màu xanh lục và mờ đi, như thể chúng đã ở đó từ lâu lắm rồi. Mùi của nó khiến tôi nhớ đến tủ đựng đồ nằm lớp sáu của tôi – và đó chẳng phải là điều tốt lành gì.

Trên lò nướng là một chồng khay bánh cookie. Mỗi khay có mười hai cái cháy khét lẹt. Trong bồn rửa là một núi các bình Kool-Aid trống. Một con Medusa nhồi xốp được đặt cạnh vòi nước như thể nó đang canh giữ cái đồng bàn thủy đó.

Bà Castellan ngậm nga khi bà lấy bơ đậu phộng và mứt ra, bắt đầu làm một cái bánh sandwich mới. Có thứ gì đó đang bốc cháy trong lò nướng. Tôi có cảm giác sẽ có th một tá cookie cháy nữa sắp ra lò.

Phía trên bồn rửa, được dán quanh cửa sổ, là hàng tá bức ảnh nhỏ được cắt ra từ các mẫu quảng cáo trong các tạp chí và báo: các bức ảnh thần Hermes trên logo của FTD Flowers và, trên nhãn mác của các sản phẩm của công ty Quickie Cleaners, các bức ảnh về y hiệu trên các quảng cáo y khoa.

Trái tim tôi se lại. Tôi muốn đi khỏi căn phòng đó, nhưng bà Castellan chốc chốc mỉm cười với tôi khi làm bánh sandwich, như thể bà ta muốn chắc là tôi không chạy trốn vậy.

Nico ho khẽ. “Ừm, bà Castellan?”

“Ừm?”

“Bọn cháu muốn hỏi về con trai bà.”

“Ồ, đúng rồi! Họ nói với ta rằng nó sẽ không bao giờ quay về. Nhưng ta hiểu con mình hơn họ.” Bàn tay bà âu yếm vỗ vỗ vào má tôi, để lại các dải bơ đậu phộng chạy dài trên mặt tôi.

“Lần cuối bà gặp con trai mình là khi nào?”

Đôi mắt bà nhìn xa xăm.

“Nó đã bỏ nhà đi khi còn rất nhỏ,” bà nói với giọng buồn buồn. “Năm lớp ba. Khi đó còn quá nhỏ cho việc bỏ nhà ra đi! Nó bảo sẽ quay về sau bữa trưa. Và ta đã chờ nó. Nó thích ăn sandwich bơ đậu phộng, cookie và thức uống Kool-Aid. Nó sẽ sớm quay về ăn trưa thôi...” Rồi bà quay sang nhìn tôi mỉm cười. “Sao, Luke, con đây rồi! Con trông đẹp trai quá. Con có đôi mắt giống hệt cha con.”

Bà quay về phía các bức ảnh thần Hermes phía trên bồn rửa. “Giờ nó đã trở thành một người trưởng thành tốt bụng. Đúng, thật thế đấy. Nó đến thăm tôi đấy, ông biết không.”

Đồng hồ phòng bên vẫn kêu tích tắc đều đều. Tôi lau vết bơ đậu phộng trên má và nhìn Nico đầy cầu xin, như muốn nói, Giờ chúng ta có thể đi khỏi đây không?

“Thưa bà,” Nico hỏi. “Chuyện gì, ừm... chuyện gì đã xảy ra với mắt của bà thế?”

Cái nhìn của bà dường như bị đứt gãy – như thể bà đang cố để nhìn vào cậu ta thông qua một cái kính vạn hoa. “Sao vậy, Luke, con biết rõ chuyện đó mà. Nó xảy ra trước khi con được sinh ra mà, chẳng phải sao? Ta luôn là một người đặc biệt, có thể nhìn xuyên qua... bất-cứ-cái-gì-họ-gọi-nó.”

“Màn Sương Mù?” tôi nói.

“Đúng vậy, con yêu,” bà gạt gù đầy khích lệ. “Và họ đã giao cho ta một công việc quan trọng. Điều đó thể hiện được ta là một người đặc biệt như thế nào!”

Tôi liếc nhìn Nico, nhưng cậu ta cũng bối rối y hệt tôi.

“Kiểu công việc gì ạ?” tôi hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Bà Castellan nhíu mày. Con dao của bà lơ lửng phía trên miếng bánh mì sandwich. “Than ôi, nó không mang lại kết quả, đúng không? Cha con đã cảnh báo ta không được thử điều đó. Ông ấy nói điều đó quá nguy hiểm. Nhưng ta phải làm. Đó là số mệnh của ta! Và giờ... ta vẫn không thể làm cho các hình ảnh đó biến mất khỏi đầu ta. Chúng khiến mọi thứ trở nên dường như quá mờ nhạt. Con ăn một ít bánh cookie nhé?”

Bà lôi cái khay ra khỏi lò nướng và đổ một tá các cục than sô-cô-la chip lên mặt bàn.

“Luke rất tốt,” bà Castellan lẩm bẩm. “Nó bỏ đi để bảo vệ ta đấy, các cháu biết không. Nó nói nếu nó bỏ đi, lũ quái vật sẽ không đe dọa ta nữa. Nhưng ta đã nói với nó những con quái vật đó không phải là mối đe dọa! Ngày nào chúng cũng ngồi bên ngoài lối đi, và chúng chưa bao giờ vào nhà.” Bà cầm con Medusa nhồi bông từ bụi cửa sổ lên. “Đúng là vậy, phải không bà Medusa? Không, không đáng sợ chút nào.” Sau đó bà tươi cười nhìn tôi. “Mẹ rất vui vì con đã về nhà. Mẹ biết con sẽ không bao giờ xấu hổ vì mẹ!”

Tôi ngồi nhấp nha nhấp nhồm trên ghế. Tôi tưởng mình là Luke, đang ngồi bên chiếc bàn này, tám hay chín tuổi bắt đầu nhận ra rằng mẹ mình trở nên không còn mình nữa.

“Bà Castellan,” tôi nói.

“Mẹ chứ,” bà sửa lại.

“Ừm, đúng vậy. Bà có gặp lại Luke kể từ khi anh ta bỏ nhà đi không?”

“Dĩ nhiên là có rồi!”

Tôi không biết liệu bà ấy có đang tưởng tượng ra điều đó hay không. Với tất cả những gì tôi biết, mỗi khi một người đưa thư đứng ở cánh cửa thì người đó là Luke. Nhưng Nico lại nhào người ra trước đầy hy vọng.

“Khi nào ạ?” cậu ta hỏi. “Lần cuối Luke về thăm bà là khi nào ạ?”

“Ừm, đó là... ôi trời...” Một sự tối tăm lướt qua trên khuôn mặt bà. “Lần cuối cùng, nó trông khá xa lạ. Một vết sẹo. Một vết sẹo kinh khủng, và giọng nó có quá nhiều đau đớn...”

“Đôi mắt của anh ta,” tôi hỏi. “Chúng là màu vàng phải không ạ?”

“Màu vàng?” Bà ấy chớp chớp mắt. “Không. Sao gốc thế! Luke có mắt màu xanh dương. Một đôi mắt xanh thật xinh đẹp!”

Vậy hóa ra Luke có vẻ thật, việc đó xảy ra trước hè năm ngoái – trước khi hắn biến thành Kronos.

“Bà Castellan?” Nico đặt tay mình lên cánh tay bà Castellan. “Điều này rất quan trọng. Anh ta có hỏi xin bà bất cứ điều gì không?”

Bà chau mày như thể đang cố nhớ lại. “Lời chúc phúc... của ta. Điều đó mới ngọt ngào làm sao.” Bà ấy ngập ngừng nhìn chúng tôi. “Nó sẽ đi đến một con sông, và nó nói cần lời chúc phúc của ta. Ta đã trao cho nó. Dĩ nhiên là ta đã làm thế.”

Nico vui mừng nhìn tôi. “Cám ơn, bà. Đó là tất cả thông tin chúng tôi...”

Bà Castellan thở hổn hển. Bà cúi gập người lại và khay bánh cookie rơi loảng xoảng trên sàn nhà. Nico và tôi đứng bật dậy.

“Bà Castellan?” tôi nói.

“Ahhhhh.” Bà ấy đứng thẳng dậy. Tôi lùi lại và gần ngã lộn nhào lên bàn bếp vì đôi mắt của bà ấy – đôi mắt bà ấy đang phát ra ánh sáng màu xanh lục.

“Con của ta,” bà ấy nói với giọng trầm hơn. “Phải bảo vệ nó! Hermes, cứu! Không phải con của ta! Không phải số mệnh của nó – không!”

Bà ấy túm lấy hai vai Nico và bắt đầu lắc lắc để cậu ta như thể bà ấy muốn cậu ta hiểu. “Không phải số mệnh của nó!”

Nico phát ra một tiếng hét nghẹn ngào và đẩy bà ấy ra. Cậu ta nắm chặt lấy cán kiếm. “Anh Percy, chúng ta phải ra khỏi...”

Đột nhiên bà Castellan ngã quỵ xuống. Tôi lao đảo tiến tới và đỡ được bà trước khi bà có thể đập đầu vào góc bàn. Tôi cố đưa bà lên ghế.

“Bà C?” tôi hỏi.

Bà ấy lảo bảo điều gì đó rất khó hiểu và lắc đầu. “Ôi trời. Ta... ta đã đánh rơi bánh cookie mất rồi. Ta mới ngớ ngẩn làm sao!”

Bà chớp chớp mắt, và đôi mắt bà trở lại bình thường – hay ít nhất là giống hệt như trước. Ánh sáng màu xanh lục đã biến mất.

“Bà ổn không?”

“Ừm, dĩ nhiên rồi, con yêu. Mẹ ổn mà. Sao con lại hỏi thế?”

Tôi liếc nhìn Nico, cậu ta đang nói không thành tiếng: Đi thôi.

“Bà C, bà đang nói với bọn cháu điều gì đó,” tôi nói. “Điều gì đó về con trai bà.”

“Vậy ư?” bà mơ màng nói. “Đúng rồi, đôi mắt màu xanh của nó. Chúng ta đang nói về đôi mắt màu xanh của nó. Nó thật là một anh chàng đẹp trai!”

“Chúng cháu phải đi,” Nico vội vàng nói. “Chúng cháu sẽ nói với Luke... ừm, chúng cháu sẽ nói là bà gửi lời hỏi thăm.”

“Nhưng con không thể đi!” Hai chân bà Castellan bắt đầu run run và tôi bước lùi lại. Tôi cảm thấy hơi ngốc nghếch khi sợ hãi một người phụ nữ già yếu ớt, nhưng giọng bà ấy thay đổi, cách bà ấy tóm lấy Nico...

“Hermes sẽ nhanh có mặt ở đây thôi,” bà ấy hứa. “Ông ấy muốn gặp con trai mình!”

“Có lẽ lần sau vậy,” tôi nói. “Cám ơn vì...” tôi nhìn xuống những cái bánh cookie cháy rơi lả tả trên sàn nhà. “Cám ơn về mọi thứ.”

9. Chương 06 Phần 2

Bà cố ngăn chúng tôi, mời chúng tôi Kool-Aid, nhưng tôi phải ra khỏi ngôi nhà đó. Ở mái hiên nhà trước, bà ấy tóm lấy cổ tay tôi và tôi gần như giật nảy mình. “Luke, ít nhất cũng phải an toàn nhé. Hãy hứa với mẹ là con sẽ an toàn đi.”

“Con hứa, thưa... mẹ.”

Điều đó khiến bà mỉm cười. Bà thả cổ tay tôi ra, và trước khi bà ấy đóng hẳn cửa trước lại, tôi có thể nghe bà đang nói chuyện với những ngọn nến. “Các người nghe thấy không? Nó sẽ an toàn. Ta đã bảo với các người là nó sẽ an toàn mà!”

Khi cánh cửa được đóng lại, Nico và tôi bỏ chạy thực mạng. Những con thú nhồi xốp bé tí được đặt trên đường vào nhà như nhe răng cười khi chúng tôi chạy ngang qua.

Trở lại mỏm đá, tôi thấy con O’Leary đã tìm được một người bạn.

Một đồng lửa ấm áp cháy tí tách trong vòng tròn đá cuội. Một cô bé tám tuổi đang ngồi bắt chéo chân kể bên con O’Leary, đang gãi gãi đôi tai nó.

Cô bé có mái tóc màu nâu xỉn và mặc chiếc áo đầm màu nâu giản dị. Cô bé quàng một tấm khăn quàng cổ lên trên đầu vì thế cô bé trông như một đứa nhóc của những người đi khai phá – giống như con ma trong phim Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên hay đại loại thế. Cô bé cười lửa bằng một cây gậy nhỏ, và lửa dường như trở nên đỏ hơn so với một ngọn lửa bình thường.

“Chào,” cô bé nói.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là: quái vật. Khi bạn là một á thần và bạn tìm thấy một cô bé dễ thương đang ở một mình trong rừng – điều đó tiêu biểu cho việc đây là lúc nên rút kiếm của bạn ra và tấn công. Thêm vào đó, việc gặp gỡ với bà Castellan làm tôi khá lo lắng.

Nhưng Nico cúi đầu chào cô bé. “Xin chào, Nữ thần.”

Cô bé nhìn chăm chăm vào tôi với đôi mắt đỏ như ánh lửa. Tôi quyết định cũng cúi chào vì sự an toàn.

“Ngồi xuống đi, Percy Jackson,” cô bé nói. “Có muốn ăn chút gì không?”

Sau khi nhìn chăm chăm vào những miếng sandwich bơ đậu phộng mốc meo và những chiếc bánh cookie cháy, tôi thấy không thèm ăn lắm, nhưng cô bé phẩy tay và một bữa ăn ngoài trời xuất hiện bên cạnh đồng lửa. Đó là những đĩa bò bít tết, khoai tây nướng, cà rốt xào bơ, bánh mì nóng giòn, và cả một đồng thức ăn khác mà tôi chưa ăn trong một thời gian dài. Bao tử tôi sôi ùng ục. Đây là kiểu món ăn nấu ở nhà mà mọi người nên ăn, nhưng không bao giờ làm. Cô bé tạo ra một chiếc bánh qui dành cho chó dài mét rưỡi dành cho con O’Leary, người đang vui sướng cắn nó ra thành từng mảnh vụn.

Tôi ngồi kế bên Nico. Chúng tôi lấy thức ăn lên đĩa và bắt đầu cúi xuống ăn thì tôi nhớ ra chuyện nên làm trước đó.

Tôi múc một phần thức ăn trong đĩa của mình và cho vào lửa, cách chúng tôi hay làm ở trại. “Xin dâng các vị thần,” tôi nói.

Cô gái nhỏ mỉm cười. “Cám ơn. Là người giữ lửa, người biết đây, ta có phần trong mọi lễ vật hiến tế.”

“Giờ tôi nhận ra người,” tôi nói. “Lần đầu tiên tôi đến trại, người đang ngồi bên cạnh đồng lửa, ở giữa khu vực sinh hoạt chung.”

“Người đã không ngừng lại nói chuyện với ta,” cô bé buồn bã nhớ lại. “Ôi chao, không ai làm điều đó. Nico đã nói chuyện với ta. Cậu ta là người đầu tiên trong nhiều năm qua. Mọi người đều vội vàng vàng. Không có giờ để về thăm gia đình.”

“Người là nữ thần Hestia,” tôi nói. “Nữ thần của gia đình.”

Nữ thần gật đầu.

Được rồi... vậy nữ thần trông giống một bé gái tám tuổi. Tôi không hỏi lý do. Tôi nhận ra rằng các vị thần có thể hiện thân dưới bất cứ ngoại hình nào mà họ cảm thấy hài lòng nhất.

“Thưa người,” Nico hỏi, “sao người không cùng với các vị thần khác trên đỉnh Olympus chiến đấu chống lại Typhon?”

“Ta không giỏi việc đánh nhau lắm.” Đôi mắt đỏ của cô bé lập lờ. Tôi nhận ra chúng không chỉ là hình ảnh phản chiếu của lửa. Mà chúng chứa lửa – nhưng không giống mắt thần Ares. Đôi mắt của nữ thần Hestia ấm áp và dễ chịu.

“Vội lại,” nữ thần nói tiếp, “phải có ai đó giữ cho ngọn lửa nhà cháy khi các vị thần khác đi xa chứ.”

“Vậy người đang canh giữ đỉnh Olympus sao?” tôi hỏi.

“‘Canh giữ’ nghe to tát quá. Nhưng nếu có bao giờ các người muốn một nơi ấm áp để nghỉ và một bữa ăn nhà nấu, các người được chào đón đến thăm. Giờ thì ăn đi.”

Đĩa thức ăn của tôi nhanh chóng trống trơn trước khi tôi nhận ra điều đó. Nico cũng ngón ngấu phần thức ăn của mình nhanh không

“Điều này quá tuyệt,” tôi nói. “Cảm ơn người, nữ thần Hestia.”

Nữ thần gật đầu. “Các người vừa có một chuyến thăm thú vị với May Castellan đúng không?”

Trong khoảnh khắc, tôi hầu như quên biến bà lão với đôi mắt sáng và nụ cười ngây dại, cái cách bà ta như bị ma nhập.

“Chính xác thì có điều gì không ổn với bà ấy thế ạ?” tôi hỏi.

“Bà ấy được sinh ra với một món quà,” nữ thần Hestia đáp. “Bà ấy có thể nhìn xuyên qua Màn Sương Mù.”

“Giống mẹ tôi,” tôi nói. Và tôi cũng nghĩ: Giống Rachel. “Nhưng đôi mắt phát sáng của bà ấy...”

“Một vài người sẽ chịu lời nguyền về thị lực tốt hơn những người khác,” nữ thần buồn bã nói. “Có một thời gian, May Castellan có rất nhiều tài. Bà ấy đã thu hút được sự chú ý của chính Hermes. Họ có một bé trai xinh đẹp. Trong một thời gian ngắn, bà ấy đã rất hạnh phúc. Nhưng rồi bà ấy đi quá xa.”

Tôi nhớ những gì mà bà Castellan đã nói: Họ đã giao cho ta một công việc. Nó không mang lại kết quả. Tôi tự hỏi liệu kiểu công việc gì có thể biến bạn thành một người như thế.

“Phút trước, bà ấy đều rất vui,” tôi hỏi. “Nhưng rồi bà ấy lại hoảng sợ về số phận của con trai bà ấy, như thể bà ấy biết được Luke đã biến thành Kronos. Điều gì đã xảy ra... đã chia tách con người bà ấy ra như thế?”

Khuôn mặt nữ thần tối sầm lại. “Đó là một câu chuyện ta không thích kể. Nhưng May Castellan đã nhìn thấy quá nhiều. Nếu người muốn hiểu được Luke – kẻ thù của mình, người phải hiểu rõ về gia đình của hắn.”

Tôi nghĩ về các bức ảnh nhỏ buồn bã của thần Hermes được dán phía trên bồn rửa chén của bà May Castellan. Tôi tự hỏi không biết lúc Luke còn bé bà Castellan đã mắc chứng cuồng điên như vậy chưa. Đôi mắt màu xanh lục đó thật sự có thể làm cho một đứa bé lên chín sợ chết khiếp. Và nếu thần Hermes không bao giờ ghé thăm, nếu ông ấy để Luke một mình với người mẹ trong chừng ấy năm...

“Chả trách Luke bỏ nhà đi,” tôi nói. “Ý tôi là, không đúng khi bỏ rơi một người mẹ như thế, thế nhưng – hẳn ta vẫn chỉ là một đứa nhỏ. Thần Hermes không nên bỏ rơi hai người họ.”

Nữ thần Hestia gãi gãi phía sau tai con O’Leary. Con chó ngao địa ngục vẫy đuôi mình và ngẫu nhiên đồn ngã luôn một cái cây.

“Thật dễ dàng khi lên án người khác,” nữ thần Hestia cảnh báo. “Nhưng người sẽ đi theo con đường của Luke sao? Tìm kiếm các sức mạnh giống hệt như thế?”

Nico đặt đĩa xuống. “Chúng tôi không còn lựa chọn nào khác, thưa nữ thần. Đó là cách duy nhất Percy có cơ hội chiến thắng.”

“Ừm.” Nữ thần Hestia mở tay ra và ngọn lửa bùng lên. Ngọn lửa bốc cao hơn chín mét trong không khí. Hơi nóng vỗ mạnh vào mặt tôi. Rồi sau đó nó dịu lại và quay trở lại bình thường.

“Không phải sức mạnh nào cũng tốt.” Nữ thần Hestia nhìn tôi. “Đôi khi sức mạnh khó khăn nhất để làm chủ lại là sức mạnh của sự nhường nhịn. Người có tin ta không?”

“Ừm, tin ạ,” tôi nói. Bất cứ điều gì để giữ cho nữ thần khỏi việc làm tôi hoảng sợ lần nữa với sức mạnh của ngọn lửa.

Nữ thần mỉm cười. “Người là một anh hùng tốt, Percy Jackson. Không quá kiêu ngạo. Ta thích điều đó. Nhưng người còn phải học nhiều. Khi Dionysus được thành thần, ta đã nhường ngai mình cho ông ta. Đó là cách duy nhất để tránh một cuộc nội chiến giữa các vị thần.”

“Điều đó làm Hội đồng mất cân bằng,” tôi nhớ lại. “Đột nhiên biến thành bảy nam, năm nữ.”

Nữ thần nhún vai. “Đó là cách giải quyết tốt nhất, không phải là hoàn hảo nhất. Giờ ta trông nom lửa. Ta dần lui về hậu trường. Sẽ không ai viết các sử thi về chiến công của nữ thần Hestia. Thậm chí phần lớn các á thần ngừng việc nói chuyện với ta. Nhưng điều đó không quan trọng. Ta giữ hòa bình. Ta nhường nhịn khi cần thiết. Liệu người có làm được như thế không?”

“Tôi không hiểu ý nữ thần.”

Nữ thần ngó tôi. “Có thể là chưa đến lúc. Nhưng sẽ sớm thôi. Người sẽ vẫn tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình sao?”

“Đó có phải là lý do cho việc người ở đây – để cảnh báo tôi về những gì đang diễn ra?”

Nữ thần lắc đầu. “Ta ở đây bởi khi tất cả những người khác thất bại, khi tất cả các vị thần hùng mạnh khác đã ra đi vì chiến tranh, ta là người duy nhất còn sót lại. Gia đình. Tổ ấm. Ta là vị thần cuối cùng của đỉnh Olympus. Người phải nhớ đến ta khi người đối mặt với quyết định cuối cùng của mình.”

Tôi không thích cách bà ấy nói từ cuối cùng.

Tôi hết nhìn Nico, lại quay sang nhìn đôi mắt phát sáng của nữ thần Hestia. “Tôi phải tiếp tục, thưa nữ thần. Tôi phải ngăn Luke – ý tôi là Kronos.”

Nữ thần gật đầu. “Rất tốt. Ta không giúp được gì nhiều ngoài những điều ta vừa nói. Nhưng vì người đã hiến tế cho ta, ta có thể đưa người quay trở lại nhà của chính mình. Percy, hẹn gặp lại trên đỉnh Olympus.”

Giọng nữ thần thật đáng ngại, như thể lần tái ngộ kế tiếp của chúng tôi sẽ không mấy vui vẻ.

Nữ thần phẩy nhẹ bàn tay và mọi thứ mờ dần đi.

Chớp mắt tôi đã ở nhà mình. Nico và tôi đang ngồi trên ghế sofa trong căn hộ của mẹ tôi ở Upper East Side. Đó là tin tốt. Tin xấu là con O’Leary choán hết phần còn lại của phòng khách.

Tôi nghe một tiếng hét bị nghẹn lại từ phòng ngủ. Dượng Paul: “Ai đem bức tường lông chần ngang cửa thế này?”

“Percy?” mẹ tôi gọi lớn. “Con có ở đó không? Con không sao chứ?”

“Con ở đây!” tôi hét đáp lại.

“Gâu gâu!” Con O’Leary cố xoay người lại tìm mẹ tôi, việc đó khiến toàn bộ ảnh trên tường rơi xuống đất. Tuy nó chỉ gặp mẹ tôi có một lần trước đây (chuyện dài lắm), nhưng nó mến bà lắm.

Phải mất mấy phút, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng thu xếp ổn thỏa. Sau khi phá hủy hầu hết đồ dùng trong phòng khách và chắt chắt làm cho hàng xóm tức điên, chúng tôi đưa được cha mẹ tôi ra khỏi phòng ngủ, vào phòng bếp, và sau đó, bốn chúng tôi quây quần bên bàn ăn. Con O’Leary vẫn chiếm toàn bộ phòng khách, nhưng nó đặt đầu mình ở cửa phòng bếp để có thể nhìn thấy chúng tôi, điều đó khiến nó rất thích thú. Mẹ tôi ném cho nó bốn ký thịt bò xay dùng cho cả gia đình, và nhanh chóng biến mất trong cổ họng của nó. Dượng Paul rót nước chanh cho bốn người khi tôi giải thích về chuyến viếng thăm Connecticut của chúng tôi.

“Vậy chuyện đó có thật?” Dượng Paul nhìn tôi như thể ông chưa bao giờ nhìn thấy tôi trước đây. Dượng đang mặc chiếc áo choàng tắm trắng, hiện đang dính đầy lông của con chó ngao địa ngục, và mái tóc muối tiêu của ông chia ra mọi hướng. “Tất cả những cuộc chuyện trò về quái vật, và việc là một á thần... đều là thật.”

Tôi gật đầu. Mùa thu năm ngoái, tôi đã giải thích về thân thể của tôi. Mẹ cũng đã nói thêm vào. Nhưng cho đến thời điểm này, tôi nghĩ ông vẫn chưa thực sự tin lời hai mẹ con tôi nói lúc trước cho lắm.

“Con xin lỗi vì con O’Leary đã phá hỏng phòng khách và mọi việc.”

Dương Paul cười đầy vui vẻ. “Con đùa sao? Điều này thật tuyệt! Ý ta là, khi nhìn thấy các dấu móng trên chiếc Prius, ta đã nghĩ có thể những gì con nói là thật. Nhưng điều này thì!”

Ông ấy vỗ nhẹ lên mũi con O’Leary. Cả phòng khách rung chuyển – BÙM! BÙM! BÙM! – điều đó có nghĩa một đội SWAT đang đập đổ cánh cửa hoặc con O’Leary đang vẩy đuôi của nó.

Tôi bất giác mỉm cười. Dương Paul là một người đàn ông rất tuyệt, dù ông ấy là thầy dạy Anh văn và cũng là cha dượng của tôi.

“Cảm ơn vì dượng đã không sợ hãi,” tôi nói.

“Ồ, ta đang sợ hãi ư,” ông bày tỏ, đôi mắt ông mở lớn. “Ta chỉ nghĩ điều này mới tuyệt làm sao!”

“Ừm, đúng thế,” tôi nói, “dượng có thể sẽ không còn thích thú nữa khi nghe về những gì đang diễn ra.”

Tôi kể cho mẹ và dượng nghe về Typhon, về các vị thần và về cuộc chiến chắc chắn sẽ diễn ra. Rồi sau đó, tôi nói cho họ nghe về kế hoạch của Nico.

Mẹ tôi đan những ngón tay mình quanh ly nước chanh. Bà đang mặc một chiếc áo choàng tắm bằng vải flanel màu xanh biển đã cũ và tóc được cột gọn ra sau. Gần đây, mẹ bắt đầu viết một cuốn tiểu thuyết, đó là dự định mẹ ấp ủ bấy lâu. Tôi có thể nói bà làm việc khuya, vì những quầng thâm dưới mắt thẫm hơn bình thường.

Bên ngoài cửa sổ bếp sau lưng bà, cây mảnh trắng bạc phát sáng trong chậu hoa. Hè năm ngoái, tôi đã mang cây phép thuật này về từ đảo của Calypso, và nó nở rộ dưới bàn tay chăm sóc của mẹ tôi. Mùi hương của nó luôn làm tôi bớt căng thẳng, nhưng đồng thời nó cũng làm tôi buồn, vì nó nhắc tôi nhớ đến những người bạn đã mất.

Mẹ hít thật sâu, như thể bà đang nghĩ cách để nói không với tôi.

“Percy, chuyện đó quá nguy hiểm,” bà nói. “Ngay cả đối với con.”

“Mẹ, con biết điều đó. Con có thể chết. Nico đã giải thích điều đó. Nhưng nếu chúng ta không thử...”

“Tất cả chúng ta sẽ chết,” Nico nói. Cậu ta đã không uống một chút nước chanh nào. “Cô Jackson, chúng ta không có lấy một cơ hội chặn đứng cuộc xâm lăng. Và đó sẽ là một cuộc xâm lăng thật sự.”

“Một cuộc xâm lăng vào New York sao?” dượng Paul nói. “Điều đó có thể xảy ra sao? Sao chúng ta vẫn không nhìn thấy... quái vật?”

Ông nói như thể ông vẫn không thể tin điều này là thật vậy.

“Con không biết,” tôi thừa nhận. “Con không biết làm thế nào Kronos có thể đưa quân vào Manhattan, nhưng Mưa Sương Mù đang rất mạnh. Typhon hiện đang giằng xé khắp nước Mỹ và con người nghĩ rằng hẳn ta chỉ là một cơn bão lớn vậy thôi.”

“Cô Jackson,” Nico nói. “Anh Percy cần lời chúc phúc của cô. Tiến trình phải được bắt đầu theo cách đó. Cháu không chắc cho đến khi chúng cháu gặp được mẹ của Luke, nhưng giờ cháu đã rất tự tin. Chuyện này chỉ thành công có hai lần trước đây. Cả hai lần, người mẹ đã trao lời chúc phúc. Người mẹ phải quyết tâm để cho con trai mình chấp nhận rủi ro.”

“Con muốn mẹ chúc phúc cho con sao?” Bà lắc đầu. “Điều đó thật điên rồ. Percy, làm ơn...”

“Mẹ, con không thể làm điều này nếu không có mẹ.”

“Và nếu con qua được điều đó – tiến trình đó?”

“Con sẽ ra trận,” tôi nói. “Con sẽ chiến đấu với Kronos. Và chỉ một trong hai bọn con sẽ sống sót.”

Tôi đã không kể cho mẹ nghe về toàn bộ lời tiên tri – về việc linh hồn bị thu nhận và ngày kết thúc của cuộc đời tôi. Bà không cần biết về việc tôi chắc chắn sẽ chết. Tôi chỉ có thể hy vọng mình tiêu diệt được Kronos và cứu cả thế giới trước khi nhắm mắt xuôi tay.

“Con là con trai mẹ,” bà nói đầy đau khổ. “Con không thể...”

Tôi có thể nói tôi phải ép mẹ hơn nữa nếu tôi muốn bà đồng ý, nhưng tôi không làm thế. Tôi nhớ đến hình ảnh bà Castellan tội nghiệp ở trong bếp, đang chờ con quay về nhà. Và tôi nhận ra mình đã may mắn như thế nào. Tôi luôn có mẹ ở bên, luôn cố làm cho mọi thứ trở nên bình thường đối với tôi, dù là với các vị thần và quái vật và các thứ linh tinh khác. Mẹ phải kiên nhẫn chịu đựng việc tôi lao đầu vào bao cuộc phiêu lưu. Nhưng giờ tôi lại đang yêu cầu bà ban cho tôi lời chúc phúc để làm điều có thể sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Tôi nhìn dưỡng Paul, và một sự thấu hiểu được hình thành giữa hai chúng tôi.

“Sally.” Ông đặt tay lên hai tay mẹ tôi. “Anh không thể nói anh hiểu hết những gì em và Percy đã trải qua trong suốt ngần ấy năm. Nhưng với anh mà nói... dường như Percy đang làm điều gì đó thật đáng khâm phục. Anh ước gì mình cũng có nhiều can đảm như thế.”

Tôi ghen ngào cảm động. Có mấy khi tôi được khen thế đâu.

Mẹ dầm dầm nhìn ly nước chanh, cổ nuốt nước mắt vào trong. Tôi nhớ về những gì mà nữ thần Hestia đã nói, về việc thật khó như thế nào khi phải nhường nhịn, và tôi đoán có thể mẹ tôi đang khám phá ra điều đó.

“Percy,” bà nói, “mẹ trao cho con lời chúc phúc của mẹ.”

Tôi chẳng cảm thấy gì khác biệt. Chẳng có ánh sáng ma thuật tỏa sáng rực rỡ, thấp sáng cả phòng bếp hay bất cứ điều gì đại loại như thế.

Tôi liếc nhìn Nico.

Cậu ta trông lo lắng hơn mọi khi, nhưng cậu ta gật đầu khẳng định. “Đã đến lúc.”

“Percy,” mẹ tôi nói. “Một điều cuối cùng. Nếu con... nếu con còn sống sau trận chiến với Kronos, hãy gửi cho mẹ một dấu hiệu nhé.” Bà lục lọi khắp ví tiền và đưa cho tôi chiếc điện thoại di động của bà.

“Mẹ,” tôi kêu lên, “mẹ biết là các á thần và điện thoại di động...”

“Mẹ biết,” bà nói. “Chỉ phòng hờ thôi mà. Nếu con không gọi được... thì chỉ cần một dấu hiệu nào đó mà mẹ có thể nhìn thấy từ bất cứ đâu ở Manhattan. Để mẹ biết là con vẫn ổn.”

“Như Theseus ấy,” dưỡng Paul gợi ý. “Ông ta được cho là giương buồm trắng khi về nhà từ Athens.”

“Chỉ có điều ông ta quên mất,” Nico lẩm bẩm. “Và cha ông ta đã nhảy xuống từ nóc cung điện vì tuyệt vọng. Nhưng ngoài điều đó ra, đó cũng là một ý tưởng thật tuyệt.”

“Thế một ngọn cờ hay một pháo sáng thì sao?” mẹ tôi góp ý. “Từ đỉnh Olympus – Tòa nhà Empire State nhé.”

“Một thứ gì đó có màu xanh biển mẹ nhé,” tôi nói.

Chúng tôi đã luôn nói đùa trong nhiều năm về thức ăn có màu xanh biển. Đó là màu yêu thích của tôi, và mẹ tôi đã làm tất cả để chiều tôi. Bánh sinh nhật, giò trứng Phục sinh, kẹo gậy Giáng sinh mỗi năm của tôi đều luôn có màu xanh biển.

“Đúng thế,” mẹ tôi đồng ý. “Mẹ sẽ đợi dấu hiệu màu xanh biển từ con. Còn nữa, mẹ sẽ cố không nhảy xuống từ nóc cung điện đâu.”

Mẹ ôm tôi lần cuối. Tôi cố không cảm nhận như thể mình đang nói lời từ biệt. Tôi bắt tay dưỡng Paul. Rồi Nico và tôi đi ra khỏi cửa bếp và nhìn con O’Leary.

“Xin lỗi mày,” tôi nói. “Thêm một lần di chuyển trong bóng tối nữa. “

Nó rên rỉ, đưa hai chân trước lên che lấy mũi.

“Giờ đi đâu đây?” tôi hỏi Nico. “Los Angeles?”

“Không cần đâu,” cậu ta nói. “Có một lối vào địa ngục gần hơn ở đây.”

10. Chương 07 Phần 1

7. Cô giáo dạy toán cho tôi đi nhờ xe

Chúng tôi xuất hiện ở Central Park, phía bắc hồ Pond. Con O'Leary trông khá mệt mỗi khi nó khập khiễng đến bên đồng đá mòn. Nó bắt đầu đánh hơi xung quanh và tôi sợ nó có thể muốn đánh dấu lãnh thổ của mình, nhưng Nico bảo, “Đừng lo mà. Nó chỉ đánh hơi tìm đường về nhà.”

Tôi cau mày. “Xuyên qua đồng đá này ư?”

“Địa ngục có hai lối vào chính,” Nico nói. “Anh biết lối thứ nhất ở L.A rồi nhỉ?”

“Bến phà của Charon.”

Nico gật đầu. “Đa phần các linh hồn đi lối đó, nhưng còn lối đi khác nhỏ hơn, khó tìm hơn. Cổng Orpheus.”

“Anh chàng với cây đàn hạc.”

“Anh chàng với cây đàn lia,” Nico chữa lại. “Nhưng đúng là anh ta. Anh ta đã dùng âm nhạc của mình để mê hoặc đất và mở một lối đi mới đến Địa ngục. Anh ta đã hát suốt dọc đường đến cung điện của thần Hades và gần như thoát khỏi đó cùng với linh hồn của vợ anh ta.”

Tôi nhớ câu chuyện đó. Orpheus không được nhìn ra phía sau khi dẫn vợ mình quay lại thế giới, nhưng dĩ nhiên anh ta đã làm điều đó. Đó là một trong những câu chuyện điển hình kiểu “và-vì-thế-họ-đã-chết-hết-chuyện” đã luôn khiến cho tất cả các á thần chúng tôi cảm thấy nguy hiểm và mờ nhạt.

“Thế đây là cổng Orpheus.” Tôi cố tỏ ra cảm kích, nhưng với tôi nó vẫn chỉ là đồng đá, không hơn. “Làm thế nào để mở nó ra?”

“Chúng ta cần có nhạc,” Nico nói. “Vậy anh hát thì sao?”

“Ừm, không. Em không thể chỉ việc, giống như là, ừm, bảo nó mở ra à? Em là con trai của thần Hades

“Đâu có dễ thế. Chúng ta cần phải có nhạc.”

Tôi khá chắc một điều là nếu tôi cố cất tiếng hát, tất cả những gì có được là một trận tuyết lở.

“Anh có ý này hay hơn.” Tôi quay người lại và gọi lớn, “Grover!”

Chúng tôi chờ trong một thời gian dài. Con O'Leary cuộn người lại và tranh thủ chớp mắt. Tôi có thể nghe được tiếng những con dế vang lên trong rừng cây và tiếng kêu của loài cú. Tiếng xe cộ vang rền dọc theo đường Central Park West. Tiếng móng ngựa gõ lộp cộp trên một đường nhỏ gần đó, chắc cảnh sát cưỡi ngựa đi tuần ngang qua. Tôi chắc họ sẽ thích thú khi phát hiện thấy hai thằng nhóc đang thang lang trong công viên lúc một giờ sáng.

“Không ăn thua rồi,” cuối cùng Nico cũng lên tiếng.

Nhưng tôi có linh cảm. Lần đầu tiên sau nhiều tháng rỗng, sợi dây linh cảm của tôi đã thật sự bị kích thích, điều này có nghĩa hoặc có nhiều người đột nhiên chuyển sang kênh Nature, hoặc Grover đang ở gần.

Tôi nhắm mắt lại và tập trung. Grover.

Tôi biết cậu ấy đang ở đâu đó trong công viên này. Nhưng sao tôi không thể cảm nhận được các cảm xúc của cậu ấy nhỉ? Tất cả những gì tôi có được chỉ là tiếng o o nhẹ nhẹ ở đáy não tôi.

Grover, tôi nghĩ một cách dứt khoát hơn.

Hmm-hmmmm, có tiếng gì đó vang lên.

Một hình ảnh xuất hiện trong đầu tôi. Tôi nhìn thấy một cây du khổng lồ ở sâu trong cánh rừng, khỏe mạnh tách hẳn khỏi các con đường chính. Các mấu rễ bao phủ khắp mặt đất, kết thành một chiếc giường. Nằm trên đó với hai tay vắt chéo và đôi mắt nhắm chặt là một thần rừng. Thoạt nhìn, tôi không dám chắc

đó là Grover. Cậu ấy được bao phủ trong các cành cây con và lá cây như thể cậu ấy đã ngủ ở đó trong một quãng thời gian dài vậy. Những chiếc rễ cây đang phát triển quanh cậu ấy, dần dần kéo cậu ấy vào trong lòng đất.

Grover, tôi nói. Tỉnh lại nào.

Unnnh – zzzzz.

Này cậu, cậu sắp bị chôn trong đất đấy. Dậy đi!

Buồn ngủ, tâm trí cậu ấy thì thâm.

Thức ăn, tôi nghĩ đến. Bánh kếp!

Grover mở bừng mắt. Một loạt các ý nghĩ không rõ ràng tràn vào đầu tôi như thể cậu ấy đột nhiên tua nhanh tới vậy. Hình ảnh bị vỡ tan và tôi gần như ngã lộn nhào.

“Chuyện gì đã xảy ra thế?” Nico hỏi.

“Anh đã làm được. Cậu ấy... ừm. Cậu ấy đang trên đường đến đây.”

Một phút sau, cái cây bên cạnh tôi rung mạnh. Grover rơi xuống từ các cành của nó, đầu chúi xuống đất.

“Grover!” tôi hét lên.

“Gâu!” Con O’Leary ngẩng đầu lên, chắc chắn nó đang tự hỏi liệu chúng tôi có chơi trò tìm về với một thần rừng hay không.

“Beeeee-eeeehe!” Grover kêu be be.

“Cậu ổn chứ, anh bạn?”

“Ồ, tớ không sao.” Cậu ấy xoa đầu mình. Cặp sừng của cậu ấy đã mọc khá dài vì thế nó nhú ra gần ba centimet phía trên mớ tóc quăn bù xù. “Tớ vừa ở phía góc công viên đằng kia. Các nữ thần cây có sáng kiến rất tuyệt là chuyển tớ từ cây này sang cây khác để đưa tớ đến chỗ cậu. Tuy nhiên, họ không hiểu tốt lắm về khái niệm.”

Cậu ấy cười toe toét và đứng dậy trên đôi chân – ừm, chính xác là đôi móng guốc của cậu ấy. Kể từ hè năm ngoái, Grover đã ngừng việc cố cải trang chính mình thành một người bình thường. Cậu ấy không còn đội mũ lưỡi trai hay cặp chân giả nữa. Cậu ấy thậm chí còn không mặc cả quần jeans, vì cậu ấy đã có một cặp chân dê đầy lông từ thắt lưng trở xuống. Chiếc áo phông của cậu ấy có một tấm ảnh từ cuốn sách – Thế giới hoang dã đi về đâu. Giờ nó bị bao phủ bởi đất và nhựa cây. Chòm râu dê của Grover trông dày hơn, trông rất đàn ông (hay rất giống dê?), và giờ cậu ấy cao bằng tôi rồi.

“Rất vui được gặp cậu, anh bạn dê,” tôi nói. “Cậu nhớ Nico chứ.”

Gật đầu chào Nico xong, Grover ôm chầm lấy tôi. Cậu ấy có mùi như mùi cỏ mới cắt.

“Perccccc!” cậu ấy kêu be be. “Tớ nhớ cậu! Tớ nhớ trại. Họ phục vụ món enchiladas không được ngon lắm trong các vùng hoang vu.”

“Tớ đã rất lo,” tôi nói. “Cậu đã ở đâu trong hai tháng qua?”

“Hai tháng qua...” nụ cười của Grover vụt tắt. “Hai tháng qua? Cậu đang nói gì thế?”

“Bọn tớ đã không nghe được tin tức gì từ cậu,” tôi nói. “Juniper đã rất lo lắng. Bọn tớ đã gửi thông điệp Iris nhưng...”

“Hựm đã.” Cậu ấy ngược nhìn các vì sao, như thể cậu ấy đang tính vị trí của mình. “Giờ là tháng mấy?”

“Tháng Tám.”

Mặt cậu ấy không còn chút máu. “Điều đó không thể. Giờ chỉ mới tháng Sáu thôi. Tớ chỉ mới vừa nằm xuống để chợ mắt và...” Cậu ấy chộp lấy hai tay tôi. “Giờ tớ nhớ rồi! Hắn đã hạ gục tớ. Percy, ta phải ngăn hắn ta lại!”

“Chà,” tôi nói. “Từ từ nào. Kể cho tớ nghe chuyện gì đã xảy ra.

Cậu ấy hít thật sâu. “Tớ đang... tớ đang đi trong cánh rừng gần Harlem Meer. Và tớ cảm nhận được cảm giác run sợ trên mặt đất, như thể có thứ gì đó có sức mạnh đang ở gần.”

“Anh có thể cảm nhận được những thứ như thế ư?” Nico hỏi.

Grover gật đầu. “Kể từ cái chết của thần Pan, tớ có thể cảm nhận được khi có điều gì đó xấu xa xảy đến trong tự nhiên. Nó như thể tai và mắt tớ nhạy hơn nhiều khi tớ ở trong tự nhiên. Và tớ bắt đầu bám theo. Đó là một người đàn ông mặc áo khoác dài màu đen đang đi xuyên qua công viên, và tớ chợt nhận ra hắn ta không có bóng. Vào giữa một ngày trời nắng, và hắn ta không có bóng. Hình như hắn ta tỏa bóng mờ mờ khi di chuyển.”

“Như một ảo ảnh phải không?” Nico hỏi.

“Đúng thế,” Grover nói. “Và mỗi khi hắn ta đi ngang qua con người...”

“Con người sẽ bất tỉnh,” Nico tiếp lời. “Cuộn tròn người lại và ngủ đi.”

“Chính xác! Nhưng sau khi hắn đi khỏi, họ bật dậy và làm tiếp việc của họ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra vậy.”

Tôi nhìn chăm chăm vào Nico. “Em biết người đàn ông trong chiếc áo choàng đen đó sao?”

“E là thế,” Nico nói. “Anh Grover, chuyện gì đã xảy ra?”

“Tớ đi theo hắn ta. Hắn ta tiếp tục ngược nhìn các tòa nhà quanh công viên như thể hắn ta đang thực hiện việc đánh giá gì đó. Có một cô gái chạy bộ ngang, và cô ấy cuộn tròn người lại bên vỉa hè và bắt đầu ngáy. Tên mặc áo đen đó đặt tay mình lên trán cô ta như thể hắn ta đang kiểm tra nhiệt độ của cô ta vậy. Rồi hắn tiếp tục bước đi. Vào lúc đó, tớ biết hắn ta là một con quái vật hay thứ gì đó còn tệ hơn. Tớ đi theo gã vào khu rừng nhỏ này, đến gốc của một cây du lớn. Tớ vừa định triệu hồi một vài nữ thần cây đến giúp tớ bắt hắn thì hắn ta quay lại và...”

Grover nuốt xuống. “Percy, khuôn mặt của hắn. Tớ không thể nhìn thấy khuôn mặt của hắn vì nó cứ liên tục biến đổi. Chỉ cần nhìn hắn ta thôi đã khiến tớ cảm thấy buồn ngủ. Tớ hỏi hắn, ‘Ông đang làm gì vậy?’ Hắn nói, ‘Chỉ nhìn xung quanh. Bạn nên luôn đi trinh sát chiến trường trước khi diễn ra trận chiến chứ.’ Tớ đã nói điều gì đó thật thông minh như, ‘Cánh rừng này do ta bảo vệ. Người không được thực hiện bất cứ cuộc chiến nào ở đây!’ Và hắn ta cười lớn. Hắn ta nói, ‘May cho ngươi là ta đang cần giữ sức cho trận chính, nhóc thần rừng. Ta sẽ chỉ ban cho ngươi một giấc ngủ ngắn. Các giấc mơ thú vị.’ Và đó là điều cuối cùng tớ có thể nhớ.”

Nico thở hắt ra. “Grover, anh đã gặp Morpheus, thần của giấc mơ. May mà anh còn tỉnh lại được đấy.”

“Hai tháng,” Grover rên rỉ. “Ông ta đã cho tớ ngủ trong hai tháng!”

Tôi cố hiểu điều đó có nghĩa là gì. Giờ tôi đã hiểu lý do chúng tôi không liên lạc được với Grover suốt thời gian qua chính là đây.

“Sao các nữ thần cây không đánh thức cậu?” tôi hỏi.

Cậu ấy nhún vai. “Hầu hết các nữ thần cây không có khái niệm đúng về thời gian. Đối với cây mà nói hai tháng chẳng là gì. Chắc chắn họ đã nghĩ chẳng có gì bất thường.”

“Chúng ta phải tìm hiểu xem Morpheus làm gì trong công viên,” tôi nói. “Tớ không thích cái mà hắn gọi là ‘trận chiến’ đó chút nào.”

“Hắn ta đang làm việc cho Kronos,” Nico nói. “Chúng ta biết được điều đó. Có rất nhiều tiểu thần theo về phe Kronos. Điều đó chỉ chứng minh việc sẽ xảy ra cuộc xâm lăng là thật. Anh Percy, chúng ta phải nhanh chóng xúc tiến kế hoạch của chúng ta nhé.”

“Khoan,” Grover nói. “Kế hoạch gì vậy?”

Chúng tôi kể cho cậu ấy, và Grover bắt đầu kéo kéo bộ lông dê trên chân của cậu ấy: “Các cậu đang nói đùa,” cậu ấy nói. “Sao lại là địa ngục chứ.”

“Tớ không đề nghị cậu đi cùng, anh bạn,” tôi đảm bảo với cậu ấy. “Tớ biết cậu vừa mới tỉnh lại. Nhưng bọn tớ cần một ít âm nhạc để mở cánh cửa. Cậu làm được không?”

Grover rút cây sáo bằng sậy ra. “Tớ nghĩ tớ có thể thử. Tớ biết một vài giai điệu của Nirvana có thể làm cho các tảng đá tách ra. Nhưng, Percy này, cậu có chắc là cậu muốn làm điều này không?”

“Làm ơn đi, anh bạn,” tôi nói. “Điều này có ý nghĩa rất nhiều. Nhớ lại quá khứ?”

Grover rên rỉ. “Như tớ nhớ, trong quá khứ chúng ta gần như chết hụt rất nhiều lần. Nhưng được rồi, tớ bắt đầu làm đây.”

Cậu ấy đặt cây sáo lên môi và bắt đầu phát ra một giai điệu the thé, vui vẻ. Các tảng đá rung lên. Cậu ấy thổi thêm một vài đoạn thơ tứ tuyệt nữa, và chúng vỡ nứt ra, để lộ một khoảng trống hình tam giác.

Tôi ngó vào trong. Thấy có các bậc thang dẫn xuống lối đi tối om. Không khí có mùi ẩm mốc và mùi của cái chết. Nó mang lại cho tôi những kỷ niệm tồi tệ về chuyến hành trình xuyên qua Mê Cung vào năm ngoái, nhưng đường hầm có gì đó thậm chí còn nguy hiểm hơn. Nó dẫn thẳng đến cung điện của thần Hades, và điều đó gần như luôn là một chuyến đi một đi không trở lại.

Tôi quay sang Grover. “Cảm ơn... Tớ nghĩ.”

“Percy, liệu Kronos có thực sự sẽ xâm chiếm không?”

“Tớ ước gì mình có thể nói với cậu điều tốt hơn, nhưng đúng vậy. Hắn ta sẽ làm thế.”

Nói xong, tôi tưởng Grover sẽ nhai nát cây sáo sậy của mình vì sợ hãi, nhưng cậu ấy chỉ đứng thẳng lên, phủi phủi chiếc áo phông của mình. Tôi không thể ngăn mình về việc cậu ấy trông khác thế nào so với Leneus già béo mập. “Vậy tớ sẽ đi hợp lại các tinh linh tự nhiên. Có lẽ bọn tớ có thể giúp một tay. Tớ sẽ xem liệu bọn tớ có thể tìm ra cái gã Morpheus đó không!”

“Cậu cũng phải nhớ báo cho Juniper là cậu vẫn bình an vô sự đấy nhé.”

Hai mắt cậu ấy mở lớn. “Juniper! Ôi, cô ấy sẽ giết tớ mất!”

Cậu ấy chạy đi, nhưng rồi lại quay lại và ôm chầm lấy tôi lần nữa. “Xuống đây phải cẩn thận nhé! Phải sống để quay về nhé!”

Khi cậu ấy đi rồi, Nico và tôi đánh thức con O’Leary dậy.

Khi nó ngửi được mùi của đường hầm, nó trở nên kích động và dẫn đầu đoàn đưa chúng tôi đi xuống các bậc thang. Hầm này khá chật hẹp. Tôi hy vọng con O’Leary sẽ không bị mắc kẹt. Tôi không thể hình dung ra được phải cần bao nhiêu bình thông ống Drain-O mới lòi được một con chó ngao địa ngục bị mắc kẹt giữa đường hầm dẫn đến Địa ngục.

“Sẵn sàng?” Nico hỏi tôi. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Anh đừng lo.”

Nghe như thế cậu ta cũng đang tự thuyết phục chính mình vậy.

Tôi ngược nhìn các vì sao, tự hỏi liệu tôi sẽ có thể lại nhìn thấy chúng lần nữa không. Thế rồi, chúng tôi lao nhanh vào bóng tối.

Các bậc thang cứ kéo dài mãi mãi – chật hẹp, dốc và khó đi. Xung quanh hoàn toàn tối đen, chỉ trừ ánh sáng phát ra từ thanh kiếm của tôi. Tôi cố đi thật chậm, nhưng con O’Leary lại có ý khác. Nó âm ỉ lao nhanh về phía trước, khoái chí sủa vang. Âm thanh vang vọng khắp đường hầm như tiếng súng đại bác vậy, và tôi đoán chúng tôi sẽ không khiến mọi người ngạc nhiên khi chúng tôi đi về phía cuối đường hầm.

Có điều rất lạ là Nico lại đi tụt lại ở đằng sau.

“Em ổn chứ?” tôi hỏi cậu ta.

“Ổn ạ.” Nét mặt của cậu ta là gì – do dự sao? “Cứ đi tiếp đi ạ,” cậu ta nói.

Tôi không có nhiều lựa chọn. Tôi đi theo con O’Leary mỗi lúc mỗi sâu thêm. Đi thêm khoảng một tiếng đồng hồ, tôi nghe tiếng nước sông chảy ào ào.

Chúng tôi xuất hiện ở chân của một vách đá, trên một bãi đất chỉ toàn cát núi lửa màu đen. Bên phải chúng tôi, Sông Styx phun ra từ các tầng đá và chảy ào ào vào một trong số các thác nước. Bên trái chúng tôi, hiện ra mờ mờ ở phía xa xa, là các ngọn lửa được đốt phía trên các bức tường đá đen khổng lồ bao quanh vương quốc của thần Hades được gọi là thành lũy Erebos.

Tôi rùng mình. Lần đầu tiên đặt chân đến đây, tôi được mười hai tuổi, và nhờ có sự bầu bạn của Annaberth và Grover đã mang lại cho tôi sự dũng cảm để tiếp tục đi về phía trước. Nico sẽ chẳng giúp được gì nhiều về mặt “can đảm”. Mặt cậu ta xanh mét và tỏ ra lo lắng.

Chỉ mỗi con O’Leary là vui vẻ thôi. Nó chạy dọc bờ sông, ngoạm lấy một cái xương chân người ngẫu nhiên nào đó và hớn hờ mang về cho tôi. Nó thả mẫu xương dưới chân tôi và chờ tôi ném ra xa để lại đi nhặt về.

“Ừm, để sau nhé, bé yêu.” Tôi nhìn chăm chăm vào mặt nước đen ngòm, cố truyền cho mình sự can đảm. “VẬY, Nico... chúng ta sẽ làm điều đó như thế nào?”

“Chúng ta phải đi vào trong thành trước,” cậu ta nói.

“Nhưng con sông đang ở ngay đây mà.”

“Em phải lấy một vài thứ,” cậu ta nói. “Đó là cách duy nhất.”

Cậu ta bỏ đi mà không chờ tôi.

Tôi nhú mày. Nico hầu như không hề đề cập đến bất cứ điều gì liên quan đến việc vào thành. Nhưng giờ chúng tôi đã đến được đây, tôi không biết phải làm gì tiếp theo. Tôi lưỡng lự đi theo cậu ta xuôi theo bờ sông về phía các cánh cổng sơn đen khổng lồ.

11. Chương 07 Phần 2

Hàng hàng người chết đứng bên ngoài chờ được vào trong. Hôm nay ắt hẳn là một ngày bội thu cho các lễ tang, vì thậm chí ở hàng ez-death cũng chật cứng người.

“Gâu!” Con O’Leary sủa vang. Trước khi tôi kịp ngăn nó lại, nó đã lao nhanh về phía trạm kiểm soát an ninh. Con Cerberus, chó canh cửa thần Hades từ trong bóng tối bước ra – đó là một con chó giống Rottweiler ba đầu, nó lớn đến nỗi con O’Leary trông giống như một con chó xù đồ chơi. Người Cerberus bán trong suốt, vì thế thật khó để nhìn thấy nó cho đến khi nó đến đủ gần để giết bạn. Nhưng giờ nó chẳng màng đến chúng tôi, nó quá bận rộn với việc tán gẫu với con O’Leary.

“Đừng, O’Leary!” tôi hét lên với nó. “Đừng ngủi... ôi, trời.”

Nico mỉm cười. Sau đó cậu ta nhìn tôi và nét mặt cậu ta lại chuyển về nghiêm nghị, như thể cậu ta nhớ ra chuyện gì đó không được vui cho lắm. “Đi thôi. Họ sẽ không làm phiền chúng ta vì đã không xếp hàng đâu. Anh đi với em.”

Dù tôi không thích, nhưng chúng tôi đi lướt qua các hồn ma bảo vệ và đi vào Cánh đồng Asphodel. Tôi phải huyết sáo đến lần thứ ba, con O’Leary mới từ giả Cerberus và chạy theo Nico và tôi.

Chúng tôi đi bộ qua bên kia các đồng cỏ đen điểm xuyến rải rác những cây dương đen sì. Nếu tôi thật sự sẽ chết trong một vài ngày tới theo như lời tiên tri đã phán, tôi có thể sẽ kẹt ở đây suốt đời, nhưng tôi tránh không nghĩ đến điều đó.

Nico bước chậm chậm phía trước, đưa chúng tôi đến ngày càng gần hơn với cung điện của thần Hades.

“Này,” tôi nói, “chúng ta đã vào bên trong thành rồi. Chúng ta sẽ đi...”

Con O’Leary chột gằm gừ. Một bóng đen xuất hiện phía trên đầu – một cái gì đó đen, lạnh lẽo và toàn mùi tử khí. Nó lao xuống và đậu trên đỉnh của một cây dương.

Không may, tôi nhận ra bà ta. Bà ta có một khuôn mặt nhăn nheo, một hiếc mũ len màu xanh biển xấu xí và chiếc đầm nhung nhàu nát. Hai cánh dơi mọc sau lưng. Hai chân có những chiếc móng sắc nhọn, trong hai bàn tay đầy những cái móng đồng, bà ta đang nắm chặt một cây roi lửa đang cháy và chiếc túi xách có họa tiết hình cánh hoa.

“Cô Dodds.” tôi nói.

Bà ta nhe nanh ra. “Chào mừng quay trở lại, cục cưng.”

Hai chị em gái của bà ta – các Nữ thần Báo thù khác – cũng đáp xuống và đậu kế bên bà ta trên các nhánh của cây dương.

“Anh biết Alecto à?” Nico hỏi tôi.

“Nếu đó là tên mục phù thủy ở giữa thì đúng,” tôi nói. “Bà ta từng là cô giáo dạy toán của anh.”

Nico gật đầu, như thể điều này không làm cho cậu ta ngạc nhiên lắm. Cậu ta ngược nhìn ba nữ thần Báo thù và hít thật sâu. “Ta đã làm theo những gì cha ta yêu cầu. Hãy đưa chúng ta đến cung điện.”

Tôi cứng cả người lại. “Chờ một giây, Nico. Em đã...”

“Em xin lỗi, đây là hướng đi mới của em, anh Percy. Cha em hứa cho em biết thông tin về gia đình em, nhưng ông ấy muốn gặp anh trước khi chúng ta thử thách với dòng sông. Em xin lỗi.”

“Em đã lừa anh?” Tôi tức giận đến nỗi không thể suy nghĩ được điều gì. Tôi lao vào tấn công cậu ta, nhưng ba Nữ thần Báo thù đã rất nhanh. Hai trong số họ lao xuống và nhắc bổng tôi lên. Thanh kiếm tuột khỏi tay tôi và trước khi tôi nhận ra, tôi đang cách mặt đất mười tám mét, lơ lửng giữa không trung.

“Ồ, đừng vùng vẫy, cục cưng,” cô giáo dạy toán cũ của tôi cười khúc khích bên tai tôi. “Ta ghét phải thả người xuống.”

Con O’Leary sửa đầy giận dữ và nhảy lên, cố giành lại tôi, nhưng chúng tôi đang ở quá cao.

“Bảo O’Leary bình tĩnh lại,” Nico cảnh cáo. Cậu ta đang bay gần tôi, dưới móng của Nữ thần Báo thù thứ ba. “Em không muốn nó bị thương, anh Percy. Cha em đang đợi. Ông ấy chỉ muốn nói chuyện.”

Tôi muốn bảo con O’Leary tấn công Nico, nhưng việc đó cũng chẳng giải quyết được gì. Với lại, Nico đã đúng về một điều: con chó của tôi có thể bị thương nếu nó cố đối đầu với ba Nữ thần Báo thù.

Tôi nghiêng chặt rằng. “O’Leary, ngồi xuống! Tao không sao mà, bé yêu.”

Nó rên rỉ và quay tròn, ngược lên nhìn tôi.

“Được rồi, đồ phản bội,” tôi gào với Nico. “Cậu đã có được tôi. Đưa tôi đến cái cung điện ngớ ngẩn đó đi.”

Alecto đã thả tôi xuống như một bao củ cải ở giữa vườn thượng uyển.

Nó đẹp theo kiểu khiến bạn sờn gai ốc. Các cây làm bằng xương trắng được trồng trong các chậu cẩm thạch. Các luống hoa tràn ngập các cây vàng và các loại đá quý. Trên ban công có tầm nhìn về phía Cánh đồng Asphodel có hai chiếc ngai: một bằng xương, một bằng bạc. Đây sẽ là một nơi thật hay để trải qua một buổi sáng thứ Bảy nếu không có mùi lưu huỳnh và tiếng gào khóc của các linh hồn bị tra tấn ở phía xa xa.

Các chiến binh xương canh giữ ở lối ra vào duy nhất. Chúng mặc quân phục trong trận chiến sa mạc của Quân đội Mỹ rách tả tơi và vác súng M16.

Bà nữ thần Báo thù thứ ba đặt Nico xuống ngay cạnh tôi. Sau đó, cả ba đậu phía trên đỉnh của ngai xương. Tôi cố chống lại cảm giác thôi thúc muốn bóp cổ Nico. Họ sẽ nhanh chóng ngăn tôi làm điều đó. Vì thế tôi phải nhẫn nại chờ đợi dịp để trả thù.

Tôi nhìn chằm chằm vào hai chiếc ngai trống, chờ xem chuyện gì sắp ra. Và rồi không khí dần tỏa sáng. Ba bóng người xuất hiện – thần Hades, nữ thần Persephone ngồi trên ngai của họ và một người phụ nữ lớn tuổi hơn đứng giữa họ. Hình như cả ba người đang cãi cọ nhau thì phải. “... đã bảo với con rằng hấn ta là đồ tồi!” người phụ nữ già hơn nói.

“Mẹ!” nữ thần Persephone đáp lại.

“Chúng ta có khách!” thần Hades gắt. “Làm ơn đi!”

Thần Hades, một trong số các vị thần ít yêu thích nhất của tôi, vuốt thẳng chiếc áo dài màu đen chứa đầy khuôn mặt khiếp sợ của những người đã bị nguyên rửa của ông ta. Da mặt ông ta xanh mét và đôi mắt dữ dội của một người điên.

“Percy Jackson,” ông ta cười mãn nguyện. “Cuối cùng cũng tóm được người.”

Nữ hoàng Persephone tò mò nhìn tôi. Tôi đã gặp bà ta một lần trước đây vào mùa đông nhưng giờ đang là mùa hè, bà ta trông giống như một nữ thần hoàn toàn khác. Bà ta có một mái tóc đen bóng và một đôi mắt nâu ấm áp. Chiếc áo đầm của bà ta tỏa sáng lung linh với các màu sắc. Các họa tiết hoa trên nền vải thay đổi và nở rộ – các loại hoa hồng, hoa tulip, và hoa rặng đông.

Người phụ nữ đang đứng giữa họ chắc chắn là mẹ của nữ thần Persephone. Bà ấy có cùng mái tóc và màu mắt, nhưng trông già hơn và lạnh lùng hơn. Áo đầm của bà có màu vàng, màu của cánh đồng lúa mì. Mái tóc bà được tết với các sợi rơm khô vì thế nó làm tôi nhớ về cái giỏ đan bằng liễu gai. Tôi đoán nếu ai đó quệt diêm ngay cạnh bà ta, chắc chắn bà ta sẽ gặp rắc rối to.

“Hừm,” người phụ nữ già hơn nói. “Các á thần. Đúng những thứ chúng ta cần.”

Kế bên tôi, Nico đã quỳ xuống. Tôi ước gì có thanh kiếm trong tay để có thể chém phăng cái đầu xoắn ốc của cậu ta. Rủi thay, thanh Thủy Triều vẫn còn nằm đâu đó ở ngoài các cánh đồng kia.

“Thưa cha,” Nico nói. “Con đã làm theo những gì cha yêu cầu.”

“Việc đó chiếm của người khá nhiều thời gian nhỉ,” thần Hades lầu bầu. “Có khi chị người sẽ làm điều đó

Nico hạ thấp đầu mình xuống. Nếu tôi không diên tiết cậu nhóc láu cá này, tôi có thể sẽ cảm thông cho cậu ta.

Tôi ngược nhìn vị thần của cái chết. “Ông muốn gì, Hades?”

“Nói chuyện, tất nhiên rồi.” Vị thần méo miệng trong một nụ cười ác nghiệt. “Nico không nói gì với người sao?”

“Vây toàn bộ chuyện này là một trò lừa bịp. Nico đưa tôi xuống đây để ông giết tôi chứ gì.”

“Ồ, không,” thần Hades phản đối. “Ta lấy làm tiếc phải nói là Nico rất thực lòng muốn giúp người đây. Thằng ranh vừa thật thà vừa ngu hết chỗ nói. Ta chỉ thuyết phục nó đi một vòng nho nhỏ và mang người xuống đây trước.”

“Cha,” Nico kêu lên, “người đã sẽ hứa không làm hại anh Percy. Cha đã nói nếu con đưa anh ấy đến, cha sẽ kể cho con về quá khứ của mình – về mẹ con.”

Nữ hoàng Persephone đột nhiên thở dài sườn sượt. “Chúng ta có thể không nói về người phụ nữ đó trước mặt tôi không?”

“Xin lỗi nhé, bồ câu bé nhỏ của ta,” thần Hades vỗ về. “Ta buộc phải hứa với thằng bé một điều gì đó.”

Người phụ nữ già hơn đằng hắng. “Ta đã cảnh báo con, con gái. Cái thằng Hades du thủ du thực này không phải là người tốt. Con có thể đã cưới một vị thần của các bác sĩ hay một vị thần của các luật sư, nhưng không. Con phải ăn cho bằng được quả lựu.”

“Mẹ...”

“Và mắc kẹt ở địa ngục!”

“Mẹ, làm ơn...”

“Và giờ đã là tháng 8, con có về nhà như con buộc phải làm không? Con có bao giờ nghĩ đến người mẹ già cô độc tội nghiệp của mình không?”

“Demeter!” thần Hades hét lên. “Đủ rồi đấy. Nên nhớ người chỉ là khách trong nhà ta thôi đấy.”

“Ồ, một ngôi nhà cơ đấy?” bà ta nói. “Người gọi cái đồng rác này là nhà sao? Làm cho con gái ta sống trong cái nơi tối tăm, ẩm ướt...”

“Ta đã nói với người rồi.” thần Hades nghiêng rằng, ngắt lời, “có một cuộc chiến ở thế giới trên kia. Người và Persephone tốt hơn hết nên ở đây với ta.”

“Xin lỗi,” tôi ngắt lời. “Nhưng nếu người muốn giết ta, sao không ra tay luôn đi?”

Ba vị thần trở mắt nhìn tôi.

“Ừm, thằng bé này rất ra dáng,” nữ thần Demeter nhận xét.

“Đúng như thế,” thần Hades gật gù đồng ý. “Ta rất muốn giết nó.”

“Cha!” Nico nói. “Cha đã hứa!”

“Chồng ơi, chúng ta nói về chuyện này rồi,” nữ thần Persephone quả trách. “Anh không thể đi khắp nơi và giết chết mọi anh hùng. Ngoài ra, nó rất dũng cảm. Em thích điều đó.”

Thần Hades đảo mắt. “Nàng cũng đã thích cái gã Orpheus đó. Nhìn xem việc đó đã mang lại chuyện gì. Thôi để ta giết chết nó, chỉ một thoáng thôi mà.”

“Cha, người đã hứa!” Nico phản đối. “Cha đã nói chỉ muốn nói chuyện với anh Percy. Cha đã nói nếu con đưa anh ấy đến, cha sẽ giải thích mọi chuyện cho con.”

Thần Hades quắc mắt nhìn, sau đó làm thẳng các nếp gấp trên áo. “À, ta đâu có nuốt lời. Mẹ người... ta có thể nói cho người điều gì nhỉ? Bà ấy là một người phụ nữ tuyệt vời.” Ông ta lo lắng liếc nhìn nữ thần Persephone. “Tha lỗi cho ta, cục cưng yêu quý. Ý ta muốn nói, dĩ nhiên, là chỉ với người phàm, không hơn. Tên bà ấy là Maria di Angelo. Bà ấy là người Venice nhưng cha bà ấy là một nhà ngoại giao ở Washington D.C. Đó là nơi ta đã gặp bà ấy. Khi hai chị em người còn bé, đó là quãng thời gian tồi tệ khi là con của Hades. Thế chiến thứ hai đang diễn ra. Một vài đứa con, à, đứa con khác của ta đang chỉ huy bên thua trận. Lúc ấy, ta nghĩ tốt nhất là nên tránh cho hai người khỏi nguy hiểm.”

“Vậy đó là lý do cha giấu hai chị em con trong Sông bài Lotus?”

Thần Hades nhún vai. “Các người sẽ không lớn. Cũng không biết thời gian đang dần trôi đi. Ta phải chờ đúng thời điểm mới đưa các người ra.”

“Nhưng chuyện gì đã xảy ra với mẹ của bọn con? Sao con không nhớ gì về mẹ cả?”

“Không quan trọng,” thần Hades cau kinh nói.

“Cái gì? Dĩ nhiên là nó quan trọng. Với lại, cha còn có những đứa con khác – sao bọn con là những người duy nhất bị giấu đi? Và người luật sư đến đón chúng con ra là ai?”

Thần Hades nghiêng rằng trèo trẹo. “Người tốt hơn hết nên chỉ biết lắng nghe nhiều hơn và nói in ít thôi. Còn về tay luật sư...”

Hades búng tay. Trên đỉnh ngai của ông ta, Nữ thần Báo thù Alecto bắt đầu biến đổi cho đến khi bà ta biến thành một người đàn ông trung niên mặc vét sọc nhuyền, tay xách cặp da. Bà ta – ông ta – trông thật kỳ lạ khi thu mình ở vai thần Hades.

“Người!”

Nữ thần Báo thù cười khúc khích. “Ta đóng vai giáo viên với luật sư rất tốt!”

Nico run rẩy. “Nhưng sao cha lại thả tụi con ra khỏi sông bài đó?”

“Người biết lý do mà,” thần Hades nói. “Thằng con ngu ngốc của Poseidon không được phép trở thành đứa trẻ trong lời tiên tri đó.”

Tôi háilen hồng ngọc ở một cái cây gần đó và ném nó về phía thần Hades. Nó nhẹ nhàng chui vào trong chiếc áo của ông ta. “Ông nên đang giúp các thần trên đỉnh Olympus chứ!” tôi nói. “Tất cả các thần đang chiến đấu chống lại Typhon, còn ông thì ung dung ngồi đây...”

“Làm ngư ông đắc lợi,” thần Hades tiếp lời tôi. “Đúng, điều đó hoàn toàn đúng. Thế lần cuối cùng đỉnh Olympus giúp đỡ ta là khi nào hả, con lai? Thế lần cuối cùng một đứa con của ta được chào đón như một anh hùng là khi nào? Chà! Thế sao ta lại phải lao ra và giúp họ chứ? Ta vẫn sẽ ở đây cùng với các đội quân nguyên vẹn của ta.”

“Thế nếu Kronos tấn công ông?”

“Cứ để hắn thử xem. Đến lúc ấy, chắc chắn hắn ta đã yếu đi nhiều rồi. Và con trai ta ở đây, Nico...” Thần Hades nhìn cậu ta đầy chán ghét. “Ừm, giờ thì nó không mạnh lắm, ta phải công nhận với người điều đó. Giá Bianca còn sống có phải hơn không. Nhưng nếu cho nó bốn năm huấn luyện. Dĩ nhiên là chúng ta có thể kiên trì trong quãng thời gian dài như thế. Khi đó Nico sẽ được mười sáu tuổi, như lời tiên tri phán, và rồi nó sẽ đưa ra quyết định cứu vớt thế giới. Còn ta sẽ trở thành vua của các vị thần.”

“Ông điên à,” tôi nói. “Kronos sẽ tiêu diệt ông, ngay sau khi hắn ta xóa sổ đỉnh Olympus.”

Thần Hades vung tay ra. “Được rồi, người sẽ có cơ hội để khám phá ra điều đó, con lai. Vì người sẽ chờ đợi cuộc chiến này kết thúc trong các ngục tối của ta.”

“Không!” Nico nói. “Cha, đó không phải là thỏa thuận của chúng ta. Và cha đã không nói cho con bất cứ điều gì!”

“Ta đã nói cho người những gì cần biết,” thần Hades nói. “Còn về thỏa thuận giữa hai ta, ta đã nói chuyện với Jackson. Ta đâu có làm hại nó. Người đã có được thông tin của người. Nếu người muốn có một giao dịch tốt hơn, người nên bắt ta thề với Sông Styx. Giờ thì đi về phòng đi!” Ông ta vẫy tay và Nico biến mất.

“Thằng bé cần ăn nhiều hơn,” nữ thần Demeter càu nhàu. “Nó gầy trơ xương. Nó cần ăn thêm nhiều ngũ cốc. Nữ thần Persephone đảo mắt. “Mẹ, đã quá đủ với ngũ cốc rồi. Hades, chúa tể của ta, chúng ta không thể để cho người anh hùng bé nhỏ này đi sao? Cậu ta vô cùng dũng cảm.”

“Không, vợ yêu của ta. Ta đã không giết nó. Thế là quá đủ rồi.”

Tôi hy vọng bà ta sẽ đứng về phía tôi. Nữ thần Persephone dũng cảm, xinh đẹp tuyệt trần sẽ giúp tôi thoát khỏi chốn này.

Nhưng bà ta nhún vai thờ ơ. “Tốt thôi. Chúng ta ăn gì vào bữa sáng nhỉ? Ta đói quá.”

“Ngũ cốc,” nữ thần Demeter nói.

“Mẹ!” Hai người phụ nữ biến mất trong cơn lốc của các loại hoa và lúa mì.

“Đừng cảm thấy quá khó chịu thế, Percy Jackson,” thần Hades nói. “Các hồn ma của ta vẫn đang cập nhật cho ta thường xuyên về các kế hoạch của Kronos. Ta có thể đảm bảo với người rằng người không có cơ hội để ngăn hắn ta đúng lúc. Đêm nay, sẽ quá trễ đối với đỉnh Olympus quý báu của người. Chiếc bẫy sẽ được bật lên.”

“Bẫy nào?” tôi gắng hỏi. “Nếu ông biết, hãy làm điều gì đi chứ! Ít nhất hãy để tôi nói cho các vị thần khác!”

Thần Hades cười tủm tỉm. “Người thật khí thế. Ta sẽ khen tặng người vì điều đó. Vui vẻ trong ngục tối của ta nhé. Chúng ta lại đến kiểm tra người lần nữa trong – ồ, năm mươi hay sáu mươi năm nữa nhé.”

12. Chương 08

8. Lặn tắm sông tòi tệ nhất của tôi

Thanh kiếm lại xuất hiện trong túi tôi.

Thật là, đúng lúc ghê. Giờ tôi cứ việc chém thỏ thuê vào các bức tường của nhà giam. Xà lim của tôi không có chấn song, cửa sổ, thậm chí cửa ra vào cũng không. Các tên lính gác xương đã đẩy thẳng tôi xuyên qua một bức tường và nó cứng lại ngay sau lưng tôi. Tôi khng chắc liệu căn phòng này có đủ đường

khí không. Có thể lắm. Ngực tôi của thần Hades vốn dành cho người chết, và họ không thở. Vậy nên, quên chuyện năm mươi hay sáu mươi năm đi. Tôi sẽ chết trong năm mươi, hoặc sáu mươi phút nữa. Trong lúc đó, nếu lúc này lão già Hades không gạt trẻ con, thì một vài cái bẫy lớn sẽ được giăng khắp New York vào cuối ngày hôm nay, và tôi hoàn toàn chẳng thể làm được gì.

Ngồi trên nền đá lạnh, tôi vô cùng đau khổ.

Tôi không nhớ mình lơ mơ ngủ từ lúc nào. Nhưng nghĩ lại giờ ắt phải là bảy giờ sáng, theo giờ của con người, và tôi đã trải qua đủ loại tai ương.

Tôi mơ thấy mình đứng ở mái hiên của căn nhà bên bãi biển ở St. Thomas của gia đình Rachel. Mặt trời đang dâng cao trên bầu trời Caribe. Hàng tá hòn đảo cây cối rậm rạp nằm rải rác trên khắp mặt biển. Những cánh buồm trắng cắt ngang mặt nước. Mùi không khí đầy muối khiến tôi tự hỏi liệu mình còn có cơ hội được nhìn thấy đại dương lần nữa không.

Cha mẹ Rachel ngồi ở chiếc bàn ngoài trời trong khi đầu bếp riêng phục vụ món trứng ốp la cho họ. Ông Dare mặc bộ vét bằng vải lanh trắng. Ông ấy đang đọc tờ Wall Street Journal. Quý bà ngồi đối diện chắc là bà Dare, mặc dầu tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy là những ngón tay sơn màu hồng đậm và bìa của tờ Condé Nast Traveler. Tôi chịu, không hiểu nổi. Chẳng phải bà đang đi du lịch đó sao? Vậy còn đọc tạp chí du lịch làm gì?

Rachel đứng tựa vào lan can của mái hiên và thở dài. Cô ấy mặc quần lửng và chiếc áo phong Van Gogh. (Phải, Rachel đang cố dạy cho tôi về hội họa, nhưng đừng quá cảm động. Tôi chỉ nhớ được tên của ông ta vì ông ta đã tự cắt cụt một bên tai của mình.)

Tôi tự hỏi có phải cô ấy đang nghĩ về tôi, và chuyến đi nghỉ này mới tệ làm sao khi không có tôi đi cùng họ. Tôi biết đó là những gì tôi đang nghĩ.

Rồi khung cảnh lại thay đổi. Tôi đang đứng ở khu buôn bán bên dưới cổng vòm Arch ở Saint Louis. Trước đây tôi đã từng đến đây. Thật ra trước đây tôi xem chết vì ngã từ trên đó xuống.

Phía trên thành phố, một cơn dông sét đang sục sôi – một bức tường hoàn toàn đen cùng các tia sấm sét đang trôi nhanh ngang qua bầu trời. Cách đó mấy dặm nhà, các phương tiện cứu hộ tụ tập lại với đèn xe còn đang nhấp nháy. Một cột bụi bốc lên từ đồng đồ nát, tôi nhận ra đó là một tòa nhà chọc trời vừa đổ sập.

Một phóng viên gần đó hét lớn vào chiếc micro của cô ta. “Các quan chức đang miêu tả vụ việc này xảy ra là do cấu trúc nhà quá yếu, Dan, thế nhưng không ai biết liệu nó có liên quan gì đến trạng thái của cơn bão hay không.”

Gió thổi bay mái tóc cô ta. Nhiệt độ đang giảm nhanh đột ngột – khoảng chừng mười độ kể từ khi tôi bắt đầu đứng ở đây.

“Cũng may tòa nhà đã bị bỏ hoang để chuẩn bị phá hủy,” cô ta tiếp tục nói. “Nhưng cảnh sát phải di tản mọi người dân sống trong các tòa nhà lân cận vì sợ rằng việc sập đổ này có thể sẽ kéo theo...”

Cô ta ngập ngừng vì một tiếng gầm lớn cắt xuyên qua bầu trời. Một tia chớp đánh vào ngay giữa bóng tối. Cả thành phố rung chuyển. Không khí nóng rực và mỗi sợi lông trên người tôi dựng đứng cả lên. Tia chớp đánh mạnh đến nỗi tôi biết nó chỉ có thể là thứ duy nhất: tia chớp của thần Zeus. Nó có thể làm bốc hơi mọi mục tiêu của nó, nhưng đám mây đen chỉ lao đảo lùi lại một chút rồi thôi. Một nắm đám khói xuất hiện bên ngoài các đám mây. Nó đâm mạnh vào một tòa tháp khác và cả tòa tháp sụp đổ như các khối đồ chơi của trẻ con.

Cô phóng viên hét lên. Mọi người chạy tóa ra các con đường. Đèn xe cứu hộ chớp nháy. Tôi nhìn thấy một vệt sáng bạc trên bầu trời – một cỗ xe do tuần lộc kéo, nhưng đó không phải ông già Noel. Đó là nữ thần Artemis đang cười trên cơn bão, bắn những mũi tên ánh trắng vào bóng tối kia. Một sao chổi vàng sáng rực cắt ngang đường xe của nữ thần – có thể đó là anh trai của nữ thần, thần Apollo.

Một điều rất rõ: Typhon đến được sông Mississippi. Hắn ta đã đi qua được một nửa nước Mỹ, hủy diệt mọi thứ với sự thức tỉnh, và các thần chỉ làm chậm tốc độ của hắn đôi chút.

Một đồng bóng đêm xuất hiện lơ lửng phía trên đầu tôi. Một bàn chân có kích thước của sân vận động Yankee sắp dẫm bẹp tôi thì một giọng nói rít lên: “Anh Percy!”

Tôi tấn công theo bản năng. Trước khi tôi hoàn toàn tỉnh giấc, tôi đã đè nghiêng Nico xuống nền xà lim và rìa thanh kiếm kề sát cổ cậu ta.

“Chỉ... muốn... cứu.” cậu ta nghẹn lời.

Cơn giận làm tôi tỉnh ngủ hẳn. “Ồ, thế ư? Và sao tôi phải tin cậu chứ?”

“Không còn... lựa chọn?” cậu ta nói.

Tôi ước gì cậu ta đã không nói điều logic như thế. Tôi buông tay.

Nico cuộn tròn người lại và phát ra những tiếng nôn khan khi cổ họng cậu ta hồi phục lại. Cuối cùng cậu đứng dậy, thận trọng nhìn thanh kiếm của tôi. Kiếm của cậu ta vẫn nằm trong bao. Tôi cho là nếu muốn, cậu ta có thể làm điều đó lúc tôi đang ngủ. Tuy nhiên, tôi vẫn không tin cậu ta.

“Chúng ta phải ra khỏi đây,” cậu ta nói.

“Tại sao?” tôi nói. “Cha cậu lại muốn nói chuyện với tôi à?”

Cậu ta nhăn mặt. “Anh Percy, em thề với Sông Styx, em đã không biết gì về kế hoạch của ông ấy.”

“Cậu phải biết con người của cha cậu chứ!”

“Ông ấy đã lừa em. Ông ấy đã hứa...” Nico đưa hai tay lên. “Nghe này... ngay lúc này, chúng ta cần rời khỏi đây. Em đã làm cho bọn lính gác ngủ, nhưng điều đó sẽ không lâu đâu.”

Tôi lại muốn bóp cổ cậu ta một lần nữa. Không may, cậu ta nói đúng. Chúng tôi không có thời gian để tranh cãi và tôi không thể tự mình thoát khỏi đây. Cậu ta chỉ tay vào bức tường. Nguyên cả bức tường biến mất, để lộ một hành lang phía bên ngoài.

“Đi thôi.” Nico dẫn đường.

Tôi ước gì mình có chiếc nón tàng hình của Annabeth, nhưng hóa ra, tôi không cần nó. Mỗi khi chúng tôi gặp phải lính gác, Nico chỉ việc chỉ tay vào hắc và đôi mắt phát sáng của hắc từ từ mờ đi. Nhưng điều không hay là, Nico càng làm điều đó, cậu ta dường như càng trở nên yếu đi. Hai chúng tôi đi xuyên qua một mê cung hành lang với cơ man các lính gác. Vào thời điểm chúng tôi đến được phòng bếp với các đầu bếp và người phục vụ xương, tôi hầu như phải mang Nico đi. Cậu ta đã làm cho tất cả các hồn ma ngủ nhưng chính bản thân cậu ta cũng gần như lả đi. Tôi kéo cậu ta ra khỏi lối vào dành cho các người phục vụ và đi vào Cánh đồng Asphodel.

Tôi gần như thở phào nhẹ nhõm thì một tiếng cồng bằng đồng vang lên dữ dội trong cung điện.

“Báo động đấy,” Nico thì thào đầy ngái ngủ.

“Chúng ta làm gì bây giờ?”

Cậu ta ngoác miệng ra ngáp sau đó nhíu mày như đang cố nhớ điều gì. “Hay ta thử... chạy nhé?”

Chạy chung với đứa con đang ngủ gà ngủ gật của thần Hades giống như đang chơi trò chạy đua hai người ba chân với một con búp bê vãi to bằng người thật. Một tay tôi kéo cậu ta theo, tay còn lại lăm lăm kiếm. Các linh hồn của người chết dường như thể đồng celestial là một ngọn lửa đang cháy.

Tiếng cồng vang vọng khắp các cánh đồng. Hiện ra lơ lửng phía trước là các bức tường thành của Erebus, nhưng chúng tôi đi càng lâu, nó dường như ngày càng xa hơn. Lúc sắp đổ gục vì kiệt sức, tôi nghe thấy một tiếng kêu thân thuộc, “Gâu gâu!”

Con O’Leary lao ra từ một nơi nào đó và bắt đầu chạy vòng quanh hai đứa tôi, sẵn sàng để chơi.

“Bé ngoan!” tôi nói. “Mày đưa bọn tao đến Sông Styx nhé?”

Từ “Styx” khiến nó cực kỳ phấn khích. Nó chắc chắn đã nghĩ tôi muốn nói gậy. Nó nhảy lên nhảy xuống một vài lần, đuổi theo cái đuôi của mình như thể muốn dạy cho nó ai mới là chủ, và rồi nó bình tĩnh lại đủ

để tôi đẩy Nico lên lưng nó. Tôi leo lên và nó lao nhanh về phía các cánh cổng. Nó nhảy phốc qua hàng ez-death, làm cho các lính gác bỏ lơ ngổm và tạo ra thêm nhiều tiếng cồng báo động hơn. Con Cerberus sủa, nhưng giọng nghe có vẻ kích động hơn là giận giữ, như muốn nói: Tôi có thể chơi cùng không?

Rất may, nó đã không đuổi theo chúng tôi và con O’Leary vẫn tiếp tục chạy. Nó không ngừng lại cho đến khi chúng tôi đến được thượng lưu xa xa của Sông Styx và các ngọn lửa ở Erebus biến mất trong cảnh tối ảm.

Nico tụt khỏi lưng con O’Leary, cuộn tròn người thành một đồng trên mặt cát đen.

Tôi lấy ra một góc bánh thánh – một phần thức ăn thần thánh dùng trong tình trạng khẩn cấp mà tôi vẫn luôn mang theo bên mình. Nó hơi dập, nhưng Nico đã ăn nó.

“Ừm,” cậu ta thì thầm. “Tốt hơn rồi.”

“Sức mạnh của cậu đã làm tiêu hao quá nhiều sức lực của cậu,” tôi nhận xét.

Nó gật đầu đầy ngái ngủ. “Với sức mạnh lớn... dẫn đến nhu cầu rất lớn là tranh thủ chớp mắt. Đánh thức em sau nhé.”

“Woa, anh bạn xác ướp.” Tôi chụp lấy cậu ta trước khi cậu ta có thể lại ngủ lịm đi. “Chúng ta đã đến bờ sông rồi. Cậu phải nói cho tôi điều phải làm chứ.”

Tôi cho cậu ta ăn mẩu bánh thánh cuối cùng của mình, điều đó hơi nguy hiểm. Loại bánh này có thể chữa lành các á thần, nhưng nếu ăn nhiều hơn mức cho phép, nó có thể đốt chúng tôi thành tro. May thay, lượng bánh Nico ăn vào vừa đúng liều. Nico lắc đầu một vài lần và cố gắng đứng dậy.

“Cha em cũng đến đây ngay đây,” cậu ta nói. “Chúng ta nên nhanh lên.”

Dòng nước của Sông Styx cuốn theo nhiều vật lạ – các loại đồ chơi hỏng, bằng đại học rách bươm, hoa cài ngực héo úa – tất cả giấc mơ mà con người đã ném đi khi họ chuyển từ sống sang chết. Nhìn vào dòng nước đen ngòm, tôi có thể nghĩ về khoảng ba triệu nơi tôi thà bơi ở đó còn hơn ở đây.

“VẬY... tôi chỉ việc nhảy vào đó?”

“Anh phải chuẩn bị chính mình trước,” Nico nói, “nếu không dòng sông sẽ hủy diệt anh. Nó có thể thiêu hủy cả thể xác lẫn linh hồn anh.”

“Nghe hay nhỉ,” tôi lẩm bẩm.

“Đây không phải là trò đùa đâu,” Nico cảnh báo. “Chỉ có một cách duy nhất để bám chặt vào cuộc đời con người của anh. Anh phải...”

Cậu ta liếc nhìn phía sau tôi và cậu ta mở lớn. Tôi quay phắt lại và nhìn thấy chính mình mặt đối mặt với một chiến binh Hy Lạp.

Trong một giây, tôi nghĩ anh ta là thần Ares, vì người này giống hệt vị thần chiến tranh – cao lớn và vạm vỡ, với khuôn mặt có sẹo hung dữ và mái tóc đen cắt sát da đầu. Anh ta mặc bộ tunic và áo giáp bằng đồng. Anh ta kẹp chiếc mũ sắt được điểm tô bằng lông chim bên dưới cánh tay. Nhưng đôi mắt anh ta là mắt của người phàm, chúng có màu xanh lam như màu của vùng biển cạn, và một mũi tên dính máu ló ra từ bắp chân trái, trên mắt cá một chút.

Tôi rất đót trong việc nhớ tên các anh hùng Hy Lạp, nhưng tôi lại biết về chiến binh vĩ đại nhất của mọi thời đại, người đã chết vì một gót chân bị thương.

“Achilles,” tôi nói.

Con ma gật đầu. “Ta đã cảnh báo một tên khác không được đi theo con đường của ta. Giờ ta cũng sẽ cảnh báo người.”

“Là Luke? Anh đã nói chuyện với Luke rồi à?”

“Không được làm điều này,” anh ta nói. “Nó sẽ mang lại cho cậu sức mạnh. Nhưng nó cũng sẽ làm cho cậu yếu đi. Sự thiện chiến trong khi chiến đấu của cậu sẽ vượt xa tất cả người phàm, nhưng các điểm yếu của cậu, các nhược điểm của cậu cũng sẽ tăng theo.”

“Ý anh là gót chân của em cũng sẽ yếu đi sao?” tôi nói. “Nếu thế, em sẽ mang thứ gì đó ngoài giày sandal, không phải sao? Em không có ý cạnh khỏe gì đâu.”

Anh ta nhìn gót chân nhuộm máu của mình. “Gót chân chỉ là điểm yếu thể xác của ta thôi, á thần. Mẹ Thetis của ta đã nắm gót chân ta khi nhúng ta vào Sông Styx. Chính tính kiêu ngạo của ta mới thực sự giết chết ta. Hãy thận trọng! Quay về đi!”

Anh ta khuyên chân tình. Tôi có thể cảm nhận được sự hối tiếc và cay đắng trong giọng nói của anh ta. Anh ta thực lòng muốn cứu tôi khỏi định mệnh khủng khiếp.

Nhưng rồi, Luke đã đến đây nhưng hắn ta đâu có quay đầu lại.

Đó là lý do tại sao Luke có thể chứa linh hồn Kronos mà cơ thể của hắn ta không bị phân hủy. Đây là cách mà hắn ta đã chuẩn bị cho chính mình, lý do cho việc không ai giết được hắn ta. Hắn ta đã tắm mình trong Sông Styx và tiếp nhận các sức mạnh của người anh hùng vĩ đại nhất của loài người, Achilles. Hắn ta bất khả chiến bại.

“Em phải làm thế,” tôi nói. “Nếu không, em không có lấy một cơ may giành chiến thắng.”

Achilles gục đầu buồn bã. “Hãy để các thần chứng giám là ta đã rất cố gắng. Cậu bé anh hùng, nếu cậu phải làm điều này, hãy tập trung vào điểm sống còn của cậu. Hãy tưởng tượng về một nơi trong cơ thể cậu sẽ vẫn có thể bị tổn thương. Đó là điểm mà linh hồn cậu sẽ neo chặt cơ thể cậu với thế giới. Nó sẽ là điểm yếu lớn nhất của cậu, nhưng đồng thời cũng là niềm hy vọng duy nhất. Không có người nào lại có thể hoàn toàn không bị tổn thương. Nếu không nhìn thấy được điều giữ cho cậu là một con người, thì Sông Styx sẽ đốt cháy cậu ra tro. Cậu sẽ phải thoát ra để sống sót.”

“Anh không thể nói cho em điểm tử của Luke sao?”

Achilles quắc mắt. “Tự chuẩn bị chính mình đi, thằng bé ngốc này. Cho dù cậu qua được chuyện này hay không, cậu cũng đã lựa chọn cái chết của chính mình rồi.”

Với ý nghĩ vui vẻ đó, anh ta biến mất.

“Anh Percy,” Nico nói. “có thể anh ta nói đúng.”

“Đây là ý tưởng của cậu.”

“Em biết. Nhưng giờ chúng ta ở đây...”

“Cứ ở trên bờ chờ đi. Nếu tôi có mệnh hệ gì... Ừm, có lẽ thần Hades sẽ đạt được ước nguyện, và xét cho cùng thì cậu sẽ là đứa trẻ của lời tiên tri.”

Cậu ta không lấy làm vui vì điều đó, nhưng tôi không quan tâm.

Trước khi tôi có thể đổi ý, tôi tập trung vào phần eo lưng – một điểm bé xíu xiu đối diện với rốn. Nó sẽ được bảo vệ tốt khi tôi mặc áo giáp. Nó khó bị va đập vào khi tai nạn, và một vài kẻ thù sẽ không chủ tâm nhắm vào đó. Không có điểm nào tuyệt đối an toàn, nhưng điểm này đối với tôi mà nói, gây ấn tượng với tôi hơn nhiều so với nách hay thứ gì đó chẳng hạn

Tôi tưởng tượng ra một sợi dây – sợi dây bungee đang kết nối tôi với thế giới từ eo lưng của tôi. Và tôi bước vào dòng sông.

Hãy tưởng tượng bạn đang nhảy vào một hồ acid đang sôi sùng sục. Giờ thì nhân nỗi đau đó lên năm mươi lần. Bạn vẫn sẽ không hiểu được cảm giác như thế nào khi bơi trong sông Styx. Tôi dự định sẽ bước vào chậm rãi và hiên ngang như một anh hùng thật sự. Nhưng ngay khi nước chạm vào đôi bàn chân tôi, các cơ bắp của tôi biến thành thạch và tôi ngã úp mặt xuống dòng nước.

Người tôi chìm hẳn. Lần đầu tiên trong đời, tôi không thể thở được dưới nước. Tôi cuối cùng cũng hiểu được cảm giác hoảng loạn của người sắp chết đuối. Mọi dây thần kinh trong cơ thể tôi bị bốc cháy. Tôi

sắp tan ra trong nước. Tôi nhìn thấy các khuôn mặt – Rachel, Grover, Tyson, mẹ tôi, nhưng họ tan biến đi nhanh như khi họ xuất hiện.

“Percy,” mẹ tôi nói. “Mẹ trao cho con lời chúc phúc của mẹ.”

“Hãy bảo trọng nhé, anh trai!” Tyson van vãn.

“Enchiladas!” Grover nói. Tôi không chắc câu nói đó từ đâu đến, nhưng nó cũng không tác dụng lắm thì phải.

Tôi đang thua. Cơn đau thật khủng khiếp. Hai bàn tay và bàn chân tôi đang tan dần trong nước sông, linh hồn tôi đang bị xé ra khỏi xác. Tôi không thể nhớ mình là ai nữa. Cơn đau do lưỡi hái của Kronos gây ra không là gì so với cơn đau lúc này.

Sợi dây, một giọng nói quen thuộc vang lên. “Hãy nhớ thứ kết nối cuộc đời của người, đồ ngốc!”

Thốt nhiên, có một cái giật mạnh ở phần lưng phía dưới của tôi. Dòng nước kéo tôi lại nhưng nó không cuốn tôi trôi xa hơn nữa. Tôi tưởng tượng ra sợi dây trên lưng tôi, giữ chặt tôi vào với bờ sông.

“Kiên trì nào, Ốc Tảo Biển.” Đó là giọng của Annabeth, giờ đã rõ ràng hơn rất nhiều. “Cậu không thể thoát khỏi tớ một cách dễ dàng như thế đâu.”

Sợi dây càng vững chắc hơn.

Giờ tôi có thể nhìn thấy Annabeth – đang đứng cầu tàu của hồ xuống ở phía trên tôi. Tôi đã té từ xuống nước. Đúng là thế thật. Cô ấy vừa cố nhịn cười vừa đưa tay ra để kéo tôi lên. Cô ấy mặc áo phông màu cam của trại và quần jeans. Tóc cô ấy nhét gọn trong chiếc mũ lưỡi trai Yankees, điều này cũng lạ thật đấy, vì việc đó hẳn sẽ làm cho cô tàng hình mới đúng chứ.

“Đôi khi cậu cũng giống một tên ngốc.” Cô ấy mỉm cười. “Nào. Cầm lấy tay tớ đi.”

Mọi ký ức ủa về lại với tôi – rõ ràng hơn và đầy màu sắc. Thân thể tôi không tan nữa. Percy Jackson là tên tôi. Tôi vươn người lên và nắm lấy tay Annabeth.

Đột nhiên tôi bay vọt lên khỏi con sông. Tôi đổ ập người trên cát và Nico bò lùi lại đầy ngạc nhiên.

“Anh có sao không?” cậu ta lắp ba lắp bắp nói. “Da anh. Ôi, thần thánh ơi. Anh bị thương!”

Hai cánh tay tôi đỏ như tôm luộc. Tôi có cảm giác như từng phân trên cơ thể tôi đã được nướng trên một ngọn lửa cháy âm ỉ.

Tôi nhìn quanh tìm kiếm Annabeth dù tôi biết cô ấy không ở đây. Hình ảnh cô ấy dường như quá thật.

“Anh không sao... anh nghĩ thế.” Màu da tôi trở lại bình thường. Cơn đau dịu xuống. Con O’Leary đi đến và ngửi ngửi vào người tôi đầy quan tâm. Hình như tôi có mùi cực kỳ thú vị.

“Anh có thấy mạnh hơn chút nào không?” Nico hỏi.

Trước khi tôi quyết định tôi cảm thấy như thế nào, một giọng nói vang lên, “Đây rồi!”

Một đội quân người chết lao nhanh về phía bọn tôi. Một trăm lính lê dương xương La Mã dẫn đầu với khiên và giáo. Phía sau cũng chừng đó tên mặc quân phục đỏ của lính Anh với súng gắn lưỡi lê sáng loáng. Giữa đoàn quân là thần Hades đích thân cưỡi trên một chiếc xe ngựa màu đen và vàng được kéo bởi những con ngựa ác mộng, đôi mắt và bờm của chúng là những ngọn lửa đang âm ỉ cháy.

“Lần này người sẽ không thoát khỏi được ta đâu, Percy Jackson!” thần Hades gầm lên. “Giết hẳn cho ta!”

“Cha, không!” Nico gào lên, nhưng đã quá trễ xác ướp La Mã ở tuyến đầu đã hạ thấp mũi giáo và tấn công.

Con O’Leary rít lên, sẵn sàng vồ lấy chúng. Có thể những điều đó đã làm tôi tức giận. Tôi không muốn chúng làm đau con chó của mình. Còn nữa, tôi đã quá mệt mỏi với việc thần Hades là một kẻ thích bắt nạt to xác. Nếu tôi sẽ chết, tôi sẽ chết lúc chiến đấu.

Tôi hét lớn và Sông Styx nổi giận. Một cơn sóng lớn màu đen quật mạnh xuống đám lính lê dương. Khiên và giáo bay tứ tung. Các xác ướp La Mã bắt đầu tan rã, khói mỏng bay lên từ mũ sắt của chúng.

Những tên lính Anh đã hạ thấp lưỡi lê, nhưng tôi không đứng yên chờ đợi. Tôi tấn công trước.

Đó là điều ngu ngốc nhất mà tôi đã từng làm. Hàng trăm khẩu súng hỏa mai nhả đạn về phía tôi – bắn thẳng. Không phát nào trúng. Tôi lao vào hàng ngũ của chúng, bắt đầu tung hoành cùng thanh Thủy Triều. Các lưỡi lê đâm mạnh. Các thanh kiếm chém ngang dọc. Các cây súng lên đạn rồi nhả đạn. Không gì có thể chạm vào tôi.

Tôi lao nhanh xuyên qua các hàng, chém mạnh vào các tên lính Anh và biến chúng thành tro, hết tên này đến tên khác. Bộ não tôi trở nên tự động: đâm, né, chém, làm lệch hướng, lẩn tròn. Thanh Thủy Triều không còn là một thanh kiếm nữa. Nó trở thành một cung lửa của sự hủy diệt thuần túy.

Tôi chọc thủng phòng tuyến của đối phương và nhảy vào cỗ xe ngựa đen. Thần Hades giơ cao quyền trượng của mình lên. Một tia năng lượng đen phóng thẳng về phía tôi, nhưng tôi đã dùng lưỡi kiếm làm trục hướng đi của nó và lao vào người ông ta. Cả tôi và vị thần ngã lộn nhào xuống khỏi cỗ xe ngựa.

Điều tiếp theo tôi nhận ra, đầu gối tôi xiết chặt trên ngực thần Hades. Tôi đang nắm lấy cổ chiếc áo hoàng gia trong một tay, và mũi thanh kiếm của tôi chĩa xuống ngay phía trên mặt ông ta.

Im lặng như tờ. Quân lính không làm gì để bảo vệ chủ của họ. Tôi liếc ra sau và nhận ra nguyên do. Ở đó chẳng còn một ai ngoài vũ khí trên mặt cát và hàng đồng khối, các bộ quân phục trống rỗng. Tôi đã tiêu diệt hết toàn bộ.

Thần Hades nuốt khan. “Giờ, Jackson, hãy nghe...”

Ông ta bắt tử. Tôi không co để giết chết ông ta, nhưng các vị thần có thể bị thương. Tôi biết rõ điều đó, và tôi đoán một thanh kiếm chĩa vào mặt chẳng mang lại điều gì tốt đẹp.

“Chỉ vì tôi là một người tốt,” tôi gầm gừ, “tôi sẽ thả ông đi. Nhưng trước hết, hãy nói cho tôi về chuyện cái bẫy đó!”

Thần Hades biến thành không khí, để lại trong tay tôi chiếc áo đen trống rỗng của ông ta.

Tôi nguyên rửa và đứng dậy, thở hổn hển. Giờ khi mối nguy hiểm qua đi, tôi mới nhận ra mình mệt mỏi như thế nào. Từng múi cơ trên người tôi đều đau nhức. Tôi nhìn xuống quần áo của tôi. Chúng bị chém thành từng mảnh và đầy các lỗ đạn, nhưng tôi vẫn lành lặn. Không có một vết thương nào trên người tôi.

Miệng Nico mở lớn. “Anh vừa... chỉ với một thanh kiếm... anh vừa...”

“Anh nghĩ chuyện về nước sông đã có tác dụng,” tôi nói.

“Thôi đi,” cậu ta nói một cách mỉa mai. “Anh nghĩ?”

Con O’Leary sửa đầy vui vẻ, vẫy đuôi rối rít. Nó nhảy nhót khắp nơi, ngửi ngửi các bộ quân phục trống rỗng và săn tìm các khúc xương. Tôi nhấc chiếc áo của thần Hades lên. Tôi vẫn có thể nhìn thấy các khuôn mặt khiếp sợ vẫn đang lấp ló trong nền vải.

Tôi bước về phía rìa con sông. “Các người được giải thoát.”

Tôi thả chiếc áo vào dòng nước và lặng nhìn khi nó bị cuốn trôi đi, tan vào trong dòng nước.

“Quay trở lại với cha em đi,” tôi bảo Nico. “Nói với ông ta rằng ông ta nợ anh vì anh đã để cho ông ta đi. Hãy tìm xem điều gì sẽ xảy ra với đỉnh Olympus và thuyết phục ông ta giúp đỡ.”

Nico liếc nhìn tôi. “Em... em không thể. Giờ ông ấy sẽ ghét em. Ý em là... thậm chí còn nhiều hơn.”

“Em phải làm điều đó,” tôi nói. “Em cũng nợ anh.”

Đôi tai cậu ta đỏ ửng. “Anh Percy, em đã nói với anh là em xin lỗi. Làm ơn... hãy để em đi cùng với anh. Em muốn được chiến đấu.”

“Em sẽ trở nên hữu ích hơn nếu ở dưới này.”

“Ý anh là anh sẽ không còn tin em nữa sao?” cậu ta nói đầy buồn bã.

Tôi không trả lời. Tôi không biết ý tôi muốn nói là gì. Tôi quá kinh ngạc bởi những gì tôi vừa mới làm trong trận chiến để có thể suy nghĩ thấu đáo hơn.

“Hãy quay về với cha em,” tôi nói, cố không tỏ ra quá gay gắt. “Hãy tác động đến ông ta. Em là người duy nhất có thể khiến cho ông ta lắng nghe.”

“Đó là một ý tưởng thật chán nản,” Nico thở dài. “Được rồi. Em sẽ cố hết sức. Ngoài ra, ông ấy vẫn còn che giấu điều gì đó về mẹ em. Có thể em sẽ khám phá ra được điều đó.”

“Chúc may mắn đấy. Giờ con O’Leary và anh phải đi.”

“Đi đâu?” Nico nói.

Tôi nhìn về lối vào hang và nghĩ về chuyến đi dài quay trở lại thế giới con người. “Đến nơi bắt đầu cuộc chiến. Đã đến lúc anh đi tìm Luke.”

13. Chương 09 Phần 1

9. Hai con rắn cứu cuộc đời tôi.

Tôi yêu thành phố New York. Bạn có thể vọt lên từ Địa ngục ở ngay giữa Central Park, vẫy taxi, xuôi theo Đại lộ Năm cùng với một con chó ngao địa ngục khổng lồ đang chạy theo đằng sau xe bạn, và chẳng có ai nhìn bạn lấy một cái.

Tất nhiên là MÀN SƯƠNG MÙ cũng đã giúp. Mọi người chắc chắn không thể nhìn thấy con O’Leary, hoặc có lẽ họ nghĩ nó là chiếc xe tải kênh cang, âm ỉ, rất thân thiện.

Tôi mạo hiểm dùng điện thoại di động của mẹ gọi cho Annabeth lần thứ hai. Tôi đã gọi cho cô ấy một lần lúc ở trong đường hầm, nhưng chỉ liên lạc được với hộp thư thoại. Tôi đã có một sự chào đón đầy ngạc nhiên, liên quan đến việc tôi đang ở trung tâm thần thánh của thế giới và tất cả những gì liên quan đến đó, nhưng tôi không muốn nhìn thấy chi phí sử dụng dịch vụ roaming* của mẹ tôi sẽ phải trả sau này.

* Dịch vụ roaming ra đời cho phép các thuê bao di động khi di chuyển ra khỏi nước họ đang ở mà vẫn duy trì được liên lạc nhận cuộc gọi, nhắn tin... tới các thuê bao khác. Do phải sử dụng hệ thống trung chuyển với đối tác viễn thông nước ngoài để chuyển tiếp cuộc gọi nên roaming được coi là dịch vụ dành cho giới nhà giàu khi cước phí tính cho mỗi cuộc gọi hay nhận tin nhắn đắt gấp đôi thậm chí gấp 3-4 lần so với liên lạc bình thường.

Lần này, Annabeth nhận cuộc gọi.

“Chào,” tôi nói. “Cậu nhận được tin nhắn của tớ không?”

“Percy, cậu đang ở đâu vậy? Tin nhắn của cậu chả nói lên điều gì. Bọn tớ lo chết đi được!”

“Tớ kể ngọn ngành với cậu sau,” tôi nói, mặc dầu tôi sẽ làm chuyện đó như thế nào thì tôi không rõ lắm. “Giờ cậu đang ở đâu?”

“Tụi tớ đang trên đường đi theo như cậu bảo, gần đến Đường hầm Midtown Queens. Nhưng Percy này, cậu đang tính làm gì thế? Tất cả bọn tớ đều ra đi, trại gần như không có người bảo vệ và không đời nào các thần...”

“Tin tớ đi,” tôi nói. “Tớ sẽ gặp cậu ở đó.”

Tôi cúp máy. Hai tay tôi đang run bần bật. Tôi không chắc liệu đây là phản ứng phụ từ việc đắm mình vào trong dòng sông Styx hay linh cảm về những gì tôi sắp làm. Nếu điều này không hiệu quả, việc không thể bị thương sẽ không thể cứu tôi khỏi bị nổ tung thành từng mảnh nhỏ.

Cuối giờ chiều, chiếc taxi thả tôi trước Tòa nhà Empire State. Con O’Leary nhảy nhót ngược xuôi trên Đại lộ Năm, liếm xe taxi và gửi người các xe bán hotdog. Mọi người dường như chẳng chú ý gì đến nó, mặc dầu mọi người né qua một bên và trông bối rối khi nó đến gần.

Tôi huyết sáo gọi nó đi theo tôi khi ba chiếc xe trắng tập vào lề. Trên sườn xe sơn hàng chữ Dịch vụ Cung ứng Dầu tây Delphi, tên ngụ trang của Trại Con Lai. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cả ba xe cùng một lúc, mặc dầu tôi biết chúng thay phiên chuyên chở sản phẩm tươi của trại chúng tôi cho thành phố.

Chiếc xe đầu tiên do anh Argus cầm lái. Anh là trưởng nhóm bảo vệ nhiều mắt của trại. Hai chiếc còn lại được lái bởi các nữ yêu quái mình người cánh chim, một loại người lai giữa gà/người bị quỷ ám với tính cách cực kỳ khó chịu. Chúng tôi sử dụng các yêu quái mình người cánh chim phần lớn cho việc quét dọn ở trại, nhưng họ cũng làm khá tốt trong điều khiển phương tiện giao thông trong khu vực trung tâm thành phố.

Các cánh cửa mở ra. Một nhóm các trại viên leo xuống, một vài người trong số họ trông hơi xanh vì chuyển đi dài. Tôi mừng vì có nhiều người đã đến: Pollux, Silena Beauregard, anh em nhà Stoll, Michael Yew, Jake Mason, Katie Gardner và Annabeth, cùng với phần lớn các anh em thuộc nhà của họ. Bác Chiron từ chiếc xe cuối bước xuống. Phần nửa ngựa của bác được gắn chặt vào chiếc xe lăn ma thuật, vì thế bác ấy phải sử dụng bộ nâng dành cho người khuyết tật. Không một ai trong nhà thần Ares có mặt, nhưng tôi cố không quá giận dữ về chuyện đó. Clarisse là một tên ngốc cứng đầu. Hết chuyện.

Tôi thăm đếm trong đầu: bốn mươi trại viên cả thầy.

Không quá nhiều cho một trận chiến, nhưng đây vẫn là một nhóm con lai lớn nhất tôi đã từng thấy tụ tập cùng một nơi bên ngoài trại. Mọi người trông khá sợ hãi, và tôi hiểu lý do cho điều đó. Chúng tôi chắc chắn đã gửi đi quá nhiều mùi á thần đến nỗi mọi con quái vật ở vùng đông bắc Hoa Kỳ đều biết rõ chỗ chúng tôi đang đứng.

Khi tôi nhìn vào gương mặt họ – tất cả những trại viên tôi biết sau quá nhiều mùa hè bên nhau – một giọng nói mè nheo vang lên trong đầu tôi: Một trong số họ là gián điệp.

Nhưng tôi không thể suy nghĩ nhiều quá về chuyện đó. Họ là bạn tôi. Tôi cần họ.

Rồi tôi nhớ đến nụ cười nham hiểm của Kronos. “Mày không thể dựa vào bạn bè. Chúng luôn phụ lòng tin của mày.”

Annabeth đến gần tôi. Cô ấy mặc đồ rằn ri màu đen với con dao bằng đồng celestial đeo trên bắp tay và túi laptop khoác trên vai – sẵn sàng cho cả việc rút dao đâm và lướt mạng Internet, cho dù bất cứ điều gì xảy ra trước.

Cô ấy cau mày. “Có chuyện gì?”

“Có chuyện gì là gì?”

“Cậu đang nhìn tớ là lạ.”

Tôi nhận ra tôi đang nghĩ đến cảnh mộng kỳ lạ của tôi về việc Annabeth kéo tôi ra khỏi Sông Styx. “Là, ừm, không có gì.” Tôi quay sang các trại viên còn lại trong nhóm. “Cảm ơn vì đã đến, các cậu. Bác Chiron, mớ bác đi trước!”

Người cổ vắn già của tôi lắc đầu. “Ta đến chỉ để chúc cháu may mắn, cậu bé của ta. Nhưng bác đã tự hứa là nếu không có lệnh triệu tập, bác sẽ không bao giờ đến đỉnh Olympus.”

“Nhưng bác là chỉ huy của bọn cháu.”

Bác ấy mỉm cười. “Ta là thầy giáo, là huấn luyện viên của các cháu. Điều đó không giống với việc là người chỉ huy các cháu. Ta sẽ đi tập hợp thêm các đồng minh ta có thể. Giờ chắc cũng không quá muộn để thuyết phục các người anh em nhân mã của bác đến giúp một tay. Với lại, cháu đã gọi các trại viên đến đây, Percy. Cháu mới là người chỉ huy.”

Tôi muốn phản đối, nhưng mọi người lại đang nhìn tôi đầy hy vọng, kể cả Annabeth.

Tôi hít thật sâu. “Được rồi, như tớ đã nói chuyện qua điện thoại với Annabeth, có điều gì đó nguy hại sẽ xảy ra vào tối nay. Một loại bầy nào đó. Chúng ta sẽ phải tiếp kiến thần Zeus và thuyết phục ông ấy bảo vệ thành phố. Hãy nhớ, chúng ta không thể có câu trả lời là Không.”

Tôi nhờ anh Argus trông chừng con O’Leary, và cả hai đều không vui vì điều đó.

Bác Chiron bắt tay tôi. “Cháu sẽ làm tốt, Percy. Hãy nhớ về các mặt mạnh và thận trọng với các điểm yếu của cháu nhé.”

Điều bác ấy nói giống hệt như lời Achilles dặn tôi. Rồi tôi nhớ ra bác Chiron đã từng dạy Achilles. Điều đó chính xác không mang lại cho tôi sự tự tin, nhưng tôi gật đầu và cố mỉm cười đầy tự tin với bác ấy.

“Chúng ta đi thôi.” tôi nói với các trại viên.

Một nhân viên an ninh ngồi phía sau một cái bàn ở sảnh, đang đọc một cuốn sách đen lớn có hình một bông hoa trên trang bìa. Anh ta ngước lên khi tất cả chúng tôi đi vào cùng với các loại vũ khí và tiếng kêu lách cách của áo giáp. “Một nhóm học sinh sao? Sắp đến giờ đóng cửa rồi.”

“Không,” tôi đáp. “Tầng sáu trăm.”

Anh ta chăm chú nhìn chúng tôi. Đôi mắt anh ta có màu xanh nhạt và đầu thì hơi bóng lưỡng, không tóc. Tôi không thể nói anh ta là người hay là không nữa, nhưng anh ta dường như nhận ra các vũ khí của chúng tôi, vì thế tôi đoán anh ta không bị Màn Sương Mù lừa.

“Không có tầng sáu trăm, nhóc.” Anh ta nói như thể không tin về tầng mà chúng tôi yêu cầu. “Đi chỗ khác chơi.”

Tôi nhào người lên mặt quầy. “Bốn mươi á thần đủ thu hút đủ các loại quái vật khủng khiếp. Anh thực sự muốn bọn em đứng lằng vằng trong phòng đợi của anh sao?”

Anh ta nghĩ nghĩ về điều đó. Sau đó anh ta nhấn nút và cánh cửa an ninh mở rộng ra. “Vào nhanh đi.”

“Anh không muốn bọn em đi qua máy dò kim loại,” tôi thêm vào.

“Ừm, không,” anh ta đồng ý. “Thang máy bên phải nhé. Tôi cho là cậu biết rõ.”

Tôi ném cho anh ta một đồng vàng drachma và chúng tôi lần lượt theo nhau đi vào.

Chúng tôi quyết định sẽ chia thành hai nhóm để đưa hết được mọi người lên bằng thang máy. Tôi đi cùng nhóm thứ nhất. Nhạc trong thang máy đã được đổi thành bản disco cổ xưa Stayin’ Alive kể từ lần cuối cùng ghé đến đây của tôi. Một hình ảnh khiếp sợ lóe lên trong đầu tôi, đó là hình ảnh thần Apollo mặc quần ống loe và áo sơ mi lụa bó sát.

Tôi vui mừng khi các cánh cửa thang máy cuối cùng cũng mở ra. Trước mặt chúng tôi, một con đường với các phiến đá xuyên qua các đám mây, dẫn đến đỉnh Olympus, đang trôi lơ lửng khoảng gần hai ngàn mét phía trên Manhattan.

Tôi đã nhìn thấy đỉnh Olympus một vài lần, nhưng nó vẫn khiến tôi thấy ngạc nhiên. Các dinh thự trắng và vàng lấp lánh tựa vào các bên của ngọn núi. Các khu vườn khoe sắc rực rỡ ở một trăm mái hiên. Làn khói hương tỏa ra từ các lò than lấp đầy các con đường uốn lượn quanh co. Và ngay phía trên đỉnh núi phủ đầy tuyết là cung điện chính của các vị thần. Nó trông vẫn tráng lệ như vốn có, nhưng có thứ gì đó không đúng. Rồi tôi nhận ra ngọn núi hoàn toàn im lặng – không âm nhạc, không tiếng nói, không một tiếng cười.

Annabeth nhìn tôi đăm đăm. “Cậu trông... khang khác,” cô ấy nhận xét. “Chính xác là cậu đã đi đâu?”

Cửa thang máy lại mở và nhóm con lai thứ hai gia nhập vào nhóm của bọn tôi.

“Sẽ kể cho cậu sau,” tôi nói. “Đi thôi.”

Chúng tôi đi bằng cầu thang trên không đi vào các con đường của đỉnh Olympus. Các quầy hàng đều đóng cửa. Các công viên vắng tanh. Hai Nàng Thơ ngồi trên ghế dài đang gảy đàn lia, nhưng tâm trí họ để tận đâu đâu. Một Cyclops cô độc quét đường với một cây sồi nhỏ bật rề. Một tiểu thần nhìn thấy chúng tôi từ một ban công và nhanh chóng lùi lại, đóng tất cả các cửa chớp của nhà mình lại.

Chúng tôi đi bằng qua bên dưới một cổng vòm bằng đá hoa cương lớn với các bức tượng của thần Zeus và nữ thần Hera ở mỗi bên. Cô ấy nhăn mặt làm trò với nữ hoàng của các vị thần.

“Ghét bà ta,” cô lầm bầm.

“Bà ta vẫn còn nguyên rửa cậu hay làm điều gì đó với cậu sao?” tôi hỏi. Năm ngoái, Annabeth đã để lại ấn tượng xấu với nữ thần Hera, nhưng Annabeth đã thật sự không nói nhiều về chuyện đó.

“Chỉ là những chuyện vặt vãnh không hơn,” cô ấy nói. “Con vật linh thiêng của bà ta là con bò, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Bà ta cho lũ bò đuổi theo tớ.”

Tôi cố nín cười. “Các con bò? Ở San Francisco?”

“Ừm, đúng thế. Thường thì tớ không thấy chúng, nhưng chúng đã để lại cho tớ các món quà nhỏ khắp mọi nơi – ở sân vườn sau nhà tớ, trên vỉa hè, trong các hành lang ở trường. Tớ phải thật cẩn thận mỗi khi bước đi.

“Nhìn kia!” Pollux hét lên, chỉ tay về phía chân trời. “Đó là cái gì?”

Tất cả chúng tôi đứng sững lại. Các ánh chớp xanh đang tỏa ra khắp bầu trời đêm về phía đỉnh Olympus như các sao chổi nhỏ tí xíu. Chúng dường như xuất hiện từ khắp nơi trong thành phố, hướng thẳng về phía ngọn núi. Khi đến gần, chúng phát ra âm thanh xèo xèo. Chúng tôi nhìn chăm chăm chúng trong một vài phút và chúng dường như vô hại, nhưng nó vẫn rất kỳ lạ.

“Như tầm ngấm tia hồng ngoại,” Michael Yew thì thầm. “Chúng ta đều nằm trong tầm ngấm.”

“Chúng ta đi vào trong lâu đài thôi,” tôi giục.

Không ai canh gác đại sảnh của các vị thần. Những cánh cửa bằng vàng và bạc mở toang. Tiếng bước chân của chúng tôi vang vọng khi chúng tôi bước vào phòng ngai.

Tất nhiên, “phòng” không phải từ đúng miêu tả nó. Nơi này có kích thước của nhà thi đấu Madison Square Garden. Tít trên cao là trần nhà màu xanh tỏa sáng lấp lánh với các chòm sao. Mười hai chiếc ngai khổng lồ trống rỗng được sắp đặt theo hình chữ U quanh bếp lửa. Trong một góc phòng, một quả cầu nước có kích thước của một ngôi nhà trôi lơ lửng giữa không trung, và vui sướng bơi lội bên trong là anh bạn cũ Ophiotaurus – nửa bò nửa rắn của tôi.

“Moooo!” nó kêu lên và chuyển động quay tròn đầy vui vẻ.

Bất chấp tất cả những chuyện nghiêm trọng đang diễn ra, tôi bật cười. Hai năm trước đây chúng tôi đã mất rất nhiều thời gian để cứu Ophiotaurus khỏi tay các thần Titan, và tôi đã rất mến nó. Nó dường như cũng mến tôi, dù lúc đầu tôi cứ tưởng nó là con gái và đã đặt tên cho nó là Bessie.

“Này, anh bạn,” tôi nói. “Họ đối xử với cậu vẫn tốt chứ?”

“Mooo.” Bessie kêu lên đồng ý.

Chúng tôi đi về phía các ngai và giọng một người phụ nữ vang lên: “Chào lần nữa, Percy Jackson. Người và các bạn người cứ tự nhiên.”

Nữ thần Hestia đứng bên bếp lửa, đang cời lửa bằng một cây gậy. Nữ thần mặc cùng một kiểu áo đầm màu nâu đơn giản, nhưng giờ bà ấy lại là một người phụ nữ trưởng thành.

Tôi cúi đầu. “Nữ thần Hestia.”

Các bạn tôi đều làm theo tôi.

Nữ thần nhìn tôi chăm chú với đôi mắt cháy đỏ. “Ta thấy người đã hoàn thành kế hoạch của mình. Người đã chấp nhận lời nguyện của

Các trại viên khác bắt đầu thì thầm với nhau: Nữ thần đã nói gì? Chuyện về Achilles là sao nhỉ?

“Người phải cẩn thận,” nữ thần Hestia cảnh báo tôi. “Người đã gặt hái nhiều thành công trên con đường của mình. Nhưng người vẫn không nhìn thấy được sự thật quan trọng nhất. Có thể một cái nhìn thoáng qua là hợp lệ.”

Annabeth huých vào người tôi. “Ừm... nữ thần đang nói về chuyện gì vậy?”

Tôi nhìn chăm vào mắt nữ thần Hestia và một hình ảnh chợt hiện ra trong tâm trí tôi: Tôi nhìn thấy một con hẻm tối tăm ở giữa các kho hàng xây bằng gạch đỏ. Tầm nhìn phía trên một trong các cánh cửa đề: Xưởng Sắt Richmond.

Hai con lai ẩn mình trong bóng tối – một cậu bé khoảng mười bốn tuổi và một bé gái khoảng mười hai tuổi. Tôi nhận ra ngay cậu bé trai là Luke. Cô bé gái là Thalia, con gái thần Zeus. Tôi đang nhìn thấy cảnh quay trở lại những ngày khi họ bỏ nhà ra đi, trước khi Grover tìm ra họ.

Luke mang theo một cây dao bằng đồng. Thalia đã có ngọn giáo và cái khiên của sự khiếp sợ, Aegis. Cả Luke và Thalia đều trông đói khát và gầy còm, với đôi mắt của loài thú hoang dã, như thể họ quen với việc bị tấn công.

“Anh chắc không?” Thalia hỏi.

Luke gật đầu. “Có thứ gì đó ở bên dưới. Anh cảm nhận được nó.”

Một tiếng động lớn vọng ra từ con hẻm, như thể ai đó vừa đập mạnh vào một tấm kim loại. Hai con lai rón rén đi về phía trước.

Các thùng cũ xếp thành chồng ở một khu vực bốc dỡ hàng. Thalia và Luke tiến lại gần với vũ khí sẵn sàng trên tay. Một bức màn tôn lượn sóng rung lên như thể có thứ gì đó phía sau nó.

Thalia liếc nhìn Luke. Cậu ta đếm thầm: một, hai, ba! Cậu ta kéo tấm tôn ra và một bé gái nhỏ cầm búa xông thẳng vào hẻm ta.

“Òa!” Luke nói.

Cô bé có mái tóc vàng rối bời và đang mặc bộ pyjama bằng vải lanh. Tuy mới chỉ lên bắc cùng, nhưng nếu Luke không phản ứng nhanh hơn người, cô bé đã đập vỡ sọ hẻm.

Luke tóm chặt cổ tay cô bé. Chiếc búa văng ra, trượt ngang trên nền xi măng.

Cô bé gái dậm và đá. “Không thêm yêu quái nào nữa! Cút đi!”

“Được rồi!” Luke phải vất vả mới ôm chặt cô bé. “Thalia, cất khiên của em đi. Em làm cô bé sợ!”

Thalia vờ nhẹ cái khiên Aegis và nó thu lại vào trong chiếc vòng đeo tay bằng bạc. “Này, mọi việc ổn cả,” cô ấy nói. “Anh chị sẽ không làm hại em đâu. Chị là Thalia. Còn đây là anh Luke.”

“Yêu quái!”

“Không đâu,” hẻm cam đoan. “Nhưng bọn anh biết rõ về các tên quái vật. Bọn anh cũng đã đánh nhau với chúng nữa.”

Dần dần, cô bé ngừng không đá dậm gì nữa. Cặp mắt xám to tròn thông minh chăm chú nhìn Luke và Thalia.

“Hai người giống em?” cô bé hỏi đầy ngờ vực.

“Đúng vậy,” Luke đáp. “Chúng ta... ừm, hơi khó giải thích, nhưng chúng ta là các chiến binh diệt yêu quái. Gia đình em ở đâu?”

“Gia đình em ghét em,” cô bé nói. “Họ không muốn em. Em đã bỏ nhà đi.”

Thalia và Luke nhìn nhau. Tôi biết cả hai người họ đều hiểu những gì cô bé đang nói.

“Nhóc tên gì?”

“Annabeth.”

Luke mỉm cười. “Tên dễ thương đấy. Anh nói với em điều này nhé, Annabeth – em thật là dũng cảm. Bọn anh có thể dùng một chiến binh như em.”

Mắt Annabeth mở to háo hức. “Anh có thể làm thế sao?”

“Ồ, đúng thế.” Luke xoay cây dao của mình lại và chìa cán dao về phía cô bé. “Em thích vũ khí giết chết một con quái vật thật sự như thế nào? Đây là đồng celestial. Hiệu quả hơn nhiều so với dùng búa

Trong phần lớn các tình huống, việc đưa dao cho một đứa bé bảy tuổi sẽ không phải là một ý kiến hay, nhưng khi bạn là con lai, thì các nguyên tắc thông thường lại không được xem xét đến. Annabeth nắm chặt cán dao.

“Các con dao chỉ dành cho các chiến binh dũng cảm nhất, nhanh nhẹn nhất,” Luke giải thích. “Chúng không có tầm với hay sức mạnh của một thanh kiếm, nhưng chúng dễ dàng giấu đi và chúng có thể tìm thấy các điểm yếu trên áo giáp kẻ thù của em. Chỉ có chiến binh thông minh mới sử dụng được dao. Anh có cảm giác là em khá là thông minh.”

Annabeth nhìn hấn ta với sự tôn sùng. “Em biết!”

Thalia cười. “Tốt hơn hết chúng ta nên đi thôi, Annabeth. Bọn chị có một ngôi nhà ở an toàn ở James River. Bọn chị sẽ lấy cho em một ít quần áo và đồ ăn.”

“Hai người... hai người sẽ không mang em quay về lại nhà đúng không?” cô bé nói. “Hứa nhé?”

Luke đặt tay lên vai cô bé. “Giờ em là một thành viên trong gia đình của chúng ta. Và anh hứa sẽ không để bất cứ điều gì làm hại đến em. Anh sẽ không bỏ rơi em như gia đình của chúng ta đã làm với chúng ta. Thỏa thuận nhé?”

“Thỏa thuận!” Annabeth nói đầy vui vẻ.

“Giờ thì đi thôi,” Thalia giục. “Chúng ta không thể ở lại đây quá lâu!”

Cảnh thay đổi. Cả ba á thần đang chạy xuyên qua các cánh rừng. Đây chắc là một vài ngày sau, thậm chí nhiều tuần sau lần gặp đầu tiên. Cả ba người họ trông mệt lử như họ vừa trải qua một vài trận chiến. Annabeth mặc quần áo mới – quần jeans và một chiếc áo khoác quân phục to quá khổ.

“Chỉ thêm một chút nữa thôi!” Luke cam đoan. Annabeth trượt chân và hấn ta đã chụp được tay cô bé. Thalia đã lấy cây giáo ra, khua khua cái khiên như thể cô ấy đang đẩy lùi bất cứ thứ gì đuổi theo họ. Cô ấy đang bị thương ở chân trái.

Họ trèo lên một mỏm đá và nhìn xuống căn nhà kiểu thuộc địa màu trắng – nhà bà May Castellan.

“Được rồi,” Luke vừa nói vừa thở hổn hển. “Anh sẽ lên vào, lấy ít đồ ăn, thuốc men. Chờ ở đây.”

“Luke, anh chắc không?” Thalia hỏi. “Anh đã thề sẽ không bao giờ quay về đây nữa mà. Lỡ bà ấy bắt được anh...”

“Chúng ta không có lựa chọn!” hấn ta cầu nài. “Chúng đã đốt căn nhà an toàn gần nhất của chúng ta. Em cần phải chữa vết thương ở chân trái.”

“Đây là nhà anh sao?” Annabeth nói với sự kinh ngạc.

“Đó đã từng là nhà anh,” Luke lẩm bẩm. “Tin anh đi, nếu phải trường hợp khẩn cấp thì...”

“Mẹ anh thật sự đáng ghét đến thế sao?” Annabeth hỏi. “Chúng ta có thể gặp bà ấy không?”

“Không!” Luke nói cộc lốc.

Annabeth bước lùi lại, tránh khỏi Luke, như thể sự tức giận của hấn ta khiến cô sửng sốt.

“Anh... anh xin lỗi,” hấn ta nói. “Chờ anh ở đây nhé. Anh hứa mọi chuyện sẽ ổn thôi. Sẽ không có gì làm tổn hại đến cả hai đứa. Anh sẽ quay lại...”

Một ánh sáng vàng chói lọi chiếu sáng cả khu rừng. Ba á thần nhăn mặt, và giọng một đàn ông ồm ồm vang lên. “Người không nên quay về nhà.”

Cảnh mộng vụt tắt.

Đầu gối tôi oằn xuống, nhưng Annabeth đã tóm được tôi. “Percy! Chuyện gì đã xảy ra thế?”

“Cậu... cậu có nhìn thấy chuyện đó không?” tôi hỏi.

“Thấy gì cơ?”

14. Chương 09 Phần 2

Tôi liếc nhìn nữ thần Hestia, nhưng khuôn mặt của nữ thần chẳng biểu hiện điều gì. Tôi nhớ lúc trong rừng, nữ thần đã bảo tôi: Nếu người muốn hiểu được Luke – kẻ thù của mình, người phải hiểu rõ về gia đình của hắn ta. Nhưng sao nữ thần lại cho tôi nhìn thấy các cảnh đó?

“Tớ ngất lâu trong bao lâu?” tôi thì thầm.

Annabeth nhú mày. “Percy, cậu chẳng ngất đi gì cả. Cậu chỉ nhìn vào mắt nữ thần Hestia trong khoảng một giây và rồi khụy người xuống.”

Tôi có thể cảm nhận được ánh mắt của mọi người đều đang đổ dồn vào tôi. Tôi không thể tỏ ra yếu đuối. Dù các cảnh mộng đó có ngụ ý gì đi chăng nữa, tôi vẫn phải tập trung cho nhiệm vụ của chúng tôi.

“Ừm, thưa nữ thần Hestia,” tôi nói, “chúng tôi đến vì có việc khẩn. Chúng tôi muốn gặp...”

“Chúng ta biết người muốn gì,” giọng một đàn ông vang lên. Tôi run rẩy, vì nó giống hệt giọng nói tôi đã nghe được trong cảnh mộng.

Một vị thần tỏa sáng xuất hiện kế bên nữ thần Hestia. Vị thần trông khoảng hai mươi lăm tuổi, với mái tóc muối tiêu quăn tít và nét mặt tinh nghịch. Ông mặc quân phục của phi công lái máy bay chiến đấu, với một đôi cánh chim nhỏ đang vẫy vẫy trên chiếc mũ sắt và sau gót giày ông da đen của ông. Trong cánh tay đang gấp lại của ông là một cây quyền trượng dài với hai con rắn còn sống quấn quanh.

“Giờ tôi để lại cho ngài,” nữ thần Hestia nói. Nữ thần cúi chào với viên phi công và biến mất trong làn khói. Tôi hiểu tại sao nữ thần lại lo lắng bỏ đi như thế. Thần Hermes, thần của những người đưa tin, trông không được vui cho lắm.

“Chào, Percy.” Đôi mày của ông ấy nhăn lại như thể đang khó chịu với tôi, và tôi tự hỏi liệu ông ấy đã biết được về cảnh mộng mà tôi vừa mới nhìn thấy. Tôi muốn hỏi sao ông ấy lại ở nhà bà May Castellan vào đêm hôm đó và chuyện gì đã xảy ra sau khi ông ấy bắt được Luke. Tôi nhớ lần đầu tiên khi tôi gặp Luke ở Trại Con Lai. Tôi đã hỏi hắn ta xem liệu hắn có bao giờ gặp cha của mình chưa, và hắn ta nhìn tôi đầy chua xót và nói: Một lần. Nhưng tôi có thể nói từ vẻ mặt của thần Hermes rằng đây không phải là lúc để hỏi.

Tôi ngượng ngáp cúi đầu. “Thần Hermes!”

Ồ, chắc rồi, một trong hai con rắn nói trong đầu tôi. Không nói chào với bọn ta. Bọn ta chỉ là loài bò sát mà thôi.

George, con rắn còn lại quát. Phải lịch sự.

“Chào, George,” tôi nói. “Chào, Martha.”

Người không mang cho bọn ta một con chuột sao? George hỏi.

George, ngừng ngay, Martha nói. Cậu ta đang bận rộn!

Quá bận không thể bắt chuột sao? George nói. Điều đó mới buồn làm sao.

Tôi quyết định tốt hơn là không nên đôi co với George về đề tài đó. “Ừm, thần Hermes,” tôi nói. “Bọn cháu cần nói chuyện với thần Zeus. Điều này rất quan trọng.”

Đôi mắt thần Hermes lạnh lùng, đầy nghiêm khắc. “Ta là người đưa tin cho thần Zeus. Liệu ta có thể nhận lời nhấc đó không?”

Phía sau tôi, các á thần khác sốt ruột đổi tư thế. Chuyện này nằm ngoài dự tính ban đầu. Có lẽ tôi nên thử nói chuyện riêng với thần Hermes...

“Các cậu,” tôi nói. “Sao các cậu không đi một vòng quanh thành phố nhỉ? Kiểm tra các hàng rào phòng thủ. Xem thử còn vị thần nào còn ở lại trên đỉnh Olympus không. Rồi đến gặp Annabeth và tớ ở đây trong ba mươi phút nữa nhé.”

Silena cau mặt. “Nhưng...”

“Đó là một ý tưởng rất hay,” Annabeth ngắt lời. “Connor và Travis, hai người dẫn đầu nhé.”

Anh em nhà Stoll dường như rất thích điều đó – được giao trách nhiệm quan trọng ngay trước mặt cha của họ. Họ không bao giờ được dẫn đầu trong bất cứ trận đánh nào ngoại trừ các trận chiến ném giấy toilet. “Bọn tớ đã sẵn sàng!” Travis nói. Họ đưa các trại viên khác ra khỏi phòng ngủ, để lại Annabeth và tôi cùng với thần Hermes.

“Thưa thần,” Annabeth mở lời. “Kronos sắp tấn công vào New York. Ngài ắt đã nghi ngờ về điều đó. Mẹ cháu nhất định đã đoán trước việc này.”

“Mẹ của người,” thần Hermes cần nài. Ông gãi lưng bằng cây quyền trượng, và George cùng Martha cầu nhau, “Ôi, ôi, ôi. “Đừng chọc tức ta với mẹ người, quý cô trẻ đẹp. Bà ta là lý do cho việc ta phải ở đây. Thần Zeus không muốn bất cứ ai rời tiền tuyến. Nhưng mẹ người không ngừng quấy rầy ông ấy, ‘Đây là một cái bẫy, đây là một chiến thuật nghi binh, blah, blah, blah.’ Bà ta muốn tự mình quay về, nhưng thần Zeus sẽ không thể để nhà chiến lược số một của mình rời khỏi ông ấy khi bọn ta đang chiến đấu chống lại Typhon. Và vì thế, tất nhiên, ông ta gửi ta về nói chuyện với các người.”

“Nhưng nó đúng là một cái bẫy!” Annabeth khẳng định. “Thần Zeus bị mù sao?”

Tiếng sấm rền vang khắp bầu trời.

“Ta sẽ thận trọng với các lời chỉ trích, cô gái,” thần Hermes cảnh cáo. “Thần Zeus không mù hay điếc. Ông ấy không để đỉnh Olympus hoàn toàn không chút phòng vệ.”

“Nhưng có các tia chớp xanh...”

“Rồi, rồi. Ta có thấy. Ta đánh cuộc đó chỉ là một vài trò tình nghịch được thực hiện bởi nữ thần ma thuật quá quắt, Hecata, nhưng các người có thể đã nhận ra chúng hoàn toàn vô hại. Đỉnh Olympus có các khu vực phép thuật mạnh mẽ. Ngoài ra, Aeolus, vua của các ngọn gió, đã gửi đến các thuộc hạ mạnh mẽ nhất của ông ta để bảo vệ thành trì. Ngoài các vị thần ra, không ai có thể đi vào đỉnh Olympus từ không trung. Họ sẽ bị đánh bật khỏi bầu trời.”

Tôi đưa tay lên. “Ừm... thế còn việc hiện ra/dịch chuyển mà các thần hay làm thì sao?”

“Đó cũng là một hình thức di chuyển trong không khí, Jackson. Rất nhanh, nhưng các thần gió còn nhanh hơn. Không – nếu Kronos muốn đỉnh Olympus, hẳn ta phải tiến quân qua cả thành phố và sử dụng các thang máy! Các người có thấy hẳn làm điều đó không?”

Giọng thần Hermes khiến điều đó nghe khá là lố bịch: từng nhóm hai mươi quái vật đi thang máy mỗi lần, lắng nghe bản nhạc Stayin’ Alive. Tuy nhiên, tôi không thích điều đó.

“Có lẽ một vài người trong số các thần có thể quay trở lại,” tôi gợi ý.

Thần Hermes sốt ruột lắc đầu. “Percy Jackson, người không hiểu. Typhon là kẻ thù lớn nhất của bọn ta.”

“Cháu nghĩ là Kronos mới phải chứ.”

Đôi mắt của vị thần phát sáng. “Không đâu, Percy. Từ những ngày xa xưa, đỉnh Olympus gần như bị lật đổ bởi Typhon. Hẳn ta là chồng của Echidna...”

“Đã gặp bà ta ở cổng Arch,” tôi làu bàu. “Không tốt.”

“... và là cha của mọi quái vật. Bọn ta sẽ không bao giờ quên việc hấn đã gần như tiêu diệt hết tất cả – cách hấn ta làm bẽ mặt bọn ta! Giờ chúng ta mạnh hơn nhiều so với những ngày xa xưa kia. Giờ chúng ta không mong đợi sự giúp đỡ từ thần Poseidon vì ông ấy còn có trận đánh của riêng mình. Thần Hades vẫn ngồi trong vương quốc riêng và chẳng làm gì, còn Demeter và Persephone thì chỉ biết làm theo lệnh ông ta. Điều đó dẫn đến việc bọn ta phải sử dụng tất cả sức mạnh để đối phó với tên khổng lồ bạo đó. Bọn ta không thể chia tách lực lượng, hoặc phải chờ cho đến khi hấn ta đến được New York. Chúng ta phải chiến đấu với hấn ngay lúc này. Và chúng ta đang có các tiến triển tốt.”

“Tiến triển tốt?” tôi nói. “Hấn ta gần như phá hủy cả St. Louis.”

“Đúng thế,” thần Hermes thừa nhận. “Nhưng hấn ta chỉ phá hủy một nửa Kentucky mà thôi. Hấn ta đang chậm lại. Đang mất dần sức mạnh.”

Tôi không muốn tranh cãi, nhưng nghe có vẻ như thần Hermes đang tự lên dây cót tinh thần cho chính mình mà thôi.

Trong góc phòng, con Ophiotaurus kêu lên đầy buồn bã.

“Làm ơn, thần Hermes,” Annabeth nói. “Ngài nói mẹ cháu đã muốn quay về. Vậy bà có nhờ ngài gửi cho bọn cháu bất cứ thông điệp nào không ạ?”

“Các thông điệp,” ông ấy lẩm bẩm. “ ‘Đó là một công việc thật tuyệt,’ họ đã bảo với ta như thế. ‘Không nhiều việc lắm. Có lắm người thờ cúng.’ Hừm. Không ai quan tâm đến những gì ta nói. Đó luôn là các thông điệp của những người khác.”

Loài gặm nhấm, George nghĩ. Ta không được loài gặm nhấm yêu thích.

Shhh, Martha gắt gỏng. Chúng ta quan tâm đến những gì thần Hermes nói. Đúng không George ?

Ồ, đúng như thế. Chúng ta có thể quay lại trận chiến ngay bây giờ không? Tôi muốn thực hiện lại chế độ laser đó. Điều đó cực kỳ vui nhộn.

“Im lặng, cả hai đứa,” thần Hermes gầm lên.

Thần nhìn Annabeth, người hiện đang nhìn ông bằng đôi mắt xám to đang nài xin.

“Ừm,” thần Hermes nói. “Mẹ ngươi nói rằng ‘Các ngươi phải tự thân vận động. Các ngươi phải giữ Manhattan mà không có sự giúp đỡ của các vị thần.’ Như thế ta không biết điều đó vậy. Sao mọi người lại ca tụng bà ta là nữ thần thông thái, ta thật không sao hiểu nổi.”

“Còn gì nữa không ạ?” Annabeth hỏi.

“Bà ta còn nói ngươi nên thử kế hoạch hai mươi ba. Bà ta nói ngươi sẽ biết được điều đó có nghĩa là gì.”

Mặt Annabeth trở nên xanh mét. Chắc chắn, cô ấy hiểu điều đó có nghĩa là gì, và cô ấy không thích nó lắm. “Thần cứ nói tiếp đi ạ.”

“Điều cuối cùng.” Thần Hermes nhìn tôi. “Bà ta nói, nói với Percy: ‘Hãy nhớ các dòng sông.’ Và, ừm... điều gì đó về việc tránh xa con gái bà ta ra.”

Tôi không chắc mặt ai đỏ hơn: của Annabeth hay là của tôi.

“Cảm ơn, thần Hermes,” Annabeth nói. “Và cháu... cháu muốn nói... cháu lấy làm tiếc về chuyện của anh Luke.”

Khuôn mặt thần đánh lại như thể ông ấy biến thành đá cẩm thạch. “Ngươi lẽ ra không nên nhắc đến chủ đề đó.”

Annabeth hốt hoảng bước lùi lại. “Xin lỗi?”

“Xin lỗi cũng chẳng làm được gì!”

George và Martha cuộn tròn quanh cây quyền trượng, giờ đang tỏa sáng và biến đổi thành thứ gì đó trông khá giống với cây gậy đuổi gia súc điện áp cao.

“Người lẽ ra nên cứu nó khi người có cơ hội,” thần gào lên với Annabeth. “Người là người duy nhất có thể làm điều đó.”

Tôi bước lên giữa hai người họ. “Người đang nói chuyện gì vậy? Annabeth không...”

“Đừng bảo vệ cô ta, Jackson!” thần Hermes quay gậy đuổi gia súc về phía tôi. “Cô ta biết chính xác những gì ta đang nói.”

“Có lẽ người nên tự trách chính mình ấy!” Tôi biết lẽ ra mình nên im miệng lại, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ là lời kéo sự chú ý của ông ấy khỏi Annabeth. Hóa ra từ đầu đến giờ, ông ấy không giận dữ với tôi. Ông ấy tức giận cô ấy. “Có lẽ nếu người không bỏ rơi Luke và mẹ anh ta!”

Thần Hermes nâng cây gậy đuổi gia súc lên. Ông ấy bắt đầu biến đổi cho đến khi ông ấy cao cỡ hơn ba mét. Tôi nghĩ: Ừm, tốt thôi.

Nhưng ngay khi ông ấy chuẩn bị tấn công, George và Martha ghé sát vào và thì thầm vào tai ông ấy điều gì đó.

Thần Hermes nghiêng răng. Ông ấy hạ cây gậy đuổi gia súc xuống và nó lại biến trở về thành cây quyền trượng.

“Percy Jackson,” ông ấy nói, “vì cháu đã chấp nhận lời nguyện của Achilles nên ta tha cho đó. Giờ sinh mạng cháu do ba nữ thần Mệnh quyết định. Nhưng cháu sẽ không bao giờ được nói với ta kiểu như thế lần nữa. Cháu không biết ta đã phải hy sinh như thế nào, ta...”

Giọng thần ghen ngào và ông ấy quay trở lại hình dáng của con người. “Con trai của ta, niềm tự hào lớn nhất của ta.... May tội nghiệp của ta...”

Ông ấy trông khổ sở đến nỗi tôi không biết phải nói gì. Một phút trước ông ấy sẵn sàng làm cho chúng tôi bốc hơi. Giờ ông ấy lại trở nên yếu đuối, cần một người an ủi.

“Nghe này, thần Hermes,” tôi nói. “Cháu xin lỗi, nhưng cháu cần phải biết. Chuyện gì đã xảy ra với bác May? Bà ấy đã nói điều gì đó về số mệnh của Luke, và đôi mắt của bác ấy...”

Thần Hermes nhìn tôi trừng trừng và giọng tôi trở nên ấp a ấp úng. Tuy thế nét mặt ông ấy không phải là sự giận dữ. Đó là sự đau đớn – nỗi đau sâu kín, không thể nào hình dung được.

“Ta sẽ để các người ở lại,” ông ấy nói một cách khó khăn. “Ta còn có một cuộc chiến đang chờ đợi.”

Ông ấy bắt đầu tỏa sáng. Tôi quay người lại và chắc rằng Annabeth cũng đã làm thế, vì cô ấy vẫn đang đông cứng người vì sốc.

Chúc may mắn, Percy, con rắn có tên Martha thì thầm.

Thần Hermes tỏa sáng rực rỡ với ánh sáng của một ngôi sao băng. Sau đó ông ấy biến mất.

Annabeth ngồi ở chân ngai mẹ cô ấy và khóc. Tôi muốn ai ủi cô ấy, nhưng tôi không chắc lắm về việc làm như thế nào.

“Annabeth,” tôi nói, “đó không phải là lỗi của... Tổ chưa bao giờ thấy thần Hermes cư xử như thế. Tổ đoán... tổ cũng không biết nữa... chắc ông ấy cảm thấy có lỗi về chuyện của Luke. Ông ấy chỉ đang tìm ai đó để đổ lỗi đấy mà. Tổ không biết tại sao ông ấy trách mắng cậu. Cậu đã không làm bất cứ điều gì để đáng phải chịu chuyện đó.”

Annabeth lau nước mắt. Cô ấy nhìn chăm chăm vào đồng lửa như thể đó là giàn thiêu của chính mình.

Tôi bứt rứt chuyển chuyển chân. “Ừm, cậu đã không làm, đúng không?”

Cô ấy không trả lời tôi. Con dao bằng đồng celestial của cô ấy được cột vào cánh tay cô – là con dao tôi đã nhìn thấy trong cảnh mộng của nữ thần Hestia. Trong chùng ấy năm trôi qua, tôi đã không nhận ra nó chính là món quà của Luke. Tôi đã nhiều lần hỏi sao cô ấy lại thích dùng dao để chiến đấu thay cho kiếm, và cô ấy không bao giờ trả lời câu hỏi đó của tôi. Giờ thì tôi đã rõ.

“Percy,” cô ấy nói. “Lúc này cậu nói về mẹ Luke là có ý gì? Cậu gặp bác ấy sao?”

Tôi miễn cưỡng gật đầu. “Nico và tớ đã ghé thăm bác ấy. Bác ấy có hơi chút... không bình thường. Tôi mô tả bà May Castellan, và khoảnh khắc kỳ lạ khi đôi mắt bà ấy phát sáng và bà ấy nói về số phận con trai mình.

Annabeth cau mày. “Điều đó không đúng. Nhưng sao cậu lại ghé...” Mắt cô ấy mở lớn. “Thần Hermes đã nói cậu chịu lời nguyện của Achilles. Nữ thần Hestia cũng bảo thế. Thế cậu đã... cậu đã tắm trong dòng Sông Styx?”

“Đừng đổi đề tài Percy! Cậu có hay không?”

“À... chỉ là một chút thôi.”

Tôi kể cho cô ấy nghe về thần Hades và Nico, về chuyện tôi đã xóa sổ đội quân người chết như thế nào. Tôi bỏ qua đoạn tôi mơ thấy Annabeth kéo tôi ra khỏi dòng sông. Tôi vẫn không hiểu rõ lắm về phần đó, và chỉ nghĩ đến nó thôi cũng khiến tôi ngượng chín người.

Cô ấy lắc đầu đầy hoài nghi. “Cậu có hình dung được điều đó nguy hiểm như thế nào không?”

“Tớ không còn lựa chọn nào khác,” tôi nói. “Đó là cách duy nhất tớ có thể đối đầu với Luke.”

“Ý cậu là... trở nên bất tử, đúng là vậy rồi! Đó là lý do vì sao Luke đã không chết. Anh ấy đã đến sông Styx, rồi... Ôi, không, Luke. Anh đang nghĩ gì vậy?”

“Vậy giờ cậu lại lo lắng cho Luke,” tôi cầu nài.

Cô ấy nhìn tôi chằm chằm như thể tôi vừa mới rớt xuống từ một hành tinh nào đó. “Cậu mới nói gì?”

“Quên đi,” tôi lẩm bẩm. Tôi tự hỏi ý của thần Hermes là gì khi đề cập đến việc Annabeth không cứu Luke khi cô ấy có cơ hội. Rõ ràng là cô ấy đã không nói cho tôi biết điều gì đó. Nhưng vào lúc đó, tôi không có tâm trạng để hỏi. Điều cuối cùng tôi muốn được nghe là thêm nhiều hơn nữa lịch sử của cô ấy với Luke.

“Vấn đề là hắn đã không chết trong dòng sông Styx,” tôi nói. “Tớ cũng thế. Giờ tớ phải đối đầu với hắn. Chúng ta cùng bảo vệ đỉnh Olympus.”

Annabeth vẫn đang nhìn chằm chằm vào mặt tôi, như thể cô ấy đang cố tìm ra các điểm khác biệt sau khi tôi tắm trong Sông Styx. “Tớ đoán cậu nói đúng. Mẹ tớ đã nhắc đến...”

“Kế hoạch hai mươi ba.”

Cô ấy mò mẫm trong balô là lấy chiếc laptop của Daedalus. Biểu tượng Delta chớp sáng trên mặt chiếc laptop. Cô mở một vài tập tin và bắt đầu chăm chú đọc.

“Tìm ra rồi,” cô ấy nói. “Thánh thần ơi, chúng ta có rất nhiều việc phải là

“Một trong các sáng kiến của Daedalus à?”

“Rất nhiều các sáng kiến... có những cái rất nguy hiểm nữa. Nếu mẹ tớ muốn tớ sử dụng kế hoạch đó, bà ấy đã nghĩ mọi việc sẽ rất tồi tệ.” Cô ấy nhìn tôi. “Thế còn thông điệp của bà ấy với cậu: ‘hãy nhớ các con sông’ thì sao hả? Điều đó có nghĩa là gì?”

Tôi lắc đầu. Như mọi khi, tôi không thể giải thích được điều mà các thần đang nói với tôi. Tôi phải nhớ các con sông nào đây? Sông Styx? Sông Mississippi?

Ngay lúc ấy, anh em nhà Stoll chạy ulla vào phòng ngai. Connor hỗn hển:

“Các cậu cần phải thấy điều này,” Connor nói. “Ngay bây giờ.”

Các tia sáng xanh trên bầu trời tắt hẵn, vì thế lúc đầu tôi không biết có chuyện gì đã xảy ra.

Các trại viên khác đã tập hợp lại trong một công viên nhỏ ở rìa chân núi. Họ tập trung ở thành lan can, đang nhìn xuống Manhattan. Dọc lan can xếp đầy các ống nhòm tầm xa, loại dành cho khách du lịch. Bạn có thể bỏ vào một đồng vàng drachma, và có thể quan sát toàn thành phố. Các trại viên đang dùng hết ống nhòm trên lan can.

Tôi nhìn xuống thành phố. Từ đây tôi có thể thấy phần lớn mọi thứ bên dưới – Sông Đông và Sông Hudson hợp nhau tạo thành hình dáng của Manhattan, mạng lưới đường phố đan xen nhau, bóng tối trải dài của Công viên Central Park ở phía bắc. Mọi thứ trông có vẻ bình thường, nhưng có gì đó không ổn. Tôi cảm nhận rõ điều đó trước khi tôi nhận ra đó là gì.

“Tớ không... nghe thấy gì hết.” Annabeth nói.

Bất ổn chính ở đó.

Thậm chí ở độ cao này, tôi sẽ phải nghe được tiếng ồn của thành phố – tiếng của hàng triệu người hối hả đi lại, tiếng của hàng vạn xe hơi và máy móc các loại – tiếng ngân nga của một đô thị rộng lớn. Bạn không nghĩ về điều đó khi bạn sống ở New York, nhưng nó luôn ở đó. Ngay cả lúc nửa đêm, New York vẫn không bao giờ im lặng.

Nhưng lúc này, điều đó lại...

Tôi có cảm giác như thể một người có bạn thân của mình đột nhiên lăn ra chết.

“Chúng đã làm gì?” Giọng tôi đánh lại, đầy giận dữ. “Chúng đã làm gì thành phố của tôi?”

Tôi đẩy Michael Yew ra và chiếm lấy ống nhòm của cậu ta.

Trên các con đường bên dưới, các phương tiện giao thông đứng khựng lại. Khách bộ hành nằm trên các vỉa hè, hay cuộn tròn ở các cửa. Không hề thấy dấu hiệu của bạo lực, hay phá hoại, không hề. Đơn giản như thể mọi người ở New York đồng loạt quyết định ngừng bất cứ việc gì họ đang làm và lăn ra ngủ.

“Họ chết cả rồi ư?” Silena hỏi với sự kinh ngạc.

Tôi lạnh toát cả người. Một câu trong đoạn tiên tri vang lên bên tai tôi. Và nhìn thế giới trong giấc ngủ triền miên. Tôi nhớ lại câu chuyện của Grover về việc gặp thần Morpheus ở Central Park. May cho người là ta đang cần giữ sức cho trận chính.

“Không chết,” tôi nói. “Thần Morpheus đã làm cho mọi người trên đảo Manhattan chìm vào giấc ngủ. Cuộc xâm lược đã bắt đầu.”

15. Chương 10

10. Tôi mua một vài người bạn mới

Con O’Leary là người hạnh phúc nhất về việc thành phố ngủ say.

Chúng tôi tìm thấy nó đang ăn ngấu ăn nghiến ở một quầy bán hotdog bị lật nhào trong khi người bán hàng đang mút ngón tay, nằm cuộn tròn trên vỉa hè.

Anh Argus đang chờ chúng tôi với một trăm đôi mắt mở lớn. Anh không nói bất cứ điều gì. Anh ấy chưa bao giờ nói. Tôi đoán đó là vì anh ấy được cho là có một cầu mắt trong lưỡi của anh ấy. Tuy nhiên nét mặt anh lộ rõ rằng anh đang rất kinh sợ.

Tôi kể cho anh ấy nghe vềgi chúng tôi biết được ở đỉnh Olympus, và chuyện các vị thần sẽ không đến để giải cứu như thế nào. Anh Argus đảo tròn các đôi mắt mình trong sự phẫn nộ. Điều đó cực kỳ gây ảo giác vì nó làm cho cả cơ thể của anh ấy cứ xoay tròn.

Tôi bảo anh:

“Tốt hơn hết anh nên quay về trại,” tôi nói với anh ấy. “Hãy bảo vệ nó tốt nhất anh có thể.”

Anh chỉ vào tôi và nhướn mày một cách buồn cười.

“Em ở lại,” tôi nói.

Anh Argus gật đầu, như thể câu trả lời đó của tôi làm anh thấy hài lòng. Anh ấy nhìn Annabeth và vẽ một vòng tròn trong không khí.

“Vâng,” Annabeth đồng ý. “Em nghĩ đã đến lúc rồi ạ.”

“Đến lúc làm việc gì?” tôi hỏi.

Anh Argus lục lọi khắp phía sau chiếc xe của anh ấy. Anh ấy lấy ra một cái khiên đồng và đưa nó cho Annabeth. Nó trông khá giống với những chiếc khiên khác – cùng loại khiên tròn mà chúng tôi luôn sử dụng trong trò cướp cờ ở trại. Nhưng khi Annabeth đặt nó xuống mặt đất, hình ảnh phản chiếu trên mặt khiên bóng loáng thay đổi từ bầu trời và các tòa nhà đến tượng Nữ Thần Tự Do – chẳng có thứ nào gần nơi chúng tôi đang đứng.

“Ồi chào,” tôi nói. “Một cái khiên có chức năng thu hình.”

“Một trong các sáng kiến của Daedalus,” Annabeth nói. “Tớ đã nhờ anh Beckendorf làm nó trước khi...” Cô ấy nhìn về phía Silena. “Ừm, dù sao đi nữa, cái khiên bề cong các tia ánh sáng mặt trời và mặt trăng từ khắp nơi trên thế giới để tạo thành hình ảnh phản chiếu. Chúng ta có thể thật sự nhìn thấy bất cứ mục tiêu nào dưới mặt trời và mặt trăng, miễn là ánh sáng tự nhiên có thể chạm vào nó. Nhìn xem.”

Chúng tôi kéo nhau lại khi Annabeth đang chăm chú quan sát. Hình ảnh được phóng lớn và quay tròn vào lúc đầu, vì thế tôi mắc phải chứng chuyển động khi vừa mới nhìn nó. Chúng tôi đang đến khu Sở thú ở Central Park, rồi phóng xuống đường East 60th, băng qua Bloomingdale’s, rồi rẽ vào Đại Lộ Ba.

“Ồi,” Connor Stoll. “Lùi lại. Phóng to lên ngay chỗ đó.”

“Sao?” Annabeth hỏi hộp nói. “Cậu thấy quân đội phương à?”

“Không, ngay ở đó – Cửa hàng kẹo Dylan’s Candy Bar.” Connor quay sang anh trai, cười toe toét. “Anh bạn, nó đang mở cửa. Và mọi người đều đang ngủ. Anh đó đang nghĩ những gì em đang nghĩ không?”

“Connor!” Katie Gardner quát. Giọng cô ta giống hệt giọng mẹ mình – nữ thần Demeter. “Đây là chuyện nghiêm túc. Cậu không được đi hôi của cửa hàng kẹo giữa lúc chiến tranh như thế này!”

“Xin lỗi,” Connor lảm bảm, nhưng giọng cậu ta không có chút xấu hổ.

Annabeth lướt tay phía trước mặt khiên và một cảnh khác hiện ra: Đường FDR Drive, nhìn ngang qua sông về phía công viên Hải Đăng.

“Nó sẽ giúp chúng ta nhìn thấy được điều gì đang diễn ra khắp cả thành phố,” cô ấy nói. “Cảm ơn, anh Argus. Hy vọng bọn em sẽ gặp lại anh ở trại... vào một ngày nào đó.”

Anh Argus ậm ừ. Anh ấy nhìn tôi như muốn bảo: Chúc may mắn, cậu cần điều đó, rồi leo lên xe. Anh và hai yêu tinh mình người cánh chim quẹo xe lại, len lỏi quanh các đồng xe đứng yên lổn nhổn trên đường.

Tôi huýt sáo gọi con O’Leary và nó nhảy vọt ngay đến.

“Này, bé cưng,” tôi nói. “Có còn nhớ Grover không? Thần rừng chúng ta đã gặp trong công viên ấy?”

“Gâu!”

Tôi hy vọng điều đó có nghĩa là, Chắc rồi! Chứ không phải, Có còn thêm hotdog nào không?

“Tao cần phải tìm cậu ấy,” tôi nói. “Hãy chắc là cậu ấy vẫn còn tỉnh nhé. Chúng ta sẽ cần sự giúp đỡ của cậu ấy. Mà hiểu không? Tìm Grover!”

Con O’Leary tặng cho tôi một nụ hôn đầy ướt át, dường như không cần thiết cho lắm. Sau đó nó chạy như bay về hướng bắc.

Pollux cúi người xuống kế bên một người canh sát đang ngủ. “Tớ không hiểu. Sao chúng ta cũng không buồn nhỉ? Sao chỉ có con người bị thôi nhỉ?”

“Đây là một câu bùa chú khổng lồ,” Silena Beauregard giải thích. “Câu bùa chú càng lớn, thì càng dễ dàng chống lại nó. Nếu cậu muốn làm cho hàng triệu người thường ngủ, cậu phải thả ra một lớp màng ma thuật rất mỏng. Làm cho các á thần ngủ thì cần phải tạo ra bùa chú mạnh hơn.”

Tôi liếc nhìn cô ấy. “Khi nào cậu học được quá nhiều về ma thuật vậy?”

Silena đỏ mặt. “Tớ không phải dành tất cả thời gian của mình bên bàn trang điểm.”

“Percy,” Annabeth gọi. Cô ấy vẫn đang nhìn chăm chú vào cái khiên. “Cậu nên xem cái này.”

Hình ảnh trên khiên là hình ảnh về Long Island Sound gần La Guardia. Một đội thuyền máy tốc độ cao đang phóng nhanh qua làn nước đen ngòm hướng về Manhattan. Mỗi chiếc thuyền đầy các á thần mặc các bộ giáp Hy Lạp. Ở đuôi chiếc thuyền dẫn đầu, một chiếc cờ màu tím với hình lưới hái đen được thêu bay phấp phới trong gió đêm. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy mẫu cờ ấy trước đây, nhưng không khó để đoán: cờ trận của Kronos.

“Kiểm tra vòng ngoài của đảo,” tôi nói. “Nhanh nhanh.”

Annabeth chuyển cảnh về hướng nam tới khu cảng. Phà Staten Island rẽ sóng gần đảo Ellis. Trên phà đầy rẫy các con dracaenae và một bầy chó ngao địa ngục. Bơi ở phía trước là một tổ động vật có vú ở biển. Lúc đầu, tôi cứ nghĩ đó cá heo. Rồi tôi thấy các khuôn mặt giống chó của chúng và những thanh kiếm được đeo ở bên hông, và tôi nhận ra chúng là những con telkhine – quỷ biển.

Cảnh lại đổi lần nữa – bãi biển Jersey, bên phải đường hầm Lincoln. Một trăm con quái vật đủ loại đang hành quân qua các làn giao thông bị ngừng lại – các tên khổng lồ với các cây dùi cui, các Cyclops xấu xa, một vài con rồng phun lửa, và để nhấn mạnh thêm: chiếc xe tăng Sherman từ thời thế chiến thứ hai, đang đẩy phẳng xe cộ đang cản đường khi nó âm ỉ tiến vào trong đường hầm.

“Chuyện gì đang xảy ra với người ở bên ngoài Manhattan?” tôi nói. “Cả toàn bang đều ngủ hết sao?”

Annabeth nhíu mày. “Tớ không nghĩ thế, nhưng có điều này lạ lắm. Theo như những gì tớ có thể các bức ảnh này, cả vùng Manhattan đều chìm vào giấc ngủ. Hình như ở bán kính năm mươi dặm quanh hòn đảo nơi thời gian đang trôi cực kỳ, cực kỳ chậm. Càng đến gần Manhattan, thời gian trôi càng chậm hơn.”

Cô ấy cho tôi xem một cảnh khác – đường cao tốc New Jersey. Giờ là tối thứ bảy, vì thế tình hình giao thông cũng không tệ như vào ngày cuối tuần. Những người lái xe đều tỉnh, nhưng các loại xe đều di chuyển với vận tốc khoảng một dặm một giờ. Chim cũng bay với tốc độ thật chậm phía trên bầu trời.

“Kronos,” tôi nói. “Hắn đang làm thời gian trôi chậm lại.”

“Chắc nữ thần Hecate góp tay vào chuyện này,” Katie Gardner nhận xét. “Hãy xem cách mọi chiếc xe đều quay đầu tránh các lối vào Manhattan, như thể họ đều nhận được một thông điệp tiềm thức phải cho xe quay lại.”

“Tớ không biết.” Annabeth nói một cách tuyệt vọng. Cô ấy ghét cảm giác không biết bất cứ chuyện gì. “Nhưng không biết bằng cách nào, chúng dùng các lớp ma thuật bao quanh Manhattan. Thế giới bên ngoài thậm chí còn không nhận ra có chuyện gì đó sai lầm đang xảy ra. Bất cứ người thường nào đang đi về phía Manhattan đều sẽ đi chậm đến mức họ sẽ không nhận biết được chuyện gì đang diễn ra.”

Jake Mason nói nhỏ. “Như những con ruồi trong hồ phách.”

Annabeth gật đầu. “Chúng ta không nên trông chờ bất cứ cứu viện nào.”

Tôi quay lại nhìn các bạn. Họ bàng hoàng và sợ hãi, và tôi không thể trách họ về điều đó. Chiếc khiên đã cho chúng tôi thấy có ít nhất ba trăm kẻ thù đang trên đường đến đây. Chúng tôi chỉ có bốn mươi người. Và chúng tôi đơn độc.

Tôi bảo:

“Được rồi,” tôi nói. “Chúng ta phải cố bảo vệ Manhattan.”

Silena mân mê gấu áo giáp. “Ừm, Percy, Manhattan rất lớn.”

“Chúng ta sẽ phải bảo vệ Manhattan,” tôi nói. “Chúng ta phải làm thế.”

“Cậu ấy nói đúng,” Annabeth đỡ lời. “Các vị thần gió sẽ giữ cho quân của Kronos tránh xa đỉnh Olympus trên không tru thế nên, hẳn sẽ cố tấn công bằng đường bộ. Chúng ta phải cắt đứt mọi lối vào đảo.”

Michael góp ý. “Nhưng chúng có thuyền kia.”

Một luồng điện chạy dọc sống lưng tôi. Đột nhiên, tôi hiểu được lời khuyên của nữ thần Athena: Hãy nhớ các dòng sông

“Tớ sẽ lo vụ mấy con thuyền đó,” tôi nói.

Michael chau mày. “Bằng cách nào?”

“Cứ để chúng cho tớ,” tôi nói. “Chúng ta cần canh chừng các cây cầu và đường hầm. Hãy giả sử như chúng sẽ tấn công thẳng vào từ trung tâm hay từ cuối khu buôn bán, ít nhất cũng là đôn phủ đầu. Đó sẽ là con đường trực tiếp nhất để đến Tòa nhà Empire State. Michael, cậu đưa nhà thần Apollo đến cầu Williamsburg nhé. Katie dẫn nhà nữ thần Demeter đến đường hầm Brooklyn Battery. Hãy cho mọc các bụi gai và các cây sơn độc khắp đường hầm. Hãy làm tắt cả những gì các cậu có thể làm, miễn sao giữ cho chúng cứ ở ngoài kia! Connor – đưa nửa quân số nhà thần Hermes trấn giữ cầu Manhattan. Travis, cậu đưa nửa còn lại bảo vệ cầu Brooklyn. Và không được ngừng lại để mà hôi của và cướp phá đâu đấy nhé!”

“Aaaaaa!” Cả nhà thần Hermes kêu ca.

“Silena, cậu đưa nhà nữ thần Aphrodite đến đường hầm Queens Midtown nhé.”

“Ôi, thần thánh của tôi ơi,” một trong số các chị em của cô ấy nói. “Vây đại lộ Năm ơi, bọn chị sắp đến đây! Bọn tớ có thể trang điểm, và bọn quái vật hình như cực kỳ ghét mùi nước hoa Givenchy.”

“Không được la cà,” tôi nói. “Ừm... về việc nước hoa thì, nếu các cậu nghĩ nó hiệu quả thì có thể sử dụng nó.”

Sáu cô con gái nhà nữ thần Aphrodite phấn khích hôn lên má tôi.

“Được rồi, đủ rồi!” Tôi nhắm mắt, cố nghĩ xem còn quên gì nữa không. “Còn đường hầm Holland. Jake, cậu đưa nhà thần Hephaestus ra đó nhé. Dùng lửa Hy Lạp, đặt bẫy. Bất cứ những gì mà các cậu có.”

Cậu ta cười toe toét. “Rất sẵn lòng. Bọn tớ có món nợ cần phải thanh toán anh Beckendorf!”

Cả đội hò reo hưởng ứng.

“Cầu Đường 59th,” tôi nói. “Clarisse...”

Tôi áp úng. Clarisse không có ở đây. Cả nhà thần Ares, nguyên rửa họ, hiện đang ở lại trại.

“Bọn tớ sẽ đảm nhận phần đó,” Annabeth bước lên, cứu tôi khỏi sự im lặng đáng xấu hổ. Cô ấy quay về phía các anh chị em nhà mình. “Malcolm, cậu làm chỉ huy mọi người nhé, triển khai kế hoạch số hai mươi ba dọc theo cả con đường, giống y như tớ đã chỉ cho cậu. Hãy bảo vệ vị trí đó nhé.”

“Cậu cứ tin ở bọn tớ.”

“Tớ sẽ đi cùng với Percy,” cô ấy nói. “Sau đó, bọn tớ sẽ đến chỗ các cậu – hoặc bọn tớ sẽ đến bất cứ nơi nào mà mọi người cần.”

Có ai đó đứng cuối hàng pha trò, “Đừng có đi lạc đường nhé, cả hai người.”

Có một vài tiếng cười khúc khích vang lên, nhưng tôi làm như không nghe.

“Được rồi,” tôi nói. “Giữ liên lạc bằng điện thoại di động nhé.”

Silena phản đối. “Bọn tớ không có di động.”

Tôi cúi xuống, cầm lên một chiếc BlackBerry của một quý bà đang ngáy o o và quẳng nó cho Silena. “Giờ cậu đã có rồi đó. Tất cả các cậu đều biết số điện thoại của Annabeth, đúng không? Nếu các cậu cần bọn tớ, hãy nhấc lên bất cứ chiếc điện thoại nào và gọi cho bọn tớ. Chỉ dùng nó một lần, sau đó thả nó lại, rồi mượn một chiếc khác nếu các cậu buộc phải làm thế. Điều đó khiến cho các bọn quái vật khó xác định vị trí của các cậu hơn.”

Ai nấy cười toe toét như thể họ thích ý tưởng đó.

Travis hắng giọng. “Ừm, nếu bọn tớ tìm được một chiếc cực kỳ đẹp...”

Tôi ngắt lời. “Không, cậu không được giữ nó.”

“Ôi, trời.”

“Hượm đã, Percy,” Jake Mason nói. “Cậu đã bỏ sót đường hầm Lincoln.”

Tôi cố không bật ra lời nguyên rủa. Cậu ta nói đúng. Một chiếc xe tăng Sherman và một trăm con quái vật hiện đang đi xuyên qua đường hầm đó, và tôi thì bố trí quân của mình tận đầu tận đuôi ấy.

Thế rồi giọng một cô gái từ bên đường vọng sang. “Thế cậu để vị trí đó cho bọn tớ nhé?”

Tôi chưa bao giờ vui mừng khi nghe giọng nói của bất cứ ai trong cuộc đời tôi hơn lúc này. Một nhóm ba mươi cô gái tuổi mới lớn băng qua Đại Lộ Năm. Họ mặc áo sơ mi trắng, quần rằn ri màu bạc và đi giày lính. Ai cũng đeo kiếm ngang hông, ông tên sau vai và cung sẵn sàng chiến đấu. Một đàn sói Bắc Mỹ màu trắng xám quần quít quanh chân họ, và đậu trên tay phần lớn các cô gái là những con chim ưng săn mồi.

Cô gái đi đầu có mái tóc đen chĩa được vuốt keo và mặc một chiếc áo khoác da màu đen. Cô ấy mang một chiếc vòng bạc trên đầu giống vương miện công chúa, nhưng nó chẳng hợp chút nào với đôi bông tai hình đầu lâu hay chiếc áo phong có dòng chữ Cái chết dành cho Barbie với hình ảnh một cô búp bê Barbie nhỏ bị mũi tên xuyên ngang đầu.

Annabeth reo lên. “Thalia!”

Con gái thần Zeus cười toe toét. “Đội thợ săn của nữ thần Artemis, đến để nhận việc.”

Mọi người ôm hôn và tíu tít chào đón – ít ra thì chỉ có một mình Thalia là thân thiện. Các Thợ Săn khác không thích đến gần các trại viên, đặc biệt là các cậu con trai, nhưng họ đã không bắn bất cứ ai trong số chúng tôi. Với họ mà nói, thế cũng đã là một lời chào đón cực kỳ nồng nhiệt rồi.

Tôi hỏi Thalia. “Suốt năm qua cậu ở đâu thế? Giờ cậu đã có được gấp đôi số thợ săn rồi!”

Thalia cười dòn tan. “Đó là một câu chuyện dài, dài lắm. Tớ cá là các cuộc phiêu lưu của tớ còn nguy hiểm hơn nhiều so với cậu đấy, Jackson.”

“Hoàn toàn nói dối,” tôi nói.

“Để rồi xem,” cô ấy hứa. “Sau khi chuyện này kết thúc, cậu, Annabeth, và tớ: hamburger thịt băm pho mát và khoai tây chiên ở khách sạn gì đó ở đường West 57th.”

“Khách sạn Le Parker Meridian,” tôi nói. “Đồng ý. Và Thalia này – cảm ơn.”

Cô ấy nhún vai. “Lũ quái vật đó sẽ không biết được điều gì đã giết chết chúng. Các Thợ Săn, đi thôi!”

Cô ấy vỗ nhẹ vào chiếc vòng đeo tay bằng bạc và chiếc khiên Aegis hiện nguyên hình. Đầu Medusa bằng vàng được đúc ở giữa khiên trông quá kinh dị khiến tất cả các trại viên lùi lại. Các Thợ Săn đi về phía cuối đại lộ cùng với bầy sói và các con chim ưng. Và tôi có cảm giác rằng từ giờ trở đi đường hầm Lincoln sẽ an toàn tuyệt đối.

“Tạ ơn các thần,” Annabeth thốt lên. “Nhưng nếu chúng ta không chặn các con thuyền đó trên sông, thì việc bảo vệ các cây cầu và các đường hầm sẽ trở nên vô nghĩa.”

“Cậu nói đúng,” tôi nói.

Tôi nhìn các trại viên, tất cả họ đều quả quyết và dứt khoát. Tôi cố không nghĩ đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy tất cả họ.

“Các cậu là những anh hùng vĩ đại nhất của thiên niên kỷ này,” tôi nói với họ. “Không quan trọng là có bao nhiêu quái vật sẽ tấn công các cậu. Hãy chiến đấu thật dũng cảm, và chúng ta sẽ chiến thắng.” Tôi đưa cao thanh Thủy Triều lên và hét lớn, “Vĩ đỉnh Olympus!”

Họ nhất loạt hưởng ứng, và bốn mươi tiếng hô vang vọng khắp các tòa nhà ở khu trung tâm. Trong giây lát, tiếng hô đó nghe thật can đảm, nhưng nó nhanh chóng chết lặng trong sự im lặng của mười triệu người New York đang ngủ.

Annabeth và tôi lẽ ra định chọn xe hơi, nhưng tất cả đều chen vào nhau trong một hàng giao thông dài nối đuôi nhau. Không một động cơ nào hoạt động, điều này khá kỳ lạ. Giường như các lái xe có đủ thời gian để tắt máy trước khi họ quá buồn ngủ. Hoặc có lẽ thần Morpheus có sức mạnh làm cho các động cơ cũng ngủ cùng. Hình như hầu hết các lái xe đều cố tắt xe vào lề khi họ cảm giác được chính mình sắp buồn ngủ, nhưng các con đường đều bị bịt kín, không thể nào di chuyển được.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một người đưa thư đang tựa vào một bức tường gạch vẫn đang ngồi dạng chân trên chiếc xe Vespa đỏ. Chúng tôi lôi anh ta xuống khỏi xe và đặt cho anh ta nằm xuống trên vỉa hè.

“Xin lỗi, anh bạn,” tôi nói. Nếu may mắn, tôi sẽ mang xe trả lại cho anh ta. Nếu tôi không thể, thì việc trả lại xe hay không cũng không là vấn đề, vì thành phố đã bị tiêu diệt.

Tôi cầm lái với Annabeth ngồi ở phía sau, quàng tay ôm lấy eo tôi. Chúng tôi chạy ngoằn ngoèo xuôi về phía Broadway cùng với tiếng động cơ rừ rừ trong sự tĩnh lặng đến kinh người. Âm thanh duy nhất là tiếng chuông điện thoại thỉnh thoảng lại vang lên – như thể chúng đang gọi cho nhau, như thể New York đã biến thành một vườn chim điện tử khổng lồ.

Chuyến đi của tôi diễn ra khá chậm. Thỉnh thoảng chúng tôi lại đi ngang qua các khách bộ hành ngủ ngay trước mũi xe hơi, và chúng tôi phải dừng lại để di chuyển họ đến nơi an toàn hơn. Một lần, chúng tôi phải dừng lại để dập lửa cho một xe bán bánh quy que đang bốc cháy. Một vài phút sau, chúng tôi phải cứu một xe đẩy em bé đang lặn không biết về đâu dọc theo một con đường. Hóa ra, chẳng có em bé nào trong xe cả – chỉ có con chó xù của ai đó đang nằm ngủ. Đoán thử xem. Chúng tôi để nó an toàn bên trong một cánh cửa và tiếp tục đi tiếp.

Khi chúng tôi đi ngang qua Công viên Madison Aquare, Annabeth chột bảo: “Ghé vào.”

Tôi ngừng lại ngay giữa đường East 23rd. Annabeth nhảy xuống và chạy về phía công viên. Lúc tôi đuổi kịp cô ấy, cô ấy đang nhìn chăm chăm vào một bức tượng đồng trên bệ đá hoa cương đỏ. Tôi chắc mình đã đi ngang qua nó hàng triệu lần nhưng chưa bao giờ thật sự nhìn kỹ nó.

Một người đàn ông đang ngồi vắt chân chữ ngũ trên ghế. Ông ta mặc bộ vét lỗi mốt – kiểu trang phục của Abraham Lincoln – với một cái nơ đeo cổ, một đuôi áo dài. Chất đầy bên dưới gầm ghế của ông ta là một chồng sách bằng đồng. Một tay ông ta cầm cây bút lông ngỗng, tay kia cầm tờ giấy lớn làm bằng kim loại.

“Sao chúng ta phải quan tâm đến...” tôi liếc nhìn tên ở bệ tượng. “William H. Steward?”

“Seward,” Annabeth sửa lại. “Ông ấy từng là thống đốc bang New York. Cũng là á thần, hình như con trai của nữ thần Hebe, tớ nghĩ thế. Nhưng điều đó không quan trọng. Chính bức tượng mới là thứ tớ quan tâm.

Cô ấy trèo lên ghế bằng của công viên và xem xét chăm chú phần chân của bức tượng.

“Đừng có nói với tớ ông ta là một người máy nhé,” tôi nói.

Annabeth mỉm cười. “Hóa ra hầu hết các bức tượng trong thành phố đều là người máy. Daedalus giấu chúng ở đây trong trường hợp ông ấy cần một đội quân.”

“Để tấn công hay bảo vệ đỉnh Olympus?”

Annabeth nhún vai. “Một trong hai. Đó là kế hoạch hai mươi ba. Ông ấy có thể chỉ cần kích hoạt một bức tượng và nó sẽ tự kích hoạt tất cả tượng trong khắp thành phố, cho đến khi tạo thành đủ một đội quân. Thế nhưng điều đó khá là mạo hiểm. Cậu cũng biết chúng ta rất khó đoán trước được động thái của người máy như thế nào.”

“Ừ... ừm,” tôi nói. Chúng tôi đã có những trải nghiệm tồi tệ với những người máy. “Cậu thật sự nghĩ về việc kích hoạt chúng sao?”

“Tớ có các lưu ý của Daedalus, cô ấy nói. “Tớ nghĩ tớ có thể... À, nó... đây rồi.”

Cô ấy ấn vào mũi giày của Seward và bức tượng đứng thẳng dậy, bút và giấy kim loại đã sẵn sàng trong tay.

Tôi nói nhỏ. “Ông ta định làm gì? Viết lưu ý chắc?”

“Suyt! Xin chào, William.”

“Bill,” tôi gợi ý.

“Bill, ồ, im miệng,” Annabeth quát tôi. Bức tượng nghiêng đầu, nhìn chúng tôi với đôi mắt bằng kim loại vô hồn.

Annabeth hắng giọng. “Xin chào, ờ, thống đốc Seward. Chuỗi lệnh: Daedalus Hai mươi ba. Bảo vệ Manhattan. Bắt đầu Kích hoạt.”

Seward nhảy xuống khỏi bệ tượng. Cú nhảy mạnh đến nỗi giày ông ta làm nứt vỉ hè. Sau đó, ông ta đi lách ca lách cách về phía đông.

“Chắc ông ấy sẽ đi đánh thức bức tượng Khổng Tử đấy,”

“Cái gì?” tôi nói.

“Một bức tượng khác ở khu pision. Vấn đề là, chúng sẽ vẫn tiếp tục đi đến chỗ của các bức tượng khác cho đến khi tất cả chúng đều được kích hoạt.”

“Rồi sau đó?”

“Hy vọng chúng sẽ bảo vệ Manhattan.”

“Thế chúng có biết là chúng ta không phải là kẻ thù không?”

“Tớ nghĩ là có.”

“Thế thì tốt quá.” Tôi nghĩ về tất cả các bức tượng đồng trong các công viên, các quảng trường, và các tòa nhà ở New York. Phải có đến hàng trăm, hay thậm chí hàng ngàn bức tượng như thế.

Đúng lúc ấy, một quả cầu ánh sáng màu xanh lục nổ tung trên nền trời đêm – lửa Hy Lạp, ở đâu đó phía trên Sông Đông.

“Chúng ta phải đi thôi,” tôi nói. Và chúng tôi chạy ra nơi đỗ chiếc xe Vespa.

Chúng tôi dừng bên ngoài Công viên Battery, ở chóp hạ Manhattan nơi Sông Hudson và Sông Đông gặp nhau trước khi đổ vào Vịnh Thượng New York.

“Đợi ở đây,” tôi bảo Annabeth.

“Percy, cậu không nên đi một mình.”

“Ừm, trừ khi cậu có thể thở được dưới nước...”

Cô ấy thở dài. “Cậu đôi khi đáng ghét không thể chịu nổi.”

“Khi lúc tớ nói đúng chứ gì? Tin tớ đi, tớ sẽ không sao đâu. Giờ tớ đang chịu lời nguyền của Achilles mà. Giờ tớ là vô địch và bất khả chiến bại.”

Annabeth vẫn không tin. “Cứ phải cẩn thận. Tớ không muốn có chuyện xảy ra với cậu. Ý tớ là... vì bọn tớ cần cậu cho trận chiến.”

Tôi cười toe toét. “Quay trở lại trong nháy mắt.”

Tôi leo xuống bờ bao và lội xuống nước.

Dành cho các bạn, những người không-phải-là con-thần-biển ở ngoài kia – không được bơi ở Cảng New York. Tuy nước không bắn như thời của mẹ tôi, nhưng nó chắc chắn vẫn sẽ làm cho bạn mọc thêm một con mắt nữa ở giữa trán hay có những đứa con bị đột biến khi bạn lớn lên.

Tôi lặn xuống trong làn nước tối đen và chìm xuống cho đến khi chạm đáy. Tôi cố tìm vị trí nơi các dòng chảy của hai con sông dường như cân bằng với nhau – nơi chúng gặp nhau và hình thành nên vịnh. Tôi đoán đó là nơi tốt nhất để gây sự chú ý.

“Này!” Tôi hét lên bằng giọng dưới nước tốt nhất của mình. Âm thanh vang vọng trong bóng tối. “Tôi nghe các ông bị ô nhiễm đến nỗi không dám lộ mặt ra vì ngưỡng. Điều đó có đúng không?”

Một dòng nước lạnh róc rách chảy ngang qua vịnh, mang theo một đồng rác rưởi và phù sa.

“Tôi nghe nói Sông Đông độc hơn,” tôi tiếp tục, “nhưng mùi Sông Hudson thối hơn. Hay ngược lại mới đúng?”

Nước sông lấp lánh sáng. Có thứ gì đó mạnh mẽ và giận dữ hiện đang quan sát tôi. Tôi có thể cảm nhận được sự hiện diện của một người... hoặc có lẽ là sự hiện diện của hai người.

Tôi sợ mình đã tính sai với trò thóa mạ vừa rồi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ làm cho tôi nổi tung mà chẳng lộ mặt ra? Nhưng họ là các thần sông ở New York. Tôi đoán bản năng của họ sẽ khiến tôi khó chịu.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hai hình dáng khổng lồ xuất hiện trước mặt tôi. Lúc đầu, họ chỉ là hai cột phù sa màu nâu đậm, dày đặc hơn so với nước bao quanh họ. Rồi họ mọc ra hai tay và hai chân, và hai khuôn mặt cau có.

Người bên trái trông đau khổ giống một con telkhine. Khuôn mặt ông ta giống mặt chó sói. Cơ thể hơi hơi giống sư tử biển – da đen trơn bóng với hai bàn tay bàn chân có hình dạng chân chèo. Đôi mắt phát sáng màu xanh lục phóng xạ.

Người bên phải trông giống người hơn. Ông ta mặc quần áo may bằng giẻ rách và tảo biển, với một cái áo khoác được kết bằng nút chai và vòng giữ nhựa. Khuôn mặt ông ta lấm tẩm tảo, và bộ râu quai nón xồm xoàm. Đôi mắt xanh dương thăm thẳm bừng bừng tức giận.

Gã sư tử biển, chắc chắn là thần Sông Đông, nói, “Người đang cố tự giết chính mình sao, nhóc? Hay người chỉ hơi quá ngốc mà thôi?”

Vị thần sông với bộ râu xồm xoàm chế nhạo. “Người là chuyên gia về người ngốc, Đông.”

“Ăn nói cẩn thận chút đi,” Sông Đông gầm gừ. “Ở yên bên phần đảo của người và đừng có chỗ mũi vào.”

“Không thì sao? Người sẽ ném con thuyền rác khác vào ta sao?”

Họ trôi về phía nhau, sẵn sàng để đánh tay bo.

“Ngừng!” tôi hét lên. “Chúng ta còn có chuyện quan trọng hơn để lo.”

“Thằng bé nói đúng,” Sông Đông can ngăn. “Cả hai chúng ta giết nó, rồi đánh nhau cũng không muộn.”

“Nghe có vẻ hay đấy,” Sông Hudson gật gù.

Trước khi tôi có thể cãi, hàng ngàn mảnh rác trôi lên từ đáy sông và bay thẳng vào tôi từ cả hai hướng – kính vỡ, đá, vỏ hộp và lốp xe.

Nhưng tôi đoán trước được chuyện này. Nước trước mặt tôi đặc lại thành một tấm khiên. Các mảnh vỡ bật ra, tôi không hề hấn gì. Chỉ một món xuyên qua được – một mảnh kính lớn đâm vào ngực tôi, nhưng thay vì giết được tôi thì nó lại vỡ tan thành từng mảnh nhỏ ngay trên làn da tôi.

Hai thần sông nhìn chăm chăm tôi.

“Con trai thần Poseidon?” Sông Đông hỏi

Tôi gật.

Sông Hudson thắc mắc. “Đã dầm mình trong sông Styx?”

“Đúng.”

Cả hai tạo ra các âm thanh thể hiện sự chán ghét.

“Ừm, điều đó thật hoàn hảo,” Sông Đông nói. “Giờ chúng ta làm thế nào để giết nó?”

Sông Hudson đắm chiêu suy nghĩ. “Chúng ta có thể cho điện giật chết nó. Nếu ta có thể tìm thấy một vài sợi dây cáp khởi động ngoài...”

Tôi ngắt lời. “Hãy nghe tôi nói! Đội quân của Kronos đang tràn vào Manhattan.”

“Tưởng ta không biết điều đó chắc?” Sông Đông cười khẩy. “Ngay bây giờ ta có thể cảm nhận được những chiếc thuyền máy của hắn. Chúng sắp đi qua đây.”

“Đúng vậy,” Sông Hudson đồng tình. “Còn ta thì có một vài đứa quái vật bản thủy đang bơi trong nước của ta.”

“Vậy ngăn chúng lại,” tôi bảo. “Dìm chết. Đánh chìm tàu của chúng.”

“Sao chúng ta phải làm thế?” Sông Hudson cầu nhàu. “Vậy chúng sẽ chiếm đỉnh Olympus. Thế chúng ta lo lắng làm gì?”

“Vì tôi có thể trả tiền cho hai người.” Tôi lấy đồng sand dollar mà cha đã tặng cho tôi trong ngày sinh nhật. Mắt của hai vị thần sáng rực.

“Nó là của ta!” Sông Đông nhanh nhẩu. “Đưa nó cho ta, nhóc, và ta hứa không một đội quân xấu xa nào của Kronos có thể vượt qua được Sông Đông.”

“Quên chuyện đó đi,” Sông Hudson cũng không vừa. “Đồng sand dollar đó phải là của ta, trừ phi người muốn ta để cho tất cả các con thuyền đó băng qua Sông Hudson.”

“Chúng ta thỏa hiệp với nhau nhé.” Tôi bẻ đồng sand dollar ra làm đôi. Một dòng nước mát trong lành phun ra từ vết vỡ, như thể tất cả các chất gây ô nhiễm trong vịnh đều biến mất.

“Mỗi người mỗi nửa,” tôi nói. “Để đổi lại, hai người giữ cho các đội quân của Kronos tránh xa Manhattan nhé.”

“Ôi, trời,” Sông Hudson rên rỉ, vươn tay về phía đồng sand dollar. “Đã lâu lắm rồi ta mới được sạch như thế này.”

“Quyền năng của thần Poseidon có khác,” Sông Đông lầm bầm. “Ông ta quá quắt, nhưng ông ta biết cách làm sạch ô nhiễm.”

Họ quay sang nhìn nhau, rồi cùng đồng thanh đáp: “Thỏa thuận.”

Tôi đưa mỗi người một nửa đồng sand dollar, mà họ cung kính giơ tay đón lấy.

“Ừm, thế những kẻ xâm lăng thì sao?” tôi nhắc.

Sông Đông phẩy tay. “Chúng vừa mới chết chìm.”

Sông Hudson búng tay. “Bầy chó ngao địa ngục vừa mới lặn luôn không bao giờ nổi.”

“Cảm ơn,” tôi nói. “Nhớ giữ sông sạch sẽ nhé.”

Khi tôi bơi lên phía mặt nước, Sông Đông gọi với theo, “Này nhóc, bất cứ khi nào có đồng sand dollar muốn tiêu, hãy quay lại nhé. Nếu người còn sống.”

“Lời nguyện Achilles!” Sông Hudson cười hô hố. “Họ luôn nghĩ điều đó sẽ cứu được họ, đúng không?”

“Nếu như nó biết được,” Sông Đông đồng ý. Cả hai người cùng cười lớn, rồi biến mất dần trong làn nước.

Quay trở lại bờ sông, Annabeth đang nói chuyện qua điện thoại, nhưng cô ấy đập máy ngay khi nhìn thấy tôi. Cô ấy dường như khá mất bình tĩnh.

“Nó đã thành công,” tôi nói với cô ấy. “Các con sông giờ đã an toàn rồi.”

“Tốt,” cô ấy nói. “Vì chúng ta lại có các rắc rối khác. Michael Yew vừa gọi cho tớ. Thêm một đội quân nữa đang tiến về cầu Williamsburg. Nhà thần Apollo cần cứu viện. Và Percy, con quái vật đang dẫn đầu đội quân... là con Minotaur.”

16. Chương 11

11. Chúng tôi làm gãy một cây cầu

May thay, Blackjack trực vào hôm nay

Tôi thực hiện cú huýt sáo gọi taxi tuyệt nhất của mình, và chỉ trong một vài phút, hai bóng đèn xuất hiện lượn vòng trên bầu trời. Lúc đầu, trông chúng giống hệt điều hâu, nhưng khi chúng sà xuống thấp, tôi có thể nhận ra những chiếc chân dài đang phi nước đại của các con pegasus.

Chào, sếp. Blackjack đáp xuống và chạy nước kiệu, bạn của nó – Porkpie ở ngay phía sau nó. Ôi, tớ nghĩ những gã thần gió đó sẽ đá bọn tớ một phát đến Pennsylvania trước khi bọn tớ khoe đi cùng với sếp!

“Cảm ơn vì đã đến nhé,” tôi nói với nó. “Mà này, sao con pegasus nào cũng phi nước đại khi chúng bay thế?”

Con Blackjack hí vang. Thế sao loài người lại vung tay khi họ đi? Tớ không biết, sếp. Chỉ cảm thấy điều đó là cần thiết. Đi đâu?

“Bọn tớ cần đến cầu Williamsburg,” tôi nói.

Blackjack hạ thấp cổ xuống. Cậu đúng là thần, sếp à. Bọn tớ đã quay ngang qua nó trên đường đến đây và nó trông không ổn lắm. Lên ngựa nào!

Trên đường tới cầu, tôi thấy ruột gan mình như thắt lại. Minotaur là một trong các con quái vật đầu tiên bị tôi hạ gục. Bốn năm trước, nó gần như đã giết chết mẹ tôi trên Đồi Con Lai. Tôi vẫn gặp ác mộng về chuyện đó.

Tôi từng hy vọng nó sẽ chết trong một vài thế kỷ, nhưng tôi phải biết là may mắn của tôi sẽ không kéo dài.

Chúng tôi nhìn thấy được trận chiến trước cả khi chúng tôi đến đủ gần để nhận ra các chiến binh đặc biệt. Giờ hiện đã quá nửa đêm, nhưng cây cầu lại tràn ngập ánh sáng. Các chiếc xe đang bốc cháy. Các cung lửa bay qua bay lại từ hai phía khi các mũi tên và giáo lửa bay qua bay lại trong không trung.

Chúng tôi đi vào một con đường bên dưới, và tôi nhìn thấy các trại viên nhà thần Apollo đang rút lui. Họ ẩn nấp đằng sau những chiếc xe và bắn tĩa đội quân đang dần tiến gần, đặt các mũi tên thuốc nổ và thả chông sắt trên đường, tạo các chướng ngại vật lửa ở bất cứ nơi nào họ có thể, kéo các tài xế đang ngủ ra khỏi xe để giúp họ tránh nguy hiểm đang đến. Nhưng kẻ thù vẫn đang tiến về phía trước. Toàn bộ đội hình phalăng do các enae hợp thành đi đầu, những chiếc khiên của chúng móc vào nhau, đầu các mũi giáo nhọn hoắt mọc ra tua tủa trên bề mặt. Thỉnh thoảng một mũi tên sẽ tiếp xúc với phần thân hình rắn, hoặc cổ, hoặc khe hở trên áo giáp của chúng, và người phụ nữ rắn không may đó sẽ tan biến, nhưng phần lớn các mũi tên của nhà thần Apollo thường bay lướt qua bức tường khiên của chúng. Khoảng hơn một trăm con quái vật đều đi đằng sau chúng.

Đôi lúc những con chó ngao địa ngục lại nhảy ra khỏi đội hình phalăng. Đa phần chúng bị tiêu diệt bởi các mũi tên, một con đã ngoạm được một thành viên nhà thần Apollo lôi đi mất. Tôi không muốn đi sâu vào việc chuyện gì sẽ xảy ra sau đó với cậu ta. Tôi không muốn biết.

“Đằng kia!” Annabeth kêu lên từ trên lưng con pegasus đang chở cô ấy.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở chính giữa đội quân xâm lược chính là Anh bạn Đầu bò Xưa cũ của tôi.

Lần trước tôi gặp con Minotaur, nó chẳng mặc gì ngoài một chiếc quần con sạch sẽ màu trắng. Tôi không biết tại sao. Có thể nó bị đá bay ra khỏi giường để đuổi theo tôi. Lần này, nó được trang bị mọi thứ dành cho một trận chiến.

Từ thắt lưng trở xuống, nó mặc một bộ giáp chiến Hy Lạp tiêu chuẩn – một tấm da phủ như vảy và một miếng che bằng kim loại, giáp che ống chân bằng đồng bọc quanh hai chân và một đôi giày da quấn chặt. Nửa phần trên đều là hình dáng của một con bò đực: lông và da và cơ thịt, phía trên cùng là một cái đầu cực lớn có thể khiến nó ngã ập người xuống chỉ vì sức nặng của cặp sừng. Nó cao to hơn lần trước tôi gặp – phải ba mét chứ không ít. Lưng đeo cây rìu hai lưỡi. Nhưng nó quá nôn nóng đến độ không buồn

dùng nó. Vừa thấy tôi (hay nói đúng hơn là đánh hơi thấy vì mắt nó kém) cưỡi ngựa bay vòng vòng trên đầu, nó gầm lên nhấc bổng lên một chiếc limousine.

“Blackjack, lao xuống!”

Sao? Con pegasus hỏi. Hẳn ta không thể nào – thức ăn cho ngựa thần thánh ời!

Chúng tôi đang ở độ cao tối thiểu ba mươi mét. Vậy mà chiếc xe lao thẳng về phía chúng tôi, vượt qua hết vật chướng ngại đến vật chướng ngại khác như một cái boomerang nặng hai tấn. Annabeth và Porkpie liêu lĩnh lạng sang trái, trong khi Blackjack xếp gọn cánh lao vút xuống. Chiếc limousine bay lướt qua trên tôi, chỉ cách mười phân. Nó dọn sạch các thanh treo của cầu và rời thẳng xuống Sông Đông.

Các con quái vật chế giễu và hò reo cổ vũ. Con Minotaur nhấc bổng một chiếc xe khác lên.

Tôi bảo Blackjack. “Thả bọn tớ xuống phía sau quân nhà thần Apollo. Ở trong tầm nghe của tớ nhưng đừng để nguy hiểm nhé!”

Tớ sẽ không tranh cãi điều đó đâu, sếp!

Blackjack xà xuống phía sau chiếc xe buýt đưa đón học sinh bị lật nghiêng, nơi đang có hai trại viên nấp ở đó. Ngay khi vó ngựa chạm vỉa hè, tôi và Annabeth nhảy ngay xuống. Rồi Blackjack và Porkpie bay vút lên bầu trời đêm.

Michael Yew chạy về phía bọn tôi. Cậu ta chắc chắn là một anh lính biệt kích thấp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Cậu ta có một vết chém đã được băng bó trên cánh tay. Khuôn mặt chồn sương của cậu ta bám đầy mồ hôi và bao đựng tên gần như trống rỗng, nhưng cậu ta lại đang cười như thể đang có một khoảng thời gian thật vui vẻ vậy.

“Thật vui khi có hai cậu cùng tham gia,” cậu ta nói. “Thế quân tiếp viện đâu?”

“Hiện giờ, chỉ có bọn tớ.”

“Thế thì ta chết chắc,” cậu ta nói.

Annabeth hỏi. “Cậu vẫn còn chiếc xe bay mà?”

“Không,” Michael nói. “Để nó ở trại. Tớ bảo Clarisse có thể lấy nó. Sao cũng được, cậu biết đấy. Không đáng để phải đánh nhau vì chuyện đó nữa. Nhưng cô ta nói đã quá muộn. Nói không thềm nữa. Bọn tớ đã sỉ nhục danh dự của cô ta trong lần vừa qua hay mấy câu ngốc nghếch đại loại thế.”

“Ít nhất cậu cũng đã cố,” tôi nói.

Michael nhún vai. “Ừm, đúng thế, tớ đã gọi cô ta bằng một vài cái tên khi cô ta vẫn không chịu tham gia trận chiến. Tớ không biết điều đó giúp được gì không. Ta đến đây, cái lũ xấu xí kia!”

Cậu ta lấy ra một mũi tên và ném về phía quân địch. Mũi tên tạo ra một âm thanh rít gào khi nó bay đi. Khi nó đập xuống, nó tạo ra một vụ nổ như một hợp âm 5 trên một chiếc guita điện được khuếch đại qua những chiếc loa lớn nhất hành tinh. Những xe gần nhất nổ tung. Những con quái vật bùng nổ khói xuống và bật tai trong sự đau đớn. Một vài tên bỏ chạy. Những tên khác bị phân hủy ngay tại chỗ.

Michael thông báo. “Đó là mũi tên âm thanh cuối cùng của tớ.”

“Một món quà từ cha cậu?” tôi hỏi. “Vị thần của âm nhạc?”

Michael cười toe toét đầy tinh quái. “Tiếng nhạc lớn có thể gây hại cho mọi người. Nhưng không may, nó không thường hay gây chết người.”

Quả có thể, phần lớn các yêu quái lại đang tập hợp lại, loại bỏ sự hỗn loạn.

“Chúng ta phải rút lui,” Michael nói. “Tớ đã bảo Kayla và Austin đặt bẫy ở phía cuối cầu đằng xa kia.”

“Không,” tôi đáp. “Đưa các trại viên của cậu đến vị trí này và đợi hiệu lệnh của tớ. Chúng ta sẽ phải đẩy kẻ thù lùi lại về lại Brooklyn.”

Michael bật cười. “Cậu định làm điều đó như thế nào?”

Tôi rút kiếm ra.

“Percy,” Annabeth nói, “hãy để tớ đi cùng với cậu.”

“Quá nguy hiểm,” tôi phản đối. “Vội lại, tớ cần cậu giúp Michael tổ chức lại tuyến phòng thủ. Tớ sẽ đánh lạc hướng lũ quái vật. Các cậu cứ tụ tập tại đây. Đưa hết những người đang ngủ khỏi chỗ này. Rồi các cậu có thể bắt đầu bắn gục từng con một trong khi tớ thu hút chúng. Nếu bất cứ ai có thể làm điều đó, thì đó chính là các cậu.”

Michael khịt mũi. “Cảm ơn rất nhiều.”

Tôi vẫn nhìn chăm chú vào Annabeth.

Cô ấy miễn cưỡng gật đầu. “Được rồi. Cậu đi đi vậy.”

Trước khi tôi có thể mất hết dũng khí, tôi nói, “Tớ không có được một nụ hôn may mắn sao? Nó là một kiểu truyền thống, đúng không?”

Tôi cho là cô ấy sẽ dnhừ tử. Thay vào đó, cô ấy rút dao ra và nhìn chằm chằm vào đội quân đang tiến về phía bọn tôi. “Quay trở về sống sót nhé, Ốc Tảo Biển. Rồi chúng ta sẽ xem xét về điều đó.”

Tôi cho đó là lời đề nghị tuyệt vời nhất tôi có được, vì thế tôi bước ra từ phía sau chiếc xe buýt. Tôi bước lên cầu đi thang về kẻ thù.

Khi con Minotaur nhìn thấy tôi, đôi mắt nó bùng bùng căm thù. Nó rống lên, âm thanh đó thoáng nằm đâu đó giữa một tiếng hét, một tiếng bò rống và một tiếng nhai lại cực kỳ lớn.

Tôi hét trả. “Này, anh bạn thịt bò, không phải tao đã giết mày rồi sao?”

Nó đâm mạnh lên mũi chiếc Lexus, khiến chiếc xe bẹp dúm như một miếng giấy thiếc.

Một vài con dracaenae ném lao về phía tôi. Tôi gạt bay chúng đi. Một con chó ngao địa ngục lao tới và tôi bước sang một bên. Tôi có thể đâm nó, nhưng tôi lại do dự.

Đây không phải là con O’Leary, tôi tự nhắc chính mình. Đây là một con quái vật chưa được thuần dưỡng. Nó sẽ giết ta và bạn bè ta.

Con chó lại nhào tới. Lần này, tôi vung thanh Thủy Triều lên thành một hình cung gây chết người. Con chó ngao địa ngục biến mất trong đám bụi và lông chó.

Thêm nhiều con yêu quái lao nhanh về phía trước – những người phụ nữ rắn và các tên khổng lồ và lũ telkhine – nhưng con Minotaur gầm lên về phía chúng và chúng lùi lại.

“Muốn chơi một chơi một à?” Tôi gọi lớn. “Giống hết lúc trước sao?”

Lỗ mũi của con Minotaur rung rung. Nó thật sự cần giữ một hộp khăn giấy Kleenex hương nha đam trong túi bộ áo giáp, vì mũi nó vừa ướt, vừa đỏ vừa khá nặng mùi. Nó rút phăng cây rìu ra và vung tới.

Nó thật xinh đẹp trong sự tàn nhẫn, kiểu như thể Tao-sẽ-moi-ruột-mày-y-như-một-con-cá. Mỗi một lần vung, hai lưỡi rìu của nó tạo thành chữ omega – & – chữ cái cuối cùng trong bảng mẫu tự Hy Lạp. Có lẽ đó là vì chiếc rìu sẽ là thứ cuối cùng các nạn nhân của hắn nhìn thấy được. Cán rìu bằng đồng bọc da dài bằng ch của con Minotaur. Quấn quanh phía đáy của mỗi lưỡi rìu là rất nhiều chuỗi hạt đeo cổ. Tôi nhận ra đó là các chuỗi hạt Trại Con Lai – các vòng cổ được lấy từ những á thần đã bị hắn đánh bại.

Tôi tức giận đến nỗi tôi tưởng tượng rằng đôi mắt mình rực lửa giống hết mắt của Minotaur. Tôi nâng kiếm lên. Đội quân quái vật reo hò cổ vũ cho con Minotaur, nhưng tắt lịm khi tôi tránh được cú tấn công đầu tiên và chém cái rìu của nó ra thành hai, ngay chính giữa tay cầm.

“Moo?” nó gầm lên.

“Haaa!” Tôi xoay người, tung chân đá trúng mõm nó. Nó lao đảo lùi lại, cố đứng cho vững, sau đó chúi đầu xuống để tấn công tôi.

Nó không bao giờ có cơ hội đó. Thanh kiếm của tôi lóe lên – chém bay một chiếc sừng, rồi đến chiếc còn lại. Nó cố tóm lấy tôi. Tôi lặn ra xa, nhặt lên một nửa chiếc rìu gãy của nó. Những con quái vật khác lùi

lại trong sự im lặng đầy kinh ngạc, tạo thành vòng tròn quanh chúng tôi. Con Minotaur găm lên đầy giận dữ. Nó vốn dĩ đã chẳng thông minh gì ngay từ lúc bắt đầu, nhưng giờ cơn giận lại càng làm nó thiếu thận trọng. Nó tấn công tôi và tôi chạy đến thành cầu, phá vỡ một hàng quân dracaenae.

Con Minotaur chắc tưởng mùi chiến thắng. Nó nghĩ tôi đang cố chạy trốn. Thuộc hạ của nó reo mừng. Đến thành cầu, tôi quay lại và móc rìu lên lan can đón cú tấn công của nó. Con Minotaur lao tới và chẳng thêm giảm vận tốc lại.

Rắc.

Nó nhìn xuống, ngạc nhiên khi thấy cán rìu ló ra từ giáp che ngực.

Tôi bảo. “Cám ơn vì đã chơi cùng nhé.”

Tôi nhắc bổng hai chân nó lên và quăng nó qua thành cầu. Ngay khi rơi xuống, nó bị phân hủy, biến thành bụi, linh hồn nó quay trở lại Tartarus.

Tôi quay sang đội quân của nó. Hiện giờ đại thể là một trăm chín mươi chín tên đấu với một người. Tất nhiên tôi đã làm theo bản năng. Tôi tấn công bọn chúng.

Bạn sẽ hỏi chuyện “không thể bị đánh bại” đó hoạt động như thế nào – liệu có phải tôi có thể tránh được một cách thần kỳ các loại vũ khí, hay liệu các loại tấn công vào người tôi nhưng tôi không hề hấn gì. Nói thật nhé, tôi chẳng nhớ gì sất. Điều duy nhất tôi nhớ được là tôi sẽ không để cho những tên quái vật này xâm chiếm thành phố quê hương của tôi.

Tôi chém xuyên qua chiếc áo giáp như thể nó được làm bằng giấy. Đám phụ nữ rần nổ tung. Những con chó ngao địa ngục tan biến vào bóng tối. Tôi đâm và chém và lao đi và tôi có lẽ thậm chí còn cười to một hay hai lần gì đó – tiếng cười điên khùng đó cũng đã làm cho tôi sợ nhiều như các kẻ thù của tôi. Tôi ý thức được rằng các trại viên nhà thần Apollo đang bắn tên ở phía sau tôi, nhằm ngăn cản kẻ thù tụ tập lại. Sau cùng, các con quái vật quay đầu lại và bỏ trốn – còn khoảng hai mươi tên còn sống sót trong đội hình hai trăm tên.

Tôi đuổi theo cùng với các trại viên nhà thần Apollo theo sát nút.

Michael Yew la toáng. “Tuyệt! Đây là những gì tớ đang nói!”

Chúng tôi ép chúng lùi lại về phía phần cầu Brooklyn. Trời đang dần sáng lên ở phía đông. Tôi có thể nhìn thấy các trạm thu phí ở phía trước.

Annabeth hét lên. “Percy! Cậu đã đánh tan tác hết bọn chúng rồi. Rút lui! Chúng ta đi quá xa rồi đấy!”

Phần nào đó trong tôi biết rõ rằng cô ấy nói đúng, nhưng tôi đang làm tốt cơ mà. Tôi muốn tiêu diệt hết tận con quái vật cuối cùng.

Rồi tôi nhìn thấy một đám đông ở chân cầu. Những con quái vật đang rút lui chạy như bay về phía quân cứu viện. Đó là một nhóm nhỏ, có lẽ có khoảng ba mươi đến bốn mươi á thần mặc áo giáp trận, cười trên những con ngựa xương. Một tên trong số chúng cầm theo một lá cờ màu tía có hình lưỡi hái đen.

Tên kỵ sĩ dẫn đầu phi nước kiệu về phía trước. Hắn ta cởi mũ sắt ra và tôi nhận ra đó chính là Kronos, đôi mắt hắn giống như vàng bị nấu chảy.

Annabeth và quân nhà thần Apollo chùn bước. Những con quái vật đang bị chúng tôi truy đuổi chạy đến được hàng ngũ của Kronos và sáp nhập vào với đội quân mới đến. Kronos đăm đăm nhìn về phía chúng tôi. Dù hắn đứng cách tôi gần năm trăm mét, nhưng tôi thì là có thể thấy hắn nhếch mép cười.

Tôi ra lệnh. “Ta rút thôi!”

Những tên thuộc hạ của gã Titan rút kiếm ra và xông lên tấn công. Âm thanh tiếng vó ngựa xương của chúng vang lên âm âm trên mặt cầu. Các cung thủ của chúng tôi đồng loạt bắn ra, hạ gục một vài kẻ thù, nhưng chúng vẫn tiếp tục cười ngựa lao tới.

Tôi bảo các bạn. “Lui đi! Để tớ cầm chân chúng.”

Chỉ trong một phần giây chúng biết được ý định của tôi.

Michael và các cung thủ cố rút lui, nhưng Annabeth vẫn ở lại ngay bên cạnh tôi, chiến đấu với cây dao và chiếc khiên phản chiếu của cô ấy khi chúng tôi từ từ lùi lại lên cầu.

Kị binh của Kronos vây quanh chúng tôi, vừa vung kiếm chém loạn xạ vừa không tiếc lời thóa mạ chúng tôi. Còn tên Titan thì ung dung tiến về phía trước, như thể hắn có tất cả thời gian trên toàn thế giới. Là chúa tể thời gian, tôi đoán hắn có khả năng có được điều đó.

Tôi cố làm bị thương người của hắn ta, chứ không giết. Điều đó làm tôi chậm lại, nhưng những người này không phải là quái vật. Họ là các á thần bị Kronos bỏ bùa mê. Tôi không thể nhìn thấy các khuôn mặt đằng sau những chiếc mũ sắt của họ, nhưng một người trong số họ chắc chắn là bạn của tôi. Tôi chém vào chân của những con ngựa và khiến chúng tan biến đi. Sau khi một vài á thần đầu tiên bị ngã ngựa, những người còn lại quyết định tốt hơn hết nên xuống ngựa để chiến đấu với tôi.

Annabeth và tôi dựa lưng nhau, quay mặt ra hai phía. Một bóng đen bay lướt qua phía trên đầu tôi và tôi đánh bạo ngẩng lên. Blackjack và Porkpie đang xà xuống, đá vào những chiếc nón sắt của quân đối phương rồi bay đi như những chiến binh chim bồ câu khổng lồ.

Khi chúng tôi lùi lại gần được giữa cầu, một chuyện lạ lùng xảy đến. Tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh ở phía dưới xương sống của mình – như câu nói về ai đó đang bước trên nắm mồ của bạn. Đằng sau tôi, Annabeth kêu lên đau đớn.

“Annabeth!” Tôi quay lại đúng lúc nhìn thấy cô ấy ngã xuống, và kịp tóm lấy cánh tay cô ấy. Một á thần với một con dao đầy máu đứng phía trên cô ấy.

Trong giây lát, tôi đã hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Hắn ta đang cố đâm tôi. Đúng vị trí lưỡi dao của hắn, hắn ta sẽ đâm vào – có thể hoàn toàn nhờ vào may mắn – phía thắt lưng của tôi, điểm yếu duy nhất của tôi.

Annabeth đã dùng cơ thể mình chặn đứng lưỡi dao đó.

Nhưng tại sao? Cô ấy không biết về điểm yếu của tôi. Không ai biết điều đó.

Tôi nhìn kỹ với tên á thần địch. Hắn đeo băng đen che một bên mắt bên dưới chiếc mũ sắt: Ethan Nakamura, con trai nữ thần Nemesis. Bằng cách nào đó cậu ta đã sống sót sau vụ nổ trên con tàu Công chúa Andromeda. Tôi đập cán kiếm vào giữa mặt cậu ta, mạnh đến nỗi làm cho chiếc mũ sắt lõm sâu vào trong.

“Lùi lại ngay!” Tôi vung kiếm vẽ thành hình vòng cung trong không khí, đẩy lùi những tên á thần còn lại tránh xa khỏi Annabeth. “Không ai được chạm vào cô ấy!”

“Thú vị thật,” Kronos nói.

Hắn ta hiện ra phía trên tôi trên lưng ngựa xương, lưỡi hái sẵn sàng trong tay. Hắn ta quan sát hiện trường với đôi mắt nheo lại như thể hắn ta có thể cảm nhận được rằng tôi vừa mới đến gần với cái chết, giống hệt cách một con sói đánh hơi được sự sợ hãi.

“Chiến đấu dũng cảm lắm, Percy Jackson,” hắn ta nói. “Nhưng đã đến lúc đầu hàng – nếu không cô gái này sẽ chết.”

“Percy, dừng.” Annabeth thều thào. Máu ướn đầm áo cô ấy. Tôi phải đưa cô ấy ra khỏi đây.

“Blackjack!” tôi hét lớn.

Nhanh như chớp, con pegasus lao vụt xuống, cắn ngang giây buộc áo giáp ở lưng Annabeth. Sau đó họ bay đi phía trên con sông trước khi kẻ thù kịp phản ứng.

Kronos gầm gừ. “Một ngày nào đó, sẽ nhanh thôi, tao sẽ mang lũ pegasus chúng mày nấu thành súp. Nhưng trong lúc chờ đợi...” Hắn xuống ngựa, lưỡi hái sáng lấp lánh trong ánh bình minh. “Tao sẽ mang lại cái chết cho một á thần nữa.”

Tôi chặn cú tấn công đầu tiên của hắn với thanh Thủy Triều. Sự va chạm của chúng làm cho toàn bộ cây cầu rung lắc dữ dội, nhưng tôi đứng vững trên mặt đất. Nụ cười của Kronos vụt tắt.

Với một tiếng thét, tôi đá mạnh vào chân hắn, làm hắn ngã lún. Lưỡi hái trượt ngang trên mặt cầu. Tôi đâm mạnh xuống, nhưng hắn ta lặn mình tránh được và gượng đứng dậy. Lưỡi hái đã bay trở lại trong tay hắn.

“Vây...” Hắn ta nhìn chằm chằm vào tôi, trông hơi bức mình. “Mày có cam đảm đến thăm Sông Styx. Ta đã phải ép Luke bằng nhiều cách mới thuyết phục được nó. Nếu như mày đáp ứng làm cơ thể chủ của ta thay cho... nhưng không vấn đề gì. Ta vẫn mạnh hơn. Ta là một TITAN.”

Hắn ta đập phần đầu cán của lưỡi hái xuống mặt cầu, và một làn sóng năng lượng đẩy tôi lùi lại. Những chiếc xe lật nghiêng. Các á thần – thậm chí là cả người của Luke – đều bị thổi bay ra khỏi thành cầu. Các dây treo chịu lực bật ra và tôi bị đẩy lùi một nửa đến gần phía Manhattan.

Tôi loạng choạng đứng dậy. Các trại viên nhà thần Apollo còn bám trụ bị đẩy lùi về đến chân cầu – ngoại trừ Michael Yew, hiện đang ngồi trên một trong số các dây treo chịu lực cách tôi một vài thước. Mũi tên cuối cùng được lắp trên cung của cậu ta.

“Michael, đi đi!” Tôi hét lên.

“Percy, cây cầu!” cậu ta la lớn. “Nó thật sự rất yếu!”

Lúc đầu tôi đã không hiểu điều đó lắm. Rồi tôi nhìn xuống và nhìn thấy các khe nứt trên mặt cầu. Các phần đường giờ đã tan chảy một nửa vì lửa Hy Lạp. Cây cầu vừa đã phải chịu sự tàn phá từ vụ nổ của Kronos và các mũi tên gây nổ.

“Làm gãy nó đi!” Michael hét lớn. “Sử dụng sức mạnh của cậu!”

Mặc dầu tôi cảm thấy đó là một ý tưởng viển vông – đời nào nó hoạt động – nhưng tôi vẫn đâm mạnh thanh Thủy Triều xuống mặt cầu. Lưỡi kiếm ma thuật đâm lún cán vào trong nhựa đường. Nước biển bắn lên từ vết nứt như thể tôi vừa đâm trúng mạch nước ngầm. Tôi rút lưỡi kiếm lên, vết nứt rộng thêm. Cây cầu rung lên và bắt đầu sụp đổ. Các tầng bê tông to bằng kích thước của các ngôi nhà theo nhau rơi xuống Sông Đông. Các á thần quân của Kronos kêu lên đầy hoảng hốt và đập lên nhau để lùi lại. Một vài tên ngã dúm dui. Chỉ trong một vài giây, một kẽ nứt sâu rộng mười lăm mét xuất hiện trên Cầu Williamsburg ngăn giữa tôi

Sự chấn động tắt hẳn. Quân Kronos rón rén đến gần miệng hố, nhìn xuống quãng rơi gần bốn mươi mét xuống dòng sông bên dưới.

Tuy thế nhưng tôi vẫn chưa thấy an toàn. Các cáp treo chịu lực vẫn còn gắn chặt. Chúng có thể băng qua bằng lối đó nếu chúng đủ dũng cảm. Hoặc có thể Kronos có một cách ma thuật nào đó để nối lại lỗ hổng.

Chúa tể Titan nghiên cứu vấn đề. Hắn ngoái đầu lại nhìn vầng dương đang lên, rồi mỉm cười ở phía bên kia miệng vết nứt. Hắn ta đưa thanh lưỡi hái lên để thể hiện lời chào tạm biệt với vẻ mặt chế giễu. “Tối nay nhé, Jackson.”

Hắn ta leo lên ngựa, quay đầu lại, và phi nước đại về phía Brooklyn, theo sau là các chiến binh còn sót lại của hắn.

Tôi quay sang để cảm ơn Michael Yew, nhưng lời nói chết cứng trong cổ tôi. Cách tôi chừng sáu mét, một cây cung nằm trên đường. Không thấy chủ nhân của nó đâu cả.

“Không!” Tôi tìm kiếm khắp các đồng đồ nát ở phần cây cầu bên phía tôi. Tôi nhìn chằm chằm xuống dòng sông. Không một bóng người.

Tôi hét lên trong giận dữ và thất vọng. Âm thanh cứ vọng mãi trong ban mai tĩnh lặng. Tôi vừa định huyết sáo gọi Blackjack đến giúp tôi tìm kiếm thì điện thoại di động của mẹ tôi reo. Màn hình LCD cho thấy tôi nhận được một cuộc gọi từ Finklestein & Associates – chắc là một á thần đang gọi từ một chiếc điện thoại mượn được nào đó.

Tôi nghe máy, phập phồng hy vọng được nghe tin tốt lành. Tất nhiên, tôi mơ hồ.

Tiếng Silena nghèn nghẹn như đang khóc:

“Percy?” Giọng Silena Beauregard nghe như thể cô ấy đang khóc. “Khách sạn Plaza. Tốt hơn hết là cậu nên nhanh đến đây và mang theo một người chữa bệnh từ nhà thần Apollo. Là... là Annabeth.”

17. Chương 12 Phần 1

12. Thỏa thuận bất lợi

Tôi tóm lấy Will Solace ở nhà thần Apollo đi cùng, không quên dặn những người còn lại tiếp tục tìm kiếm Michael Yew. Chúng tôi mượn tạm một chiếc Yamaha FZI từ một người chạy mô-tô đang ngủ và phóng đến Khách sạn Plaza với tốc độ đủ khiến mẹ tôi lên cơn đau tim nếu bà biết. Tôi chưa từng lái bất cứ một chiếc mô tô nào trước đây, nhưng nó cũng chẳng khó hơn chút nào so với việc cưỡi một con pegasus.

Dọc đường đi, tôi nhận ra có rất nhiều bộ tượng trông trơn. Kế hoạch hai mươi ba dường như có tác dụng. Tôi chẳng biết liệu cách đó tốt hay xấu nữa.

Chúng tôi đến Khách sạn Plaza chỉ mất có năm phút – một khách sạn bằng đá trắng kiểu cũ với mái có đầu hồi màu xanh dương, tọa lạc ngay góc đông nam của Central Park.

Về mặt chiến thuật mà nói, khách sạn Plaza này không phải là nơi lý tưởng cho sở chỉ huy. Nó không phải là tòa nhà cao nhất trong thành phố hay ở gần trung tâm nhất. Nhưng về cổ kính của nó đã thu hút nhiều á thần nổi tiếng trong nhiều năm, chẳng hạn như ban nhạc The Beatles hay Alfred Hitchcock, vì thế, tôi nghĩ nó chắc hợp với chúng tôi.

Tôi phóng nhanh chiếc Yamaha qua lề đường và đổi hướng đến điểm dừng ở đài phun nước phía bên ngoài khách sạn.

Will và tôi nhảy xuống xe. Bức tượng trên đỉnh đài phun nước nói với xuống. “Ồ, tuyệt. Ta cho là các người cũng muốn ta trông xe cho các người luôn!”

Cô ta là một bức tượng đồng có kích thước thật đang đứng ở giữa một cái đài bằng đá hoa cương. Cô ta chỉ quần một tấm vải đồng quanh đôi chân mình, và đang cầm một giỏ trái cây kim loại. Tôi chưa bao giờ để ý nhiều đến cô ta trước đây. Nhưng mà trước đây cô ta cũng chưa bao giờ nói chuyện với tôi.

Tôi hỏi. “Cô có phải là nữ thần Demeter không?”

Lập tức trái táo đồng bay vèo qua đầu tôi.

“Mọi người nghĩ ta là Demeter!” cô ta phàn nàn. “Ta là Pompona, nữ thần no đủ của người La Mã, nhưng sao người lại quan tâm đến? Không ai chú ý đến các tiểu thần. Nếu người chú ý đến các tiểu thần, người sẽ không bị thua trong trận chiến này! Ta dành ba lời chúc mừng cho Morpheus và Hecate!”

Tôi nói với cô ta. “Để mắt đến cái xe.”

Pompona nguyên rửa bằng tiếng La Tinh và ném thêm trái cây khi Will và tôi chạy như bay về phía khách sạn.

Thực ra, tôi chưa bao giờ vào hẳn bên trong Khách sạn Plaza. Khu vực sảnh nguy nga với các chùm đèn treo bằng pha lê sang trọng và những người giàu có nằm ngủ la liệt, nhưng tôi không quan tâm lắm đến điều đó. Hai Thợ Săn chỉ cho chúng tôi hướng đi về phía các thang máy và chúng tôi đi thẳng lên dãy phòng penthouse.

Các á thần hoàn toàn chiếm nguyên các tầng trên cùng. Các trại viên và Thợ Săn nằm ngủ trên các ghế sofa, tắm rửa trong các phòng tắm, xé toạc các rèm cửa bằng lụa đắt tiền để băng bó các vết thương và thoải mái dùng snacks và nước ngọt trong quầy bar nhỏ. Hai con sói đang uống nước trong phòng vệ sinh. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy khá nhiều người bạn của mình vẫn còn sống sau đêm qua, nhưng ai nấy đều bơ phờ mệt mỏi.

“Percy!” Jake Mason vỗ vào vai tôi. “Bọn tớ nhận được các báo cáo...”

“Để sau đi,” tôi cắt ngang. “Annabeth đâu?”

“Ở ngoài mái hiên. Cô ấy vẫn còn sống, anh bạn, nhưng...”

Tôi gạt Jake đi nhanh ra ngoài.

Nếu lúc khác, tôi sẽ thích khung cảnh nhìn từ mái hiên này. Nó nhìn xuống ngay Central Park. Bầu trời sáng nay trong xanh và rực rỡ – thích hợp cho một chuyến picnic hay đi bộ, hay bất cứ hoạt động nào khác, ngoại trừ việc đánh nhau với quái vật.

Annabeth nằm trên một chiếc ghế dài. Mặt cô ấy xanh mét, lấm tấm mồ hôi. Ngay cả khi cô ấy được quần trong nhiều tấm chăn, cô ấy vẫn run cầm cập. Silena Beauregard đang dùng khăn mát lau trán cho cô ấy.

“Annabeth...” Tôi nghẹn lời. Cô ấy đã nhận lưỡi dao ấy thay cho tôi. Sao tôi lại để chuyện như thế xảy ra được chứ?

“Có độc trên lưỡi dao,” cô ấy thều thào. “Tớ thật ngốc,

Will Solace thở phào nhẹ nhõm. “Không nặng lắm đâu, Annabeth. Nếu để muộn thêm vài phút nữa thì khó. May nọc độc chưa lên đến vai. Cứ nằm yên nhé. Ai đó làm ơn đưa tớ ít rượu thần nào.”

Tôi đưa cho cậu ta cả một bi đông. Will dùng rượu thần rửa sạch vết thương trong khi tôi nắm chặt tay Annabeth.

“Ôi,” cô ấy rên khẽ. “Ôi, ôi!” Cô ấy nắm các ngón tay tôi chặt đến nỗi chúng biến thành màu đỏ tía, nhưng vẫn nằm yên như Will bảo. Silena thì thầm những lời động viên. Will đặt một ít bột bạc lên vết thương và ngâm nga bằng tiếng Hy Lạp cổ – một bài hát ca ngợi thần Apollo. Sau đó, cậu ta thay băng mới cho cô ấy và run rẩy đứng lên.

Việc trị thương ắt đã làm cậu ta mất khá nhiều năng lượng. Cậu ta trông cũng xanh mét như Annabeth.

“Điều đó sẽ giúp chữa lành,” cậu ta nói. “Nhưng chúng ta sẽ cần thêm vài loại thuốc men của người thường.”

Cậu ta lấy một mẫu giấy in logo của khách sạn, ghi nhanh một vài dòng rồi đưa cho một trong các thành viên nhà nữ thần Athena. “Tiệm thuốc Duane Reade ở Đại lộ Năm. Nếu như mọi khi, tớ sẽ không chồm chia...”

Travis xung phong. “Để tớ đi cho.”

Will liếc cậu ta. “Hãy dùng tiền mặt hoặc đồng drachma để trả, bất cứ loại nào cậu có, nhưng đây là trường hợp khẩn cấp, ta mới làm thế. Tớ có cảm giác chúng ta sẽ có nhiều người hơn để chữa trị đây.”

Không ai phản đối. Hầu như không có lấy một á thần nào là không bị thương... ngoại trừ tôi.

“Đi thôi, các cậu,” Travis Stoll bảo. “Hãy để cho Annabeth một ít không gian nào. Chúng ta có một tiệm thuốc để đột kích – ý tớ là, đến thăm.”

Các á thần đi vào lại bên trong nhà. Jake Mason nắm lấy vai tôi khi cậu ta rời đi. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau, nhưng mọi thứ đều được kiểm soát. Tớ đang dùng khiên của Annabeth để theo dõi mọi chuyện. Kẻ thù đã rút lui lúc bình minh. Không chắc vì lý do gì, nhưng chúng ta đã có một người gác ở mỗi một cây cầu và đường hầm rồi.”

Tôi đáp. “Cảm ơn cậu.”

Cậu ta gật đầu. “Cậu cứ thông thả nhé.”

Cậu ta đóng lại các cánh cửa thông ra mái hiên – để lại Silena, Annabeth và tôi một mình.

Silena áp một miếng khăn mát lên trán của Annabeth. “Tất cả chuyện này đều là lỗi của tớ.”

“Không phải đâu,” Annabeth yếu ớt nói. “Silena, sao lại là lỗi của cậu được?”

“Tớ chưa bao giờ làm bất cứ điều gì tốt ở trại,” Silena lí nhí. “Không giống cậu hay Percy. Nếu tớ là một chiến binh giỏi...”

Môi cô ấy run run. Sau cái chết của anh Beckendorf, cô ấy ngày càng trở nên tệ hơn, và mỗi khi tôi nhìn thấy cô ấy, điều đó làm cho tôi lại tức giận thêm một lần nữa. Về mặt cô ấy gọi cho tôi về một tấm kính – như thể cô ấy có thể vỡ tan bất cứ lúc nào. Tôi thề với lòng mình rằng nếu tôi tìm ra được tên gián điệp đã gián tiếp hại chết bạn trai của cô ấy, tôi sẽ đem người đó trở thành đồ chơi gặm cắn của con O’Leary.

“Cậu là một trại viên tuyệt vời mà,” tôi nói với Silena. “Cậu là người cưỡi pegasus giỏi nhất mà chúng ta có được. Và cậu hòa thuận với mọi người. Hãy tin tớ, bất cứ ai làm bạn được với Clarisse đều là thiên tài.”

Cô ấy liếc nhìn tôi như thể tôi vừa mới gọi cho cô ấy một ý tưởng vậy. “Đúng thế! Chúng ta cần mọi người trong nhà thần Ares. Tớ có thể nói chuyện với Clarisse. Tớ biết tớ có thể thuyết phục cô ấy đến giúp chúng ta.”

“Ôi, Silena. Ngay cả khi cậu có thể rời khỏi đảo, Clarisse khá bướng bỉnh. Một khi cô ta giận dữ...”

“Làm ơn đi,” Silena nói. “Tớ có thể sử dụng một con pegasus. Tớ biết đường về trại mà! Hãy để cho tớ thử nhé.”

Tôi liếc mắt trao đổi với Annabeth. Cô ấy gật đầu se sẽ.

Tôi không thích ý tưởng đó. Tôi không nghĩ Silena sẽ có thể thuyết phục được Clarisse tham gia trận chiến này. Mặt khác, hiện tại hay thần thờ, điều đó sẽ khiến cô ấy tự làm mình bị thương trong trận chiến. Có lẽ để cô ấy quay trở về trại sẽ mang lại cho cô ấy điều gì đó để tập trung vào.

“Thôi được,” tôi nói với cô ấy. “Tớ cũng không thể nghĩ được người nào tốt hơn để làm chuyện đó.”

Silena ôm lấy tôi. Nhưng rồi cô ấy lúng túng đẩy tôi ra, liếc nhìn về phía Annabeth. “Ừm, tớ xin lỗi. Cảm ơn cậu, Percy! Tớ sẽ không làm cậu thất vọng đâu.”

Khi cô ấy vừa đi, tôi quỳ kế bên và sờ trán Annabeth. Cô ấy vẫn đang sốt cao.

Annabeth thì thầm. “Cậu thật đáng yêu lúc lo lắng. Hai bên lông mày cậu như dính chặt vào nhau.”

“Cậu không được chết trong khi cậu còn nợ tớ một lời hứa đấy,” tôi nói. “Sao cậu lại đỡ con dao đó thay cho tớ?”

“Cậu cũng sẽ làm như thế đối với tớ.”

Điều đó thật chính xác. Tôi đoán cả hai chúng tôi đều hiểu rõ điều đó. Thế nhưng, tôi cảm thấy như ai đó đang dùng một cây gậy kim loại lạnh lẽo chọc chọc vào trái tim tôi. “Sao cậu biết được?”

“Biết gì cơ?”

Tôi nhìn quanh để chắc rằng chỉ có một mình bọn tôi. Rồi tôi nghiêng đầu sát vào và thì thầm: “Gót chân Achilles của tớ. Nếu cậu không đỡ con dao đó, tớ ắt hẳn đã chết.”

Cô ấy nhìn xa xăm. Hơi thở cô ấy có mùi nho, có lẽ đến từ rượu thần. “Tớ không biết, Percy à. Tớ chỉ có cảm giác cậu gặp nguy hiểm thôi. Đó... đó là chỗ nào thế?”

Đáng lẽ tôi không được nói ra nơi đó với bất cứ ai. Nhưng đây là Annabeth. Nếu tôi không tin cô ấy, tôi không còn biết tin vào bất cứ ai.

“Ở ngay thất lưng tớ.”

Cô ấy nhấc tay mình lên. “Ở đâu? Ở đây à?”

Cô ấy đặt tay lên cột sống của tôi và da tôi ngứa ran. Tôi di chuyển các ngón tay của cô ấy đến nơi gắn chặt tôi với giới con người của tôi. Một dòng điện cả ngàn vôn chạy khắp người tôi.

“Cậu đã cứu tớ,” tôi nói. “Cảm ơn cậu.”

Cô ấy rút tay về nhưng tôi nắm chặt nó.

“Vậy cậu nợ tớ,” cô ấy yếu ớt nói. “Có gì mới không?”

Chúng tôi cùng ngẩng mặt trời lên trên bầu trời thành phố. Đáng lẽ giờ này, giao thông sẽ rất náo nhiệt. Nhưng hôm nay, không một tiếng còi xe, không có một đám đông nào vội vàng vàng dọc trên các vỉa hè.

Tôi có thể nghe thấy tiếng còi báo chống trộm của một chiếc xe hơi từ phía xa xa vang vọng khắp các con đường. Một cuộn khói đen bốc lên bầu trời đầu đó phía trên Harlem. Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu bếp lò vẫn còn đỏ lửa khi câu thần chú của Morpheus bắt đầu có tác dụng. Bao nhiêu người ngủ giữa buổi cơm tối. Chẳng mấy chốc sẽ có thêm nhiều ngọn lửa. Mọi người ở New York đang gặp nguy hiểm – và mạng sống của tất cả họ phụ thuộc vào chúng tôi.

“Cậu đã hỏi tớ tại sao thần Hermes lại nổi giận với tớ,” Annabeth nói.

“Này, cậu cần nghỉ ngơi...”

“Không, tớ muốn kể cậu nghe. Chuyện đó đã làm tớ áy náy trong một quãng thời gian dài.” Cô ấy dịch vai và cau mày lại. “Năm ngoái, Luke đã đến San Francisco tìm tớ.”

“Đích thân?” Tôi có cảm giác như thể cô ấy vừa nện cho tôi một búa vào đầu. “Hắn ta đã đến nhà cậu sao?”

“Chuyện đó xảy ra trước lúc chúng ta đi vào Mê Cung, trước khi...” Cô ấy ngập ngừng, nhưng tôi biết cô ấy định nói: trước khi hắn ta biến thành Kronos. “Anh ấy đến với một lá cờ ngừng bắn. Anh ấy nói anh ấy chỉ muốn có năm phút để nói chuyện. Anh ấy trông rất hốt hoảng, Percy. Anh ấy nói với tớ rằng Kronos sẽ dùng anh ấy để chiếm lĩnh thế giới. Anh ấy nói muốn chạy trốn, giống như ngày xưa vậy. Luke muốn tớ đi cùng với anh ấy.”

“Nhưng cậu đã không tin hắn ta.”

“Tất nhiên tớ không tin. Tớ nghĩ đó là một cái bẫy. Với lại... ừm, có rất nhiều chuyện đã thay đổi kể từ những ngày xưa đó. Tớ đã bảo với Luke rằng không đời nào tớ làm thế. Anh ấy đã nổi giận. Anh ấy nói... anh ấy nói tớ có lẽ nên hạ anh ấy ngay lúc ấy, vì đó là cơ hội cuối cùng tớ có được.”

Trán Annabeth lại đỏ mề hôi. Câu chuyện đã lấy rất nhiều năng lượng của cô ấy.

“Được rồi,” tôi nói. “Hãy cố nghỉ một lát đi.”

“Cậu không hiểu, Percy. Thần Hermes nói đúng. Có lẽ nếu tớ đi với anh ấy, biết đâu tớ có thể làm anh ấy đổi ý. Hoặc... hoặc giả tớ có dao. Còn Luke đến tay không. Tớ có thể...”

“Giết hắn ta ư?” tôi nói. “Cậu biết điều đó là không đúng cơ mà.”

Annabeth nhắm nghiền mắt lại. “Luke đã nói Kronos sẽ sử dụng anh ấy như một hòn đá lót đường. Đó là những lời chính xác mà Luke đã nói. Kronos sẽ dùng Luke, và trở nên ngày càng mạnh hơn.”

“Hắn ta đã làm thế,” tôi nói. “Hắn ta đã chiếm giữ cơ thể của Luke.”

“Thế nếu thân xác của Luke chỉ là vật trung gian? Nếu lẽ Kronos có một kế hoạch để trở nên ngày càng mạnh hơn thì sao? Tớ có thể đã ngăn được anh ấy. Cuộc chiến này xảy ra đều là lỗi của tớ.”

Câu chuyện của cô ấy khiến tôi cảm giác như thể tôi đã quay lại với Sông Styx, từ từ tan rã. Tôi nhớ mùa hè năm ngoái, khi vị thần hai đầu Janus cảnh báo Annabeth rằng cô sẽ phải đưa ra một quyết định quan trọng – và điều đó đã xảy ra sau khi cô ấy đã gặp Luke. Thần Pan cũng đã nói điều gì đó với cô ấy: Con sẽ đóng một vai trò rất lớn, dù đó không phải là điều con vẫn tưởng tượng.

Tôi muốn hỏi cô ấy về cảnh mộng nữ thần Hestia đã cho tôi thấy, về những ngày đầu khi cô ấy ở cùng Luke và Thalia. Tôi biết điều đó có liên quan gì đó với lời tiên tri của tôi, nhưng tôi không hiểu đó là gì.

Trước khi tôi có thể gom góp được đủ can đảm thì cửa mái hiên được mở ra. Connor Stoll bước qua.

“Percy.” Cậu ta liếc nhìn Annabeth, như thể cậu ta không muốn nói bất cứ điều gì xấu trước mặt, nhưng tôi biết cậu ta sẽ không mang đến tin gì tốt lành. “Con O’Leary vừa mới quay về cùng với Grover. Tớ nghĩ cậu nên nói chuyện với cậu ta ngay.”

Grover đang ăn nhẹ trong phòng khách. Cậu ấy mặc áo sơ mi có vỏ bọc bảo vệ được làm từ vỏ cây và các dây buộc xoắn, sẵn sàng cho trận chiến. Chiếc dùi cui gỗ và các ống sáo sậy được treo lưng lửng ở dây thắt lưng.

Nhà nữ thần Demeter đã làm ra mọi loại thức ăn dành cho tiệc đứng từ các bếp của khách sạn – mọi thứ từ pizza đến kem dừa. Không may, Grover lại đang ăn đồ đặc trong phòng. Cậu ấy đã nhai giòn ngấu lông vũ từ một miếng lát ghế xinh đẹp và giờ đang gặm nốt thành ghế.

“Anh bạn,” tôi nói, “chúng ta chỉ mượn nơi này mà thôi.”

“Beeee...!” Những chiếc lông vũ dính đầy mặt cậu ấy. “Xin lỗi, Percy. Chỉ là... đồ đặc thuộc Louis thứ 16... Ngon tuyệt. Với lại, tớ hay gặm đồ đặc mỗi khi tớ...”

“Khi cậu lo sợ,” tôi nói. “Ừm, tớ biết điều đó. Thế có chuyện gì nào?”

Cậu ấy gõ móng lóc cóc xuống sàn. “Tớ nghe nói Annabeth bị thương. Thế cô ấy...?”

“Cô ấy sẽ ổn thôi. Cô ấy đang nằm nghỉ.”

Grover hít thật sâu. “Thật tốt. Tớ đã huy động hầu hết các tinh linh tự nhiên trong thành phố – ừm, những người sẽ nghe lời tớ.” Cậu ấy xoa xoa đầu. “Tớ đã không biết là quả đầu có thể đau đến thế. Nhưng dù sao, bọn tớ sẽ giúp hết mức bọn tớ có thể.”

Cậu ấy kể cho tôi nghe về các vụ giao tranh nhỏ mà họ gặp phải. Phần lớn họ kiểm soát khu phố trên nơi chúng tôi không có đủ á thần. Những con chó ngao địa ngục xuất hiện ở tất cả mọi nơi, di chuyển trong bóng tối vào bên trong phòng tuyến của chúng tôi, và các nữ thần cây cùng các thần rừng đã chống trả lại chúng. Một con rồng nhỏ đã xuất hiện ở Harlem và mười hai nữ thần rừng đã chết trước khi con quái vật bị đánh bại hoàn toàn.

Khi Grover thao thao kể, Thalia cùng hai phụ tá bước vào. Cô ấy gật đầu với tôi, đi ra ngoài thăm Annabeth và trở vào ngay. Cô ấy lắng nghe Grover hoàn thành bản báo cáo – tình tiết ngày càng xấu

“Bọn tớ đã mất đi hai mươi thần rừng khi chống lại một vài tên khổng lồ ở Fort Washington,” cậu ấy nói bằng giọng run rẩy. “Gần một nửa trong số họ là anh em bà con với tớ. Cuối cùng, các linh tinh sông đã dìm chết các gã khổng lồ đó, nhưng...”

Thalia khoác cây cung lên vai. “Percy, các cánh quân của Kronos vẫn tiếp tục tụ tập quanh mọi cây cầu và đường hầm. Và Kronos không phải là Titan duy nhất. Một trong các Thợ Săn của tớ đã phát hiện một người đàn ông khổng lồ trong bộ áo giáp vàng đang duyệt binh ở Jersey Shore. Tớ không biết hắn là ai, nhưng năng lượng tỏa ra thì chỉ là thần Titan hoặc một vị thần mới có.”

Tôi nhớ đến gã Titan vàng trong giấc mơ của tôi – cái gã trên núi Othrys, người đã biến thành các ngọn lửa trước khi biến mất.

“Tuyệt,” tôi nói. “Có thêm tin tốt nào nữa không?”

Thalia nhún vai. “Bọn tớ đã cô lập các đường hầm của đường tàu điện ngầm vào Manhattan. Những người đặt bẫy giỏi nhất trong nhóm sẽ đảm trách việc ấy. Ngoài ra, hình như đối phương đang chờ đến tối nay để tấn công tiếp. Tớ nghĩ Luke...” Cô ấy ngừng lại. “... ý tớ là Kronos cần tái tổ chức đội hình đội ngũ sau mỗi trận đánh. Hắn vẫn chưa thật thích ứng với cơ thể mới. Để làm thời gian quanh thành phố chậm lại, hắn cũng đã mất khá nhiều sức mạnh.”

Grover gật đầu. “Phần lớn các cánh quân của hắn đều mạnh hơn vào ban đêm. Nhưng chúng sẽ quay trở lại sau khi mặt trời lặn.”

Tôi cố suy nghĩ một cách rõ ràng. “Được rồi. Có ai nghe tin gì về các thần không?”

Thalia lắc đầu. “Tớ biết nữ thần Artemis sẽ đến đây ngay nếu cô ấy có thể. Cả nữ thần Athena cũng thế. Nhưng thần Zeus đã ra lệnh cho họ phải ở bên cạnh ông ta. Tin cuối cùng tớ biết là Typhon đang tàn phá Thung lũng sông Ohio. Theo dự báo, vào trưa nay hắn sẽ đến đây Appalachian.”

Tôi nhắm mắt. “Vậy chúng ta có thêm hai ngày nữa trước khi hắn ta đến được đây.”

18. Chương 12 Phần 2

Jake Mason hắng giọng. Cậu ta chỉ đứng đó và im lặng khiến tôi gần như quên mất cậu ta vẫn còn ở trong “Percy, còn điểm này cần lưu ý,” cậu ta nói. “Cái cách Kronos xuất hiện ở Cầu Williamsburg, như thể hắc ta đã biết được cậu sẽ đến đó. Và hắc đã đưa quân đến các điểm yếu nhất của chúng ta. Ngay khi chúng ta dàn trận, hắc ta thay đổi chiến thuật. Hắc ta hầu như không đến Hầm Lincoln, nơi các Thợ Săn là những chiến binh mạnh mẽ. Hắc chỉ đi đến những điểm yếu nhất của chúng ta như thể hắc đã biết trước điều đó.” “Như thể hắc ta có được thông tin nội bộ,” tôi nói. “Gián điệp.”

Thalia hỏi. “Gián điệp nào?”

Tôi kể cho cô ấy nghe về mặt dây đeo bằng bạc mà Kronos đã đưa cho tôi xem, thiết bị liên lạc với Kronos. “Điều đó thật tệ,” cô ấy nói. “Rất xấu.”

Jake nói thêm. “Người đó có thể là bất cứ ai. Tất cả chúng ta đều có mặt ở đó khi Percy ra lệnh.”

“Nhưng chúng ta có thể làm gì?” Grover hỏi. “Lục soát từng á thần cho đến khi chúng ta tìm thấy mặt dây đeo bạc hình lưỡi hái?”

Tất cả đều nhìn tôi, chờ đợi một quyết định cuối cùng của tôi. Tôi không thể để cho mọi người thấy sự hoang mang mà tôi cảm thấy, ngay cả khi mọi việc dường như trở nên ngày càng vô vọng.

“Chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu,” tôi nói. “Chúng ta không thể bị ám ảnh về chuyện gián điệp. Nếu chúng ta nghi ngờ lẫn nhau, chúng ta chỉ đang tự chia rẽ chính chúng ta. Các cậu đã thể hiện rất tuyệt vào tối qua. Tôi không thể đòi hỏi một đội quân nào dũng mãnh hơn thế này. Chúng ta hãy luân phiên canh gác. Hãy cố gắng nghỉ ngơi mỗi khi các cậu có thể. Chúng ta sẽ có một đêm dài phía trước đang đợi.”

Các á thần lẩm bẩm đồng ý. Họ chia nhau đi các ngả: người đi ngủ, người đi ăn hoặc sửa sang vũ khí.

Thalia bảo. “Cả cậu nữa Percy. Bọn tớ sẽ để mắt đến mọi việc. Ngủ lưng chút đi. Bọn tớ cần cậu thật sung sức vào tối nay.”

Tôi đã không cãi nửa lời. Tôi tìm thấy một phòng ngủ gần nhất và thả người xuống chiếc giường có màn che. Tôi nghĩ tôi quá căng thẳng nên không tài nào ngủ được, nhưng hai mắt tôi nhắm tít lại ngay lập tức.

Trong giấc mơ của mình, tôi nhìn thấy Nico di Angelo đang ở một mình trong vườn thượng uyển của thần Hades. Cậu ta đang đào một cái lỗ trong các luống hoa của nữ thần Persephone. Tôi chắc chắn rằng điều này sẽ không làm cho hoàng hậu vui sướng một chút nào.

Cậu ta đổ một ly rượu xuống hố và bắt đầu ngâm nga. “Hãy để người chết được ném lại. Hãy để họ trôi dạt và nhận lấy lễ vật này. Maria di Angelo, hãy xuất hiện!”

Khói trắng tụ tập lại. Một hình người được hình thành, nhưng đó không phải là mẹ của Nico. Đó là một cô gái có mái tóc đen, làn da màu ô-liu, và mặc quần áo màu bạc của một Thợ Săn.

“Chị Bianca,” Nico nói. “Nhưng...”

Đừng triệu hồn của mẹ chúng ta, Nico, cô ấy cảnh báo. Bà ấy là một linh hồn mà em bị cấm nhìn thấy.

“Tại sao chứ?” cậu ta gặng hỏi. “Cha chúng ta đang giấu giếm chuyện gì thế?”

Sự đau khổ, Bianca nói. Sự thù hận. Một lời nguyền liên quan đến lời Đại Tiên Tri.

“Ý chị là gì ạ?” Nico nói. “Em cần phải biết!”

Điều đó chỉ mang lại đau khổ cho em mà thôi. Hãy nhớ những gì chị đã nói: ôm lấy các hận thù là một sai lầm gây chết người đối với những đứa con của thần Hades.

“Em biết điều đó,” Nico nói. “Nhưng em đã không giống như trước, chị Bianca. Ngừng việc cố bảo vệ em đi!”

Em trai, em không hiểu...

Nico vụt tay mình qua màn sương, và hình ảnh Bianca biến mất.

“Maria di Angelo,” cậu ta lại lập lại. “Hãy nói chuyện với con!”

Một hình ảnh khác hiện lên. Lần này là một hình ảnh không phải một bóng ma. Trong màn sương, tôi nhìn thấy Nico và Bianca khi đang chơi đùa trong sảnh một khách sạn sang trọng, đuổi nhau chạy vòng quanh các cột đá cẩm thạch.

Một phụ nữ ngồi trên chiếc ghế sofa gần đó. Bà ấy mặc váy đen, đeo găng tay, và mạng che mặt màu đen như một nữ minh tinh màn bạc những năm 40. Bà ấy có nụ cười của Bianca, và đôi mắt của Nico.

Trên ghế bên cạnh bà là quý ông phốp pháp và chải chuốt trong bộ vét sọc nhuyền màu đen. Tôi sửng sốt khi nhận ra đó là thần Hades. Ông ta đang nghiêng người về phía người phụ nữ, sử dụng hai tay khi ông ta nói như thể ông ta đang kích động.

“Làm ơn đi, người yêu quý của anh,” ông ta nói, “Em phải xuống Địa ngục. Anh không quan tâm đến chuyện Persephone nghĩ gì! Anh có thể giữ cho em được an toàn ở dưới đó.”

“Không, tình yêu của em.” Bà ấy nói với giọng Ý. “Nuôi dạy con chúng ta ở vùng đất của người chết sao? Em sẽ không làm thế.”

“Maria, nghe anh đi. Cuộc chiến ở châu Âu đã khiến các thần khác chống lại anh. Một lời tiên tri đã được đưa ra. Con cái của anh sẽ không còn được an toàn nữa rồi. Poseidon và Zeus đã ép anh ký thỏa thuận. Không ai trong ba bọn anh được phép có con là các á thần nữa, mãi mãi.”

“Nhưng anh đã có Bianca và Nico. Dĩ nhiên...”

“Không! Lời tiên tri cảnh báo về một đứa trẻ sẽ lên mười sáu tuổi. Zeus đã ra lệnh rằng những đứa con mà anh hiện đã có phải được chuyển vào Trại Con Lai để được huấn luyện tử tế, nhưng anh biết ý nó muốn gì. Chúng phải được giám sát, giam hãm, và chống lại cha chúng. Thậm chí còn có khả năng, nó sẽ không bỏ qua cơ hội đâu. Nó sẽ không cho phép bất cứ đứa con á thần nào của anh sống đến sinh nhật lần thứ mười sáu. Nó sẽ tìm cách tiêu diệt chúng, và anh sẽ không muốn điều đó xảy ra!”

“Chấn chấn rồi,” bà Maria nói. “Chúng ta sẽ ở bên nhau. Zeus là một thằng ngốc.”

Tôi không thể không ngưỡng mộ sự can đảm của bà ấy, nhưng thần Hades liếc nhìn lên trần nhà với sự sợ hãi. “Maria, xin em đấy. Anh đã nói với em, Zeus đã cho anh hạn chót để đưa các con anh đến trại huấn luyện là vào tuần trước. Con thịnh nộ của nó sẽ cực kỳ kinh khiếp, và anh không thể giấu em mãi được. Chừng nào em còn ở cùng các con, em cũng sẽ gặp nguy hiểm.”

Bà Maria mỉm cười, và một lần nữa việc bà ấy trông giống hệt con gái mình nhiều như thế nào khiến tôi cảm thấy sờn gai ốc. “Anh là thần mà, anh yêu. Anh sẽ bảo vệ nổi ba mẹ con em. Nhưng em sẽ không đưa Nico và Bianca xuống Địa ngục đâu.”

Thần Hades xiết chặt hai tay. “Thế... có một phương án khác. Anh biết một nơi trong sa mạc, ở đó thời gian như ngừng lại. Anh có thể đưa hai con đến đó, trong một thời gian, vì sự an toàn của chính chúng, và chúng ta có thể vẫn sẽ ở bên nhau. Anh sẽ xây cho em một cung điện bằng vàng bên dòng Styx.”

Maria di Angelo khẽ cười. “Anh là một người đàn ông tốt bụng, tình yêu của em. Một người đàn ông hào phóng. Các thần khác nên hiểu anh như em vậy, và họ sẽ không còn sợ anh nữa. Nhưng Nico và Bianca cần có mẹ. Với lại, chúng chỉ là những đứa trẻ. Các thần sẽ không thật sự làm tổn thương chúng.”

“Em không hiểu gia đình của anh đâu,” thần Hades buồn rầu nói. “Anh xin em đấy, Maria. Anh không thể mất em.”

Bà Maria chạm đầu ngón tay vào môi ông ta. “Anh sẽ không mất em. Chờ em đi lấy ví của mình. Hãy trông chừng bọn trẻ nhé.”

Bà ấy hôn Thần Chết và đứng dậy khỏi ghế sofa. Thần Hades nhìn theo bà đi lên cầu thang như thể mỗi bước chân bà rời đi khiến ông ta nhói đau.

Một thoáng sau, ông ta cứng người lại. Hai đứa trẻ ngưng chơi đùa như thể chúng cũng cảm nhận được điều gì đó.

“Không!” thần Hades gào to. Nhưng ngay cả sức mạnh thần thánh của ông ta cũng quá chậm. Ông ta chỉ kịp tạo nên một bức tường năng lượng màu đen bao quanh những đứa trẻ trước khi khách sạn nổ tung.

Sức mạnh đó quá mãnh liệt khiến toàn bộ hình ảnh trong màn sương tan ra. Khi nó rõ nét trở lại, tôi nhìn thấy hình ảnh thần Hades đang quỳ trong đồng đồ nát, ôm lấy cơ thể đã vỡ nát của Maria di Angelo. Những ngọn lửa vẫn đang cháy quanh ông ta. Các tia chớp lóe lên khắp cả bầu trời và tiếng sấm vang lên ầm ầm.

Nico và Bianca bé nhỏ nhìn chăm chăm vào mẹ họ mà không hiểu rõ điều gì. Nữ thần Báo thù Alecto hiện ra sau lưng chúng, rít gào và vỗ đôi cánh da của bà ta. Những đ không chú ý đến bà ta.

“Zeus!” thần Hades đưa nắm tay lên trời. “Ta sẽ tiêu diệt mày vì điều này! Ta sẽ mang nàng quay lại!”

“Thưa đức vua, ngài không thể làm thế,” Alecto cảnh báo. “Người, trong tất cả những người bất tử, phải tôn trọng các quy luật của cái chết.”

Thần Hades gầm lên với sự thịnh nộ. Tôi nghĩ ông ta sẽ cho thấy nguyên hình và làm bốc hơi chính những đứa con của mình, nhưng cuối cùng ông ta dường như kiềm chế được.

“Hãy mang chúng đi,” ông ta nói với Alecto, ghen lời vì tiếng nức nở. “Xóa sạch trí nhớ của chúng trong dòng Lethe và mang chúng đến Khách sạn Hoa sen. Zeus sẽ không làm hại khi chúng ở đó.”

“Sẽ như ý ngài, thưa đức vua,” Alecto nói. “Còn cơ thể của người phụ nữ?”

“Hãy đưa cô ấy đi luôn,” ông ta nói đầy xót xa. “Hãy an táng cô ấy theo nghi thức cổ xưa.”

Alecto, hai đứa trẻ cùng xác Maria biến mất trong bóng tối, để lại một mình thần Hades đứng giữa đồng hoang tàn.

“Ta đã cảnh báo người,” một giọng nói mới vang lên.

Thần Hades quay phắt lại. Một bé gái mặc một chiếc áo đầm đầy màu sắc sỡ đứng bên cạnh phần đang cháy âm ỉ còn sót lại của chiếc ghế sofa. Cô bé có mái tóc đen ngắn và một đôi mắt buồn. Trông cô bé chỉ mười hai tuổi là cùng. Tôi không biết cô bé, nhưng không hiểu sao trông cô bé cực kỳ quen thuộc đối với tôi.

“Người còn dám đến đây sao?” thần Hades gầm lên. “Ta nên cho người nổ tung thành tro bụi!”

“Ông không thể,” cô bé nói. “Quyền năng của Delphi sẽ bảo vệ ta.”

Tôi lạnh người nhận ra tôi đang nhìn Oracle của Delphi, hồi bà ta còn bé và vẫn còn sống. Không hiểu sao việc nhìn thấy bà ta như thế này khiến tôi cảm thấy sợ hãi hơn khi nhìn thấy bà ta trong hình dáng một xác ướp.

“Người đã giết người phụ nữ mà ta yêu!” thần Hades gầm lên. “Lời tiên tri của người đã đưa chúng ta đến đây!”

Ông ta hiện ra lù lù bao phủ lấy cô bé nhưng cô bé không sợ sệt chút nào.

“Zeus đã ra lệnh vụ nổ để tiêu diệt lũ trẻ,” cô bé nói, “vì ông đã không tuân theo ý của ông ta. Ta không can dự đến chuyện này. Và ta đã bảo ông sớm giấu chúng đi cơ mà.”

“Ta không thể! Maria không để ta làm điều đó! Ngoài ra chúng vô hại.”

“Tuy nhiên, chúng là con ông, điều đó khiến chúng trở nên nguy hiểm. Ngay cả khi ông đem chúng đến Khách sạn Hoa Sen, ông chỉ có thể làm trì hoãn rắc rối mà thôi. Nico và Bianca sẽ không bao giờ có thể quay trở lại thế giới vì sợ rằng chúng sẽ đến được sinh nhật mười sáu tuổi.”

“Cũng chỉ tại cái được gọi là Lời Đại Tiên Tri của người. Và người đã ép ta vào lời thề không có thêm bất cứ đứa con á thần nào khác. Người chẳng để lại cho ta một thứ gì!”

“Ta nhìn thấy trước tương lai,” bé gái nói. “Ta không thể thay đổi nó.”

Ngọn lửa đen xuất hiện trong đôi mắt của thần chết, và tôi biết điều gì xấu đang đến. Tôi muốn hét về phía cô bé, bảo cô bé trốn hoặc chạy đi.

“Vậy thì, Oracle, hãy lắng nghe những lời của Hades,” ông ta nói đầy giận dữ. “Có lẽ ta không thể mang Maria quay trở lại. Hoặc ta không thể làm cho người chết sớm hơn. Nhưng linh hồn của người vẫn là linh hồn của một con người, và ta có thể nguyên rửa người.”

Đôi mắt cô bé mở lớn. “Ông sẽ không...”

“Ta thế,” thần Hades nói, “chừng nào các con ta vẫn còn bị ruồng bỏ, chừng nào ta còn chịu đau khổ bởi lời nguyên Đại Tiên Tri của người, thì Oracle của Delphi sẽ không bao giờ có được cơ thể của bất cứ người trần nào. Người sẽ không bao giờ được yên nghỉ. Sẽ không có ai thay thế người. Cơ thể người sẽ khô héo và chết đi, và linh hồn Oracle sẽ bị nhốt vào bên trong cơ thể người. Người sẽ nói ra các lời tiên tri đau khổ cho đến khi tan biến không còn lại gì. Oracle sẽ chết cùng với người!”

Cô bé thét lên, và hình ảnh mơ hồ đó tan ra thành từng mảnh. Nico quỳ trong vườn của nữ thần Persephone, gương mặt cậu ta trắng bệch vì sốc. Đang đứng trước mặt cậu ta là thần Hades bằng xương bằng thịt, trong bộ áo màu đen của ông ta và quắc mắt nhìn xuống cậu con trai.

“Cái gì thế này,” ông ta hỏi Nico, “người nghĩ người đang làm gì hả?”

Một tiếng nổ màu đen tràn ngập giấc mơ của tôi. Rồi cảnh lại được thay đổi.

Rachel Elizabeth Dare đang bước đi dọc một bờ cát trắng. Cô ấy mặc đồ bơi cùng với một chiếc áo phong trắng được quấn quanh eo. Hai vai và khuôn mặt cô râm nắng.

Cô ấy quỳ và bắt đầu dùng ngón tay viết trên cát. Tôi cố nhận ra những chữ đó. Tôi đã nghĩ chứng khó đọc của tôi lại đến cho khi tôi nhận ra cô ấy đang viết chữ Hy Lạp cổ.

Điều đó là không thể. Chắc tôi lại mơ chuyện tào lao.

Rachel viết xong một vài chữ và lẩm bẩm, “Cái quỷ gì thế này?”

Tôi có thể đọc tiếng Hy Lạp, nhưng tôi chỉ nhận ra một từ trước khi sóng biển xóa đi. Đó là tên tôi: Perseus.

Rachel đứng phắt dậy và lùi lại tránh đi những con sóng.

“Ôi, thánh thần ơi,” cô ấy nói. “Đó là những gì mà nó muốn nói.”

Cô ấy quay người lại và bỏ chạy, đá vung cát khi cô chạy nhanh về ngôi biệt thự của gia đình.

Cô ấy chạy rầm rập lên các bậc thềm, thở hổn hển. Cha cô ấy ngược lên từ tờ Wall Street Journal.

“Cha.” Rachel vội đi về phía ông ấy. “Chúng ta phải về ngay.”

Môi cha cô ấy giật giật, như thể ông ấy cố nhớ cách để cười. “Quay về? Chúng ta vừa mới đến thôi.”

“Đang có rắc rối ở New York. Percy đang gặp nguy hiểm.”

“Cậu ta gọi cho con à?”

“Không... không hẳn thế. Nhưng con biết. Con có linh cảm về điều đó.”

Ông Dare gấp tờ báo lại. “Mẹ con và ta đã mong đợi kỳ nghỉ này trong một khoảng thời gian dài.”

“Không phải thế! Cả cha và mẹ đều ghét đi biển! Chẳng qua hai người đều cố chấp không chịu thừa nhận điều đó.”

“Này, Rachel con...”

“Con đang nói với cha là có điều gì đó đang xảy ra ở New York! Cả thành phố đấy... con không biết chính xác là chuyện gì, nhưng nó đang bị tấn công.”

Cha cô ấy thở dài. “Cha nghĩ chúng ta sẽ nghe được những chuyện như thế trên các kênh tin tức chứ.”

“Không đâu,” Rachel khẳng định. “Không phải kiểu tấn công kiểu bình thường. Cha có nhận được bất cứ cuộc gọi nào kể từ lúc chúng ta đến đây chưa ạ?”

Cha cô ấy cau mày. “Không có... nhưng giờ là cuối tuần, vào giữa mùa hè nữa.”

“Cha luôn luôn nhận được các cuộc điện thoại,” Rachel lý sự. “Cha phải thừa nhận chuyện này thật kỳ lạ.”
Cha cô ấy ngần ngại. “Chúng ta không thể rời đi. Chúng ta đã tiêu tốn rất nhiều tiền vào chuyến đi này.”

“Nhưng,” Rachel nói. “Cha ơi... Percy cần con. Con phải chuyển cho cậu ấy một thông điệp. Đó là thông điệp mang tính sống còn đấy.”

“Thông điệp gì? Con đang nói chuyện gì thế?”

“Con không thể nói với cha được.”

“Thế thì con không thể đi.”

Rachel nhắm mắt như thể cô ấy đang thu hết can đảm. “Cha... hãy để con đi, và con sẽ thỏa thuận với cha.”

Ông Dare nhào người ra trước. Thỏa thuận là điều gì đó ông hiểu rất rõ. “Cha đang nghe.”

“Học viện Nữ sinh Clarion. Con... con sẽ đến đó vào mùa thu. Thậm chí con còn sẽ không kêu ca nửa lời. Nhưng cha phải đi quay trở lại New York, ngay bây giờ.”

Ông ấy im lặng trong một thời gian khá dài. Rồi ông mở điện thoại và thực hiện một cuộc gọi.

“Douglas phải không? Chuẩn bị máy bay. Chúng tôi muốn quay về New York. Phải... đi ngay lập tức.”

Rachel ôm choàng lấy ông ấy, và cha cô dường như hết sức ngạc nhiên, như thể trước đây chưa bao giờ cô ấy làm điều đó.

“Con sẽ bù cho cha sau nhé!”

Ông ấy mỉm cười, nhưng nét mặt ông ấy lạnh như băng. Ông chăm chú nhìn cô ấy như thể ông không đang nhìn con gái mình – mà là một quý cô trẻ ông muốn cô ấy trở thành, một khi Học viện Clarion hoàn tất chương trình giáo dục đối với cô ấy.

“Đúng thế, Rachel,” ông gật đầu đồng ý. “Chắc chắn con phải làm thế rồi!”

Hình ảnh mờ dần đi. Tôi lằm bằm trong giấc ngủ của mình: “Rachel, không!”

Tôi vẫn đang quấy đạp và trở mình trần trọc thì Thalia đánh thức tôi dậy.

“Percy,” cô ấy nói. “Dậy đi. Trời sắp tối rồi đấy. Chúng ta có khách.”

Tôi ngơ ngác ngồi dậy. Chiếc giường quá thoải mái, và tôi ghét việc ngủ vào giữa ngày như thế này.

“Khách à?” tôi hỏi.

Thalia gật đầu đầy lo lắng. “Một gã Titan muốn gặp cậu, mang theo lá cờ điều đình. Hắn ta mang đến một thông điệp của Kronos.”

19. Chương 13

13. Thần Titan mang quà đến cho tôi

Chúng tôi có thể nhìn thấy lá cờ trắng từ cách nơi đóng quân nửa dặm. Đó là một lá cờ lớn bằng kích thước của một sân bóng đá, được mang bởi một tên khổng lồ cao chín mét, với làn da màu xanh dương sáng và một mái tóc màu xám trắng.

“Người Hyperborean,” Thalia nói. “Những người khổng lồ phương Bắc. Đó là một dấu hiệu không tốt khi họ về phe với Kronos. Họ thường là những người ưa hòa bình.”

Tôi hỏi. “Cậu gặp họ rồi à?”

“Ừm. Ở Alberta có một thuộc địa rộng lớn. Cậu không muốn tham gia chơi trò ném tuyết với những anh chàng đó đâu.”

Khi tên khổng lồ đến gần hơn, tôi có thể nhìn thấy ba phái viên có kích thước của con người đi cùng hắn ta – một á thần nai nịt sẵn sàng, một con quỷ empousa mặc một chiếc áo đầm đen, với mái tóc đang bốc cháy rừng rực và một gã cao lớn mặc vét tuxedo. Con empousa quàng tay tên mặc bộ vét tuxedo, vì thế cả hai trông giống một cặp đang đến tham dự một buổi biểu diễn ở Broadway hay một buổi biểu diễn nào đó – ngoại trừ mái tóc bốc lửa và những chiếc răng nanh nhọn hoắt của nó.

Nhóm khách ung dung đi về phía sân chơi Heckscher. Các dây xích đu và sân bóng mini không một bóng người. Âm thanh duy nhất là tiếng nước phun từ đài phun nước ở Umpire Rock.

Tôi quay sang Grover. “Gã mặc bộ vét tuxedo là thần Titan sao?”

Cậu ấy gật đầu đầy lo lắng. “Hắn ta trông giống một nhà ảo thuật. Tôi ghét các nhà ảo thuật. Họ luôn mang theo thỏ.”

Tôi nhìn chằm chằm cậu ấy. “Cậu sợ những con thỏ sao?”

“Bee-eeh-eeh-eeh! Chúng là những kẻ bắt nạt to xác. Luôn cướp cần tây của các thần rừng không có khả năng tự vệ.”

Thalia ho khẽ.

“Gi?” Grover hỏi ngược lại.

Tôi bảo. “Chúng ta sẽ tiến hành việc chứng bệnh sợ thỏ của cậu sau,” tôi nói. “Chúng đến rồi kìa.”

Gã mặc vét bước lên trước. Hắn cao hơn người thường một chút, khoảng hai mét. Mái tóc đen cột thành đuôi ngựa ở phía sau. Một cặp kính tròn đen che phủ đôi mắt của hắn, nhưng điều thật sự thu hút được sự chú ý tôi là da mặt hắn. Khuôn mặt hắn đầy những vết xước, như thể hắn bị tấn công bởi một vài con vật có móng nhỏ – rất có thể là một con hamster cực kỳ, cực kỳ tức giận.

“Chào Percy Jackson,” hắn nói ngọt xớt. “Thật là một niềm vinh dự lớn lao.”

Người bạn đồng hành, quý cô empousa rít lên đầy tức giận khi thấy tôi. Ả ta chắc đã nghe được về chuyện tôi đã đánh bại hai người chị em của ả như thế nào vào mùa hè năm ngoái.

“Em yêu,” Gã Mặc Vét nói với ả ta. “Sao cũng không tự làm mình thoải mái ở đằng kia nhỉ?”

Ả ta thả cánh tay hắn ra và đi về phía ghế đá công viên.

Tôi liếc nhìn tên á thần được trang bị đầy đủ vũ khí đứng sau Gã Mặc Vét. Tôi đã không nhận ra cậu ta vì chiếc mũ sắt mới che phủ hết mặt, nhưng đó lại là anh bạn từng đâm sau lưng của tôi – Ethan Nakamura. Sau trận ở Cầu Williamsburg, mũi cậu ta trông giống một quả cà chua nát. Điều đó khiến tôi thấy tốt hơn một chút.

“Chào, Ethan,” tôi nói. “Trông đẹp trai quá nhỉ.”

Ethan nhìn tôi đầy giận dữ.

“Chúng ta vào việc nhé.” Gã Mặc Vét chìa tay ra. “Ta là Prometheus.”

Tôi ngạc nhiên đến độ quên đáp lại bàn tay đang chìa ra của hắn ta. “Là anh chàng trộm lửa đúng không? Anh-chàng-bị-xích-vào-tảng-đá-cùng-với-những-con-kền-kền?”

Prometheus nhăn mặt. Hắn ta chạm tay vào các vết xước trên khuôn mặt mình. “Làm ơn, đừng nhắc đến từ ‘kền kền’. Nhưng đúng thế, ta đã trộm lửa của các thần và đưa nó cho tổ tiên cậu. Đổi lại, Zeus bao giờ cũng nhán từ đã xích ta lên một tảng đá và bị tra tấn đến muôn đời.”

“Nhưng...”

“Ta làm thế nào để được tự do chứ gì? Hercules đã giải cứu, cách đây nhiều niên kỷ rồi. Vậy nên người thấy đây, ta có cảm tình với các anh hùng. Một vài người trong số các người có thể khá là lịch sự.

“Không giống bạn đồng hành đi cùng với người,” tôi nhận xét.

Tôi đang nhìn Ethan, nhưng Prometheus hình như lại nghĩ tôi ám chỉ con empousa.

“Ồ, ma quỷ cũng không tệ lắm đâu,” hắn ta nói. “Người chỉ việc cho chúng ăn no. Giờ thì, Percy Jackson này, ta bắt đầu thương lượng nhé.”

Hắn chìa tay mời tôi ra một chiếc bàn picnic và chúng tôi ngồi xuống. Thalia và Grover đứng ngay sau tôi.

Tên khổng lồ màu xanh dương dựng lá cờ trắng tựa vào một cái cây và bắt đầu lơ đãng chơi đùa trong sân chơi. Hắn ta bước lên các khung leo trèo dành cho trẻ em và làm gãy chúng, nhưng hắn ta dường như không giận dữ. Hắn ta chỉ cau mày và nói, “Uh-oh.” Rồi hắn ta bước lên một đài phun nước và làm vỡ bể xi-măng ra làm đôi. “Uh-oh.” Nước đông lại nơi bàn chân của hắn ta chạm vào. Một đồng thú vật nhồi bông được treo trên dây thắt lưng của hắn ta – loại to lớn mà bạn có thể dành được cho các giải thưởng quan trọng trong một game arcade. Hắn ta gọi cho tôi nhớ đến Tyson, và ý tưởng phải chiến đấu với hắn ta khiến tôi buồn rười rượi.

Prometheus ngồi ngả người ra trước và đan các tay vào với nhau. Hắn ta trông có vẻ đứng đắn, tốt bụng, và khôn ngoan. “Percy này, người đang ở thế yếu. Người biết không thể ngăn cản một đợt cuộc tấn công khác.”

“Chúng ta sẽ chờ xem.”

Prometheus trông đau khổ, như thể hắn thực sự quan tâm đến điều gì đã xảy ra với tôi. “Percy, ta là thần Titan của sự lo xa. Ta biết sẽ xảy ra.”

“Đồng thời cũng là thần Titan của hội đồng những kẻ xảo trá,” Grover chen vào. “Nhấn mạnh từ xảo trá.”

Prometheus nhún vai. “Nói khá đúng đấy, thần rừng. Nhưng ta đã ủng hộ các vị thần trong cuộc chiến trước. Ta đã bảo Kronos: ‘Người không có sức mạnh. Người sẽ thua.’ Và ta đã đúng. Vậy nên người thấy đấy, giờ ta biết cách để chọn bên cầm chắc phần thắng. Lần này, ta ủng hộ Kronos.”

“Vì thần Zeus đã xích người vào tảng đá,” tôi đoán.

“Một phần, đúng thế. Ta sẽ không phủ nhận rằng ta muốn trả thù. Nhưng đó không phải là lý do duy nhất ta trợ giúp Kronos. Đó là sự lựa chọn khôn ngoan nhất. Ta ở đây vì ta nghĩ người có thể sẵn sàng nghe theo lẽ phải.”

Hắn ta dùng ngón tay vẽ một bản đồ lên mặt bàn. Bất cứ nơi nào ngón tay hắn chạm đến, những đường vàng liền xuất hiện, sáng lấp lánh trên mặt bê tông. “Đây là Manhattan. Bọn ta có quân đóng ở đây, ở đây, ở đây và cả ở đây nữa. Bọn ta biết số lượng quân số của bên người. Quân bên bọn ta đông gấp hai mươi lần so với quân bên người đấy.”

“Gián điệp của người vẫn đang cập nhật thông tin thường xuyên nhỉ,” tôi đoán.

Prometheus mỉm cười với sự hối tiếc. “Dù sao đi nữa, lực lượng quân phía bọn ta đang ngày càng đông lên. Tối nay, Kronos sẽ tấn công. Người sẽ bị áp đảo. Các người chiến đấu rất dũng cảm, nhưng không có cách nào để giữ được toàn bộ Manhattan đâu. Các người sẽ bị đẩy lùi đến Tòa nhà Empire State. Ở đó các người sẽ bị tiêu diệt. Ta đã thấy được điều đó. Nó sẽ xảy ra.”

Tôi nghĩ về bức hình Rachel đã vẽ trong giấc mơ của tôi – một đội quân ở chân Tòa nhà Empire State. Tôi nhớ những lời mà cô gái nhỏ Oracle đã nói trong giấc mơ: Tôi nhìn thấy trước tương lai. Tôi không thể thay đổi nó. Prometheus nói chắc như đinh đóng cột khiến tôi muốn không tin cũng khó.

“Ta sẽ không để điều đó xảy ra,” tôi nói cứng.

Prometheus phủi một hạt bụi khỏi ve áo chiếc áo vét tuxedo. “Hiểu chứ, Percy. Người đang định lặp lại thảm kịch thành Troy. Các cách thức lặp lại chính nó trong lịch sử. Chúng tái xuất hiện giống hệt những con quái vật vậy. Một cuộc bao vây quy mô lớn. Hai đội quân. Điều khác biệt duy nhất, lần này bên người là bên phòng ngự. Bên người là thành Troy. Và người biết điều gì đã xảy ra với cư dân thành Troy, đúng không?”

“Vậy các người sẽ nhét một con ngựa gỗ vào thang máy của Tòa nhà Empire State sao?” tôi hỏi. “Chúc may mắn đấy.”

Prometheus mỉm cười. “Thành Troy hoàn toàn bị tiêu diệt, Percy à. Người không muốn điều đó xảy ra ở đây. Hãy rút lui, và New York sẽ được tha thứ. Các đội quân của người sẽ nhận được ân xá. Cá nhân ta sẽ đứng ra bảo đảm cho sự an toàn của chính người. Hãy để Kronos chiếm đỉnh Olympus. Ai quan tâm đến điều đó cơ chứ? Dù sao thì Typhon cũng sẽ tiêu diệt hết các vị thần.”

“Đúng thế,” tôi nói. “Và cứ cho là ta tin Kronos sẽ tha thứ cho thành phố.”

Prometheus khẳng định. “Tất cả những gì ông ấy muốn là đỉnh Olympus. Sức mạnh của các vị thần gắn chặt với những chiếc ghế quyền lực của họ. Người đã thấy điều gì xảy ra với Poseidon một khi vương quốc dưới biển của ông ta bị tấn công.”

Tôi nhăn mặt, nhớ lại việc trông cha tôi đã già và yếu ớt như thế nào.

“Đúng thế,” Prometheus buồn bã nói. “Ta biết rằng điều này thật khó khăn đối với người. Khi Kronos san bằng đỉnh Olympus, các thần sẽ dần tan biến đi. Họ sẽ trở nên quá yếu và sẽ dễ dàng bị đánh bại hơn. Kronos thích làm điều này trong khi Typhon giữ cho các thần bận rộn ở miền tây. Mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng hơn. Nhưng chớ có lầm, điều tốt nhất người có thể làm là chậm bước tiến quân của bọn ta mà thôi. Ngày kia, Typhon sẽ đến New York, và người sẽ không có bất cứ cơ hội nào nữa. Các thần và đỉnh Olympus vẫn sẽ bị tiêu diệt, nhưng nó sẽ thảm khốc hơn rất nhiều. Tệ, tệ hơn rất nhiều đối với người và thành phố của người. Cách này hay cách khác thì cuối cùng thần Titan cũng sẽ thống trị.”

Thalia đấm mạnh lên mặt bàn. “Ta phụng sự nữ thần Artemis. Các Thợ Săn sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Percy, cậu không định nghe theo lời gã ghê tởm này chứ?”

Tôi nghĩ Prometheus sẽ làm cho cô ấy nổi tung, nhưng hắn ta chỉ cười. “Lòng dũng cảm mang lại danh tiếng cho người, Thalia Grace.”

Thalia cứng người lại. “Grace là họ của mẹ ta. Ta không sử dụng nó.”

“Ta sẵn sàng làm theo ý cô,” Prometheus tỉnh bơ, nhưng tôi có thể nói hắn ta đang chọc tức cô ấy. Tôi chưa bao giờ nghe về họ của Thalia trước đây. Không hiểu sao nó khiến Thalia trở nên bình thường hắn đi. Ít bí hiểm hơn và ít mạnh mẽ hơn.

“Dù sao đi nữa,” Gã Titan nói, “các người không cần phải trở thành kẻ thù của ta. Ta luôn là người giúp đỡ cho loài người cơ mà.”

“Đó là một đồng phân của con Minotaur,” Thalia nói. “Khi loài người lần đầu tiên cúng tế cho các vị thần, người đã lừa họ để họ đưa cho người phần ngon nhất. Người đưa lửa cho loài người chỉ để chọc tức các vị thần, chứ không phải là vì quan tâm đến loài người chúng ta.”

Prometheus lắc đầu. “Người không hiểu. Ta đã giúp hình thành bản chất của loài người.”

Trên bàn tay hắn bắt ngờ hiện ra cục đất sét lắc lư. Hắn ta nặn nó thành người tí hon có hai tay, hai chân. Người đất sét không có mắt nhưng cố dò dẫm bước quanh bàn, vấp phải các ngón tay của Prometheus. “Ta đã từng thì thầm vào tai loài người để mách nước cho họ kể từ khi mới có loài người. Ta là hiện thân của óc tò mò, tính ưa khám phá, và tài phát minh của con người. Hãy giúp ta cứu loài người, Percy. Làm thế, và ta sẽ tặng cho loài người một món quà mới – một khám phá mới sẽ đưa loài người các người lên bệ phóng của sự tiến hóa. Các người không thể có được kiểu tiến bộ đó nếu vẫn theo các thần. Họ không bao giờ cho phép điều đó. Nhưng hãy nghe ta, đây có thể sẽ là một kỷ nguyên vàng son mới của loài người. Nếu không...” Gã giáng nắm đấm xuống và đập bẹp người đất thành món bánh kếp.

Tên khổng lồ xanh dương quát ầm lên, “Uh-oh.” Ở phía bên kia ghế dài của công viên, con empousa cười nhe cả nanh ra.

Prometheus nói tiếp. “Percy, người biết các Titan và con cái họ không phải ai cũng xấu cả. Người đã gặp Calypso rồi đấy.”

Mặt tôi nóng bừng. “Chuyện đó hoàn toàn khác.”

“Như thế nào? Cũng giống hệt ta, cô ta không làm gì sai, thế nhưng, cô ta phải chịu kiếp lưu đầy mãi mãi, đơn giản chỉ vì cô ta là con gái của Atlas. Chúng ta không phải là kẻ thù của người. Đừng để tình huống xấu nhất xảy ra,” hần ta cầu xin. “Chúng ta mang hòa bình đến cho loài người.”

Tôi nhìn Ethan Nakamura. “Mày chắc không thích điều này.”

“Tao không biết mày muốn nói gì.”

“Nếu bọn ta chấp nhận thỏa thuận này, mày sẽ mất cơ hội trả thù. Không thể giết hết bọn ta. Đó không phải là điều mày muốn sao?”

Con mắt còn nguyên vẹn của cậu ta lóe lửa. “Tất cả những gì tao muốn là sự tôn trọng, Jackson. Các thần không bao giờ cho tao điều đó. Mày muốn tao đi đến cái t ngu ngốc của bọn mày, cả đời ở trong cái nhà Hermes đông nhúc đó vì tao không quan trọng ư? Thậm chí còn không được thừa nhận?”

Cậu ta nói hệt như Luke bốn năm trước khi Luke định giết tôi trong khu rừng của trại. Ký ức đó khiến nơi bị bỏ cạp cắn ở bàn tay tôi trở nên nhức nhối.

“Mẹ mày là nữ thần của báo thù,” tôi bảo Ethan. “Vậy chúng ta sẽ phải tôn kính bà ấy sao?”

“Nemesis đại diện cho sự cân bằng! Khi con người có quá nhiều may mắn, bà ấy giết đổ những người đó.”

“Đó là lý do bà ấy lấy đi một mắt của mày sao?”

“Đây là một sự trả giá,” cậu ta gầm lên. “Để đổi lại, bà ấy hứa với tao rằng một ngày nào đó, tao sẽ là người đánh đổ cán cân quyền lực. Tao sẽ khiến các tiểu thần được tôn trọng. Một con mắt là một cái giá quá nhỏ cho điều đó.”

“Một người mẹ vĩ đại.”

“Ít nhất bà ấy biết giữ lời, không như các vị thần ở Olympus. Bà đều trả sòng phẳng – dù tốt hay xấu.”

“Phải,” tôi nói. “Tao cứu mạng mày, và mày đền ơn tao bằng cách gọi Kronos sống dậy. Sòng phẳng ghê.”

Ethan nắm chuôi kiếm, nhưng Prometheus đã ngăn hần lại.

“Thôi nào,” thần Titan nói. “Chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ ngoại giao.”

Prometheus sầm soi nhìn tôi như thể đang cố hiểu cơn giận của tôi. Đoạn, gã gật gù như thể gã vừa tóm được một ý nghĩ nào đó từ bộ não của tôi.

“Điều khiến người bắn khoan chính là điều gì đã xảy ra với Luke,” gã khẳng định. “Hestia đã không cho người thấy toàn bộ câu chuyện. Có lẽ nếu người hiểu...”

Gã Titan vươn tay ra trước.

Thalia hét lên một tiếng cảnh báo, nhưng trước khi tôi có thể kịp phản ứng, ngón tay trở của Prometheus đã dí vào trán tôi.

Đột nhiên, tôi trở lại phòng khách nhà bà May Castellan. Những ngọn nến lung linh trên bệ lò sưởi, và phản chiếu ánh sáng lên các tấm gương dọc theo các bức tường. Qua cánh cửa ra vào phòng bếp, tôi có thể nhìn thấy Thalia đang ngồi trên bàn trong khi bà Castellan băng vết thương ở chân cho cô ấy. Annabeth lên bầy ngồi cạnh cô ấy, chơi đùa với con thú nhồi bông Medusa.

Thần Hermes và Luke, mỗi người đứng một góc trong phòng khách.

Trong ánh nến, mặt thần như chất lỏng, như thể ông ấy không biết nên chọn hình dạng nào cho hợp. Ông ấy mặc một bộ áo quần chạy bộ màu xanh navy và đôi giày Reeboks có cánh.

“Sao giờ ông lại xuất hiện?” Luke gặng hỏi. Đôi vai hần ta căng cứng như sắp đánh nhau. “Trong tất cả những năm qua, tôi đã gọi ông, cầu xin ông xuất hiện, và chẳng có gì. Ông để tôi lại với bà ta.” Hần ta chỉ về phía phòng bếp như thể hần ta không thể chịu được việc phải nhìn mặt mẹ của hần, chứ đừng nói đến nói tên bà ấy.

“Luke, không được bắt kính với bà ấy,” thần Hermes cảnh cáo. “Mẹ con đã làm tốt những gì bà ấy có thể làm. Về phần ta, ta không thể can thiệp vào con đường của con. Con cái của các vị thần phải tìm cho được lối đi của chính mình.”

“Vậy mọi chuyện đều vì muốn tốt cho chính bản thân tôi. Lớn lên trên các đường phố, tự mình lo liệu mọi thứ, giao chiến với lũ quái vật?”

“Con là con trai ta,” thần Hermes nói. “Ta biết con có khả năng. Khi ta chỉ là một đứa bé, ta đã bỏ ra khỏi nôi và lên đường...”

“Tôi không phải là một vị thần! Chỉ một lần thôi, ông có thể nói điều gì đó. Ông có thể giúp khi...” Hấn ta run rẩy hít thật sâu, hạ thấp giọng xuống để không ai trong bếp có thể tình cờ nghe thấy. “... khi bà ấy có một trong các cơn đau, lắc lẩy lắc để tôi và nói những điều điên khùng về số mệnh của tôi. Khi tôi thường trốn trong phòng chứa đồ để bà ấy không thể tìm thấy tôi với đôi... đôi mắt phát sáng đó. Liệu ông đã bao giờ quan tâm đến việc tôi đã thật sự sợ hãi không? Liệu ông có bao giờ biết rằng đến cuối cùng tôi đã phải bỏ nhà đi không?”

Trong bếp, bà Castellan đang nói chuyện, vừa rót thức uống Kool-Aid và Annabeth, bà vừa tíu tít kể cho họ nghe những chuyện hồi Luke còn bé. Thalia lo lắng xoa xoa lên cái chân bị băng. Annabeth liếc nhìn vào trong phòng khách và đưa chiếc bánh cookie bị cháy để cho Luke nhìn thấy. Cô bé tròn miệng, Giờ chúng ta có thể đi được chưa?

“Luke, ta quan tâm đến con rất nhiều,” thần Hermes chậm rãi nói, “nhưng các vị thần không được can thiệp trực tiếp vào các vấn đề của con người. Đó là một trong số các Điều Luật Cổ xưa của chúng ta. Đặc biệt khi số mệnh của con...” Giọng ông ấy tắt dần. Ông nhìn chằm chằm vào những cây nến như thể ông vừa nhớ được điều gì đó không dễ chịu cho lắm.

“Có chuyện gì sao?” Luke hỏi. “Số mệnh của con làm sao?”

“Con không nên quay lại,” thần Hermes lầm bầm. “Điều đó chỉ khiến cho cả hai thêm đau khổ. Tuy nhiên, ta thấy hiện giờ con đang trở nên quá lớn để chạy trốn mà không có sự giúp đỡ. Ta sẽ nói chuyện với Chiron ở Trại Con Lai và bảo ông ta gọi thần rừng đến đón các con.”

Luke sùng sộ. “Bọn tôi vẫn làm tốt mà không cần đến sự giúp đỡ của ông. Giờ thì nói cho tôi, chuyện về số mệnh của tôi là gì?”

Đôi cánh trên đôi giày Reeboks của thần Hermes vỗ liên hồi. Ông ấy nhìn chăm chú khuôn mặt con trai như thể ông đang muốn khắc sâu hình ảnh cậu con trai của mình vào tâm não. Đột nhiên một cảm giác lạnh lẽo lan tỏa khắp người tôi. Tôi nhận ra thần Hermes đã biết những lời nói làm nhảm của bà May Castellan có nghĩa là gì. Tôi không chắc bằng cách nào, nhưng khi nhìn vào khuôn mặt ông ấy, tôi hoàn toàn nắm chắc điều đó. Thần Hermes hiểu được điều gì sẽ xảy ra với Luke một ngày nào đó, chuyện hắn ta sẽ trở nên xấu xa như thế nào.

“Con trai của ta,” ông ấy nói, “ta là thần của những người lữ hành, thần của những con đường. Nếu ta biết được bất cứ điều gì, thì ta biết rằng con sẽ phải đi con đường của chính con, cho dù điều đó sẽ xé nát trái tim ta.”

“Ông không yêu tôi.”

“Ta cam đoan là ta... ta thật sự yêu con. Hãy đến trại đi con. Ta nhận thấy rằng con sẽ sớm được giao nhiệm vụ. Có lẽ con có thể đánh bại được con rắn nhiều đầu, hay trộm các quả táo của Hesperides. Con sẽ có cơ hội trở thành một anh hùng vĩ đại trước

“Trước khi gì?” Giọng Luke hiện đang run run. “Mẹ tôi đã nhìn thấy những gì khiến bà ấy trở nên như thế? Chuyện gì sẽ xảy đến với tôi? Nếu ông yêu tôi, hãy nói cho tôi.”

Khuôn mặt thần Hermes cứng lại. “Ta không thể.”

“Thế thì ông chẳng quan tâm đến tôi!” Luke hét lớn.

Tiếng trò chuyện trong bếp im bật.

“Luke?” bà May Castellan gọi với ra. “Phải con không? Con trai của mẹ có sao không?”

Luke quay người lại để giấu khuôn mặt mình đi, nhưng tôi có thể nhìn thấy những giọt nước mắt trên mặt hắn ta. “Tôi ổn. Tôi có một gia đình mới. Tôi không cần ai trong số các người.”

“Ta là cha con,” thần Hermes nhún mạnh.

“Một người cha được cho là luôn ở bên con mình. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ gặp ông. Thalia, Annabeth, đi thôi! Chúng ta rời khỏi đây!”

“Con trai của ta, đừng đi!” bà May Castellan gọi theo sau hắn ta. “Mẹ đã làm sẵn bữa trưa cho con rồi!”

Luke đi xồng xộc ra khỏi nhà. Thalia và Annabeth nhanh chóng đi theo. Bà May Castellan định đuổi theo, nhưng thần Hermes đã giữ bà ấy lại.

Khi cánh cửa chắn đóng sầm lại, bà May gục vào vòng tay thần Hermes và bắt đầu run rẩy. Đôi mắt bà mở ra – màu xanh lục đang phát sáng – và bà ấy tóm chặt lấy hai vai thần Hermes.

Con trai tôi, bà ấy rít lên bằng một giọng lạnh lùng. Nguy hiểm. Số mệnh khủng khiếp!

“Anh biết, tình yêu của anh,” thần Hermes nói đầy buồn bã. “Hãy tin anh, anh biết mà.”

Hình ảnh tan biến đi. Prometheus lấy tay ra khỏi trán tôi.

“Percy?” Thalia hỏi. “Chuyện đó là... là gì vậy?”

Tôi nhận ra mồ hôi ướt đầm áo tôi.

Prometheus gật đầu thông cảm. “Kính hải, phải không nào? Các thần biết điều gì sẽ đến, thế nhưng họ không làm gì cả, ngay cả với con mình. Phải mất bao lâu họ mới cho người biết về lời tiên tri của người, Percy Jackson? Người không nghĩ cha mình biết rõ những gì sẽ xảy ra với người sao?”

Tôi quá sửng sốt để có thể trả lời các câu hỏi đó.

“Perrrey,” Grover dạn dò tôi, “hắn ta đang chơi đùa với đầu óc của cậu đấy. Đang cố làm cho cậu tức giận.”

Grover có thể đọc được các cảm xúc, vì thế chắc chắn cậu ấy biết được Prometheus đang thành công.

“Người thật sự đổ lỗi cho anh bạn Luke của người sao?” gã Titan hỏi tôi. “Và còn người thì sao, Percy? Liệu người có để số mệnh kiểm soát chính người không? Kronos mang đến cho người một thỏa thuận tốt hơn rất nhiều.”

Tôi nắm chặt tay. Cũng nhiều như tôi ghét những gì Prometheus vừa cho tôi xem, tôi căm ghét Kronos còn nhiều hơn. “Và đây là thỏa thuận của ta. Hãy nói với Kronos thôi tấn công, rời khỏi cơ thể Luke Castellan, quay về lại đáy của Tartarus. Rồi có lẽ ta sẽ không phải tiêu diệt hắn.”

Con empousa gầm gừ. Mái tóc ả ta phun ra những ngọn lửa mới, nhưng Prometheus chỉ thờ dãi.

“Nếu người đổi ý,” hắn ta nói, “ta có món quà dành cho người.”

Một chiếc bình Hy Lạp xuất hiện trên mặt bàn. Nó cao khoảng chín tấc và rộng ba tấc, được tráng men với các họa tiết hình học đen và trắng. Nắp bình bằng gốm được buộc chặt bởi dây da.

Grover rên rỉ khi nhìn thấy nó.

Thalia há hốc miệng. “Đó chẳng phải...”

“Đúng thế,” Prometheus nói. “Các người nhận ra nó.”

Nhìn vào chiếc bình, tôi cảm nhận một nỗi sợ hãi kỳ lạ, nhưng tôi không biết nguyên nhân tại sao.

“Cái bình này thuộc về em dâu của ta,” Prometheus giải thích. “Pandora.”

Tôi cảm thấy cổ mình như nghẹn tắc lại. “Như trong từ ‘cái hộp của Pandora’ ấy hả?”

Prometheus lắc đầu. “Ta không biết chuyện cái hộp được bắt đầu như thế nào. Nó chưa bao giờ là cái hộp. Nó là một pithos, một cái bình dùng để chứa đồ. Ta e là bình pithos của Pandora không có cùng một mục

đích như thế, nhưng đừng bận tâm đến điều đó. Đúng thế, cô ta đã mở cái bình này, trong đó có chứa phần lớn các ma quỷ hiện giờ vẫn còn đeo bám loài người: sợ hãi, cái chết, đói khát, bệnh tật.”

“Đừng quên ta đây,” con empousa kêu gừ gừ.

“Đúng thế thật,” Prometheus thừa nhận. “Empousa đầu tiên cũng được Pandora thả ra từ bình này. Nhưng điều khiến ta thấy tò mò về câu chuyện – Pandora luôn bị chỉ trích. Cô ta bị phạt vì tội tò mò. Các vị thần đã luôn muốn con người tin rằng đây chính là một bài học: loài người không nên thăm dò học hỏi. Họ không được đặt ra các câu hỏi. Họ nên làm những gì họ được bảo. Sự thật là, Percy à, cái bình này là một cái bẫy được thiết kế bởi Zeus và các thần khác. Nó là một sự trả thù nhắm vào ta và toàn bộ gia đình ta – người em trai đơn giản tội nghiệp Epimetheus của ta và cô vợ Andora của nó. Các thần biết thể nào cô ta cũng mở nắp bình. Họ quyết tâm trừng phạt toàn bộ nhân loại cùng với bọn ta.”

Tôi nghĩ đến giấc mơ của tôi về thần Hades và Maria di Angelo. Thần Zeus đã tiêu diệt toàn bộ một khách sạn chỉ để giết chết hai đứa trẻ á thần – chỉ để bảo vệ chính ông ta. Ông ta đã giết một người phụ nữ vô tội và chắc chắn sẽ vẫn ngủ ngon như thường. Thần Hades cũng chẳng hơn gì. Không đủ mạnh để trả thù thần Zeus, vì thế ông ta nguyên rửa Oracle, buộc cô bé phải gánh chịu một số mệnh thảm khốc. Cả thần Hermes nữa... sao ông ấy lại bỏ rơi Luke? Ít nhất ông ấy cũng nên cảnh báo Luke hoặc cố nuôi dạy hắn tốt hơn để hắn ta không biến thành người xấu mới phải chứ?

Có lẽ đúng là Prometheus đang chơi đùa với đầu óc tôi.

Nhưng nếu hắn nói đúng thì sao? Một phần trong tôi tự hỏi. Các vị thần có điều gì tốt hơn so với các thần Titan?

Prometheus gõ gõ lên nắp của chiếc bình Pandora. “Chỉ còn duy nhất một linh hồn vẫn còn ở lại bên trong khi Pandora mở nó.”

Tôi buột miệng, “Hy vọng.”

Prometheus trông khá hài lòng. “Rất tốt, Percy. Elpis, nữ thần của Hy vọng, sẽ không bỏ rơi loài người. Hy vọng sẽ không rời đi nếu không được sự cho phép. Cô ta chỉ có thể được giải thoát bởi con của loài người.”

Gã Titan đẩy chiếc bình về phía tôi.

“Ta tặng ngươi món quà này như một vật gợi nhớ về việc các thần là những người như thế nào,” hắn ta nói. “Hãy giữ Elpis, nếu ngươi muốn. Nhưng nếu ngươi quyết định rằng ngươi đã nhìn thấy đủ sự hủy diệt, chịu đủ các đau đớn vô ích, thì hãy mở cái bình ra. Hãy để Elpis đi. Hãy từ bỏ Hy vọng, và ta sẽ biết rằng ngươi đang đầu hàng. Ta cam đoan là Kronos sẽ khoan dung. Ông ta sẽ tha cho những người còn sống.”

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc bình và nảy sinh một cảm giác xấu. Tôi đoán Pandora chắc chắn đã mắc phải chứng hiếu động thái quá. Tôi không bao giờ có thể dễ yên mọi việc. Tôi không thích sự cám dỗ. Liệu đây có phải là sự lựa chọn của tôi? Có lẽ toàn bộ lời tiên tri đều muốn nói đến việc tôi sẽ giữ chiếc bình này hay sẽ mở nó ra.

“Ta không muốn thứ này,” tôi cầu nhàu.

“Quá muộn,” Prometheus nói. “Quà đã trao. Nó không thể lấy lại.”

Gã đứng dậy. Con empousa đến bên và choàng tay ôm lấy tay gã.

“Morrain!” Prometheus gọi tên khổng lồ màu xanh dương. “Chúng ta đi thôi. Lấy cớ của ngươi theo.”

“Uh-oh,” tên khổng lồ nói.

“Chúng ta sẽ sớm gặp lại ngươi, Percy Jackson,” Prometheus hứa. “Cách này hay cách khác.”

Ethan Nakamura tặng cho tôi một cái nhìn đầy căm thù lần cuối. Rồi đội ngừng bắn quay người lại và nhẹ nhàng đi lên phía con đường nhỏ xuyên qua Central Park, như thể đây chỉ là một buổi chiều chủ nhật đầy nắng thông thường.

20. Chương 14 Phần 1

14. Những chú heo bay

Quay lại Plaza, Thalia kéo riêng tôi sang một bên. “Prometheus đã cho cậu xem điều gì vậy?”

Tôi miễn cưỡng kể cho cô ấy nghe về cảnh mộng ở nhà bà May Castellan. Thalia xoa xoa đùi như thể đang nhớ đến vết sẹo cũ ở chân.

“Đó là một đêm tồi tệ,” cô ấy thừa nhận. “Annabeth còn quá bé, tớ không nghĩ cô ấy thực sự hiểu những gì cô ấy đã nhìn thấy. Cô ấy chỉ biết Luke đang đau khổ mà thôi.”

Tôi nhìn ra phía Central Park ở bên ngoài các cánh cửa sổ của khách sạn. Những đám lửa nhỏ vẫn đang cháy ở phía bắc, cả thành phố dường như tĩnh lặng một cách khác thường. “Cậu có biết chuyện gì đã xảy ra với bà May Castellan không? Ý tớ là...”

“Tớ biết ý cậu định hỏi gì,” Thalia nói. “Tớ chưa bao giờ nhìn thấy bà ấy khi, ừm, xảy ra cơn đau, nhưng Luke đã kể cho tớ nghe về đôi mắt phát sáng, những điều kỳ lạ mà bà ấy nói. Hắn đã bắt tớ hứa là sẽ không bao giờ kể cho ai nghe điều đó. Còn về nguyên nhân của căn bệnh – tớ không biết. Nếu Luke có biết, hắn cũng không bao giờ kể cho tớ nghe.”

“Thần Hermes có biết,” tôi nói. “Điều gì đó đã làm cho bà May thấy được các phần tương lai của Luke, và thần Hermes hiểu điều gì sẽ xảy ra – việc Luke sẽ biến thành Kronos như thế nào.”

Thalia nhún mày. “Cậu không thể khẳng định được điều đó. Hãy nhớ Prometheus đang thao túng những gì cậu đã nhìn thấy, Percy à, cho cậu thấy những gì đã xảy ra theo một quan niệm tồi tệ nhất. Thần Hermes có yêu Luke. Tớ có thể nói điều đó chỉ với việc nhìn vào mặt ông ấy. Và thần Hermes đã ở đó vào đêm đó vì ông ấy đang đến để kiểm tra bà May, chăm sóc cho bà ấy. Ông ấy không phải hoàn toàn là một người xấu.”

“Nhưng thế vẫn không đúng,” tôi khẳng định. “Luke chỉ là một đứa trẻ. Thần không bao giờ giúp hắn, không bao giờ ngăn việc con mình bỏ nhà đi.”

Thalia đeo cây cung trên vai. Một lần nữa, tôi lại chú ý đến việc hiện cô ấy trông mạnh mẽ hơn như thế nào khi cô ấy ngừng việc lớn lên. Bạn có thể nhìn thấy một ánh sáng bạc rực rỡ bao quanh Thalia – đó là lời chúc phúc của nữ thần Artemis.

“Percy này,” cô ấy nói, “cậu không thể bắt đầu cảm thấy hối tiếc vì Luke nữa. Tất cả chúng ta đều có những điều khó khăn cần phải đương đầu. Tất cả các á thần đều như thế. Cha mẹ của chúng ta hiếm khi ở bên. Nhưng Luke đã tự mình lựa chọn những điều xấu. Không ai có thể ngăn hắn ta làm điều đó. Sự thật là...”

Cô ấy liếc nhìn về cuối sảnh để chắc chắn không còn ai ngoài chúng tôi ở đó. “Tớ rất lo về Annabeth. Nếu trên chiến trường phải mặt đối mặt với Luke, tớ không biết liệu cô ấy có thể làm điều đó không. Cô ấy luôn có cảm tình với Luke.”

Máu đỏ dồn lên mặt tôi. “Cô ấy sẽ ổn thôi.”

“Tớ không biết nữa. Sau đêm đó, sau bị bọn tớ rời khỏi nhà mẹ hắn ta thì phải? Luke đã không bao giờ còn như trước nữa. Hắn ta bồn chồn và tính khí thất thường, như thể hắn ta có điều gì đó cần phải chứng minh. Vào lúc Grover tìm thấy bọn tớ và cố đưa bọn tớ về trại... ừm, ừm, bọn tớ gặp quá nhiều rắc rối một phần do Luke thiếu thận trọng. Hắn ta muốn đánh nhau với bất cứ quái vật nào mà bọn tớ đi ngang qua. Annabeth đã không xem đó như là một vấn đề. Luke là anh hùng của cô ấy. Cô ấy chỉ hiểu được rằng cha mẹ hắn đã làm cho hắn buồn, và đã rất bảo vệ hắn. Cô ấy hiện vẫn bao che cho hắn. Tất cả những gì tớ muốn nói... Cậu không nên rơi vào cùng một cái bẫy. Luke hiện đã dâng cơ thể hắn cho Kronos. Chúng ta không thể nhân nhượng với hắn được.”

Tôi nhìn những ngọn lửa cháy ở khu Harlem, tự hỏi có bao nhiêu người đang ngủ hiện sẽ gặp nguy hiểm chỉ vì những lựa chọn xấu xa của Luke.

“Cậu nói đúng,” tôi nói

Thalia vỗ vai tôi. “Tớ sẽ đi xem các Thọ Sơn thế nào, rồi tranh thủ ngủ một lúc trước khi trời tối. Cậu cũng nên chớp mắt một lát.”

“Điều cuối cùng tớ cần là có nhiều giấc mơ hơn.”

“Tớ biết điều đó, tin tớ đi.” Khuôn mặt cô ấy tối sầm lại khiến tôi tự hỏi cô ấy đang mơ thấy điều gì. Đó là một rắc rối phổ biến của một á thần: tình huống mà chúng tôi phải đối mặt càng nguy hiểm, thì chúng tôi càng có được nhiều giấc mơ đáng sợ và thường xuyên hơn. “Nhưng Percy này, không thể nói được khi nào cậu sẽ lại có cơ hội khác để nghỉ ngơi. Đêm nay có thể sẽ là đêm dài nhất – có thể là đêm cuối cùng của chúng ta.”

Tôi không thích điều đó, nhưng tôi biết cô ấy nói đúng. Tôi mệt mỏi gật đầu và đưa cho cô ấy chiếc bình Pandora. “Làm ơn giúp tớ nhé. Hãy cất nó vào trong két sắt của khách sạn nhé, được không? Tớ nghĩ tớ bị dự ứng với pithos.”

Thalia mỉm cười. “Xong ngay.”

Tôi tìm thấy chiếc giường gần nhất và ngủ thiếp đi. Nhưng dĩ nhiên, giấc ngủ chỉ mang đến thêm nhiều ác mộng hơn.

Tôi nhìn thấy cung điện dưới biển của cha tôi. Quân đối phương hiện đã đến gần hơn, cổ thủ chỉ cách một vài trăm thước bên ngoài cung điện. Các bức tường pháo đài hoàn toàn bị phá hủy. Thánh đường cha tôi từng dùng làm sở chỉ huy đang bị lửa Hy Lạp thiêu đốt.

Tôi tập trung vào xưởng đúc vũ khí, nơi em trai tôi và một vài Cyclops khác đang nghỉ trưa, ăn bơ đậu phộng từ các hũ bơ đậu phộng Skippy khổng lồ (và đừng hỏi tôi rằng nó có vị như thế nào khi ở dưới nước, vì tôi không muốn biết). Khi tôi đang nhìn, bức tường bên ngoài của khu xưởng đúc vũ khí bị nổ tung. Một chiến binh Cyclops ngã vào trong, đổ ập lên bàn ăn. Tyson quỳ xuống để giúp, nhưng đã quá muộn. Anh chàng Cyclops đó tan biến trong lớp bùn biển.

Các tên khổng lồ của quân đối phương đang tiến về lỗ tường thủng. Tyson nhặt chùy của chiến binh vừa hy sinh. Cậu ấy hét lên điều gì đó với những người bạn thợ rèn của mình – chắc là “Vì thần Poseidon!” – nhưng với cái miệng đầy bơ đậu phộng, nó nghe như thế, “PỐ TẬU PỘNG.” Tất cả các chiến hữu của cậu ấy đều cầm lấy búa và đục, hét lớn, “BƠ ĐẬU PHỘNG!” và theo sau Tyson lao vào trận chiến.

Rồi cảnh lại thay đổi. Tôi ở cùng Ethan Nakamura trong doanh trại kẻ thù. Những gì tôi thấy khiến tôi rùng mình, một phần vì quân địch quá đông, một phần vì tôi nhận ra được nơi

Chúng tôi đang ở trong khu rừng xa xôi hẻo lánh ở New Jersey, trên một con đường hư hỏng xuống cấp, với đầy các cửa hàng xập xệ và các bảng quảng cáo rách nát. Một hàng rào đã bị giẫm nát bao quanh một cái sân lớn đầy các bức tượng xi măng. Biển hiệu phía trên cửa hàng thật khó đọc vì được viết bằng kiểu chữ thảo màu đỏ, nhưng tôi biết nó viết gì: Nơi Buôn Bán Tượng Thần Lùn Giữ Cửa Cửa Cô Em.

Tôi đã không nghĩ đến nơi này trong nhiều năm qua. Cố nhiên nó hoàn toàn bị bỏ hoang. Các bức tượng đã bị gãy và được phun vẽ các hình graffiti. Một bức tượng thần rừng bằng xi măng – Chú Ferdinand của Grover – đã mất một cánh tay. Một phần mái của cửa hàng đã bị đánh sập. Một dấu hiệu màu vàng lớn được dán trên cánh cửa có chữ: sung công

Hàng trăm lều vải và các đồng lửa trại bao quanh khu đất của Cô Em. Tôi nhìn thấy chủ yếu là các quái vật, nhưng cũng có một vài tên lính đánh thuê con người với đồng phục chiến trận và các á thần trong các bộ áo giáp. Một ngọn cờ màu đen và tía được treo bên ngoài cửa hàng, được canh giữ bởi hai tên khổng lồ Hyperborean có da màu xanh dương.

Ethan ngồi thu lu bên đồng lửa gần nhất, hai á thần khác ngồi kế bên, đang mài sắc các thanh kiếm của chúng. Các cánh cửa của cửa hàng mở ra và Prometheus bước ra.

“Nakamura,” hắn gọi. “Ông chủ muốn nói chuyện với người.”

Ethan cảnh giác đứng dậy. “Có chuyện gì không ổn sao?”

Prometheus cười. “Người nên hỏi ông ấy.”

Một trong hai á thần còn ngồi lại cười khúc khích. “Rất vui được biết ông.”

Ethan chỉnh lại đai đeo kiếm và đi thẳng vào cửa hàng.

Trừ lỗ hổng trên mái, nơi này vẫn y như những gì tôi còn nhớ. Các bức tượng của những người bị làm kinh sợ đứng đông cứng giữa lúc thét vang. Trong khu vực quán ăn nhỏ, những chiếc bàn picnic đã được chuyển sang một bên. Ngay giữa máy pha sô đa máy làm ấm bánh quy cây là một cái ngai bằng vàng. Kronos ngồi ưỡn ra trên đó, lưỡi hái để ngang trong lòng. Hắn mặc quần jeans và áo phông, nét mặt đăm chiêu gần giống một người thường – giống bản sao trên của Luke mà tôi nhìn thấy trong cảnh mộng, đang cầu xin thần Hermes nói cho hắn ta nghe về số mệnh của mình. Rồi Luke nhìn thấy Ethan, và khuôn mặt hắn nhăn nhó trong một nụ cười rất lạnh lùng. Đôi mắt vàng của hắn sáng rực.

“Này Nakamura. Người nghĩ thế nào về chuyến đi ngoại giao lúc chiều?”

Ethan tần ngần. “Tôi chắc là Ngài Prometheus là người thích hợp hơn để nói...”

“Nhưng ta hỏi người.”

Con mắt tốt còn lại của Ethan liếc lên liếc xuống, lưu ý đến các lính gác đang đứng quanh Kronos. “Tôi... tôi không nghĩ Jackson sẽ đầu hàng. Không bao giờ.”

Kronos gật đầu. “Người còn muốn nói thêm gì với ta không?”

“Kh-không, thưa ngài.”

“Trông người lo lắng thế, Ethan.”

“Không, thưa ngài. Chỉ là... tôi nghe nói đây là hang ổ của...”

“Medusa? Đúng vậy, đây chính là nơi đó. Một nơi thật đáng yêu, nhỉ? Không may, Medusa đã không tái tạo lại kể từ khi Jackson giết bà ta, vậy nên người đừng lo lắng về chuyện trở thành một phần trong bộ sưu tập của bà ta. Ngoài ra, có nhiều người còn nguy hiểm hơn nhiều trong căn phòng này.

Kronos nhìn qua phía gã khổng lồ Laistrygonian đang nhồm nhoàm nhai món khoai tây chiên. Kronos vẫy tay và gã khổng lồ bất động. Miếng khoai tây treo lơ lửng trong không trung nửa chừng giữa tay và miệng của gã ta.

“Sao lại biến họ thành đá,” Kronos đặc ý hỏi, “khi người có thể đóng băng chính thời gian cơ chứ?”

Đôi mắt vàng của hắn nhìn xoáy mặt Ethan. “Giờ nói cho ta thêm một điều nữa. Chuyện gì đã xảy ra tối hôm qua trên Cầu Williamsburg hả?”

Ethan run lấy bẫy. Những giọt mồ hôi đang đua nhau xuất hiện trên trán cậu ta. “Tôi... tôi không biết, thưa ngài.”

“Có, người có biết.” Kronos đứng bật dậy khỏi ngai của hắn. “Khi người tấn công Jackson, có điều gì đó đã xảy ra. Một điều gì không đúng lắm. Cô gái, Annabeth, nhảy vào chắn đường người.”

“Cô ta muốn cứu hắn.”

“Nhưng hắn không thể bị thương,” Kronos nói nhỏ. “Chính mắt người đã trông thấy điều đó.”

“Tôi không thể giải thích điều đó. Biết đâu cô ta quên thì sao.”

“Cô ta quên,” Kronos nói. “Đúng thế thật. Ôi trời, tôi đã quên rằng bạn mình không thể bị thương và tôi chịu một dao hộ cho cậu ta. Ồi chà. Nói cho ta nghe, Ethan, người đã nhắm vào đâu khi người đâm Jackson?”

Ethan nhú mày. Cậu ta siết chặt tay mình như thể đang cầm một cây dao và diễn lại một cú đâm. “Tôi không rõ, thưa ngài. Mọi chuyện diễn ra quá nhanh. Tôi không nhắm vào bất cứ điểm cụ thể nào ạ.”

Những ngón tay của Kronos gõ nhẹ lên lưỡi hái của hắn. Giọng hắn lạnh lùng:

“Ta hiểu rồi,” hắn ta nói bằng cái giọng đầy lạnh lẽo. “Nếu trí nhớ của người tốt hơn lên, ta mong...”

Đột nhiên người đứng đầu của các Titan cau mày lại. Tên khổng lồ đứng trong góc trở lại bình thường và miếng khoai tây chiên rơi vào trong miệng hắn. Kronos loạng choạng lùi lại, ngồi phịch xuống ngai của mình.

Ethan vội bước lên phía trước. “Thưa ngài?”

“Ta...” Giọng nói thật yếu ớt, nhưng chỉ trong một giây đó chính là giọng nói của Luke. Rồi nét mặt Kronos đanh lại. Hắn ta đưa tay lên và từ từ cong những ngón tay lại như thể hắn đang buộc chúng phải nghe lời.

“Không có gì,” hắn ta nói, giọng hắn ta lại trở nên lạnh lùng và sắt đá. “Một sự khó chịu nhỏ ấy mà.”

Ethan căng thẳng liếm môi. “Anh ta vẫn đang chống lại ngài, phải không ạ? Luke...”

“Vớ vẩn,” Kronos đập mạnh lên thành ngai. “Lặp lại lời lão toét đó, và ta sẽ cắt đứt lưỡi ngươi ngay. Linh hồn của thằng nhóc đó đã bị tiêu tan. Ta đơn giản chỉ đang thích nghi với các giới hạn của cơ thể này. Nó cần được nghỉ ngơi. Điều đó thật khó chịu, nhưng không có ngoài sự bất tiện nhất thời này.”

“Theo... theo như ngài nói, thưa ngài.”

“Ngươi!” Kronos chỉ lưỡi hái vào một con dracaena mặc áo giáp xanh lục và đội vương miện cũng xanh lục. “Nữ hoàng Sess, phải không?”

“Đúng, thưa ngài.”

“Điều ngạc nhiên nho nhỏ của chúng ta đã sẵn sàng để tung ra chưa?”

Nữ hoàng dracaena nhe nanh ra. “Ồ, thưa vâng, thưa ngài. Thật là một bất ngờ nhỏ thú vị đấy ạ!”

“Tuyệt,” Kronos nói. “Bảo anh trai Hyperion của ta đưa quân chủ lực phía nam vào Central Park. Những đứa con lai đó sẽ gặp phải hỗn loạn đến nỗi chúng sẽ không thể tự bảo vệ lấy chính mình. Lui ra đi, Ethan. Hãy cố cải thiện trí nhớ của ngươi đi. Chúng ta sẽ lại nói chuyện khi chúng ta chiếm được Manhattan.”

Ethan cúi chào, và giấc mơ của tôi lại chuyển thêm một lần cuối cùng. Tôi thấy Nhà Lớn ở trại, nhưng nó ở một thời đại khác. Ngôi nhà được sơn màu đỏ thay cho màu xanh dương như hiện tại. Các trại viên đang ở bên dưới sân bóng chuyền có các kiểu tóc của đầu thập niên 90, các kiểu tóc đó chắc chắn sẽ giúp họ một tay trong việc giữ các con quái vật tránh xa.

Bác Chiron đứng ở mái hiên, đang trò chuyện với thần Hermes và một phụ nữ đang bồng một hài nhi trong tay. Tóc bác Chiron đen và ngắn hơn bây giờ. Thần Hermes mặc bộ quần áo chạy bộ và đôi giày thể thao có cánh quen thuộc. Người phụ nữ cao và xinh đẹp. Bà ấy có mái tóc vàng, đôi mắt sáng và nụ cười thân thiện. Đứa bé bà ấy đang ẵm ngoáy không yên trong tấm chăn màu xanh dương, như thể Trại Con Lai là nơi cuối cùng nó muốn đến.

“Thật vinh dự khi người có mặt ở đây,” bác Chiron nói với người phụ nữ, mặc dầu giọng bác ấy nghe đầy lo lắng. “Đã một thời gian dài kể từ khi một người thường được phép có mặt ở trại.”

“Đừng khuyến khích cô ấy,” thần Hermes can ngăn. “May, em không thể làm điều đó.”

Với sự kinh ngạc, tôi nhận ra người phụ nữ mà tôi đang nhìn thấy chính là bà May Castellan. Bà ấy trông chẳng giống chút nào so với bà mà tôi đã gặp. Bà ấy dường như tràn đầy sức sống – mẫu người có thể mỉm cười và làm cho mọi người quanh bà ấy cảm thấy dễ chịu.

“Ôi, đừng lo lắng quá nhiều như thế,” bà May nói, đừng đưa hài nhi trong tay. “Mọi người đang cần một Oracle phải không nào? Người cũ chết bao lâu rồi nhỉ, hai mươi năm?”

“Lâu hơn,” bác Chiron nói đầy buồn rầu.

Thần Hermes đưa hai tay lên trong sự tức giận. “Anh đã không kể chuyện đó với em để em đề nghị làm điều đó. Nó rất nguy hiểm. Chiron, nói cho cô ấy nghe.”

“Đúng thế,” bác Chiron cảnh báo. “Trong nhiều năm qua, tôi đã không cho phép bất cứ ai thử làm điều đó. Chúng tôi không biết chính xác điều gì đã xảy ra. Con người dường như mất đi khả năng trở thành Oracle.”

“Chúng tôi đã suy nghĩ kỹ về điều đó,” bà May nói. “Và em biết mình có thể làm điều đó. Hermes, đây là cơ hội của em để làm điều gì đó có ích. Em đã được ban tặng món quà về khả năng nhìn thấy những điều người thường không thể nhìn thấy là có lý do cả.”

Tôi muốn hét lên bảo bà May Castellan ngừng lại. Tôi biết điều gì sắp xảy ra. Cuối cùng tôi cũng hiểu được cuộc đời bà ấy đã bị hủy hoại như thế nào. Nhưng tôi không thể di chuyển hay nói thành tiếng.

Thần Hermes trông đau khổ hơn là lo lắng. “Em không thể kết hôn nếu em trở thành Oracle,” ông ấy phàn nàn. “Em cũng không thể gặp anh được nữa.”

Bà May đặt tay mình lên cánh tay ông. “Em không thể có anh mãi mãi, đúng không? Anh sẽ lại nhanh chóng sống tiếp. Anh bắt tử cơ mà.”

Ông ấy định phản đối, nhưng bà May áp bàn tay lên ngực ông. “Anh biết điều đó là sự thật mà! Đừng cố bỏ qua các cảm giác của em. Ngoài ra, chúng ta đã có một đứa con đáng yêu. Em vẫn có thể nuôi dạy Luke nếu em là một Oracle, đúng không?”

Bác Chiron ho khẽ. “Đúng thế, nhưng công bằng mà nói tôi không biết điều đó sẽ ảnh hưởng thế nào tới linh hồn của Oracle. Một người phụ nữ đã có con – theo như tôi được biết – điều này chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nếu linh hồn không chịu nhận...”

“Nó sẽ nhận,” bà May khẳng định.

Không, tôi muốn hét lên. Nó sẽ không.

Bà May Castellan hôn con mình và đưa nó cho thần Hermes. “Em sẽ quay lại ngay.”

Bà ấy trao cho họ một nụ cười tự tin cuối cùng và leo lên các bậc thang.

Bác Chiron và thần Hermes đi tới đi lui trong im lặng. Đứa bé ngo nguậy liên tục.

Ánh sáng màu xanh lục thấp sáng mọi cửa sổ của ngôi nhà. Các trại viên ngừng chơi bóng chuyền và nhìn chăm chăm lên gác xép. Một cơn gió lạnh buốt thổi qua các cánh đồng dầu.

Thần Hermes ắt cũng đã cảm nhận được điều đó. Ông ấy hét lên, “Không! Không!”

Ông ấy đẩy đứa bé vào tay bác Chiron và chạy lên mái hiên. Trước khi ông ấy chạm được vào cánh cửa, buổi chiều đầy nắng đã mất đi sự yên tĩnh bởi tiếng hét đầy kinh hãi của bà May Castellan.

Tôi ngồi bật dậy quá nhanh khiến đầu tôi đập mạnh vào khiên của một người nào đó.

“Ồi!”

“Xin lỗi, Percy.” Annabeth đang đứng ngay phía trên tôi. “Tôi chỉ muốn đánh thức cậu dậy.”

Tôi xoa xoa đầu mình, cố giữ sạch các cảnh mộng đầy buồn phiền vừa rồi. Đột nhiên tôi hiểu được khá nhiều điều: bà May Castellan đã cố trở thành Oracle. Bà ấy đã không biết về lời nguyền của thần Hades ngăn cản linh hồn Delphi tiếp nhận bất cứ vật chủ nào khác. Cả bác Chiron và thần Hermes cũng thế. Họ càng không biết trước rằng khi cố làm việc đó, bà May có thể sẽ mất trí, sẽ gặp phải những cơn đau khi đôi mắt bà ấy tỏa ra ánh sáng màu xanh lục và bà ấy sẽ thoáng thấy được các hình ảnh vỡ vụn về tương lai của con trai bà.

“Percy?” Annabeth lo lắng hỏi. “Có chuyện gì thế?”

“Không có gì,” tôi nói dối. “Cậu... cậu mặc áp giáp làm gì vậy? Đáng lẽ cậu phải nằm nghỉ chứ.”

“Ồ, tớ ổn mà,” cô ấy nói, mặc dầu cô ấy trông vẫn xanh mét. Cô ấy hầu như không thể chuyển động cánh tay phải. “Rượu thần và bánh thánh đã giúp tớ khỏe hơn.”

“Ồi ời. Cậu thật sự không thể ra ngoài đó và chiến đấu đâu.”

Cô ấy chìa bàn tay không bị gì và giúp tôi dậy. Đầu tôi vẫn đập thành thịch. Bên ngoài, bầu trời có màu tím và đỏ.

“Cậu sẽ cần bất cứ người nào mà cậu có,” cô ấy nói. “Tớ vừa mới nhìn vào khiên của tớ. Có một đội quân...”

“Đi theo hướng nam tiến vào Central Park,” tôi nói. “Ừm, tớ biết.”

Tôi kể cho cô ấy nghe một phần các giấc mơ. Tôi bỏ qua cảnh mộng về bà May Castellan, vì nó quá buồn để nói đến. Tôi cũng bỏ qua luận suy đoán của Ethan về việc Luke đang chống lại Kronos ngay bên trong cơ thể của hắn ta. Tôi không muốn Annabeth tiếp tục hy vọng.

“Cậu có nghĩ là Ethan nghi ngờ về điểm yếu của cậu không?” cô ấy hỏi.

“Tôi không biết,” tôi thừa nhận. “Cậu ta đã không nói cho Kronos bất cứ điều gì, nhưng nếu cậu ta đoán ra...”

“Chúng ta không thể để cho cậu ta làm điều đó.”

“Tôi sẽ đập mạnh hơn vào đầu cậu ta trong lần tới,” tôi gợi ý. “Cậu có bất cứ ý tưởng gì về điều ngạc nhiên mà Kronos đã nói đến không?”

Cô ấy lắc đầu. “Tôi không thấy bất cứ điều gì trên khiên cả, nhưng tôi không thích những điều ngạc nhiên.”

“Đồng ý.”

“Vậy,” cô ấy nói, “cậu còn bàn cãi về việc tôi đi theo nữa không?”

“Không. Cậu vừa đánh bại tôi!”

Cô ấy bật cười, thật tuyệt khi nghe được nụ cười đó. Tôi nắm lấy thanh kiếm của mình, và chúng tôi cùng nhau đi triệu tập đội quân

Thalia và những người đứng đầu các nhà đang đợi chúng tôi ở Hồ chứa nước. Những ngọn đèn của thành phố đang chiếu sáng nhấp nháy trong ánh chiều hôm. Tôi đoán phần lớn trong số chúng có thiết bị hẹn giờ tự động. Những ngọn đèn đường tỏa sáng quanh bờ hồ, khiến mặt nước và cây cối trông càng rờn rợn thêm.

“Chúng đang đến,” Thalia xác nhận, chỉ mũi tên bạc về hướng bắc. “Một trong số những người đi trinh thám của tôi vừa mới báo rằng chúng đã băng qua Sông Harlem. Không có cách nào để đẩy lùi chúng. Đội quân...” Cô ấy nhún vai. “Nó rất đông.”

“Chúng ta sẽ giữ chân chúng ở công viên,” tôi nói. “Grover, cậu sẵn sàng chưa?”

Cậu ấy gật đầu. “Lúc nào cũng sẵn sàng. Nếu các tinh linh tự nhiên của tôi có thể ngăn chúng ở bất cứ đâu, đó chính là địa điểm lý tưởng.”

“Đúng vậy, chúng ta sẽ làm thế!” một giọng nói khác cất lên. Một thần rừng già khụ và béo núng nính len qua đám đông bước lên, suýt ngã bởi vấp phải cây giáo của chính mình. Ông ta mặc áo giáp bằng vỏ cây chỉ che được phần nửa cái bụng bự của ông ta.

“Leneus?” tôi ngạc nhiên nói.

“Đừng tỏ ra quá ngạc nhiên thế chứ,” ông ta giận dỗi. “Ta là một người đứng đầu Hội đồng, và cậu đã nói ta tìm Grover. Ừm, ta đã tìm thấy cậu ta, và ta sẽ không để cho một người chỉ là người bị ruồng bỏ lãnh đạo các thần rừng mà không có sự giúp đỡ của ta!”

Phía sau lưng Leneus, Grover làm các động tác khóa miệng, nhưng vị thần rừng già cười toe toét như thể ông ấy là vị cứu tinh của ngày. “Sẽ không bao giờ sợ hãi! Chúng ta sẽ cho lũ Titan đó thấy!”

Tôi không biết mình nên cười hay làm mặt giận, nhưng tôi cố không biểu hiện gì. “Ừm... đúng vậy. Được rồi, Grover – cậu sẽ không đơn độc. Annabeth và nhà nữ thần Athena sẽ lập hàng phòng thủ ở đây. Và tôi, và... Thalia?”

Cô ấy vỗ vai tôi. “Đừng nói thêm gì nữa. Đội Thợ Săn đã sẵn sàng.”

Tôi nhìn những người đứng đầu khác. “Điều này khiến cho công việc của toàn bộ các cậu cũng rất quan trọng. Các cậu sẽ phải canh giữ các lối vào Manhattan khác. Các cậu biết Kronos quỷ quyệt như thế nào. Hắn ta hy vọng sẽ làm chúng ta rối trí với đội quân cực kỳ lớn lần này và đưa một đội quân khác lên vào từ một chỗ nào khác. Các cậu phải chắc chắn rằng điều đó sẽ không xảy ra. Mỗi một nhà đã tự chọn cho mình một cây cầu hay đường hầm cả rồi chứ?”

21. Chương 14 Phần 2

Những người đứng đầu gặt đầu một cách dứt khoát.

“Vậy chúng ta hãy bắt tay ngay vào việc,” tôi nói. “Mọi người, đi sẵn vui vẻ nhé!”

Chúng tôi nghe được tiếng đội quân trước khi nhìn thấy nó.

Tiếng ồn đó như tiếng súng đại bác trộn lẫn tiếng ồn trên sân bóng bầu dục – như thể mọi cổ động viên của đội Patriots ở New England đang tấn công bọn tôi với các khẩu chống tăng bazooka.

Tại phía cuối bắc của hồ nước, đội quân tiên phong của kẻ thù đi xuyên qua các cánh rừng – một chiến binh mặc áo giáp vàng đang dẫn đầu một tiểu đoàn các tên khổng lồ Laistrygonian với những chiếc rìu đồng khổng lồ. Hàng trăm con quái vật khác ào ào đi phía sau chúng.

“Vào vị trí!” Annabeth hét lên.

Các anh em trong nhà cô ấy trườn lên. Họ định phân tán quân địch quanh hồ nước. Để đến được chỗ chúng tôi, chúng phải đi theo các con đường mòn, điều đó có nghĩa chúng phải chia quân thành nhiều toán nhỏ hành quân dọc theo hai bên bờ hồ.

Lúc đầu, kế hoạch dường như có hiệu quả. Quân địch bị chia ra và di chuyển về phía chúng tôi dọc theo bờ hồ. Khi chúng được nửa đường, chúng tôi bắt đầu phản công. Con đường đi bộ nổ tung bởi lửa Hy Lạp, ngay lập tức thiêu đốt rất nhiều quái vật. Những tên khác bị đánh, nhún chìm trong những ngọn lửa màu xanh lục. Các trại viên nhà nữ thần Athena ném các móc sắt quanh các tên khổng lồ to lớn nhất và kéo chúng ngã xuống đất.

Trong cánh rừng bên phải, các Thợ Săn bắn ra hàng loạt mũi tên bạc vào hàng ngũ quân thù, tiêu diệt hai mươi hay ba mươi con dracaenae, nhưng càng thêm nhiều tên khác tiến lên phía sau bọn chúng. Một tia chớp kêu lộp bộp rơi xuống từ bầu trời và nướng một tên khổng lồ Laistrygonian thành tro, và tôi biết Thalia ắt phải sử dụng chiêu thức “con gái thần Zeus” của cậu ấy.

Grover đưa sáo lên và thổi một giai điệu nhanh. Một tiếng gầm vang lên từ các cánh rừng ở hai bên hồ khi từng ngọn cây, hòn đá, và bụi rậm dường như phát ra linh hồn của mình. Các nữ thần cây và các thần rừng đưa cao dùi cui của họ và tấn công. Các cây quăn rể quanh các con quái vật và xiết chúng đến chết. Cỏ mọc quanh chân của các cung thủ đối phương. Các hòn đá bay lên và đánh mạnh vào mặt đám dracaenae.

Quân địch vẫn tiếp tục tiến về phía trước. Các tên khổng lồ tông mạnh vào các ngọn cây và các nữ thủy thần biến mất khi các nguồn sống của họ bị tiêu diệt. Các con chó ngao địa ngục tấn công những con sói, đánh chúng văng ra xa. Các cung thủ của kẻ thù bắn trả lại tên lửa và một Thợ Săn rơi xuống từ một cành cây cao.

“Percy!” Annabeth nắm lấy tay tôi và chỉ về phía hồ chứa nước. Gã Titan trong bộ áo giáp vàng không chờ các đội quân của hắn tiến lên ở hai bên. Hắn trực tiếp tấn công, đang bước đi trên mặt hồ, hướng thẳng về phía chúng tôi.

Một quả bom lửa Hy Lạp nổ ngay phía trên đầu hắn, nhưng hắn ta chỉ việc ngửa lòng bàn tay lên và hút những ngọn lửa khỏi không khí.

“Hyperion,” Annabeth nói với sự sợ hãi. “Thần ánh sáng. Titan của phương Đông.”

“Tệ không?” tôi hỏi dò.

“Gần bằng với Atlas, ông ta là chiến binh Titan vĩ đại nhất. Trong những ngày cổ xưa, bốn thần Titan kiểm soát bốn góc thế giới. Hyperion trấn giữ phương Đông – là người mạnh nhất. Ông ta là cha của thần Helios, vị thần mặt trời đầu tiên.”

“Tớ sẽ cầm chân hắn,” tôi cam đoan.

“Percy, ngay cả cậu cũng không thể...”

“Hãy giữ cho các cánh quân của cậu sát cánh bên nhau nhé.”

Chúng tôi dựng hàng phòng vệ quanh hồ nước là có lý do. Tôi tập trung vào nước và cảm nhận được sức mạnh của nó đang tràn khắp người tôi.

Tôi chạy như bay trên mặt nước, tiến về phía Hyperion. Đúng rồi, anh bạn. Hai chúng ta có thể cùng nhau chơi trò đó.

Cách tôi chừng sáu mét, Hyperion vung cao kiếm lên. Đôi mắt hấn y hệt những gì tôi đã thấy trong giấc mơ của tôi – vàng như mắt Kronos nhưng sáng hơn, giống như hai mặt trời thu nhỏ.

“Thằng lỏi con thần biển,” hấn nhìn tôi. “Người là đứa đã lại bẫy Atlas vào bên dưới bầu trời phải không?”

“Điều đó chẳng khó khăn gì,” tôi nói. “Anh em Titan các người đều sáng như những chiếc vó thể đục của ta vậy.”

Hyperion gầm gừ. “Người muốn sáng?”

Toàn thân hấn biến thành một cột ánh sáng và nhiệt. Dù đã quay mặt đi, nhưng tôi vẫn bị lóa mắt.

Tôi vung thanh Thủy Triều lên theo bản năng – vừa kịp lúc. Lưỡi kiếm của hấn ta chém mạnh vào lưỡi kiếm của tôi. Một làn sóng va chạm tạo ra một vòng nước khoảng ba mét tỏa ra khắp mặt hồ.

Mắt tôi vẫn bông rớt. Tôi phải tắt ánh sáng của hấn mới được.

Tôi tập trung tạo ra một con sóng triều và lệnh nó lao ngược lại. Ngay khi nó va chạm, tôi nhảy lên cười đầu ngọn sóng.

“Ahhhhhhh!” Con sóng đâm sầm vào Hyperion và hấn ta ngã xuống, ánh sáng của hấn ta tắt ngấm.

Tôi đáp xuống trên mặt hồ ngay khi thần Hyperion lồm cồm đứng dậy. Chiếc áo giáp vàng của hấn ướt sũng. Đôi mắt hấn không còn sáng chói nữa, nhưng chúng vẫn đờ đờ sát khí.

Hấn ta rống lên. “Người sẽ bị thiêu sống, Jackson!”

Hai thanh kiếm của chúng tôi lại chạm vào nhau và không khí tràn ngập khí ozone.

Cuộc chiến vẫn diễn ra ác liệt quanh tôi và hấn. Ở cánh phải, Annabeth đang dẫn đầu một cuộc tấn công cùng anh em nhà cô ấy. Ở cánh trái, Grover và các tinh linh tự nhiên của cậu ấy đang tập hợp lại, bẫy kẻ thù với các bụi cây và cỏ dại.

“Chơi đủ rồi đấy,” Hyperion bảo với tôi. “Chúng ta lên đất đầu nào.”

Tôi vừa định đáp lại bằng một vài câu thật thông minh, như “Quên đi,” thì gã Titan hét lên. Một bức tường lực đâm sầm vào tôi giữa không trung – giống hệt cái trò Kronos đã làm ở trên cầu. Tôi bay lùi lại khoảng hai trăm năm mươi mét và đâm sầm xuống đất. Nếu không nhờ vào việc không thể bị thương của tôi, tôi chắc mọi mẫu xương trên người tôi đã nát vụn.

Tôi đứng dậy, rên rỉ. “Ta thực sự ghét khi lũ Titan các người làm điều đó.”

Hyperion lao về phía tôi với tốc độ chóng mặt.

Tôi tập trung vào nước, hấp thu sức mạnh từ nó.

Hyperion tấn công. Hấn ta mạnh và nhanh, nhưng hấn ta dường như không thể tấn công. Mặt đất quanh chân hấn ta vẫn đang bốc cháy, nhưng tôi vẫn đang dập tắt nó ngày càng nhanh hơn.

“Ngừng ngay!” Gã Titan rống lên. “Ngừng ngọn gió đó lại!”

Tôi không rõ ý hấn ta là gì. Tôi đang mãi bận đánh nhau.

Hyperion loạn choạng như thể bị ai đẩy mạnh. Nước phun khắp mặt hấn, chầm vào mắt hấn. Ngọn gió ngày càng mạnh hơn và Hyperion lao đảo lùi lại.

“Percy!” Grover gọi lớn với sự ngạc nhiên. “Sao cậu làm được điều đó?”

Làm gì chứ? Tôi nghĩ.

Rồi tôi nhìn xuống, và tôi nhận ra mình đang đứng ở tâm cơn bão do chính tôi tạo ra. Các đám mây hơi nước xoáy quanh tôi, những ngọn gió quá mạnh đã quạt Hyperion tới tấp, đồng thời thổi rạp cỏ trong bán kính mười tám mét. Quân đối phương ném lao vào tôi, nhưng cơn bão đã đánh văng chúng sang hai bên.

“Tuyệt,” tôi lẩm bẩm. “Nhưng thêm một chút nữa nào!”

Chớp lờ quanh người tôi. Các đám mây đen lại và mưa tuôn xối xả hơn. Tôi tiến gần đến Hyperion và thổi hắt ta ngã sõng soài.

“Percy!” Grover lại gọi lớn lần nữa. “Mang hắt qua đây!”

Tôi quạt và đâm mạnh vào hắt ta, để cho các phản xạ của tôi làm điều đó. Hyperion hầu như không thể tự phòng vệ. Đôi mắt hắt ta vẫn đang cố đốt cháy, nhưng cơn bão đã dập tắt các ngọn lửa của hắt.

Thế nhưng tôi không thể giữ một cơn bão như thế này mãi mãi. Tôi nhận ra sức mạnh của tôi đang suy yếu. Với nỗ lực cuối cùng, tôi đẩy Hyperion bay ngang qua chiến trường, thẳng đến nơi Grover đang đợi.

“Ta sẽ không để bị đùa giỡn như thế này!” Hyperion rống lên.

Hắt ta cố đứng lên, nhưng Grover đưa các cây sáo sậy của cậu ta lên môi và bắt đầu thổi. Leneus cũng tham gia vào. Quanh cả khu rừng, mỗi thần rừng đều cùng hòa nhịp với họ – một giai điệu kỳ lạ như tiếng suối róc rách chảy qua các hòn đá. Mặt đất dưới chân gã Titan nứt ra. Các rễ cây lăm lăm quấn quanh chân hắt.

“Cái gì thế này?” hắt ta phản kháng. Hắt ta cố giữ tung các rễ cây nhưng hắt vẫn còn đang yếu sức. Các rễ cây ngày càng nhiều hơn cho đến khi hắt ta trông như thể đang mang một đôi giày ống bằng gỗ.

“Ngừng trò này lại ngay!” hắt ta la lớn. “Phép thuật này của bọn người không phải là đối thủ của một Titan!”

Hắt ta càng chống cự, rễ cây càng mọc nhanh hơn. Chúng cuộn quanh người hắt ta, trở nên dày hơn và cứng hơn, biến thành một lớp vỏ cây. Bộ áo giáp vàng của hắt tan chảy trong lớp gỗ, trở thành một phần của một gốc cây lớn.

Tiếng nhạc vẫn tiếp tục vang lên. Các đội quân của Hyperion lùi lại trong sự kinh ngạc khi người lãnh đạo chúng đang bị hợp nhất. Hắt ta dang hai tay mình ra và chúng biến thành các cành cây, từ đó các cành nhỏ hơn chĩa ra và mọc lá. Cây mọc ngày càng cao hơn và dày hơn, cho đến khi chỉ còn duy nhất khuôn mặt của Titan lộ ra ở giữa thân cây.

“Các người không thể giam cầm ta!” hắt ta gầm rú. “Ta là Hyperion! Ta là...”

Vỏ cây đóng lại phía trên mặt hắt.

Grover lấy cây sáo ra khỏi miệng. “Người là một cây phong rất xinh đẹp.”

thần rừng khác ngất xỉu vì kiệt sức, nhưng họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thần Titan bị giam giữ hoàn toàn bên trong một cây phong khổng lồ. Thân cây có đường kính ít nhất là sáu mét, với các cành vươn cao không kém bất cứ cây to nào trong công viên. Cây này có lẽ phải đứng ở đây trong nhiều thế kỷ nữa.

Đội quân của gã Titan bắt đầu rút lui. Tiếng hò reo vang lên từ nhà nữ thần Athena, nhưng chiến thắng của chúng tôi đã không kéo dài.

Vì đó là khi Knonos tiết lộ điều ngạc nhiên của hắt ta.

“Écccc!”

Tiếng kêu eng éc vang vọng khắp vùng thượng Manhattan. Cả các á thần lẫn lũ quái vật đều cứng người vì khiếp sợ.

Grover bắn cho tôi một cái nhìn đầy hoảng hốt. “Sao tiếng đó lại giống hệt... Không thể nào!”

Tôi biết những gì cậu ấy đang nghĩ. Hai năm trước, chúng tôi có được một “món quà” từ thần Pan – một con heo rừng khổng lồ đã mang chúng tôi đi bằng qua miền Tây nam (sau khi nó định hại giết chúng tôi).

Con lợn rừng đó cũng kêu eng éc, nhưng những gì chúng tôi hiện đang nghe thấy dường như có âm cao hơn, the thé hơn, gần giống... như thể con lợn rừng có một người bạn gái giận dữ.

“Écccc!” Một con vật màu hồng khổng lồ bay liệng phía trên hồ chứa nước – một quả khí cầu ác mộng có cánh trong ngày Macy’s Day.

“Một con lợn nái!” Annabeth hét lớn. “Nấp ngay!”

Các á thần phân tán ra khi cô lợn có cánh sà xuống. Hai cánh của nó có màu hồng giống màu của chim hồng hạc, và nó tiếp màu với làn da rất đẹp trên người nó. Nhưng thật khó mà nghĩ nó “dễ thương” khi những chiếc móng của nó giội mạnh lên mặt đất, suýt làm biến mất một trong số các thành viên nhà nữ thần Athena. Con lợn đi lòng vòng và đón ngã một nửa mẫu cây, ợ ra một đám mây hơi độc. Rồi nó lại bay lên, bay lòng vòng để chuẩn bị một đợt tấn công mới.

“Đừng có nói với tớ là cái thứ đó đến từ thần thoại Hy Lạp đấy nhé,” tôi phản nài.

“E là thế,” Annabeth đáp. “Đó là con Lợn nái xứ Clazmonian. Nó là nỗi hoàng của nhiều thành phố Hy Lạp vào hồi đó.”

“Để tớ đoán nhé,” tôi nói. “Hercules đã đánh bại nó.”

“Sai,” Annabeth nói. “Theo những gì tớ biết được, thì không có anh hùng nào đánh bại nó.”

“Hoàn hảo,” tôi lẩm bẩm.

Đội quân của gã Titan đang hồi phục lại từ cú sốc. Tôi đoán chúng đã nhận ra rằng con lợn không định tấn công chúng.

Chúng tôi chỉ có được một vài giây trước khi chúng sẵn sàng để tấn công, và quân của chúng tôi vẫn chưa hết hoảng hốt. Mỗi khi con lợn cái ợ to, các tinh linh tự nhiên của Grover lại hét lên và biến mất vào những cái cây của họ.

“Con lợn đó phải biến đi thôi.” Tôi tóm lấy một cái móc sắt từ một trong các anh chị em của Annabeth. “Tớ sẽ lo vụ này. Các cậu lo cho các kẻ địch. Đẩy chúng lùi lại!”

“Nhưng, Percy này,” Grover nói, “thể nếu bọn tớ không làm được?”

Tôi nhận ra cậu ấy mới mỗi một làm sao. Phép thuật đã thật sự rút cạn sức lực của cậu ấy. Annabeth trông cũng không khá hơn mấy do chiến đấu với một bên vai bị thương. Tôi không biết các Thợ Săn đang làm gì, nhưng cánh phải của kẻ địch hiện đang ở giữa họ và chúng tôi.

Tôi không muốn để các bạn mình lại trong tình trạng nguy hiểm này, nhưng con heo đó là hiểm họa lớn nhất. Nó sẽ phá hủy mọi thứ – các tòa nhà, cây cối, những con người đang ngủ say. Nó phải bị chặn lại.

“Các cậu cứ rút lui nếu cần,” tôi nói. “Chỉ cần làm cho chúng chậm lại. Tớ sẽ quay lại ngay khi tớ có thể.”

Trước khi tôi kịp đổi ý, tôi quay tít dây móc sắt như một dây thòng lọng. Khi con heo xà xuống cho lần tấn công tiếp theo của nó, tôi quăng nó lên với tất cả sức lực của mình. Cái móc quấn quanh một bên gốc cánh của con heo. Nó kêu eng éc với sự giận dữ và đổi hướng, mang theo sợi dây và tôi cùng bay lên trời.

Nếu bạn muốn đi về phía trung tâm từ Central Park, lời khuyên của tôi là bạn hãy đi bằng tàu điện ngầm. Cưỡi lợn bay tuy nhanh hơn lại nguy hiểm hơn.

Con lợn nái bay vút qua nóc Khách sạn Plaza, thẳng tiến vào một con hẻm ở đại lộ Năm. Kế hoạch kiệt xuất của tôi là leo lên sợi dây thừng và trèo lên lưng nó. Không may, tôi quá bận rộn với việc đung đưa qua lại để tránh các cột đèn đường và vách của các tòa nhà.

Thêm một điều khác tôi học được: đó là việc leo dây thừng trong tiết học thể dục. Nó hoàn toàn khác hẳn so với việc leo lên một sợi dây thừng được dính chặt vào cánh của một con lợn đang di chuyển trong khi bạn đang bay với tốc độ một trăm dặm một giờ.

Tôi và con lợn lượn vòng vèo dọc theo một vài khu nhà và tiếp tục đi về phía nam trên Đại lộ Park.

Sếp! Này, sếp! Liếc sang bên, tôi thấy Blackjack đang bay nhanh kể bên chúng tôi, lao lên lao xuống để tránh đôi cánh của con lợn.

“Cẩn thận đấy!” Tôi bảo nó.

Nhảy lên đi! Con Blackjack hí vang. Tôi có thể bắt được cậu – chắc chắn đấy.

Điều nó nói nghe chẳng thuyết phục chút nào. Nhà ga Grand Central đứng yên ngay trước mặt. Phía trên lối vào cổng chính là bức tượng khổng lồ của thần Hermes. Tôi đoán nó đã không bị kích hoạt vì ở quá cao. Tôi đang bay thẳng về phía nó với tốc độ khiến một á thần bị vỡ ra từng mảnh.

“Hãy chú ý nhé!” Tôi bảo Blackjack. “Tôi có ý này hay lắm.”

Ồi, không, tôi ghét các ý tưởng của cậu.

Tôi dùng hết mình du người lên trước. Thay vì đâm sầm vào bức tượng thần Hermes, tôi bay vòng quanh tượng, quấn dây thừng vào dưới cánh tay của bức tượng. Tôi nghĩ điều đó sẽ buộc được nó, nhưng tôi đã đánh giá thấp động lượng của một con lợn bay nặng ba mươi tấn đang bay. Ngay khi ả lợn giật mạnh tượng rời khỏi bệ của nó, tôi thả tay ra. Thần Hermes lên đường, thế chỗ cho tôi làm hành khách trên chuyến bay, còn tôi rơi tự do xuống đường phố bên dưới.

Trong một giây thoáng qua, tôi nghĩ về những ngày khi mẹ tôi còn làm việc ở cửa hàng bánh kẹo trong nhà ga Grand Central. Tôi nghĩ sẽ tệ thế nào nếu tôi trở một đồng hồ trên vỉa hè của nhà ga.

Rồi một cái bóng lao xuống bên dưới tôi và thụp – tôi đang ở trên lưng con Blackjack. Đó là một vụ hạ cánh chẳng thoải mái chút nào. Sự thật là khi tôi hét lớn “ỒI!”, giọng tôi ở quãng tám cao hơn nhiều so với bình thường.

Blackjack lảm bảm. Xin lỗi, sếp!

“Không sao,” tôi nghe rin rít. “Đuổi theo con lợn đó!”

Con lợn béo vừa mới rẽ vào đường East 42nd và đang định vòng lại Đại lộ Năm. Khi nó bay phía trên các mái nhà, tôi có thể nhìn thấy các đám cháy ở khắp nơi trong thành phố. Chắc các bạn tôi đang gặp khó khăn lắm đây. Kronos đang tấn công vào một vài mặt trận. Nhưng vào lúc này, tôi cũng đang có các rắc rối của chính mình.

Tượng thần Hermes vẫn đang treo lủng lẳng ở dưới bụng con lợn. Nó tiếp tục đập vào các tòa nhà rồi xoay vòng vòng. Nó lao xuống phía trên một tòa nhà văn phòng và bức tượng thần Hermes cày nát một tháp nước ở trên mái, làm nước và gỗ văng tung tóe khắp nơi.

Thế rồi tôi chợt nảy ra một ý nghĩ.

Tôi bảo Blackjack. “Bay gần vào.”

Nó hý lên phản đối.

“Chỉ trong phạm vi nó có thể nghe được tiếng tôi,” tôi nói. “Tôi cần nói chuyện với bức tượng.”

Giờ thì tôi chắc cậu mất trí rồi, sếp ạ, Blackjack nói, nhưng nó làm theo những gì tôi yêu cầu. Khi tôi đến đủ gần có thể nhìn thấy rõ mặt bức tượng, tôi hét lớn, “Xin chào, thần Hermes! Chuỗi lệnh: Daedalus Hai mươi ba. Triệt hạ lợn bay! Bắt đầu kích hoạt!”

Ngay lập tức, chân tượng động đậy. Nó dường như bối rối khi nhận ra mình không còn đứng trên đỉnh Nhà ga Grand Central nữa. Thay vào đó, nó lại được một con lợn nái có cánh khổng lồ dùng dây thừng quấn quanh và đang bay giữa trời. Nó bị đập mạnh từ đầu này cho đến đầu kia của một tòa nhà bằng gạch, và tôi nghĩ điều đó làm nó hơi điên tiết. Nó lắc đầu và bắt đầu leo lên sợi dây thừng.

Tôi nhìn xuống đường. Chúng tôi sắp đến thư viện công cộng, ở đó có hai con sư tử bằng đá hoa cương lớn đứng hai bên bậc lên xuống. Đột nhiên, một ý nghĩ kỳ quái vụt đến – liệu các bức tượng đá cũng là các rô bốt không nhỉ? Điều đó nghe ít có khả năng, nhưng...

“Bay nhanh hơn!” Tôi bảo Blackjack. “Vòng ra trước mặt con lợn ấy. Chế nhạo nó!”

Ừm, sắp...

“Tin tớ đi,” tôi nói. “Tớ có thể làm điều này – chắc chắn đấy.”

Ồ, chắc rồi. Chỉ biết bắt chước ngựa thôi.

Blackjack lướt nhanh trong không khí. Nếu muốn, nó có thể bay cực kỳ nhanh. Giờ nó đang ở trước mặt con lợn, còn tượng thần Hermes đang cười trên lưng con lợn đó.

Blackjack hí vang, Mày có mùi thịt lợn xông khói! Nó co chân sau và đá vào mồm con lợn và rồi lao xuống phía dưới. Con lợn hét lên với sự giận dữ và đuổi theo.

Blackjack bay xuống với tốc độ cao thẳng đến phía trước các bậc lên xuống của thư viện. Blackjack giảm tốc độ vừa đủ để tôi nhảy xuống, rồi nó tiếp tục bay về phía các cửa chính.

Tôi hét lớn: “Các chú sư tử! Chuối lệnh: Daedalus Hai mươi ba. Triệt hạ lợn bay! Bắt đầu kích hoạt!”

Hai con sư tử đá đứng lên và nhìn tôi. Chắc chúng nghĩ tôi đang chòng ghẹo chúng. Ngay lúc ấy: “Réc!”

Một con quái vật đầy thịt màu hồng khổng lồ hạ cánh với một tiếng thịch, làm vỉa hè nứt toác ra. Hai con sư tử nhìn chăm chăm, không thể tin được vào sự may mắn của chính mình, và lao đến. Cùng lúc, tượng thần Hermes bị bầm dập nhảy lên đầu con lợn và bắt đầu quật lấy quật để không thương tiếc bằng cây gậy y hiệu của ông ta. Móng hai con sư tử đá vừa khỏe vừa cực kỳ sắc nhọn.

Tôi rút thanh Thủy Triều ra, nhưng chẳng có gì nhiều dành cho tôi. Con lợn tan biến ngay trước mắt tôi. Tôi gần như cảm thấy thương hại nó. Tôi hy vọng nó sẽ gặp được một anh chàng lợn rừng trong mơ dưới Tartarus.

Khi con quái vật hoàn toàn biến thành bụi, hai con sư tử và thần Hermes nhìn quanh đầy bối rối.

“Giờ các người có thể bảo vệ Manhattan,” tôi nói với chúng, nhưng chúng dường như không nghe thấy. Chúng đi xuôi dần về phía cuối Đại lộ Park, và tôi nghĩ rằng họ sẽ tiếp tục tìm kiếm các con lợn bay khác cho đến khi ai đó tắt chúng đi.

Này, sắp, Blackjack bảo tôi. Chúng ta có thể nghỉ giải lao với món donut không?

Tôi lau mồ hôi trên trán. “Tớ cũng muốn lắm, nhưng trận đánh vẫn đang tiếp diễn.”

Sự thật, tôi có thể nghe được tiếng đó ngày càng gần hơn. Các bạn tôi đang cần giúp đỡ. Tôi nhảy lên lưng Blackjack và chúng tôi bay về phía bắc, về phía âm thanh của các vụ nổ.

22. Chương 15 Phần 1

15. Bác Chiron đãi tiệc

Khu trung tâm Manhattan thành chiến trường. Chúng tôi bay qua phía trên các cuộc giao tranh nhỏ diễn ra khắp nơi trong thành phố. Một gã khổng lồ nhỏ bặt các cây trong Công viên Bryant trong khi các nữ thần cây bắn như mưa các quả hạch vào người hắn ta. Ở phía bên ngoài khách sạn Waldorf Astoria, bức tượng đồng Tổng thống Benjamin Franklin đang cầm tờ báo cuộn tròn cũng bằng đồng đánh mạnh vào một con chó ngao địa ngục. Ba trại viên nhà thần Hephaestus chiến đấu với một đội dracaenae ở ngay giữa Trung tâm Rockefeller.

Tôi nóng lòng muốn dừng lại giúp, nhưng tôi có thể nói từ khói và âm thanh vang lên rằng chiến trường thật sự đã di chuyển xa hơn về phía nam. Các tuyến phòng thủ của chúng tôi đang sập đổ. Kẻ địch đang tiến dần đến Tòa nhà Empire State.

Chúng tôi lao nhanh phía trên khu vực phụ cận. Nhóm Thợ Săn đã lập tuyến phòng thủ ở đường 37th, chỉ cách có hai dãy nhà chệch về hướng bắc của đỉnh Olympus. Phía đông, trên Đại lộ Park, Jake Mason cùng

một vài trại viên nhà Hephaestus khác đang dẫn đầu một đội quân tượng chống trả lại quân địch. Phía tây, nhà nữ thần Demeter và các tinh linh tự nhiên của Grover đã biến Đại lộ Sáu thành một khu rừng nhiệt đới, trở một đội các á thần theo phe Kronos. Hiện tại, mặt trận phía nam hoàn toàn yên ổn, nhưng nhiều cánh quân đối phương lượn lờ quanh đó. Chỉ một vài phút nữa, chúng tôi sẽ bị bao vây hoàn toàn.

“Chúng ta phải đáp xuống nơi họ cần chúng ta nhất,” tôi thì thầm.

Nơi nào cũng muốn cả, thưa sếp.

Tôi nhận ra một lá cờ bạc có hình chim ó quen thuộc ở góc đông nam của trận đánh – tại đường 33rd cắt đường hầm thuộc Đại lộ Park. Annabeth và hai anh em của cô ấy cầm chân một gã khổng lồ người Hyperborean.

“Bên kia!” Tôi bảo Blackjack. Nó lao nhanh về phía trận chiến.

Tôi nhảy khỏi lưng nó và đáp xuống trên đầu gã khổng lồ. Khi tên khổng lồ ngược nhìn lên, tôi trượt xuống khỏi mặt hắn ta, dùng khiên tấn công vào mũi hắn trên đường xuống dưới.

“Á!” Tên khổng lồ lao đảo lùi lại, máu màu xanh dương chảy xuống từ mũi hắn.

Vừa đáp xuống vỉa hè, tôi liền cong chân chạy tiếp. Gã Hyperborean thở ra một làn sương trắng và nhiệt độ liền giảm xuống. Điểm nơi tôi vừa mới đáp xuống giờ được phủ bởi một lớp băng mỏng, còn tôi thì được bao phủ bởi một lớp sương giá, y hệt như một cái bánh donut phủ đường.

“Này, đồ xấu xí!” Annabeth hét lớn. Tôi hy vọng cô ấy đang nói với tên khổng lồ, chứ không phải với tôi.

Anh chàng Xanh dương gầm lên và quay người về phía cô, để lộ ra phần phía sau chân không được bảo vệ của hắn ta. Tôi lao đến, và đâm mạnh vào phía sau đầu gối của hắn ta.

“Á” Tên Hyperborean oằn người xuống. Tôi chờ gã quay lại nhưng cả người gã đã đóng thành băng. Ý tôi là gã ta đúng là đã biến thành một khối băng cứng. Từ điểm nơi tôi đã đâm, các vết rạn nứt tỏa lan khắp cơ thể hắn ta. Chúng ngày càng lớn hơn và lan rộng ra cho đến khi gã khổng lồ vỡ vụn ra thành một núi các mảnh băng có màu xanh dương.

“Cảm ơn.” Annabeth nhăn mặt, cổ ấy lại hơi thở. “Con lợn sao rồi?”

“Thành món sườn lợn rồi,” tôi nói.

“Tốt quá.” Bạn tôi xoay nhẹ bên vai bị đau. Rõ ràng, vết thương vẫn chưa khỏi hẳn, nhưng cô ấy nhìn thấy nét mặt của tôi và tròn mắt: “Tớ không sao mà, Percy. Đi thôi! Chúng ta còn bỏ sót khá nhiều kẻ địch.”

Cô ấy nói đúng. Một giờ tiếp theo đối với tôi là một sự mơ hồ. Tôi chiến đấu như thể tôi chưa bao được chiến đấu trước đây – tấn công vào các đám dracaenae; nài hạ hàng chục con telkhine với mỗi một lần tấn công, tiêu diệt các con empousai và hạ đo ván các á thần theo phe kẻ thù. Bất kể tôi đánh bại được bao nhiêu tên đi chăng nữa, số quân thay thế chúng càng đông hơn.

Annabeth và tôi chạy từ dãy nhà này qua dãy nhà khác, cố giúp các hàng phòng thủ của chúng tôi chống đỡ. Có quá nhiều các bạn bè của tôi đang nằm bị thương trên các con đường. Quá nhiều người đang bị mất tích.

Trời dần về đêm và ánh trăng dần lên cao hơn, chúng tôi lùi lại từng bước từng bước một cho đến khi chúng tôi chỉ là vật chướng ngại còn sót duy nhất bao quanh Tòa nhà Empire State ở mọi hướng. Có lúc Grover chiến đấu sát bên tôi, dùng đuôi cui của cậu ấy đánh mạnh vào đầu những người phụ nữ rắn. Rồi cậu ấy biến mất trong đám đông, và Thalia lại sát cánh bên tôi, đẩy lùi lũ quái vật bằng sức mạnh của chiếc khiên ma thuật của cô ấy. Con O’Leary lao ra từ một nơi nào đó, quắp lấy một gã khổng lồ Laistrygonian trong miệng và quăng hắn ta lên trời như món đồ chơi Frisbee. Annabeth dùng mũ tàng hình để lên ra phía sau hàng ngũ kẻ địch. Bất cứ khi nào một con quái vật đột nhiên tan biến đi vì những lý do không rõ ràng cùng với vẻ mặt đầy ngạc nhiên của hắn ta, tôi biết Annabeth đang ở chỗ đó.

Nhưng nó vẫn chưa đủ.

Đâu đó bên trái tôi, Katie Gardner hô lớn, “Cố thủ bên ấy đi!”

Vấn đề là chúng tôi chỉ có một vài người, nhưng phải bảo vệ tất cả mọi thứ. Lối vào đỉnh Olympus ở phía sau tôi chỉ có sáu mét. Một vòng tròn các Thợ Săn và các tinh linh tự nhiên bảo vệ các cánh cửa. Tôi đâm và chém, tiêu diệt mọi thứ trên đường của tôi, nhưng ngay cả tôi cũng đang trở nên mệt mỏi, và tôi không thể đồng thời có mặt ở khắp mọi nơi.

Phía sau các đội quân của kẻ thù, một vài dãy nhà ở phía đông, một ánh sáng chói bắt đầu chiếu sáng. Lúc đầu, tôi thấy mặt trời mọc. Nhưng rồi tôi nhận ra Kronos đang đi về phía tôi trên chiếc xe ngựa vàng của hắn ta. Mười hai tên khổng lồ Laistrygonian cầm đuốc đi ở phía trước. Hai tên Hyperborean đang cầm hai chiếc cờ màu đen và tía của hắn ta. Vị thần Titan trông khỏe khoắn và thoải mái, đầy sức mạnh. Hắn ta đang tận dụng lợi thế về thời gian, để tôi tự làm chính bản thân mình mệt chết đi được.

Annabeth xuất hiện kế bên tôi. “Chúng ta phải lùi về phía các cửa ra vào. Cố thủ bằng mọi giá!”

Cô ấy nói đúng. Tôi vừa định phát lệnh rút quân thì nghe được tiếng tù và của thợ săn vang lên.

Nó cắt ngang âm thanh của trận chiến như một tiếng chuông báo cháy. Âm thanh đáp trả của các chiếc tù và vang lên quanh chúng tôi, vang vọng ra các tòa nhà của Manhattan.

Tôi liếc nhìn Thalia, nhưng cô ấy chỉ nhún mày.

“Không phải Thợ Săn,” cô ấy quả quyết với tôi. “Tất cả bọn tớ đều ở đây.”

“Vậy thì ai?”

Tiếng tù và ngày càng lớn hơn. Tôi không thể nói chúng đến từ đâu vì tiếng vang, nhưng nó nghe thể cả một đội quân đang đến gần.

Tôi sợ rằng sẽ có thêm nhiều quân địch kéo đến, nhưng đội quân của Kronos cũng lúng túng không kém gì so với bọn tôi. Các tên khổng lồ hạ cúi đầu của chúng xuống. Các con dracaenae thì rút lên. Ngay cả hai tên khổng lồ cầm cờ cho Kronos cũng lo âu ra mặt.

Thế rồi, ở phía bên trái của chúng tôi, một trăm con quái vật đồng loạt kêu lớn tiếng. Toàn bộ cánh quân phía bắc của Kronos lao tới. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ bị giết chết, nhưng chúng không tấn công. Chúng chạy thẳng ngang qua chỗ chúng tôi đang đứng và đâm sầm vào cánh quân phía nam.

Một loạt tù và mới phá tan màn đêm. Không khí bị phá vỡ. Trong một sự chuyển chuyển động mờ nhạt, nguyên một đội kỵ binh xuất hiện như thể họ đang di chuyển với tốc độ vượt quá tốc độ của ánh sáng.

“Ôi, bé yêu!” một giọng nói rền rĩ vang lên. “Mở tiệc thôi!”

Một trận mưa tên bay qua đầu chúng tôi và rơi thẳng về phía kẻ thù, làm bốc hơi hàng trăm tên quái vật. Nhưng đó không phải là những mũi tên thông thường. Chúng tạo ra các âm thanh rít gào khi nó bay, như wheeee! Trong số các mũi tên đó, có những cái được gắn chong chóng, có những cái lại là các găng tay đâm bốt để thay thế cho mũi tên.

“Các nhân mã!” Annabeth hét lên.

Một đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng bất ngờ xuất hiện giữa chúng tôi trong một mớ màu sắc lộn xộn – những chiếc áo nhuộm loang lổ, các mái tóc xù quăn tím bầy sắc cầu vồng, những chiếc kính mát quá cỡ và các khuôn mặt được sơn vẽ. Một vài người còn có những câu khẩu hiệu được viết nguệch ngoạc ngang sườn của họ: ngựa trắng! hoặc Kronos tiêu!

Hàng trăm nhân mã đứng chặt kín các con phố. Bộ não tôi không thể xử lý được mọi thứ tôi nhìn thấy, nhưng nếu tôi là kẻ thù, tôi sẽ bỏ chạy trời chết.

“Percy!” Bác Chiron gọi lớn từ phía bên biển nhân mã hoang dã đó. Bác ấy mặc áo giáp từ thắt lưng trở lên, cây cung sẵn sàng trong tay, và bác ấy đang cười mãn nguyện. “Xin lỗi bọn bác đã đến trễ!”

“Này!” Một nhân mã la lên. “Chuyện trò sau. Giờ phải quét sạch lũ quái vật đấy!”

Anh ta ngắm và lên đạn cho khẩu súng bắn sơn hai nòng và bắn một loạt sơn màu hồng phấn về phía một con chó ngao địa ngục của kẻ thù. Nước sơn ắt hẳn đã được hòa với bụi đồng Celestial hoặc thứ gì đó đại

loại thế, vì ngay khi nó rơi xuống lông chó, con quái vật rú lên và biến thành một vũng chất lỏng màu đen pha hồng.

“Những chú ngựa Pony thích tiệc tùng!” một nhân mã khác hét lớn. “Đội South Florida có mặt!”

Ở đầu đó bên kia chiến trường, một giọng mũi nghèn nghẹn đáp lại, “Đội Trái tim Texas có mặt!”

“Đội Hawaii sở hữu khuôn mặt bạn!” giọng thứ ba vang lên.

Đây là điều thú vị nhất mà tôi đã từng thấy. Toàn bộ quân nhà thần Titan quay đầu bỏ chạy, bị đẩy lùi bởi một đợt bóng sơn, mũi tên, kiếm và gậy đánh bóng chày Nerf. Các nhân mã giẫm đạp lên mọi thứ trên đường đi của họ.

“Không được chạy, mấy thằng ngốc kia!” Kronos thét lớn. “Đứng lại và ặc!”

Đó là câu nói cuối cùng của hắn vì gã khổng lồ Hyperborean đã hoảng hốt lùi lại và ngồi dè lên phía trên người Kronos. Vị thần Thời gian đó biến mất bên dưới cái mông màu xanh dương của gã khổng lồ.

Chúng tôi đẩy lùi bọn chúng thêm vài dãy phố nữa cho đến khi bác Chiron hét lớn: “Ngừng! Hãy làm theo lời hứa của các cậu! Ngừng!”

Điều đó thật không dễ dàng gì, nhưng cuối cùng mệnh lệnh đó cũng được truyền lên truyền xuống các hàng nhân mã, và họ bắt đầu lùi lại, để cho kẻ thù tháo lui.

“Bác Chiron thật khôn ngoan,” Annabeth nói, lau đi mồ hôi trên trán cô ấy. “Nếu chúng ta đuổi theo, chúng ta sẽ phải dàn mỏng quân ra. Chúng ta cần tập hợp lại.”

“Nhưng kẻ thù...”

“Chúng không bị đánh bại,” cô ấy đồng ý. “Nhưng trời đang sáng. Ít nhất chúng ta có được một ít thời gian.”

Tôi không thích rút lui, nhưng tôi biết cô ấy nói đúng. Tôi đứng trông theo những con telkhine cuối cùng vội vã chạy về phía Sông Đông. Sau đó, tôi miễn cưỡng quay lại và đi thẳng về phía Tòa nhà Empire State.

Chúng tôi thiết lập vành đai quanh hai dãy nhà, với trại chỉ huy ở Tòa nhà Empire State. Bác Chiron cho chúng tôi biết rằng Đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng đã gửi các đội đến từ các bang trên toàn nước Mỹ – bốn mươi người đến từ California, hai người đến từ Rhode Island, ba mươi đến từ Illinois... Phỏng chừng gần năm trăm nhân mã đã hưởng ứng lời hiệu triệu của bác Chiron, nhưng ngay cả số lượng thêm như thế, chúng tôi cũng chỉ có thể chiếm được thêm không hơn một vài dãy nhà.

“Này cậu,” một nhân mã có tên Larry nói. Chiếc áo phong nhận dạng của anh ta có dòng chữ, anh chàng sếp lớn, đội New Mexico. “Chuyện này thú vị hơn nhiều so với hội nghị lần trước của chúng ta ở Las Vegas!”

“Ừm,” Owen đến từ South Dakota nói. Anh ta mặc một chiếc áo khoác bằng da đen và một chiếc mũ lính thời chiến tranh thế giới lần thứ hai. “Chúng ta hoàn toàn quét bọn chúng!”

Bác Chiron vỗ vai Owen. “Các cậu làm tốt lắm, bạn của tôi, nhưng đừng trở nên quá sơ suất đấy nhé. Không bao giờ được đánh giá thấp Kronos. Giờ sao các cậu không ghé qua quán trên đường West 33rd và ăn sáng nhỉ? Tôi nghe đội Delaware đã tìm thấy được một nơi cất giấu bia xá xị đấy.”

“Bia xá xị!” họ kêu lớn. Họ gần như giẫm đạp lên nhau khi phi nước đại về phía đó.

Bác Chiron mỉm cười. Annabeth ôm chầm lấy bác ấy còn con O’Leary thì liếm lấy liếm để vào mặt bác ấy.

“Ặc,” bác ấy làu bàu. “Đủ rồi, chó. Đúng thế, ta cũng rất vui được gặp lại mày.”

“Bác Chiron, cảm ơn bác,” tôi nói. “Về việc đã cứu bọn cháu.”

Bác ấy nhún vai. “Bác xin lỗi vì đã để cháu đợi quá lâu. Các nhân mã di chuyển nhanh, như cháu biết đấy. Chúng ta có thể bẻ cong khoảng cách khi chúng ta phi. Ngay cả như thế đi nữa, thì việc tập hợp tất cả các nhân mã lại với nhau không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Đội quân Ngựa Pony thích Tiệc Tùng hoàn toàn không được tổ chức.”

“Sao bác có thể đi xuyên qua được các hàng rào ma thuật bao quanh thành phố thế?” Annabeth hỏi.

“Chúng chỉ làm mọi người chậm lại một tí thôi,” bác Chiron thừa nhận, “nhưng bác nghĩ mục đích chính của chúng là ngăn con người không vào thành phố. Kronos không muốn những con người yếu đuối chen vào con đường chiến thắng của hắn ta.”

“Nếu thế thì các cánh quân cứu viện khác có thể đi xuyên qua,” tôi nói đầy hy vọng.

Bác Chiron vuốt râu. “Có thể, mặc dầu thời gian không còn nhiều. Ngay khi Kronos tổ chức lại đội hình, hắn sẽ lại tấn công. Nếu phía bên ta không có điều gì bất ngờ thì...”

Tôi hiểu điều bác ấy muốn nói. Kronos không bị đánh bại. Không bao giờ. Tôi nửa hy vọng Kronos đã bị đè bẹp bên dưới cái mông khổng lồ của tên Hyperborean, nhưng tôi biết rõ hơn điều đó. Hắn ta sẽ quay lại, muộn nhất là vào tối nay.

“Còn Typhon...”

Khuôn mặt bác Chiron tối sầm lại. “Các thần đang dần kiệt sức. Thần Dionysus đã bị đánh bại vào ngày hôm qua. Typhon đã đập vỡ xe ngựa của ông ấy và vị thần rượu đã rơi xuống đầu đó trên đỉnh Appalachian. Không ai còn nhìn thấy ông ấy kể từ lúc đó. Thần Hephaestus cũng đã bị loại khỏi trận chiến. Typhon ném ông ấy từ trận chiến xuống mảnh đất nơi ông ấy đã tạo ra một cái hồ nước mới ở West Virginia. Ông ấy sẽ lành lại, nhưng sẽ không thể sớm giúp sức. Các thần khác vẫn đang chiến đấu. Họ tính làm chậm bước tiến của Typhon. Nhưng con quái vật đã không bị cản bước. Hắn ta sẽ đến New York vào giờ này ngày mai. Một khi hắn và Kronos hợp sức lại...”

“Vậy cơ hội nào dành cho chúng ta?” tôi nói. “Chúng ta không thể cầm cự thêm một ngày nữa.”

“Chúng ta phải làm,” Thalia nói. “Tớ đang xem xét đến việc đặt thêm một vài cái bẫy mới quanh vành đai phòng ngự.”

Cô ấy trông gần như kiệt sức. Áo khoác của cô ấy lốm đốm bụi bẩn và tro của bọn quái vật, nhưng cô ấy cố đứng dậy và loạng choạng bước đi.

“Bác sẽ giúp con bé,” bác Chiron quyết định. “Bác sẽ phải bảo đảm rằng những người bạn nhân mã của mình không quá nhiệt tình với bia xá xị.”

Tôi nghĩ “quá nhiệt tình” đã tóm tắt được khá rõ về Đội Ngựa Pony thích Tiệc Tùng, nhưng bác Chiron đã chạy đi, để lại mình tôi và Annabeth.

Cô ấy lau nhót của những con quái vật khỏi lưỡi dao. Tôi đã nhìn thấy cô ấy làm điều đó hàng trăm lần, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ về lý do tại sao cô ấy quan tâm quá nhiều về con dao ấy đến thế.

“Ít nhất mẹ cậu vẫn ổn,” tôi mở lời.

“Nếu cậu gọi việc đánh nhau với Typhon là ổn.” Annabeth nhìn thẳng vào mắt tôi. “Percy, ngay cả khi có được sự giúp đỡ của các nhân mã, tớ bắt đầu nghi...”

“Tớ biết.” Tôi có linh cảm xấu rằng đây là cơ hội nói chuyện cuối cùng của tôi và Annabeth, và tôi cảm thấy như thể có một triệu điều tôi đã không nói với cô ấy. “Nghe này, có một vài... một vài cảnh mộng mà nữ thần Hestia đã cho tớ thấy.”

“Ý cậu là về Luke phải không?”

Có lẽ đó chỉ là một lời đoán chắc, nhưng tôi có cảm giác rằng Annabeth biết những điều tôi đã không nói ra. Có lẽ cô ấy cũng đã có các giấc mơ của chính cô ấy.

“Ừm,” tôi nói. “Cậu, Thalia và Luke. Lần đầu tiên các cậu gặp nhau. Và lần các cậu gặp thần Hermes.”

Annabeth tra dao vào vỏ. “Luke đã hứa anh ấy sẽ không bao giờ để tớ bị thương. Anh ấy đã nói... anh ấy nói rằng bọn tớ sẽ là một gia đình mới, và đó sẽ là một gia đình tốt hơn nhiều so với gia đình đã có của anh ấy.”

Ánh mắt cô ấy gợi cho tôi nhớ về ánh mắt của cô bé bảy tuổi trong con hẻm – giận dữ, sợ hãi và muốn có một người bạn đến tuyệt vọng.

“Thalia có nói chuyện tớ lúc sớm,” tôi nói. “Cô ấy sợ...”

“Rằng tớ không thể đổi đầu với Luke,” cô ấy đau khổ nói.

23. Chương 15 Phần 2

Tôi gật đầu. “Nhưng có một điều nữa cậu nên biết. Ethan Nakamura dường như nghĩ rằng Luke vẫn còn sống bên trong cơ thể của hắn ta, thậm chí còn có thể đang chống lại Kronos để giành quyền kiểm soát cơ thể.”

Dù Annabeth cố giấu, nhưng tôi có thể gần như nhận ra đầu cô ấy đang triển khai các khả năng, hoặc có thể bắt đầu hy vọng.

Tôi thừa nhận, “Tớ đã không muốn nói điều đó với cậu.”

Cô ấy ngược nhìn Tòa nhà Empire State. “Percy, đã từ rất lâu rồi trong cuộc đời tớ, tớ có cảm giác là mọi thứ đang luôn thay đổi. Tớ không có bất cứ ai để tin cậy vào.”

Tôi gật đầu. Đó là điều mà phần lớn các á thần đều có thể hiểu.

“Tớ đã bỏ nhà đi khi mới được bảy tuổi đầu. “Rồi khi ở cùng Thalia và Luke, tớ nghĩ mình đã tìm thấy được một gia đình, nhưng nó gần như ngay lập tức tan biến đi. Ý tớ là... tớ ghét khi bị phụ lòng, khi mọi thứ chỉ là nhất thời. Tớ nghĩ đó là lý do cho việc tớ muốn trở thành một kiến trúc sư.”

“Để xây thứ gì đó vĩnh cửu,” tôi nói. “Chẳng hạn một công trình tồn tại một ngàn năm.”

Cô ấy nhìn sâu vào mắt tôi. “Tớ đoán điều đó nghe như thể lại là một sai lầm chí tử của tớ.”

Nhiều năm trước ở Biển Quái vật, Annabeth đã nói với tôi sai lầm chí tử lớn nhất của cô ấy chính là sự ngạo mạn – nghĩ rằng cô ấy có thể làm sửa sang được bất cứ thứ gì. Tôi thậm chí còn nhìn thấy được thoáng qua khao khát thầm kín nhất của cô ấy, được hiển hiện bởi phép thuật của Ba chị em nhà Siren. Annabeth đã tưởng tượng ra hình ảnh cha và mẹ cô ấy ở cùng nhau, đang đứng trước một Manhattan mới vừa được xây dựng lại, do chính Annabeth thiết kế. Và Luke cũng có mặt ở đó – lại trở thành một người tốt, chào đón cô ấy về nhà.

“Tớ cho là tớ hiểu được việc cậu cảm nhận thế nào,” tôi nói. “Nhưng Thalia nói đúng. Luke đã phản bội cậu quá nhiều lần. Hắn ta là người xấu ngay cả trước khi gặp Kronos. Tớ không muốn hắn ta làm cậu đau khổ thêm lần nào nữa.”

Annabeth bĩu môi. Tôi có thể nói cô ấy đang cố không nổi giận. “Và cậu hiểu là nếu tớ vẫn tiếp tục hy vọng thì có khả năng là cậu sẽ sai đấy.”

Tôi quay mặt đi. Tôi cảm thấy mình đã làm điều tốt nhất có thể, nhưng điều đó không khiến tôi thấy khá hơn chút nào.

Bên kia đường, các trại viên nhà thần Apollo dựng lên một bệnh viện dã chiến để chăm sóc những người bị thương – mười hai trại viên và gần thêm chừng đó các Thợ Săn. Tôi nhìn công việc cứu thương, và nghĩ về các cơ hội phòng thủ mỏng manh đối với đỉnh Olympus...

Và đột nhiên: Tôi không còn ở đó nữa.

Tôi đang đứng giữa một quán bar dài bắn thiêu với các bức tường màu đen, các biển hiệu bằng đèn neon, và một nhóm người lớn đang tiệc tùng. Một biểu ngữ căng ngang giữa quán mang dòng chữ, ‘chúc mừng sinh nhật Bobby Earl’. Tiếng nhạc đồng quê phát ra từ các cặp loa. Những người đàn ông to lớn mặc quần jeans, áo sơ mi đồng phục tụ tập trong quán bar. Các cô phục vụ bàn mang các khay thức uống và hét vào nhau. Đây chắc chắn chính xác là nơi mẹ tôi sẽ không bao giờ cho tôi đặt chân

Tôi bị kẹt cứng ở cuối phòng, kế bên phòng vệ sinh (mùi không được thơm tho cho lắm) và hai cái máy chơi game arcade cổ xưa.

“Ồ, tốt quá, cậu đã ở đây,” một người đàn ông đang chơi trò Pac-Man cất tiếng. “Lấy cho ta lon Coca dành cho người ăn kiêng nào.”

Đó là một người đàn ông mập và lùn đang mặc một chiếc áo sơ mi Hawaii da báo, quần lửng màu tía, đôi giày chạy bộ màu đỏ và tất đen. Cách ăn mặc ấy khiến ông ta không hợp với đám đông. Mũi ông ta có màu đỏ tươi. Một dải băng được quấn quanh mái tóc đen quấn tít như thể ông ta vừa mới bình phục từ căn bệnh chấn động não.

Tôi chớp mắt. “Ngài D?”

Mắt không rời màn hình, ông ta thở dài. “Thật là, Peter Johnson, người phải mất bao lâu mới có thể nhận ra ta nhỉ?”

“Cũng bằng khoảng thời gian ông có để nhớ được tên tôi,” tôi làu bàu. “Chúng ta đang ở đâu ạ?”

“Sao, tiệc sinh nhật của Bobby Earl,” thần Dionysus nói. “Đâu đó ở một vùng quê xinh đẹp của nước Mỹ.”

“Tôi tưởng Typhon đã đập ông té từ trên trời xuống. Họ bảo ông đã hạ cánh khẩn cấp.”

“Sự lo lắng của người thật cảm động. Ta đã hạ cánh khẩn cấp. Đau ra phết đấy. Thật ra, một phần cơ thể ta vẫn còn đang vùi bên dưới một đồng đất đá sâu ba mươi mét trong một mỏ than bỏ hoang. Phải mất thêm một vài tiếng nữa trước khi ta có đủ sức mạnh để hồi phục lại. Tuy nhiên, trong lúc chờ đợi, một phần ý thức của ta có mặt ở đây.”

“Ở quán bar, chơi trò Pac-man sao?”

“Dự tiệc,” thần Dionysus nói. “Chắc người cũng đã có nghe về điều đó. Bất cứ nơi nào có tiệc, đều có sự hiện diện của ta. Vì điều đó, ta có thể tồn tại ở nhiều nơi khác nhau trong cùng một lúc. Cái khó duy nhất là tìm kiếm một bữa tiệc. Ta không biết liệu người có chú ý đến mọi việc nghiêm trọng như thế nào bên ngoài bong bóng an toàn bé xíu của người ở New York...”

“Bong bóng an toàn bé xíu?”

“... nhưng tin ta đi, con người ở bên ngoài, ngay tại trung tâm nước Mỹ đang hoảng sợ. Typhon đã làm cho họ khiếp sợ. Chỉ còn một vài người đang tổ chức các bữa tiệc. Hình như Bobby Earl và những người bạn của hắn ta, chúc phúc cho họ, hơi kém thông minh một tí. Họ chẳng biết thế giới sắp đến ngày tận thế.”

“Vậy... tôi không thực sự có mặt ở đây?”

“Không. Chỉ trong lát nữa thôi, ta sẽ đưa người quay trở về cuộc sống tầm thường bình thường của người và như thể không có chuyện gì xảy ra vậy.”

“Và sao ông lại đưa tôi đến đây?”

Thần Dionysus khịt mũi. “Ồ, ta không phải đặc biệt muốn người. Bất cứ ai trong số các anh hùng ngớ ngẩn như người đều có thể được ta gọi tới. Cái con bé Annie...”

“Annabeth.”

“Điều quan trọng là,” ông ta nói, “ta đưa người đến vào lúc bữa tiệc đang diễn ra vì ta muốn đưa ra một cảnh báo. Chúng ta đang gặp nguy hiểm.”

“Eo,” tôi nói. “Sẽ không bao giờ nghĩ ra được điều đó. Cảm ơn ngài.”

Thần Dionysus nhìn trừng trừng vào tôi và quên trò chơi của mình trong giây lát. Con Pac-Man bị xới tái bởi một con ma màu đỏ.

“Erre es korakas, Blinky!” thần Dionysus nguyên rủa. “Ta sẽ lấy mạng mày ngay bây giờ!”

Tôi nhắc, “Ừm, hắn ta chỉ là một nhân vật trong game thôi mà.”

“Đừng có mà biện hộ! Và người đang làm hỏng trò chơi của ta đấy, Jorgenson!”

“Jackson chứ!”

“Gì cũng được! Giờ thì nghe đây, tình hình nghiêm trọng hơn những gì người nghĩ. Nếu đỉnh Olympus bị thất thủ, không chỉ các thần sẽ biến mất, mà mọi thứ gắn liền với di sản của chúng ta cũng sẽ bắt đầu tan rã theo. Mỗi một cơ cấu của cái nền văn minh nhỏ bé yếu ớt của người...”

Trò chơi nhạc và Ngài D lên cấp 254.

“Ha!” ông ta la lớn. “Chịu chết nhé, đồ quỷ sứ dở hơi kia!”

“Ừm, cơ cấu của nền văn minh,” tôi nhắc.

“Đúng, đúng. Toàn bộ xã hội loài người của người sẽ tan biến đi. Có thể không phải ngay lập tức, nhưng hãy nhớ lấy lời ta, thời hỗn mang của các thần Titan có nghĩa là sự kết thúc của nền văn minh phương Tây. Nghệ thuật, luật pháp, nghệ thuật ném rựu, âm nhạc, trò chơi điện tử, áo sơ mi lụa, các bức tranh vẽ trên nền vải nhung đen – tất cả những thứ khiến cuộc đời này đáng để trải nghiệm đều sẽ biến mất!”

“Vậy sao các thần không vội vàng quay trở về để giúp chúng tôi?” tôi nói. “Chúng ta sẽ kết hợp hai cánh quân ở đỉnh Olympus. Quên Typhon đi.”

Ông ta sốt ruột búng ngón tay. “Người quên lon Coca dành cho người ăn kiêng của ta đấy nhé!”

“Thần thánh ơi, ông khó chịu quá đi mất.” Tôi vẫy cô phục vụ, gọi một lon Coca ngớ ngẩn. Tôi cho nó vào hóa đơn thanh toán của Bobby Earl.

Ngài D uống một hơi dài. Đôi mắt ông ta chưa bao giờ rời khỏi trò chơi. “Sự thật là, Pierre...”

“Percy.”

“... các thần khác sẽ không bao giờ thừa nhận điều này, nhưng chúng ta thật sự cần con người như người cứu đỉnh Olympus. Người cũng biết, chúng ta là hiện thân của nền văn hóa của các người. Nếu các người không đủ lo lắng để tự mình giải cứu đỉnh Olympus...”

“Giống thần Pan,” tôi nói, “dựa vào thần rừng để cứu lấy thiên nhiên hoang dã.”

“Ừm, đúng vậy. Ta sẽ phủ nhận rằng mình đã từng nói điều này, dĩ nhiên, nhưng các thần cần các anh hùng. Họ luôn cần. Nếu không, chúng ta sẽ không giữ những đứa nhóc nhỏ xíu luôn chọc tức chúng ta bên cạnh.”

“Tôi cảm thấy mình thật đáng giá. Xin cảm ơn.”

“Hãy sử dụng bài huấn luyện mà ta đã tập dượt cho người lúc ở trại.”

“Bài huấn luyện nào?”

“Người biết mà. Tất cả các kỹ xảo anh hùng đó và... Không!” Ngài D đập tay lên bảng điều khiển của máy chơi game. “Na pari I eychi! Cấp cuối cùng của ta!”

Ông ta nhìn tôi và ngọn lửa màu tía lập lòe trong đôi mắt ông ta. “Theo như ta nhớ, ta đã có lần dự báo rằng người sẽ trở nên ích kỷ như tất cả các anh hùng con người khác. Ừm, đây là cơ hội để người chứng tỏ cho ta thấy điều đó là không đúng.”

“Đúng thế, việc làm ông tự hào nằm thật sự cao trong danh sách của tôi.”

“Pedro, người phải cứu đỉnh Olympus! Hãy để Typhon lại cho các vị thần và cứu lấy chiếc ghế sức mạnh của chính chúng ta. Người phải làm được điều đó!”

“Tuyệt. Một cuộc tán chuyện dễ thương. Giờ nếu ngài không phiền, các bạn tôi sẽ đang tự hỏi...”

“Còn nữa,” Ngài D cảnh báo. “Kronos vẫn chưa có được toàn bộ sức mạnh. Cơ thể của con người chỉ là một phương thức tạm thời.”

“Chúng tôi cũng đoán thế.”

“Và thế các người cũng đã đoán được rằng chỉ trong một ngày nữa không hơn, Kronos sẽ đốt cháy cơ thể con người đó và nhận lấy hình dáng thật sự của Vua các thần Titan không?”

“Và điều đó có nghĩa là...”

Thần Dionysus bỏ thêm xu vào máy. “Người đã biết về hình dáng thật sự của các vị thần.”

“Ừm. Không ai có thể nhìn họ mà không bị đốt cháy.”

“Kronos sẽ mạnh hơn gấp mười lần. Sự hiện diện của hắn thôi cũng sẽ đốt người ra tro. Và một khi hắn ta đạt được điều đó, hắn ta sẽ truyền tin cho các thần Titan khác. Chúng hiện đang rất yếu, so với những gì chúng sẽ nhanh chóng trở thành, trừ khi người có thể ngăn chúng lại. Thế giới sẽ sụp đổ, các vị thần sẽ chết, và ta sẽ không bao giờ đạt được điểm tuyệt đối trên cái máy ngu ngốc này.

Lẽ ra tôi nên sợ hãi, nhưng thú thật, tôi đã sợ ngang với nỗi sợ mà tôi sẽ có.

“Giờ tôi đi được chưa?” tôi hỏi.

“Điều cuối cùng. Con trai Pollux của ta. Nó vẫn còn sống chứ?”

Tôi chớp mắt. “Còn, lần cuối khi tôi nhìn thấy cậu ấy.”

“Ta sẽ đánh giá cao nếu người có thể giữ cho nó còn sống. Ta đã mất người anh trai Castor của nó vào năm ngoái...”

“Tôi đã biết.” Tôi liếc nhìn ông ta, cố gồng trọn ý nghĩ của mình quanh ý tưởng rằng thần Dionysus có thể là một người cha chu đáo. Tôi tự hỏi ngay lúc này có bao nhiêu vị thần trên đỉnh Olympus khác đang nghĩ về những đứa con á thần của họ. “Tôi sẽ cố hết sức.”

“Cố hết sức,” thần Dionysus lầm bầm. “Ừm, chẳng phải điều đó cũng làm yên lòng sao. Giờ thì đi đi. Người sẽ có một vài ngạc nhiên khó chịu để giải quyết, và ta phải đánh bại Blinky!”

“Ngạc nhiên khó chịu?”

Ông ta vẫy tay, và quán bar biến mất.

Tôi lại quay lại Đại lộ Năm. Annabeth vẫn ở nguyên đó. Cô ấy không có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy rằng tôi đã bỏ đi hay bất cứ điều gì khác.

Cô ấy bắt gặp tôi đang nhìn chằm chằm và cau mày. “Sao thế?”

“Ừm... không có gì, tớ đoán thế.”

Tôi liếc về cuối con đường, tự hỏi Ngài D muốn nói gì khi đề cập đến các ngạc nhiên khó chịu. Điều đó sẽ tệ đến mức nào?

Đôi mắt tôi dừng lại ở một chiếc xe màu xanh dương bị hư nát. Nắp xe có những vết lõm xuống thật xấu xí, như thể ai đó đã cố để nện nó thành một vài miếng hổ lớn. Da tôi ngứa ran. Sao chiếc xe đó trông quen thế nhỉ? Rồi tôi nhận ra đó là một chiếc Prius.

Chiếc Prius của dượng Paul.

Tôi lao nhanh về phía cuối đường.

“Percy!” Annabeth gọi lớn. “Cậu bỏ chạy đi đâu thế?”

Dượng Paul ngủ lịm sau vô-lăng. Mẹ tôi ngáy nho nhỏ cạnh ông. Trí óc tôi trở thành một chất đặc sệt. Làm thế nào mà trước đây tôi lại không nhìn thấy nó nhỉ? Họ đã ngồi đây trong luồng giao thông này hơn một ngày trời, các cuộc chiến đấu diễn ra dữ dội quanh họ, và tôi thậm chí đã không thèm chú ý đến.

“Họ... họ chắc đã nhìn thấy các ánh sáng màu xanh dương đó trên bầu trời.” Tôi giật mạnh các cánh cửa nhưng chúng đều khóa. “Tớ phải đưa họ ra khỏi xe.”

“Percy,” Annabeth nhẹ nhàng nói.

“Tớ không thể để họ ở đây!” Giọng nói của tôi nghe hơi điên cuồng. Tôi đập mạnh vào kính chắn gió. “Tớ phải đưa họ đi. Tớ phải...”

“Percy, cứ... bình tĩnh đã nào.” Annabeth vẫy tay gọi bác Chiron, hiện đang nói chuyện với một vài nhân mã ở cuối dãy nhà. “Chúng ta có thể đẩy xe vào một con đường nhỏ, được không? Họ sẽ ổn thôi.”

Hai tay tôi run bần bật. Sau tất cả những gì tôi đã trải qua trong một vài ngày vừa qua, tôi cảm thấy mình thật quá ngu ngốc và yếu ớt, nhưng hình ảnh về cha mẹ tôi khiến tôi như muốn gục ngã.

Bác Chiron phi nước đại tới. “Có chuyện... Ôi, trời. Bác hiểu rồi.”

“Họ đến để tìm cháu,” tôi nói. “Mẹ cháu ắt đã cảm nhận được điều gì đó không đúng.”

“Rất có khả năng,” bác Chiron nói. “Nhưng Percy, họ sẽ ổn thôi. Những gì tốt nhất ta có thể làm cho họ là tập trung làm tốt nhiệm vụ của mình.”

Rồi tôi nhận ra có thứ gì đó ở ghế sau của chiếc Prius, trái tim tôi hẫng một nhịp. Được thắt dây an toàn ở phía sau mẹ tôi là một chiếc bình Hy Lạp có màu đen trắng cao khoảng chín tấc. Nắp của nó vẫn được quần dây da thuộc để dây cho kín.

“Không phải vậy chứ,” tôi lí nhí.

Annabeth chống tay lên cửa sổ xe. “Điều đó là không thể! Tổ tưởng cậu đã để cất nó ở Khách sạn Plaza.”

“Còn khóa trong hầm,” tôi thừa nhận.

Bác Chiron nhìn cái bình và đôi mắt bác ấy mở lớn. “Đó không phải là...”

“Bình Pandora.” Tôi kể cho bác ấy nghe về cuộc gặp mặt giữa tôi và Prometheus.

“Vậy là chiếc bình thuộc về cháu,” bác ấy nói đầy dứt khoát. “Nó sẽ đi theo cháu và xúi giục cháu mở nó ra, dù cháu có đi đến bất cứ đâu. Nó sẽ xuất hiện khi cháu yếu lòng nhất.”

Như hiện tại, tôi nghĩ. Như việc nhìn vào mà không được giúp được gì cho cha mẹ tôi.

Tôi tưởng tượng hình ảnh Prometheus đang cười, quá nóng lòng giúp cho những con người phạm trần tội nghiệp chúng tôi. Hãy từ bỏ Hy vọng, và ta sẽ biết rằng cậu đang đầu hàng. Ta cam đoan là Kronos sẽ khoan dung.

Cơn giận trào lên trong tôi. Tôi rút thanh Thủy Triều và cắt dọc cửa sổ người lái xe như thể nó là một miếng mìn bọc thực phẩm.

“Chúng ta sẽ kéo cần số về số không,” tôi nói. “Đưa nó ra khỏi đây. Và mang cái bình ngu ngốc đó lên đỉnh Olympus.”

Bác Chiron gật đầu. “Một kế hoạch thật tốt. Nhưng Percy này...”

Cho dù bác ấy định nói gì, bác ấy liền ấp úng. Một tiếng động lớn của máy móc vang lên từ phía xa xa – đó là tiếng chop-chop-chop của một chiếc trực thăng.

Vào buổi sáng thứ Hai bình thường ở New York, điều này chẳng phải là chuyện gì to tát, nhưng sau hai ngày im lặng như tờ, một chiếc trực thăng của người thường là điều kỳ quái nhất mà tôi đã từng nghe. Cách một vài dãy nhà ở phía đông, các con yêu quái hét lớn tiếng và chế nhạo khi chiếc trực thăng xuất hiện trong tầm nhìn. Đó là kiểu máy bay dân dụng được sơn màu đỏ thẫm, với logo có màu xanh lục sáng “DE” ở bên sườn. Hàng chữ dưới logo quá nhỏ để đọc, nhưng tôi biết chúng viết gì: Tập đoàn Rade.

Cổ tôi thắt chặt lại. Tôi nhìn Annabeth và tôi có thể nói cô ấy cũng nhận ra được cái logo đó. Trực thăng đỏ chùng nào, mặt Annabeth đỏ chùng đó.

“Cô ta đang làm gì ở đây thế?” Annabeth gặng hỏi. “Sao cô ta lại đi qua được các hàng rào?”

“Là ai?” bác Chiron trông bối rối. “Tên người thường đó chắc đủ điên khùng...”

Đột nhiên, chiếc phi cơ lao đầu về phía trước

“Bùa chú của Morpheus,” bác Chiron thất thanh. “Tên phi công ngu ngốc đó đang ngủ!”

Tôi nhìn đầy khiếp sợ khi chiếc trực thăng nghiêng sang hai bên, rơi thẳng xuống một dãy các tòa nhà văn phòng. Ngay cả khi nó không lao ầm xuống, các thần không khí chắc chắn sẽ quật họ ra khỏi bầu trời vì đã đến gần Tòa Nhà Empire State.

Tôi dần mặt ra đứng đó, nhưng Annabeth đã huyết sáo và Guido – con pegasus từ đâu đó lao vụt xuống.

Quý cô đã gọi một anh chàng ngựa đẹp trai đúng không? nó hỏi.

“Đi thôi, Percy,” Annabeth cầu nhàu. “Chúng ta phải cứu bạn của cậu.”

24. Chương 16 Phần 1

16. Chúng tôi có được sự giúp đỡ từ một tên trộm

Đây là định nghĩa của tôi về từ chẳng vui chút nào. Cưỡi một con pegasus về phía một chiếc trực thăng đang mất kiểm soát. Nếu Guido không phải là một tay bay quá giỏi, thì chúng tôi ắt đã bị băm nhỏ như các mảnh confetti.

Tôi có thể nghe thấy tiếng kêu thét của Rachel ở phía bên trong. Vì một vài lý do nào đó, cô ấy đã không buồn ngủ, nhưng tôi có thể nhìn thấy người phi công đổ ụp người lên trên bảng điều khiển, nẩy người lên xuống khi chiếc trực thăng cạnh của một tòa nhà văn phòng.

“Có ý gì không?” tôi hỏi Annabeth.

“Cậu sẽ cưỡi Guido và ra khỏi đây,” cô ấy nói.

“Cậu sẽ làm gì?”

Để đáp lại, cô ấy nói, “Hyah!” và Guido đâm bổ xuống.

“Cúi xuống!” Annabeth hét lớn.

Chúng tôi bay ngang qua quá gần các cánh quạt đến nỗi tôi cảm thấy như lực phát ra từ các cánh quạt đang bứt hết cả mái tóc của tôi. Chúng tôi bay dọc theo một bên sườn máy bay và Annabeth nhoài người nắm lấy cánh cửa.

Đó là khi mọi thứ trở nên xấu đi.

Một bên cánh của Guido đập mạnh vào máy bay. Nó rơi thẳng xuống với tôi ở trên lưng, để Annabeth treo lơ lửng ở một bên sườn máy bay.

Tôi sợ hãi đến nỗi tôi hầu như không thể nghĩ được điều gì, nhưng khi Guido lao xuống theo hình xoắn ốc tôi thoáng nhìn thấy Rachel đang kéo Annabeth vào bên trong chiếc trực thăng.

“Bình tĩnh nào!” tôi hét lớn với con Guido.

Cánh của tôi, nó rên rỉ. Nó đã bị hỏng.

“Cậu làm được mà!” Tôi cố nhớ lại những gì Silena thường nói với chúng tôi trong các buổi học cưỡi ngựa pegasus. “Hãy thả lỏng cánh nào. Hãy đuổi nó ra và lướt đi.”

Chúng tôi rơi xuống như một hòn đá – xuống thẳng vỉa hè cách chúng tôi chín mươi mét phía bên dưới. Vào phút cuối, Guido đã đuổi hai cánh của mình ra. Tôi nhìn thấy các khuôn mặt của các nhân mã đang há hốc miệng nhìn chúng tôi. Rồi chúng tôi lấy lại được thăng bằng, lướt thêm một đoạn khoảng mười lăm mét và ngã nhào xuống trên vỉa hè – Pegasus phía trên á thần.

Ồi! Guido rên rỉ. Chân tôi. Đầu tôi. Cánh của tôi.

Bác Chiron phi nhanh lại với túi thuốc và bắt đầu chữa trị cho c

Tôi đứng dậy. Khi tôi nhìn lên, tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực. Chiếc trực thăng chỉ còn vài giây nữa thôi sẽ đâm vào cạnh của tòa nhà.

Thế rồi, như có phép lạ, máy bay tự rẽ sang phải. Nó quay một vòng rồi đứng im giữa không trung. Rồi rất chậm, nó bắt đầu hạ cánh.

Việc đó dường như kéo dài mãi mãi, nhưng cuối cùng chiếc trực thăng cũng đã đáp xuống giữa Đại lộ Năm. Tôi nhìn xuyên qua kính chắn gió phía trước và không thể tin vào những gì tôi đang nhìn thấy. Annabeth đang ngồi trước bảng điều khiển.

Tôi chạy nhanh về phía trước khi các cánh quạt quay chậm lại để ngừng hẳn. Rachel mở cánh cửa ở hông máy bay và kéo viên phi công ra khỏi đó.

Cô ấy vẫn mặc giống hệt như lúc cô ấy đang đi nghỉ với quần soóc ngắn, áo phông và xăng đan. Mái tóc cô ấy rối bù và khuôn mặt cô ấy xanh mét do chuyến bay kinh hoàng.

Annabeth leo ra sau cùng.

Tôi nhìn cô ấy đầy kính sợ. “Tớ không biết cậu có thể lái được máy bay trực thăng.”

“Tớ cũng thế thôi,” cô ấy nói. “Cha tớ quá say mê với hàng không. Ngoài ra Daedalus có một vài ghi chép về các loại máy biết bay. Tớ chỉ lấy ra các suy đoán tốt nhất của tớ dành cho việc bay. Thế là xong.”

“Cậu đã cứu mạng sống của tôi,” Rachel nói.

Annabeth xoay nhẹ bả vai bị thương của mình. “Được rồi, ừm... Đừng tạo thành thói quen là được. Cậu đang làm gì ở đây, Dare? Cậu không biết là không được bay vào vùng có chiến sự sao?”

“Tôi...” Rachel liếc nhìn tôi. “Tôi phải đến đây. Tôi biết Percy đang gặp rắc rối.”

“Tôi đã hiểu,” Annabeth càu nhàu. “Ừm, hai người cho phép tôi nhé, tôi có một vài người bạn bị thương mà tôi phải chăm sóc. Rất vui khi cậu có thể ghé qua, Rachel.”

“Annabeth...” tôi gọi lớn.

Cô ấy dùng dùng bỏ đi

Rachel ngồi tõm xuống trên lề đường và ôm lấy đầu mình. “Tớ xin lỗi, Percy. Tớ không định... Tớ luôn làm rối tung mọi thứ.”

Thật khó khi tranh cãi với cô ấy, thế nhưng tôi rất mừng khi thấy cô ấy an toàn. Tôi nhìn về hướng Annabeth đã bỏ đi nhưng cô ấy biến mất hoàn toàn trong đám đông. Tôi không thể tin vào những gì cô ấy vừa mới làm – cứu sống Rachel, đáp máy bay trực thăng an toàn, và bỏ đi như thể chuyện đó chẳng có gì to tát cả.

“Không sao đâu,” tôi nói với Rachel, mặc dầu những lời của tôi nghe thật giả dối. “Vây thông điệp mà cậu muốn chuyển là gì?”

Cô ấy nhú mồm. “Sao cậu biết được điều đó?”

“Một giấc mơ.”

Rachel không hề ngạc nhiên. Cô ấy giật giật cái quần soóc ngắn của mình. Nó được phủ đầy các hình vẽ, điều đó cũng không có gì lạ với cô ấy, nhưng tôi nhận ra được những ký hiệu đó: những chữ cái Hy Lạp, các bức vẽ từ các hạt của trại, các hình vẽ phác thảo về các con quái vật và khuôn mặt của các vị thần. Tôi không hiểu làm thế nào Rachel có thể biết được một vài điều trong số đó. Cô ấy chưa bao giờ đến đỉnh Olympus hay Trại Con Lai.

“Tớ cũng đã nhìn thấy được rất nhiều thứ,” cô ấy thì thầm. “Ý tớ là không phải nhìn xuyên qua Màn Sương Mù. Lần này khác hẳn. Tớ đã đang vẽ các bức tranh, viết những dòng...”

“Bằng chữ Hy Lạp cổ,” tôi nói. “Cậu có biết chúng nói gì không?”

“Đó là những gì tớ muốn nói với cậu. Tớ đã hy vọng... ừm, nếu cậu đi nghỉ cùng với gia đình tớ, tớ hy vọng cậu có thể giúp tớ hiểu rõ điều gì đang xảy ra với tớ.”

Cô ấy nhìn tôi van nài. Da Rachel rám nắng vì đã ở biển trong vài ngày qua. Mũi cô đang lộ da. Tôi vẫn chưa hết sốc khi cô ấy tự mình đến đây. Cô ấy đã buộc gia đình cắt ngắn kỳ nghỉ của họ, đồng ý theo học ở một ngôi trường đáng ghét, và bay trực thăng vào một trận chiến quái vật chỉ để gặp tôi. Với cách của chính mình, cô ấy cũng dũng cảm không kém gì so với Annabeth.

Nhưng sẽ xảy ra với cô ấy với những cảnh mộng đó thật sự khiến tôi sợ chết khiếp. Có thể đó là điều đã xảy ra với những người có khả năng nhìn qua Màn Sương Mù. Nhưng mẹ tôi chưa bao giờ nói bất cứ điều gì như thế. Và những lời của nữ thần Hestia về mẹ Luke lại vang lên trong đầu tôi: Bà May Castellan đã đi quá xa. Bà ấy đã cố nhìn thấy quá nhiều.

“Rachel,” tôi nói, “Tớ ước gì tớ biết. Có lẽ chúng ta nên hỏi bác Chiron...”

Cô ấy bé co rúm lại như bị điện giật. “Percy, có điều gì đó sắp xảy ra. Trò lừa bịp đó sẽ kết thúc trong cái chết.”

“Ý cậu là gì? Cái chết của ai cơ?”

“Tớ không biết.” Rachel nhìn quanh đầy sợ hãi. “Cậu không cảm thấy điều đó sao?”

“Đó có phải là thông điệp cậu muốn nói với tớ không?”

“Không phải.” Cô ấy ngập ngừng. “Tớ xin lỗi. Tớ nói những câu không đầu không đuôi như thế, nhưng ý nghĩ đó chợt đến trong đầu tớ. Thông điệp tớ đã viết trên bãi cát lại khác. Nó có cả tên cậu trong đó.”

“Perseus,” tôi nhớ lại. “Bằng chữ Hy Lạp cổ.”

Rachel gật đầu. “Tớ không biết ý nghĩa của nó là gì. Nhưng tớ biết là nó quan trọng. Cậu phải nghe nó. Nó nói: Perseus, người không phải là người anh hùng.”

Tôi nhìn chăm chăm cô ấy như thể cô ấy vừa tát vào mặt tôi. “Cậu đã đi hàng ngàn dặm chỉ để nói với tớ rằng Tớ không phải là người anh hùng sao?”

“Điều đó rất quan trọng,” Rachel khẳng định. “Nó sẽ tác động đến việc cậu làm.”

“Không phải người anh hùng của lời tiên tri?” tôi hỏi. “Không phải người anh hùng sẽ đánh bại Kronos sao? Ý cậu là sao?”

“Tớ... tớ xin lỗi, Percy. Đó là tất cả những gì tớ biết. Tớ phải nói với cậu vì...”

“Nào!” bác Chiron chậm rãi đi tới. “Đây ắt là cô Dare.”

Tôi muốn hét lên bảo bác ấy đi chỗ khác, nhưng dĩ nhiên tôi đã không làm thế. Tôi cố kiểm soát cảm xúc của mình. Tôi cảm thấy như thể tôi có một cơn bão giận dữ khác đang xoáy tròn quanh tôi.

“Bác Chiron – đây là Rachel Dare,” tôi nói. “Rachel – đây là thầy giáo của tớ, bác Chiron.”

“Cháu chào bác,” Rachel rầu rĩ nói. Cô ấy trông chẳng ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy bác Chiron là một nhân mã.

“Cháu không ngủ, quý cô Dare,” bác ấy nhận ra. “Và cháu lại là con người nữa?”

“Cháu là con người,” cô ấy công nhận, như thể đó là một ý nghĩ thật phiền muộn vậy. “Chú phi công ngủ ngay khi máy bay bay ngang qua con sông. Cháu không hiểu sao cháu không ngủ. Cháu chỉ biết cháu phải đến đây, để cảnh báo cho Percy.”

“Cảnh báo Percy?”

Tôi đỡ lời. “Cô ấy nhìn thấy nhiều thứ. Viết những dòng chữ và vẽ các bức tranh.”

Bác Chiron nhướn mày. “Thật vậy sao? Kể cho bác nghe nào.”

Cô ấy kể cho bác ấy những điều mà cô ấy đã nói với tôi.

Bác Chiron vuốt râu. “Quý cô Dare này... có lẽ chúng ta nên nói chuyện.”

“Bác Chiron,” tôi buột miệng thốt ra. Tôi đột nhiên nhớ lại hình ảnh khủng khiếp ở Trại Con Lai vào những năm 1990, và tiếng hét của bà May Castellan phát ra từ căn gác xép đó. “Bác... bác sẽ giúp Rachel, đúng không? Ý cháu là, bác sẽ cảnh báo cô ấy rằng cô ấy phải thật cẩn thận với những chuyện như thế này. Không được đi quá xa.”

Đuôi bác ve vẩy như nó vẫn thường làm khi bác ấy lo lắng. “Đúng thế, Percy. Bác sẽ cố hết sức để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra và đưa cho quý cô Dare đây những lời khuyên hữu ích, nhưng việc này sẽ phải mất một ít thời gian. Trong khi chờ đợi, cháu nên nghỉ ngơi đi. Chúng ta đã đưa xe của cha mẹ cháu đến nơi an toàn. Kẻ thù hiện dường như không có động tĩnh gì. Chúng ta đã lắp đặt các giường ngủ trong Tòa nhà Empire State. Hãy ngủ một lát

“Mọi người đều bảo cháu đi ngủ,” tôi cầu nhàu. “Cháu không cần ngủ.”

Bác Chiron cố mỉm cười. “Gần đây cháu có nhìn lại chính mình chưa, Percy?”

Tôi liếc nhìn xuống áo quần tôi, hiện đều bị cháy xém, bị thiêu trụi, bị cắt và xé rách từ các cuộc chiến không ngớt vào đêm qua của tôi. “Cháu trông như xác chết vậy,” tôi thừa nhận. “Nhưng bác nghĩ là cháu có thể ngủ sau những gì đã xảy ra sao?”

“Cháu có thể không bị thương trong trận chiến,” bác Chiron quở trách tôi, “nhưng điều đó sẽ chỉ làm cho cơ thể cháu nhanh mệt mỏi hơn. Bác nhớ Achilles. Bất cứ khi nào chàng trai đó không chiến đấu, cậu ta đều ngủ. Cậu ta phải ngủ hai mươi lần một ngày. Cháu, Percy, cũng nên nghỉ ngơi đi. Cháu là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta.”

Tôi muốn than phiền rằng tôi không phải là hy vọng duy nhất của mọi người. Theo như Rachel, tôi thậm chí không phải là một anh hùng. Nhưng cái nhìn trong mắt bác Chiron thể hiện rõ một điều rằng bác ấy sẽ không muốn có câu trả lời “không” từ tôi.

“Chắc rồi,” tôi cần nhằn. “Hai người cứ nói chuyện đi ạ.”

Tôi lê bước về phía Tòa nhà Empire State. Khi tôi ngoái đầu nhìn lại, Rachel và bác Chiron vừa đi vừa trò chuyện một cách nghiêm chỉnh, như thể họ đang thảo luận cho việc chuẩn bị lễ tang vậy.

Tôi tìm thấy một chiếc giường còn trống ở trong sảnh, chắc chắn rằng tôi sẽ không bao giờ có thể ngủ được. Một giây sau, hai mắt tôi nhắm tịt lại.

Trong các giấc mơ của tôi, tôi đã quay trở lại khu vườn của thần Hades. Vua của những người chết đang đi tới đi lui, đang lấy tay ôm chặt vào hai bên tai trong khi Nico lẻo đẻo theo sau ông ta, hai tay cậu ta vung vẩy lên xuống.

“Cha phải làm thế!” Nico cứ khẳng khẳng.

Nữ thần Demeter và nữ thần Persephone ngồi phía sau họ ở bàn ăn sáng. Cả hai nữ thần trông rất buồn chán. Nữ thần Demeter đổ ngũ cốc làm từ lúa mì nguyên chất vào bốn cái bát lớn. Nữ thần Persephone đang dùng phép thay đổi các kiểu cắm hoa ở trên bàn, biến các bông hoa đã nở màu đỏ sang màu vàng đến các hoa điểm màu lấm chấm.

“Ta không phải làm bất cứ điều gì!” Đôi mắt thần Hades rực sáng. “Ta là một vị thần!”

“Cha à,” Nico nói, “nếu đỉnh Olympus bị thất thủ, thì sự an toàn cho chính cung điện của cha cũng chẳng quan trọng nữa. Vì cha cũng sẽ dần biến mất.”

“Ta không phải là người thuộc đỉnh Olympus!” ông ta gầm gừ. “Gia đình ta đã thể hiện điều đó khá là rõ.”

“Cha thuộc về nơi đó,” Nico nói. “Dù cha có thích hay không thích.”

“Con đã thấy họ làm gì với mẹ con rồi đó,” thần Hades nói. “Zeus đã giết cô ấy. Và con muốn cha giúp họ sao? Họ hoàn toàn xứng đáng với những gì mà họ sẽ phải nhận!”

Nữ thần Persephone thở dài. Bà ấy dùng hai ngón tay bước đi về phía bên kia bàn, lơ đãng biến đồ dùng bằng bạc trở thành những bông hoa hồng. “Liệu chúng ta có thể làm ơn không nhắc đến người phụ nữ đó không?”

“Con biết điều gì sẽ giúp thằng bé này không?” Nữ thần Demeter đăm chiêu. “Làm ruộng.”

Nữ thần Persephone đảo mắt. “Mẹ...”

“Sáu tháng phía sau máy cày. Sẽ hình thành một tính cách tuyệt vời.”

Nico bước ra phía trước cha của cậu ta, buộc thần Hades phải đối mặt với cậu ta. “Mẹ con hiểu rất rõ về gia đình. Đó là lý do tại sao bà ấy đã không muốn để chúng con ra đi. Cha không thể từ bỏ gia đình mình chỉ vì họ đã làm điều gì xấu với cha. Cha cũng đã làm nhiều điều xấu đối với họ.”

“Maria đã chết!” thần Hades nhắc cậu ta.

“Nhưng cha không thể tự tách chính mình ra khỏi các vị thần khác!”

“Ta đã làm rất rõ điều đó trong hàng ngàn năm nay rồi.”

“Và điều đó có làm cha cảm thấy tốt hơn chút nào không?” Nico nhấn mạnh. “Rốt cuộc lời nguyện với Oracle đó có giúp được gì cho cha không? ệc giữ mãi hận thù là một sai lầm chí tử. Chị Bianca đã cảnh báo con về điều đó và chị ấy đã đúng.”

“Với các á thần thì đúng thế! Ta là người bắt tử, có mọi quyền lực! Ta sẽ không giúp các vị thần khác nếu họ có cầu xin ta, nếu Percy Jackson có tự mình đến cầu xin...”

“Cha cũng chỉ là một người bị ruồng bỏ giống như con mà thôi!” Nico hét lớn. “Cha hãy ngừng việc giận dữ vì chuyện đã qua và hãy làm điều gì đó có ích dù chỉ một lần. Đó là cách duy nhất họ sẽ tôn trọng cha!”

Một ngọn lửa màu đen xuất hiện trong lòng bàn tay thần Hades.

“Cha cứ làm đi,” Nico nói. “Làm cho con nổ tung đi. Đó chẳng phải là những gì mà các vị thần khác mong đợi từ cha sao. Hãy chứng minh là họ đã đúng đi.”

“Đúng thế, làm ơn đi,” nữ thần Demeter than phiền. “Hãy làm cho nó im miệng đi.”

Nữ thần Persephone thở dài. “Ồ, em không biết. Em thà tham gia vào cuộc chiến còn hơn là cứ ngồi đây ăn hết bát ngũ cốc này đến bát ngũ cốc khác. Điều này thật buồn chán.”

Thần Hades gầm lên đầy giận dữ. Quả cầu lửa từ tay ông ta phóng thẳng đến cái cây bằng bạc ở ngay bên cạnh Nico, làm nó tan chảy thành vũng kim loại lỏng.

Và giấc mơ của tôi lại thay đổi.

Tôi đang đứng bên ngoài trụ sở Liên Hiệp quốc, cách Tòa nhà Empire State một dặm về phía đông bắc. Đội quân thần Titan đã cắm trại bao quanh khu liên hợp của tổ chức quốc tế này. Các cột cờ được treo các chiến lợi phẩm khủng khiếp – những chiếc mũ sắt và các mảnh áo giáp của các trại viên bị đánh bại. Dọc theo Đại lộ Một, các tên khổng lồ mài sắc các lưỡi rìu của chúng. Các con telkhine sửa sang lại vũ khí tại các lò rèn tạm thời.

Kronos đi tới đi lui ở đỉnh của tòa nhà, lưỡi hái vung vẩy trong tay khiến những tên vệ sĩ dracaenae tránh xa khỏi đường đi của hắn. Ethan Nakamura và Prometheus đứng gần đó, nhưng ngoài tầm vung vẩy của lưỡi hái. Ethan đang mân mê các dây đeo khiên còn riêng Prometheus vẫn bình thản và điềm tĩnh trong bộ tuxedo như mọi khi.

“Ta ghét nơi này,” Kronos cau có. “Liên Hiệp Quốc. Như thể loài người luôn đoàn kết với nhau ấy. Hãy nhắc ta kéo sập tòa nhà này sau khi chúng ta tiêu diệt hoàn toàn đỉnh Olympus.”

“Vâng, thưa ngài.” Prometheus mỉm cười như thể sự tức giận của ông chủ gã khiến gã cảm thấy thích thú. “Liệu chúng ta có phá luôn các chuồng ngựa trong Central Park không? Tôi biết ngài cảm thấy khó chịu như thế nào với loài ngựa mà.”

“Đẹp ngay trò nói kháy ấy đi, Prometheus! Cái lũ nhân mã đáng nguyên rủa đó sẽ cảm thấy hối tiếc vì chúng dám chọc gậy bánh xe. Ta sẽ quảng chúng làm mồi cho lũ chó ngao địa ngục, bắt đầu với thằng con trai đó của ta – cái thằng Chiron yếu đuối đó.”

Prometheus nhún vai. “Cái tên yếu đuối đó đã tiêu diệt toàn bộ đoàn quân telkhine với các mũi tên của cậu ta đấy.”

Kronos vung lưỡi hái và phạt ngang một cột cờ gần đó. Quốc kỳ Brazil đầy màu sắc đổ ụp xuống đám quân bên dưới, đè bẹp một con dracaenae.

“Chúng ta sẽ tiêu diệt chúng!” Kronos rống lên. “Giờ là lúc thả drakon ra. Nakamura – mày sẽ làm điều đó.”

“Và... ăng, thưa ngài. Vào lúc mặt trời lặn ạ?”

“Không,” Kronos nói. “Ngay bây giờ. Bọn bảo vệ Olympus hiện đều bị thương nặng. Chúng sẽ không nghĩ ta sẽ lại tấn công nhanh chóng như thế này. Ngoài ra, chúng ta đều biết rằng chúng sẽ không thể nào đánh bại được con rồng này.”

Ethan trông khá bối rối. “Nhưng thưa ngài?”

“Không phải chuyện của người, Nakamura. Cứ làm theo lệnh của ta. Ta muốn Olympus ở trong tình trạng đổ nát khi Typhon đến được New York. Ta sẽ đập tan toàn bộ lũ thần đó!”

“Nhưng, thưa ngài,” Ethan nói. “Sự tái sinh của ngài.”

Kronos chỉ tay về phía Ethan và cậu á thần đó đông cứng lại.

“Trông ta,” Kronos rít lên, “giống như cần tái sinh lắm sao?”

25. Chương 16 Phần 2

Ethan không đáp. Thật khó để đáp lại khi bạn bị làm cho bất động về

Kronos búng ngón tay và Ethan ngã quỵ .

“Nhanh thôi,” vị thần Titan gầm gừ, “cơ thể này sẽ không còn cần thiết nữa. Ta sẽ không nghỉ ngơi khi chiến thắng đã gần kề. Giờ thì đi đi!”

Ethan luống cuống chạy đi.

“Điều đó thật nguy hiểm, thưa ngài,” Prometheus cảnh báo. “Không nên vội vàng.”

“Vội vàng ư? Sau ba ngàn năm thối rữa dưới đáy vực thăm Tartarus, người bảo ta vội vàng sao? Ta sẽ chém cái thằng oắt con Percy Jackson đó ra thành hàng ngàn mảnh.”

“Ngài đã đánh với thằng nhóc đó ba lần rồi,” Prometheus chỉ rõ. “Và ngài còn luôn nói rằng đánh nhau với con người là không xứng đáng với phẩm cách một Titan. Tôi tự hỏi liệu vật chủ con người của ngài có đang ảnh hưởng và làm yếu đi sự phán đoán của ngài không.”

Kronos quay đôi mắt vàng vào Prometheus. “Người gọi ta là kẻ yếu ớt ư?”

“Không, thưa ngài. Tôi chỉ muốn nói...”

“Phải chăng lòng trung thành của người đang bị chia cắt?” Kronos hỏi. “Có lẽ người đang nhớ những người bạn cũ, các thần. Người có muốn gia nhập với bọn chúng không?”

Prometheus tái mặt. “Tôi trót lỡ lời, thưa ngài. Mệnh lệnh của ngài sẽ được thực hiện ngay.” Gã ta quay về phía các đội quân phía dưới và hét lớn: “Sẵn sàng chiến đấu!”

Cả đội quân reo hò đầy kích động.

Ở đâu đó phía sau khu liên hợp của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, một tiếng gầm giận dữ làm rung chuyển cả thành phố – âm thanh thức dậy của một con drakon. Âm thanh đó khủng khiếp đến nỗi làm tôi giật mình tỉnh giấc, và tôi nhận ra mình vẫn có thể nghe thấy nó dù ở cách nơi đó đến hai dặm.

Grover đứng kế bên tôi, trông khá sợ hãi. “Đó là gì thế?”

“Chúng đang đến,” tôi nói với cậu ấy. “Và chúng ta đang gặp rắc rối.”

Nhà thần Hephaestus hết sạch lửa Hy Lạp. Nhà thần Apollo và các Thợ Săn đang tìm kiếm thêm các mũi tên. Hầu hết bọn tôi đều đã ăn bánh thánh và uống rượu thần quá nhiều đến nỗi không ai trong chúng tôi dám ăn hay uống thêm chút nào nữa.

Chúng tôi chỉ có mười sáu trại viên, mười lăm Thợ Săn và một nửa tá các thần rừng còn lại có thể tiếp tục chiến đấu. Số còn lại phải tạm lánh trên đỉnh Olympus. Đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng cố chấn chỉnh lại đội ngũ, nhưng họ lảo đảo và cười khúc khích và tất cả họ đều có mùi bia xá xị. Các nhân mã ở Texas cùng đầu các nhân mã đến từ Colorado. Chi hội Missouri đang tranh cãi với Chi hội Illinois. Có khả năng là toàn bộ đội quân nhân mã sẽ kết thúc với việc đánh lẫn nhau thay vì đánh với kẻ thù.

Bác Chiron đi nước kiệu đến với Rachel ở trên lưng. Tôi cảm thấy một sự cắn rứt phiền muộn, vì bác Chiron hiếm khi cho bất cứ ai cưỡi trên lưng bác ấy, và với con người thì không bao giờ.

“Bạn cháu đây có một vài hiểu biết thật hữu ích, Percy,” bác ấy nói.

Rachel đỏ mặt. “Chỉ là một vài điều cháu đã thấy được trong đầu mà thôi.”

“Một con drakon,” bác Chiron nói. “Chính xác hơn là con drakon Lydian. Là loài cổ xưa nhất và nguy hiểm nhất.”

Tôi nhìn chằm chằm vào cô ấy. “Sao cậu biết điều đó?”

“Tôi không biết,” Rachel thừa nhận. “Nhưng con drakon này có số mệnh thật đặc biệt. Nó phải được giết bởi một người con của thần Ares.”

Annabeth khoanh tay. “Sao cậu có thể biết được điều đó?”

“Tôi chỉ nhìn thấy điều đó. Tôi không thể giải thích.”

“Ừm, hãy hy vọng là cậu sai,” tôi nói. “Vì chúng ta thiếu các con của thần Ares...” Một ý nghĩ khủng khiếp xuất hiện trong đầu tôi, và tôi nguyên rửa bằng tiếng Hy Lạp cổ.

“Gì thế?” Annabeth hỏi.

“Gián điệp,” tôi nói với cô ấy. “Kronos đã nói, chúng ta biết chúng sẽ không thể nào đánh bại được con drakon này’. Tên gián điệp vẫn đang tiếp tục thông tin cho hắn. Kronos biết nhà thần Ares không ở đây với chúng ta. Hắn ta cố tình chọn một con quái vật mà chúng ta không thể giết.”

Thalia quắc mắt. “Nếu tên phản bội ấy rơi phải tay tớ, hắn sẽ phải cực kỳ hối hận. Hay chúng ta cử thêm người đưa tin về trại...”

“Bác đã làm điều đó,” bác Chiron ngắt lời. “Blackjack đang trên đường đi đến đó. Nhưng nếu Silena không thể thuyết phục được Clarisse, thì bác không biết liệu Blackjack có thể...”

Một tiếng gầm vang lên làm cả mặt đất rung chuyển. Nó nghe rất gần.

“Rachel,” tôi nói, “đi vào bên trong tòa nhà đi.”

“Tôi muốn ở lại.”

Một bóng đen che kín cả mặt trời. Phía bên kia đường, con drakon trượt xuống từ một bên cạnh của một tòa nhà cao chọc trời. Nó gầm lên và một ngàn cánh cửa sổ bị vỡ tan.

“Tôi nghĩ lại,” Rachel nói lý nhí, “tớ sẽ vào bên trong.”

Hãy để tôi giải thích: có những con được gọi là rồng, và rồi cũng có những con được gọi là drakon.

Drakon già hơn loài rồng một vài thiên niên kỷ, và to lớn hơn rất nhiều. Nó trông giống loài rắn khổng lồ. Phần lớn không có cánh. Phần lớn trong số chúng không phun lửa (mặc dầu có một vài con lại có thể làm điều đó). Tất cả đều có nọc độc. Tất cả đều vô cùng mạnh, với những chiếc vảy còn cứng hơn cả titan. Đôi mắt chúng có thể khiến bạn bị tê liệt – không phải kiểu tê liệt của Medusa biến-bạn-thành-đá, mà là kiểu tê liệt ôi-thánh-thần-tôi-ôi-con-rắn-bự-đó-sắp-ăn-tôi, điều đó cũng thật là tệ.

Chúng tôi có các lớp học chiến đấu với drakon khi còn ở trại, nhưng bạn chẳng thể nào chuẩn bị cho chính mình khi đối đầu với một con rắn dài sáu mươi mét và có cơ thể to như một chiếc xe buýt trường học đang

trượt xuống cạnh của một tòa nhà. Đôi mắt vàng của nó giống như hai chiếc đèn pha và cái miệng nó đầy những chiếc răng sắc như dao cạo đủ to để nhai ngấu nghiến các con vo

Nó làm tôi thoáng nhớ đến con lợn bay.

Trong lúc đó, đội quân đối phương rầm rập tiến xuống Đại lộ Năm. Chúng tôi đã cố hết sức để đẩy các chiếc xe ra khỏi lối đi, để giữ cho con người được an toàn, nhưng điều đó hiện giúp cho kẻ thù của chúng tôi dễ dàng tiến gần hơn. Đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng phe phẩy đuôi đầy lo lắng. Bác Chiron chạy tới chạy lui lên các hàng nhân mã, hét lên những lời khích lệ họ hãy chống cự mạnh mẽ và nghĩ về chiến thắng cùng bia xá xị, nhưng tôi đoán bất cứ giây phút nào họ đều có thể sẽ sợ hãi và bỏ chạy.

“Tớ sẽ lo vụ con drakon.” Giọng tôi vang lên đầy sợ hãi. Rồi tôi hét lớn hơn nữa. “Tớ sẽ lo vụ con drakon! Những người khác, giữ vững hàng ngũ chống lại kẻ thù!”

Annabeth đứng cạnh tôi. Cô ấy đã kéo mũ sắt hình con cú xuống thấp hơn che phủ cả mặt cô ấy, nhưng tôi có thể nói là đôi mắt cô ấy ửng đỏ.

“Cậu giúp tớ nhé?” tôi đề nghị.

“Đó là những gì tớ sẽ làm,” cô ấy nói đầy đau khổ. “Tớ luôn giúp những người bạn của mình mà.”

Tôi cảm giác như tôi là một thằng cực kỳ ngốc. Tôi muốn kéo cô ấy sang một bên và giải thích với cô ấy rằng tôi không liên quan gì đến việc Rachel đến đây, rằng đó không phải là ý của tôi, nhưng chúng tôi không có nhiều thời gian.

“Cậu hãy tàng hình,” tôi nói. “Cậu hãy tìm các điểm yếu ở lớp vảy của nó trong khi tớ đánh lạc hướng nó. Nhớ cẩn thận nhé.”

Tôi huýt sáo. “O’Leary, đi nào!”

“Gâu gâu!” Con chó của tôi nhảy qua phía trên một hàng nhân mã và trao cho tôi cái hôn ướt át, đầy mùi bánh pizza pepperoni.

Tôi rút kiếm ra và chúng tôi lao về phía con quái vật.

Con drakon như một tòa nhà ba tầng ở phía trên chúng tôi, đang trườn sang một bên dọc theo tòa nhà như thể nó đang đánh giá quân chúng tôi. Mỗi khi nó nhìn, các nhân mã đều cứng người vì sợ hãi

Từ phía bắc, đội quân kẻ thù đã tràn vào bên trong đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng và các hàng rào phòng vệ của chúng tôi bị phá vỡ. Con drakon lao vọt tới, nuốt trọn ba nhân mã của California trước khi tôi thậm chí có thể tiến đến gần hơn.

Con O’Leary phóng lên giữa không trung – một bóng đen màu đen với hàm răng và móng vuốt gây chết người. Bình thường, một con chó ngao địa ngục đang tấn công là một hình ảnh cực kỳ đáng sợ, nhưng khi ở bên cạnh con drakon, con O’Leary trông giống như búp bê chúc ngủ ngon của một đứa trẻ.

Những chiếc móng của nó cào trên lớp vảy của con drakon, nhưng hoàn toàn vô hại. Nó cắn cổ con quái vật nhưng cũng chẳng để lại lấy một vết lõm. Tuy nhiên, sức nặng của nó đủ húc con drakon đổ văng ra khỏi cạnh của tòa nhà. Nó vụng về rơi xuống và đâm sầm xuống vỉa hè – con chó ngao địa ngục và con rắn quấn lấy và đánh lẫn nhau. Con drakon cố đớp lấy con O’Leary nhưng nó ở quá gần với miệng con rắn. Chất độc được phun ra khắp nơi, khiến một vài nhân mã cũng như một vài con quái vật tan chảy thành bụi, nhưng con O’Leary nhảy quanh đầu con rắn, vừa cào vừa cắn nó.

“Yahhh!” Tôi đâm thanh Thủy Triều vào sâu trong con mắt trái con quái vật. Ngọn đèn pha tắt ngúm. Con drakon rít lên và lùi lại để tấn công, nhưng tôi đã kịp lăn sang một bên.

Nó ngoạm một mảnh vỉa hè có kích thước của một cái hồ bơi. Nó quay về phía tôi với con mắt còn lành nhưng tôi chỉ tập trung nhìn vào hàm răng của nó, làm thế tôi mới không bị nó làm cho tê liệt. Con O’Leary đã làm tốt công việc khiến cho con quái vật đó bị xao lãng. Nó nhảy lên đầu con rắn, cào và gặm lên như một mái tóc giả đen cực kỳ giận dữ.

Phần còn lại của cuộc chiến cũng không diễn ra tốt đẹp. Các nhân mã hoảng sợ trước sự tấn công dữ dội của các tên khổng lồ và ma quỷ. Thỉnh thoảng lại có một chiếc áo phông màu cam của trại xuất hiện trong

cuộc chiến, nhưng rồi lại nhanh chóng biến mất. Các mũi tên kêu xé tai trong không khí. Lửa liên tục bùng lên ở cả hai bên chiến tuyến, nhưng trận đánh đang di chuyển ngang qua con đường tiến đến lối vào Tòa nhà Empire State. Chúng tôi đang mất dần mặt trận.

Đột nhiên Annabeth trở lại nguyên hình trên lưng con drakon. Mũ tàng hình tuột khỏi đầu khi cô ấy đâm con dao đồng của mình vào khe hở giữa các lớp vảy.

Con drakon gầm lên. Nó bắt đầu cuộn người lại, hất Annabeth rơi xuống khỏi người nó.

Tôi chạy đến ngay khi cô ấy vừa chạm đất. Tôi kéo cô ấy ra khỏi khi con rắn cuộn người lại, nghiêng nát một cái cột đèn ngay nơi cô ấy vừa mới ở.

“Cảm ơn,” cô ấy nói.

“Tớ đã bảo cậu phải cẩn thận kia mà!”

“Ừm, được rồi... cúi xuống!”

Đến lượt cô ấy cứu tôi. Cô ấy túm lấy tôi khi hàm răng con quái vật tấp một phát phía trên đầu tôi. Con O’Leary lao cả người vào mặt con drakon để thu hút sự chú ý của nó và hai chúng tôi lăn ra xa.

Trong lúc đó, phe chúng tôi đã rút về các cửa của Tòa nhà Empire State. Toàn bộ quân địch đang bao vây lấy họ.

Chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Không có một ai đến giúp đỡ. Annabeth và tôi sẽ phải rút lui trước khi chúng tôi bị cắt đứt với đỉnh Olympus.

Rồi tôi nghe thấy âm thanh ầm ầm ở phía nam vọng đến. Đó không phải âm thanh bạn thường nghe ở New York, nhưng tôi đã nhận ra nó ngay lập tức: tiếng bánh xe ngựa.

Một cô gái hét lớn, “Vì thần Ares!”

Mười hai cỗ xe ngựa xông thẳng vào giữa chiến trường. Mỗi xe đều cắm một lá cờ đỏ thêu hình đầu lợn rừng hoang dã. Mỗi xe đều sử dụng một nhóm ngựa xương với những bờm lửa làm vật kéo xe. Một đội gồm ba mươi chiến binh đầy sức sống, áo giáp sáng bóng và ánh mắt đầy căm thù, cùng lúc chĩa các cây giáo trong tay họ xuống – tạo thành một bức tường tử thần tua tủa.

“Những đứa con của thần Ares!” Annabeth nói với sự ngạc nhiên. “Sao Rachel lại biết được?”

Tôi không có câu trả lời. Nhưng dẫn đầu là cô gái trong bộ áo giáp đỏ quen thuộc, khuôn mặt cô ta được che phủ bởi chiếc mũ sắt hình đầu lợn rừng. Cô ta giương cao một cây giáo với các tia điện kêu tanh tách. Clarisse đích thân đến giải cứu. Trong lúc nửa số xe ngựa tấn công đội quân quái vật, Clarisse dẫn xe khác đi thẳng đến chỗ con drakon.

Con rắn chồm lên và hất con O’Leary xuống khỏi người nó. Cô chó cưng tội nghiệp của tôi đánh mạnh vào một bên của tòa nhà với tiếng kêu ăng ẳng đầy đau đớn. Tôi chạy lại giúp nó, nhưng con rắn đã tập trung vào một đe dọa mới. Dù chỉ còn một mắt, cái nhìn của nó cũng đủ khiến hai người đánh xe ngựa phải tê liệt. Hai chiếc xe chuyển hướng đâm sâu vào một dãy xe hơi. Bốn chiếc còn lại vẫn tiếp tục phóng đến. Con quái vật nhe nanh ra để tấn công và có được một miếng đầy giáo bằng đồng celestial.

“Xì!” nó rít lên, chắc chắn theo ngôn ngữ của con drakon là ôi!

“Các anh em nhà thần Ares, hãy theo tôi!” Clarisse hét lớn. Giọng cô ta nghe the thé hơn bình thường, nhưng tôi đoán điều đó cũng chẳng có gì khi ngạc nhiên dựa vào mục tiêu mà cô ta đang chiến đấu.

Bên kia đường, sự xuất hiện của sáu cỗ chiến xa mang đến cho đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng niềm hy vọng mới. Họ tập hợp lại ở các cửa của Tòa nhà Empire State, và đội quân kẻ thù ngay lập tức bị quật ngã trong hoang mang.

Trong lúc đó, các chiến xa của do Clarisse dẫn đầu vây quanh con drakon. Các cây giáo gãy khi vừa chạm vào da con quái vật. Những con ngựa xương phun lửa và hí vang. Thêm hai chiến xa nữa lật nhào, nhưng các chiến binh trên xe chỉ đơn giản nhảy lên, rút kiếm ra, và chiến đấu. Họ chém mạnh vào các khe nứt giữa

các miếng vảy của con vật. Họ né tránh những lần phun chất độc của con rắn như thể họ đã được huấn luyện điều này trong suốt cuộc đời họ, và điều đó là một điều tất yếu.

Không ai có thể nghi ngờ về lòng dũng cảm của các trại viên nhà thần Ares. Clarisse luôn ở ngay phía trước, đâm cây giáo của cô ta vào mặt con drakon, cố để đâm nốt mắt còn lại của nó. Nhưng khi tôi quan sát, mọi việc trở nên xấu đi. Chỉ một cú đớp, con drakon vươn cổ nuốt gọn một trại viên nhà thần Ares. Nó quật văng sang một bên người thứ hai và phun nọc độc vào nạn nhân thứ ba, người đang rút lui trong đau đớn, áo giáp của cậu ta đang tan chảy.

“Chúng ta phải giúp họ một tay,” Annabeth nói.

Cô ấy nói đúng. Nãy giờ, tôi chỉ biết đứng đó trầm trồ thán phục. Con O’Leary cố đứng dậy nhưng lại kêu ăng ẳng lần nữa. Một trong các bàn chân của nó đang chảy máu.

“Lùi lại, bé yêu,” tôi bảo nó. “Mày đã làm đủ rồi.”

Annabeth và tôi nhảy lên lưng con quái vật và chạy thẳng lên đầu nó, cố kéo sự chú ý của nó khỏi Clarisse.

Các anh em nhà cô ấy ném lao, hầu hết đều bị gãy, nhưng có một vài cây nằm ở trong răng của con quái vật. Nó đớp đớp hai hàm của nó vào với nhau cho đến khi miệng của nó là một đồng máu xanh lục, bọt chất độc màu vàng và các vũ khí đã bị nhai vụn.

“Cậu có thể làm điều đó!” Tôi hét về phía Clarisse. “Một người con của thần Ares có số mệnh giết được nó!”

Qua chiếc mũ sắt chiến trận, tôi chỉ có thể nhìn thấy được đôi mắt của cô ta – nhưng tôi có thể nói có điều gì đó sai lầm ở đây. Đôi mắt màu xanh dương của cô ta đầy ắp sự sợ hãi. Clarisse chưa bao giờ sợ quá như thế. Và mắt cô ta không có màu xanh dương.

“Vì thần Ares!” cô ta hét lên, bằng cái giọng the thé kỳ lạ đó. Cô ta chìa thẳng cây giáo và tấn công con drakon.

“Không,” tôi thì thào. “Đợi đã!”

Nhưng con quái vật đã nhìn xuống cô ta – hầu như với sự khinh miệt – và phun chất độc vào thẳng mặt cô ta.

Cô ta kêu thét lên và rơi xuống.

“Clarisse!” Annabeth nhảy xuống khỏi lưng con quái vật và chạy đến giúp cô ta trong khi các trại viên nhà thần Ares khác cố bảo vệ cho người đứng đầu nhà của họ. Tôi đâm mạnh thanh Thủy Triều vào giữa hai lớp vảy của con quái vật và khiến nó chuyển sự chú ý của nó về phía tôi.

Tôi bị nó ném bay khỏi người nó, nhưng tôi đã đáp xuống được trên đôi chân của mình. “Nào, đến đây con sâu ngu ngốc kia! Nhìn tao này!”

Trong một vài phút tiếp theo, tất cả những gì tôi nhìn thấy đều là răng. Tôi lùi lại, cúi người tránh đi chất độc, nhưng tôi không thể làm đau nó.

Ở rìa tầm nhìn, tôi nhìn thấy một cỗ xe bay đáp xuống Đại lộ Năm.

Rồi một người nào đó chạy về phía chúng tôi. Giọng của một cô gái, run rẩy với sự đau buồn, hét lớn, “Không! Nguyên rửa cậu, tại sao?”

Tôi liều mạng liếc nhanh về phía đó, nhưng những gì nhìn thấy khiến tôi chẳng hiểu gì. Clarisse đang nằm trên mặt đất nơi cô ta ngã xuống. Áo giáp của cô ta bốc khói vì chất độc. Annabeth và các trại viên nhà thần Ares đang cố để cởi mũ sắt của cô ta ra. Và đang quỳ bên cạnh họ, khuôn mặt đầm đìa nước mắt, là một cô gái trong trang phục của trại. Đó là... Clarisse.

Đầu tôi quay mòng mòng. Sao tôi lại không nhận ra điều đó trước nhỉ? Cô gái trong bộ áo giáp của Clarisse mảnh mai hơn, lại không cao bằng. Nhưng sao lại có người muốn giả làm Clarisse cơ chứ?

Tôi quá sững sờ đến nỗi con drakon gần như đớp tôi thành hai khúc. Tôi cúi người và con quái vật đó vùi đầu nó vào trong một bức tường gạch.

“Tại sao?” Clarisse thật gắng gỏi, ôm chầm lấy Clarisse giả mạo trong tay, trong khi các trại viên khác cố gắng tháo chiếc mũ sắt đã bị chất độc ăn mòn.

Chris Rodriguez chạy bay đến từ cỗ xe bay. Cậu ta và Clarisse dùng nó đi từ trại, đuổi theo các trại viên nhà thần Ares, những người đã lầm khi đi theo một cô gái khác, vì nghĩ rằng đó là Clarisse. Nhưng chuyện này vẫn thật khó hiểu.

Con drakon rút được đầu ra khỏi bức tường và gầm lên đầy giận dữ.

“Coi chừng!” Chris cảnh báo.

Thay vì quay sang tôi, con drakon quay ngoắt sang hướng có tiếng Chris. Nó nhe nanh với một nhóm các á thần.

Clarisse thật ngược nhìn về phía con drakon. Khuôn mặt cô ta hoàn toàn chứa đựng sự căm thù. Tôi đã nhìn thấy cái nhìn dữ dội đó một lần trước đây. Cha cô ta, thần Ares cũng đã có nét mặt như thế khi tôi một chọi một với ông ta.

“Mày muốn chết?” Clarisse gào vào mặt con drakon. “Được thôi, đến đây nào!”

Cô ta cầm lấy cây giáo của mình từ cô gái đang bị thương. Chẳng cần áo giáp hay khiên bảo vệ, cô ta lao đến tấn công

Tôi cố đến gần hơn để giúp, nhưng Clarisse nhanh hơn nhiều. Cô ta nhảy sang một bên khi con quái vật tấn công, đập tan mặt đường phía trước cô ta. Rồi cô ta nhảy lên đầu con quái vật. Khi nó vươn đầu lên, cô ta đã đâm mạnh cây giáo điện của mình vào bên trong con mắt lạnh lẽo còn lại của nó với lực đủ mạnh làm cho cán giáo bị gãy, giải phóng toàn bộ sức mạnh ma thuật của vũ khí.

Một dòng điện tỏa ra khắp đầu con quái vật, khiến cả cơ thể nó run rẩy. Clarisse nhảy xuống, lăn tròn đầy an toàn đến cạnh vĩa hè khi khói bốc ra từ miệng con drakon. Thịt của con drakon tan biến đi, và những gì còn sót lại của nó là một đường hầm vậy trống rỗng.

Tất cả chúng tôi đều nhìn chăm chăm vào Clarisse với sự kính sợ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ ai một mình hạ gục một con quái vật khổng lồ như thế. Nhưng Clarisse dường như không quan tâm đến điều đó. Cô ta chạy đến bên cô gái bị thương đã trộm bộ áo giáp của mình.

Cuối cùng, Annabeth cũng đã gỡ được chiếc nón sắt của cô gái ra. Tất cả chúng tôi đều tụ tập quanh cô ta – các trại viên nhà thần Ares, Chris, Clarisse, Annabeth và tôi. Trận chiến vẫn diễn ra ác liệt dọc theo Đại lộ Năm, nhưng trong khoảnh khắc ấy không có gì tồn tại ngoài một nhóm nhỏ chúng tôi và cô gái đang bị thương ấy.

Khuôn mặt của cô ấy, đã từng rất xinh đẹp, giờ bị đốt cháy trầm trọng bởi chất độc. Tôi có thể nói rằng dù có tốn bao nhiêu rượu thần hay bánh thánh đi nữa cũng sẽ không thể cứu được cô ấy.

Có điều gì đó sắp xảy ra. Những lời nói của Rachel vang lên trong tai tôi. Trò lừa bịp đó sẽ kết thúc trong cái chết.

Giờ tôi đã hiểu những gì cô ấy muốn nói, và tôi biết người anh hùng đã dẫn nhà thần Ares đến trận chiến.

Tôi nhìn xuống vào khuôn mặt đang lụi tàn của Silena Beauregard.

26. Chương 17

17. Tôi ngồi lên ghế

“Cậu nghĩ cái quái gì thế hả?” Clarisse đặt đầu Silena vào trong lòng cô ta.

Silena cố nuốt, nhưng đôi môi của cô ấy khô và nứt nẻ. “Sẽ không... lắng nghe. Nhà cậu chỉ... chỉ đi theo cậu.”

“Vì thế cậu đã trộm áo giáp của tớ,” Clarisse nói với sự hoài nghi. “Cậu đợi cho đến lúc tớ và Chris đi tuần; cậu trộm bộ áo giáp của tớ và giả vờ là tớ.” Cô ta liếc nhìn về phía các anh chị em của mình. “Và không một ai trong số các cậu chú ý đến điều đó sao?”

Các trại viên nhà thần Ares đột nhiên đều có sở thích ngắm nhìn các đôi giày chiến của mình.

“Đừng trách họ,” Silena thều thào nói. “Họ muốn... tin tớ là cậu.”

“Cậu là một đứa con gái nhà thần Aphrodite ngốc nghếch,” Clarisse nức nở. “Cậu đã tấn công con drakon sao? Tại sao?”

“Tất cả đều là lỗi của tớ,” Silena nói, một dòng nước mắt chảy dài ở một bên mặt cô ấy. “Con drakon, cái chết của anh Charlie... việc trại gặp nguy hiểm...”

“Ngừng lại!” Clarisse nói. “Điều đó không đúng.”

Silena mở bàn tay của mình ra. Trong lòng bàn tay của cô ấy là một vòng tay bằng bạc với chiếc lưỡi hái là vật trang trí – dấu hiệu của Kronos.

Tim tôi buốt nhói. “Cậu là gián điệp.”

Silena gắng gượng gạt đầu. “Trước khi... trước khi tớ thích anh Charlie, Luke đối xử rất tốt với tớ. Anh ấy rất... quyến rũ. Đẹp trai. Sau này, tớ muốn ngừng việc giúp anh ấy, nhưng anh ấy đã đe dọa sẽ nói ra mọi chuyện. Anh ấy cam đoan... anh ấy cam đoan với tớ rằng tớ đang cứu mạng sống của nhiều người. Ít người hơn sẽ bị tổn thương. Anh ấy nói với tớ rằng anh ấy sẽ không làm hại... Charlie. Anh ấy đã nói dối tớ.”

Mắt tôi gặp ánh mắt Annabeth. Mặt cô ấy trắng bệch. Cô ấy trông như thể có ai đó vừa mới kéo thế giới ra khỏi cô ấy.

Sau lưng chúng tôi, trận chiến vẫn diễn ra ác liệt.

Clarisse lừ mắt nhìn anh em nhà cô ta. “Đi, giúp các nhân mã. Bảo vệ các cửa. Đi ngay!”

Họ nhanh chóng tản đi và tham gia vào trận chiến.

Silena đau đớn, nặng nề thở hắt ra. “Tha lỗi cho tớ.”

“Cậu sẽ không chết,” Clarisse không chịu chấp nhận sự thật.

“Anh Charlie...” Đôi mắt Silena nhìn xa xăm. “Gặp anh Charlie...”

Đó là những lời cuối cùng của cô ấy.

Clarisse ôm chặt cô ấy và khóc nức lên. Chris đặt một tay lên vai cô ta.

Cuối cùng, Annabeth ngậm ngùi vuốt mắt cho Silena.

“Chúng ta phải chiến đấu.” Giọng Annabeth như vỡ ra. “Cô ấy đã hy sinh thân mình để cứu chúng ta. Chúng ta phải chiến đấu vì cô ấy.”

Clarisse sục sịt, quệt ngang mũi. “Silena là anh hùng, hiểu chưa? Một anh hùng.”

Tôi gạt đầu. “Đi thôi, Clarisse.”

Cô ta lấy thanh kiếm từ một trong các người anh em đã chết của cô ta. “Kronos sẽ phải trả giá đắt cho điều này.”

Tôi muốn nói rằng tôi đã đẩy lùi kẻ thù tránh xa khỏi Tòa nhà Empire State. Sự thật là công trạng ấy hoàn toàn thuộc về Clarisse. Dù không có áo giáp hay cây giáo, cô ta vẫn là một người rất hung dữ trên chiến trường. Cô ta cuội cổ xe bay lao thẳng vào hàng ngũ quân Titan, nghiền nát mọi thứ trên đường đi.

Cô ấy đã truyền cảm hứng cho mọi người, thậm chí các nhân mã hoảng sợ cũng bắt đầu trấn tĩnh lại. Các Thợ Săn thu thập các mũi tên từ những người đã chết và bắn hết loạt này đến loạt khác về phía kẻ thù. Nhà thần Ares đâm và chém, đó cũng là điều yêu thích của họ. Bọn quái vật bị đẩy lùi về phía đường 35th Clarisse chạy xe đến xác con drakon, móc móc sắt vào hốc mắt nó. Cô ta thúc ngựa chạy đi, kéo theo xác con drakon phía sau cổ xe ngựa như một con rồng trong ngày Tết của người Trung Quốc. Cô ta đuổi

theo tấn công kẻ thù, hét lớn những lời nhục mạ chúng và thách chúng ngăn cô ta lại. Khi cô ta cười ngửa phi như bay, tôi nhận ra cô ta đúng là đang phát sáng. Một quang lửa tỏa sáng bập bùng bao quanh người cô ta.

“Lời chúc phúc của thần Ares,” Thalia nói. “Tớ chưa bao giờ tận mắt chứng kiến điều này trước đây.”

Trong lúc này, Clarisse cũng không thể bị tổn thương như tôi vậy. Kẻ thù ném giáo và bắn tên, nhưng không có thứ nào chạm được vào người cô ta.

“Ta là Clarisse, kẻ diệt rồng!” cô ta hét lớn. “Ta sẽ giết hết tất cả các người! Kronos đâu? Bảo hắn ra đây. Hắn ta là kẻ hèn nhát đến vậy sao?”

Tôi hét lớn. “Clarisse! Thôi ngay! Rút lui!”

“Có chuyện gì thế hả chúa tể các thần Titan?” cô ta hét lớn. “Ra đây đi!”

Không có tiếng đáp trả nào từ hàng ngũ quân địch. Dần dà, chúng rút về phía sau bức tường khiên của các con dracaenae, trong khi Clarisse cho xe chạy vòng quanh Đại lộ Năm, thách thức bất cứ ai cản đường cô ta. Xác con drakon dài sáu mươi mét tạo ra âm thanh cạo kèn kẹt khi tiếp xúc với mặt đường, như tiếng của một ngàn con dao cùng lúc cạo xuống mặt đường vậy.

Cũng thời điểm ấy, chúng tôi chăm sóc những người bị thương, mang họ vào bên trong sảnh Tòa nhà Empire State. Thật lâu sau khi kẻ thù đã rút lui khỏi tầm nhìn, Clarisse tiếp tục cười xe lên xuống đại lộ cùng với chiến lợi phẩm đáng sợ, yêu cầu Kronos ra đấu tay đôi.

Chris bảo, “Tớ canh chừng cô ấy cho. Cuối cùng cô ấy cũng sẽ mệt mỏi thôi. Tớ bảo đảm làm cho cô ấy đi vào bên trong.”

“Thế ở trại ra sao rồi?” tôi hỏi. “Có còn ai ở đó không?”

Chris lắc đầu. “Chỉ còn mỗi mình anh Argus và các tinh linh tự nhiên. Con rồng Peleus vẫn bảo vệ cây thông như thường lệ.”

“Họ sẽ không cầm cự được lâu,” tôi nói. “Nhưng rất mừng vì các cậu đã đến.”

Chris buồn bã gật đầu. “Xin lỗi vì để các cậu chờ lâu. Tớ đã cố nói lý lẽ với Clarisse. Tớ đã nói việc bảo vệ trại chẳng có ý nghĩa gì nữa nếu các cậu chết hết. Tất cả các bạn của chúng ta đang ở đây. Tớ xin lỗi vì để Silena...”

“Các Thợ Săn của tớ sẽ giúp chống cự các đợt tấn công,” Thalia nói. “Annabeth và Percy, các cậu nên lên đỉnh Olympus. Tớ linh cảm họ cần hai cậu trên đó... để thiết lập hàng phòng thủ cuối cùng.”

Người gác cửa đã biến mất khỏi tiền sảnh. Cuốn sách anh ta đọc dở úp trên mặt bàn và chiếc ghế của anh ta trống trơn. Thế nhưng, phần còn lại trong sảnh đều chen chúc bởi các trại viên, Thợ Săn và các thần rừng bị thương.

Connor và Travis Stoll gặp chúng tôi ở thang máy.

“Chuyện đó có đúng không?” Connor hỏi. “Về Silena ấy?”

Tôi gật đầu. “Cô ấy đã chết như một anh hùng.”

Travis chuyển chân đây lo lắng. “Ừm, tớ còn nghe được...”

“Chỉ thế thôi,” tôi gạt đi. “Hết chuyện.”

“Được rồi,” Travis nói lầm bầm trong miệng. “Nghe này, bọn tớ nghĩ đội quân của thần Titan sẽ gặp rắc rối trong việc sử dụng thang máy. Chúng sẽ phải đi lên với số lượng chỉ vài người một lần. Và bọn khổng lồ thì sẽ chẳng thể nào chui lọt vào.”

“Đó chính là lợi thế lớn nhất của chúng ta,” tôi nói. “Có cách gì làm hỏng thang máy không?”

“Đây là thang máy có phép thuật,” Travis giải thích. “Thường thì phải có thể từ, nhưng người canh cửa biến mất tiêu rồi. Điều đó có nghĩa là hàng phòng ngự đỉnh Olympus đang sụp đổ. Hiện bất cứ ai bước vào thang máy đều đi thẳng lên phía trên.”

“Thế chúng ta phải giữ cho quân địch không được đến gần các cánh cửa,” tôi nói. “Chúng ta sẽ giam chân chúng ở sảnh.”

Travis nhận xét. “Chúng ta cần thêm quân cứu viện. Chúng vẫn tiếp tục tiến đến. Cuối cùng chúng sẽ á được chúng ta.”

Connor than van, “Làm gì còn quân cứu viện.”

Tôi nhìn ra phía con O’Leary, hiện đang nằm thở phì phò vào các cửa kính và bơi đầy nước dãi của nó lên đó.

“Có thể chúng ta vẫn còn quân cứu viện,” tôi nói.

Tôi ra ngoài và đặt tay lên mõm của con O’Leary. Bác Chiron đã băng chân cho nó nhưng nó vẫn còn đi khập khiễng. Lông nó dính đầy bùn, lá cây, các miếng bánh pizza và máu đã khô của lũ quái vật.

“Này, bé cưng.” Tôi cố nói với giọng lạc quan. “Tao biết mày đang mệt, nhưng tao muốn yêu cầu mày làm giúp tao thêm một đặc ân lớn nữa nhé.”

Tôi ghé lại gần và thì thầm vào tai nó.

Sau khi con O’Leary biến mất, tôi quay trở lại với Annabeth đang đợi tôi ở trong sảnh. Trên đường đến thang máy, chúng tôi thấy Grover đang quỳ phía trên một thân rừng béo mũm mĩm đang bị thương.

“Leneus!” tôi kêu lên.

Người thân rừng già trông thật tội nghiệp. Mũi ông ta chuyển sang màu xanh dương. Một cây giáo gãy đâm ngập trong bụng ông ta và đôi chân dê đầy lông vụn vẹo vì đau đớn.

Ông ta cố tập trung nhìn chúng tôi, nhưng tôi không nghĩ ông ta nhìn thấy.

“Grover?” Ông thều thào gọi.

“Ông Leneus, tôi ở ngay đây.” Grover đang chớp chớp mắt để ngăn không cho nước mắt rơi, bất chấp những điều tồi tệ mà Leneus đã nói về cậu ấy.

“Chúng ta đã... đã thắng chưa?”

Grover nói dối. “Ừm... rồi. May nhờ có ông đấy, Leneus. Kẻ thù đã cong móng chạy mất tiêu rồi.”

Vị thân rừng già lẩm bẩm. “Đã bảo mà. Là người đứng đầu đích thực. Là...”

Ông ta nhắm mắt lần

Grover cố nén. Cậu ấy đặt tay lên trán Leneus và đọc một câu chúc phúc cổ xưa. Thi thể của thân rừng già Leneus tan biến, cho tới khi tất cả những gì còn lại chỉ là một cây non bé tẹo nằm trong một đồng đất mới.

“Cây nguyệt quế,” Grover ngạc nhiên kêu lên. “Ồ, ông dê già này thật may mắn.”

Cậu ta ôm lấy cây non trong hai tay. “Tớ... tớ sẽ trồng ông ấy. Trên đỉnh Olympus, trong các khu vườn ở đó.”

“Bọn tớ cũng đang định lên đó,” tôi nói. “Đi thôi.”

Tiếng nhạc dễ nghe vang lên khi thang máy chạy lên. Tôi nghĩ về lần đầu tiên tôi lên đỉnh Olympus, khi đó tôi được mười hai tuổi. Lúc đó Annabeth và Grover không đi cùng với tôi. Tôi vui vì hiện giờ tôi có họ bên cạnh. Tôi có cảm giác đây có thể là lần phiêu lưu cuối cùng của ba bọn tôi.

“Percy,” Annabeth nhẹ nhàng nói. “Cậu đã nói đúng về Luke.” Đây là lần đầu tiên cô ấy nói chuyện kể từ cái chết của Silena Beauregard. Cô ấy nhìn chăm chăm vào các con số của thang máy khi nó nhấp nháy các con số ma thuật – 400, 450, 500.

Grover và tôi liếc nhìn nhau.

“Annabeth này,” tôi lúng túng. “Tớ xin lỗi...”

“Cậu đã cố nói với tớ.” Giọng cô ấy run run. “Rằng Luke không tốt. Tớ đã không nghe cậu cho đến khi... đến khi tớ nghe được anh ấy đã lợi dụng Silena như thế nào. Giờ tớ đã biết điều đó. Tớ hy vọng cậu vui vì điều đó.”

“Điều đó chẳng làm tớ vui chút nào.”

Cô ấy tựa đầu vào vách thang máy và tránh đi ánh mắt của tôi.

Grover nâng niu cây nguyệt quế non trong hai tay cậu ấy. “Được rồi... thật tốt khi lại được ở bên nhau. Tranh cãi. Suýt chết. Những con quái vật kinh sợ. Ồ, nhìn kia. Đã đến tầng của chúng ta.”

Các cánh cửa kêu lên và chúng tôi bước lên đường đi bộ trên không.

Buồn thảm không phải là thường được dùng để miêu tả về đỉnh Olympus, nhưng hiện tại thì trông nó giống hệt như từ đó. Chẳng có ngọn lửa nào được thắp trong các lò lửa. Cửa sổ mọi nhà tối om. Các con đường vắng tanh và nhà nhà cửa đóng then cài. Chuyển động duy nhất diễn ra ở trong các công viên, hiện được biến chúng thành các bệnh viện dã chiến. Will Solace và các trại viên khác của nhà thần Apollo chạy tới chạy lui như con thoi để chăm sóc cho những người bị thương. Các nữ thủy thần và các nữ thần cây cũng đang cố trợ giúp bằng cách dùng các bài hát có ma thuật tự nhiên để chữa cho những người bị bỏng và nhiễm độc.

Khi Grover trông cây nguyệt quế non đó, Annabeth và tôi đi quanh để khích lệ những người bị thương. Tôi đi ngang qua một thần rừng với một chân bị gãy, một á thần quấn băng kín mít từ đầu đến chân, và một cơ thể được phủ vải liệm bằng vàng của nhà thần Apollo. Tôi không biết người nằm dưới tấm vải liệm kia là ai. Và tôi cũng không muốn tìm hiểu điều đó.

Tim tôi nặng như chì, nhưng chúng tôi cố tìm ra những điều tích cực để nói với người bệnh.

“Nhanh thôi, cậu sẽ đứng lên và chiến đấu với các thần Titan!” Tôi nói với một trại viên.

Annabeth động viên một á thần. “Cậu trông tốt lắm.”

“Leneus đã biến thành một bụi cây!” Grover nói với một thần rừng đang rên rỉ.

Tôi tìm thấy Pollux, con trai thần Dionysus đang đứng tựa vào một gốc cây. Không kể cánh tay bị gãy, có thể nói Pollux bình an vô sự.

Pollux nghiêng răng, “Tớ chỉ cần một tay cũng đánh đấm ngon lành.”

Tôi cảm. “Không. Cậu đã làm đủ rồi. Tớ muốn cậu ở đây và giúp cho những người bị thương.”

“Nhưng...”

“Hãy hứa với tớ rằng cậu sẽ giữ cho mình an toàn nhé,” tôi nói. “Đồng ý không? Đây là một lời thỉnh cầu cá nhân đấy.”

Pollux nhú mày thắc mắc. Trước nay cậu ta với tôi cũng chẳng phải là bạn tốt hay có gì đó với nhau, nhưng tôi sẽ không nói với cậu ta rằng đó là yêu cầu của bố cậu ta. Điều đó sẽ khiến cậu ta xấu hổ mất. Cuối cùng cậu ta đã hứa làm theo lời tôi nói, và khi cậu ta ngồi xuống, tôi có thể nói cậu ta hình như cảm thấy thoải mái hơn.

Annabeth, Grover và tôi tiếp tục đi về phía cung điện. Đó là đích Kronos nhắm tới. Ngay khi hấn theo thang máy lên được đây – và tôi không nghi ngờ gì việc hấn sẽ làm được điều đó, cách này hay cách khác – hấn sẽ phá hủy phòng ngai, trung tâm quyền lực của các vị thần.

Hai cánh cửa bằng đồng kêu cào cào mở ra. Tiếng bước chân chúng tôi vọng vang trên sàn nhà bằng đá hoa cương. Các chòm sao tỏa ánh sáng lạnh lẽo trên trần nhà của một căn phòng cực kỳ rộng lớn. Ngọn lửa trong bếp lò hạ thấp xuống và có màu đỏ đục. Nữ thần Hestia, trong hình hài một bé gái mặc áo đầm nâu, gập cong người và đang run rẩy ở rìa cửa bếp lò. Con Ophiotaurus buồn bã bơi trong quả cầu nước của nó. Nó phát ra tiếng Moo miễn cưỡng khi nhìn thấy tôi.

Trong ánh lửa yếu ớt, những chiếc ngai hắt ra những chiếc bóng xấu xí, trông như những bàn tay chỉ chọc vào lấy chúng tôi.

Đang đứng ở chân ngai của thần Zeus, ngược mắt nhìn các vì sao là Rachel Elizabeth Dare. Cô ấy đang ôm một chiếc bình gốm Hy Lạp.

“Rachel?” tôi nói. “Ừm, cậu cầm bình đó làm gì thế?”

Cô ấy đắm đắm nhìn tôi như thể cô ấy vừa mới ra khỏi một giấc mơ vậy. “Tớ tìm thấy nó. Nó là cái bình của Pandora, phải không?”

Đôi mắt cô ấy sáng hơn bình thường, và tôi có một cảnh hồi tưởng không tốt lành gì về những chiếc bánh sandwich mốc thối và những chiếc bánh cookie cháy khét.

“Làm ơn đặt bình đó xuống đi Rachel,” tôi nói.

“Tớ có thể nhìn thấy Hy vọng ở bên trong nó.” Rachel chạy những ngón tay mình lên các họa tiết gốm. “Rất yếu ớt.”

“Rachel.”

Giọng tôi dường như đưa cô ấy quay về với thực tại. Cô ấy đưa chiếc bình ra và tôi ôm lấy nó. Mặt gốm lạnh như nước đá.

“Grover,” Annabeth thì thầm. “Chúng ta hãy đi thánh quanh cung điện. Có thể chúng ta sẽ tìm được một ít lửa Hy Lạp hay các bẫy của thần Hephaestus.”

“Nhưng...”

Annabeth huých cùi chỏ vào sườn cậu ấy.

“Đúng thế!” cậu ấy la lớn. “Tớ yêu các loại bẫy!”

Cô ấy kéo cậu ấy ra khỏi phòng ngai.

Ở bên ngọn lửa, nữ thần Hestia cuộn người lại trong chiếc áo đầm của mình, lắc lư người tới lui.

“Đi thôi,” tôi gọi Rachel. “Tớ muốn cậu gặp một người.”

Chúng tôi đến ngồi kế bên nữ thần.

“Nữ thần Hestia,” tôi chào.

“Chào, Percy Jackson,” nữ thần thì thầm. “Đang ngày càng lạnh hơn. Giữ cho ngọn lửa tiếp tục cháy ngày càng khó hơn.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Các Titan đang ở gần.”

Nữ thần Hestia chăm chú nhìn Rachel. “Xin chào, bé yêu. Người cuối cùng cũng đến với bếp lửa của chúng ta.”

Rachel chớp chớp mắt. “Người đang mong chờ tôi sao?”

Nữ thần Hestia đưa hai tay mình ra và những viên than bùng cháy lên. Tôi nhìn thấy các hình ảnh trong ngọn lửa: Mẹ tôi, dượng Paul và tôi đang dùng bữa trong ngày lễ Tạ ơn ở bàn bếp; tôi và các bạn ngồi quanh lửa trại ở Trại Con Lai, vừa hát vừa nướng marshmallow; Rachel và tôi đang lái xe dọc bờ biển trên chiếc Prius của dượng Paul.

Tôi không biết liệu Rachel có nhìn thấy được cùng những hình ảnh đó không, nhưng sự căng thẳng hiển hiện rõ ở hai vai cô ấy. Hơi ấm của ngọn lửa dường như lan tỏa khắp người cô ấy.

“Để khẳng định vị trí của người ở bếp lửa,” nữ thần Hestia nói với cô ấy, “người phải từ bỏ những điều khiến người phân tâm. Đó là cách duy nhất sẽ giúp người tồn tại được.”

Rachel gật đầu. “Tôi... tôi hiểu.

“Chờ đã,” tôi nói. “Bà ấy đang nói về điều gì thế?”

Rachel run rẩy hít sâu. “Percy, khi tớ đến đây... tớ đã nghĩ rằng tớ đến là vì cậu. Nhưng không phải thế. Cậu và tớ...” Cô ấy lắc đầu.

“Khoan đã. Giờ tớ là điều khiến cậu phân tâm? Đó có phải là do tớ ‘không phải là người anh hùng’ hay bất cứ điều gì khác không?”

“Tớ không biết diễn đạt sao cho rõ ràng,” cô ấy nói. “Tớ bị cậu thu hút bởi vì... cậu đã mở cánh cửa dẫn đến tất cả điều này.” Cô ấy ra hiệu về phòng ngủ. “Tớ cần hiểu chính xác những gì tớ nhìn thấy. Nhưng cậu và tớ – không phải một phần của nó. Số phận của chúng ta không gắn với nhau. Tớ nghĩ cậu luôn biết điều đó, tận sâu trong trái tim cậu.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cô ấy. Có thể tôi không phải là một anh chàng thông minh nhất thế giới khi gặp chuyện liên quan đến các cô gái. Nhưng tôi khá chắc một điều rằng Rachel vừa mới đá tôi. Mà điều đó cũng thật khó hiểu vì chúng tôi chưa bao giờ cặp với nhau.

“VẬY... thì sao,” tôi đáp ứng. “ ‘Cảm ơn vì đã mang tớ đến đỉnh Olympus. Gặp lại cậu sau?’ Đó là những gì cậu đang muốn nói ư?”

Rachel chỉ nhìn đăm đăm vào ngọn lửa.

“Percy Jackson,” nữ thần Hestia nói. “Rachel đã nói với người tất cả những gì cô ấy có thể. Thời điểm của cô ấy đang đến, nhưng quyết định của người thậm chí còn đến một cách nhanh chóng hơn. Người đã sẵn sàng chưa?”

Tôi chỉ muốn kêu ca rằng không, tôi thậm chí còn chưa kịp chuẩn bị gì hết.

Tôi nhìn chiếc bình của Pandora và đây là lần đầu tiên, tôi có sự thôi thúc mạnh mẽ trong việc mở nắp nó ra. Hy vọng hiện giờ dường như khá vô dụng đối với tôi. Có quá nhiều bạn bè tôi đã chết. Rachel đang đá tôi. Annabeth thì đang giận dữ với tôi. Cha mẹ tôi đang ngủ trên một con đường nào đó trong khi một đội quân quái vật bao vây lấy tòa nhà này. Đỉnh Olympus sắp thất thủ. Và tôi đã nhìn thấy quá nhiều điều tàn ác mà các thần đã làm: thần Zeus giết chết bà Maria di Angelo; thần Hades nguyên rửa Oracle cuối cùng; thần Hermes quay lưng lại với Luke ngay cả khi ông ấy biết con trai mình sẽ trở thành một người xấu.

Hãy đầu hàng, tiếng Prometheus thì thầm bên tai tôi. Nếu không nhà của người sẽ bị phá hủy. Trại yêu quý của người sẽ bị đốt cháy.

Rồi tôi nhìn vào mắt nữ thần Hestia. Đôi mắt đỏ của bà ấy phát ra ánh sáng ấm áp. Tôi nhớ lại các hình ảnh tôi đã nhìn thấy trong ngọn lửa của bà ấy – bạn bè và gia đình, tất cả mọi người mà tôi yêu quý.

Tôi nhớ Chris Rodriguez đã từng nói: Bảo vệ trại chẳng có ý nghĩa gì nữa nếu các cậu chết hết. Tất cả các bạn của chúng ta đang ở đây. Và Nico, đã đứng cầm đuốc đầu với thần Hades, cha cậu ta: Nếu đỉnh Olympus bị thất thủ, thì sự an toàn cho cung điện của chính cha cũng chẳng quan trọng nữa.

Tôi nghe được tiếng bước chân. Annabeth và Grover đã quay trở lại phòng ngủ và ngừng lại khi nhìn thấy chúng tôi. Tôi chắc lúc đó mặt tôi trông lạ lẫm.

“Percy?” Giọng Annabeth dường như đã không còn giận dữ nữa – chỉ đầy sự quan tâm. “Hay bọn tớ, ừm, trở ra nhé?”

Tôi đột nhiên cảm thấy như ai đó tiêm cho tôi một phát. Tôi hiểu tôi cần phải làm gì.

Tôi nhìn Rachel. “Cậu sẽ không làm bất cứ điều gì đó ngu ngốc, phải không? Ý tớ là... cậu đã nói chuyện với bác Chiron rồi, đúng không?”

Rachel nở một nụ cười yếu ớt. “Cậu lo lắng về việc tớ làm điều gì đó ngu ngốc sao?”

“Nhưng ý tớ là... liệu cậu có ổn không?”

“Tớ không biết,” cô ấy thừa nhận. “Điều đó phụ thuộc vào việc liệu cậu có cứu thế giới hay không, người anh hùng.”

Tôi nhắc bình Pandora lên. Linh hồn của Hy vọng run rẩy ở bên trong, cố làm ấm thân bình lạnh ngắt.

“Nữ thần Hestia,” tôi nói, “tôi đưa cho người cái bình này như lễ vật hiến tế.”

Nữ thần nghiêng đầu. “Ta là người yếu nhất trong các thần. Sợ lại tin tưởng mà trao cho ta cái đó?”

“Vì người là vị thần cuối cùng trên đỉnh Olympus,” tôi nói. “Và cũng là vị thần quan trọng nhất.”

“Và tại sao lại như thế, Percy Jackson?”

“Vì Hy vọng sống tốt nhất bên ánh lửa,” tôi nói. “Hãy bảo vệ nó giúp tôi, và tôi sẽ không bị cảm dỗ để từ bỏ thêm một lần nào nữa.”

Nữ thần mỉm cười. Bà cầm lấy chiếc bình trong tay và nó bắt đầu phát sáng. Ngọn lửa trong bếp lò cháy sáng hơn một ít.

“Làm tốt lắm, Percy Jackson,” nữ thần nói. “Cầu mong các thần giáng phúc xuống cho người.”

“Chúng ta sẽ khám phá điều đó.” Tôi nhìn Annabeth và Grover. “Đi thôi, các cậu.”

Tôi đi thẳng đến chiếc ngai của cha tôi.

Ngai của thần Poseidon ở ngay cạnh ngai thần Zeus, nhưng nó không lớn bằng. Chiếc ghế da được đục đẽo vào một cái bệ có thể xoay được, với một cặp vòng tròn làm bằng sắt để buộc một cái cần câu (hay cây đinh ba). Về cơ bản, nó trông giống một chiếc ghế trên một con thuyền chuyên đi câu ở vùng biển sâu, bạn sẽ ngồi trên đó nếu bạn muốn săn cá mập hay cá marlin hay các con quái vật biển.

Các thần khi ở trong hình hài tự nhiên của họ cao khoảng sáu mét, vì thế tôi chỉ có thể với tới được gờ của chiếc ghế nếu tôi duỗi căng hai tay mình.

“Giúp tớ leo lên,” tôi nói với Annabeth và Grover.

Annabeth kinh ngạc. “Cậu điên à?”

“Chắc thế,” tôi thừa nhận.

“Percy,” Grover nhắc tôi, “các thần thật sự không đánh giá cao việc có người ngồi vào các ngai của họ. Ý tớ không đánh giá cao là ‘biến cậu thành một đồng tro’ ấy!”

“Tớ muốn thu hút sự chú ý của ông ấy,” tôi nói. “Đây là cách duy nhất.”

Họ nhìn nhau đầy

“Được rồi,” Annabeth nói, “việc này chắc chắn sẽ làm ông ấy chú ý ngay.”

Họ đan tay tạo thành bậc thang rồi nâng tôi lên chiếc ngai. Tôi cảm thấy mình như một đứa bé với hai chân cách quá cao so với mặt đất. Tôi nhìn quanh các chiếc ngai trống rỗng, u ám, và tôi có thể hình dung ra cảm giác thế nào khi tham dự vào cuộc họp Hội đồng đỉnh Olympus – có quá nhiều sức mạnh, nhưng cũng có quá nhiều tranh cãi, mười một vị thần khác luôn cố làm theo ý của riêng họ. Tôi sẽ rất dễ dàng bị hoang tưởng, dễ dàng tìm kiếm quyền lợi duy nhất của chính mình, đặc biệt nếu tôi là thần Poseidon. Ngồi trên ngai của ông ấy, tôi có cảm giác rằng toàn bộ đại dương đều sẵn sàng nghe theo ý tôi – hàng tỷ mét khối nước đại dương rộng lớn đang nổi sóng với sức mạnh và biết bao điều kì bí. Sao thần Poseidon lại phải nghe lời người khác chứ? Sao ông ấy không phải là người mạnh nhất trong số mười hai vị thần?

Rồi tôi lắc đầu. Tập trung vào.

Cái ngai rung chuyển. Một đợt sóng giận dữ với sức mạnh của bão táp giội thẳng vào đầu tôi:

Ai dám...

Giọng nói ngừng ngay lập tức. Con giận người hấn, điều này là một điều tốt, vì chỉ với hai từ đó cũng gần như đã nổ tung đầu tôi thành những mảnh nhỏ.

Percy. Giọng cha tôi vẫn còn giận nhưng có kiềm chế hơn. Chính xác... thì con đang làm gì trên ngai của cha vậy?

“Con xin lỗi, thưa cha,” tôi nói. “Con cần sự chú ý của cha ạ.”

Việc làm đó là một việc thật nguy hiểm. Ngay cả đối với con cũng vậy. Nếu cha không nhìn trước khi cha cho nổ tung, thì giờ con đã là một vũng nước biển nhỏ rồi đây.

“Con xin lỗi,” tôi nói lần nữa. “Nhưng cha ơi, mọi việc trở nên xấu đi ở trên này.”

Tôi kể cho ông ấy nghe những gì đang diễn ra. Rồi tôi nói với ông ấy kế hoạch của mình.

Ông ấy im lặng trong một quãng thời gian dài.

Percy, những gì con yêu cầu là không thể. Cung điện của cha...

“Cha à, Kronos gởi quân khiêu chiến với cha là có ý cả đấy. Hắn muốn tách cha khỏi các vị thần khác vì hắn ta biết cha có thể làm nghiêng cán cân sức mạnh.”

Cứ cho là vậy đi, nhưng hắn đang tấn công nhà cha.

“Con đang ở nhà của cha,” tôi nói. “Là đỉnh Olympus.”

Nền nhà rung chuyển. Một cơn sóng giận dữ tràn khắp đầu tôi. Tôi nghĩ mình đã đi quá xa, nhưng rồi sự rung chuyển đó dịu lại. Trong nền liên lạc bằng tinh thần của tôi, tôi nghe thấy được tiếng các vụ nổ diễn ra ở dưới nước và âm thanh của những tiếng hô xung trận – các Cyclops thì đang rống, còn các nam ngư thì hét lớn.

“Tyson vẫn bình an chứ ạ?”

Câu hỏi dường như khiến cha tôi hơi ngạc nhiên. Nó vẫn ổn. Làm tốt hơn nhiều những gì ta mong đợi. Mặc dầu ‘vì bơ đậu phộng’ là một tiếng hô xung trận thật kỳ quái.

“Cha để cho em ấy tham chiến sao?”

Đừng thay đổi chủ đề! Con nhận ra con đang yêu cầu ta làm gì không? Cung điện của ta sẽ bị tàn phá.

“Nhưng sẽ cứu được Olympus.”

Con có thể hình dung được là ta phải mất bao lâu mới tu sửa lại cung điện này không? Chỉ căn phòng giải trí thôi cũng mất đến sáu trăm năm đấy.

“Cha...”

Được rồi! Sẽ làm theo ý con nói. Nhưng con trai ta, con phải cầu xin cho việc làm này.

“Con đang cầu xin mà. Con đang nói chuyện với cha, đúng không ạ?”

Ồ... đúng vậy. Nói đúng lắm. Amphitrite – anh về ngay đây!

Âm thanh của một vụ nổ lớn phá vỡ sự liên lạc của chúng tôi.

Tôi thả người từ trên ngai xuống.

Grover lo lắng nhìn tôi. “Cậu không sao chứ? Cậu trở nên tái mét và... cậu bắt đầu bốc khói.”

“Tớ không có!” Tôi cãi. Nhưng khi tôi nhìn vào hai cánh tay tôi. Hơi nước đang bốc lên từ hai tay áo sơ mi của tôi. Còn lông trên hai cánh tay thì cháy xém.

“Nếu cậu ngồi trên đó lâu thêm chút nữa,” Annabeth nói, “cậu sẽ tự động bị đốt cháy. Tớ hy vọng là cuộc nói chuyện xứng đáng với điều đó?”

Moo, con Ophiotaurus lo lắng kêu lên bên trong quả cầu nước của nó.

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi,” tôi đáp.

Đúng lúc ấy, cửa phòng ngai bật mở. Thalia chạy ào vào. Cây cung của cô ấy bị gãy làm đôi và ống tên trống không.

“Các cậu phải xuống bên dưới,” cô ấy nói với chúng tôi. “Kẻ thù đang tấn công. Và lần này, đích thân Kronos chỉ huy.”

27. Chương 18

18. Cha mẹ tôi thành đặc công

Khi chúng tôi xuống đến bên dưới, mọi sự đã quá muộn màng.

Các trại viên và Thọ Sản bị thương nằm la liệt trên mặt đất. Clarisse chắc đã đánh thua tên khổng lồ Hyperborean, vì cô ta và cỗ xe bay bị đông cứng trong một khối nước đá. Không thấy bóng dáng bất cứ nhân mã nào. Họ, hoặc tháo chạy vì hoảng loạn, hoặc bị tan biến.

Đội quân Titan bao vây lấy tòa nhà, đang đứng cách các cửa chính khoảng sáu mét. Đội quân tiên phong của Kronos đi đầu gồm – Ethan Nakamura, nữ hoàng dracaenae trong bộ áo giáp màu xanh lục và hai gã khổng lồ Hyperborean. Tôi không thấy Prometheus đâu cả. Chắc gã chồn hôi xảo quyệt ấy chắc đang trốn biệt trong tổng hành dinh của chúng rồi. Nhưng bản thân Kronos lại đứng ngay phía trước với lưỡi hái lăm lăm

Vật duy nhất đang đứng cản đường hắn là...

“Bác Chiron,” Annabeth nói, giọng cô ấy đầy lo sợ.

Nếu có nghe, bác ấy cũng không trả lời. Bác ấy giương cung tên chìa thẳng vào mặt Kronos.

Ngay khi nhìn thấy tôi, đôi mắt vàng của Kronos tóe lửa. Mọi cơ bắp trong người tôi đông cứng lại. Rồi gã đứng đầu các thần Titan đó chuyển sự chú ý của mình sang bác Chiron. “Bước sang một bên nào, con trai bé nhỏ.”

Việc Luke gọi bác Chiron là con trai của hắn ta nghe đã không lọt tai chút nào, thế nhưng Kronos thêm sự coi thường trong giọng nói của hắn, như thể từ con trai là từ tệ nhất mà hắn có thể nghĩ đến.

“Tôi e là không.” Giọng bác Chiron nghe thật bình tĩnh và cứng rắn, đó là cách nói bác ấy thường có khi bác ấy thật sự giận dữ.

Tôi cố chuyển động, nhưng chân tôi giống như được phủ bê tông. Annabeth, Grover, và Thalia cũng cố sức, như thể họ cũng bị kẹt cứng như tôi.

“Bác Chiron!” Annabeth nói. “Cẩn thận!”

Nữ hoàng dracaenae sốt ruột và lao đến tấn công. Mũi tên của bác Chiron bay thẳng và găm giữa hai mắt và mụ ta tan biến ngay tại chỗ. Bộ áo giáp trống rỗng rơi loảng xoảng xuống mặt đường.

Bác Chiron với tay lấy một mũi tên khác nhưng ống tên hết nhẵn. Bác ấy quăng cung xuống và rút kiếm ra. Tôi biết bác ấy không thích đánh nhau với kiếm. Nó chưa bao giờ là vũ khí yêu thích của bác ấy.

Kronos chắc lưỡi. Hắn ta tiến lên một bước và phần ngựa của bác Chiron lùi lại đầy sợ hãi. Cái đuôi của bác ấy đung đưa qua lại.

“Ngươi là thầy giáo,” Kronos chế nhạo. “Không phải là một anh hùng.”

“Luke là một anh hùng,” bác Chiron nói. “Cậu ta là một người tốt, cho đến khi ngươi làm hỏng cậu ta.”

“Nói dối!” Tiếng Kronos làm rung chuyển cả thành phố. “Ngươi chỉ đưa vào đầu nỗi hứa xuông. Ngươi nói các thần quan tâm đến tôi sao?”

“Tôi,” bác Chiron nhanh trí nhận ra. “Ngươi nói tôi.”

Kronos trông khá bối rối, và ngay thời điểm đó, bác Chiron tấn công. Đó là một thế tấn công rất điêu luyện – một đòn nhử theo sau bởi một cú đâm vào mặt. Tôi có thể sẽ không thể nào đỡ được cú đâm đó, nhưng Kronos rất nhanh. Hắn ta có mọi kỹ năng chiến đấu của Luke, mà điều đó là đã quá nhiều. Hắn ta đánh bay lưỡi kiếm của bác Chiron và hét lớn, “Lùi lại!”

Một ánh sáng trắng chói mắt nổ tung giữa gã Titan và nhân mã. Bác Chiron bay thẳng đến một bên tường của tòa nhà với một lực mạnh đến nỗi bức tường vỡ vụn và đổ sập lên phía trên người bác ấy.

“Không!” Annabeth gào lên. Câu thần chú bất động bị phá vỡ. Chúng tôi chạy về phía người thầy giáo của mình, nhưng chẳng thấy bác ấy đâu cả. Thalia và tôi tuyệt vọng đào bới đồng gạch khi một tiếng cười xấu xí vang lên khắp quân Titan.

“Ngươi!” Annabeth quay sang Luke. “Nghĩ rằng ta... rằng ta đã nghĩ...”

Cô ấy rút dao của mình ra.

“Annabeth, dừng.” Tôi cố nắm lấy tay cô ấy, nhưng cô ấy đã hất tay tôi ra.

Cô ấy tấn công Kronos, và nụ cười tự mãn trên khuôn mặt hắn biến mất. Có thể phần nào đó của Luke nhớ được rằng hắn ta đã từng thích cô gái này, đã từng chăm sóc cho cô ấy khi cô ấy còn bé. Cô ấy đâm mũi dao vào giữa các sợi dây buộc áo giáp, ngay cạnh xương đòn của hắn. Lưỡi dao đáng lẽ sẽ ngấp sâu vào ngực hắn ta. Thay vì thế nó bật ngược trở lại. Annabeth gập người lại, nắm chặt tay mình vào vùng bụng của cô ấy. Cú bật ngược đó có thể đủ lực để làm trật khớp vai của cô ấy thêm lần nữa.

Tôi ôm lấy lưng cô ấy và kéo mạnh cô ấy lùi lại khi Kronos vung lưỡi hái, chém một lát vào ngay đúng nơi Annabeth vừa đứng.

Cô ấy đánh tôi và hét lên, “Ta hận ngươi!” Tôi không chắc cô ấy đang nói về ai – tôi hay Luke hay Kronos. Nước mắt chảy dài thành vệt trên gò má đầy bụi của cô ấy.

“Tớ phải đấu với ,” tôi nói với cô ấy.

“Đó cũng là trận chiến của tớ, Percy!”

Kronos cười khùng khục. “Thật can đảm. Ta có thể hiểu tại sao Luke muốn tha cho ngươi. Không may, điều đó là không thể.”

Hắn ta vung lưỡi hái. Tôi sẵn sàng để phòng ngự, nhưng trước khi Kronos kịp ra tay, tiếng chó tru vang lên đầu đó đằng sau quân của thần Titan. “Arrooooooooo!”

Tôi không dám hy vọng gì nhiều, nhưng tôi gọi lớn, “O’Leary?”

Đội quân của kẻ thù chuyển động không yên. Rồi điều kỳ lạ nhất đã xảy ra. Chúng bắt đầu tách ra hai, tạo ra một lối đi trống rỗng khắp con đường như thể có thứ gì đó phía sau chúng đang buộc chúng làm thế.

Thật nhanh sau đó, một lối đi hẹp xuất hiện kéo dài đến giữa Đại lộ Năm. Đứng ở cuối một dãy nhà là con chó khổng lồ của tôi và một hình người nhỏ bé trong bộ áo giáp đen.

“Nico?” tôi gọi to.

“GẤU GẤU!” Con O’Leary đâm bổ về phía tôi, chẳng thèm để ý đến các con quái vật đang gầm gừ ở cả hai bên. Nico thông thả tiến tới. Đội quân kẻ thù lùi lại trước cậu ta như thể bản thân cậu ta tỏa ra sự chết chóc, và dĩ nhiên cậu ta đã làm điều đó.

Qua tấm lưới bảo vệ mặt của chiếc mũ sắt hình đầu lâu, cậu ta mỉm cười. “Đã nhận được lời nhắn. Liệu có quá trễ để tham gia tiệc tùng không?”

“Con trai của Hades,” Kronos nhổ nước bọt lên mặt đất. “Ngươi thích cái chết đến nỗi muốn trải nghiệm điều đó sao?”

“Cái chết của ngươi,” Nico ăn miếng trả miếng, “sẽ là điều rất tuyệt đối với ta.”

“Ta là bất tử, đồ ngốc! Ta đã thoát khỏi Tartarus. Ngươi không có chuyện gì ở đây, và không có cơ hội để sống đâu.”

Nico rút kiếm của cậu ta ra – một cây kiếm bằng sắt Stygian sắc bén, cực kỳ nguy hiểm dài khoảng chín phân, và có màu đen như một cơn ác mộng. “Ta không đồng ý.”

Mặt đất rung chuyển. Các khe nứt xuống hiện trên đường phố, vỉa hè, và tường của các tòa nhà. Những bàn tay xương vươn lên trong không khí khi những người chết ngoi lên thế giới của người sống. Hàng ngàn người xuất hiện, và khi họ xuất hiện, các con quái vật của thần Titan nhảy dựng lên và thối lui.

“Giữ vững hàng ngũ!” Kronos ra lệnh. “Lũ người chết đó không phải là địch thủ của chúng ta.”

Bầu trời trở nên tối đen và lạnh lẽo. Bóng tối ngày càng dày đặc. Một hồi tù và xung trận chói tai vang lên, và khi các chiến binh người chết tập trung thành các hàng với súng, gươm, và giáo thì một cỗ xe ngựa khổng lồ gào thét phóng đến từ Đại lộ Năm. Nó thắng kết bên cạnh Nico. Đàn ngựa kéo xe là những cái bóng sống, được tạo thành từ bóng tối. Cỗ xe được dát vàng và khảm các tinh thể núi lửa, được trang trí bằng các hình ảnh của những cái chết đầy đau đớn. Đích thân thần Chết Hades cầm cương, nữ thần Demeter và nữ thần Persephone đi phía sau ông ta.

Thần Hades mặc áo giáp đen và một chiếc áo choàng màu đỏ tươi như máu. Phía trên cái đầu trắng bệch là một chiếc mũ sắt của bóng tối: một cái vương miện phát ra sự kinh hãi thuần túy. Nó thay đổi hình dạng khi tôi nhìn – từ đầu một con rồng sang một vòng tròn lửa màu đen và một cái vòng nguyệt quế được kết bằng xương người. Nhưng đó vẫn chưa phải điều đáng sợ nhất. Cái mũ đi vào đầu tôi và khơi dậy các cơn ác mộng tồi tệ nhất, các nỗi sợ bí mật nhất của tôi. Tôi muốn bỏ vào một cái lỗ và trốn trong đó, và tôi có thể nói rằng quân của kẻ thù cũng có cùng cảm giác như tôi. Chỉ có quyền lực và sức mạnh của Kronos mới giữ cho đội quân của hắn ta không quay đầu bỏ chạy.

Thần Hades mỉm cười lạnh lùng. “Chào cha. Cha trông... trẻ quá.”

“Hades,” Kronos gầm lên. “Ta hy vọng người và các quý bà đây đến để thể hiện lòng trung thành.”

“Ta e là không.” Thần Hades thở dài. “Con trai ta đây đã thuyết phục ta rằng có lẽ ta nên sắp xếp lại danh sách các kẻ thù quan trọng của ta.” Ông ta liếc nhìn tôi với sự chán ghét. “Cho dù ta có không thích tên á thần mới nổi nào đó nhiều như thế nào, ta cũng sẽ không làm cho đỉnh Olympus bị thất thủ. Ta sẽ nhớ việc cãi nhau với các anh chị em trong nhà. Và nếu có một điều mà tất cả chúng ta đều đồng ý – đó chính là ngườ một người cha tồi tệ.”

“Đúng thế,” nữ thần Demeter lẩm bẩm. “Không biết thưởng thức nông nghiệp.”

“Mẹ!” nữ thần Persephone kêu ca.

Thần Hades rút kiếm, đó là một lưỡi kiếm hai lưỡi làm bằng sắt Stygian được khắc bằng bạc. “Giờ đấu với ta đi nào! Vì ngày hôm nay, Gia đình Hades sẽ được gọi là những vị cứu tinh của đỉnh Olympus.”

Kronos cầu nhàu. “Ta không có thời gian cho điều đó.”

Hắn bổ lưỡi hái xuống đất. Một vết nứt tỏa ra ở cả hai phía, bao quanh Tòa nhà Empire State. Một bức tường năng lượng tỏa sáng lung linh dọc theo vết nứt, ngăn quân tiên phong của Kronos, các bạn của tôi và tôi khỏi phần còn lại của quân đội hai bên.

“Hắn làm gì thế nhỉ?” tôi lầu bàu.

“Cô lập chúng ta,” Thalia giải thích. “Hắn ta đang triệt hạ các hàng rào ma thuật quanh Manhattan – chỉ để lại tòa nhà này và chúng ta.”

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở phía ngoài hàng rào bảo vệ, các động cơ xe lại hoạt động trở lại. Các khách bộ hành tỉnh dậy và nhìn một cách không thể nào hiểu được về phía các con quái vật và các xác ướp đang bao quanh họ. Không nói đến những gì họ đã nhìn thấy xuyên qua Màn Sương Mù, nhưng tôi có thể chắc một điều rằng nó khá là đáng sợ. Các cánh cửa xe được mở ra. Và ở phía cuối dãy nhà, dường Paul Blofis và mẹ tôi bước ra từ chiếc Prius của họ.

“Không,” tôi nói. “Đừng...”

Mẹ tôi có khả năng nhìn xuyên qua Màn Sương Mù. Nhìn nét mặt bà, tôi đoán mẹ hiểu mọi việc nghiêm trọng như thế nào. Tôi hy vọng mẹ tôi quay đầu chạy. Nhưng mẹ nhìn thẳng vào mắt tôi, rồi nói gì đó với dường Paul, và cả hai chạy thẳng về phía chúng tôi.

Tôi không thể gọi lớn. Điều cuối cùng tôi muốn làm là khiến Kronos để mắt đến bà.

May thay, thần Hades đang làm cho hắn ta xao lãng. Ông ta tấn công vào bức tường năng lượng, nhưng cỗ xe ngựa của ông ta đâm sầm vào nó và đã lật nghiêng. Ông ta đứng dậy, nguyên rủa, và chém mạnh với tia năng lượng màu đen. Bức tường vẫn đứng trơ trơ.

“Tấn công!” ông ta rống lên.

Các cánh quân người chết đánh nhau với các con quái vật của thần Titan. Đại lộ Năm hoàn toàn hỗn loạn. Con người kêu thét và chạy toan loạn tìm chỗ nấp. Nữ thần Demeter vẫy tay và toàn bộ một hàng quân các tên khổng lồ biến thành một cánh đồng lúa mỳ. Nữ thần Persephone biến các cây giáo của đám dracaenae thành những bông hoa hướng dương. Nico chém giết và luồn lách qua đội ngũ của kẻ thù, cố bảo vệ các khách bộ hành một cách tốt nhất có thể. Cha mẹ tôi chạy về phía tôi, né tránh các quái vật và xác ướp, nhưng tôi không thể làm bất cứ điều gì để giúp họ.

“Nakamura,” Kronos ra lệnh. “Theo ta. Hai tên khổng lồ – đối phó với chúng.”

Hắn chỉ về phía tôi và các bạn tôi. Rồi đi nhanh vào sảnh.

Trong một giây, tôi đã rất sửng sốt. Tôi đang mong đợi một cuộc đấu tay đôi, nhưng Kronos hoàn toàn lơ tôi đi như thể tôi không xứng là đối thủ của hắn. Điều đó khiến tôi giận điên lên.

Chùy của gã khổng lồ Hyperborean thứ nhất giáng xuống đầu tôi. Tôi chui qua háng hắn, đâm thanh Thủy Triều vào giữa lưng tên này. Hắn vỡ tung thành đồng băng vụn. Tên khổng lồ thứ hai phun sương giá về phía Annabeth, người hiện khó có thể đứng vững, nhưng Grover đã kéo cô ấy ra khỏi đó trong khi Thalia đối phó với hắn. Cô ấy lao nhanh như một con linh dương gazen lên lưng gã khổng lồ, lướt các con dao săn của cô ấy ngang qua chiếc cổ màu xanh dương to lớn, và tạo ra bức tượng băng không đầu lớn nhất thế giới.

Tôi liếc ra phía bên ngoài của bức tường ma thuật. Nico vừa đánh vừa tiến gần đến chỗ mẹ tôi và dưỡng Paul, nhưng hai người không chờ cứu viện. Dưỡng Paul nhặt cây kiếm của một anh hùng đã hy sinh và đã làm rất tốt việc giữ cho một mụ dracaena bận rộn. Ông đâm vào bụng ả ta và ả ta tan biến đi.

“Dưỡng Paul?” tôi nói với sự kinh ngạc.

Ông ấy quay sang cười với tôi. “Ta hy vọng mình vừa mới giết chết một con quái vật. Ta là diễn viên chính trong các vở kịch Shakespeare khi còn ở đại học! Học được một ít thuật đánh kiếm!”

Tôi thích ông ấy thậm chí còn nhiều hơn vì điều đó, nhưng rồi một tên khổng lồ Laistrygonian tấn công về phía mẹ tôi. Bà đang lục tìm thứ gì đó trong xe cảnh sát bị bỏ rơi – có lẽ đang tìm thiết bị liên lạc khẩn cấp – và lưng bà ấy quay ra ngoài.

“Mẹ!” tôi hét lớn.

Mẹ tôi xoay người khi tên khổng lồ gần như phủ lấy phía trên mẹ tôi. Tôi đã nghĩ thứ mẹ tôi cầm trong tay là một chiếc dù cho đến khi bà ấy bóp cò và phát bắn ra từ khẩu súng săn đẩy tên khổng lồ lùi xa đến sáu mét, rơi đúng vào mũi kiếm của Nico.

“Cú bắn đẹp đấy,” dưỡng Paul khen.

“Mẹ học bắn súng săn hồi nào vậy?” tôi hỏi.

Mẹ thổi lọn tóc xòa xuống mắt. “Khoảng hai giây trước. Percy, bố mẹ không sao đâu. Con cứ đi đi!”

“Đúng thế,” Nico đồng ý, “bọn em sẽ đối phó với quân của chúng. Anh phải tóm bằng được tên Kronos đó!”

Annabeth giục. “Đi thôi, Ốc Tảo Biển!” Tôi gật đầu. Rồi tôi nhìn đồng gạch vỡ ở một bên tòa nhà. Tim tôi đau nhói. Tôi đã quên bác Chiron. Sao tôi có thể làm thế?

“O’Leary,” tôi nói. “Làm ơn... bác Chiron đang ở bên dưới. Nếu có bất cứ ai có thể tìm và lôi bác ấy ra, chỉ có thể là mày. Tìm bác ấy đi! Giúp bác ấy nhé!”

Tôi không chắc nó hiểu được bao nhiêu, nhưng nó lao về phía đồng gạch và bắt đầu đào bới. Annabeth, Thalia, Grover, và tôi kéo nhau chạy vào thanh máy.

19. Cảnh hoang tàn giữa thành phố vĩnh hằng

Cây cầu lên đỉnh Olympus đang dần tan biến đi. Chúng tôi bước ra khỏi thang máy, đặt chân lên con đường đá hoa cương màu trắng và ngay lập tức các vết nứt xuất hiện bên dưới chân chúng tôi.

“Nhảy đi!” Grover kêu lên. Điều đó khá dễ dàng với cậu ấy vì một phần trong cậu ấy là một con dê núi.

Cậu ấy nhảy đến một phiến đá khác trong khi chúng tôi thì nghiêng ngả đầy kinh sợ.

“Thánh thần, tớ ghét độ cao!” Thalia hét lớn khi cùng tôi nhảy theo Grover. Nhưng Annabeth không thể gọi là nhảy giỏi. Cô ấy trượt chân và hét lớn, “Percy!”

Tôi tóm được tay cô ấy khi mặt đường rơi xuống, vỡ tan thành bụi. Trong một giây, tôi nghĩ cô ấy sẽ kéo cả hai tôi cùng rơi xuống. Hai chân cô ấy lơ lửng giữa không trung. Tay cô ấy trượt dần cho đến khi tôi chỉ nắm được mấy ngón tay. Vừa lúc ấy, Grover và Thalia nắm chặt hai chân tôi, cho tôi thêm sức mạnh. Annabeth sẽ không thể rơi xuống.

Tôi kéo cô ấy lên và chúng tôi nằm run rẩy trên mặt đường. Tôi đã không nhận ra chúng tôi đang ôm choàng lấy nhau cho đến khi cô ấy đột nhiên cứng người lại.

“Ừm, cảm ơn cậu,” cô ấy thì thầm.

Tôi cố nói không sao, nhưng lời phát ra từ miệng tôi lại là, “Ừ, tớ biết rồi.”

“Đi tiếp nào!” Grover giật vai tôi. Chúng tôi vội buông nhau ra và chạy nước rút băng qua chiếc cầu trên không khi càng thêm nhiều tảng đá rã ra và rơi vào thình không. Chúng tôi vừa đến được chân núi, mảng đường cuối cùng cũng vừa rớt xuống.

Annabeth ngoái đầu nhìn về thang máy, hiện hoàn toàn không thể nào đến được – một bộ cửa bằng kim loại sáng bóng đang treo lơ lửng giữa không gian, không còn gắn kết với bất cứ cái gì, ở độ cao sáu trăm tầng phía trên Manhattan.

“Chúng ta bị bỏ lại,” cô ấy nói. “Chỉ một mình chúng ta.”

“Be... e... eh!” Grover đồng tình. “Sự liên kết giữa đỉnh Olympus và nước Mỹ đang biến mất. Nếu nó thất thủ...”

Thalia nhận định:

“Lần này, các thần sẽ không chuyển sang một quốc gia khác,” Thalia nhận định. “Đây là ngày tàn của đỉnh Olympus. Cái kết

Chúng tôi chạy xuyên qua các con đường. Nhiều dinh thự đang bốc cháy. Các bức tượng bị kéo đổ. Cây cối trong các công viên bị chém thành từng mảnh. Trông như thể ai đó đã tấn công thành phố với một chiếc máy cắt cỏ cầm tay khổng lồ.

“Lưỡi hái của Kronos,” tôi nói.

Chúng tôi đi theo con đường uốn lượn về phía cung điện của các vị thần. Tôi nhớ con đường này cũng không dài lắm. Có lẽ Kronos đã làm cho thời gian trôi chậm hơn, hoặc có lẽ sự sợ hãi khiến tôi đi chậm lại. Toàn bộ thành phố trên đỉnh núi ở trong tình trạng đổ nát nghiêm trọng. Nhiều tòa nhà tráng lệ và các vườn cây xinh đẹp đã không còn.

Một vài tiểu thần và các tinh linh tự nhiên đã cố cản đường Kronos. Những gì còn lại của họ nằm rải rác trên con đường – các mảnh vỡ của áo giáp, quần áo bị xé rách, kiếm và giáo gãy làm đôi.

Ở đâu đó phía trước chúng tôi, giọng Kronos hét lên: “Từng viên, từng viên gạch một! Đó là lời hứa của ta. Kéo giập nó xuống. Từng viên, từng viên gạch một!”

Một đền thờ xây bằng đá hoa cương trắng với mái vòm bằng vàng bất ngờ nổ tung. Mái vòm bắn lên cao như nắp ấm trà rồi vỡ tan thành triệu mảnh, gạch vụn rơi như mưa xuống khắp thành phố.

“Đó là đền thờ nữ thần Artemis,” Thalia cắn nhằn. “Hắn ta sẽ sớm trả giá cho điều đó.”

Chúng tôi đang chạy bên dưới một mái vòm bằng đá hoa cương với các bức tượng khổng lồ của thần Zeus và nữ thần Hera khi toàn bộ ngọn núi kêu gào, lắc lư sang hai bên như một chiếc thuyền trong cơn giông bão.

“Coi chừng!” Grover hét lớn. Mái vòm sụp đổ. Tôi ngược lên đúng lúc để nhìn thấy bức tượng nữ thần Hera đang cau có nặng hai mươi tấn đổ ụp xuống phía trên chúng tôi. Annabeth và tôi sẽ bị đè bẹp, nếu như Thalia từ phía sau không đẩy chúng tôi ra khỏi phạm vi của bức tượng.

Grover hét lớn. “Thalia!”

Khi bụi tan dần và ngọn núi ngừng rung lắc, chúng tôi thấy Thalia vẫn sống, nhưng hai chân cô ấy bị mắc kẹt bên dưới bức tượng

Chúng tôi tuyệt vọng đẩy bức tượng, nhưng việc này phải có sự giúp sức của một vài Cyclops mới được. Khi chúng tôi cố kéo Thalia ra khỏi đó, cô ấy hét lên vì đau.

Con gái thần Zeus uất ức. “Tớ đã sống sót trong toàn bộ các trận chiến đó, và giờ tớ bị đánh bại bởi một khúc đá ngu ngốc này!”

“Đó là tượng của nữ thần Hera,” Annabeth nói đầy giận dữ. “Cả năm nay, bà ta đều cố tình hại tớ. Bức tượng của bà ta sẽ giết tớ nếu cậu không đẩy bọn tớ đi.”

Thalia nhăn nhó. “Được rồi, đừng đứng đó nữa! Tớ không sao đâu. Đi Đi!”

Chúng tôi không ai muốn để cô ấy lại, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng Kronos cười đắc thắng khi hắn đến được sảnh các vị thần. Có thêm nhiều tòa nhà khác bị nổ tung.

Tôi hứa, “Bọn tớ sẽ quay lại.”

Thalia rên rỉ. “Tớ sẽ chẳng đi đâu đâu.”

Một quả cầu lửa rơi trúng một bên sườn núi, gần ngay các cánh cổng của cung điện.

“Chúng ta phải chạy,” tôi nói.

“Tớ hy vọng ý của cậu không phải là trốn chết đấy nhé,” Grover tràn trề hy vọng.

Tôi chạy như bay về phía cung điện. Annabeth ở ngay phía sau tôi.

“Tớ e là phải làm thế thôi,” Grover thở dài, chạy lộp cộp ở phía sau chúng tôi.

Các cánh cửa của cung điện rộng đủ lớn để lái một chiếc du thuyền chạy qua, nhưng chúng đã bị giật khỏi bản lề và đập tan từng mảnh như thể nó chẳng có gì nặng. Chúng tôi phải trèo qua một đồng đá vỡ vụn và kim loại bị xoắn lại khổng lồ để vào được bên trong.

Kronos đứng giữa phòng ngai, hai cánh tay hắn dang rộng, đang nhìn chăm chăm lên trần nhà đầy sao như thể như đang muốn nuốt tất cả. Tiếng cười của hắn ta vang vọng thậm chí còn lớn hơn so với khi nó phát ra từ đáy Tartar

“Cuối cùng!” hắn gầm lên. “Hội đồng đỉnh Olympus – quá lộng lẫy và hùng mạnh. Ta nên phá hủy cái ghế nào trước nhỉ?”

Ethan Nakamura đứng sang một bên, cố để đứng ngoài đường đi của lưỡi hái trong tay chủ tướng. Bếp lửa gần như lụi tàn hẳn, chỉ còn vài mẩu than le lói vùi trong đồng tro tàn. Không thấy bóng dáng nữ thần Hestia đâu cả. Cả Rachel cũng thế. Tôi hy vọng cô ấy vẫn bình an vô sự, nhưng tôi đã nhìn thấy quá nhiều sự tàn phá, vì thế tôi không dám nghĩ tiếp nữa. Con Ophiotaurus bơi trong quả cầu nước ở tít trong góc phòng, cố không gây một tiếng động nhỏ nào, nhưng sẽ không mất nhiều thời gian trước khi Kronos chú ý đến nó.

Annabeth, Grover và tôi bước về phía ánh sáng. Ethan nhìn thấy chúng tôi trước.

Hắn nhắc, “Thưa ngài.”

Kronos quay lại và mỉm cười bằng khuôn mặt của Luke. Ngoại trừ đôi mắt vàng, hắn ta trông y hệt Luke của bốn năm trước, khi anh ta chào đón tôi vào nhà thần Hermes. Annabeth khê kêu đau đớn trong cổ cô ấy, như thể ai đó vừa cho cô ấy một cú cực mạnh vậy.

“Liệu ta có nên tiêu diệt mày trước không, hả Jackson?” Kronos hỏi. “Mày sẽ lựa chọn thế nào – chống lại ta và chết thay cho việc cúi đầu khuất phục trước ta? Các lời tiên tri sẽ không bao giờ có một cái kết tốt đẹp, mày biết điều đó mà.”

“Luke sẽ chiến đấu với một thanh kiếm,” tôi khích. “Nhưng ta cho rằng người không có được kỹ năng như anh ta.”

Kronos gầm lên. Lưỡi hái của hắn bắt đầu biến đổi, cho đến khi hắn cầm trong tay vũ khí cũ của Luke – thanh Backbiter, với nửa lưỡi kiếm bằng thép, nửa còn lại là đồng celestial.

Đứng cạnh tôi, Annabeth há hốc miệng như thể cô ấy đột nhiên có ý tưởng gì đó. “Percy, con dao!” Cô ấy rút dao của mình ra. “Linh hồn của người anh hùng, vũ khí bị nguyên rửa sẽ đón lấy.”

Tôi không hiểu sao cô ấy lại nhớ về lời tiên tri đó ngay lúc này. Đó chắc chắn không phải là chất nâng tinh thần cho tôi, nhưng trước khi tôi kịp nói bất cứ điều gì, Kronos đã vung gươm.

“Đợi!” Annabeth hét lên.

28. Chương 19

Kronos tiến về phía tôi như một cơn lốc.

Các bản năng của tôi xuất hiện. Tôi tránh né và đâm, chém và lăn đi nhưng tôi có cảm giác như mình đang đấu với một trăm kiếm sĩ vậy. Ethan lùi sang bên, định tấn công tôi từ phía sau, nhưng Annabeth đã chắn ngay trước mặt cậu ta. Hai người họ bắt đầu đấu tay đôi, nhưng tôi không tập trung nổi để xem cô ấy đang làm gì. Tôi mơ hồ nhận ra Grover đang thối sáo. Âm thanh tràn vào trong cơ thể tôi với sự ầm ập và can đảm – những ý nghĩ về ánh nắng và một bầu trời xanh trong và một đồng cỏ bình yên, ở đâu đó cách xa cuộc chiến.

Kronos đẩy tôi đến sát ngai thần Hephaestus. Đó là một chiếc ghế giống kiểu ghế thư giãn của L-Z-Boy chạy bằng máy được bao phủ với các bánh răng bằng đồng và bạc. Kronos chém xuống và tôi nhảy ngay vào chiếc ghế. Cái ngai phát ra âm thanh vo vo và rì rầm với các máy móc bí mật. Chế độ phòng thủ, nó cảnh báo. Chế độ phòng thủ.

Điều đó thật không tốt. Tôi nhảy qua đầu Kronos khi cái ngai bắn ra các tua điện về mọi hướng. Một tua bắn vào ngay mặt Kronos, phóng điện vào người hắn và nâng thanh kiếm của hắn ta lên.

“AAA!” Hắn đổ ụp người và khuỷu gối xuống, buông rơi thanh Backbiter.

Annabeth tìm thấy cơ hội của cô ấy. Cô ấy đá Ethan văng ra ngoài và tấn công Kronos. “Luke, nghe em này!”

Tôi muốn hét vào mặt cô ấy, nói với cô ấy rằng cô thật điên rồ khi cố nói lý lẽ với Kronos, nhưng không kịp nữa rồi. Kronos phẩy tay. Người Annabeth bay lùi lại, đập mạnh vào ngai của mẹ mình và đổ gục xuống sàn.

Tôi thét lên. “Annabeth!”

Ethan lồm cồm đứng dậy. Giờ cậu ta đứng chắn giữa Annabeth và tôi. Nếu đấu với cậu ta, tôi phải quay lưng lại với Kronos.

Tiếng sáo của Grover chuyển sang giai điệu gấp gáp hơn. Cậu ấy tiến về phía Annabeth, nhưng cậu ấy không thể đi nhanh hơn và vẫn tiếp tục thối sáo. Cỏ mọc trên sàn của phòng ngai. Các rễ cây nhỏ xú nhú lên giữa các khe vết nứt của đá hoa cương.

Kronos chống một gối đứng dậy. Tóc hắn ta âm ỉ cháy. Mặt hắn đầy vết bỏng vì tia lửa điện. Hắn vờ tay về phía thanh kiếm, nhưng lần này nó đã không bay về tay hắn.

“Nakamura!” hắn ta rên rỉ. “Đã đến lúc chứng minh chính mình. Người biết điểm yếu bí mật của Jackson. Giết hắn, và người sẽ nhận được các phần thưởng không gì đo đếm được.”

Ethan nhìn xuống vùng ngang thắt lưng tôi, và tôi chắc cậu ta đã biết. Ngay cả khi cậu ta không thể giết chết tôi, tất cả những gì cậu ta cần làm là nói cho Kronos. Tôi chẳng có cách nào để tự bảo vệ chính mình mãi mãi.

“Hãy nhìn quanh xem, Ethan,” tôi nói. “Ngày tận cùng của thế giới. Đây là phần thưởng mà người muốn sao? Người thực sự muốn mọi thứ bị hủy diệt – điều tốt cũng như điều xấu? Mọi thứ sao?”

Giờ Grover gần như đã đến được gần Annabeth. Cỏ mọc dày hơn trên nền nhà. Những cái rễ cây đã dài được gần ba phân, trông như những cọng râu mới nhú.

“Chẳng có ngại cho nữ thần Nemesis,” Ethan lầm bầm. “Không có ngại cho mẹ ta.”

“Đúng thế!” Kronos định đứng lên nhưng lại trượt chân ngã xuống. Ở phía trên tai trái của hắn ta, một mảng tóc vàng vẫn còn bốc khói. “Hạ hết chúng đi! Chúng phải trả giá.”

“Người đã nói mẹ mình là nữ thần của sự công bằng,” tôi nhắc lại cho cậu ta. “Các tiểu thần xứng đáng được đối xử tốt hơn, Ethan, nhưng tất cả toàn bộ sự phá hủy này không thể gọi là cân bằng. Kronos không bao giờ xây dựng. Hắn ta chỉ phá hủy thôi.”

Ethan nhìn cái ngại vẫn đang kêu xèo xèo của thần Hephaestus. Tiếng nhạc của Grover vẫn tiếp tục vang lên, và Ethan lắng nghe theo nó, như thể bài hát gọi cho cậu ta nhớ đến ngày xưa – ước muốn nhìn thấy một ngày tươi đẹp, ở khắp mọi nơi chứ không chỉ ở đây. Bên mắt còn lành của cậu ta chớp chớp.

Và cậu ta lao tới tấn công... nhưng không nhắm vào tôi.

Trong lúc Kronos vẫn còn đang quỳ gối, Ethan chém mạnh kiếm của mình vào gáy hắn ta. Đáng lẽ Kronos chết ngay tức khắc, nhưng ngược lại, lưỡi kiếm của Ethan lại gãy vụn. Ethan ngã ngửa, hai tay ôm bụng. Một mảnh kiếm vỡ đã bật ngược lại và đâm thủng áo giáp của cậu ta.

Kronos loạn choạng đứng lên, đứng nhìn xuống thuộc hạ của hắn. “Đồ phản bội,” hắn ta gầm lên.

Tiếng nhạc của Grover vẫn tiếp tục vang lên và cỏ mọc lên bao quanh cơ thể của Ethan. Ethan nhìn tôi, khuôn mặt cậu ta co rúm lại vì đau đớn.

“Đáng được đối xử tốt hơn,” cậu ta thở hổn hển. “Nếu họ chỉ... cần có những cái ngại...”

Kronos dậm chân và nền nhà quanh Ethan Nakamura vỡ ra. Con trai của nữ thần Nemesis rơi xuống lỗ hổng đi thẳng đến trung tâm của ngọn núi – rơi thẳng vào không gian rộng mở phía bên dưới.

“Mất quá nhiều thời gian cho thằng quỷ đó.” Kronos nhặt kiếm của hắn ta lên. “Và giờ là thời gian dành cho tất cả bọn người.”

Ý nghĩ duy nhất của tôi là giữ cho hắn tránh xa khỏi Annabeth.

Grover giờ đã ở bên cô ấy. Cậu ấy đã ngừng thổ sáo và đang cho Annabeth ăn bánh thánh.

Kronos đi đến đâu, rễ cây quấn chân hắn đến đó. Nhưng Grover ngừng phép thuật của cậu ấy quá sớm. Những chiếc rễ cây không đủ dày và đủ mạnh để làm nhiều hơn ngoài việc quấy rầy Kronos.

Chúng tôi đánh nhau bằng qua bếp lửa, đá tung than và các tàn lửa. Kronos chém bay một bên thành ngại của thần Ares, điều đó cũng không có vấn đề gì với tôi, nhưng liền sau đó, hắn ta đẩy tôi lùi về ngại của cha tôi.

“Ồ, đúng rồi,” Kronos mỉa mai. “Đây sẽ mời nhen lửa tốt cho bếp lửa mới của ta!”

Hai lưỡi kiếm va vào nhau tạo ra một cơn mưa tia lửa. Hắn ta mạnh hơn tôi, nhưng trong khoảnh khắc, tôi cảm nhận được sức mạnh của đại dương lan truyền trong hai cánh tay tôi. Tôi đẩy hắn ta lùi lại và lại tấn công – chém mạnh thanh Thủy Triều ngang miếng che ngực mạnh đến nỗi tôi tạo ra được một vết cắt dài và sâu lên lớp đồng celestial đó.

Hắn ta giậm chân lần nữa và thời gian trôi chậm lại. Tôi cố tấn công nhưng tôi đang di chuyển với tốc độ của một dòng sông băng. Kronos ung dung lùi lại, thở lấy hơi. Hắn ta cúi xuống xem vết rách trên áo giáp trong khi tôi gắng tiến về phía trước, bụng không ngót nguyên rửa hắn. Hắn ta có thể muốn nghỉ lúc nào, bao lâu tùy thích. Thậm chí hắn có khả năng bắt tôi đứng bất động bất cứ lúc nào. Hy vọng duy nhất của tôi rằng làm thế hắn sẽ mất sức dần. Nếu tôi có thể làm hắn kiệt sức được thì...

“Percy Jackson, quá muộn rồi,” hắn ta nói. “Hãy nhìn.”

Hắn chỉ bếp lửa và những mẩu than bùng cháy lên. Một màn khói trắng mỏng bay lên từ ngọn lửa, tạo thành các hình ảnh giống một thông điệp Iris. Tôi nhìn thấy Nico và cha mẹ tôi ở trên Đại lộ Năm, bị bao vây bởi quân thù, đang tuyệt vọng chống trả. Ở phía sau, thần Hades chiến đấu trên chiếc xe ngựa đen, triệu hồi hết lớp này đến lớp khác các xác ướp leo ra khỏi mặt đất, nhưng đội quân của Titan dường như vô tận. Trong lúc đó, Manhattan tiếp tục bị phá hủy. Con người, giờ đã hoàn toàn tỉnh hẳn, đang chạy tán loạn trong sự kinh hãi. Các phương tiện giao thông lệch hướng và đâm sầm vào nhau.

Cảnh thay đổi, và tôi nhìn thấy điều còn đáng sợ hơn.

Một cột bão đang tiến gần Sông Hudson, di chuyển nhanh phía trên bờ biển Jersey. Các cỗ xe ngựa bao quanh nó, theo sát trong trận chiến với kẻ ở bên trong các đám mây.

Các thần liên tục ra đòn. Các tia chớp lóe lên. Các mũi tên bằng vàng và bạc bay vùn vụt vào trong đám mây như các quả đạn lửa rocket và phát nổ. Dần dần, đám mây bị xé tan ra, và lần đầu tiên, tôi nhìn thấy rõ ràng hình dáng của Typhon.

Tôi biết chừng nào tôi còn sống (mà chuyện đó cũng không kéo dài), tôi sẽ không bao giờ gạt được hình ảnh đó ra khỏi đầu tôi. Đầu Typhon biến đổi đổi liên tục. Mỗi một lần như thế hắn ta là một con quái vật khác nhau, con sau trông ghê gớm hơn rất nhiều so với con trước. Việc nhìn vào mặt hắn sẽ khiến tôi phát điên, vì thế tôi tập trung nhìn vào cơ thể của hắn, và thứ đó cũng chẳng tốt đẹp gì hơn. Tuy cơ thể hắn giống cơ thể của người, nhưng làn da hắn gợi cho tôi nhớ về món bánh sandwich kẹp thịt đã ở trong tủ của người nào đó nguyên cả năm trời. Hắn ta có màu xanh lục lốm đốm, với những chỗ bị phồng lên có kích thước của các tòa nhà và các mảng nhỏ có từ hàng thế kỷ qua do bị chôn bên dưới một ngọn núi lửa. Bàn tay hắn giống tay người, nhưng có móng nhọn giống đại bàng. Đôi chân hắn đầy vảy và giống loài bò sát.

“Các cư dân đỉnh Olympus đang gom chút hơi tàn đợt chống trả cuối cùng.” Kronos cười lớn. “Ồi mới thảm bại làm sao.”

Từ cỗ xe của mình, thần Zeus ném một tia sét vào Typhon. Tiếng nổ thấp sáng cả thế giới. Tôi có thể cảm nhận được sự rung chuyển ngay cả ở trên đỉnh Olympus, nhưng khi khói bụi tan, Typhon vẫn trơ trơ. Hắn ta hơi loạng choạng một chút, với một miệng hố đang bốc khói trên đỉnh của chiếc đầu méo mó của hắn ta, nhưng hắn ta rống lên đầy giận dữ và tiếp tục tiến về phía trước.

Chân tay tôi bắt đầu được nới lỏng ra một chút. Kronos dường như không để ý lắm. Sự chú ý của hắn đều tập trung vào trận quyết đấu và chiến thắng cuối cùng của hắn. Nếu tôi có thể cầm cự thêm một vài giây nữa, và nếu cha tôi giữ lời hứa...

Typhon bước vào sông Hudson. Nước hầu như chỉ ngập đến ngang ống chân hắn.

Ngay bây giờ, tôi nghĩ, cầu xin hình ảnh trong đám khói. Làm ơn, mọi việc sẽ phải xảy ra vào lúc này.

Như có phép lạ, một hồi tù và bằng ốc xà cừ vang lên từ hình ảnh đầy khói. Tiếng gọi của đại dương. Tiếng hiệu triệu của thần Poseidon.

Quanh Typhon, Sông Hudson phun trào, tạo thành một con sóng cao mười hai mét. Lao ra khỏi mặt nước là một cỗ xe ngựa mới – được kéo bởi một con ngựa cá to lớn, đang bơi trong không khí cũng dễ dàng như bơi trong nước. Cả người cha tôi đang phát ra hào quang sức mạnh màu xanh, cưỡi ngựa biển bay vòng quanh chân tên khổng lồ. Thần Poseidon không còn là một người đàn ông già như trước nữa. Ông lại là chính mình: da rám nắng và mạnh mẽ với râu quai nón đen. Khi ông vung cây đinh ba, dòng sông đáp lời, tạo thành một đám mây hình phễu bao quanh lấy con quái vật.

“Không!” Kronos gầm lên, sau giây phút lặng người vì kinh ngạc. “Không!”

“Ngay bây giờ, các anh em của ta!” Giọng thần Poseidon quá lớn đến nỗi tôi không chắc liệu tôi đang nghe nó từ hình ảnh trong màn khói hay từ cách một quãng ở bên kia thành phố. “Chiến đấu vì Olympus!”

Các chiến binh xuất hiện từ lòng sông, cưỡi trên các con sóng với các con cá mập, rồng và ngựa biển khổng lồ. Đó là đội quân của các Cyclops, và chỉ huy họ tham chiến không ai khác ngoài

“Tyson!” Tôi hét lớn.

Tôi biết cậu ấy không thể nghe thấy được tiếng tôi, nhưng tôi nhìn chăm chăm vào em mình đầy kinh ngạc. Cậu đã cao lớn một cách kỳ diệu. Tyson phải cao đến chín mét, và to lớn bằng những người anh em họ hàng lớn tuổi của mình, và trong lần đầu tiên, em ấy mặc đầy đủ bộ giáp trận. Đi ngay sau cậu ấy là anh Briares, người trăm tay.

Tất cả các Cyclops đều cầm theo các chuỗi dây xích bằng sắt đen cực kỳ dài – đủ lớn để neo chặt một con tàu chiến – với các móc hàm ở mỗi đầu. Họ quăng chúng như các dây thòng lọng và bắt đầu bẫy Typhon, ném các dây sắt quanh chân và tay của con quái vật, sử dụng thủy triều để vây quanh và từ từ trói chặt hắn ta. Typhon lắc mạnh, gầm rú, giật mạnh các sợi xích, kéo một vài Cyclops ngã khỏi vật cưỡi, nhưng hắn không thể làm gì được vì quanh người hắn có quá nhiều dây xích. Sức nặng tuyệt đối của tiểu đoàn các chiến binh Cyclops bắt đầu kéo người Typhon xuống. Thần Poseidon phóng đinh ba đâm xuyên yết hầu của tên quái vật. Máu vàng, máu thần thánh, phun ra từ vết thương, tạo thành một thác nước còn cao hơn cả một tòa nhà chọc trời. Cây đinh ba lại quay về tay thần Poseidon.

Các thần khác tấn công với sức mạnh được tái sinh. Thần Ares phóng xe đến và đâm vào mũi Typhon. Nữ thần Artemis bắn mười hai mũi tên bạc vào mắt con quái vật. Thần Apollo bắn ra một loạt mưa tên cháy sáng và làm cho chiếc khổ của tên quái vật bốc cháy. Còn thần Zeus tiếp tục giáng các tia chớp nện tơi tả vào Typhon, cho đến khi cuối cùng, nước từ từ dâng lên, quấn quanh hắn ta như một cái kén, và hắn ta bắt đầu chìm xuống dưới sức nặng vô số xích sắt. Typhon rống lên vì đau đớn, vùng vẫy đủ mạnh làm cho các con sóng văng khắp Bờ biển Jersey, làm ướt các tòa nhà cao năm tầng và té nước lên khắp Cầu Washington – nhưng hắn vẫn chìm xuống dưới vì cha tôi đã mở một đường hầm đặc biệt dành riêng cho hắn ta ở dưới đáy con sông – một đường trượt nước dài vô tận sẽ đưa hắn thẳng đến Tartarus. Đầu của tên khổng lồ chìm xuống bên dưới một xoáy nước đang sôi sùng sục, và hắn ta biến mất.

“Á!” Kronos hét lớn. Hắn ta chém mạnh kiếm qua làn khói, cắt tan hình ảnh ra thành từng mảnh nhỏ.

“Họ đang trên đường đến đây,” tôi nói. “Người thua rồi.”

“Ta thậm chí còn chưa bắt đầu.”

Hắn ta tiến đến với tốc độ nhanh như chớp. Grover – thần rừng ngốc nghếch dưng cảm – đã cố bảo vệ tôi, nhưng Kronos đã hất cậu ấy sang một bên như một con búp bê nhồi bằng giẻ rách.

Tôi tránh sang một bên và đâm mạnh dưới sự cảnh giác của Kronos. Đây là một mảnh thật tốt. Nhưng không may, Luke biết điều đó. Hắn ta chặn lại đường kiếm và phản công, đánh bật thanh kiếm của tôi bằng cách sử dụng một trong số các thế mà hắn ta đã từng dạy tôi trước kia. Thanh kiếm của tôi trượt dài trên nền nhà và rơi thẳng xuống khe nứt hở hoác.

“Ngừng tay!” Annabeth bắt ngờ lao đến.

Kronos quay phắt lại và chém mạnh bằng thanh Backbiter, nhưng bằng cách nào đó Annabeth đã tài tình đón được đường kiếm chỉ bằng cán con dao của cô ấy. Đó là thế mà chỉ có chiến binh nhanh nhẹn nhất, có kinh nghiệm nhất có thể thực hiện. Đừng hỏi tôi cô ấy tìm thấy được sức mạnh ở đâu, nhưng cô ấy đã tiến sát hơn. Hai lưỡi kiếm và dao ghì chặt nhau. Trong một thoáng mặt đối mặt, bạn tôi khiến Kronos đứng khựng lại.

“Luke,” cô ấy nghiêng rằng nói, “Giờ em đã hiểu. Anh phải tin em.”

Kronos tức tối thét gào. “Luke Castellan đã chết rồi! Cơ thể của hắn sẽ bị đốt cháy khi ta có lại được nguyên hình!”

Tôi cố di chuyển nhưng cơ thể tôi lại bị đông cứng. Làm thế nào mà Annabeth, bị đánh như tử và gần như chết đi vì kiệt sức, lại có sức mạnh để chống lại một tên Titan như Kronos?

Kronos đẩy mạnh về phía cô ấy, cố để rút lại kiếm đang dính chặt với lưỡi dao của cô ấy, nhưng cô ấy đã kìm giữ được. Hai tay cô ấy đang run rẩy khi hắn ta ấn mạnh lưỡi kiếm về phía cổ cô ấy.

“Mẹ anh,” Annabeth gằn giọng. “Bà ấy đã nhìn thấy được số mệnh của anh.”

“Phụng sự Kronos!” tên Titan gầm lên. “Đó chính là số mệnh của ta.”

“Không!” Annabeth khẳng định. Đôi mắt cô ấy ầng ậc nước, nhưng tôi không biết liệu nó đến từ sự buồn bã hay đau đớn. “Đây không phải là điều cuối cùng, Luke. Lời tiên tri – mẹ anh đã nhìn thấy những gì sẽ làm. Lời tiên tri nói về anh đấy.”

“Ta sẽ bóp chết ngươi, con nhóc!” Kronos gầm lên.

“Anh sẽ không làm thế,” Annabeth bướng bỉnh nói. “Anh đã hứa. Cho đến tận bây giờ anh vẫn đang cố ngăn Kronos làm điều đó.”

“Láo toét!” Kronos đẩy mạnh lần nữa và lần này Annabeth mất thăng bằng. Bàn tay không cầm gươm của hắn tát mạnh vào mặt Annabeth và cô ấy văng ra sau.

Tôi tập trung hết ý chí của mình. Tôi cố đứng dậy, nhưng việc đó như thể tôi lại đang mang trên vai sức nặng của bầu trời một lần nữa.

Kronos đứng phía trên Annabeth, kiếm của hắn đưa lên cao.

Máu chảy thành dòng nhỏ từ khoe môi cô ấy. Cô ấy rên rỉ, “Gia đình, Luke. Anh đã hứa.”

Tôi bước một bước đầy đau đớn về phía trước. Grover cũng đã đứng dậy, ngay ngai của nữ thần Hera, nhưng cậu ấy dường như cũng đang cố hết sức để di chuyển. Trước khi một trong hai đứa tôi có thể đến được bất cứ nơi nào gần với Annabeth, Kronos lao đảo người.

Hắn ta nhìn chăm chăm vào lưỡi dao trong tay Annabeth, máu trên khuôn mặt của cô ấy. “Hứa.”

Rồi hắn thở hổn hển như thể không có đủ không khí vậy. “Annabeth...” Nhưng lần này không phải giọng của thần Titan. Đó là giọng của Luke. Hắn ta ngã về trước như thể hắn ta không thể kiểm soát được cơ thể của chính mình. “Em đang chảy máu...”

“Con dao của em.” Annabeth cố đưa con dao của mình lên, nhưng nó liền rơi khỏi tay cô ấy. Cánh tay cô ấy uốn cong ở một góc khá là buồn cười. Cô ấy nhìn tôi với ánh mắt cầu xin. “Percy, làm ơn...”

Tôi có thể di chuyển trở lại.

Tôi lao tới và nhặt con dao của cô ấy lên. Tôi hất thanh Backbiter ra khỏi tay Luke và nó rơi vào trong bếp lửa. Luke chẳng thèm chú ý đến tôi. Hắn ta bước về phía Annabeth nhưng tôi đã kịp đứng chắn giữa hai người.

“Không”

Sự giận dữ thoáng xuất hiện khắp mặt hắn. Giọng Kronos gầm lên: “Jackson...” Có phải đó là sự tưởng tượng của tôi, hay cả cơ thể hắn ta đang phát sáng, có màu như màu của vàng?

Hắn ta lại thở hổn hển. Giọng của Luke: “Hắn đang biến đổi. Cứu anh. Hắn ta... hắn ta hầu như sẵn sàng rồi. Hắn ta sẽ không cần đến cơ thể của anh nữa. Làm ơn...”

“Không!” Kronos rống lên. Hắn ta nhìn quanh tìm thanh kiếm của mình nhưng nó đã nằm trong bếp lửa, đỏ rực giữa các hòn than đang cháy.

Hắn đi lao đảo về phía đó. Tôi cố ngăn hắn lại nhưng hắn ta đã đẩy tôi mạnh đến nỗi tôi bay thẳng đến cạnh Annabeth, đầu đập vào chân ngai của nữ thần Athena.

“Con dao, Percy,” Annabeth thều thào. Hơi thở của cô ấy yếu dần. “Anh hùng... con dao bị nguyên rửa...”

Rồi khi tầm nhìn của tôi trở lại, tôi thấy Kronos đang nắm thanh kiếm của hắn trong hai tay. Rồi hắn ta rống lên vì đau và thả nó xuống. Hai tay hắn đang bốc khói và cháy sém. Lửa trong bếp lò cháy lớn lên đỏ rực, như thể lưỡi hái đó không hợp với nó. Tôi nhìn thấy hình ảnh nữ thần Hestia hiện ra thấp thoáng trong lớp tro, đang cau mày phản đối nhìn Kronos.

Luke quay lại và đỡ ụp người xuống, nắm chặt lấy hai bàn tay đã bị bỏng của hắn ta. “Làm ơn đi, Percy...”

Tôi cố đứng dậy. Tôi đi về phía hắn ta với con dao. Tôi nên giết hắn. Đó là kế hoạch.

Luke dường như biết được điều tôi đang nghĩ. Hắn ta liếm môi. “Em không thể... tự mình làm điều đó. Hắn ta sẽ thoát khỏi sự kiểm soát của anh. Hắn ta sẽ tự bảo vệ chính mình. Chỉ có chính anh. Anh biết nó nằm ở đâu. Anh có thể... anh có thể kiểm soát được chính hắn.”

Hắn ta hiện đang hoàn toàn phát sáng, làn da của hắn ta bắt đầu bốc khói.

Tôi đưa con dao lên để tấn công. Rồi tôi quay lại nhìn Annabeth, hiện Grover đang ôm cô ấy trong vòng tay, cố bảo vệ cho cô ấy. Và cuối cùng tôi đã hiểu được điều cô ấy đang muốn nói với tôi.

Cậu không phải là anh hùng, Rachel đã nói. Nó sẽ ảnh hưởng đến điều cậu làm.

“Làm ơn,” Luke rên rỉ. “Không còn thời gian.”

Nếu Kronos hiện nguyên hình, sẽ chẳng ai ngăn chặn được hắn. Lúc đó, so với hắn ta mà nói, Typhon chỉ là một thằng nhóc chuyên bắt nạt trẻ em mà thôi.

Một câu trong lời đại tiên tri vang lên trong đầu tôi. Linh hồn của một người anh hùng, vũ khí bị nguyên rửa sẽ đón lấy. Toàn bộ thế giới của tôi hoàn toàn đảo lộn, và tôi đưa cây dao cho Luke.

Grover hét lên. “Percy? Cậu... ừm...”

Điên. Mất trí. Dở hơi. Chắc thế.

Nhưng tôi nhìn khi Luke cầm lấy cán dao.

Tôi đứng ngay trước mặt anh ta – không có gì tự vệ.

Luke cởi dây buộc hai mảnh áo giáp, để lộ điểm nhỏ ngay bên dưới cánh tay trái, một nơi rất khó bị tấn công. Luke vất vả khi đâm vào chính mình.

Đó không phải là một vết đâm sâu, nhưng Luke rít lên. Đôi mắt hắn phát sáng như nham thạch. Cả phòng ngai rung chuyển, ném tôi ngã lăn ra. Một quãng năng lượng bao quanh Luke, ngày càng sáng hơn. Tôi nhắm mắt lại và cảm nhận một lực như một vụ nổ hạt nhân làm da tôi phồng rộp lên và môi tôi thì nứt cả ra.

Sau đó là im lặng kéo dài.

Lúc tôi mở mắt, tôi nhìn thấy Luke nằm co quắp bên bếp lửa. Trên sàn nhà quanh anh ta là một vòng tro đen. Lưỡi hái của Kronos nóng chảy thành vũng kim loại nhỏ giọt xuống các viên than trong bếp lửa, hiện đang cháy sáng như lò lửa của thợ rèn.

Nửa người bên trái Luke đầm máu. Đôi mắt anh ta mở to – đôi mắt màu xanh dương như thuở nào. Hơi thở của anh ta đang ngày càng nặng nề hơn.

“Lưỡi dao... sắc... thế,” anh ta cầu nhàu.

Tôi quỳ kế bên anh ta. Annabeth khập khiễng đi đến với sự hỗ trợ của Grover. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt của cả hai.

Luke đăm đăm nhìn Annabeth. “Em biết. Anh gần như giết chết em, nhưng em biết...”

“Suyt.” Giọng cô ấy run run. “Đến cuối, anh đã là một anh hùng, Luke. Anh sẽ đến được Elysium.”

Luke yếu ớt lắc đầu. “Định... tái sinh. Cố thêm ba lần. Đảo Chân Phúc.”

Annabeth sụt sùi. “Anh luôn quá thúc bách chính mình.”

Luke chìa bàn tay bị đốt thành than của mình ra. Annabeth chạm vào những ngón tay anh ta.

“Em có...” Luke ho và đôi môi anh ta lấp lánh đỏ. “Em có yêu anh không?”

Annabeth lau nước mắt. “Có lúc em đã nghĩ... ừm, em đã nghĩ...” Cô ấy nhìn tôi, như thể cô ấy đang muốn xác nhận rằng tôi vẫn còn đang ở đó. Và tôi nhận ra tôi cũng đang làm điều tương tự. Thế giới đang sụp đổ, và điều duy nhất thật sự quan trọng với tôi là cô ấy vẫn còn sống.

“Anh như là một người anh của em, Luke,” cô ấy nhẹ nhàng nói. “Nhưng em không yêu anh.”

Anh ta gạt đầu, như thể đã đoán trước được câu trả lời. Anh nhăn mặt đau đớn.

“Chúng ta có thể lấy bánh thánh,” Grover nói. “Chúng ta có thể...”

“Grover,” Luke nuốt xuống. “Em là thần rừng dũng cảm nhất mà anh từng biết. Nhưng, không. Không thể nào cứu chữa...” Lại một trận ho khác.

Anh ta tóm lấy tay áo tôi, và tôi có thể cảm nhận được làn da anh ta nóng như một ngọn lửa. “Ethan. Anh. Tất cả những người không được thừa nhận. Đừng để... Đừng để điều đó xảy ra lần nữa.”

Đôi mắt anh ấy toát ra sự giận dữ, nhưng cũng đi cùng với sự van nài.

“Em sẽ không quên,” tôi nói. “Em hứa.”

Luke gạt đầu, tay anh tuột khỏi tay áo tôi.

Các vị thần đến chỉ một vài phút sau, với đầy đủ trang phục chiến tranh tiêu biểu của họ, lao ầm vào phòng ngai và sẵn sàng cho một trận chiến.

Những gì họ nhìn thấy chỉ là Annabeth, Grover, và tôi đang đứng nhìn xuống cơ thể của một á thần đang ngủ yên, trong ánh sáng ấm áp mờ mờ của bếp lửa.

“Percy,” cha tôi gọi lớn, sự sợ hãi thể hiện rõ trong giọng ông. “Đây... đây là gì thế con?”

Tôi quay lại và nhìn các thần của đỉnh Olympus.

“Bọn con cần một tấm vải liệm,” tôi thông báo, giọng tôi như vỡ ra. “Một tấm vải liệm dành cho con trai thần Hermes.”

29. Chương 20

20. Chúng tôi có được các phần thưởng quá sức tưởng tượng.

Ba nữ thần Mệnh đích thân đến mang xác Luke đi.

Từ hồi mười hai tuổi chứng kiến ba bà già cắt sợi dây sinh mệnh ở quầy bán hoa quả bên đường, tôi không gặp lại họ nữa. Lúc ấy tôi rất sợ họ, và bây giờ vẫn chưa hết sợ ba bà già ghê gớm với những chiếc túi có các kim đan và cuộn sợi.

Một bà nhìn tôi. Dù bà ta không nói nửa lời, cuộc đời tôi chợt hiện ra trước mắt. Thốt nhiên, tôi được hai mươi tuổi. Rồi tôi ở độ tuổi trung niên. Rồi tôi già và chết đi. Tất cả sức mạnh rời bỏ cơ thể tôi, và tôi nhìn thấy bia mộ và phần mộ trống không, rồi một quan tài đang được hạ thấp xuống lòng đất. Tất cả điều đó chỉ diễn ra chưa đến một giây.

Đã xong, bà ta nói.

Một nữ thần Mệnh đưa cao một mảnh sợi màu xanh dương – và tôi biết đó chính là sợi dây mà tôi đã nhìn thấy cách đây bốn năm, sợi dây mệnh mà tôi đã chứng kiến khi họ cắt đứt nó. Tôi đã nghĩ đó chính là cuộc đời tôi. Giờ tôi nhận ra nó thuộc về Luke. Họ đang cho tôi thấy rằng sẽ phải hy sinh mạng sống mới có thể sửa chữa được các sai lầm đã pha

Họ nâng xác Luke giờ được quấn trong một tấm vải liệm màu trắng và xanh lục, bắt đầu mang nó ra khỏi phòng ngai.

“Chờ đã,” thần Hermes lên tiếng.

Thần của những người đưa tin mặc trang phục kinh điển với áo Hy Lạp trắng, sandal và mũ sắt. Đôi cánh trên mũ sắt của ông vỗ cánh khi ông bước đi. Hai con rắn George và Martha đang quấn quanh cây y hiệu, lăm bằm, Luke, Luke đáng thương

Tôi nghĩ về bà May Castellan, thui thủi một mình trong bếp, đang nướng những chiếc bánh cookie, và làm sandwich cho cậu con trai sẽ không bao giờ quay về nhà.

Thần Hermes mở khuôn mặt Luke ra và hôn lên trán anh ta. Ông thì thầm một vài từ bằng tiếng Hy Lạp cổ – lời chúc phúc cuối cùng.

“Tạm biệt,” ông thì thầm. Đoạn gặt đầu cho phép Ba Nữ thần Mệnh mang xác con ông đi.

Khi họ rời đi, tôi nghĩ về lời Đại Tiên Tri. Giờ tôi đã hiểu rõ những lời trong đó. Linh hồn của người anh hùng, vũ khí bị nguyên rửa sẽ đón lấy. Người anh hùng đó là Luke. Vũ khí bị nguyên rửa là con dao mà anh ta từng đưa cho Annabeth rất lâu về trước – bị nguyên rửa bởi Luke đã phá bỏ lời hứa, phản bội lại bạn bè. Sự lựa chọn duy nhất sẽ kết thúc cuộc đời của cậu ta. Sự lựa chọn của tôi – đưa con dao đó cho anh ta, và tin điều Annabeth đã tin, rằng anh ta vẫn còn có khả năng sửa chữa được các sai lầm trong quá khứ. Đỉnh Olympus sẽ bảo toàn hoặc san bằng. Với việc hy sinh chính mình, anh ta đã cứu được đỉnh Olympus. Rachel đã nói đúng. Cuối cùng, tôi thật sự không phải là một anh hùng. Người đó chính là Luke.

Và tôi hiểu thêm điều khác nữa: Khi Luke đắm mình trong dòng sông Styx, anh ta chắc đã phải tập trung vào điều gì đó quan trọng sẽ giữ anh ta với cuộc sống con người. Nếu không, anh ta đã bị phân hủy trong dòng Styx. Tôi đã nhìn thấy Annabeth, và tôi có cảm giác anh ta cũng đã nhìn thấy điều tương tự. Anh ta đã tưởng tượng ra các hình ảnh mà nữ thần Hestia đã cho tôi thấy – về chính mình quay trở lại những ngày tháng xưa cũ cùng với Thalia và Annabeth, khi anh ta hứa rằng họ sẽ là một gia đình. Việc làm tổn thương Annabeth trong trận chiến đã làm cho anh ta nhớ lại lời hứa đó. Điều đó cho phép lương tâm con người trong anh ta lại tiếp quản cơ thể, và đánh bại Kronos. Điểm yếu của anh ta – gót chân Achilles của anh ta – đã sống tất cả chúng tôi.

Đứng cạnh tôi, Annabeth khụy xuống. Tôi tóm được cô ấy nhưng cô ấy kêu lên đau đớn, và tôi nhận ra mình đang tóm lấy cánh tay gãy của cô ấy.

“Ồi, thần thánh ơi,” tôi nói. “Annabeth, tớ xin lỗi.”

“Không sao đâu mà,” cô ấy vừa dứt lời, rồi ngắt đi trên tay tôi.

Tôi la lên, “Cô ấy cần giúp đỡ!”

“Để ta.” Thần Apollo bước lên. Áo giáp lửa của ông sáng đến nỗi thật khó để nhìn vào nó, và cặp kính Ray-Bans tương xứng, cùng nụ cười hoàn hảo khiến ông ta trông giống một người mẫu nam quảng cáo cho bộ giáp chiến trận. “Thần của y học, xin hết lòng phục vụ.”

Thần đưa tay ngang qua mặt Annabeth và nói một câu thần chú. Lập tức, mọi vết bầm mờ đi. Các vết chém và sẹo biến mất. Cánh tay cô lành hẳn và cô ấy thở phào trong giấc ngủ.

Thần Apollo cười toe toét. “Chỉ vài phút nữa, cô bé sẽ trở lại bình thường. Vừa đủ thời gian để ta sáng tác ra một bài thơ về chiến thắng của chúng ta: ‘Apollo và những người bạn cứu lấy Olympus.’ Hay, đúng không?”

“Cảm ơn ngài, thần Apollo,” tôi nói. “Tôi, ừm, sẽ để cho người nghiên cứu bài thơ đó.”

Một vài giờ tiếp theo đều rất mơ hồ. Tôi nhớ lời hứa với mẹ tôi. Thần Zeus thậm chí không buồn chớp mắt khi nghe yêu cầu kỳ lạ của tôi. Ông ấy búng tay và thông báo cho tôi biết rằng phía trên đỉnh Tòa nhà Empire State hiện đang được thắp sáng bằng các ánh đèn màu xanh biển. Hầu hết mọi người đều sẽ tự hỏi việc đó có nghĩa gì, nhưng mẹ tôi biết rõ: tôi còn sống. Đỉnh Olympus đã được cứu.

Các vị thần bắt tay sửa sang lại phòng ngai, điều đó được thực hiện với tốc độ cực kỳ thần tốc khi mười hai người đẩy sức mạnh cùng bắt tay làm việc. Grover và tôi chăm sóc những người bị thương. Ngay khi cây cầu bắc ngang trời được tái thiết, chúng tôi chào đón những bạn còn sống sót qua trận chiến. Các Cyclops đã cứu Thalia ra khỏi bức tượng đổ. Dù phải chống nạng, nhưng cô ấy hoàn toàn bình an. Connor và Travis đã sống sót chỉ với vài vết thương nhỏ. Họ cam đoan với tôi rằng họ thậm chí đã không hôi của quá nhiều rằng cha mẹ tôi đều bình an, mặc dầu họ không được phép lên đỉnh Olympus. Con O’Leary đã đào được bác Chiron ra khỏi đồng gạch vụn và vội vã đưa bác ấy về trại. Anh em nhà Stoll trông lo lắng cho vị nhân mã già, nhưng ít nhất bác ấy vẫn còn sống. Katie Gardner báo cáo rằng cô thấy Rachel Elizabeth Dare chạy

ra khỏi Tòa nhà Empire State vào cuối cuộc chiến. Rachel trông không bị thương gì, nhưng không ai biết cô ấy đâu, điều đó cũng làm tôi không khỏi lo lắng.

Nico đi Angelo lên đỉnh Olympus với sự chào đón của một anh hùng. Cha cậu ta ở ngay sát bên, bắt chập thực tế rằng thần Hades chỉ được phép lên đỉnh Olympus vào đúng ngày Đông chí. Vị thần của cái chết trông khá ngạc nhiên khi những người bà con vỗ vào lưng ông ta. Tôi nghi ngờ ông ta chưa bao giờ có được sự chào đón nhiệt tình như thế này trước đây.

Clarisse đi vào, vẫn còn run rẩy vì khoảng thời gian ở trong khối băng, và thần Ares thét lớn, “Đó là con gái ta!”

Vị thần chiến tranh vò đầu và dấm vào lưng cô ta, nói cô là chiến binh giỏi nhất mà ông ấy từng thấy. “Về việc giết con drakon ư? Đó là điều ta đang nói đến!”

Cô ta quá sung sướng. Tất cả những gì cô ta có thể làm là gật đầu và chớp mắt, như thể cô sợ ông ta đang bắt đầu đánh mình, nhưng cuối cùng cô ta cũng nở nụ cười rất tươi.

Nữ thần Hera và thần Hephaestus đi qua trước mặt tôi. Và khi thần Hephaestus hơi gắt gỏng với tôi vì đã nhảy lên ngai của ông, ông ấy nghĩ tôi đã làm “một việc khá xuất sắc.”

Nữ thần Hera khịt mũi xem thường. “Ta cho là hiện ta sẽ không tiêu diệt ngươi và cô gái nhỏ bé đó.”

“Annabeth đã cứu đỉnh Olympus,” tôi nói với bà ta. “Cô ấy đã thuyết phục Luke chống lại Kronos.”

“Hừm,” nữ thần Hera nói. Bà ta quay người rời đi trong tức giận, nhưng tôi đoán cuộc sống của chúng tôi sẽ được an toàn, ít nhất là trong một quãng thời gian ngắn.

Đầu thần Dionysus vẫn quấn băng trắng xóa. Ông ấy nhìn tôi từ đầu đến chân, đoạn bảo. “Ừm, Percy Jackson. Ta nhìn thấy Pollux bình an vô sự, vì thế ta cho rằng ngươi không hoàn toàn vô dụng. Ta cho là tất cả đều nhờ vào sự dạy dỗ

“Ừm, đúng thế, thưa ngài,” tôi nói.

Ngài D. gật đầu. “Nhờ sự dũng cảm của ta, thần Zeus đã cắt một nửa thời gian quản thúc ta ở cái trại nghèo nàn đó. Ta giờ chỉ phải ở đó năm mươi năm, thay vì một trăm năm như trước.”

“Năm mươi năm, sao?” Tôi cố tưởng tượng ra việc phải chịu đựng thần Dionysus cho đến khi tôi là một lão già, giả sử nếu tôi còn sống được lâu như thế.

“Đừng tỏ ra kích động thế, Jackson,” ông ta nói, và tôi nhận ra ông ta đang nói đúng tên của tôi. “Ta vẫn lên kế hoạch làm cho cuộc sống của ngươi trở nên khổ sở đấy.”

Tôi không thể không mỉm cười. “Dĩ nhiên.”

“Vậy chúng ta hiểu nhau rồi nhé.” Ông ta xoay người lại và bắt đầu sửa chữa cái ngai bằng dây nho bị lửa làm cháy xém.

Grover vẫn ở bên tôi. Thỉnh thoảng cậu ấy lại bật khóc. “Quá nhiều tinh linh tự nhiên đã chết, Percy. Quá nhiều.”

Tôi ôm lấy cậu ấy và đưa cho cậu ấy một mảnh vải để hỷ mũi. “Cậu đã làm tốt lắm, Anh bạn dê. Chúng ta sẽ bắt đầu từ điều đó. Chúng ta sẽ trồng thêm cây xanh. Chúng ta sẽ làm sạch các công viên. Những người bạn của cậu sẽ được tái sinh ở một thế giới tốt đẹp hơn.”

Cậu ấy sụt sịt đầy buồn chán. “Tớ... tớ cho là thế. Nhưng trước đây tớ thật vất vả mới tập hợp họ lại. Tớ vẫn là một người bị ruồng bỏ. Tớ khó có thể làm cho bất cứ ai lắng nghe tớ nói về thần Pan. Giờ liệu họ có lại nghe lời tớ nữa không? Tớ đã đẩy họ vào chỗ chết.”

“Họ sẽ lắng nghe,” tôi khẳng định. “Vì cậu quan tâm đến họ. Cậu quan tâm về Thiên nhiên nhiều hơn bất cứ ai.”

Cậu ấy cố mỉm cười. “Cảm ơn, Percy. Tớ hy vọng... tớ hy vọng cậu biết tớ thật sự tự hào khi được là bạn cậu.”

Tôi vỗ lên cánh tay của cậu ấy. “Luke đã nói đúng một điều, anh bạn. Cậu là thần rừng dũng cảm nhất mà tớ từng gặp.”

Cậu ấy đỏ mặt, nhưng trước khi cậu ấy có thể nói bất cứ điều gì, tiếng tù và bằng ốc xà cừ vang lên. Đội quân của thần Poseidon đi vào phòng ngai.

“Anh Percy!” Tyson hét lớn. Cậu ấy lao về phía tôi với hai tay mở rộng. May thay cậu ấy đã thu nhỏ người lại bằng tầm vóc người thường. Vì thế, cái ôm của Tyson như thể bị tông bởi một chiếc máy kéo, chứ không phải toàn bộ trang trại.

“Anh không chết!” Tyson nói.

“Ừ!” Tôi gật đầu. “Ngạc nhiên không?”

Cậu vỗ hai tay và cười đầy hạnh phúc. “Em cũng không chết này. Ừ! Bọn em đã xích gã Typhon nhé. Việc đó thật vui!”

Phía sau lưng cậu ấy, năm mươi Cyclops được vũ trang đầy đủ cười lớn và vỗ tay vào nhau.

“Tyson đã dẫn đầu,” một người quát lớn. “Cậu ta dũng cảm!”

“Dũng cảm nhất trong các Cyclops!” một người khác lại gầm lên.

Tyson đỏ mặt. “Có gì đâu.”

“Anh đã nhìn thấy em!” tôi nói. “Em thật tuyệt!”

Tôi nghĩ Grover tội nghiệp sẽ ngắt xỉu mắt. Cậu ấy sợ các Cyclops như chết. Nhưng cậu ấy thật can đảm nói, “Đúng thế. Ừm... ba tiếng hoan hô dành cho Tyson!”

“Yahhh!” toàn đội Cyclops đồng thanh.

“Làm ơn, đừng ăn thịt tôi,” Grover lẩm bẩm, nhưng tôi không nghĩ có ai nghe được câu đó ngoài tôi.

Những tiếng tù và lại vang lên. Nhóm Cyclops rẽ ra, và cha tôi thông thả đi vào phòng ngai với bộ giáp chiến trận, cây đinh ba phát sáng trong tay ông.

“Tyson!” ông ấy gầm lên. “Làm tốt lắm, con trai của ta. Và Percy...” Khuôn mặt ông trở nên nghiêm nghị. Ông vẫy ngón tay về phía tôi, và trong một giây tôi sợ ông sẽ hạ gục tôi. “Ta thậm chí tha cho con cái tội ngồi lên ngai của cha. Con đã cứu được đỉnh Olympus!”

Ông giang tay ra và ôm lấy tôi. Dù hơi ngượng, tôi chợt nhận mình chưa bao giờ thực sự ôm cha tôi trước đây. Người ông ấm áp – giống hệt con người, và ông ấy có mùi của bãi biển đầy muối và không khí trong lành của đại dương.

Lúc buông tay, ông nhìn tôi cười hiền hậu. Tôi cảm thấy quá tuyệt đến nỗi tôi phải thừa nhận là mình đã rơm rớm nước mắt. Tôi đoán cho đến tận thời điểm đó, tôi đã không cho phép chính mình nhận ra rằng tôi đã khiếp sợ như thế nào trong một vài ngày qua.

“Cha ơi...”

“Suyt,” ông nói. “Không có anh hùng nào là không sợ hãi, Percy. Và con đã vượt trội hơn bất cứ anh hùng nào. Ngay cả Hercules...”

“Anh Poseidon!” có tiếng gầm lên..

Thần Zeus đã an tọa trên ngai. Ông ta liếc nhìn cha tôi từ phía bên kia phòng, trong khi các vị thần khác đều đi đến và ngồi vào các ngai của họ. Ngay cả thần Hades cũng có mặt. Ông ta đang ngồi trên một chiếc ghế đá đơn giản dành cho khách ở cạnh bếp lửa. Nico ngồi xếp bằng trên nền nhà, sát chân cha cậu.

“Ừm, anh Poseidon sao hả?” thần Zeus cau có. “Có phải anh quá tự hào đến nỗi không muốn tham dự hội đồng cùng bọn em, anh trai?”

Tôi tưởng thần Poseidon sẽ nổi giận, nhưng ông chỉ nhìn và nháy mắt với tôi. “Tôi rất lấy làm vinh dự, thưa Chúa tể Zeus.”

Tôi đoán phép lạ đang xảy ra. Thần Poseidon bình thần đi về phía chiếc ghế câu cá của mình và Hội đồng Olympus chính thức khai mạc.

Khi thần Zeus đang nói – một bài diễn văn dài về sự dũng cảm của các thần, vân... vân.. – Annabeth đi vào và đứng kế bên tôi. Cô ấy trông khỏe mạnh so với người vừa mới ngắt xỉu.

“Bỏ lỡ nhiều không?” cô ấy thì thầm.

“Đến giờ, vẫn chưa có ai định giết chúng ta,” tôi thì thào đáp lại.

“Lần đầu tiên trong ngày.”

Tôi bật cười. Lập tức Grover chọc vào sườn tôi vì nữ thần Hera vừa nguýt chúng tôi một cái rõ dài.

“Thay mặt cho anh chị em,” thần Zeus nói. “Chúng ta cảm ơn...” Ông ta hắng giọng, như thể những từ đó thật khó phát ra. “...ừm, cảm ơn sự trợ giúp của anh Hades.”

Thần chết cúi đầu. Khuôn mặt ông ta toát ra sự tự mãn, nhưng tôi đoán ông ta có quyền làm điều đó. Ông ta vỗ vai Nico, và chưa bao giờ tôi thấy cậu ta hạnh phúc hơn thế.

“Và, dĩ nhiên,” thần Zeus tiếp tục, mặc dầu ông ta trông như thể quần ông ta đang bốc cháy, “chúng ta phải... ừm... cảm ơn anh Poseidon.”

“Anh xin lỗi, em trai,” thần Poseidon nói. “Nhưng cảm ơn về điều gì?”

“Chúng ta phải cảm ơn anh Poseidon,” thần Zeus lầu bàu. “Nếu không có anh ấy... tình thế sẽ khó khăn.”

“Khó khăn ư?” Thần Poseidon làm như vô tình hỏi.

“Bất khả thi,” thần Zeus nói. “Chúng ta không thể đánh bại Typhon.”

Các thần xì xào đồng tình và giọng vũ khí của họ ra hiệu tán dương.

“Và cũng cho phép chúng ta,” thần Zeus tiếp tục, “cảm ơn các anh hùng á thần trẻ tuổi, những người đã bảo vệ tốt đỉnh Olympus – cho dù có một vài vết mẻ ở ngai của ta.”

Ông ta gọi Thalia bước lên đầu tiên, vì cô ấy là con gái ông, và hứa sẽ bổ nhiệm thêm các vị trí cho nhóm Thợ Săn.

Nữ thần Artemis mỉm cười. “Người đã làm rất tốt, trợ tá của ta. Người đã làm cho ta thật hãnh diện, và tất cả các Thợ Săn đã hy sinh vì phục vụ ta sẽ không bao giờ bị quên lãng. Họ sẽ được an nghỉ ở Elysium, ta bảo đảm điều đó.”

Nữ thần liếc nhìn thần Hades.

Ông ta nhún vai. “Chắc là có.”

Nữ thần Artemis liếc nhìn ông ta lâu hơn.

“Chấp nhận,” thần Hades lầu bàu. “Ta sẽ nhanh chóng hoàn tất thủ tục lên đó.”

Thalia cười rạng rỡ với sự hãnh diện. “Cảm ơn, thưa nữ thần.” Cô ấy cúi chào các vị thần, thậm chí cả thần Hades, rồi đi cà nhắc đến đứng bên nữ thần Artemis.

“Tyson, con trai thần Poseidon!” thần Zeus gọi. Tyson trông khá sợ hãi, nhưng cậu ấy đi đến đứng giữa Hội đồng, và thần Zeus cầu nhàu.

“Cậu ta đã không bỏ bất cứ bữa ăn nào, đúng không?” thần Zeus lẩm bẩm. “Tyson, vì sự dũng cảm trong cuộc chiến vừa qua, và vì sự chỉ huy các Cyclops, người được chỉ định làm đại tướng các đội quân của đỉnh Olympus. Từ nay trở đi, người sẽ lãnh đạo những người anh em của mình tham chiến bất cứ lúc nào các thần yêu cầu. Và người sẽ có một... ừm... người thích loại vũ khí nào? Một thanh kiếm? Một cái rìu?”

“Que!” Tyson nói, chìa ra cây dùi cui đã bị gãy.

“Rất tốt,” thần Zốt đáp. “Chúng ta sẽ cấp cho người một cái, ừm, cái que mới. Cái que tốt nhất có thể tìm thấy trên đời.”

“Hoan hô!” Tyson reo ầm lên, và tất cả các Cyclops chúc mừng và đâm mạnh vào lưng em tôi khi cậu ấy quay về nhóm họ.

“Thần rừng Grover Underwood!” thần Dionysus xướng to.

Grover hồi hộp bước lên phía trước.

“Ôi, ngừng việc nhai áo sơ mi của người đi,” thần Dionysus mắng. “Nói thật nhé, ta sẽ không làm người nổ tung đâu. Vì sự dũng cảm và hy sinh, blah blah blah, và vì không may chúng ta còn một chỗ trống, các thần đồng thuận ghi tên người vào danh sách Hội đồng Trưởng lão Cloven.”

Grover xỉu ngay tại chỗ.

“Ôi, thật tuyệt.” thần Dionysus thở dài khi một vài nữ thủy thần đi đến giúp Grover. “Được rồi, khi cậu ta tỉnh lại, ai đó hãy nói rằng cậu ta sẽ không còn là người bị ruồng bỏ nữa, và rằng từ này về sau, tất cả các thần rừng, các nữ thủy thần và các tinh linh tự nhiên khác sẽ đối xử với cậu ta như Chúa tể của Thiên nhiên, với tất cả các quyền, đặc ân, và sự tôn kính, blah, blah, blah. Giờ thì làm ơn, lôi cậu ta ra ngoài trước khi cậu ta tỉnh lại và bắt đầu xỉu tiếp cho xem.”

“Thức ăn,” Grover rên rỉ, khi các tinh linh tự nhiên mang cậu ấy đi.

Tôi đoán Grover sẽ ổn thôi. Cậu ấy sẽ tỉnh dậy và trở thành Chúa tể của Thiên nhiên với một đám nữ thủy thần xinh đẹp vây quanh chăm sóc. Đời còn gì tệ hơn.

Nữ thần Athena cất tiếng gọi, “Annabeth Chase, con gái của ta.”

Bóp nhẹ tay tôi, Annabeth bước lên trước và quỳ ở chân mẹ cô ấy.

Nữ thần Athena mỉm cười. “Con, con gái của ta, con đã vượt quá mọi kỳ vọng. Con đã sử dụng trí thông minh, sức mạnh, và dũng cảm để bảo vệ thành phố này, và trung tâm quyền lực của chúng ta. Chúng ta nhận ra rằng đỉnh Olympus hiện giờ... ừm, như một bãi rác. Những gì mà tên chúa tể Titan đó đã tàn phá sẽ phải được sửa sang lại. Dĩ nhiên chúng ta có thể tái xây dựng lại nó bằng phép thuật, và biến thành phố trở lại như nó trước đây. Nhưng các thần cảm thấy rằng thành phố có thể được cải tiến. Chúng ta xem đây như là một cơ hội. Và con, con gái của ta, con sẽ là người trình bày các đổi mới đó.”

Annabeth ngớ ngàng nhìn lên. “Thưa... thưa nữ thần?”

Nữ thần Athena mỉm cười châm biếm. “Con là kiến trúc sư, đúng chưa nào? Con đã nghiên cứu các kỹ thuật của chính Daedalus. Vậy ai là người tốt nhất được trao nhiệm vụ tái thiết kế đỉnh Olympus, và biến nó thành một tượng đài sẽ tồn tại cho đến một niên kỷ khác?”

“Ý mẹ là... con có thể thiết kế theo bất cứ điều gì con muốn?”

“Theo như ước muốn của trái tim con,” nữ thần nói. “Hãy xây cho chúng ta một thành phố trường tồn hàng ngàn năm.”

Thần Apollo góp ý. “Miễn là dựng càng nhiều tượng ta càng tốt.”

Nữ thần Aphrodite nhắc, “Cả ta nữa.”

“Này, cả ta nữa!” thần Ares không chịu kém. “Các bức tượng to lớn đi kèm với những thanh kiếm nhìn thật hoành tráng...”

“Được rồi!” nữ thần Athena ngắt lời. “Con bé hiểu ý rồi. Đứng lên đi, con gái của ta – kiến trúc sư chính thức của Olympus.”

Cô ấy đứng dậy với sự ngẩn ngơ và quay về lại bên cạnh tôi.

“Làm tốt lắm,” tôi cười cười và nói với cô ấy.

Đây là lần đầu tiên cô ấy không thể diễn đạt thành lời. “Tớ sẽ... tớ sẽ phải bắt đầu lên kế hoạch... rồi thì nào giấy vẽ, và, ừm, nào bút chì...”

“Percy Jackson!” Thần Poseidon xướng tên. Tên tôi vang khắp phòng.

Mọi tiếng nói cười im bật. Căn phòng hoàn toàn im lặng chỉ có tiếng lửa kêu tách tách trong bếp lò. Ánh mắt mọi người đổ dồn về phía tôi – tất cả các vị thần, các á thần, các Cyclops, các tinh linh. Tôi bước ra giữa phòng ngai. Nữ thần Hestia nhìn tôi mỉm cười khích lệ. Giờ bà xuất hiện trong hình hài một cô gái trẻ, nữ thần dường như khá hạnh phúc và hài lòng vì lại được ngồi bên bếp lửa. Nụ cười của nữ thần động viên tôi bước tiếp.

Trước tiên, tôi cúi chào thần Zeus. Sau đó, tôi quỳ dưới chân cha tôi.

“Đứng dậy đi, con trai của ta,” thần Poseidon nói.

Tôi ngượng ngập đứng dậy.

“Một anh hùng vĩ đại phải được thưởng,” thần Poseidon nói. “Trong các vị ngồi đây, ai sẽ là người phủ nhận quyền chính đáng ấy của con ta?”

Tôi chờ ai đó bắt đầu. Các vị thần chưa bao giờ cùng nhau đồng ý bất cứ điều gì, và nhiều người trong số họ vẫn không thích tôi, nhưng không có bất cứ ai lên tiếng phản đối.

“Cả Hội đồng đều nhất trí,” thần Zeus nói. “Percy Jackson, người sẽ nhận được một món quà từ các vị thần.”

Tôi ngần ngại. “Bất cứ thứ gì sao?”

Thần Zeus trang trọng gật đầu. “Ta biết điều người sẽ yêu cầu. Món quà lớn nhất trong tất cả các món quà. Đúng thế, nếu người muốn nó, nó sẽ là của người. Các vị thần đã không ban tặng món quà này cho một anh hùng là con người nào trong nhiều thế kỷ qua, nhưng Perseus Jackson – nếu người mong ước có được nó, người sẽ là một vị thần. Bất tử. Không chết. Người sẽ phục vụ như một trợ tá cho cha người mãi mãi.”

Tôi nhìn chăm ông ta, đầy kinh ngạc. “Ừm... một vị thần?”

Thần Zeus tròn mắt. “Có vẻ như là một vị thần gốc gác. Nhưng đúng thế. Với sự nhất trí của cả Hội đồng, ta có thể làm cho người trở nên bất tử. Mặc dầu ta phải chịu đựng người mãi mãi.”

“Hừm,” thần Ares tính toán. “Điều đó có nghĩa ta có thể đập bẹp người cứ mỗi lần mà ta muốn, và rồi người sẽ quay lại để nhận nhiều hơn. Ta thích ý tưởng này.”

“Ta cũng đồng ý,” nữ thần Athena nói, mặc dầu bà ấy đang nhìn vào Annabeth.

Tôi liếc nhìn ra sau. Annabeth đang cố không đón ánh mắt của tôi. Mặt cô ấy xanh mét. Tôi nhớ lại hai năm trước đây, khi tôi nghĩ cô ấy sẽ chấp nhận lời thề với nữ thần Artemis và trở thành Thợ Săn. Tôi đã thực sự hoảng sợ, nghĩ rằng tôi sẽ mất cô ấy. Giờ cô ấy trông cũng khá giống tôi lúc đó.

Tôi nghĩ về Ba Nữ thần Mệnh, và cách tôi nhìn thấy cuộc đời mình trôi qua. Tôi có thể tránh được tất cả các điều đó. Không già đi, không chết, không nằm dưới mộ sâu lạnh lẽo. Tôi có thể mãi mãi ở lứa tuổi thanh thiếu niên này, điều quan trọng nhất là sức mạnh và bất tử, phục vụ cha tôi. Tôi có thể có sức mạnh và cuộc sống vĩnh hằng.

Ai có thể khước từ điều đó?

Rồi tôi nhìn Annabeth. Tôi nghĩ về những người bạn ở trại của tôi – anh Charles Beckendorf, Michael Yew, Silena Beauregard, và rất nhiều các á thần khác giờ đã ngã xuống. Tôi cũng nghĩ về Ethan Nakamura và Luke.

Và tôi biết mình phải làm gì.

“Không,” tôi nói.

Cả Hội đồng lặng đi. Các thần cau mày nhìn nhau, tưởng mình nghe lầm.

“Không ư?” thần Zeus nói. “Người đang... bỏ qua món quà hào phóng của chúng ta sao?”

Giọng thần đễ dè dọa, như thể sấm sét sắp nổ ra.

“Tôi rất vinh dự,” tôi nói. “Xin đừng hiểu lầm tôi. Chỉ là... tôi còn nhiều việc phải làm. Với lại, tôi không thể bỏ học được. Tôi phải học cho xong hai năm phổ thông trung học.”

Tất cả các thần đều đang trừng mắt nhìn tôi, nhưng Annabeth đã lấy tay che miệng với vẻ mặt rất ngạc nhiên. Đôi mắt cô ấy đang sáng lấp lánh. Và điều đó có thể bù đắp cho điều tôi vừa từ chối.

“Thế nhưng tôi vẫn muốn có một món quà,” tôi nói. “Các ngài hứa sẽ đáp ứng ước muốn của tôi phải không?”

Thần Zeus suy nghĩ trong giây lát. “Nếu trong khả năng của bọn ta.”

“Tất nhiên,” tôi nói. “Và nó thậm chí cũng chẳng khó khăn gì. Nhưng tôi cần các ngài hứa với Sông Styx.”

“Gì chứ?” thần Dionysus kêu lên. “Người dám không tin chúng ta ư?”

“Có người đã từng nói với tôi rằng,” tôi nói, và nhìn thần Hades, “tôi nên luôn tin vào những lời thề thiêng liêng.”

Thần Hades nhún vai. “Thật có lỗi.”

“Rất tốt!” thần Zeus gầm gừ. “Nhân danh Hội đồng, chúng ta thề với sông Styx rằng sẽ đáp ứng yêu cầu hợp lý của người miễn là nó nằm trong quyền lực của ta.”

Các thần xì xào đồng tình. Sấm vang rền, rung chuyển cả phòng ngai. Thỏa thuận chính thức có hiệu lực.

“Từ nay trở đi, tôi muốn các thần đều phải chính thức thừa nhận các con của mình,” tôi nói. “Tất cả các người con... của tất cả các vị thần.”

Các cư dân đáng kính nhất của đỉnh Olympus đều khó chịu chuyển tư thế ngồi.

“Percy,” cha tôi nói, “chính xác thì con muốn gì?”

“Kronos không thể trời dậy nếu không có á thần bị cha mẹ bỏ rơi,” tôi nói. “Họ cảm thấy giận dữ, căm phẫn và không được yêu thương, và họ đã có một lý do chính đáng.”

Hai cánh mũi quý phái của thần Zeus nở to. “Người dám buộc tội...”

“Sẽ không có thêm những đứa trẻ không được thừa nhận,” tôi nói. “Tôi muốn các thần hứa sẽ thừa nhận con cái mình – tất cả các á thần – khi chúng mười ba tuổi. Họ sẽ không bị bỏ quên trên toàn thế giới, tự mình sống sót với sự định đoạt của các con quái vật. Tôi muốn họ được thừa nhận và được đưa đến trại để họ có thể được huấn luyện tử tế để học cách tồn tại.”

“Này, hượm chút đã,” thần Apollo nói, nhưng tôi vẫn nói tiếp.

“Và các tiểu thần,” tôi nói. “Nữ thần Nemesis, nữ thần Hecate, thần Morpheus, thần Janus, nữ thần Hebe – tất cả họ đều xứng đáng nhận được một lệnh đại xá và có nhà trong trại Con Lai. Con cái họ cũng phải có danh phận. Calypso và những Titan yêu hòa bình khác cũng nên được tha thứ. Và thần Hades...”

Thần chết quát, “Người gọi ta là tiểu thần ư?”

“Không, thưa ngài,” tôi nói nhanh. “Nhưng con cái của ngài cũng không nên bị bỏ quên. Họ nên có một nhà ở trại. Nico đã chứng minh được điều đó. Sẽ không được tống các á thần không được thừa nhận vào nhà thần Hermes nữa. Họ luôn khổ sở vì không biết bố mẹ mình là ai. Mọi thần lớn nhỏ đều phải có nhà riêng cho con cái mình ở trại. Và không còn hiệp ước Bộ Tam Vĩ Đại. Vì nó đã không còn hiệu lực nữa. Các ngài cũng phải ngừng việc cố loại bỏ các á thần có sức mạnh. Thay vào đó chúng ta phải huấn luyện và chấp nhận họ. Tất cả con cái của các vị thần sẽ được chào đón và được tôn trọng đối xử. Đó là ước muốn của tôi.”

Thần Zeus khịt mũi. “Đó là tất cả sao?”

“Percy,” thần Poseidon nói, “con yêu cầu quá nhiều. Con đã quá lạm dụng.”

“Tôi nắm giữ lời thề của các ngài đấy,” tôi nói. “Tất cả các ngài.”

Tất cả các ánh mắt nghiêm khắc đều chiếu vào tôi. Ngạc nhiên thay, nữ thần Athena là người cất tiếng đầu tiên: “Thằng bé nói đúng. Chúng ta đã không khôn ngoan khi bỏ mặc con cái mình. Thực tế đã chứng minh đó là điểm yếu chiến lược và gần như khiến chúng ta gần như bị tuyệt di Percy Jackson – ta từng có

những nghi ngại về người, nhưng có lẽ...” Bà ấy liếc nhìn Annabeth và rồi nói như thể những từ đó đều có vị chua. “Có lẽ ta đã sai. Tôi đề nghị chúng ta hãy chấp nhận giải pháp của cậu bé.”

“Hừm,” thần Zeus nói. “Bị bảo phải làm gì bởi một thằng nhóc. Nhưng ta cho là...”

“Tất cả cùng biểu quyết nào,” thần Hermes nói.

Các thần đều giơ tay tỏ ý tán thành.

“Ừm, cảm ơn,” tôi nói.

Tôi quay người lại, nhưng trước khi tôi có thể rời đi, thần Poseidon gọi lớn. “Đội quân danh dự!”

Lập tức đội quân Cyclops tiến lên trước và tạo thành hai hàng kéo dài từ các ngai cho đến cánh cửa – tạo thành một lối đi hẹp cho tôi bước qua. Tất cả họ đều đứng nghiêm.

“Tất cả chào, Percy Jackson,” Tyson nói. “Anh hùng của đỉnh Olympus... và là anh trai của tôi!”

30. Chương 21

21. Blackjack bị cướp

Khi Annabeth và tôi đang trên đường rời khỏi thì tôi nhìn thấy thần Hermes ở góc sân trước của cung điện. Ông đang nhìn chăm chăm vào thông điệp Iris trong màn sương của đài phun nước.

Tôi quay sang dặn Annabeth. “Tớ sẽ gặp lại cậu ở thang máy nhé.”

“Cậu chắc không?” Rồi cô ấy nhìn chăm vào mặt tôi. “Ừm, cậu sẽ làm thế.”

Thần Hermes dường như không nhận ra sự hiện diện của tôi. Các hình ảnh ở thông điệp Iris đang di chuyển quá nhanh đến nỗi tôi không thể hiểu được gì. Các bản tin của con người đến từ khắp nơi trên toàn nước Mỹ vụt lướt qua – các hình ảnh về sự tàn phá của Typhon, các vật còn sót lại trong cuộc chiến diễn ra khắp Manhattan, tổng thống đang chủ trì cuộc họp báo, thị trưởng thành phố New York, xe quân sự chạy xuôi Avenue of the Americas.

“Thật tuyệt,” thần Hermes lầm bầm. Sau đó ông quay sang tôi. “Ba ngàn năm qua, và ta sẽ không bao giờ vượt qua được sức mạnh của Màn Sương Mù... và sự ngu dốt của con người.”

“Cảm ơn, cháu đoán thế.”

“Ồ, trừ người ra. Mặc dầu ta cho là mình nên cân nhắc lại, vì người đã từ chối quyền bất tử.”

“Đó là một quyết định hoàn toàn đúng đắn.”

Thần Hermes nhìn tôi đầy tò mò và rồi hướng sự chú ý về thông điệp Iris. “Hãy nhìn họ xem. Họ đã quyết định rằng Typhon là một đợt bão kinh hoàng. Ta chẳng ước ao gì. Họ đã không đoán ra làm thế nào tất cả các bức tượng ở Hạ Manhattan đều rời khỏi bệ tượng và bị chém thành từng mảnh. Họ vẫn tiếp tục trình chiếu các bức ảnh về bức tượng của Susan B. Anthony đang xiết cổ bức tượng Frederick Douglass. Nhưng ta nghĩ rằng họ thậm chí còn nêu ra được một giải thích đầy logic cho điều đó.”

“Thành phố tệ như thế nào?”

Thần Hermes nhún vai. “Thật ngạc nhiên là không quá tệ. Tất nhiên, cuộc sống dân thường bị đảo lộn. Nhưng đây là New York. Ta chưa bao giờ thấy một nhóm người nào mau hồi phục như ở đây. Ta nghĩ rằng họ sẽ quay về trạng thái bình thường trong vòng một vài tuần nữa, và dĩ nhiên, ta đã và đang giúp đỡ họ.”

“Ông sao?”

“Ta là người đưa tin cho các vị thần. Công việc của ta là giám sát những gì mà con người đang nói, và nếu cần thiết, giúp họ nhận thức điều gì đã xảy ra. Ta sẽ khôi phục lại họ. Tin ta đi, thế nào họ cũng quy điều

này cho một vụ động đất kinh hoàng hay các mảnh bể vụn của mặt trời chứa đầy điện tích. Bất cứ điều gì ngoài sự thật.”

Giọng ông nghe chưa xót. George và Martha im thít quần quanh quyền trượng, điều đó khiến tôi nghĩ rằng thần Hermes đang cực kỳ cực kỳ giận dữ. Tôi chắc rằng mình nên im lặng, nhưng tôi đã nói, “Cháu nợ ông một lời xin lỗi.”

Thần Hermes thận trọng nhìn tôi. “Và sao lại thế

“Cháu đã nghĩ ông là một người cha tồi,” tôi thừa nhận. “Cháu đã nghĩ ông bỏ rơi Luke vì ông biết tương lai của anh ấy và đã không làm bất cứ điều gì để ngăn lại điều đó.”

“Đúng là ta đã biết được tương lai của nó,” thần Hermes đau khổ nói.

“Nhưng ông đã biết được nhiều hơn phần anh ấy sẽ biến thành người xấu. Ông hiểu được những gì anh ấy sẽ làm vào phút cuối. Ông đã biết anh ấy sẽ lựa chọn đúng đắn. Nhưng ông không thể nói cho anh ấy điều đó, đúng không?”

Thần Hermes nhìn chằm chằm vào bể phun nước. “Không ai có thể can thiệp vào số mệnh, Percy à, ngay cả thần thánh cũng không được. Nếu ta cảnh báo trước cho nó điều gì sẽ đến, hoặc cố để ảnh hưởng đến các quyết định của nó, ta sẽ khiến mọi việc trở nên xấu đi hơn mà thôi. Giữ im lặng, và tránh xa khỏi nó... Đó là điều khó nhất mà ta đã làm.”

“Ông phải để anh ấy tìm thấy con đường của chính mình,” tôi nói, “và đóng vai trò cứu lấy đỉnh Olympus.”

Thần Hermes thở dài. “Ta không nên nổi giận với Annabeth. Khi Luke đến tìm con bé ở San Francisco... Ừm, ta biết con bé sẽ đóng một vai nào đó trong số mệnh của nó. Ta đã nhìn thấy được điều đó. Ta đã nghĩ có lẽ con bé có thể làm những gì ta không thể và cứu lấy Luke. Khi con bé từ chối đi cùng với nó, ta hầu như không thể kiểm soát được cơn giận của ta. Ta lẽ ra phải biết rõ hơn. Ta thật sự đang giận dữ với chính mình.”

“Annabeth đã cứu Luke,” tôi nói. “Luke đã chết như một người anh hùng. Anh ấy đã hy sinh chính mình để giết Kronos.”

“Ta lấy làm cảm kích vì những lời của ngươi, Percy. Nhưng Kronos không chết. Ngươi không thể giết chết một Titan.”

“Thế thì...”

“Ta không biết,” thần Hermes làu bàu. “Không ai trong chúng ta có thể làm điều đó. Bị biến thành bụi. Rải rác trong gió. Nếu may mắn, hắn ta sẽ bị tản ra thật thưa thớt đến nỗi hắn sẽ không bao giờ lại hình thành nên được một ý thức, chứ đừng nói đến là một cơ thể. Nhưng đừng cho là hắn ta đã chết, Percy

Dạ dày tôi nhộn nhạo đầy khó chịu. “Thế còn các thần Titan khác?”

“Đang ẩn nấp,” thần Hermes nói. “Prometheus gửi cho thần Zeus một thông điệp với một chùm xin lỗi vì đã ủng hộ Kronos. ‘Tôi chỉ đang cố giảm thiểu thiệt hại,’ blah blah. Hắn ta sẽ phải cúi thấp đầu xuống trong một vài thế kỷ nếu hắn ta khôn ngoan. Krios đã bỏ trốn, và núi Othrys đã sụp đổ trong tình trạng hư hại nghiêm trọng. Oceanus đã trốn nhanh xuống biển sâu khi biết rõ Kronos đã thua trận. Trong khi đó, con trai Luke của ta lại chết đi. Nó chết khi vẫn đang còn tin rằng ta không quan tâm đến nó. Ta sẽ không bao giờ tha thứ cho chính mình.”

Thần Hermes chém mạnh cây y hiệu qua màn sương. Các bức ảnh thông điệp Iris biến mất.

“Cách đây rất lâu,” tôi nói, “ông đã nói với cháu rằng điều khó nhất khi là một vị thần là không thể giúp đỡ cho con cái mình. Ông cũng đã nói với cháu rằng ông không thể từ bỏ gia đình mình, bất kể họ đã làm điều gì đó trên người đi chăng nữa.”

“Và giờ ngươi nghĩ ta là một kẻ đạo đức giả ư?”

“Không, ông nói đúng. Luke yêu ông. Cuối cùng, anh ấy đã nhận ra được số mệnh của mình, cháu nghĩ anh ấy đã nhận ra sao ông không thể giúp anh ấy. Anh ấy nhớ ra được điều gì là quan trọng.”

“Nhưng đã quá muộn cho nó và ta.”

“Ông có những đứa con khác cơ mà. Hãy tưởng niệm Luke bằng cách thừa nhận họ. Tất cả các vị thần đều có thể làm điều đó.”

Đôi vai thần Hermes chùng xuống. “Họ sẽ cố, Percy. Ồ, tất cả chúng ta sẽ cố giữ lời hứa. Và có lẽ trong một thời gian tới mọi việc sẽ trở nên tốt hơn. Nhưng các vị thần chúng ta sẽ không bao giờ giỏi trong việc giữ các lời thề. Người đã được sinh ra vì một lời hứa bị phá vỡ, đúng không? Cuối cùng chúng ta sẽ dần dần quên đi. Chúng ta luôn làm như thế.”

“Các thần có thể thay đổi.”

Thần Hermes cười lớn. “Sau ba ngàn năm, người nghĩ các thần có thể thay đổi bản chất của họ? Ừm,” tôi nói. “Cháu tin.”

Thần Hermes dường như ngạc nhiên khi nghe điều đó. “Người nghĩ... Luke thật sự yêu quý ta sao? Sau tất cả những chuyện đã xảy ra sao?”

“Cháu chắc điều đó.”

Thần Hermes lại nhìn chằm chằm vào đài phun nước. “Ta sẽ đưa cho người danh sách những đứa con của ta. Có một thằng ở Wisconsin. Hai con gái ở Los Angeles. Một vài đứa khác nữa. Liệu người có thể đến gặp và đưa chúng đến trại không?”

“Cháu hứa,” tôi nói. “Và cháu sẽ không quên.”

George và Martha quần mình quanh cây y hiệu. Tôi biết những con rắn không thể mỉm cười, nhưng chúng dường như đang cố làm điều đó.

“Percy Jackson,” thần Hermes nói, “người có thể đã dạy chúng ta một đôi điều gì đó.”

Một vị thần nữa đang đợi tôi trên đường tôi rời khỏi đỉnh Olympus. Nữ thần Athena đứng giữa đường, với hai tay khoanh lại và cái nhìn trên khuôn mặt bà ấy khiến tôi nghĩ uh-oh. Bà ta đã thay bộ áo giáp thành quần jeans và một chiếc áo blouse trắng, nhưng tính thiện chiến của bà ấy trông chẳng bớt đi chút nào. Đôi mắt xám của bà sáng rực.

“Này, Percy,” bà ấy nói. “Người quyết định vẫn sẽ là người phạm.”

“Ừm, vâng, thưa nữ thần.”

“Ta muốn biết các lý do.”

“Tôi muốn trở thành một chàng trai bình thường. Tôi muốn lớn lên. Có được, bà biết đấy, một trải nghiệm bình thường ở những năm trung học phổ thông.”

“Và cả con gái ta?”

“Tôi không thể rời ra xa cô ấy,” tôi thừa nhận, cổ tôi khô đắng. “Hay Grover,” tôi nhanh chóng thêm vào. “Hay...”

“Thôi đủ rồi.” Nữ thần Athena bước đến gần tôi, và tôi có thể cảm nhận được vầng sức mạnh của bà ấy làm cho da tôi ngứa ran. “Ta đã từng cảnh báo người, Percy Jackson, rằng để cứu lấy bạn mình, người sẽ hủy diệt cả thế giới đã lắm. Người dường như đã cứu được những người bạn của mình, và cả thế giới. Nhưng hãy suy nghĩ thật cẩn thận về việc từ giờ trở đi người sẽ giải quyết như thế nào. Vì còn nghi ngờ nên ta sẽ không buộc tội người. Đừng có mà phạm sai lầm.”

Như để chứng minh quan điểm của mình, bà ấy biến thành một cột lửa, đốt cháy phía trước vạt áo sơ mi của tôi và biến mất.

Annabeth đang đợi tôi ở thang máy. “Sao người cậu có mùi khói thế?”

“Chuyện dài lắm,” tôi nói. Chúng tôi cùng nhau đi xuống phía dưới. Không ai trong chúng tôi nói bất cứ điều gì. Nhạc trong thang máy dở tệ – là nhạc của Neil Diamond hay đại loại thế. Tôi nên thêm vào phần này trong phần quà ban này từ các vị thần – các bản nhạc dùng trong thang máy hay hơn.

Khi chúng tôi đi ra sảnh của tòa nhà, tôi nhìn thấy mẹ tôi và dượng Paul đang đôi co với anh chàng nhân viên an ninh đầu hói, người vừa mới quay lại vị trí.

“Tôi nói cho anh biết,” mẹ tôi hét lớn, “chúng tôi phải đi lên phía trên kia! Con trai tôi...” Rồi bà nhìn thấy tôi và hai mắt bà mở lớn. “Percy!”

Mẹ ôm chặt khiến tôi không thở nổi.

Mẹ tôi phân trần. “Cha mẹ đã nhìn thấy cờ màu xanh biển. Nhưng chờ mãi không thấy con xuống. Con ở trên đó cả hàng tiếng đồng hồ!”

“Mẹ con hơi lo lắng quá,” dượng Paul cộc lốc nói.

“Con ổn mà,” tôi cam đoan khi mẹ tôi ôm lấy Annabeth. “Giờ mọi thứ đều đâu vào đấy rồi.”

“Chú Blofis,” Annabeth nói, “màn chiến đấu bằng kiếm của chú tuyệt lắm.”

Dượng Paul nhún vai. “Trong hoàn cảnh ấy ai cũng phải thế thôi. Nhưng Percy này... ở đây thật sự... ý dượng là, tòa nhà này có tầng sáu trăm à?”

“Đỉnh Olympus,” tôi đáp. “Đúng thế ạ.”

Dượng Paul nhìn lên trần nhà với vẻ mặt mơ màng. “Ước gì ta thấy

“Paul,” mẹ tôi quở trách. “Nó không dành cho con người. Dù sao, điều quan trọng là tất cả chúng ta đều an toàn. Tất cả chúng ta.”

Tôi sắp được nghỉ ngơi. Mọi thứ đều thật hoàn hảo. Annabeth và tôi bình an vô sự. Mẹ tôi và dượng Paul còn sống. Đỉnh Olympus đã được cứu.

Nhưng cuộc đời của một á thần không bao giờ là dễ dàng. Ngay khi Nico chạy từ đường vào, và khuôn mặt cậu ta đã nói cho tôi biết có chuyện chẳng lành.

“Đó là chị Rachel,” cậu ta nói. “Em vừa mới tình cờ gặp chị ấy ở cuối đường 32rd.”

Annabeth nhíu mày. “Lần này cô ta lại làm chuyện gì nữa đây?”

“Đó là nơi chị ấy bỏ đi,” Nico hỏn hển nói. “Em đã nói là chị ấy sẽ chết nếu cố làm điều đó, nhưng chị ấy vẫn cứ khăng khăng làm theo ý mình. Chị ấy vừa mới lấy con Blackjack và...”

“Cô ấy lấy con pegasus của anh?” tôi hỏi dồn.

Nico gật đầu. “Chị ấy đang đi về phía Đồi Con Lai. Chị ấy nói là chị ấy phải đến trại.”

31. Chương 22

22. Tôi bị quăng xuống hồ

Không ai được trộm con pegasus của tôi. Rachel cũng không ngoại lệ. Tôi không chắc liệu tôi giận dữ, kinh ngạc hay lo lắng hơn.

“Cô ta đang nghĩ chuyện gì thế?” Annabeth nói khi chúng tôi chạy đến con sông. Không may, biết rõ Rachel định làm gì và điều đó làm tôi sợ chết khiếp.

Tình hình giao thông thật tệ hại. Mọi người đều đổ xô ra các con đường và ngăn người xem các thiệt hại ở vùng chiến sự. Xe cảnh sát vang lên ở mỗi dãy nhà. Không thể nào bắt được xe taxi, và các con pegasus đều đã bay khỏi nơi này. Tôi sẽ tìm một vài người th Đội quân Ngựa Pony Thích Tiệc Tùng, nhưng họ đã biến mất cùng với hầu hết phần bia xá xị ở khu Midtown. Vì thế chúng tôi chạy, chen lấn xuyên qua đám đông những người đang sưng sờ lấp kín cả hai bên vỉa hè.

“Cô ta sẽ không bao giờ đi qua được hàng rào bảo vệ,” Annabeth bảo nói. “Peleus sẽ nhai sống cô ta.”

Tôi đã không nghĩ đến điều đó. MÀN SƯƠNG MÙ sẽ không lừa được Rachel như nó làm với hầu hết mọi người. Cô ấy sẽ dễ dàng tìm thấy trại. Nhưng tôi đang hy vọng các vành đai phép thuật của trại sẽ chỉ giữ cô ấy bên ngoài như một trường lực. Tôi đã không nghĩ đến việc con Peleus có thể tấn công.

“Chúng ta phải nhanh lên mới kịp.” Tôi liếc nhìn Nico. “Anh không chắc em còn có thể triệu hồi một vài con ngựa xương đầu nhĩ?”

Cậu ta vừa chạy vừa thở khò khè như người lên cơn hen. “Quá mệt mỏi... không thể triệu hồi nổi một mẫu xương cho chó.”

Cuối cùng chúng tôi cũng lết đến được bờ sông và tôi phát ra một tiếng huýt sáo lớn. Tôi ghét phải làm điều này. Ngay cả với nửa đồng sand dollar có phép làm sạch ma thuật tôi đã đưa cho Sông Đông, nước ở đây vẫn khá ô nhiễm. Tôi không muốn làm cho bất cứ động vật biển nào bị ốm, nhưng chúng đến theo lời gọi của tôi.

Ba dòng nước khuấy động cả mặt nước xám xịt. Và một tốp ngựa cá trồi lên mặt nước. Chúng hý vang không chút vui vẻ, lắc thật mạnh bùn sông đang bám trên bờm của chúng. Chúng là những sinh vật thật xinh đẹp, với những chiếc đuôi cá đầy màu sắc, đầu và hai chân trước giống một con bạch mã. Con ngựa cá bơi phía trước to hơn nhiều so với những con khác – nó là vật cưỡi phù hợp cho một Cyclops.

“Cầu vồng!” tôi gọi lớn. “Mọi chuyện thế nào rồi, anh bạn?”

Nó hí vang một lời than phiền.

“Ừm, tớ xin lỗi nhé,” tôi nói. “Nhưng việc này gấp lắm. Bọn tớ cần về trại.”

Nó khịt mũi.

“Tyson à?” tôi nói. “Tyson vẫn ổn! Tớ xin lỗi là cậu ấy không có ở đây. Giờ cậu ấy là đại tướng quân của đội quân Cyclops.”

“Hí hí hí...!”

“Ừ! Tớ chắc cậu ấy sẽ mang tảo về đãi các cậu. Giờ ta đi nhé...”

Loáng cái, Annabeth, Nico và tôi phóng vèo vèo trên mặt Sông Đông, còn nhanh hơn những chiếc mô tô nước nữa. Chúng tôi lao vút qua gầm cầu Throg’s Neck và tiến thẳng đến Long Island Sound.

Quãng đường như kéo dài mãi cho đến khi chúng tôi nhìn thấy bãi biển của trại. Chúng tôi cảm ơn tốp ngựa cá và lội vào bờ. Chỉ mình anh Argus ra đón chúng tôi. Anh đứng khoanh tay trên bờ cát, hàng trăm con mắt trên người anh chăm chú nhìn chúng tôi.

“Cô ấy ở đây?” tôi hỏi.

Anh gật đầu dứt khoát.

“Mọi chuyện vẫn ổn hả anh?” Annabeth hỏi tiếp.

Anh Argus lắc đầu.

Ba đứa tôi theo anh lên con đường mòn. Tôi cảm thấy thật kỳ lạ khi quay trở lại trại vì mọi thứ trông thật thanh bình – không có những tòa nhà đang cháy, không có các chiến binh bị thương. Các ngôi nhà của chúng tôi rực rỡ dưới ánh nắng và các cánh đồng lấp lánh sương mai. Nhưng nơi này gần như hoàn toàn trống không.

Ở phía trên Nhà Lớn, có điều gì đó hoàn toàn không ổn. Ánh sáng màu xanh lục phát ra từ các cánh cửa sổ, giống hệt điều tôi đã nhìn thấy về bà May Castellan trong các giấc mơ của tôi. Sương mù – loại ma quái – cuộn xoáy khắp mặt sân. Ở sân bóng chuyền, bác Chiron nằm trên chiếc cáng có kích thước bằng một con ngựa, một nhóm các thần rừng đang đứng quanh bác ấy. Blackjack lo lắng chạy nước kiệu nhỏ ở bãi cỏ.

Đừng trách tội tôi, sếp! nó van vãn khi nhìn thấy tôi. Cô gái kỳ lạ đó buộc tôi phải làm thế!

Rachel Elizabeth Dare đứng ở phía dưới bậc thềm của mái hiên. Hai tay cô ấy đưa lên như thể cô ấy đang chờ ai đó từ bên trong nhà ném quả bóng ra cho cô.

“Cô ta đang làm gì thế?” Annabeth gay gắt. “Sao cô ta vượt qua được các hàng rào bảo vệ

“Cô ta đã bay qua,” một trong số các thần rừng nói, nhìn Blackjack với vẻ căm phẫn. “Ngay phía trên con rồng, ngay phía trên các hàng rào ma thuật.”

“Rachel!” Tôi gọi lớn, nhưng các thần rừng đã ngăn tôi lại khi tôi cố đến gần hơn.

“Percy, dừng,” bác Chiron cảnh báo. Bác ấy cau mày khi cố di chuyển. Cánh tay trái của bác ấy được cố định bằng băng đeo, hai chân sau được bó nẹp và đầu bác ấy quấn băng trắng xóa. “Cháu không thể can thiệp vào.”

“Cháu nghĩ bác đã giải thích mọi chuyện cho cô ấy!”

“Bác đã làm. Và bác đã mời cô ấy đến đây.”

Tôi nhìn chăm chăm vào bác ấy đầy hoài nghi. “Bác đã nói sẽ không bao giờ để cho bất cứ ai thử làm điều đó lần nữa! Bác đã nói...”

“Bác biết những gì mình đã nói, Percy. Nhưng bác đã sai. Rachel đã có cảnh mộng về lời nguyện của thần Hades. Cô bé tin giờ nó đã hết linh nghiệm. Cô bé thuyết phục bác rằng cô bé đáng có được cơ hội này.”

“Và nếu lời nguyện vẫn còn linh nghiệm thì sao ạ? Nếu thần Hades chưa giải nguyện, cô ấy sẽ mất trí!”

Màn Sương Mù quấn quanh Rachel. Cô bé run bần bật như thể đang bị động kinh.

“Này!” tôi hét lên. “Ngừng lại!”

Tôi chạy về phía cô ấy, gạt đi các thần rừng đang ngăn cản. Tôi đến được không quá ba mét và bị ném trúng bởi một thứ gì đó như quả bóng bãi biển vô hình vậy. Tôi bật ngược lại, ngã lăn trên cỏ.

Rachel mở mắt ra và xoay người lại. Cô ấy trông như thể đang mộng du – như thể cô ấy có thể nhìn thấy tôi, nhưng chỉ là trong một giấc mơ.

“Tớ không sao đâu.” Giọng cô ấy nghe như từ xa vọng tới. “Đây là lý do tớ đã đến đây.”

“Cậu sẽ bị tiêu diệt!”

Cô ấy đầu. “Đây là nơi tớ thuộc về, Percy. Cuối cùng tớ đã hiểu được nguyên do.”

Rachel nói khá giống những gì bà May Castellan đã nói. Tôi phải can cô ấy lại, nhưng tôi thậm chí còn không thể đứng lên.

Căn nhà rung chuyển. Cửa trước bật mở và ánh sáng màu xanh lục ủa ra. Tôi nhận ra mùi mốc ẩm áp của những con rắn.

Sương mù cuộn thành một trăm con rắn bằng khói, trườn lên các cột ở mái hiên, cuộn tròn quanh ngôi nhà. Rồi Oracle xuất hiện ở cửa.

Xác ướp khô héo lê chân về phía trước trong bộ váy cầu vồng của bà ta. Bà ta trông đáng sợ hơn mọi khi, điều đó nói lên khá nhiều điều. Mái tóc bà ta đang rớt xuống thành từng vốc. Làn da nhăn nheo của bà ta giờ đang rạn nứt như ghế chiếc xe buýt cũ. Cặp mắt vô hồn của bà ta nhìn băng quơ vào trong không gian, nhưng tôi có cảm giác sờn cả gai ốc rằng bà ta đang dần đi thẳng về phía Rachel.

Không hề sợ hãi, Rachel bình thản chìa hai tay mình ra.

“Người phải chờ quá lâu,” Rachel nói. “Nhưng giờ ta đã ở đây.”

Ánh mặt trời như chiếu sáng hơn. Một người đàn ông hiện ra phía trên mái hiên, lơ lửng giữa không trung – một anh chàng tóc vàng trong chiếc áo toga trắng, đi kèm với kính mát và một nụ cười đầy tự mãn.

“Thần Apollo,” tôi nói.

Ông ta nháy mắt với tôi, nhưng đưa ngón tay lên môi.

“Rachel Elizabeth Dare,” ông nói. “Người có được tài tiên tri. Nhưng đó đồng thời cũng là một lời nguyện. Người có chắc là người muốn điều này không?”

Rachel gật đầu. “Đó là số phận của tôi.”

“Người có chấp nhận cả rủi ro không?”

“Có.”

“Vậy bắt đầu đi,” thần Apollo nói.

Rachel nhắm mắt lại. “Tôi chấp nhận vai trò này. Tôi xin nguyện trung thành thần Apollo, thần của các nhà tiên tri. Tôi mở mắt nhìn về phía tương lai và chấp nhận quá khứ. Tôi chấp nhận linh hồn của Delphi, người phát ngôn của các vị thần, người nói ra các điều bí ẩn, người nhìn thấu vận mệnh.”

Tôi không biết cô ấy lấy những lời đó từ đâu, nhưng chúng tuôn ra từ miệng cô khi Màn Sương Mù càng dày đặc thêm. Một cột khói màu xanh lục, trông như một con trăn khổng lồ, đuổi người ra từ miệng của xác ướp và trượt xuống cầu thang, quấn quýt đầy âu yếm quanh chân Rachel. Cái xác ướp của Oracle vỡ vụn, rơi lả tả cho đến khi nó chẳng còn gì ngoài một đồng bụi trong chiếc áo đầm nhuộm tie-dye cũ kỹ.. Sương mù bao lấy Rachel thành một cột khói.

Trong một thoáng, tôi không thể nào nhìn thấy Rachel. Rồi sau đó khói tan biến đi.

Rachel ngã xuống và cuộn người lại như tư thế của một bào thai. Annabeth, Nico và tôi chạy vội tới, nhưng thần Apollo nói, “Ngừng lại! Đây là thời điểm nhạy cảm nhất.”

Tôi sốt ruột hỏi. “Chuyện gì đang xảy ra? Ý người là gì?”

Thần Apollo lo âu nhìn Rachel. “Là lúc linh hồn quyết định có nên nhận, hay không nên nhận vật chủ.”

Annabeth hỏi. “Và nếu không thì sao ạ?”

“Năm từ,” thần Apollo nói, đếm chúng trên các ngón tay của mình. “Sẽ thật sự tồi tệ.”

Bất chấp lời cảnh báo của thần Apollo, tôi chạy về phía trước và quỳ bên trên Rachel. Mùi của gác xép đã biến mất. Màn Sương Mù chìm sâu vào trong đất và ánh sáng xanh lục đang mờ dần. Nhưng Rachel vẫn rất xanh xao. Hơi thở của cô ấy cực kỳ mong manh.

Rồi mắt cô ấy run rẩy mở ra. Cô ấy tập trung nhìn tôi đầy khó khăn. “Percy.”

“Cậu ổn không?”

Cô ấy cố gượng ngồi dậy. “Ồi!” Cô ấy ép mạnh hai tay vào hai bên thái dương.

“Chị Rachel,” Nico nói, “quầng sáng sinh lực của chị gần như hoàn toàn biến mất. Em có thể nhìn thấy chị đang chết.”

“C không sao,” cô ấy khẽ nói. “Làm ơn, nâng tứ dẫy. Các cảnh mộng – chúng hơi mất phương hướng.”

“Cậu có chắc là cậu ổn không?” tôi hỏi.

Thần Apollo lướt từ mái hiên xuống. “Các quý bà và quý ông thân mến, cho phép ta được giới thiệu với mọi người, đây là Oracle mới của Delphi.”

“Không đùa chứ,” Annabeth nói.

Rachel mỉm cười yếu ớt. “Điều đó cũng hơi ngạc nhiên đối với tớ, nhưng đây là số mệnh của tớ. Tớ đã nhìn thấy nó khi tớ còn ở New York. Tớ đã hiểu lý do tại sao tớ được sinh ra với cái nhìn chân thật. Tớ được sinh ra để trở thành Oracle.”

Tôi chớp mắt. “Ý cậu là hiện cậu có thể nói về tương lai sao?”

“Không phải lúc nào cũng thế,” cô ấy nói. “Nhưng có các cảnh mộng, hình ảnh, và từ ngữ tràn ngập trong đầu tớ. Khi ai đó hỏi tớ một câu hỏi, tớ... ôi... không...”

Thần Apollo thông báo. “Bắt đầu rồi đây.”

Rachel khom người lại như thể vừa bị đâm vào bụng. Sau đó, cô ấy đứng thẳng dậy và đôi mắt cô phát ra ánh sáng của con rắn màu xanh lục.

Khi cô ấy nói, giọng cô ấy như được nhân ba lên – như thể có đến ba Rachel nói cùng một lúc:

“Bây con lai sẽ đáp lại lời hiệu triệu.

Mang giông bão đến hoặc thiêu cháy thế giới phải sụp đổ

Một lời thề được giữ với một hơi thở cuối cùng

Và các kẻ thù hướng các cánh quân về phía Cánh cửa Cái chết.”

Vừa dứt lời, Rachel ngã quỵ xuống. Nico và tôi bắt lấy cô ấy và giúp cô ấy lên phía trên mái hiên. Da cô ấy nóng rẫy như người sốt cao.

“Tớ ổn mà,” cô ấy nói, giọng cô ấy bắt đầu quay trở lại bình thường. “Điều đó là gì thế?” tôi hỏi.

Rachel lắc đầu, bối rối. “Điều đó là gì?”

“Ta tin,” thần Apollo nói, “rằng chúng ta vừa mới nghe lời Đại Tiên Tri tiếp theo.”

“Nó có nghĩa là gì?” Tôi thắc mắc.

Rachel cau mày. “Tớ thậm chí không nhớ được những gì tớ vừa nói.”

“Không phải,” thần Apollo đảm chiêu. “Linh hồn sẽ chỉ thỉnh thoảng mới nói thông qua cô bé. Phần lớn thời gian, Rachel của chúng ta sẽ giống như bình thường vậy. Sẽ không có ích gì khi tra hỏi cô bé, ngay cả khi cô bé vừa mới nói ra lời tiên tri quan trọng cho tương lai của thế giới.”

“Sao lại thế?” tôi nói. “Nhưng...”

“Percy,” thần Apollo nói, “ta sẽ không lo lắng quá nhiều. Lời Đại Tiên Tri vừa qua về cậu phải mất gần bảy mươi năm mới hoàn tất đầy. Lời tiên tri lần này có thể thậm chí còn không xảy ra trong cuộc đời của cậu.”

Tôi nghĩ về những lời Rachel đã nói với cái giọng sồn gai ốc ấy – về cơn giông bão và lửa và cánh cửa cái chết. “Có lẽ thế,” tôi nói, “nhưng nó nghe chẳng tốt lành tí nào.”

“Không,” thần Apollo vui vẻ nói. “Tất nhiên là không rồi. Cô bé sẽ là một Oracle tuyệt vời!”

Thật khó để bỏ qua chủ đề đó, nhưng thần Apollo cứ khẳng định rằng Rachel cần nghỉ ngơi, và cô ấy trông khá bối rối.

“Tớ xin lỗi, Percy,” cô ấy nói. “Lúc còn ở Olympus, tớ đã không giải thích hết mọi chuyện với cậu, nhưng sự triệu hồi đó làm tớ sợ chết khiếp được. Tớ không nghĩ cậu sẽ hiểu được điều đó.”

Tôi thú nhận. “Giờ tớ vẫn không hiểu. Nhưng tớ đoán là tớ mừng cho cậu.”

Rachel mỉm cười. “Vui mừng chắc chắn không phải là từ đúng lắm. Việc nhìn thấy tương lai sẽ không dễ dàng gì, nhưng nó là số mệnh của tớ. Tớ chỉ hy vọng gia đình tớ...”

Cô bé bỏ lửng câu nói.

Tôi hỏi, “Thế cậu vẫn sẽ theo học ở Học viện Clarion à?”

“Tớ đã hứa với cha tớ rồi. Tớ đoán tớ sẽ phải cố trở thành một đứa trẻ bình thường trong suốt thời gian ở trường, nhưng...”

“Nhưng ngay bây giờ cô bé cần phải ngủ,” thần Apollo trách mắng. “Chiron này, ta không nghĩ gác xép này là nơi thích hợp dành cho Oracle mới của chúng ta, ý ông thế nào?”

“Không, quả thật là như thế.” Bác Chiron giờ đã khá hơn nhiều sau khi thần Apollo thực hiện một vài phép thuật chữa bệnh trên người bác ấy. “Rachel tạm thời có thể sử dụng phòng khách trong Nhà Lớn, cho đến khi chúng ta suy nghĩ nhiều hơn về việc đó.”

“Ta lại nghĩ đến một cái hang trên những ngọn đồi,” thần Apollo suy tưởng. “Với những ngọn đuốc và một tấm màn màu tía lớn phủ ở lối vào... cực kỳ thần bí. Nhưng bên trong, là một nơi ở được trang trí với một phòng chơi game và một trong các hệ thống rạp hát tại gia.”

Bác Chiron đằng hắng thật to.

Thần Apollo gắt. “Gì chứ?”

Rachel hôn lên má tôi. “Tạm biệt Percy,” cô ấy thì thầm. “Và việc tớ nhìn thấy tương lai không phải để nói cho cậu biết những gì cần phải làm ngay bây giờ, phải không?”

Đôi mắt cô ấy dường như sắc bén hơn nhiều so với trước đây.

Tôi đỏ mặt. “Không đâu.”

“Tốt,” cô ấy nói. Rồi cô ấy quay lưng lại và đi theo thần Apollo vào Nhà Lớn.

Phần còn lại của ngày cũng kỳ lạ như lúc sáng sớm. Các trại viên dần dần quay về từ New York bằng đủ các loại phương tiện – xe hơi, pegasus, và cỗ xe ngựa. Những người bị thương đều đã được chăm sóc. Những người chết được tổ chức lễ tang theo đúng nghi thức ở bên bếp lửa trại.

Vải liệm của Silena có màu hồng đậm, nhưng được thêu cây giáo điện. Cả nhà thần Ares và nữ thần Aphrodite đều công nhận cô ấy là một người anh hùng, và cùng nhau đốt vải ấy ai nhắc đến từ gián điệp. Bí mật ấy được đốt cháy thành tro khi làn khói có mùi nước hoa được thiết kế riêng dành cho cô ấy được gió cuốn đi vào bầu trời.

Thậm chí Ethan Nakamura cũng được ban vải liệm – đó là một tấm vải liệm bằng lụa đen, với một biểu trưng hai thanh kiếm vắt chéo nhau bên dưới một cái cân. Khi tấm vải liệm của cậu ấy cháy lên trong ngọn lửa, tôi hy vọng Ethan biết cậu ta cũng đã làm được điều gì đó quan trọng vào phút cuối. Cậu ta đã trả giá nhiều hơn một con mắt, nhưng các tiểu thần cuối cùng cũng sẽ có được sự tôn trọng mà họ xứng đáng được nhận.

Buổi tối diễn ra không quá sôi nổi. Điều nổi bật duy nhất đó chính là nữ thần cây Juniper, người hét lên, “Grover!” và tặng cho anh bạn trai mình một cú ôm ngang người, khiến mọi người reo hò cổ vũ. Sau đó họ cùng nhau đi xuống bãi biển để đi dạo dưới ánh trăng, và tôi cảm thấy hạnh phúc cho họ. Mặc dầu cảnh đó gợi cho tôi nhớ lại về Silena và anh Beckendorf, và lòng tôi chợt thoáng buồn.

Con O’Leary vui vẻ chạy nhảy nô đùa khắp nơi, ăn bất cứ đồ ăn thừa nào của mọi người. Nico ngồi ở bàn chính cùng bác Chiron và ngài D. và không ai thèm nghĩ rằng điều đó là không đúng. Mọi người đang vỗ vào lưng cậu ta, ca ngợi sự chiến đấu của cậu ta. Ngay cả những người con của thần Ares cũng nghĩ rằng Nico khá là tuyệt. Đây, hãy xuất hiện với một đội quân gồm các chiến binh người chết để cứu thế giới, thì đột nhiên bạn sẽ là một người bạn tốt của mọi người.

Dần dần, mọi người đến ăn tối xong đều lần lượt tản đi. Một vài người rủ nhau ca hát bên đồng lửa trại. Những người khác đi ngủ sớm. Tôi ngồi một mình ở bàn của nhà thần Poseidon, và ngắm trăng lên phía trên Long Island Sound. Tôi có thể thấy Grover và Juniper đang nắm tay đi dạo trên bãi biển, vừa đi vừa trò chuyện. Khung cảnh thật thanh bình.

“Đây.” Annabeth nhẹ nhàng ngồi xuống kế bên tôi trên ghế băng. “Chúc mừng sinh nhật.”

Cô ấy đang cầm một chiếc bánh nướng méo mó to hự với lớp phủ màu xanh biển trên bề mặt.

Tôi tròn mắt. “Gì chứ?”

“Hôm nay là ngày 18 tháng Tám,” cô ấy nói. “Sinh nhật cậu, đúng không?”

Tôi lặng người đi. Điều này chưa bao giờ xảy đến với tôi, nhưng cô ấy nói đúng. Tôi đã tròn mười sáu tuổi vào sáng nay – đúng buổi sáng tôi quyết định đưa con dao cho Luke. Lời nguyện đã thành sự thật đúng với thời hạn quy định, và tôi thậm chí đã không nghĩ đến sự thật rằng hôm nay là ngày sinh nhật của tôi.

Bạn tôi giục. “Cậu ước điều gì đi.”

“Cậu đã tự tay nướng bánh này à?” tôi hỏi.

“Tyson có giúp đấy.”

“Điều đó giải thích tại sao nó trông giống một viên gạch bằng sô cô la,” tôi nói. “Cộng thêm lớp xi măng màu xanh.”

Annabeth bật cười.

Tôi suy nghĩ một giây rồi thối nển.

Chúng tôi cắt bánh làm đôi và chia mỗi người một nửa. Hai đứa đều dùng tay ăn bánh. Annabeth ngồi sát bên cùng tôi ngắm cảnh đại dương. Tiếng dế và quái vật đang tạo ra các âm thanh ầm ĩ trong các khu rừng, ngoài ra khắp nơi đều yên tĩnh.

“Cậu đã cứu thế giới,” cô ấy nói.

“Chúng ta đã cứu thế giới.”

“Và Rachel là Oracle mới, điều đó có nghĩa là cô ấy sẽ không được hẹn hò với bất cứ ai.”

Tôi nhận xét. “Nghe giọng cậu thì hình như cậu không quá buồn vì tin ấy.”

Annabeth nhún vai. “Tớ không quan tâm.”

“Ừ hử.”

Cô ấy nhướn mày. “Cậu có điều gì muốn nói với tớ hả, Ốc Tảo Biển?”

“Cậu chắc sẽ đá mông tớ mất thôi.”

“Cậu biết là tớ sẽ đá mông cậu à?”

Tôi phỉ vụn bánh ra khỏi tay. “Khi tớ trầm mình trong dòng Sông Styx, biến thành bất khả chiến bại... Nico đã dặn tớ hãy tập trung nghĩ về một điều sẽ úp tớ gấn chặt với thế giới, rằng điều đó khiến tớ muốn là một con người.”

Annabeth đăm đăm nhìn về phía chân trời xa xăm. “Ừ?”

“Rồi khi ở đỉnh Olympus,” tôi nói. “Khi họ muốn tớ trở thành một vị thần và những điều khác nữa, tớ vẫn tiếp tục nghĩ...”

“Ồ, vậy cậu thực sự muốn điều đó.”

“Ừm, có lẽ có một chút. Nhưng tớ đã từ chối, vì tớ đã nghĩ – tớ không muốn mọi thứ cứ mãi như cũ vì sự bất tử, vì mọi điều luôn có thể trở nên tốt hơn. Và tớ đang nghĩ...” Tôi cảm thấy cổ mình thật sự khô đắng.

“Đến ai đó đặc biệt sao?” Annabeth hỏi, giọng cô ấy mềm như nhung.

Tôi nhìn qua và thấy cô ấy đang cố nhịn cười.

“Cậu đang cười tớ,” tôi oán trách.

“Tớ không có!”

“Cậu đang làm cho chuyện này trở nên không dễ dàng chút nào.”

Rồi cô ấy thật sự cười lớn, và quàng hai tay quanh cổ tôi. “Tớ sẽ không bao giờ, chưa bao giờ làm mọi chuyện trở nên dễ dàng với cậu, Ốc Tảo Biển. Hãy quen với điều đó đi nhé.”

Và cô ấy hôn tôi, tôi có cảm giác rằng bộ não của tôi hiện đang tan chảy khắp cơ thể tôi.

Tôi có thể ở mãi trong tình trạng đó, nếu như không có một giọng nói gào lên phía sau chúng tôi. “Được rồi, đã đến lúc!”

Đột nhiên cả khu vực nhà ăn đầy những đuốc và các trại viên. Clarisse dẫn đầu khi toán rình trộm tấn công bọn tôi và nhắc bóng cả hai chúng tôi lên vai họ.

“Ôi, thôi nào!” Tôi phàn nàn. “Ở đây chẳng có tí riêng tư nào sao?”

“Những kẻ si tình này cần phải được hạ nhiệt!” Clarisse nói với sự khoái chí.

“Đến hò xui!” Connor Stoll xúi bẩy.

Với một tiếng reo hò vang dội, họ công kênh chúng tôi đi xuống đồi, nhưng họ đi đủ gần để hai đứa nắm được tay nhau. Annabeth đang cười đầy vui sướng, và tôi cũng không thể không cười theo, mặc dù mặt tôi đỏ như gấc.

Chúng tôi vẫn nắm tay nhau cho đến lúc họ quăng hai đứa xuống hồ.

Sau đấy, tôi đã cười lần cuối. Tôi tạo ra một bong bóng không khí ở dưới đáy hồ. Các bạn tôi vẫn đang đợi chúng tôi ngoi lên, nhưng này – khi bạn là con trai thần Poseidon, bạn không cần phải vội.

Và chắc chắn đó là nụ hôn dưới nước tuyệt nhất mọi thời đại.

32. Chương 23 (hết)

23. Chúng tôi nói lời giã từ

Trại hè kéo dài hơn vào mùa hè năm đó. Trại kéo dài thêm hai tuần, ngay sát ngày khai giảng năm học mới, và tôi phải thừa nhận rằng đó chính là hai tuần tuyệt vời nhất trong cuộc đời tôi.

Dĩ nhiên, Annabeth sẽ giết tôi mất nếu tôi bảo chẳng có điều gì khác biệt, nhưng đúng là có những thứ khác thật tuyệt đang diễn ra. Grover đã tiếp quản các thần rừng tìm kiếm và đã gửi họ đi khắp thế giới để tìm kiếm các con lai chưa được thừa nhận. Cho đến lúc này, các vị thần vẫn giữ lời hứa của họ. Các á thần mới đang xuất hiện ở khắp mọi nơi – không chỉ ở Mỹ, mà còn ở nhiều quốc gia khác nữa.

“Bọn tớ khó có thể tiếp tục,” Grover thừa nhận vào một buổi chiều khi chúng tôi đang nghỉ ngơi ở hồ xuống. “Bọn tớ sẽ cần có một ngân sách du lịch lớn hơn, và tớ có thể sử dụng thêm một trăm thần rừng nữa.”

“Ừm, nhưng các thần rừng cậu có đang làm việc cực kỳ khắc nghiệt,” tôi nói. “Tớ nghĩ họ sợ cậu đấy.”

Grover đỏ mặt. “Điều đó thật lố bịch. Tớ không đáng sợ

“Cậu là Chúa tể Thiên nhiên mà, anh bạn. Người được lựa chọn duy nhất của thần Pan. Một thành viên của Hội đồng...”

“Ngừng lại!” Grover kháng nghị. “Cậu cũng xấu như Juniper vậy. Tớ nghĩ cô ấy muốn tớ ra tranh cử tổng thống vào nhiệm kỳ sắp tới đấy.”

Cậu ấy nhăm nháp một hộp thiếc khi chúng tôi nhìn chăm chú vào một dãy nhà mới đang thi công ở phía bên kia hồ. Hình dạng chữ U sẽ nhanh chóng trở thành một hình chữ nhật hoàn chỉnh, và các á thần nhận nhiệm vụ mới với sự thích thú.

Nico có một vài người chết xây dựng nhà thần Hades. Dù hiện tại, nhà chỉ có mình cậu ta nhưng nó trông sẽ rất tuyệt – các bức tường bằng tinh thể núi lửa rắn chắc với một cái đầu lâu ở phía trên cánh cửa ra vào, cùng những ngọn đuốc có ngọn lửa xanh lục luôn cháy suốt hai mươi tư giờ một ngày. Kế bên đó là nhà của nữ thần Iris, nữ thần Nemesis, nữ thần Hecate, và một vài vị thần khác mà tôi không nhận ra. Họ vẫn thêm vào các nhà mới vào bản vẽ công trình mỗi ngày. Việc đó diễn ra khá tốt đến nỗi Annabeth và bác Chiron đang nói về chuyện thêm vào một cánh nhà hoàn toàn mới để có đủ chỗ cho tất cả các thần.

Nhà thần Hermes giờ đã bớt chật chội hẳn, vì phần lớn các á thần chưa được thừa nhận đã nhận được các dấu hiệu công nhận từ cha mẹ thần thánh của họ, giờ việc đó xảy ra hầu như mỗi đêm. Và mỗi đêm sẽ có thêm nhiều các á thần khác, theo hướng dẫn của các thần rừng, vượt qua vành đai bảo vệ để vào trại, thường thì cùng với một vài quái vật kinh tởm đang đuổi theo phía sau họ, nhưng phần lớn số họ đều thoát chết.

“Mọi việc sẽ khác hẳn vào mùa hè năm tới,” tôi đoán. “Bác Chiron cho rằng quân số của trại sẽ tăng gấp đôi đấy.”

“Ừm,” Grover đồng ý. “Nhưng nó vẫn sẽ ở cùng một nơi như cũ.”

Cậu ấy thở phào nhẹ nhõm.

Tôi nhìn khi Tyson dẫn đầu một nhóm xây dựng người Cyclops. Họ đang nhấc bổng các tảng đá lớn và xếp chúng theo đúng thiết kế của nhà nữ thần Hecate, và tôi biết công việc đó đòi hỏi phải vô cùng khéo

léo. Mỗi tảng đá đều khắc chữ làm bùa chú. Nếu lỡ tay đánh rơi, viên đá đó sẽ nổ tung giết tất cả mọi người trong vòng bán kính nửa dặm thành cây xanh. Tôi đoán không ai thích điều đó ngoại trừ Grover.

“Tớ sẽ đi rất nhiều,” Grover cảnh báo, “xen kẽ giữa việc bảo vệ thiên nhiên và tìm kiếm các con lai. Tớ có thể sẽ không còn được gặp cậu nhiều nữa.”

“Điều đó sẽ chẳng thay đổi bất cứ điều gì,” tôi nói. “Cậu vẫn là người bạn thân nhất của tớ.”

Cậu ấy cười toe toét. “Sau mỗi Annabeth.”

“Điều đó khác.”

“Ừm,” cậu ấy đồng ý. “Đúng là khác thật.”

Vào cuối chiều, khi tôi đang đi dạo lần cuối trong ngày dọc bãi biển thì một giọng nói quen thuộc vang lên, “Một ngày đẹp trời cho việc câu cá.”

Cha tôi, thần Poseidon, đứng trong nước biển ngập đến đầu gối. Ông mặc kiểu quần soóc lửng quen thuộc, mũ lưỡi trai bạc sên, và áo sơ mi Tommy Bahama màu hồng pha xanh lá cây. Ông cầm loại cần câu chuyên câu cá lớn. Mỗi lần ông hất dây câu, dây văng xa bằng nửa chiều dài Long Island Sound.

“Chào cha,” tôi nói. “Chuyện gì đã mang cha đến đây?”

Ông nháy mắt. “Sẽ không bao giờ thật sự có được một cuộc nói chuyện riêng tư khi ở trên đỉnh Olympus. Cha muốn cảm ơn con.”

“Cảm ơn con? Cha là người đến giải cứu cơ mà.”

“Đúng thế, và cung điện của ta lúc đó đang bị phá hủy, nhưng con biết đấy – các cung điện có thể được tái xây dựng lại. Cha đã nhận được khá nhiều bưu thiếp cảm ơn từ các vị thần khác đấy. Cả Ares cũng gửi một cái, mặc dầu cha chắc là chị Hera đã ép hẳn ta làm thế. Điều đó khiến cha cảm thấy khá phấn khởi. Vì thế cảm ơn con. Ta cho là các thần thậm chí có thể học được một vài mảnh lời mới.”

Long Island Sound bắt đầu sôi lên. Ở chỗ lưỡi câu của cha tôi có con rắn biển xanh lục khổng lồ trồi lên khỏi mặt nước. Nó giãy giụa và chống cự, nhưng thần Poseidon chỉ thờ dài. Một tay cầm cần câu, tay kia ông rút nhanh con dao ra và cắt sợi dây cước. Con quái vật chìm xuống bên dưới mặt đại dương.

“Không phải loại ăn được,” ông than phiền. “Ta phải thả những con bé đi nếu không những người giám sát trò chơi sẽ cho ta đi đờn nhà ma.”

“Con ấy mà bé ư?”

Ông cười toe toét. “Dù sao thì con đang làm rất tốt với những ngôi nhà mới đấy. Ta cho điều đó có nghĩa là ta có thể thừa nhận tất cả những người con trai và con gái khác của ta và gửi đến cho con một vài anh chị em vào hè năm tới.”

“Ha ha.”

Thần Poseidon cuộn dây câu trống lại.

Tôi chuyển chân. “Ừm, cha đang nói đùa, đúng không ạ?”

Thần Poseidon tặng cho tôi cái nháy mắt đầy ẩn ý, và tôi không hiểu liệu ông đang nghiêm túc hay không. “Ta sẽ sớm gặp lại con, Percy. Và nhớ – phải biết con cá nào đủ lớn để đánh bắt, nhé?”

Với câu nói đó ông biến mất trong làn gió biển, để lại một chiếc cần câu đang nằm trên bãi cát.

Tối hôm đó là buổi tối cuối cùng ở trại – nghi lễ chuỗi hạt. Năm nay, nhà thần Hephaestus được giao thiết kế kiểu hạt đặc trưng cho năm. Họ khắc Tòa nhà Empire State và các chữ Hy Lạp nhỏ xíu quần quanh tòa nhà. Hàng chữ ấy là tên của tất cả các anh hùng đã hy sinh khi bảo vệ đỉnh Olympus. Có quá nhiều tên, nhưng tôi tự hào khi được mang hạt đó. Tôi xâu nó vào vòng đeo cổ của trại – giờ tôi đã có bốn hạt. Tôi cảm giác mình như một người kỳ cựu. Tôi nghĩ về buổi lửa trại đầu tiên mà tôi tham dự, quay trở lại thời điểm tôi được mười hai tuổi, và tôi cảm giác như được ở nhà. Ít nhất cho đến giờ cảm giác ấy vẫn không thay đổi.

“Chúng ta sẽ không bao giờ quên được mùa hè này!” bác Chiron nói với chúng tôi. Bác ấy đã bình phục khá nhanh, nhưng vẫn đi đến trước đồng lửa với một chân khập khiễng. “Chúng ta đã khám phá ra sự dũng cảm, tình bạn và lòng gan dạ trong mùa hè này. Chúng ta hãy tán thưởng những á thần đã làm rạng danh trại chúng ta.”

Bác nhìn tôi mỉm cười và mọi người hò reo hưởng ứng. Khi tôi nhìn vào ngọn lửa, tôi nhìn thấy một cô gái nhỏ trong chiếc áo đầm màu nâu đang trông nom ngọn lửa háy mắt với tôi. Đôi mắt cô bé có màu đỏ rực đầy ám áp. Không ai ngoài tôi chú ý đến cô bé đó, nhưng tôi nhận ra có thể nữ thần thích làm điều đó.

“Và giờ,” bác Chiron nói, “hãy đi ngủ sớm nhé! Mọi người phải dọn sạch nhà trước trưa mai trừ khi các cháu đã sắp xếp ở lại trại với chúng ta. Các nữ thần mình người cánh chim làm nhiệm vụ dọn vệ sinh sẽ ăn bất cứ người lạ nào, và ta ghét phải kết thúc mùa hè với một ghi chép có mùi chua đấy nhé!”

Sáng hôm sau, Annabeth và tôi đứng trên đỉnh Đồi Con Lai. Chúng tôi nhìn những chiếc xe buýt và xe chở khách nối đuôi nhau rời đi, mang theo phần lớn các trại viên quay về lại với thế giới thật. Vài trại viên kỳ cựu sẽ ở lại cùng số ít trại viên mới, nhưng tôi đang quay về trường Trung học Goode cho năm học thứ hai của tôi – đây là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi, tôi trụ được hai năm ở cùng một trường.

“Tạm biệt,” Rachel chào chúng tôi khi cô ấy đeo túi xách lên vai. Cô ấy trông khá lo lắng, nhưng cô ấy đang thực hiện lời hứa với cha mình và theo học ở Học viện Clarion ở New Hampshire. Phải chờ đến hè sau, chúng tôi mới được gặp lại Oracle mới của chúng tôi.

“Cậu sẽ làm tốt thôi.” Annabeth ôm chầm lấy cô ấy. Buồn cười là, cô ấy dường như ngày càng trở nên thân thiết với Rachel trong những ngày này.

Rachel cắn môi. “Tớ hy vọng cậu nói đúng. Tớ hơi lo một chút. Chuyện gì xảy ra nếu ai đó hỏi bài kiểm tra toán sắp tới sẽ là gì và tớ bắt đầu tuôn ra một lời tiên tri ở ngay giữa lớp hình học thì sao? Định lý Pitago sẽ là bài số hai... Thánh thần ơi, thế thì ngượng chết mất.”

Annabeth cười lớn, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi Rachel cũng cười theo.

“Được rồi,” cô ấy nói, “hai cậu phải tốt với nhau đấy.” Đoán xem, nhưng cô ấy đã nhìn tôi như thể tôi là một kiểu người chuyên gây rắc rối ấy. Trước khi tôi kịp phản đối, Rachel chúc hai chúng tôi sức khỏe và chạy xuống đồi để đón xe.

Về phần Annabeth, tạ ơn các nữ thần, sẽ ở lại New York. Cô ấy được phép cha mẹ theo học một trường nội trú trong thành phố để cô ấy có thể ở gần đỉnh Olympus và giám sát các quá trình tái xây dựng.

“Và nữa?” tôi hỏi.

“Ồ, có ai đó cho rằng mình cực kỳ quan trọng thế không biết.” Nhưng cô ấy lồng các ngón tay vào tay tôi. Tôi nhớ những gì cô ấy đã nói với tôi ở New York, về việc xây dựng thứ gì đó vĩnh cửu, và tôi nghĩ – có lẽ – chúng tôi đang có những bước khởi đầu tốt đẹp.

Con rồng bảo vệ trại, Peleus, thoải mái cuộn mình quanh gốc cây thông bên dưới Bộ lông Cừu Vàng và bắt đầu ngáy, phun ra hơi nước với mỗi lần thở.

“Cậu đang suy nghĩ về lời tiên tri của Rachel sao?” tôi hỏi Annabeth.

Cô ấy cau mày. “Sao cậu biết?”

“Vì tớ hiểu cậu.”

Cô ấy huých vào vai tôi. “Được rồi, tớ đang nghĩ. Bầy con lai sẽ đáp lại lời hiệu triệu. Tớ tự hỏi đó là những ai nhỉ. Chúng ta sẽ có thêm khá nhiều khuôn mặt mới vào hè năm tới.”

“Đúng thế,” tôi đồng ý. “Và những điều về thế giới đang sụp đổ trong cơn giông bão hoặc lửa.”

Cô ấy bĩu môi. “Và các kẻ thù ở Cánh cửa Cái chết. Tớ không biết, Percy, nhưng tớ không thích điều đó. Tớ nghĩ... ừm, có lẽ chúng ta có được một ít yên ổn vì sự thay đổi chứ.”

“Nếu yên ổn thì không phải Trại Con Lai rồi.”

“Tớ đoán cậu nói đúng... hoặc có thể lời tiên tri đó sẽ không xảy ra trong nhiều năm tới.”

“Có lẽ đó là vấn đề dành cho thế hệ á thần khác,” tôi đồng ý. “Rồi chúng ta có thể quay trở lại và cùng tham gia cho vui.”

Cô ấy gật đầu, mặc dầu dường như vẫn chưa hết lo. Tôi không trách cô ấy, nhưng thật khó để cảm nhận điều gì đó quá buồn chán vào một ngày đẹp trời, với cô ấy ở bên cạnh tôi. Tôi biết rằng mình thật sự không phải nói lời tạm biệt. Chúng tôi có rất nhiều thời gian.

“Chạy thi xuống đường không?” tôi nói.

“Cậu thua chắc rồi.” Cô ấy phóng nhanh Đồi Con Lai và tôi vắt chân lên cổ chạy theo sau cô ấy.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đã không ngoái đầu nhìn lại.

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách:

sienna – yenioe11 – Lana Benet

(Tìm - Chỉnh sửa - Đăng)

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vi-than-cuoi-cung>